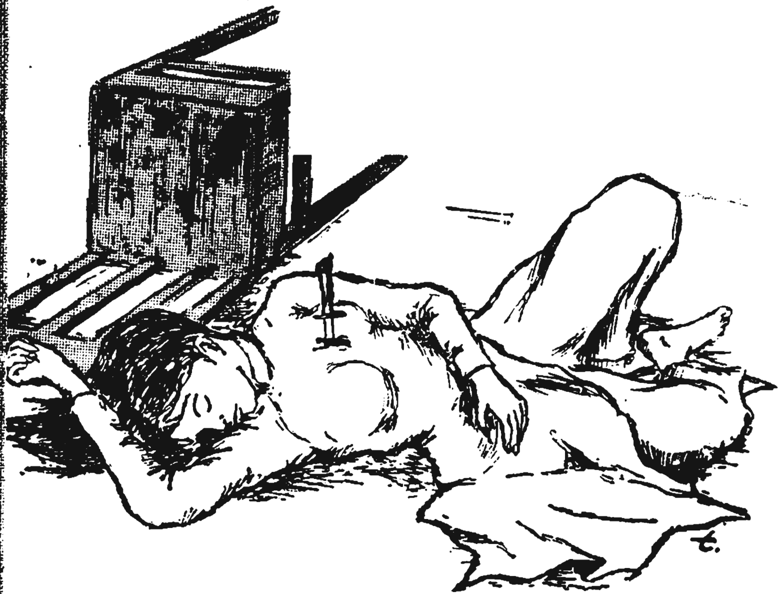
FRANCES NOYES HART
HOÀNG HẢI THỦY phóng tác

VỤ ÁN HỌ TRÌNH

THE BELLAMY TRIAL



THỨ TƯ TUẦN SAN SỐ ĐẶC BIỆT THÁNG BA

FRANCES NOYES HART

HOÀNG HẢI THỦY
phóng tác

VỤ ÁN HỌ TRÌNH

THE BELLAMY TRIAL

THỨ TƯ TUẦN SAN
SỐ ĐẶC BIỆT THÁNG BA

I

Người thiếu nữ cắt tóc ngắn kiểu Audrey Hepburn ngồi xuống giữa chiếc ghế dài hàng đầu với một hơi thở dài nhẹ nhõm. Đúng đây rồi. Ghế thứ nhất, tay mặt sát với bàn luật sư. Chỗ ngồi của Nàng ở giữa ghế. Một miếng giấy cứng được dán lên thành ghế làm Nàng yên lòng. Tấm giấy nhỏ ấy biên bốn chữ « Nhật Báo Sao Mai», tên tờ báo có Nàng làm nữ phóng viên, tên tờ báo hằng ngày gửi Nàng tới đây theo dõi vụ án này. Hai chỗ ngồi bên phải và bên trái Nàng hãy còn trống. Nàng cảm thấy dễ chịu khi thấy rằng ở trong Tòa Pháp đình này còn có một khoảng dài hai thước, rộng một thước không có người người chen lấn người, dù rằng sự rộng rãi, thoải mái đó chỉ là tạm bợ. Nàng vẫn còn bị xúc động, bị nghẹn thở vì những dẫy hành lang chật ních những người bên ngoài, những văn phòng tíu tít người ôm hồ sơ ra vào với những vẻ mặt chức việc nghiêm trọng, bận rộn, giữa tiếng máy đánh chữ rào rào như mưa. Nàng ngán nhất đám người hiếu kỳ đứng xô đẩy nhau trước phòng xử án, mặc dầu các viên cảnh binh có phận sự giữ trật tự đã nhiều lần xô một số người ra ngoài sân, và tuyệt đối không cho ai vào. Đa số những người hiếu kỳ đến xem xử án là các bà, các cô. Bạo tợn và dữ dội nhất là các bà nạ dòng. Các bà này trình bày hằng trăm lý do mà họ cho là xác đáng và rất hợp tinh thần dân chủ để đòi các ông cảnh binh phải cho họ vào phòng xử. Khi nàng ôm cặp

chen vào cửa phòng, các bà này đã trừng mắt đe dọa Nàng. Nàng còn văng vẳng bên tai giọng nói the thé của một bà già — « Đi đâu mà chen dữ vậy ? Người ta đứng đây từ sáng mà không được vô nữa là... ! » Khi thấy Nàng dơ tấm Thẻ Phóng Viên và thều thào nói với viên cảnh binh — « Nhà báo ! Nhà báo ! » và được phép vào phòng, các bà này trả thù Nàng bằng một câu — « Nhà báo nói láo ăn tiền ».

Đây là lần đầu tiên Nàng vào một phòng xử án, và đây là phòng xử án thứ nhất trong cuộc đời nữ phóng viên của nàng. Một phiên Tòa-Đại-Hình xử tội giết người. Phòng xử không lấy gì làm rộng và cũng chẳng có vẻ gì là đồ sộ, rùng rợn cho lắm. Phòng này có thể chứa được — nếu lèn sát vào nhau như cá hộp — ba trăm người. Trong khi đó, ở bên ngoài, có tới ba ngàn người đòi vào. Hai bên mỗi bên mười hàng ghế. Hai hàng ghế trên cũng có bàn dành riêng cho các phóng viên báo chí. Một thành lan can gỗ ngăn chỗ thính giả ngồi với ghế các Luật-sư, bàn lục sự và vành móng ngựa. Chỗ ngồi của bị cáo bên phải, bồi thẩm đoàn ngồi bên trái. Cao trên kia, nơi cuối phòng, sau một chiếc bàn gỗ gụ đen bóng dài và vĩ đại, là chỗ ngồi cầm « cán cân công lý » của « Ba Tòa Quan Lớn ».

Tất cả khoảng phòng mười thước ngang, mười lăm thước dài, trước mắt người nữ phóng viên lúc đó vắng trơn. Chỗ đó như một sân khấu chưa có đào kép. Nhưng đó là một khung cảnh hứa hẹn sẽ xẩy ra nhiều chuyện sôi nổi. Người nữ phóng viên hồi hộp nhìn quanh, như để thâu vào tâm khảm cảnh phiên Tòa Đại-Hình trước giờ xử.

Một giọng nói vui và ấm vang lên bên tai Nàng.

— Kính chào cô bạn đồng nghiệp. Nếu tôi không lầm hoặc nếu cô không ngồi lầm vào chỗ dành riêng cho bọn nhà báo. Thưa cô có thể rụt hai bàn chân ngà ngọc của cô lại một tí cho kẻ hèn này vào ghế trong được không ạ ?

Với một mặc cảm tội lỗi, người thiếu nữ vội vã thu bàn chân nằm trong đôi giầy cao gót giá năm trăm đồng của nàng vào gậm ghế. Đôi gò má ửng hồng, Nàng quay lại nhìn người vừa len vào ngồi cạnh Nàng. Người đó là

một chàng thanh niên dong dỏng cao, mặt dài, tóc bồng, trạc từ hai mươi bẩy đến ba mươi tuổi. Nét mặt chàng có vẻ từng trải và ngạo mạn mỗi khi chàng cười mỉm. Nhưng khi chàng cười vui thật tình, nghĩa là cười ra tiếng, cười mở miệng, vẻ ngạo đời ấy biến đi nhường chỗ cho những nét vui vẻ, chân thành và yêu đời. Trên túi áo «vét tông» của chàng cắm ba cây bút nguyên tử, ba mầu, thứ sáu đồng một cây. Tay chàng cầm một tập giấy sốp, loại giấy in báo rất hợp với loại mực bút bi và rất được các ký giả chuyên nghiệp ưa dùng.

Trông chàng rõ ra là một phóng viên chân chính. Người thiếu nữ cố dấu cập bút máy Parker vàng của Nàng xuống dưới cuốn Agenda bìa da thứ của Pháp Quốc nhập cảng. Nàng gượng cười với chàng.

— Cô đi cho báo nào thế ? Chàng phóng viên chân chính mỉm cười đáp lễ, và hỏi.

— Thưa... Báo Sao Mai !

— Đi thay cho Văn-Thanh à ?

Người thiếu nữ đáp bằng một giọng khiêm tốn :

— Vâng... Anh Thanh bận việc Tòa Soạn để tôi đi thay.

— Đây là lần đầu tiên cô đi viết tường thuật phải không ?

Người thiếu nữ sốt sắng gật đầu :

— Thưa vâng... đây là lần đầu. Thật ra... tôi không phải là phóng viên. Tôi là...

Nàng ngập ngừng.

Chàng nhướng một bên lông mày theo kiểu Robert Taylor :

— Cô không phải là phóng viên ? Nếu tôi không quá tò mò, cô có thể cho tôi biết cô là gì được không ? Tôi hy vọng cô không phải là bà vợ bé của ông Chủ-Nhiệm báo Sao Mai ?

Người thiếu nữ tóc cắt kiểu Audrey ngồi thẳng người, Nàng trang trọng :

— Tôi muốn nói tôi không phải là phóng viên... thực thụ. Tôi viết tiểu thuyết. Từ trước đến giờ, tôi mới chỉ viết truyện...!

Chàng phóng viên chân chính nhìn Nàng bằng một

đôi mắt nghiêm khắc :

— À... Cô là nữ văn sĩ, hả ? Một nữ văn sĩ xây dựng, lành mạnh... có hướng đi lên ? Một nữ văn sĩ viết văn rất trang trọng, nhân vật nào ăn nói cũng sạch sẽ, một nữ văn sĩ viết những truyện có hậu : người hiền bao giờ cũng được phúc, và người xấu... chém chết ở hồi kết cục, cũng bị tù đầy ? Phải thế không nào ? Nhưng tôi nói trước để cô biết... một khi cô đã rời chỗ ngồi nữ văn sĩ của cô trong Tháp Ngà để đi làm phóng viên, cô sẽ mê nghề này... cô sẽ thấy những cảnh thực của đời, cô sẽ gặp, sẽ chung đụng với những mẫu người sang nhất, hèn nhất, thủ đoạn, lưu manh nhất cũng như dại khờ, ngây thơ nhất. Và cô sẽ thấy rằng những mẫu người cô dựng trước đây trong các tiểu-thuyết của cô là sai bét... Cô sẽ không viết nổi những loại tiểu - thuyết đó nữa. Nhưng cô sẽ viết hay hơn, sau một thời gian làm phóng-viên. Hemingway trước cũng là phóng-viên... Hemingway có nói rằng nghề phóng-viên rất có lợi cho sự trưởng thành của một văn sĩ, điều cần là người viết văn phải biết rút ra khỏi nghề viết báo đúng lúc. Cô không cho là tôi « lên lớp » cô chứ ?

Người thiếu nữ tóc ngắn Audrey Hepburn vội vã phản đối :

— Không... Không... Anh cứ nói... Tôi cũng đang nhận thấy những sự việc xẩy ra gần đúng như anh nói vậy.

Chàng phóng viên gật đầu :

— Thế thì tốt. Tên cô là gì ?

— Kiều-Xuân.

— Tôi là Nguyễn-Tấn, còn cô là Kiều-Xuân, cô cắt tóc ngắn kiểu tài-tử điện ảnh, trông cô văn-minh lắm nhưng không hiểu cô đã biết gì nhiều về vụ án mà cô có nhiệm vụ theo dõi và viết bài tường thuật này chưa?

— Ồ... ! — Kiều-Xuân dơ tay lên chẹn ngực. Tiếng « Ồ » của Nàng như muốn nói — « Anh nói có duyên quá ! » Và Nàng tiếp :

— Anh có những tài liệu gì về vụ này...làm ơn cho tôi biết đi.

Tấn mỉm cười :

— Nếu cô không biết là hiện thời cô đang ngồi ở đâu, sống ở đâu... tôi xin nói để cô biết rằng cô hiện đang ngồi trong Pháp Đình Hòa-Đồng, một thị-trấn trù mật và thơ mộng cách Thủ-đô ba trăm cây số. Nơi đây sắp xử một vụ án mạng có thể gọi là « vụ án mạng của Thế-kỷ». Cứ một vài năm ,báo chí lại được dịp khai thác một vụ án như thế. Vụ án này có hai bị cáo có hai cái tên đẹp là Mộng Lan và Trình Minh Đức. Hai người có hai cái tên đẹp ấy bị truy tố đã âm mưu giết chết một người đàn bà đẹp là bà Trình Minh Đức. Nhũ danh Lê Thị Kim Điệp.

Kiều Xuân thở nhẹ, đôi mắt Nàng nhìn lên hàng ghế bị cáo trở nên mơ màng :

—Án mạng ? Phiên Tòa Đại - Hình xử một vụ án bí mật. — Nàng khẽ nói — không còn gì hấp dẫn cho bằng.

— Hấp dẫn thật à?—Chàng phóng-viên hỏi lại. Trong lúc ấy, không cần phải cố gắng hoặc giả vờ, nét mặt chàng cũng ngạo mạn và chế riễu — Phiên Tòa này sẽ còn kéo dài nhiều ngày. Mỗi buổi sáng cô sẽ phải dậy từ sáu giờ, buổi trưa cô phải ăn bánh mì và ngồi ngủ gật ở đây, tối... có một khi hai ba giờ sáng cô mới được về ngủ. Đôi mắt đẹp của cô sẽ mờ đi... Tôi đợi cô sống chừng ba ngày, ba đêm như thế tôi sẽ hỏi lại cô xem cô có còn thấy Toà Đại Hình xử án hấp dẫn nữa hay không ! Hấp dẫn ! Hừ... hấp dẫn ... !

Kiều-Xuân nhìn chàng, khiêu khích :

— Anh thử kể giùm tôi xem ở đời này ... có gì hấp dẫn hơn là một vụ án mạng ?

Chàng phóng-viên vẫn ngọt ngào :

— Cô thử kể tôi nghe ... ?

Với tất cả thiện chí của một thiếu nữ đa tình, Kiều Xuân nồng nàn :

— Tất cả mọi người đều không ưa giết người, nhất là không thích bị làm nạn nhân trong các vụ giết người, nhưng họ thích đọc, thích nghe những chuyện giết người. Từ bà già đến cô gái ... Từ một độc giả ở miền đèo heo, gió hút Cao-Nguyên đến một bạn đọc ở thành phố ồn ào,

tấp nập, từ người ở nhà lầu đến người ở nhà lá ngõ hẻm, ai cũng thích đọc, thích nghe những chuyện giết người. Người ta đọc lúc sáng dậy, người ta đọc lúc đi ngủ. Nếu chuyện giết người đó lại pha lẫn tình yêu thì nhất. Những đại văn hào cũng biết rõ cái tâm lý thích chuyện giết người ấy của đại đa số quần chúng. Không phải một mình tôi...

— Cô có nói quá không đấy ? Chỉ có vài nhà văn viết truyện án mạng thôi chứ ?

Lần này, Kiều-Xuân cũng bắt chước Tấn : một nụ cười ngạo mạn nở trên làn môi hồng mịn của Nàng :

— Anh nhớ lại dùm tôi xem : Truyện Kiều là gì ? Trong áng văn thơ mà chúng ta gọi là bất hủ ấy có một vụ bắt cóc bí mật : Khuyển-Ưng, Khuyển-Phệ lãnh tiền của Hoạn-Thư đi bắt cóc Thúy-Kiều. Nếu Hoạn-Thư và Kiều sống với thời đại này, chắc Hoạn-Thư đã cho hai tay sai Ưng, Phệ đi tạt át-xít Thúy-Kiều. Lại còn cái thây vô chủ bên sông được bọn Ưng, Phệ đem bỏ vào đám hỏa hoạn giả làm xác Kiều. Truyện không tả rõ về cái thây vô chủ ấy nhưng biết đâu đó chẳng là xác một người bị giết ? Các truyện Liêu-Trai của Bồ-Tùng-Linh đầy những cô gái chết oan hiện hồn về báo oán. Truyện Thủy-Hử, truyện Đông-Chu-Liệt-Quốc có cả ngàn vụ án mạng. Về phía Văn-Nghệ Thái-Tây cũng tương tự : Bi kịch Hamlet của Shakespeare là chuyện em giết anh đoạt ngôi Vua, lấy chị dâu, tác-phẩm Crime et Chatiment của Dostoievsky là chuyện một tên sát-nhân, Sanctuary của văn hào William Faulkner được giải văn chương Nobel cũng vậy. Còn biết bao nhiêu là chuyện giết người được làm thành tiểu thuyết ? Anh muốn tôi kể nữa không ?

— Tôi chịu thua cô rồi ! Chàng phóng viên vội đáp Nhưng chúng ta đừng nói chuyện xa xôi. Tôi muốn biết riêng cô...tại sao cô lại thích những chuyện giết người ?

— Tại vì chuyện đó có thực, có những cảm giác mạnh, có những chuyện ghê gớm xảy ra mà không ai có thể ngăn chặn hay cứu vãn được. Chẳng hạn như cuộc sống của một người ! Không có một phép lạ nào có thể

làm cho người chết sống lại — Người thiếu nữ có giọng nói trở nên nồng nàn, say đắm — Nguyên do có lẽ tại vì phụ nữ chúng tôi ít có những cảm giác mạnh, phụ nữ chúng tôi không có dịp được sống nguy hiểm như đàn ông — «Án mạng! Giết người!» Mỗi lần nghe đến tiếng ấy, chúng tôi rùng mình tưởng tượng đến xác chết, đến dao nhọn, đến máu.. .chúng tôi cảm thấy rằng mình được sống là sung sướng, cuộc đời là đẹp...

Với một vẻ suy nghĩ, chàng phóng viên khẽ nói :

— Tôi không ưa thích chuyện giết người của cô, nhưng tôi phải công nhận là có một vài sự thực trong những lời cô vừa nói. Phụ nữ thích những chuyện gay cấn rùng rợn... và đa số độc giả nhật báo lại là phụ nữ cho nên các tờ báo phải chiều thị hiếu của họ, thi nhau đăng truyện ma hoặc khai thác các vụ án mạng giật gân.

Kiều-Xuân nhìn chàng :

— Còn anh ? Anh không thích những chuyện giết người ?

Chàng lắc đầu :

— Không ! Nét mặt chàng đổi khác. Chàng ngừng lại, vài giây sau mới nói tiếp — theo tôi giết người là một chuyện khốn nạn, bần thỉu, một việc làm của bọn súc vật chớ không phải của loài người. Theo tôi... bọn giết người không xứng đáng được kể là « Người »...

— Tôi nghĩ rằng người là một loài nhiều phiền trò rắc rối nhất trên trái đất — Cô gái tóc Audrey khẽ nói — Những lời anh vừa nói về chuyện người giết người thật là cảm động. Nhưng anh cũng nên nghĩ rằng không phải thích nghe, thích đọc những chuyện giết người là thích giết người hoặc tán thành chuyện giết người. Ông nội tôi — ông tôi rất thẳng thắn, cương trực và đạo đức — có nói với tôi một câu từ năm tôi mới mười bốn tuổi. Tôi nhớ mãi câu ấy. Ông nói — « Không có gì sôi nổi và hấp dẫn cho bằng một phiên tòa Đại-Hình xử một án mạng gay cấn ! Phiên tòa ấy như một màn đại-bi-kịch đầy đủ tình tiết éo le, những xúc cảm cao độ ! » Ông nội tôi biết rõ về chuyện ông nói, vì ông là Chánh Án.

Kiều Xuân ngừng lại, đôi mắt mơ màng như trông

thấy lại hình ảnh những ngày xưa cũ. Nàng tiếp :

— Ông nội tôi thường nói rằng phiên Tòa Đại Hình như một cuộc săn. Ông Chánh Án là người điều khiển cuộc săn, các luật sư là bầy chó săn chạy theo các dấu vết, vừa chạy vừa sủa, và chúng ta là bọn chạy theo họ: bồi thẩm đoàn, khán giả, quần chúng. Chúng ta vừa thở vừa chạy theo họ. Họ có dẫn xuống vực thẳm cũng nhắm mắt lại mà chạy theo ..

— Đúng ! — Chàng phóng viên nói bằng một giọng hơi buồn —... và trong lúc đó con mồi — một người — bị săn đuổi, kinh-hoàng nấp ở một nơi nào đó đợi chết, run rẩy chờ giây phút bị đàn chó săn ào tới cắn nát thân thể ra từng mảnh. Đúng... Đúng là một cuộc săn...

— Khổ lắm. Anh hiểu lầm câu nói của ông tôi — Kiều Xuân nhăn mặt — không phải săn « Người » mà là săn « Sự Thật »... !

— Sự thật ? Tiếng cười khẩy quá lớn của chàng phóng viên làm cho chừng một tá người trong phòng phải quay đầu lại nhìn Chàng và Nàng — Trời... —Chàng lắc đầu — Chắc chắn khi rời khỏi căn phòng này để trở về Tòa Soạn tờ báo của cô ở Saigon, cô sẽ học được nhiều chuyện, cô sẽ được biết nhiều... sự thật, những sự thật não lòng... Nhưng nếu cô nghĩ rằng người ta sẽ tìm ra được sự thật ở đây, tôi khuyên cô nên ra lấy vé xe lửa về ngay đi cho đỡ mất thì giờ. Sự thật ! Tôi không phủ nhận thiện chí của các luật sư, các vị bồi thẩm dân sự, nhưng ở đời... có thiện chí không thôi không đủ... và không phải cứ có thiện chí tìm sự thật là ra sự thật. Pháp luật có ánh sáng, nhưng cái ánh sáng ấy có thể rọi không đúng chỗ. Nhìn qua lịch sử tư pháp, chúng ta thấy ngay có rất nhiều vụ xử lầm và quá nhiều người oan uổng. Như mới đây ở bên Nhật... có người ở tù năm mươi năm mới được minh oan...

Một giọng nói dõng dạc, cao và nghiêm nghị vang lên trong cái rì rào, rầm rì của cử tọa như một lưỡi dao sắc :

— Tòa sắp khai mạc phiên xử. Yêu cầu tất cả đứng nghiêm !

Mọi người rào rào đứng dậy.

— Ai đó anh ?

Một giọng nói thì thào, nhẹ như hơi thở, bay qua vai chàng phóng viên.

Chàng khẽ đáp :

— Đó là viên Lục Sự có giọng chào gợi cảm nhất miền Trung. Lục Sự Võ Bằng, vẫn thường ngâm thơ ở Đài Phát Thanh. Cô để ý mái tóc rẽ giữa bóng mượt của hắn. Một người chung lộn hai cá tính khó có thể chung sống với nhau được : pháp-luật và văn-nghệ. Trong con người hắn, pháp-luật tính chắc là nặng hơn văn-nghệ tính. Và đây là người điều khiển cuộc săn của cô : Chánh Án Đào-Quốc-Hanh.

Vị trưởng giả mặc áo đen mà không phải là thầy tu, đi thẳng tới chiếc ghế bành da nâu sau cái quầy gỗ trên bục cao. Chiếc ghế da ấy bỗng trở thành một cái Ngai Vàng của một ông Chúa Tể có đầy đủ quyền uy sinh sát. Ông Chánh Án Đào-Quốc-Hanh với mái tóc bạc, khuôn mặt dài, trắng, thông minh, trang điểm bằng những nếp răn sạch và đẹp, là một ông Tòa đẹp lão và trông có vẻ văn minh nhất nước. Cặp mắt vẫn còn tinh và sắc của ông, sau làn kính trắng gọng vàng kiểu tối tân, chiếu một lượt quanh gian phòng. Vừa ngồi xuống ghế, tay ông vừa cầm cây búa gỗ trên bàn.

— Ông này thích đập búa lắm ! — giọng nói của chàng phóng viên thoảng qua tai cô gái — Cô tin tôi đi. Cô sẽ nghe được ông ấy biểu diễn búa như nghe trống nhạc « jazz ».

— Các tội nhân đâu ? Sao chưa thấy dẫn họ ra ? Họ ra đây bằng lối nào anh ?

— Hiện giờ, họ chưa bị gọi là tội nhân. Họ vẫn còn được gọi là bị cáo hoặc « thân chủ ». Các bị cáo sẽ được đưa ra Tòa qua ô cửa nhỏ bên trái kia kìa. Cái nhà ông beo béo mặt đỏ như tôm he, tóc muối tiêu đang đứng nói chuyện với ông mũi cao, mắt đen kính cận thị dầy năm phân đó là luật-sư Hoàng-Lâm, Luật sư của gia đình Dương Thế Chương, chồng của bị cáo Mộng Lan. Người đeo kính cận thị hạng nặng đang cười khụt khợt đó là Luật sư Lê-Cát, Luật-sư của bị cáo Trịnh Minh Đức.

— Ông Biện lý Công Tố Viện đâu ạ ?

— Ông Pha ! Ông Biện lý Đặng-văn-Pha là người có tài xuất quỉ, nhập thần, thoắt hiện ra, thoắt biến đi bất ngờ đến không ai có thể tưởng tượng được. Đó cô thấy không... Tôi nói đâu có sai. Rõ ràng từ nãy tới giờ mình không thấy ông Đặng văn Pha vào phòng há ? Thế mà ông ấy đã đứng kia tự hồi nào rồi. Đó người đứng dưới ngước lên nói chuyện với ông Chánh Án đó. !

Người thiếu nữ tóc Audrey vội vã nhô người ra để nhìn cho rõ. Người đàn ông dong dỏng cao, với một dáng kiểu cách đứng vịn tay vào cạnh bàn kia làm cho Nàng nhớ đến những ông Biện Lý buộc tội trong các cuốn phim chiếu bóng ; văn minh, trí thức lúc thì trầm tĩnh, lạnh như thép, sắc như dao, lúc thì nồng cháy như nước sôi, lửa phỏng. Ông Đặng văn Pha tóc dài và đen, hơi dợn sóng, khuôn mặt dài và trắng, mũi cao, mắt sáng, đôi bàn tay dài và đẹp. Bộ áo đen ông bận được may bằng một thứ vải đặc biệt rất sang, trông khác hẳn những bộ áo đen chung quanh ông. Vẻ quí phái và hào hoa phong nhã của Đặng văn pha làm nổi bật vẻ nhà quê, cục mịch của Luật sư Hoàng Lâm.

— Họ vô đây nè !

Ngay cả giọng nói mỉa mai, ngạo mạn của chàng phóng viên cũng trở nên nghiêm trọng.

Cánh cửa nhỏ bên góc trái căn phòng mở ra, hai người bước vào : một người đàn bà, một người đàn ông. Họ khoan thai bước đến ghế bị cáo như hai người lịch sự đi vào một phòng trà sang trọng, mặc dầu hàng trăm cặp mắt đổ dồn vào họ như những lằn đạn lửa.

Người thiếu nữ bận áo nhung xanh. Tóc Nàng để dài, sõa xuống vai. Nàng đẹp một vẻ đẹp sang cả, trong trắng và quí phái. Kiều Xuân chưa gặp một người đàn bà nào có làn môi đẹp đến như làn môi của người thiếu phụ bị cáo kia. Cả điệu nàng ngồi xuống ghế cũng sang và đẹp. Có thể nào một người như thế lại là một kẻ giết người ?

Sau Mộng-Lan là Trịnh-Minh-Đức. Mảnh vải đen gắn trên ve chiếc áo veston mầu xám của chàng trông thật là khả nghi. Đức chỉ cao hơn Mộng-Lan chừng hai, ba phân,

mái tóc điểm một chút bạc, khuôn mặt dài, linh động và dễ gây cảm tình. Khi hai người ngồi xuống ghế, Đức mỉm cười với Mộng-Lan. Nụ cười — trang trọng, an ủi, rất dịu dàng — thoáng hiện rồi biến đi ngay. Chàng ngồi, tay đặt lên đùi, chú trọng nhìn lên phía Quan Tòa — có thể nào một tên sát nhân lại nở được một nụ cười như vậy không ?

Kiều-Xuân ngây người nhìn hai bị cáo.

— Hỏng quá ! — Giọng nói của chàng phóng viên như rền rỉ bên tai Nàng — Sao cái nhà anh Luật-sư Lâm Đần ấy lại để Nàng ra Tòa với bộ áo đẹp quá như thế kia ? Ra Tòa Đại-Hình vì tội giết người mà ăn diện sang như là đi dạ yến. Trông cứ phây phây ra thôi. Lẽ ra, nếu cái nhà anh Lâm Lừa ấy có một tí thông minh, ảnh phải bảo nàng bận áo đen, mặt đừng phấn sáp, làm sao cho xanh xao để gợi lòng thương cảm của cử tọa chứ. Diện « nốp » thế kia để rồi lãnh án tử hình hay là tù chung thân thì thật là đáng đời.

— Ồ.., xin anh đừng chửi người ta bằng cái giọng đó — cô gái nồng nàn và khổ sở phản đối — Anh có biết là anh tàn nhẫn đến bực nào không ? Kia... người ta làm gì vậy ? Cái bánh xe như bánh xe quay xổ số kia để làm chi ?

— Cái đó để lựa bồi thẩm đoàn. Tên những vị bồi thẩm được ghi trước theo số 1,2,3,4.... Trái bi mang số nào ra là vị có số đó được chọn. Viên Lục Sự sẽ gọi lớn tên từng người...

— Nguyễn-đắc-Phụng !

Sau tiếng gọi của viên lục-sự, một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi, đầu hói, râu mép, bước ra khỏi hàng ghế cử tọa, — Mời ông lên ghế bồi thẩm đoàn.

Người thiếu nữ tóc kiểu Audrey khẽ hỏi :

— Gọi bồi thẩm có lâu lắm không anh ?

— Lê-đình-Bằng !

— Như thế này thì không lâu đâu — vừa đáp; chàng phóng viên vừa đưa mắt nhìn theo một ông nhỏ thó, đeo kính trắng, bận áo vét-tông ca-rô nậu, ngượng nghịu lên ghế bồi thẩm.

Chàng tiếp :

— Nếu có lâu là khi Luật sư bên nguyên hay bên bị, hoặc công tố viện, phản đối không nhận một vị bồi thẩm vì những lý do nào đó. Nhưng chuyện ấy không xảy ra trong vụ này đâu. Cả hai bên cùng sốt ruột muốn tranh tài. Nhưng họ chỉ quật nhau những đòn đúng lúc chớ không thèm đánh bậy.

Giọng nói của Tấn trầm xuống rồi tắt ngang, vì lúc đó, đôi mắt sắc của ông Chánh Án Đào-Quốc-Hanh chiếu đến chỗ Chàng và Nàng.

— Đỗ-đình-Phúc.

Bồi thẩm viên Đỗ-đình-Phúc tiến lên, một nụ cười khoái khoái nở trên môi để lộ hai chiếc răng vàng.

— Trần-Quang-Hòa !

Một ông bận áo dài đen, chít khăn, tay cầm ô, trông có vẻ lang thuốc hoặc thầy cúng, lên ngồi bên ông Phúc.

— Vũ-tiến-Lợi, mời ông lên ghế bồi thẩm đoàn.

Vị bồi thẩm này lại có vẻ văn minh « đợt sóng mới » quá : com-lê cắt kiểu « Nouvelle Vague Paris », cờ-ra-vát nhỏ bản, giầy I-ta-li. Trông ông rõ ra là một vị giáo sư Đại-Học thường được đi công cán ngoại quốc.

— Ai mới vào thế kia ?

Giọng nói thỏ thẻ của cô gái làm chàng phóng viên quay lại :

— Ai đâu ?

— Trên ghế nhân chứng đó — Chỗ gần cửa sổ kia : ông cao cao đi với bà cụ già,..

Nét mặt chàng Phóng viên bỗng lộ vẻ chú ý :

— À... ông đó là Dương-Thế-Chương... chồng của bị cáo Mộng Lan ngồi kia. Bà cụ đó là mẹ, bà Mỹ... Dương-Thế-Mỹ.

— Thấy các bà già, tóc bạc, bé nhỏ, chít khăn ăn bận theo kiểu xưa... tôi thương làm sao ý... ! — Kiều Xuân thở nhẹ — ông Dương-Thế-Chương là người ra sao anh ?

— Dương-Thế-Chương ? Cô nhìn kỹ hắn ngồi đó thì biết hắn là người thế nào !

Làm theo lời, Kiều Xuân chú ý nhìn người chồng của nữ bị cáo. Chàng : tóc đen và dài, đôi mắt lộ rõ vẻ đau đớn, khổ sở nằm trong một khuôn mặt ngơ ngác, mắt

hồn. Thế Chương hãy còn trẻ. Chàng thuộc vào loại đàn ông được kể là đẹp trai và hào hoa phong nhã.

— Trông ông ấy có vẻ buồn lắm! Kiều Xuân liền đưa ra một câu phê bình.

— Đúng. Trông đôi mắt hắn thì đủ rõ — Chàng phóng viên đỡ lời Nàng — Hắn thuộc vào loại người lãng mạn không chịu đựng nổi những sự thực bẩn thỉu, phủ phàng của cuộc đời. Hắn hợp với những cảnh tự tình dưới ánh trăng thanh, đấu kiếm trong rừng khuya, sẵn sàng chết vì đôi mắt của giai nhân. Hắn là người sẽ vô cùng khổ sở khi phải sống trong nhà vách ván trống tuyếch, trống toác... hắn chịu không nổi mùi mồ hôi dầu... Hắn lại ghét cả bọn nhà báo chúng mình nữa.

— Anh đã phỏng vấn ông ấy chưa?

— Rồi! Nhưng nói là đến gặp hắn để nghe hắn chửi cho một mách thì đúng hơn là đến phỏng vấn hắn — Dừng lại một lát như để suy nghĩ, chàng tiếp — Tôi và hai người bạn đồng nghiệp của chúng ta đến nhà ông Dượng Thế Chương vào đêm sau khi bà Dương Thế Chương, nhũ danh Hoàng-thị-Mộng-Lan, bị bắt tống giam một ngày. Nếu tôi nhớ không lầm thì đêm ấy là đêm... hai mươi mốt Tháng Sáu Dương Lịch. Chúng tôi đến bấm chuông cửa nhà ông Thế Chương... cả ba tên đều không hy vọng được gia chủ đón tiếp... Bỗng, cánh cửa bật mở... Tôi còn nhớ rõ lúc ấy... cánh cửa mở đột ngột quá làm cho vị phóng viên báo Ý Dân của chúng ta... đang đứng phây phây dựa vai vào cánh cửa... tí nữa thì té chúi mũi vào nhà. Trước mặt chúng tôi hiện ra ông Dương Thế Chương... bận áo sơ-mi trắng xắn tay, mắt trừng trừng trông rùng rợn quá xá... Tôi chưa bị ai nhìn bằng một đôi mắt thù ghét bằng mắt hắn lúc ấy...

— « Các vị là nhà báo phải không ạ? » — Hắn nói giọng nói của hắn nghe cũng ghê nữa — « Có phải các ông là nhà báo không? » Hắn hỏi, tiếp. Chúng tôi đành phải thú thực — « Mời các ông vào. Tôi cũng đang có điều cần nói với các ông! » — Hai người bạn đồng nghiệp của chúng ta tưởng bở, đã rút sổ tay và bút ra hí hửng định ghi chép. Còn tôi, không phải tôi tự khoe đâu... tôi để

phòng. Kinh nghiệm cho tôi biết rằng những nhà có người bị bắt vì tội giết người... ít khi chịu đón tiếp niềm nở bọn mình. Tôi theo hai bạn bước vào... Hắn nói ngay — « Tôi không muốn làm mất thì giờ của các ông. Các ông muốn hỏi tôi rằng tôi có phải là người tình của bà Trình Minh Đức không, và có phải vợ tôi giết bà Đức không? Đúng như vậy không nào ?

Hắn nói trúng ngay ý của tôi và hai bạn đồng nghiệp. Nhưng lối hỏi và giọng nói của hắn cho tôi biết là cuộc phỏng vấn không thành. Quả nhiên, hắn tương ngay cho một câu — « Tôi xin trả lời các ông là... mời các ông cút đi chỗ khác ! » Nói xong, hắn mở toang hai cánh cửa ra. Hai bạn tôi líu ríu bỏ sỗ tay vào túi.

Trong lúc tôi đang đứng nghĩ một câu thật hay, thật sắc, thật đau để trả lễ hắn, một giọng nói dịu dàng bỗng thốt lên phía trong nhà — « Ồ... con, sao con lại nặng lời với các ông ấy thế ? Nếu khuya quá con không muốn tiếp thì con phải mời các ông ấy hôm khác trở lại chứ ? Thế rồi bà Sương Phụ Dương-thế-Mỹ tiến lên. Bà cụ đặt một tay lên tay ông con, miệng nở một nụ cười thật hiền, chen lẫn lo âu, như để xin lỗi chúng tôi về sự cục cằn của ông con.

Ông con của bà cụ cũng mỉm cười, nhưng nụ cười không được mấy hiền dịu. Hắn nói — « Các ông ấy bận nhiều công việc lắm, đâu có thì giờ trở lại ạ. Các ông ấy đến phỏng vấn con, con đã trả lời rồi ! » Cuộc phỏng vấn đến đó là chấm dứt. Mấy ông nhà báo bèn cáo từ ra về. Vì vậy, tôi mới biết chắc rằng ông Dương-Thế-Chương là một người lãng mạn không thích đụng chạm với những sự thực phũ phàng. Không biết người ta gọi đến vị bồi thẩm thứ mấy rồi nhỉ ?

— Phan-Huy-Thức !

Một ông già đầu bạc hăng hái tiến lên.

— Số mười. Mời ông lên ghế.

— Trịnh văn Đồng.

Chàng và Nàng ngồi im theo dõi cuộc chọn bồi thẩm.

— Số mười hai, mời ông lên ghế bồi thẩm — Giọng nói trầm, ấm và trang trọng của Võ-Bằng vang lên — Tất cả

các vị bồi thẩm hãy thề rằng các vị sẽ xét xử hai bị cáo Trịnh-Minh-Đức và Trần-Thị-Mộng-Lan theo đúng công tâm và pháp luật theo những bằng chứng xác thực.

Trên tiếng trả lời rì rầm của bồi thẩm đoàn, Kiều Xuân khẽ hỏi :

— Bây giờ đến thủ tục gì, anh ?

— Chưa biết. Tạm ngừng chắc. Chờ xem, ông Chánh Án sắp « tiểu-ri » bồi thẩm đoàn kia !

Giọng nói đĩnh đạc, oai vệ của ông Chánh Án Đào-Quốc-Hạnh bay sang sảng trên đầu mọi người.

— Các vị bồi thẩm... Xin các vị chú ý nghe những lời yêu cầu của Tòa : các vị không được bàn gì về vụ án này với nhau, hoặc cho phép bất cứ một người nào khác được bàn với các vị. Các vị chỉ được hỏi lương tâm của các vị. Các vị không được bày tỏ ý kiến gì về những lời tranh luận của các vị luật-sư. Các vị không được tiết lộ với bất cứ ai về bất cứ một điều gì liên can đến vụ án này. Cũng như các vị không được để ai tiết lộ bất cứ một điều gì về vụ án. Nếu có sự tương tự xẩy ra, các vị có nhiệm vụ báo cho Tòa biết ngay. Các vị không được chọn bất cứ một quyết định nào trước khi nghe trọn phần biện hộ và buộc tội. Tòa tạm đình để nghỉ trưa. Chúng ta sẽ gặp lại nhau lúc một giờ.

Đôi mắt người nữ phóng viên tròn xoe như hai cái ly uống rượu :

— Đến một giờ trưa họ mới trở lại à ?

Chàng gật đầu. Nàng tiếp :

— Chúng mình làm gì cho hết thì giờ từ bây giờ cho đến một giờ trưa ?

— Mình đi ăn. Ở đầu đường phía biển, có một tiệm ăn khá lắm !

Người thiếu nữ lắc đầu quầy quậy. Nàng phẩy tay như có ai vừa đặt một dĩa mì xào đầy mỡ trước mặt Nàng :

— Ồ... tôi không ăn được đâu. Tôi không ăn gì hết. Tôi ăn không nổi. Hồi hộp quá đi — Một bàn tay dơ lên chặn ngực — Tôi hồi hộp như ngày còn nhỏ, lần đầu tiên tôi được mẹ tôi cho đi xem hát cải lương — Vở « Tiếng

chuông chùa » của đoàn hát Ái Liên. Năm ấy, tôi mới lên bẩy, nhưng nhớ rõ lắm. Tôi ngồi ngay hàng ghế đầu, cũng gần sân khấu như thế này,.. Tôi bắt mẹ tôi dẫn đi sớm đến gần một giờ đồng hồ. Tôi cứ ngồi đó, mê mẩn tưởng tượng đến những cảnh sẽ xẩy ra sau tấm màn nhung đỏ trước mặt. Mỗi phút, tôi lại càng hồi hộp... khi màn kéo lên, tôi rú lên một tiếng làm cả dẫy ghế phải ngạc nhiên nhìn tôi. Giờ đây, tôi cũng hồi hộp y như thế...

Chàng phóng viên cười :

— Nếu vậy, cô nên giữ đừng rú. Ở đây người ta không ưa những kẻ hay rú, hay thét. Nếu cô ngồi yên đây lát nữa tôi sẽ đem về cho cô một trái cam. Mùa này, ở đây nhiều cam lắm.

Nàng vẫn ngồi yên chỗ, đôi mắt mở rộng nhìn vào hàng ghế bồi thẩm đoàn (1) khi chàng trở lại.

Nàng lạnh nhạt nhìn trái cam :

— Họ sắp trở lại chưa anh ?

— Sắp rồi. Cô ăn cam đi. Cô ăn xong, tôi sẽ biểu diễn cho cô xem cái này.,.

— Biểu diễn,.. ?

— Danh sách bồi thẩm đoàn. Tôi có đủ tên tuổi, chức nghiệp, địa chỉ của họ đây. Có hai người dưới ba mươi tuổi, ba người dưới bốn mươi, hai người dưới sáu mươi và một cụ sáu mươi hai. Hai người là công chức, bốn người là thương gia, một ông chủ tiệm Radio, một ông chủ tiệm kim hoàn, một ông chủ đồn điền, một nghiệp chủ ! Thành phần bồi thẩm đoàn có vẻ đồng nhất lắm. Phan Huy Thức là ông nghiệp chủ tỉ phú đấy.

— Trông ông có vẻ tỉ phú lắm — Kiều Xuân cầm trái cam — khi Tòa họp lại, Tòa sẽ làm những thủ tục gì nữa, anh ?

— Theo thông lệ, ông Biện Lý sẽ nói với các vị bồi thẩm vài lời « Phi lộ » ! »

— Ai là Biện Lý anh ? Ông ấy có nổi tiếng không... ?

— Ông Biện Lý Đặng văn Pha trạc độ bốn mươi tuổi.

(1) Bồi thẩm đoàn là những người dân thường được chọn để quyết định bị cáo nhân có tội hay không có tội. Các chánh án sẽ căn cứ vào lời quyết định của bồi thẩm đoàn để định tội.

Ở các Tòa Đại Hình miền Trung này, ông là một nhân vật nổi tiếng. Nếu cô phỏng vấn ông về tương lai của ông, ông sẽ đoan quyết với cô rằng trong khoảng mười năm tới đây—nếu không có gì trở ngại hoặc với đôi chút may mắn — ông sẽ trở thành Chủ Tịch Quốc Hội hoặc chủ tịch Viện Bảo Hiến.

— Riêng anh, anh thấy ông ấy là người thế nào ?

— Tôi không có ý kiến gì về tương lai, hậu vận của ông. Riêng về con người luật sư và biện lý của ông ta, tôi thấy ông ta cũng... được được. Về phương diện luật sư, tôi thấy ông không phải là tay xuất sắc. Thỉnh thoảng, ông xử dụng đòn hiểm. Nếu là võ sĩ, chắc ông hay đánh đối thủ vào bụng dưới. Ông lại có tật dùng những câu huê mỹ, hoa hoè, hoa sói lên bổng, xuống trầm như kép hát lúc sắp vào sáu câu.

— Còn ông luật sư Hoàng Lâm ?

— À... ông này thì đặc biệt lắm. Luật sư Hoàng Lâm là người biết rành hơn ai hết về những chuyện kiện tụng, chúc thư, chia gia tài, đòi nợ, tịch thu gia sản, úp hụi, sang đoạt v.v.. Nhưng ngoài những việc ấy ra, ông không biết qua bất cứ một chuyện nào khác... Nghĩa là luật sư Hoàng Lâm chỉ giỏi về Hộ nhưng mù tịt về Hình. Hai năm trước, tôi có nghe ông cãi một vụ Hình. Nếu năm nay ông vẫn còn... dấm dớ như hai năm về trước thì mọi chuyện xảy ra sẽ vô cùng rùng rợn...

Làn da mặt đang trắng hồng của Kiều Xuân bỗng xanh đi.

— Trời... Nếu ông cãi dở như vậy, tại sao bà Mộng Lan lại chọn ông làm luật-sư biện hộ ?

— À... chuyện đó nếu trả lời thì hơi dài... luật-sư Hoàng-Lâm là bạn thân của ông Đốc Phủ Trần-văn-Thoan, và ông Đốc Phủ nghiệp chủ Michel Trần-văn-Thoan là ông thân sinh ra nữ bị cáo Mộng-lan. Luật-sư Lâm phụ trách tất cả những vấn đề pháp luật liên can đến các bất động sản của ông Đốc Phủ Thoan. Hai người gần như anh em kết nghĩa. Ông Lâm lại không có vợ. Ông sống độc thân và thương cô cháu gái Mộng-Lan nhất. Bé Lan vẫn gọi ông là... chú. Khi có chuyện bất hòa xảy ra giữa ông Đốc Phủ

Thoan và bé Mộng-Lan, Chú Lâm Lừa vẫn ngả về phe bé Lan. Vì vậy, lẽ tự nhiên khi có chuyện, Mộng-lan nghĩ ngay tới Chú lâm. Có lẽ nàng được ông chú tự giới thiệu rằng ông là vị luật sư cừ khôi nhất ở cõi đời này. Ông ấy tin là ông ấy cừ.

— Hình như hồi sáng, anh nói với tôi rằng cô Mộng Lan họ Hoàng ?

Chàng phóng-viên rút cuốn sổ tay ra tra cứu :

— Không Mộng-Lan họ Trần. Tôi nói lầm đấy. Nhiều tên người quá nên tôi hay lộn. Nhưng Tòa xử được vài ngày, cô sẽ thấy tôi thuộc lòng tên tuổi từng nhân chứng...

Kiều-Xuân gượng nở một nụ cười :

— Ông Hoàng-Lâm bao nhiêu tuổi ạ ?

— Năm mươi ba...đủ già để khôn nhiều hơn thế...là luật sư ông ta lại ít hùng biện. Như vậy mới phiền. Cả ông Biện lý Đặng-văn-Pha cũng ít nói. Luật-sư Lê-Cát biện hộ cho bị cáo Trình-Minh-Đức cũng... hà tiện lời nói nốt. Lê-Cát là đàn em của Hoàng-Lâm, trước kia Lê-Cát tập sự Luật-sư tại văn phòng Hoàng-Lâm. Tính Lê-Cát dễ chịu nhưng ít nói không kém gì đàn anh. Tôi có cảm tình với hắn nhiều nếu hắn không bị bệnh... « liệt gân quai hàm. » !

— Các ông ấy có tiết lộ cho anh biết điều gì quan trọng về vụ này không anh ?

Bàn tay nhỏ, xinh của nữ phóng viên Kiều-Xuân vẫn mân mê trái cam.

— Họ cho tôi biết rằng đây là một vụ án mạng — Nét mặt chàng trở lại nghiêm trọng — Và đây là một vụ án mạng mà phóng viên nhà báo chúng mình ít được biết chi tiết nhất trong vòng năm năm trở lại đây. Nghĩa là người ta tiết lộ cho nhà báo biết rất it. Người ta giữ bí mật kỹ như giữ mả tổ. Không ai được biết cáo-trạng ra sao và hai bị cáo bị truy tố vì tội gì. Mọi lần, luật-sự bên bị vẫn thường rêu rao, làm ồn ào để nêu rõ nỗi oan của thân chủ mình, nhưng lần này, Luật-sư bên bị cũng kín tiếng không kém gì Biện-Lý Cuộc và phòng Luận Tội. Kia... Lục-sự Võ-Bằng ra kìa... Chúng ta tạm ngừng... « Kỳ sau sẽ tiếp... »

Cô bạn đồng nghiệp của chàng không còn nghe

chàng nữa. Nàng đang mải nhìn ông Biện Lý Đặng-văn-Pha ung dung, khoan thai bước qua khoảng cách chừng năm thước từ bàn ông ngồi tới trước bục bồi thẩm đoàn. Mười hai người đàn ông — mười hai người rất thường, rất lành — ngồi cứng ngắc trên ba hàng ghế mây không lấy gì làm thoải mái lắm. Nàng hít vào một hơi dài, như người nghẹn thở và quay mặt nhìn ra cửa sổ trong vài giây đồng hồ. Tấm màn nhung vừa được kéo lên. Nàng hồi hộp y như năm xưa Nàng đi coi hát lần đầu tiên. Có khác chăng lần này tấm màn được kéo là màn đời, và lần nầy có người chết... thật.

— Kính thưa ông Chánh Án — giọng nói của ông Pha nói nhỏ, êm, nhưng Kiều-Xuân nghe rõ như ông ta nói ngay bên tai Nàng — Kính thưa các vị trong bồi thẩm đoàn. Xin các vị cho phép tôi được kể hầu các vị một sự việc xẩy ra. Sự việc ấy là nguyên-do sự hội họp ngày hôm nay của chúng ta trong tòa nhà hành pháp này. Sự việc ấy xẩy ra vào đêm Mười Chín, Tháng Sáu năm 196... Gần bốn tháng trước đây, một vụ giết người tàn nhẫn, dã man đã xẩy ra cách chỗ chúng ta đang hội họp đây khoảng mười cây số. Và hôm nay, chúng ta hội nhau tại đây để xét xử tội trạng hai kẻ bị khép vào tội là thủ phạm vụ giết người ấy. Trong đêm Tháng Sáu ấy, một đêm mùa hạ, một đêm có trăng sao, một đêm êm đềm được Tạo-Hóa dành riêng cho Tuổi Trẻ, cho Tình Yêu, một thiếu-phụ trẻ và đẹp và tha thiết yêu đương, chạy dưới ánh trăng, dưới ánh sao đến chỗ hẹn gặp người yêu của Nàng. Nàng không có quyền được gặp chàng. Nàng là vợ người khác, và chàng là chồng người khác. Nhưng tình yêu đã làm cho Nàng mù quáng và mù quáng làm cho Nàng dại dột. Nàng liều lĩnh đến chỗ hẹn, một mảnh khăn len mỏng choàng trên đôi vai. Đôi giày nhẹ của Nàng là giày được làm ra để khiêu vũ, được lồng vào đôi bàn chân được Thượng-đế tạo ra để mà khiêu vũ và đôi bàn chân ấy đã lướt trên cỏ hoa đêm ấy là đêm cuối cùng. Nàng hẹn với người Nàng yêu trong một tòa nhà ở gần nhà Nàng. Tòa nhà này có vườn hoa rộng, được gọi là Vi-la Hồng-Hạnh. Trong thời gian vụ án mạng xẩy ra, Vi-la đó không có người ở.

Chủ-nhân Vi-la Hồng-Hạnh đang dạm bán Vi-la. Nàng phải chạy vội dưới trời trăng vì Nàng sợ Nàng đến muộn người Nàng yêu phải chờ Nàng. Nhưng đêm ấy, không phải Tình Yêu chờ đợi Nàng trong vườn cây đầy hoa...

Các vị ngồi đây để xét tội những kẻ đã giết Nàng, tôi chắc các vị không đồng ý một chút nào với chuyện người thiếu phụ đã có chồng và trẻ, đẹp ấy đêm hôm thoăn thoắt lướt chân trên cỏ hoa tới chỗ hẹn với người yêu, xin các vị nhớ cho rằng nơi hẹn ấy là nơi Nàng hẹn với Thần Chết chớ không phải là hẹn gặp Tình Yêu, và xin các vị hãy tỏ ra rộng lượng, nhân từ với Nàng, dù chỉ là rộng lượng, nhân từ trong ý nghĩ của các vị. Nàng đã phải trả một giá quá đắt cái tội yêu đương lầm chỗ của Nàng, một cái tội mà tôi sợ rằng có rất nhiều người đàn bà như Nàng mắc phải.

Sáng hôm sau, vào khoảng chín giờ, ông Tín-Thành, một nhà đại diện và trung gian mua bán nhà đất, tới Vi-la Hồng-Hạnh với một ông khách muốn xem nhà. Khi đi qua vườn vào đến thềm nhà, ông Tín-Thành thấy cửa nhà mở hé. Nghi là có trộm bẻ khóa vào nhà, ông vội đẩy cửa bước vào. Trước mắt ông hiện ra một cảnh thê thảm: một thiếu phụ bận áo trắng, nằm dài trên nền đá. Một chiếc bàn con đổ bên Nàng. Chiếc bàn đó đổ trong lúc Nàng vật lộn với kẻ giết Nàng, hoặc đổ khi Nàng ngã xuống. Dưới chân Nàng là những mảnh vỡ của một cây đèn dầu. Bình và chân cây đèn này bằng đồng.

Tấm áo trắng của Nàng đẫm máu từ cổ áo xuống tới gấu áo. Chiếc quần trắng của Nàng cũng đặc những máu. Ngay cả đôi giày mỏng dát trang kim của Nàng cũng có máu đọng. Khi ra khỏi nhà, Nàng có đeo một chuỗi ngọc, chiếc nhẫn cưới và một chiếc nhẫn kim-cương. Những món nữ trang ấy đâu mất. Người thiếu phụ nằm chết trên nền nhà — người thiếu phụ bị kẻ sát nhân chờ đâm cho đến chết, đâm cho thật chết — là bà Trình-Minh-Đức, nhũ danh Lê-Thị-Kim-Điệp, và hai kẻ bị ghép vào tội giết Nàng hiện đang ngồi kia, ở ngay trước mắt các vị. Nam bị cáo là Trình-Minh-Đức, chồng của người bị giết. Nữ bị cáo là Trần-thị-Mộng-Lan, vợ của ông Dương-Thế

Chương. Ông Chương là người tình của bà Điệp, và cũng là người được Nàng tìm gặp trong cái đêm kinh dị ấy. Thưa liệt-vị, giết người là một việc làm bẩn thỉu và ghê rợn, nhưng tôi chắc liệt vị cũng đồng ý với tôi rằng vụ giết người nầy là một vụ giết người bẩn thỉu xấu xa ghê tởm hơn hết. Nó ghê tởm bởi vì người phạm nó là một phụ nữ sang trọng, từ tấm bé có học thức, có địa-vị trọng xã hội, một người đáng lẽ không khi nào được nghĩ tới chuyện giết người. Nó ghê tởm bởi vì người đàn bà quí phái, thanh lịch, sang trọng đó đã giết người vì một mục đích bẩn thỉu, tồi tàn —. vì ở bên cạnh người đàn bà sát nhân đó có một người chồng yêu thương vợ nhưng bị ghen tuông biến thành một con vật khát máu, một người chồng muốn thấy vợ mình chết hơn là muốn thấy Nàng sống. Nó ghê tởm bởi vì... — chúng tôi sẽ trưng bằng cớ để các vị xét — hai kẻ phạm tội kia khi tay họ hãy còn ướt máu tươi, đã thản nhiên, lạnh lùng và tỉnh trí tháo lột tất cả những nữ trang của người bị họ giết, để biến vụ án mạng này thành ra một vụ cướp của giết người.

Để các vị có thể nhận rõ hơn giá trị của những bằng chứng mà chúng tôi sắp trình với các vị, xin cho phép tôi được nói qua về bối cảnh vụ án mạng, về những nơi mà hai kẻ phạm tội ngồi kia đã đóng trọn những vai trò tàn nhẫn, vô nhân đạo của họ. Tôi xin vắn tắt phác họa lại cái bối cảnh ấy hầu các vị.

Thị Xã Hòa-Đồng — Thị Xã của các vị, một Thị Xã đẹp nhất, thơ mộng nhất, sạch sẽ nhất miền Trung của chúng ta — có nhiều khu nhà rất đẹp. Trong số những khu ấy có một khu đẹp nhất được gọi là khu Phượng Vĩ, vì ở đó có một cái hồ rộng có nhiều cây phượng bao quanh. Khu Phượng Vĩ ở cách Pháp Đình này mười cây số. Trong số những những ngôi nhà đẹp của khu Phượng Vĩ, tòa nhà của ông Dương Thế Chương được kể là tòa nhà đẹp nhất nhì. Ông Thế Chương là một người đàn ông ba mươi hai tuổi.

Ông Thế-Chương là người làm cho nhiều người quen biết ông phải ngạc nhiên. Ông Chương hiện là giám-

đốc chủ nhân một đồn điền cà-phê và trà lớn nhất nhì miền này. Tôi nói ông Thế - Chương làm mọi người... ngạc nhiên vì trước kia, ông ta vẫn đóng vai công-tử nhàn dụ không chịu làm việc mấy. Vì vậy, cách đây bẩy năm, khi ông Thế-Chương kết hôn với cô Mộng-Lan và chăm chỉ làm việc, ông làm cho mọi người ngạc nhiên. Trước đó, trừ ba năm phục vụ trong quân ngũ và chiến đấu anh dũng được tuyên-dương công-trạng, ông Thế-Chương chỉ tiêu thì giờ vào các cuộc đi săn, đi câu, đi biển. Theo dư luận của đa số, ông Dương-Thế-Chương là một người dễ thương, nhũn nhặn, được lòng gần hết mọi người.

— Ông Pha, xin ông tạm ngừng một lát — Giọng nói ấm, trầm của ông Chánh Thẩm Đào-Quốc-Hạnh vang lên giữa những âm thanh trong, cao và dồn dập của ông Biện Lý — Tòa muốn biết phải chăng ông thấy Tòa cần phải biết rõ về tất cả những chuyện ấy ?

— Thưa vâng !

— Tôi không muốn làm ông mất hứng, nhưng thực ra. Tôi thấy ra có lẽ ông đã đi ngoài vấn đề !

— Thưa ông Chánh Án, tôi thấy Tòa và Bồi Thẩm đoàn nên biết về những chi tiết tôi đang trình bày. Tôi thấy rằng những chi-tiết ấy rất quan trọng để hiểu rõ uẩn-khúc của vụ án.

— Nếu vậy thì tốt lắm. Mời ông tiếp tục.

Hướng về bồi thẩm đoàn, Biện Lý Pha nói tiếp:

— Trong thời gian xẩy ra vụ giết người, gia đình ông Dương-Thế-Chương gồm có : Bà vợ của ông, nhũ danh Trần-Thị-Mộng-Lan, hai đứa con nhỏ của ông bà, các cháu Văn và Trang, một trai một gái, sáu tuổi và năm tuổi. Cụ Dương-Thế-Mỹ, mẹ của ông Chương, một cô giáo kèm trẻ em trong nhà, cô Nguyễn-Thị-Bảo và ba hoặc bốn người làm. Người duy nhất trong gia đình này có liên can tới vụ án—tức là liên can đến chúng ta—là bà Thế-Chương, người vẫn được bạn thân gọi là Mộng-Lan.

Bà Thế-Chương, tức cô Mộng-Lan, trước kia là một cô gái khác thường. Là con út và cũng là con gái độc nhất của Cụ Trần văn Thoan, một nghiệp chủ có gia sản rất lớn mà các vị đã biết, Mộng Lan sống những ngày

thơ ấu trong vi-la Hồng - Hạnh, nhà của cha Nàng. Nàng được cha nàng và hai người anh quí mến, chiều chuộng vô cùng. Bà mẹ Nàng qua đời sau khi sinh Nàng được một thời gian ngắn. Trong thời thơ ấu của Nàng, không có vật gì Nàng muốn mà không được, không có sự chiều chuộng nào mà Nàng không được hưởng. Nàng thông minh, học giỏi và xuất sắc trong nhiều môn thể dục, thể thao. Nàng chiếm nhiều giải vô địch Quần Vợt và Bóng Bàn. Theo dư luận phẩm bình nàng, Mộng-Lan không phải là người quyến rũ đàn ông nhiều, mặc dù Nàng thông minh, sắc sảo, khả ái và hoàn toàn về đủ mọi mặt — có lẽ vì Nàng quá sắc sảo, quá thông minh cho nên các chàng công tử hào hoa cảm thấy ngán Nàng. Trước mắt Nàng, họ có mặc cảm tự ty. Dù sao đi nữa, Nàng làm cho dư luận cả tỉnh xúc động khi Nàng bỏ nhà trốn đi theo ông Dương Thế Chương, khi ông này mới giải ngũ về với cuộc sống thường dân, và... không có một xu dính túi.

Cụ Đốc Phủ Thoan không ưa ông Dương-Thế-Chương. Cụ đã có sẵn chương trình tốt đẹp cho tương lai cô con gái, nhưng cô con vẫn đi theo người Nàng yêu. Cụ Đốc Phủ cắt đứt liên lạc với Mộng-Lan, không cấp dưỡng cho Nàng một đồng nào cả. Hai năm sau đó, cụ Đốc phủ cũng qua đời, gia sản của ông cụ gần khánh-kiệt vì một cuộc doanh thương lớn bị thất bại. Trong vòng ba năm trời sau khi kết hôn với nhau, không ai được biết vợ chồng Thế Chương, Mộng-Lan sinh sống ra sao. Người ta chỉ biết rằng cặp vợ chồng trẻ tuổi ấy đưa nhau về sống ở Thủ đô, Cụ Dương-Thế-Mỹ cũng về Thủ đô sống với họ. Hình như trong thời gian đầu ấy, họ sống rất thiếu thốn, cực khổ... Mộng-Lan sinh được hai đứa con. Sau cùng Thế-Chương thành công trong nhiều vụ thầu lớn và trở thành một thương gia nghiệp chủ trẻ tuổi có tương lai sáng. Vào khoảng cuối năm thứ tư sau ngày họ kết hôn, gia đình họ Dương đưa nhau trở về Thị Xã Hòa-Đồng. Họ mua lại cái trại ở khu Phượng Vĩ, sửa sang lại, xây lại nhà, đặt một sân quần vợt, và trở thành một cặp vợ chồng phong lưu, trẻ trung, xứng đôi và đẹp nhất Thị Trấn Hòa Đồng. Ngoài mặt, họ có vẻ là một cặp vợ chồng hạnh phúc nhất đời. Hai đứa con kháu khỉnh, một vi-la

đẹp, tiền nhiều, hai vợ chồng cùng có những sở thích giống nhau — Thưa các vị, ở cõi đời trần tục này, theo như ý tôi, từng ấy thứ : tuổi trẻ, tiền bạc, địa vị, có lẽ đã thừa đủ để cho ta sống hạnh phúc. Vậy mà, có đủ những điều kiện ấy để sung sướng, sống trong một vi la tuyệt đẹp, ở một thị trấn đẹp nhất miền Trung, hai vợ chồng Thế-Chương — Mộng-Lan đã dẫn dắt nhau đi dần xuống Hỏa Ngục. Để các vị thấy rõ rằng lời tôi nói là đúng, xin các vị cho tôi trình bầy hết cuộc sống của...hai người kia.

Cách xa vi-la của vợ chồng Thế-Chương chừng một cây số ngàn, có một chiếc trại cũng giống như chiếc trại của vợ chồng Thế Chương. Nhưng cái trại này không được sửa sang gì hết. Trại nhỏ, căn nhà gạch giữa trại ba mươi năm trước chắc là đẹp, nay lộ vẻ nghèo nàn, xưa cũ. Trại không có cổng sắt. Không có sân quần vợt, vườn cây tiêu điều, một hàng rào gỗ đổ nát bao quanh. Thưa các vị, tất cả mọi vật ở trên đời này chỉ có giá trị tương đối. Với những người sống chui rúc trong các ổ chuột, trong những khóm nhà lá bùn lầy, nước đọng, hôi hám, căn nhà đó có thể được coi là một tòa lâu đài. Với những người sống trong các biệt thự khác, căn nhà đó lại là một túp lều đột nát. Với bà Trình Minh Đức, nhũ danh Lê-thị-Kim Điệp, người thiếu phụ sống trong căn nhà ấy. Nàng bất mãn và buồn tủi nhiều.

Cô Kim-Điệp — người được các bạn thân gọi là Mi Mi Điệp — là một người có nhan sắc diễm lệ phi thường. « Đẹp » là một danh từ mất gần trọn nghĩa chính-nghĩa thực của nó trong một vụ xử án đại hình. Vì vậy tôi xin nhấn mạnh rằng cô Kim Điệp đẹp một cái đẹp thời xưa gọi là « nghiêng nước, nghiêng thành » cái đẹp làm cho các ông Vua mất nước, và thời nay, làm cho các ông nhà giàu bỏ tiền mời Nàng đóng phim.

Sắc đẹp của Kim-Điệp chỉ đem lại cho Nàng những tai họa, cái đẹp ấy không phải là cái đẹp được kể trong Tam Tòng, Tứ Đức.

Thưa các vị, tôi xin trình với các vị tấm ảnh của Nàng. Tấm ảnh này được cắt trong một tờ báo, — hình chụp xấu in không rõ, lại từ hình nhỏ phóng sang hình

lớn, tuy vậy những khuyết điểm ấy vẫn không làm mất được cái nhan sắc yêu kiều, rực rỡ của Nàng. Tấm ảnh này được chụp trước ngày Kim Điệp bị giết hai tháng.

Tấm ảnh này không cho các vị thấy cái nhan sắc đẹp tươi như hoa, với đôi mắt trong như mộng, với làn da trắng hồng của Nàng, nhưng có lẽ cái hình ảnh đen, xám, lu mờ của người thiếu phụ bận áo hoa này cũng đủ để các vị hình dung được nét tươi trẻ, yêu đời của người đàn bà đáng thương ấy. Xin các vị nhớ cho rằng người thiếu phụ tươi trẻ ấy giờ đây đã nằm trong lòng đất. Nàng đã chết một cách oan uổng, đau đớn, và tiếng cười vui, giọng nói trong của Nàng không bao giờ còn vang trên cõi đời này. Tôi trịnh trọng xin các vị nhớ cho như vậy.

Cô Kim-Điệp là con một bà thợ may. Bà này kết hôn với ông Lê-quí-Dậu, một thương gia hạng trung. Họ sống trong một căn nhà rộng vừa phải, sang vừa phải, xứng hợp với họ. Và... ở trước căn nhà của Kim-Điệp thời ấy cách đây mười năm — là căn nhà nhỏ của bà góa phụ Dương-Thế-Mỹ, sống với cậu con trai Thế-Chương.

Bà góa phụ Dương-thế-Mỹ thời ấy được sự trọng nể của mọi người. Bà dậy làm bánh, mứt, thêu, may trong trường Nữ-Công tại tỉnh. Bà cố gắng làm việc để nuôi dạy cậu con. Và cậu này, từ năm thơ ấu đến năm hai mươi mốt tuổi, hình như chỉ làm cho bà mẹ vui bằng lòng yêu thương mẹ. Tới năm cậu Thế-Chương hai mươi mốt tuổi ông Lê-Qui-Dậu mượn cậu làm thư ký đứng bán hàng và sổ sách cho hiệu buôn của ông, hy vọng rằng cậu này sẽ trở thành thông thạo với nghề buôn đi, bán lại và thành công với nghề thư ký kế toán và chiếm được cảm tình của khách hàng. Về điểm sau cùng trên đây, cậu Thế Chương đã thành công, nhưng cậu chiếm được cảm tình của cô con gái ông chủ — cô Kim Điệp — dễ dàng hơn là chiếm được cảm tình của khách hàng. Một mối tình — có thể gọi là tình đầu — lập tức nở hoa giữa đôi trai gái ấy. Người thiếu nữ mười bẩy tuổi, đẹp và đa tình ấy xuất hiện với chàng trai hai mươi mốt, ở khắp những danh lam, thắng cảnh của tỉnh này. Người ta thấy rằng đôi người trẻ tuổi ấy yêu nhau, và mối tình của họ sẽ dẫn tới hôn nhân vào một ngày đẹp trời nào đó.

Nhưng... một năm sau đó, chiến tranh bột phát. Lệnh động viên ban ra. Dương-Thế-Chương là người thanh niên đầu tiên trong số những người thanh niên nhập Trường Sĩ-Quan. Tất cả mọi người đều tin rằng khi chàng trở lại, chàng sẽ lấy cô Mi Mi Kim-Điệp làm vợ. Những người ấy không được rõ lắm về tâm lý cô Mi Mi.

— Chiến tranh — thưa các vị — chiến tranh làm thay đổi hình thể lãnh thổ, thay đổi cuộc sống của con người và thay đổi cả đến tâm hồn con người. Chiến tranh làm cho hình thái xã hội của Thị-xã ta đây chuyển động Các bà trong tỉnh thành lập những Hội Phụ Nữ đi thăm Thương binh, giúp đỡ công việc trong các Bệnh-viện, mở nhà nuôi trẻ em mồ côi, tổ chức các đêm hát làm nghĩa lấy tiền giúp các gia đình tử sĩ. Các bà, các cô nhà giàu từ trước chỉ sống quanh quẩn với nhau nay bắt đầu chung đụng với những người ở giai cấp dưới. Nhờ vậy, cô Mi Mi Kim Điệp, con một ông chủ hàng tạp hóa và một bà thợ may, được bước vào giới qui phái, thanh lịch của Thị Xã Hòa Đồng. Nàng được bước vào cái giới mà Nàng mơ ước, và do đó, bước thẳng vào cuộc đời của cậu Lê-Huy-Anh,

Cậu Lê-Huy-Anh là em trai bà Nghiêm Minh, nhũ danh Lê-Thị Tố Oanh. Ông Nghiêm Minh là bác sĩ Trưởng Phái Đoàn Hồng Thập Tự Hòa Đồng, và nhà riêng của bác sĩ là nơi hội họp của Hội Bảo Vệ Tinh Thần Chiến Sĩ do bà vợ của ông làm chủ tịch. Nhiều cô được bà Tố Oanh mời vào Hội, nhất là cô trẻ, đẹp, chưa chồng. Hơn tất cả những lời khích lệ, hơn xa những tặng phẩm, các cô hội viên có nhan sắc làm cho chiến sĩ vững tinh thần hơn hết. Trong Hội, Cô Kim Điệp, con bà thợ may được ngồi cạnh cô Mộng Lan, con ông Đốc Phủ Nghiệp Chủ Tỷ Phú. Cô Điệp thường về nhà và đến Hội trên chiếc xe hơi của cậu Lê-Huy Anh. Bà Tố Oanh bận nhiều với công việc Hội, nên bà không được biết gì về những cuộc đưa đón cô Kim Điệp của cậu em.

Cậu Lê Huy Anh kém mắt nên không được nhập ngũ. Nhưng mặc dầu kém mắt, cậu vẫn nhận thấy vẻ đẹp phi thường của cô Điệp. Và cậu nhận thấy cái vẻ đẹp ấy rõ hơn ai hết đến nỗi ba tháng trước ngày chiến tranh

chấm dứt và cũng là ba tháng trước ngày Thiếu úy Dương Thế Chương từ mặt trận trở về, ông bà Lê-Qui-Dậu hân hạnh báo tin cho bà con, quyến thuộc hay rằng trưởng nữ của ông bà — Cô Lê-Thị-Kim-Điệp — đã hứa hôn với cậu Lê-Huy-Anh. Nhiều người ngạc nhiên về tin mừng này. Người ngạc nhiên nhiều nhất có lẽ là cô Mộng Lan. Cậu Lê-Huy-Anh đã chú ý nhiều tới cô Mộng Lan trước khi cậu gặp giai nhân Kim Điệp,

Đó là tình hình xảy ra giữa bộ ba Mộng-Lan — Kim-Điệp — và Huy-Anh khi Thiếu úy Dương-Thế-Chương oai dũng từ mặt trận trở về với những huy chương đầy ngực, chiến tranh chỉ làm cho chàng thêm cứng rắn, quả cảm. Nhưng chàng vẫn vui vẻ, thích ăn chơi như cũ. Việc người yêu của chàng — cô Kim Điệp — hứa hôn với cậu con nhà giàu Lê-Huy-Anh không làm cho chàng buồn chút nào. Kể từ ngày trở về và đi đánh Te-Nit với cô Mộng-Lan, người ta thấy Thế Chương không rời Mộng-Lan ra nữa. Ông Đốc Phủ Trần văn Thoan phản đối gắt gao và dữ dội cuộc giao du thân mật của cô con gái với chàng trẻ tuổi Dương Thế Chương, nhưng sự phản đối này của ông già chỉ càng làm cho đôi trẻ thêm thân mật.

Đôi nhân tình Thế-Chương — Mộng-Lan bất chấp sự phản đối hay tán thành của tất cả mọi người, cũng như cặp vợ chồng chưa cưới Huy-Anh — Kim-Điệp vậy. Và giữa hai cuộc tình duyên thơ mộng ấy, nhân vật cuối cùng của vở kịch bi thảm này xuất hiện. Nhân vật cuối cùng ấy có cái tên đẹp không kém ai hết là... Trình-Minh Đức.

Trình-Minh-Đức nhiều tuổi hơn ba người trên đây. Chàng hơn Dương-Thế-Chương sáu tuổi, hơn Mộng-Lan chín tuổi, và hơn Kim-Điệp mười hai tuổi Trình-Minh-Đức là bạn học, bạn thân của ông cậu Trần-văn-Thuận, anh cả của cô Mộng-Lan. Minh-Đức cũng có mặt trong quân ngũ, cũng chiến đấu anh dũng và được tưởng thưởng. Hơn cả cậu Thế-Chương, Minh-Đức đã là một thương gia có tên tuổi. Chàng thông minh, khôn ngoan, và được người ta đồn rằng chàng sẽ là rể quí của Cụ Đốc Phủ Trần-văn-Thoan. Tin đồn đó không phải là vô căn cứ, vì cụ Đốc-phủ Thoan rất có cảm tình với Trình-Minh-Đức. Trước

ngày có lệnh động viên, Lê-Huy-Anh và Trình-Minh-Đức là hai người có nhiều hy vọng nhất được vào làm rể gia đình họ Trần.

Nhưng cuộc đời — hoặc nói cho đúng ra, sắc đẹp « đổ nước, nghiêng thành » của cô Kim-Điệp đã làm cho Mộng-Lan mất một cách nhanh chóng cả Lê-Huy-Anh lẫn Trình-Minh-Đức. Chàng trai đứng đắn, đàng hoàng Trình-Minh-Đức còn say mê cô Kim-Điệp hơn cả cậu con quan Lê-Huy-Anh. Việc người mình yêu đã hứa hôn với người khác và người khác này lại là người quen, không làm cho Trình-Minh-Đức lui bước trên tình trường. Sau đó, có ba việc xẩy ra làm cho dư luận Hòa Đồng xôn xao: việc thứ nhất: sau một trận cãi nhau kịch liệt, cô Kim-Điệp từ hôn cậu Huy Anh; việc thứ hai ; Cô Kim Điệp kết hôn với cậu Minh-Đức vào chiều ngày thứ tư, và việc thứ ba xẩy ra vào sáng thứ năm hôm sau : cô Mộng-Lan bỏ nhà trốn đi theo cậu Thế-Chương.

Những chuyện ấy xẩy vào Tháng Sáu một năm cách Tháng Sáu năm nay đã bẩy năm. Xin các vị ghi nhận dùm : những sự việc xẩy ra Tháng Sáu năm nay đã có nguyên nhân từ một Tháng Sáu bẩy năm về trước. Mầm thù ghét, giận hờn, ghen tuông được gieo từ bẩy năm trước tới năm nay đã sinh ra trái đắng. Những trái thù hằn ấy đẫm máu tươi, và sẽ còn làm cho máu đổ. Nhưng bẩy năm về trước, những kẻ gieo hạt trái cây oan khiên ấy vẫn yên trí là họ trồng những cây hoa thơm, đẹp, lành.

Vào một buổi chiều mùa hạ, khoảng 5 giờ, tại Hồ Tắm Bình-Minh, Thị Xã Hòa Đồng, những người mà tôi vừa kể vắn tắt cuộc đời tư gặp nhau vào cái giờ đẹp nhất ấy của một ngày. Cô Mi Mi Kim-Điệp có mặt ở đấy. Nàng đến đấy chờ ông chồng. Nàng lái chiếc xe cũ của gia đình. Nàng tới đó đón chồng về nhà ăn cơm tối. Và chiếc xe hơi nhỏ, cũ đó đậu cạnh chiếc xe Caravelle quá mới, quá đẹp, quá lộng lẫy của cô Mộng-Lan. Trong giây phút nhìn chiếc xe tối tân của Mộng-Lan, cô Kim-Điệp có thể nghĩ rằng tại sao cũng cùng là người thông minh, tài cán như nhau, mà có người lại thành công trong thương trường, có kẻ lại thất bại. Nghĩa là Nàng đặt vấn đề :

« Tại sao có người sung sướng, tại sao có người lại khổ sở ? » Chồng nàng, ông Trình-Minh-Đức, làm ăn càng ngày càng khó khăn, sa sút, trong lúc ông chồng Mộng-Lan thành công một cách dễ dàng, và còn thành công nhiều nữa trong tương lai. Sự thực mà nói, gia đình ông Đức cũng chẳng lấy gì làm túng thiếu lắm. Chỉ phiền một nỗi là bà Kim Điệp chỉ có hai người làm trong lúc nhà bà Mộng-Lan có những, sáu, bẩy người hầu, hai chiếc xe hơi lộng lẫy và một tòa biệt thự sang trọng, đẹp nhất Hòa-Đồng. Điều đáng kể nữa là trước kia, ông chồng Mộng-Lan lại không có lấy được một đồng bạc vốn.

Những người liên can tới vụ án này có mặt trong hồ bơi Bình-Minh hôm ấy là vợ chồng Bác-sĩ Nghiêm Minh, ông Lê-Huy-Anh, ông Đào-Thông, vợ chồng kỹ sư Nguyễn-Mạnh và Mộng-Lan. Ông Thế Chương—mặc dầu đó là chiều thứ bẩy — cũng không có mặt tại hồ bơi, vì bận việc làm ăn. Nhưng trong hồ bơi, Mộng-Lan cũng không cô đơn. Nàng ngồi riêng một chỗ với ông Lê-Huy-Anh. Hai người này chuyện trò với nhau suốt buổi. Cũng như thường lệ, chiều hôm đó ông Huy-Anh uống rượu hơi nhiều. Thưa các vị, nếu tôi có phép tàng hình, hoặc tôi có thể nấp ở gần đó để nghe lỏm câu chuyện ông Huy Anh và cô Mộng Lan nói với nhau chiều hôm đó, chắc chắn ngày hôm nay đây, nhiều chuyện bí mật, khó hiểu trong vụ án này không còn là bí mật hoặc khó hiểu nữa. Nhưng những chuyện bí mật đó không phải là không thể giải thích được. Tôi mong các vị tỉnh trí chờ đợi cho. Tôi xin hứa với các vị là tôi sẽ giải thích được những bí mật ấy.

Giờ đây xin các vị cùng tôi trở lại hồ tắm Bình Minh. Vụ án mạng mà hôm nay đây chúng ta xét xử, nẩy mầm, mọc rễ từ lâu rồi, nhưng những kẻ giết người chỉ bắt tay vào việc giết người từ chiều hôm ấy. Có rất nhiều chuyện kinh dị, ghê gớm đã xẩy ra trong khoảng thời gian từ lúc hoàng hôn hôm đó đến lúc một lưỡi dao dơ lên, đâm xuống trong biệt thự Hồng Hạnh. Sở dĩ tôi phải trình bày nhiều với các vị về đời tư của các bị cáo, về những nguyên-nhân thúc đẩy bị cáo đến chỗ giết người, để các vị hiểu rõ về tâm lý của kẻ sát nhân. Ngồi đây,

tôi tin rằng các vị đều đặt câu hỏi — « Có thể nào người thiếu phụ xinh đẹp, sang trọng, học thức, con nhà gia giáo, thông minh... ngồi trước mặt chúng ta kia lại... tàn nhẫn, lạnh lùng và tự ý cầm dao đâm chết một thiếu phụ trẻ đẹp khác? Có thể nào người đàn ông lịch sự, hào hoa phong nhã ngồi cạnh người thiếu phụ kia, một người đàn ông kiểu mẫu, hoàn toàn về mọi phương diện trong dĩ vãng kia, lại giúp đỡ, đồng ý với một người đàn khác để giết vợ mình?»

Tại sao những sự việc ghê rợn ấy lại có thể xảy ra được? Thưa các vị, tôi xin trả lời để các vị khỏi hồ nghi rằng những sự việc ấy không những chỉ « có thể » xảy ra, nó đã xảy ra thật, đã xảy ra rồi... và tôi sẽ đưa trình các vị những bằng cớ xác thực để chứng minh những việc ấy đã xảy ra. Tôi rất trịnh trọng khi nói với các vị rằng Công Tố Viện hy vọng rằng với những bằng chứng mà Công Tố Viện sẽ trình bày, các vị sẽ tin chắc như Công Tố Viện. Tôi không phải là người khát máu. Tôi không thích bắt buộc ai phải trở thành tội nhân. Nếu sau khi tôi trình với các vị các bằng chứng, các vị vẫn còn thấy rằng hai kẻ ngồi kia có thể là vô tội, tôi rất lấy làm mừng cho các vị, và tôi thành thật hy vọng rằng các vị và tôi sẽ thấy họ vô tội. Tôi không vui sướng gì, và có thể nói là tôi rất khổ sở, khi phải đưa ra đây những bằng cớ xác đáng để chứng minh với các tội trạng của họ. phụ bạc chàng, đã đem tình yêu đi cho người khác, chàng điên lên... Đó là cái điên của những người chồng giết vợ. Cái điên của những kẻ quá yêu thương. Cũng như Trần-Thị-Mộng-Lan, can phạm Trình-Minh-Đức giết người vì Tình Yêu, vì Thù Hận;

Thưa ông Chánh Án, thưa các vị bồi thẩm đoàn tôi đã vạch lại con đường mà hai kẻ kia đã đi từ trái tim thù hận và yêu đương của họ đến chỗ họ giết người. Tới ngưỡng cửa của án mạng, tôi để họ lại đó, tôi đã hết nhiệm vụ. Nhưng giờ đây, đến các vị làm nhiệm vụ của các vị. Tôi tin chắc rằng dù nhiệm vụ của các vị có nặng nề, có thê thảm, có vất vả đến thế nào mặc lòng, các vị cũng sẽ làm trọn nó.

Tôi xin các vị nhớ kỹ dùm tôi điều đó. Cô Mộng Lan là người sinh trưởng trong một gia đình giàu có, cô sung sướng từ thuở lọt lòng mẹ. Đã có một lần trong đời, cô bị mất sự sung sướng đầy đủ ấy. Đó là những năm Nàng sống cực khổ, thiếu thốn với chồng khi chồng Nàng chưa có sự nghiệp tiền bạc. Những năm sống thiếu thốn ấy để lại trong tiềm thức, trong tâm hồn Nàng những kỷ niệm đen tối, Nàng rất sợ phải sống lại những ngày cực khổ ấy. Chuyện ấy có người làm chứng, nghĩa là Nàng đã nói chuyện ấy với nhiều người. Những ngày sống ấy đối với đời Nàng chỉ là một cơn ác mộng, và Nàng rất sợ cơn ác mộng ấy tái diễn.. Nàng là người có đạo Thiên Chúa—đạo gốc—lẽ cố nhiên Nàng không thể nghĩ đến chuyện ly dị chồng. Nàng cũng thừa thông minh và trí phản đoán để biết chắc rằng nếu chồng Nàng — ông Dương-Thế-Chương — bỏ gia đình trốn đi với người tình của ông là cô Mi Mi Điệp, ông ta sẽ mất hết cả địa vị, tiền bạc và một tai họa ghê gớm sẽ dáng xuống gia đình Nàng, sẽ làm cho các con Nàng khổ sở.

Thưa các vị, chúng ta nên nhớ rằng cô Mộng Lan đã bị cô Mi Mi Điệp tranh mất cậu Lê-Huy-Anh trước kia, tranh cả Trịnh Minh Đức và ông Dương Thế Chương, chồng Nàng, trước kia là người tình của cô Điệp. Kim Điệp là người có thể làm cho Nàng mất cuộc sống hạnh phúc, tươi đẹp, sang trọng hoặc chuyển cuộc sống ấy thành một cơn ác mộng. Tình yêu, tham lam và thù hằn vẫn là nguyên do chính của tất cả những vụ giết người trên cõi đời này. Thưa các vị, Công Tố Viện thấy rằng Nữ can phạm Trần-Thị-Mộng Lan ngồi kia đã phạm tội giết người vì bị cả ba nguyên do ấy thúc đẩy.

Về phần can phạm Trịnh-Minh-Đức, chàng yêu thương người vợ trẻ bằng một mối tình nồng nàn, có thể gọi như là thờ phượng. Trong cuộc đời buồn nản của chàng hiện nay, người vợ trẻ đẹp ấy là tia nắng xuân chiếu sáng, gây tin tưởng và giúp chàng can đảm. Nhưng khi chàng thấy rằng Nàng coi thường mối tình ấy, rằng Nàng đã lừa dối phụ bạc chàng, đã đem tình yêu đi cho người khác,

chàng điên lên... Đó là cái điên của những người chồng giết vợ. Cái điên của những kẻ quá yêu thương. Cũng như Trần-Thị-Mộng-Lan, can phạm Trịnh-Minh-Đức giết người vì Tình Yêu vì Thù Hận.

Thưa ông Chánh Án, thưa các vị bồi thẩm đoàn, tôi đã vạch lại con đường mà hai kẻ kia đã đi từ trái tim thù hận và yêu đương của họ đến chỗ họ giết người. Tới ngưỡng cửa của án mạng, tôi để họ lại đó, tôi đã hết nhiệm vụ. Nhưng giờ đây, đến lượt các vị làm nhiệm vụ của các vị. Tôi tin chắc rằng dù nhiệm vụ của các vị có nặng nề, có thê thảm, có vất vả đến thế nào mặc lòng, các vị cũng sẽ làm trọn nó.

Giọng nói, trầm, ấm, nhưng tràn đầy dẫn lực, với âm thanh kỳ dị đột nhiên tắt đi — Yên lặng ! Cái yên lặng nặng nề, kéo dài cho đến lúc tiếng ồn ào chợt nổi lên.

— Yêu cầu giữ yên lặng !

Tiếng hô của Lục Sự Võ-Bằng nổi lên. Tiếp đó là tiếng búa gỗ đập mạnh; và tiếng ông Chánh Án Đào Quốc Hạnh :

— Tất cả nghe đây. Tòa không phải là chỗ để các người đến nói chuyện. Ai muốn được phép ngồi lại nghe thì không được nói gì hết. Tòa định đến mười hai giờ sáng mai !

Người nữ phóng viên đứng lên, hai chân Nàng tê dại. Phiên Tòa đầu tiên xử *Vụ Án Họ Trình* đã kết thúc.

ĐÍNH CHÍNH : Trang 36 có in dư 13 hàng cuối ; từ : phụ bạc chàng. . . . . *tới hết trang. Xin độc giả lượng thứ*

II

NGƯỜI nữ phóng viên tóc ngắn kiểu Audrey Hepburn đến muộn. Kim đồng hồ điện ngoài hành lang Tòa Án chỉ 10 giờ 03 phút lúc Nàng hấp tấp xách cặp tới nơi. Nàng buông mình ngồi xuống chỗ ngồi của Nàng, bên chàng trẻ tuổi và hỏi chàng bằng một giọng thều thào bi thảm :

— Họ bắt đầu chưa anh ?

— Chưa ! — Vẫn thản nhiên như thường lệ, chàng phóng-viên lắc đầu – cô yên trí. Cô chưa bị mất qua một tiếng nào của phiên tòa hôm nay cả. Tóc cô hơi rối đấy.

— Tôi chạy suốt từ cửa Nhà Ga tới đấy — Nàng vừa thở, vừa nói — chạy suốt. Mệt tưởng đứt hơi. Không thấy qua một cái xích-lô nào cả. Chết được. Hôm qua, anh đi đâu mất nhanh quá làm tôi không kịp hỏi ý kiến của anh về lời phi lộ của ông Biện-Lý !

— Có lẽ để tránh phải trả lời cô về chuyện ấy nên bữa qua, tôi mới lỉnh đi nhanh như thế !

— Tôi tin rằng không phải vậy. Anh nghĩ sao về bài thuyết trình của ông Công Tố Viện, anh ?

— Tôi nghĩ rằng... ông ấy nói rất phải. Cứ theo lời ông ấy thì... khi không làm bậy, người ta là người lương thiện, và khi giết người, chém chết người, người ta là tên sát nhân. Nói tóm lại, ông ấy nói cừ hơn là sự tưởng tượng của tôi về ông ấy.

— Ông ấy có thể chứng thực được tất cả những lời

buộc tội bị cáo của ông ấy, phải không anh ?

Làn da mặt của người nữ phóng viên xanh hơn.

— À... cái đó thì... hạ hồi phân giải. Phải chờ cho đến lúc ông Tòa Hanh tuyên bố vụ án kết thúc mới biết được. Việc của ông Biện Lý Đặng văn Pha không phải là việc tả cảnh về cuộc đời ái-tình và sự nghiệp của các bị cáo, cũng không phải là việc dậy các vị bồi thẩm phải yêu thương, chung thủy với vợ hoặc phải gắng sức kiếm tiền để vợ khỏi túng thiếu, khỏi bị mất vợ vì người khác... mà là việc làm sao cho các vị bồi thẩm và khắp cả bàn dân thiên hạ thấy rằng... hai bị cáo Mộng Lan và Trình Minh Đức quả thực có dắt nhau vào vi-la Hồng Hạnh và có hè nhau đâm chết tươi cô Mi Mi Kim Điệp. Ngoài ra, tất cả những lời hoa hoè, hoa sói khác chỉ là... hoa hoè hoa sói vẽ vời cho thêm đẹp, cho thêm gay cấn, gợi cảm...

Kiều Xuân nghiêm trọng nói.

— Tôi nghĩ rằng... ông Biện Lý không phải là người được pháp luật đặt ra để cố ý buộc tội các bị cáo, mà là để tìm sự thật... !

— Cô nghĩ thế thì cũng đúng như lời ông ấy phân trần. Ông ấy chỉ thi hành pháp luật và công lý. Ông ấy không thù ghét gì hai bị cáo, và lúc nào ông ấy cũng hy vọng rằng hai bị cáo không có tội. Nhân đạo đến thế là nhất còn gì ?

— Ông ấy có nói rằng ông không phải là người khát máu nhất định đòi phải có nạn nhân !

— Ông ấy nói như thế các bị cáo mới dễ chết.

Giọng hô trong, cao, của Võ-Bằng nổi lên làm cho Chàng và Nàng cùng đứng bật dậy :

— Yêu cầu đứng nghiêm !

Từ khung cửa gỗ lim đánh bóng nơi cuối phòng, ông Chánh Án Đào Quốc Hanh bước ra. Trông ông, trong bộ áo đen tay rộng, thật là đẹp và nghiêm trang. Đôi mắt Kiều-Xuân lướt qua một lượt : ông Biện Lý Công Tố Viện, Luật sư biện hộ, các vị bồi thẩm. Nữ can phạm Mộng-Lan vẫn bận chiếc áo xanh hôm qua.

Giọng nói của Lục Sự Võ-Bằng chìm mất trong tiếng

xô động của cử tọa đứng lên và ngồi xuống ghế.

— Ông Nguyễn-văn-Tín, tự Tín Thành có mặt không?

Võ-Bằng nhắc lại, lớn hơn:

— Người chứng Nguyễn văn Tín,

Mọi người quay lại nhìn một ông thấp nhỏ, để râu mép kiểu Hít-Le, Sạc-Lô, hấp tấp đi lên ghế nhân chứng.

— Ông hãy trịnh trọng thề rằng tất cả những lời ông khai trước Tòa và Bồi Thẩm Đoàn về vụ án này đều là Sự thật, đúng với Sự thật và chỉ có Sự thật. Ông dơ tay phải lên, nói... Tôi xin thề!

Ông Tín Thành giơ tay:

— Tôi xin thề!

Đôi mắt lòng trắng nhiều hơn lòng đen của người chứng đầu tiên Vụ Án đảo một vòng nhìn quanh phòng như người tìm trước một lối thoát phòng sẵn.

— Ông Tín Thành... ông choTòa biết nghề nghiệp của ông?

— Tôi làm trung gian mua bán bất động sản.

— Ông có văn phòng ở Thị Xã Hòa Đồng không?

— Thưa không. Văn Phòng tôi đặt ở Sài gòn. Nhưng nhà riêng của tôi ở Thị Trấn này.

— Ông cho Tòa biết, ông biết những gì về vi-la Hồng Hạnh?

— Tôi được chủ nhân vi-la Hồng Hạnh giao quyền đại diện để bán.

— Vi-la Hồng-Hạnh là bất động sản của ai?

— Vi-la Hồng Hạnh nguyên là của cụ Đốc Phủ Trần văn Thoạn. Cụ mất đi để lại cho hai ông con: các ông Trần văn Thuận và Trần văn Thảo. Ông Thảo đã tạ thế cách đây năm năm. Hiện nay, chỉ có ông Trần văn-Thuận là chủ nhân bất động sản đó?

— Và.. ông Thuận nhờ ông bán bất động sản ấy?

— Thưa vâng. Bán hoặc cho mướn dài hạn. Ông muốn bán hơn là cho mướn.

— Ông đã có mối nào hỏi mua vi-la đó chưa?

— Thưa... người hỏi thì có nhiều, nhưng người thực sự muốn mua thì ít. Vi-la ấy rộng, lớn. Thửa đất rộng ba trăm thước vuông, nhà trên mười hai phòng, chưa kể

những nhà phụ, nhà xe... nên không phải ai cũng có phương tiện mua được. Vào hôm Mười Chín Tháng Sáu, tôi đưa hình ảnh và họa đồ Vi-la Hồng Hạnh cho một ông khách của tôi ở Sàigòn, ông thích lắm và bảo tôi cho lên đây coi nhà.

— Ngày hôm Mười Chín Tháng Sáu ông ở Saigon ?

— Thưa vàng. Chiều hôm ấy, tôi có việc bận nên không thể hướng dẫn ông khách mua nhà lên đây coi nhà được. Ông khách của tôi lại có việc phải đi xa gấp, nên sáng hôm sau, tôi đưa ông lên đây sớm.

— Tòa yêu cầu ông cho Tòa biết rõ ông thấy những gì tại vi-la Hồng-Hạnh trong buổi sáng ngày Hai Mươi Tháng Sáu khi ông đưa ông khách của ông lên coi vi-la ?

— Thưa... tôi lái xe đưa ông khách rời Saigon vào lúc năm giờ sáng ngày Hai Mươi Tháng Sáu. Chúng tôi lên tới đây vào lúc chín giờ sáng. Tôi không chắc là trước, hoặc sau chín giờ sáng. Tôi chỉ nhớ là vào lúc chín giờ sáng. Tới vi-la, tôi phải đến nhà người quản gia ở góc vườn. lấy chìa khóa cửa nhà trên, để ở dưới một chậu hoa bên căn nhà này.

— Ông cho biết trong thời gian đó, căn nhà của người quản gia vi-la Hồng-Hạnh có ai ở đó không ?

— Thưa không. Trong thời gian đó, Vi-la Hồng-Hạnh không có ai ở. Từ hơn một năm nay, chỉ có một mình người quản gia ở đó trông nhà. Nhưng trước đó hai tháng anh quản gia được phép ông Thuận cho đưa hết cả gia đình về Cần Thơ thăm quê.

— Xin ông kể tiếp...

— Căn nhà nhỏ của người quản gia ở khuất nơi cuối vườn. Vườn có nhiều dàn hoa và hàng cây che khuất căn nhà nhỏ này. Đứng ở ngoài cổng chính, nhìn vào vi-la, người ta không nhìn thấy căn nhà quản gia. Tôi cho xe vào đậu trong vườn, và lên thềm nhà lấy chìa khóa. Khi vừa tới chỗ đặt chậu hoa, tôi bỗng ngạc nhiên khi thấy cánh cửa hé mở chớ không khép chặt. Tưởng rằng có bọn kẻ trộm vào nhà, tôi vội lấy chìa khóa và đẩy cửa vào nhà.

Ông Tín Thành dừng lại, như để nhớ lại cảnh tượng hãi hùng mà ông nhìn thấy buổi sáng ấy. Khuôn mặt ông

như xanh hơn. Sau đó, ông hỏi :

— Tôi kể tiếp ?... Cửa ra vào mở tung, nhưng các cửa sổ đều đóng kín nên trong nhà tối om. Đứng trên ngưỡng cửa, tôi không nhìn thấy gì hết. Khi bước vào nhà, tôi mới thấy....

— Xin ông khoan cho một phút. Lúc đó, ông khách của ông có cùng vào nhà với ông không ?

— Hình như lúc đó, ông ấy đứng sau lưng tôi chừng một hay hai bước. Ở nơi góc phòng ...có...xác một người đàn bà bận áo trắng. Một chiếc bàn nhỏ đỡ nghiêng bên cạnh xác người nằm. Gần chân xác người là cây đèn dầu. Dầu trong bình đèn tràn ra ngoài. Phòng nặng mùi dầu tây... Vâng, tôi còn nhớ rõ mùi dầu nồng trong phòng.

Nét mặt ông Đại diện mưa bất động sản lộ vẻ khó chịu, như là ông vẫn còn ngửi thấy mùi dầu tây đổ, lẫn với mùi máu, ở quanh người ông.

— Ông Tín Thành... ông làm ơn cho Tòa biết ông thấy xác nạn nhân nằm chân hướng về phía ông hay đầu nạn nhân hướng về phía ông ?

— Thưa chân Nàng.

— Ông còn nhận thấy có gì nữa không ?

— Thưa... có máu ! — Ông nhìn quanh, như người giật mình, hoảng sợ vì chính giọng nói của ông, ông hạ giọng— Tôi thấy có nhiều máu.

— Máu trên y phục nạn nhân ?

— Máu, nhiều nhất trên y phục nạn nhân. Tôi nhớ hình như có một ít máu chảy trên sàn. Nhưng nhiều nhất, là ở trên y phục.

— Ông có thể tả cho Tòa biết về y phục của nạn nhân chăng ?

Một lần nữa, đôi mắt của ông Tín Thành lại lướt nhìn ra phía cửa như người tìm lối chạy trốn :

— Y phục ? Tôi chỉ thấy quần áo bà ấy đẫm máu.

— Tòa muốn hỏi ông là lúc ấy ông thấy nạn nhân bận áo dài, áo ngắn, hay áo ngủ ?

— Có lẽ là áo dài, màu trắng, hở cổ theo kiểu mới...

Ông Biện Lý — từ nãy vẫn lúi húi lục tìm một vật gì đó trong một chiếc rương nhỏ để trên mặt bàn — bỗng rút

ra một gói giấy.

— Có phải chiếc áo này không, thưa ông ?

Tiếng chân ghế xiết trên mặt sàn đá, khi bị ông Biện Lý Đặng-văn-Pha đột ngột đứng dậy, đẩy ra đằng sau, đi qua phòng xử nghe như tiếng kêu của loài người, tiếng kêu ấy làm tất cả những trái tim trong phòng đều thắt lại. Ông Biện Lý chậm rãi dơ lên làm đu đưa trước cặp mắt mở rộng của ông đại diện mua bán bất động sản một mảnh vải nhầu nát — một tấm áo dài, lụa trắng, cứng ngắc vì bị thấm một thứ chất lỏng nay đã khô lại mà loài người biết rõ nhất — dính máu.

Máu đã khô lại.

— Vâng... ! Phải... ! — Giọng nói của ông Tín Thành nhỏ như tiếng thều thào — Đúng. Đúng là chiếc áo này.

Những đôi mắt bị thôi miên của cử tọa chuyền từ chiếc áo đỏ máu trong tay ông Biện Lý sang chỗ hai bị cáo ngồi. Mộng-Lan không nhìn chiếc áo. Nàng vẫn ngồi ngay ngắn, đầu Nàng vẫn ngửng cao, nhưng đôi mắt Nàng nhìn xuống một mảnh giấy nhỏ Nàng cầm giữa hai ngón tay. Hình như Nàng để hết tâm trí vào những giòng chữ viết trên giấy,

Trình-Minh-Đức ngồi nhìn chiếc áo đẫm máu như nhìn một con rắn quái có ba đầu. Đôi mắt của chàng gắn chặt vào chiếc áo ấy. Nét mặt chàng cũng thản nhiên như mặt Mộng Lan, trừ một nếp thớ thịt co lại quanh miệng —thớ thịt ấy co lại vì hàm răng chàng nghiến chặt vào nhau —nghiến chặt lại để khỏi thốt ra tiếng. Ngoài nếp nhăn ấy, toàn thân chàng không rung chuyển lấy một sợi tóc.

— Ông Tín thành... ông làm ơn cho Toà biết... khi ông nhìn thấy nạn nhân, những vết máu trên tấm áo này đã khô chưa ?

— Thưa chưa khô.

— Ông có sờ tay vào để biết chắc không?

Cái thân mình nhỏ thó sẵn của ông Tín Thành lại càng như rúm lại :

— Không. Tôi không chạm tay vào đấy. Khỏi cần sờ cũng biết ... Máu hãy còn tươi. Trông rõ lắm...

Ông Biện Lý cầm chiếc áo hướng về phía ông Đào Quốc Hanh:

— Thưa ông Cháng Án, tôi yêu cầu Tòa ghi nhận chiếc áo này làm tang vật.

— Có thể lắm ! — Ông Chánh Án thản nhiên đáp. Ông nghiêm trọng nhìn chiếc áo ấy vài giây rồi cất tiếng hỏi:

— Có ai phản đối việc này chăng ?

— Thưa quí Tòa... Tôi không thấy cần...

Ông Chánh Án cắt ngang câu nói của Luật sư Hoàng Lâm :

— Tòa không hỏi ông có thấy cần hay là không cần, Tòa có thể xử vụ án này mà không cần có ông. Đó là điều ông cần biết. Còn về chiếc áo được đưa ra làm tang vật này, Tòa chỉ hỏi là ông có phản đối hay không ? Và nếu ông phản đối, ông cho Tòa biết tại sao ?

Cái vẻ nhà quê, cục nịch của ông Hoàng Lâm lại càng thêm nặng nề, cục nịch, và nhà quê. Ông mở miệng định nói một câu gì đó, rồi nghĩ lại không nên. Ông chỉ buông nhẹ :

— Không phản đối !

— Ông Tín Thành... ông có thấy máu ở trên đôi dép của nạn nhân không ?

— Thưa có. Máu nhiều...

— Ông nói qua cho Tòa biết về đôi dép ấy.. ?

— Dép mỏng... Bằng da, màu vàng vàng...

— Phải đôi dép này không ?

Một lần nữa, ông Biện Lý tài ba lại như làm trò ảo thuật. Bàn tay ông bay từ lòng chiếc rương gỗ nhỏ ra ngoài không gian từ lúc nào không ai biết, đột ngột hiện ra trước mặt mọi người một đôi dép da, thật mỏng, thật xinh, thật đẹp, một đôi dép mà những chàng hào hoa, phong nhã được nhiều đàn bà đẹp yêu thương nhất thường lấy làm hân hạnh, sung sướng được nâng niu, được ủ trong lòng bàn tay, Giờ đây, đôi dép xinh ấy đã biến thành một tang vật ghê gớm của Chết Chóc.

— Phải ! Đúng là đôi dép ấy.

Giọng nói run run của ông Tín Thành gần như là tắt ngúm khi vừa ra khỏi miệng ông.

— Tôi yêu cầu Tòa ghi nhận vật này làm tang vật.

— Không phản đối!

Giọng nói «Không phản đối» của Luật sư Hoàng-Lâm tràn đầy những âm thanh «phản đối».

— Ông Tín Thành... ông làm ơn cho Tòa biết khi vừa thấy xác chết, ông làm những gì?

— Tôi nói với ông khách của tôi — «có chuyện bất hạnh xảy ra ở đây rồi. Tôi phải báo ngay cho Cảnh Sát!»

— Không! Tòa không muốn biết ông nói gì, Tòa chỉ cần biết ông làm gì?

— Tôi trở ra xe với ông khách, sau khi đã khóa kỹ cửa nhà lại bằng chiếc chìa khóa tôi tìm thấy dưới bình hoa. Tôi phóng xe thẳng ra Ty Cảnh Sát Hòa Đồng, báo nội vụ.

— Ông báo cho Cảnh Sát biết những gì nhỉ?

— Tôi báo rằng tôi tìm thấy xác bà Trình-Minh-Đức nằm chết trong căn nhà quản gia vi-la Hồng Hạnh. Và theo tôi hình như bà ấy bị giết.

— À... ông nhận ra xác chết đó là bà Trình-Minh-Đức?

— Thưa vâng. Bà ấy là bạn của chị dâu tôi. Bà chị dâu tôi cư ngụ tại Thị Trấn Hòa Đồng. Tôi có gặp bà Đức ở nhà bà chị tôi hai lần.

— Rồi sau đó, ông làm gì nữa?

— Tôi nghĩ rằng việc ấy không phải là việc của tôi nhưng tôi cũng gọi dây nói báo cho ông Trần-văn-Thuận biết về sự việc xảy ra. Tôi không gọi được ông Thuận, và tôi trở về Sài gòn ngay với ông khách của tôi.

— Ông ấy không muốn xem nhà nữa?

Đây là lần đầu tiên người ta thấy một nụ cười thoáng hiện trên làn môi khô, mỏng của ông Tín Thành. Một nụ cười chỉ thoáng hiện như một cái bóng cười mờ.

— Vâng! Ông khách của tôi đột nhiên nghĩ rằng không nên xúc tiến công việc mua nhà nữa. Sự thay đổi ý kiến đột ngột của ông chẳng có gì đáng trách..,

— Thưa vâng! Chúng tôi cũng thông cảm chuyện đó. Ông cho biết lúc đó, ông có thấy Bà Trình-Minh-Đức mang trên người một món nữ trang nào không, ông Tín Thành?

— Nếu tôi không lầm thì lúc đó, bà ấy không mang

một món nữ trang nào cả.

— Ông có chắc chắn như vậy không ?

— Tôi không thể quả quyết, nhưng tôi tin rằng bà ấy không mang nữ trang. Tôi chỉ đứng lại trong nhà chừng một hai phút gì đó, nhưng tôi nhớ rõ cái cảnh ấy lắm. Nhớ quá rõ...

Ông Tín Thành cầm khăn tay dơ lên thấm mồ hôi trên trán. Cái «cảnh» đang ám ảnh người chứng ấy đột nhiên như hiện ra trước mắt tất cả mọi người.

— Ông có tròng thấy một vật gì có thể giết người trên xác nạn nhân hay quanh chỗ nạn nhân nằm không ?

— Không ! tôi không biết chắc là có vật giết người nào quanh đó không. Tôi chỉ biết là tôi không nhìn thấy.

— Ông có khai với Tòa rằng ông khóa cửa căn nhà của người quản gia vi-la Hồng-Hạnh bằng chiếc chìa khóa ông tìm thấy dưới chậu hoa bên cửa. Ông cho biết ông tìm thấy dưới chậu hoa ấy một chìa hay một xâu chìa khóa.

— Một xâu !

— Một xâu ! có tất cả mấy chìa ạ ?

— Chừng bảy, tám chìa. Chìa khóa mở cửa nhà trên, mở nhà để xe, mở nhà chứa đồ... có thể tới mười chìa.

— Ông có thấy rằng việc dấu xâu chìa khóa ấy ở dưới một chậu hoa như vậy là quá sơ xuất chăng ?

— Thưa không. Chúng tôi không cho đó là một sự sơ xuất. Vì căn nhà của người quản gia ở khuất tận cuối vườn, xa đường đi. Người lạ không biết chỗ dấu không thể nào tìm ra xâu chìa khóa đó được. Chúng tôi nghĩ rằng càng những chỗ dấu lộ liễu nhất lại càng kín nhất.

— Ông Tín Thành... ông làm ơn cho tòa biết «chúng tôi», mà ông nói đó là những ai ?

Ông Tín Thành làm một cử chỉ biểu lộ sự bối rối :

— Chúng tôi là Trần-văn-Thuận, chủ nhân vi-la Hồng Hạnh, và... tôi.

— Ồ... ông Trần-văn Thuận cũng biết chỗ dấu chìa khóa ? ?

— Lẽ tự nhiên.

— Lẽ tự nhiên nghĩa là làm sao ạ ?

— Lẽ tự nhiên... Tôi nói lẽ tự nhiên là vì... chính

ông Thuận là người dấu xâu chìa khóa ở đó.

— Tôi hiểu. Ông cho biết ông Trần-văn-Thuận dấu xâu chìa khóa ở đó từ bao giờ?

— Từ chiều hôm trước!

Ngay cả giọng nói của ông Biện Lý cũng đột ngột có những âm thanh ngạc nhiên :

— Từ chiều hôm trước?

— Vâng.

— Lúc mấy giờ?

— Tôi không biết chắc là vào lúc mấy giờ!

— Chắc ông có thể nói vào khoảng mấy giờ?

— Tôi không thể nói được là mấy giờ.

— Có thể là ông Thuận dấu chìa khóa ở đó trước bấy giờ không ông?

— Tôi không tin thế.

— Tại sao ông biết rằng ông Thuận dấu chìa khóa ở đó từ hôm trước.

— Tôi có nói chuyện với ông qua máy điện thoại.

— Ông Thuận gọi điện thoại cho ông?

— Không, tôi gọi cho ông ấy.

— Ông nói chuyện với ông Thuận hồi mấy giờ ạ?

— Lúc đó vào khoảng sáu giờ rưỡi tối ngày Mười Chín.

— Ông làm ơn cho Tòa biết ông nói với Thuận những gì trong cuộc điện đàm ấy?

— Tôi báo cho ông biết là tôi kiếm được khách mua nhà và cần cho khách xem nhà ngay. Vì ông Thuận ở Hòa Ấn, cách đây mười sáu cây số, nên tôi không tiện đến nhà ông lấy chìa khóa. Hai nữa, ông cho tôi biết là hôm sau, ông có việc phải tới đồn điền cao su của ông nên tôi đề nghị ông lái xe tới vi-la dấu chìa khóa ở dưới chậu hoa, sáng hôm sau, tôi tới đó lấy. Ông Thuận đồng ý vì ông đang cần bán vi-la.

— Tòa chỉ muốn biết ông nói với ông Thuận những gì?

— Tôi chỉ nói về chuyện khách mua nhà, không có chuyện gì khác.

— Ông có biết buổi tối... ông Thuận thường ăn cơm lúc mấy giờ không?

— Tôi không biết.

— Chạy xe hơi từ nhà riêng của ông Thuận ở Hòa An đến vi-la Hồng Hạnh mất chừng bao nhiêu phút ông?

— Nhà riêng của ông Thuận cách đấy mười sáu cây số. Đường hơi khó đi, nhưng nhanh hay chậm tùy người lái xe chứ ạ.

— Nếu lái xe với tốc lực sáu mươi cây số một giờ, đường đi chỉ mất chừng mười lăm phút? Phải thế không ạ?

— Vâng. Chắc thế!

— Như vậy có nghĩa là nếu ông Thuận ăn xong bữa cơm tối vào lúc bảy giờ rưỡi, ông sẽ tới vi-la Hồng Hạnh vào khoảng tám giờ, hoặc tám giờ rưỡi?

— Tôi không thể trả lời ông về câu hỏi này, vì... đó là một việc mà tôi không được biết. Tối hôm đó, tôi ở mãi tận Saigon, làm sao tôi có thể biết được những việc xảy ra ở đây và ở Hoài An?

Khuôn mặt nhỏ, mệt mỏi, khổ sở của ông Tín Thành biểu lộ vẻ thách thức. Nhưng vẻ mặt ấy chỉ thoáng hiện rồi biến đi ngay sau một nụ cười làm lành của ông Biện Lý:

— Xin lỗi ông và cám ơn ông nhiều lắm! — Ông Biện Lý Đặng-văn-Pha đột ngột quay lại hỏi viên Lục Sự — Ông Trần-văn-Thuận có mặt tại Tòa không?

Tiếng gọi trầm ấm, trang trọng, êm tai của Lục Sự Võ Bằng vang lên.

— Ông Trần-văn-Thuận!

Một người đàn ông cao lớn, ăn bận lịch sự, có vẻ sang trọng đứng dậy từ hàng ghế thứ tư:

— Có, tôi đây!

— Xin ông vui lòng cho tôi được gặp ông một lát sau phiên Tòa này? Ông nhận lời? Cám ơn ông! Xin mời ông Luật sư biện hộ.

Luật sư Hoàng-Lâm tiến đến chỗ nhân chứng Tín Thành ngồi với một vẻ dè dặt rất lạ:

— Ông Tín Thành... chính là do sự đề nghị của ông nên ông Trần-văn-Thuận mới đem xâu chìa khóa đến dấu ở vi-la Hồng Hạnh hôm đó?

— Thưa vâng. Hoàn toàn là do tôi.

— Cám ơn ông.

Ông Biện Lý tiếp :

— Cám ơn ông Tín Thành. Xin mời ông về chỗ. Lục Sự làm ơn gọi bác sĩ Nguyễn-Quốc-Trang !

Người lên thế chỗ ông Tín Thành trên ghế nhân chứng là một ông tóc hoa râm, trang phục lịch sự, điệu bộ phong thái, vẻ mặt nhã nhặn, thông minh. Ông tươi tỉnh nhìn ông Biện Lý :

— Bác-sĩ Nguyễn-Quốc-Trang... ông làm ơn cho Tòa biết ông hiện đang làm nghề gì ?

— Tôi là y sĩ chuyên khoa giải phẫu nhưng cũng làm nghề thầy thuốc, chữa các bệnh vặt, cảm mạo, nhức đầu...

Bác sĩ Trang nở một nụ cười hòa nhã với ông Biện Lý. Cử tọa cảm thấy dễ thở đôi chút :

— Bác sĩ đã giải phẫu tử thi nhiều lần, phải không ạ ?

— Vâng.

— Và... trong vụ án này, bác sĩ là người đã giải phẫu tử thi bà Trịnh-Minh-Đức ?

— Thưa vâng. Chính tôi.

— Ông trông thấy xác nạn nhân lần đầu tiên ở đâu ?

— Ở trong phòng khách căn nhà quản gia vi-la Hồng Hạnh.

— Ông có nghe lời khai của ông Tín Thành vừa tả không ạ ?

— Thưa có.

— Xác nạn nhân có nằm đúng như Tín Thành vừa tả không ?

— Đúng ! Sau đó, để giải phẫu xác nạn nhân được đem đặt lên một chiếc bàn dài trong căn phòng cạnh đấy.

Bác sĩ làm ơn cho Tòa biết những sự việc xảy ra lúc ông đến khám nghiệm tử thi :

— Thưa vâng ! — Bác sĩ Trang đổi lại kiểu ngồi cho thoải mái hơn nữa trên chiếc ghế nhân chứng. Ông hơi nghiêng mặt về phía các vị bồi thẩm và các vị này, trước vẻ mặt hòa nhã, tươi tỉnh của ông, cũng trình bày những bộ mặt tươi tỉnh, hòa nhã để đáp lễ. Lúc bác sĩ Trang ngồi nốc rượu và kể lại cho các bạn thân của ông nghe cái cảnh ông câu được con cá chép cân nặng đến hai mươi ký — con cá lớn nhất sống trong hồ Phượng Vĩ —

chắc ông cũng chỉ thoải mái đến như lúc này là cùng. Ông tiếp:

— Tôi đến vi-la Hồng Hạnh với ông bạn tôi, ông Đỗ-Bá-Khang Y-sĩ Luật-y, cùng với hai viên cảnh sát. Ông Tín Thành đã gửi xâu chìa khóa cho nhân viên công lực, và khi tới nơi, chúng tôi thấy cảnh tượng giống y như lời ông tả.

— Bác sĩ có thấy dấu vết gì chứng tỏ có sự vật lộn không?

— Ông Biện Lý muốn hỏi là dấu vết trên tử thi?

— Vâng! Vết bầm tím, trầy sát, hay quần áo rách?

— Thưa không, tôi không thấy dấu vết gì chứng tỏ có cuộc vật lộn cả. Trừ cái bàn và cây đèn đổ.

— Như vậy nghĩa là... có thể lúc ngã xuống, bà Minh-Đức mới làm đổ chiếc bàn và cây đèn?

— Có thể như vậy. Nhưng về cây đèn thì tôi hơi ngờ. Vì... — Chắc ông Biện Lý cũng biết... — chụp đèn bằng sứ bị vỡ tan, có nhiều mảnh văng ra xa chỗ tử thi tới sáu thước.

— Bác sĩ làm ơn cho Tòa biết... nguyên do gây ra cái chết của bà Minh-Đức?

— Bà Đức chết vì bị một vật nhọn đâm vào gần tim— Tôi nghĩ rằng vật nhọn đó là một con dao.

— Nạn nhân chỉ bị có một vết thương ấy?

— Vâng.

— Xin bác sĩ tả qua về vết thương ấy!

— Vết đâm rất gọn, rộng chừng ba phân trên mặt da, và sâu chừng bốn phân. Vật nhọn đi giữa hai chiếc xương sườn, và trúng ngay vào chỗ trên trái tim nạn nhân.

— Đâm như vậy, hung thủ có cần dùng đến sức mạnh không, thưa bác sĩ?

— Thưa không cần phải dùng nhiều sức lắm. Nếu dao đâm trúng xương sườn, người đâm phải dùng sức mạnh đề ấn cho lưỡi dao sâu thêm, nhưng trong trường hợp này, lưỡi dao không gặp cản trở nào hết.

— Một người đàn bà mạnh tay một chút có thể gây ra được vết thương giết người ấy?

— Thưa vâng — một người đàn bà mạnh tay hoặc yếu

tay, hoặc một thiếu niên, hay một người đàn ông khoẻ mạnh, một lực sĩ — đều có thể gây ra vết thương ấy. Không thể căn cứ trên vết thương mà đoán sức mạnh của người gây ra nó.

— Tôi hiểu ! — Ông Pha tới gần bàn Lục-Sự, thận trọng cầm chiếc áo trắng nhuộm máu của nạn nhân đem đến đưa cho bác sĩ Trang — Bác sĩ có nhận ra chiếc áo này của ai không ?

— Thưa có. Áo của bà Minh Đức !

— Bác sĩ làm ơn chỉ cho Tòa biết vết dao đâm vào chỗ nào trên áo này ?

Bác sĩ Trang dở chiếc áo với những ngón tay dài, khéo léo, đầy đủ thẩm quyền của ông. Vẻ khoa học của bàn tay ấy làm cho tang vật mất đi một phần nào sự kinh dị của nó. Trong số cử tọa, nhiều bà, nhiều cô đã mạnh dạn nhìn chiếc áo.

— Mũi dao đâm vào chỗ này. Nếu nhìn kỹ, ta sẽ thấy vết rách, và mầu máu ở quanh chỗ rách này đậm hơn những chỗ khác.

— Vâng, đúng như lời bác sĩ nói. Chỗ này máu đậm hơn và thẫm mầu hơn thật. Bác sĩ cho biết theo như ý bác sĩ... một vết thương như vậy có thể làm cho người ta chết ngay tức khắc được chăng ?

— Chết ngay tức khắc thì không. Nhưng... cái chết đến trong một thời gian rất ngắn sau đó !

— Sau đó... một hay hai phút ạ ?

— Sau đó vài phút. Máu chẩy ra chắc chắn phải dữ dội lắm.

— Nạn nhân có thể kêu thét lên, rú lên, hay rên rỉ sau khi bị đâm không ?

— Việc đó thì khó có thể biết được. Riêng trong vụ này, theo ý riêng của tôi, tôi cho rằng không...

— Tại sao bác sĩ lại nghĩ như vậy ?

— Vì trong cuộc giải phẫu... tôi thấy đầu nạn nhân có một vết bầm tím. Đó là chỗ đầu nạn nhân bị đập mạnh xuống nền nhà. Tôi cho rằng... sau khi bị đâm, bà Trình Minh-Đức loạng choạng, vịn tay vào thành bàn... làm đổ bàn, rồi ngã đầu đập xuống gạch. Bà ấy bất tỉnh ngay...

Do đó, tôi cho rằng bà ấy không kêu được một tiếng nào.

— Khi bác sĩ thoạt trông thấy xác bà Trinh-Minh-Đức, ông có thấy bà ấy mang món nữ trang nào như... nhẫn, bông tai, dây chuyền không ?

— Tôi không thấy có món nữ trang nào trên xác bà ấy hết.

— Theo ý bác sĩ, ông cho rằng con dao được hung thủ dùng để giết bà Đức phải là một con dao như thế nào?

— Chuyện đó cũng khó nói. Vết thương không dấu vết gì đặc biệt. Con dao giết bà Đức có thể là một con dao nhọn dài chừng mười, mười hai phân, bản rộng chừng ba đến ba phân rưỡi. Đó có thể là một con dao làm bếp, hoặc là dao găm của thợ săn.

— Có thể vết thương đó được gây ra do con dao này chăng ?

Ông Biện Lý đặt vào hai bàn tay dơ ra của bác sĩ Trang một vật dài, được gói trong mảnh vải đen. Sau đó, ông đứng dịch sang một bên để cho các vị bồi thẩm — vị nào cũng trố mắt — nhìn rõ hơn. Bác sĩ Trang mở mảnh vải. Vật được gói trong đó là một con dao bỏ túi to bản, cán bằng sừng đen, lưỡi gập lại nằm trong cán dao.

Luật sư Hoàng Lâm cấp tốc bước ra :

— Phải chăng ông có ý định yêu cầu Tòa nhận con dao này làm tang vật ?

Ông Pha lắc đầu :

— Thưa không ! Tôi không có ý định ấy !

Ông Chánh Án nhô người ra nhìn xuống :

— Ông Pha, con dao này là con dao gì vậy ?

— Thưa ông Chánh Án, đây là một con dao có dính líu đến vụ án. Tôi sẽ trình bày vai trò của nó sau này. Giờ đây tôi chỉ yêu cầu Tòa ghi nhận nó làm tài liệu.

— Ông có thể dẫn chứng là con dao này có liên can tới vụ án ?

— Thưa vâng !

— Nếu vậy thì được. Bác-sĩ Nguyễn-Quốc-Trang, ông có thể trả lời được câu hỏi của ông Biện Lý !

Ông Bác sĩ nhìn con dao trong tay với một vẻ nghiêm trọng. Đôi mắt ông sáng lên vì chú ý :

— Tôi có thể mở dao ra không ạ ?

— Mời ông.

Trong cái yên lặng nín thở của phòng xử, tiếng cựa dao kêu tách khi lưỡi dao mở ra vang lên rất rõ. Ngón tay dài của Bác sĩ Trang lướt nhẹ trên lưỡi dao sáng loáng. Ông ngửng đầu lên :

— Thưa có thể lắm. Vết thương đó rất có thể được gây ra bằng lưỡi dao này !

Ông Biện Lý gập lưỡi dao lại với một nụ cười bí mật :

— Cô Nguyễn-Thị-Bảo !

Trước khi tiếng gọi kịp tắt đi, « Nàng » đã đứng đó — một người nữ chưa hẳn là đàn bà mà cũng không còn là con gái — « Nàng » bận đồ xám từ đầu đến chân : áo nỉ xám, quần đen, giày da xám, chiếc sắc tay xám. Mặt Nàng trái xoan, nhỏ nhắn, mắt mơ màng, tóc quăn thành từng lọn nhỏ trên trán, môi mỏng và luôn luôn mím chặt. Tiếng rì rào của cử tọa nổi lên, rồi tắt đi khi đôi mắt sắc của ông Tòa Hanh nhìn tới.

— Cô Bảo, cô cho Tòa biết nghề nghiệp của cô.

— Thưa... Tôi làm quản thủ thư viện.

— Trong thời gian gần đây, cô vẫn làm quản thủ thư viện ?

— Cách đây sáu tháng, tôi có đi dạy học một thời gian.

— Cô làm ơn cho Tòa biết cô đi dậy học trong trường hợp nào ?

— Vào khoảng Tháng Hai năm nay, tôi bị yếu mệt. Bác sĩ khuyên tôi nên lên miền núi đổi gió một thời gian.

— Và cô đi đổi gió ?

— Bác sĩ Liên, ông bác sĩ chữa cho tôi, có một bà thân chủ ở Hòa Đồng đang cần một cô giáo dậy trẻ em ở nhà. Bác sĩ Liên giới thiệu tôi với bà khách ấy. Tôi xin nghỉ phép và lên đây.

— Cô cho Tòa biết tên bà nhờ cô đến nhà dậy học ?

— Bà Dương Thế Chương !

Như cái tên đó là một viên từ thạch, tất cả những khuôn mặt trong phòng đều nghiêng đi một phần tư vòng tròn để nhìn về phía người thiếu phụ mang cái tên ấy.

Nàng ngồi đó, duyên dáng trong tấm áo nhung xanh tươi, mắt Nàng dán chặt xuống hai bàn tay Nàng đặt trên lòng. Nghe nói đến tên Nàng, Nàng ngước mắt lên nhìn những bộ mặt tò mò, tham lam đang trố mắt nhìn Nàng. Nàng chỉ nhìn thoáng qua họ rồi lại cúi xuống nhìn hai bàn tay. Làn môi Nàng mím lại, như để dấu một nụ cười mỉa mai, khinh thị.

Mọi người quay lại nhìn người chứng áo xám.

— Cô ở dậy học trong nhà bà Chương đến ngày nào ?

— Đến Tháng Sáu năm nay.

— Ngày mấy Tháng Sáu ?

— Ngày Hai mươi mốt...

— Như vậy thì trong đêm Mười Chín Tháng Sáu, cô vẫn còn dậy học trong nhà bà Chương ?

— Vâng !

— Cô làm ơn cho Tòa biết vào khoảng tám giờ tối Mười Chín Tháng Sáu ấy, cô làm gì ?

— Tôi ăn cơm tối xong vào lúc trước tám giờ tối chừng mười hay mười lăm phút gì đó. Lúc vào phòng chơi của các em Văn, Trang để ngồi đọc sách, tôi chợt nhớ rằng tôi bỏ quên cuốn sách đang đọc dở gần đống cát ngoài vườn, chỗ tôi ngồi chơi với hai em Văn, Trang hồi chiều. Tôi xuống lầu, đi lấy sách ...

— Cô có thể nói đúng là lúc đó mấy giờ không ?

— Thưa có. Lúc xuống lầu, tôi nghe tiếng đồng hồ điểm chuông tám tiếng. Tối hôm ấy, trăng lên sớm. Tôi nhớ rõ lúc đó, vì tôi nghĩ rằng — « Mới tám giờ tối mà trăng đã sáng thế . » »

— Trên đường từ lầu xuống vườn, cô có gặp ai trong nhà không ?

— Thưa... tôi gặp ông Chương ở ngay trước cửa phòng em Văn. Hồi tối, ông Chương ăn cơm sau nên không gặp hai em. Ông đem lên cho em Văn một cái thuyền ?

— Một cái thuyền ?

— Vâng. Một cái thuyền bằng gỗ, do chính tay ông làm lấy, thuyền có buồm đàng hoàng. Thưa ông Chương rất khéo tay. Ông có làm cho em Trang một cái nhà cúp bế..

— Thưa ông Chánh Án...

Ông Tòa Hanh can thiệp :

— Cô Bảo... cô chỉ nên trả lời đúng các câu hỏi của Biện Lý thôi...

— Thưa ông Chánh Án, tôi xin nghe lời...

Giọng nói phục thiện êm ái của cô Nguyễn Thị Bảo có thể được kể là một gương sáng cho các nhân chứng ở cõi đời này noi theo.

— Ông Chương có yêu thương các con ông không cô.... ?

— Ồ... thương lắm ạ.

— Thưa ông Chánh Án, tôi phản đối câu hỏi ấy...

Để cụ thể hóa sự phản đối ấy, Luật sư Lâm đứng bật dậy.

Ông Tòa Hanh dơ tay ra hiệu cho ông Biện Lý ngừng lại rồi hỏi ông Lâm : — Luật sư cho biết ông phản đối trên lập trường nào ? Ông cho biết lý do !

— Thưa... tôi phản đối tinh thần các câu hỏi của ông Biện Lý. Vì đó là những câu hỏi trừu tượng, vô thẩm quyền và không thích đáng. Cô Nguyễn Thị Bảo làm sao có thể biết rằng ông Dương-Thế-Chương có yêu thương con hay không ? Hai nữa... ý kiến của cô ấy về chuyện đó không cần thiết cho vụ án này ! Chuyện ông Chương có yêu thương con hay không đâu có dính líu gì đến việc bà Trịnh Minh Đức bị giết ? Vì một lý do nào đó mà tôi không dám tìm hiểu, tôi thấy rằng ông Biện Lý-tài ba của Công Tố Viện hình như chỉ làm mất thì giờ quí báu của Tòa.

— Ông nên để cho Tòa nhận xét và quyết định về việc ông Biện Lý có làm mất thì giờ của Tòa hay không ? — Đôi mắt sắc của ông Chánh Án ngừng lại một lát trên khuôn mặt của vị Luật sư phản đối — Ông Pha, ông có thể tiếp tục.

— Cám ơn ông Chánh Án. Với tất cả tấm lòng kính trọng của tôi với Luật sư Hoàng Lâm danh tiếng, tôi rất buồn khi thấy rằng ông ấy—thỉnh thoảng...—lại tuyên bố một câu không những là vô thẩm quyền... mà còn... hoàn toàn vô ý thức. Cô Bảo đây là người có đủ tư cách để...

Cây búa của ông Tòa Hanh đập cốp xuống bàn :

— Ông Pha... Tòa bắt buộc phải yêu cầu ông đừng đi ra ngoài vấn đề. Ông cho biết câu hỏi của ông có liên lạc gì đến vụ án này không ?

— Thưa ông Chánh Án, câu hỏi của tôi có liên lạc mật thiết với vụ án. Thưa ông... tôi muốn để Tòa và các vị bồi thẩm thấy rõ rằng ông Thế Chương là người yêu thương hai con ông, và nếu ông Chương đòi ly dị, ông ta sẽ hết sức tranh quyền nuôi con. Bà Thế-Chương biết rõ hơn ai hết về việc ấy. Cô Bảo đây là một người chứng vô tư cho chúng ta biết về tình yêu con của ông Dương-Thế Chương. Hai nữa, là một người ngoan đạo Thiên Chúa, bà Thế-Chương không bao giờ bằng lòng ly dị. Vì vậy, bà Thế Chương — tức nữ can phạm Trần-Thị-Mộng-Lan — bắt buộc phải thanh toán, phải trừ khử những ai đe dọa hạnh phúc gia đình của bà ấy hoặc muốn phá vỡ gia đình ấy. Để chứng minh sự việc ấy, tôi cần phải nêu bằng cớ tỏ rõ rằng ông Thế-Chương là người rất yêu thương con. Là cô giáo dậy hai con ông Chương, cô Bảo có đủ tư cách để biết rõ về sự yêu thương ấy. Tôi xin Tòa nhận cho rằng câu hỏi của tôi rất thực tế, rất thích đáng và cô Bảo là người có đầy đủ thẩm quyền ..

— Được. Tòa thuận để ông hỏi tiếp...

— Tôi kháng biện !

— Tòa đã cho phép, cô làm ơn trả lời câu hỏi...

— Thưa... ông Chương rất yêu thương hai em Văn, Trang. Hai em cũng yêu thương ông. Ngoài giờ ông Chương làm việc, và ngoài giờ các em học, lúc nào hai em cũng quấn quít bên ông Chương.

— Bà Chương có yêu thương các con không, cô ?

Luật sư Hoàng Lâm lại đứng bật dậy :

— Thưa ông Chánh Án, tôi phản đối câu hỏi đó. Tôi phản đối với những lý do tôi vừa nêu ra.

— Tòa chấp thuận câu hỏi.

— Tôi kháng biện.

— Thưa bà Chương cũng yêu thương hai con lắm.

— Liệu có yêu thương bằng ông Chương không cô ?

— Thưa ông Chánh Án...

Câu trên đây là của Luật sư Lâm.

Ông Tòa Hanh gật đầu tỏ vẻ đồng ý với ông Luật sư biện hộ. Ông chậm rãi nói với ông Biện Lý :

— Ông Pha... Tòa thấy rằng câu hỏi của ông quá khái quát. Ông nên rút lấy một kết luận.

—Thưa vâng. Tôi xin thâu gọn câu hỏi lại. Bà Chương có vẻ yêu thương các con như ông Chương không ?

— Thưa... chắc cũng bằng... Nhưng... có điều.. bà Chương không hay biểu lộ tình cảm như ông...

— Tôi hiểu. Không hay biểu lộ tình cảm. Nghĩa là lạnh lùng dè dặt.. !

Giọng nói nghiêm khắc của ông Tòa Hanh cắt ngang câu trả lời của nữ nhân chứng Nguyễn Thị Bảo. Cô này đã mở miệng để đáp, nhưng lại ngoan ngoãn khép miệng ;

— Ông Biện Lý .... Tòa rất muốn để ông hỏi nhân chứng tất cả những câu hỏi mà ông thấy cần. Nhưng Tòa thấy rằng ông hỏi quá nhiều về chuyện này...

— Thưa ông chánh án, tôi hoàn toàn tuân theo sự phán đoán của quí Tòa,— Ông Biện Lý Đặng văn Pha cúi đầu tỏ dấu tuân lệnh rồi ông quay lại cô Bảo—... cô làm ơn cho biết lúc ông Chương cầm chiếc thuyền lên lầu cho các em bé, bà Chượng có cùng đi với ông không ?

— Thưa không !

— Trước khi cô xuống lầu, cô có trông thấy tận mắt ông Thế-Chương vào phòng chơi của các em bé không ?

— Thưa... tôi trông thấy ông đi ngang mặt tôi về phía phòng chơi và phòng học của các em. Nhưng tôi không biết chắc là ông vào phòng nào.

— Cô đừng thắc mắc về chuyện ấy. Tôi chỉ muốn hỏi cô về những chuyện cô biết chắc. Các em nhỏ nhà ông bà Chương có phòng chơi riêng, phòng học riêng ? Phải không cô ?

— Thưa vâng !

— Cô làm ơn cho Tòa biết những phòng được xắp đặt như thế nào ?

— Thưa... phòng học, phòng chơi, phòng ngủ của các em Văn, Trang ở trên lầu, từ thang lầu lên, các phòng ấy ở phía bên phải.

— Còn những phòng nào ở gần đó nữa ?

— Thưa phòng ngủ của tôi, phòng tắm và phòng nhỏ bỏ không.

— Còn bên trái ? ?

— Bên trái là phòng ngủ của ông bà Chương ?

— Ông bà ấy ngủ riêng hai phòng !

— Thưa không ! Phòng ngủ chung. Nhưng phòng có hai nhà tắm và một phòng rộng bên ngoài để tiếp các khách thân. Đi hết thang lầu xuống nhà dưới, ngay ở chân cầu thang là phòng hoa !

— Phòng hoa ??

— Vâng. Đó là căn phòng nhỏ, làm chỗ để bầy hoa vào bình. Cụ Mỹ thường cắt hoa trong vườn về để ở đấy và cắm vào bình. Nhà có hai máy điện thoại. Máy điện ở nhà dưới thoại để trong phòng hoa... Và...

Giọng nói của Luật sư Hoàng Lâm nghẹn những âm thanh tức bực và sốt ruột :

— Thưa ông Chánh án... Tôi xin được phép muốn biết ông Biện Lý đặt những câu hỏi về nhà cửa đó với mục đích gì ?

— Ông có quyền được biết — ông Chánh án gật đầu tỏ vẻ đồng ý — Tòa cũng đang muốn đặt câu hỏi với ông Biện Lý như ông vậy. Ông biện lý cho biết những câu hỏi về vị trí các căn phòng trong nhà ông bà Dương-Thế-Chương có cần thiết lắm cho phiên Tòa này không ?

— Thưa ông Chánh Án, thưa các vị Bồi Thẩm, những câu hỏi của tôi rất cần. Tôi xin quả quyết với các vị rằng những câu hỏi của tôi sẽ dẫn đến một kết luận rất quan trọng, mặc dầu ông Luật sư Hoàng Lâm không ưa cả lối hỏi lẫn câu trả lời. Nhưng tôi xin hứa với các vị là tôi sẽ hỏi thật nhanh và chỉ hỏi những câu chính.

— Thế thì được — ông Tòa Hanh lại gật đầu — Mời cô Bảo trả lời.

Cô Bảo mở rộng đôi mắt ngây thơ lên nhìn như một trinh nữ nguyện cầu.

— Tôi xin lỗi... Tôi quên mất hồi nãy tôi đang nói gì...

— Cô đang kể cho chúng tôi nghe rằng chiếc máy điện thoại nhà dưới của ông Thế-Chương được đặt trong căn phòng hoa.

— Thưa vâng! Đó là căn phòng ở ngay dưới chân thang lầu. Thưa... tôi có kể tiếp đến các phòng khác hay thôi ạ?

— Xin cô kể cho Tòa nghe. Nhưng cô làm ơn kể thật vắn tắt.

— Phòng đầu tiên từ thang lầu xuống bên trái là phòng làm việc của ông Chương, đến phòng đọc sách, rồi phòng riêng của cụ Mỹ. Bên phải là phòng khách, phòng ăn. Phòng ăn có cửa đi xuống bếp và nhà người ở.

— Hồi cô dậy học ở nhà ông Thế-Chương, nhà ông ấy có bao nhiêu người làm, cô nhỉ?

— Thưa... để tôi nhớ lại xem... Dạ, có sáu người làm tất cả. Nhưng chỉ có bốn người ở luôn trong nhà, hai người về nhà riêng mỗi buổi tối... Thưa... Tòa có muốn biết thêm về nhà bếp không ạ?

— Cám ơn cô. Tòa biết như vậy là đủ để cô có thể khai tiếp. Tối hôm đó, lúc cô đi tìm quyển sách bỏ quên ngoài vườn, cô có còn gặp ai ngoài ông Chương không?

— Thưa... ở trong nhà thì không. Ra tới vườn, tôi gặp cụ Mỹ. Bà Cụ đi ra vườn tỉa hoa. Bà cụ vẫn thường tỉa hoa và chăm nom, săn sóc các bồn hoa buổi tối. Bà cụ hỏi tôi các em nhỏ đâu? Tôi thưa rằng các em ở trên lầu, và ông Chương đang ở trên lầu với các em.

— Sau đó cô làm gì?

— Tôi tìm thấy cuốn sách bên đống cát và đi qua vườn vào nhà. Lúc tôi bước lên thềm, tôi nghe có tiếng bà Chương nói trong phòng hoa. Bà ấy nói nho nhỏ, nhưng vì cửa sổ phòng mở rộng, tôi lại đứng gần cửa nền vẫn nghe rõ...

— Bà Chương nói chuyện với ai trong phòng hoa?

— Thưa bà ấy đang nói điện thoại. Lúc tôi đi tới, bà đang xin số điện thoại H.Đ.200.

— Cô có vẻ quen thuộc với số điện thoại ấy lắm nhỉ ?

— Thưa vâng. Tôi đã xin Bưu điện số điện thoại ấy nhiều lần để bà Thế-Chương nói chuyện.

— Số điện thoại ấy của ai, cô Bảo ?

— Thưa số của ông Trịnh-Minh-Đức.

Cử tọa đang ngồi buồn bỗng chú ý trở lại, mọi người đưa mắt nhìn khuôn mặt mệt mỏi, u ám của Minh-Đức. Khuôn mặt ấy tươi lên vì một nụ cười kỳ dị, thân mật, an ủi. Chàng cười với Mộng-Lan. Khi chàng thấy Nàng giật mình ngạc nhiên vì lời khai của nhân chứng Nguyễn Thị Bảo. Trong một khoảnh khắc thời gian, Mộng Lan nhìn lại Trịnh-Minh-Đức, sau đó, màu hồng dần dần trở lại trên đôi môi hé mở của Nàng. Làn môi ấy hé ra để đáp lại nụ cười của Đức. Trong một lúc khá lâu, mắt họ nhìn nhau, gặp nhau trước khi cả hai cùng trở lại vẻ thản nhiên, lạnh lùng như cũ. Rõ ràng như là khi họ nói với nhau bằng lời, đôi mắt của họ khuyến khích nhau — « Can đảm lên ! »

Cuộc thẩm vấn tiếp tục :

— Cô Bảo, cô nói rằng lúc đó, cô nghe rõ lời nói chuyện của bà Chương ?

— Thưa... rất rõ.

— Cô làm ơn cho Tòa biết bà ấy nói những gì ?

— Bà ấy nói — Cô Bảo ngừng lại, nhíu đôi lông mày mỏng để gợi nhớ, rồi lưu loát tiếp — ...Bà ấy nói — «Anh Đức phải không ạ ? Lan đây. Chị Mi Mi có nhà không anh?... Chị ấy đi từ hồi nào ?... Anh có chắc là chị ấy đi đến đó không ?... không, anh Đức à, chuyện này quan trọng lắm. Tôi cần phải gặp anh ngay bây giờ. Mười phút nữa, anh lái xe tới đây đón tôi được không ? Không, đừng vào nhà. Anh đậu xe chờ tôi ở góc đường, chỗ cột đá. Tôi đi cổng sau ra.... Anh Huy. Anh chưa nói gì với anh cả sao ? Không ...để lát nữa tôi nói rõ hết anh nghe. Đến gấp nhé .. ! »

— Bà Chương chỉ nói có vậy thôi ư ?

— Thưa vâng.

— Còn nói gì khác nữa không cô ?

— Không có nói gì khác.

— Sau đó, cô làm gì nữa ?

— Tôi đi trở ra vườn, rồi vào bằng lối cửa phòng ăn và đi lên lầu ?

— Tại sao cô lại phải đi trở ra vườn ?

— Tôi không muốn để bà Chương biết là tôi vô tình nghe được những lời bà ấy vừa nói.

— Tôi hiểu. Khi cô lên đến lầu, ông Chương có còn đấy không ?

—Thưa còn. Thấy tôi lên, ông ra khỏi phòng chơi của các em.

— Ông ấy có nói gì với cô không ?

— Thưa có. Ông ấy vẫn cầm chiếc thuyền trong tay, và nói rằng ông đem xuống sửa lại một chút, sáng mai sẽ đem lên cho em Văn.

— Cô có nói gì với ông ấy không ?

— Thưa có.

— Cô làm ơn cho Tòa biết cô nói những gì?

— Tôi nói để ông biết rằng tôi vừa nghe được mấy lời bà Chương nói qua máy điện thoại, và ông cần biết về chuyện ấy...

— Rồi cô có kể lại không ?

— Thưa... lúc ấy thì không. Vì...lúc tôi sắp nói thì có tiếng bà Chương đứng ở dưới chân thang lầu hỏi vọng lên. Bà muốn biết là ông Chương có định đi sang nhà bác sĩ Minh đánh mà chược không. Thưa tôi kể tiếp ? ?

— Xin cô kể tiếp...!

— Ông Chương nói có đi.Bà Chương nói rằng bà sẽ đi coi hát bóng với ông bà kỹ sư Mạnh. Ông Chương nói để ông lái xe đưa bà đến nhà ông bà Mạnh trước, ông sẽ tới nhà ông Minh sau. Nhưng bà Chương nói là đường gần, trời đẹp, để bà đi cho mát. Nói xong, bà đi thẳng ra khỏi nhà. Tôi chắc thế, vì tôi nghe tiếng cửa đập mạnh.

— Rồi cô làm gì ?

— Tôi nói với ông Chương rằng — «Thưa ông bà ấy không đi coi hát bóng đâu. Bà ấy đi gặp ông Trịnh-Minh-Đức... »

— Cô nói như vậy rồi có những chuyện gì xảy ra !

— Ông Chương nói — « Cô đừng có bầy chuyện ...! »

Cô Bảo nở một nụ cười e lệ, bẽn lẽn khi có tiếng cử tọa xì xào và tiếng đàn ông cười rỉ rỉ.

— Cô nói gì để đáp lại câu nói đó của ông?

— Tôi chỉ nhắc lại những lời bà Chương nói qua máy điện thoại.

— Nguyên văn?

— Nguyên văn! Khi tôi kể hết, ông Chương nói — « Lậy Chúa... Có ai nói cho vợ tôi biết...! »

Tiếng nói của Luật sư Lâm oang oang phát ra trong phòng xử:

— Thưa ông Chánh án, tôi phản đối... Tôi yêu cầu câu nói trên không được ghi vào hồ sơ. Không có bằng chứng cớ gì chứng thực rằng ông Thế-Chương...

— Tòa chấp nhận lời yêu cầu của ông Luật sư biện hộ. Câu thẩm vấn vừa qua sẽ không có trong hồ sơ...

Giọng nói của ông Chánh án Đào Quốc Hanh cũng nặng những âm thanh phản đối. Nhưng, như một kẻ chiến thắng oanh liệt, ông Biện Lý Đặng-văn-Pha đứng mỉm cười với cô Nguyễn Thị Bảo. Khi tiếng ồn ào dịu đi, ông quay lại phía ông Luật sư Biện hộ, tay ông làm một cử chỉ nhiều ý nghĩa:

— Tôi xong rồi. Mời ông.

*
* *

— Trưa nay, cô cũng lại tuyệt thực?

— Tôi không ăn. Tôi phải viết xong bài này gửi về Tòa soạn đã.

Người nữ phóng viên kiêu hãnh chỉ tay vào tập giấy đặc kịt những chữ viết để trên bàn trước mặt Nàng. Hôm nay, Nàng đã bỏ cặp bút máy Paker và cuốn sổ bìa da ở nhà. Dụng cụ của Nàng là hai cây viết nguyên tử hiệu Bic — một đỏ, một xanh — và một tập giấy báo.

— Tôi cũng phải viết — chàng nói — chúng ta cùng ngồi đây viết cho xong, rồi tôi đem bài ra bến xe đò gửi về giùm cô cả thể. Có cam đây. Cô ăn đi cho đỡ khát nước... !

Kiều Xuân ngoan ngoãn cầm trái cam. Nàng đỡ con dao díp mở lưỡi sẵn của chàng, chọc vào cuống trái cam bóc vỏ. Nét mặt tươi lên, được ngồi viết bài bên một phóng viên chân chính, nhà nghề, quả là một chuyện hứng thú. Tình đồng nghiệp, tình bạn cao đẹp như một ngọn lửa sưởi ấm lòng Nàng trong buổi trưa lành lạnh của cái Thị Trấn miền Cao-Nguyên này, ngọn lửa ấy làm cho đôi má Nàng ửng hồng. Nghề viết báo quả là một nghề làm người ta say mê. Không có nghề nào hứng thú bằng nghề làm báo. Ngọn bút trong tay Nàng chạy lia lịa trên mặt giấy sốp.

Mãi ba mươi phút sau, chàng phóng viên mới mở miệng nói. Câu nói ấy chỉ là để trả lời câu hỏi của Nàng:

— Anh nghĩ sao về cô ả ấy ?

— Cô ả nào ?

— Cô Nguyễn Thị Bảo ấy !

— À... cô ấy có vẻ hơi đói ái tình. Cô đã đói lắm chưa ?

— Đói gì ?

— Đói cơm !

— Chưa! Người nữ phóng viên nói tiếng một bằng một giọng bực tức — Tôi thù cô ả đó quá. Người gì mà... tồi tệ, giả dối, giả vờ ngây thơ... !

— Những cô gái như vậy người ta gọi là... ngây thơ cụ Thôi ... mặc người ta, mình không tồi, không giả dối là được rồi. Ghét mà làm gì ! Cô đừng có viết cô ghét nhân chứng vào trong bài tường thuật của cô đấy nhé. Kỵ nhất đấy !

— Không chừng chính cái nhà cô ả nhõng nhẽo, vô duyên ấy chính là thủ phạm giết... cô Mi Mi Kim Điệp, — Người nữ phóng viên vẫn còn hằn học — Nếu tôi là

Chánh án, tôi ra lệnh bắt giam ngay cô ả ấy. Cô ả dám nói xưng xưng là...

— Tòa tái nhóm. Yêu cầu tất cả đứng nghiêm.!

Người nữ phóng viên đứng bật dậy. Đôi má Nàng vẫn ửng hồng. Nàng quắc mắt nhìn cô Nguyễn thị Bảo trong lúc nữ nhân-chứng này lấy điệu làm duyên đi lên ghế nhân chứng. Hàm răng nghiến lại. Nàng nói nhỏ đủ cho chàng phóng viên nghe tiếng:

—Tôi hy vọng cô ả này bị ông Luật sư Lâm vặn cổ đi cho rồi...

Trong vài giây đồng hồ đầu tiên khi phiên toà tái nhóm, sự ước muốn của Kiều Xuân hình như có thể sẽ trở thành sự thật. Người ta thấy ông Luật sư Hoàng Lâm tiến đến chỗ nhân chứng ngồi với một vẻ đe doạ đáng sợ.

— Hình như cô nhớ hơi nhiều, hơi kỹ những việc xẩy ra trong đêm hôm ấy, phải không cô ?

Ông Lâm vịn tay vào thành gỗ trước ghế nhân chứng, người ông hơi cúi xuống, nét mặt thê thảm như khi ông hỏi cô con gái mười tám tuổi — « Mày đi đâu cả đêm hôm qua ? »

— Thưa ông ..., trí nhớ của tôi không đến nỗi tồi lắm!

Giọng nói của cô Bảo là một hỗn hợp điển hình của kiêu hãnh và khiêm nhượng.

— Trí nhớ của cô có còn nhớ tên cuốn sách cô đọc tối hôm ấy không ?

— Nhớ !

— Cô làm ơn cho Tòa biết tên quyển sách ấy ?

— Quyển « L' homme, cet inconnu » Tác giả Alexis Carrel.

— Sách đó của cô ?

— Không. Sách trong tủ sách của ông Chương !

— Ông Chương cho cô mượn ?

— Thưa không !

— Chắc Bà Chương cho cô mượn ?

— Không ai cho tôi mượn cả. Tôi lấy sách trong tủ sách xem... cuốn nào tôi thích... rồi trả lại. Thế thôi!

— À... tôi hiểu. Cô tự tiện lấy sách trong tủ sách của ông Chương ra xem, cô không cần hỏi ai hết? — Cô Bảo ngồi yên, nét mặt vẫn thản nhiên, ngây thơ, chỉ có màu da má cô hơi xanh đi cho cử tọa biết rằng cô nghe rõ lời nói của Luật sư Biện hộ — Phải không? — Luật sư Lâm cúi xuống hỏi nhân chứng bằng một giọng hung dữ.

— Phải... cái gì ạ?

— Phải... cô tự tiện lấy sách của ông Chương ra xem??

— Tôi không nghĩ đó là một sự tự tiện. Một quyển sách có gì đáng kể đâu? Sở dĩ tôi không hỏi ông bà Chương là vì tôi thấy rằng chuyện đó nhỏ nhặt quá. Chẳng ai nói gì tôi nếu tôi mượn một cuốn sách...

— À... cô nghĩ thế? Cô tự cho cô là người trong gia đình ông Chương?

— Tôi chẳng bao giờ tự cho tôi như vậy!

— Cô có cùng ăn cơm với ông bà Chương không?

—Không!

Đôi mắt có hàng mi cong của cô Bảo vẫn còn sáng và thản nhiên, nhưng làn môi mỏng của cô mím chặt lại. Ông luật sư biện hộ tiếp:

— Cô không bằng lòng về việc ấy, phải không?

Tiếng nói của ông biện lý bay qua bầu không khí yên lặng của phiên Tòa nghe như tiếng lưỡi kiếm được tuốt ra khỏi vỏ:

— Tôi phản đối câu hỏi ấy! Thưa Tòa... tôi muốn hỏi ông Luật sư Biện hộ rằng... sự bằng lòng hay bất mãn của cô Bảo có liên can gì đến vụ án mạng này?

— Thưa ông Chánh án, để trả lời ông Biện Lý tài đức song toàn của chúng ta, tôi xin nói rằng sự bằng lòng hay bất mãn của cô Bảo đây rất có liên can đến vụ án. Chúng tôi tin rằng chúng tôi có thể làm cho Tòa thấy rõ rằng cô Bảo thù ghét bà Dương-Thế-Chương...!

— Ồ... — Ông Biện Lý buông nhẹ một câu với một nụ

cười mỉa mai —... thì ông Luật sư chỉ muốn bầy tỏ có thế thôi ư ?

Mặc cho cây búa gỗ của ông Tòa Hanh đập côm cốp, ông biện lý Đặng văn Pha vẫn không quay đầu lại lấy một ly. Ông vẫn điềm nhiên đứng nhìn người chứng trên ghế. Cô này cũng nhìn lại ông, đôi mắt tỏ dấu cảm ơn. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi vừa qua, nhờ sự can thiệp hữu hiệu của ông Biện lý, mầu hồng đã trở lại trên đôi má cô Nguyễn Thị Bảo.

— Cô Bảo, cô có thể trả lời ông Luật sư !

Giọng nói của ông Tòa Hanh nặng thêm một chút nghiêm khắc.

— Thưa ông Chánh án, tôi có thể được nghe lại câu hỏi không ạ ?

— Tôi hỏi cô phải chăng cô không bằng lòng vì không được ăn cơm chung với ông bà Thế Chương ? Tôi muốn hỏi rằng phải chăng cô không bằng lòng vì cô thấy cô bị đối đãi như người làm công chớ không được như người trong gia đình ?

Cô giáo Bảo nở một nụ cười hiền lành :

— Tôi không bao giờ nghĩ rằng tôi bị đối xử như người làm trong nhà. Còn chuyện đòi được đối xử như gia đình thì lại càng vô lý hơn nữa. Tôi có họ xa, họ gần gì với ông Chương đâu mà tôi được đối xử như người cùng họ ?

— Cô không bao giờ tỏ ra bực tức vì cô thấy cô bị đối xử như người làm công ?

— Thưa không !

— Như vậy nghĩa là cô hài lòng với cuộc sống của cô trong nhà Ông Bà Thế Chương về tất cả mọi mặt ?

— Vâng, tôi hoàn toàn hài lòng.

— Không có gì làm cho cô phải khó chịu hết ?

— Thưa không !

— Cô Bảo... có phải chữ cô viết đây không ? Cô khỏi

cần phải đọc mất công. Cô chỉ cần nói cho chúng tôi biết rằng đây có phải là chữ cô hay là không phải thôi?

Cô Bảo ngoan ngoãn cúi nhìn tờ giấy viết thư màu xanh.

— Trông giống như là chữ tôi.

— Tôi không hỏi cô là những chữ viết này giống chữ ai. Tôi hỏi cô một câu rất rõ rệt: có phải chữ cô viết đây không?

— Tôi thật không thể trả lời ông được. Chữ viết rất dễ bắt chước. Chắc ông cũng biết thế?

— Cô... tôi hỏi cung cô hay là cô hỏi cung tôi đây?

Hình bóng một nụ cười chế riễu thoáng nở trên đôi môi mỏng của cô giáo:

— Tôi đâu dám. Tôi tưởng... ông hỏi cung tôi chứ?

— Nếu vậy... cô làm ơn trả lời câu hỏi của tôi: Có phải đây là chữ cô viết không?

— Có thể đây là chữ tôi viết, cũng có thể đây là chữ người nào mạo chữ tôi.

Luật sư Hoàng Lâm bực tức và giận dữ cầm bức thư liệng lên bàn lục sự như liệng một vật dơ bẩn:

— Tôi yêu cầu Tòa ghi nhận bức thư này làm tang vật.

— Xin lỗi? — Ông Biện Lý can thiệp với cái giọng dịu dàng, hòa nhã của kẻ đang chiếm ưu thế, đang thắng —... Tôi không dám làm mất thì giờ của quí Tòa bằng những lời kháng biện vô dụng, nhưng tôi thấy rằng... bức thư này mà được đưa ra làm tang vật thì hơi vô lý, vì rằng người chứng đây chưa được xem kỹ bức thư, và ông Luật sư hình như không thích cho người chứng đọc... — Vì một lý do... quái đản gì đó tôi không dám tìm hiểu... — vì vậy, tôi bắt buộc phải phản đối.

— Bức thư đó có ý nghĩa gì vậy, ông Luật sư? — Ông Tòa Hanh cũng hòa nhã hỏi.

Luật sư Hoàng-Lâm quay bộ mặt tròn, đỏ bừng vì tức giận, nhìn lên « Ba Quan Tòa Lớn ».

— Thưa ông Chánh án, ý nghĩa của bức thư này là một ý nghĩa rất có... ý nghĩa. Đây là bức thư của cô Nguyễn-Thị-Bảo viết cho bà chủ cũ của cô ấy là bà Dương-Thế-Chương. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi thấy rằng cô ấy làm mất thì giờ quí báu của quí Tòa bằng cách... nhõng nhẽo, giả vờ không nhận ra chữ viết của chính cô ấy... mà Tòa vẫn để yên. Tôi...

— Ông làm ơn cho Tòa được phép quyết định ai là kẻ làm mất thì giờ của Tòa — Giọng nói của ông Chánh án đã mất hết những âm thanh dịu ngọt, y như có một luồng gió lạnh thổi qua — Bức thư ý nghĩa ấy đề ngày nào ?

— Ngày Bẩy Tháng Năm, năm nay !

— Cô Bảo, cô có viết bức thư nào cho bà Thế Chương trong ngày ấy không ?

— Thưa ông Chánh án, đã khá lâu rồi, tôi không được nhớ rõ nên tôi không dám nói chắc. Tôi sợ phạm tội làm chứng dối.

— Nếu cô được đọc lại bức thư, chắc cô nhớ ?

— Thưa vâng.

— Ông Lâm, nếu ông muốn bức thư ấy được Tòa nhận làm tang vật, tôi tưởng ông nên cho cô Bảo đọc qua !

Một lần nữa, Luật sư Hoàng-Lâm — với những cử chỉ đe dọa — đưa bức thư như dí vào mặt người chứng. Cô này chậm chạp và thản nhiên, ngồi ngay ngắn đọc bức thư. Thái độ và vẻ mặt của cô là một thái cực đối với thái độ vẻ mặt Luật sư Lâm. Đọc xong đâu đấy, cô mới ngước cặp mắt ngây thơ lên nhìn ông Luật-sư đang hầm hầm đứng chờ trước mặt :

— Thưa vâng. Đây là thư của tôi.

Hoàng Lâm giựt phắt bức thư lại :

— Tôi đề nghị Tòa nhận vật này làm tang vật.

Đặng-Pha tiếp ngay :

— Tôi không phản đối.

Hoàng-Lâm lên giọng :

— Giờ đây, cô đã đọc lại bức thư này rồi, tôi hy vọng cô sẽ... dung hòa được những ý kiến cô viết trong thư với lời cô vừa khai trước Tòa. Tôi chắc sự dung hòa ấy cũng không khó mấy, vì cô là người... biết sợ tội làm chứng dối và khai gian. Thưa ông Chánh án, thưa các vị bồi thẩm... Tôi xin phép được đọc bức thư của cô Bảo :

Kính gởi bà Thế Chương

Luật sư Hoàng Lâm ngừng lại. Ông dơ bức thư lên :

— Xin các vị nhận cho rằng bức thư này mở đầu bằng hai chữ « K.g. ». Hai chữ « Ka dê » đó có thể là hai chữ tắt của « Kính gửi », nhưng nếu đọc đúng nguyên văn, ta phải đọc là « Kadê ». Vậy, để cho đúng với nguyên văn, tôi xin đọc lại là :

Kadê bà Thế-Chương,

Tôi bắt buộc phải viết thư này để bà biết rằng, từ ba ngày hôm nay, người làm nhà bà dọn cho tôi ăn những bữa cơm quá ư tồi tệ. Những món ấy đến ăn mày cũng không thèm. Bà nên nhớ rằng tôi là cô giáo kèm hai con bà chớ tôi không phải là con Sen mà bà cho tôi ăn uống thế nào tôi cũng phải chịu.

Sở dĩ tôi phải viết thư này là vì cả tuần nay, bà không thèm gặp mặt tôi, và tỏ vẻ khó chịu mỗi lần thấy tôi nói đến chuyện này. Tôi không muốn đem cái chuyện nhỏ nhen này mà thưa với ông nhà. Mong bà hiểu cho.

Nguyễn-Thị-Bảo

Đọc xong thư, Luật sư Lâm nhìn người chứng bằng một đôi mắt gần như ái ngại :

— Cô nên cải chính lời cô vừa khai trước Tòa là... chưa bao giờ cô nghĩ rằng cô bị đối xử như một người làm công trong nhà bà Chương —... như một con Sen theo lời cô viết trong thư. Lời đó như sau : « Bà nên nhớ rằng tôi... không phải là con Sen... »

Cô Bảo mỉm cười :

— Đó chỉ là một bức thư tôi viết trong lúc giận dữ. Viết xong tôi quên ngay...

— Ồ... Viết xong cô quên ngay ? Cô chóng quên quá ? Vậy mà cô vừa khai trước Tòa rằng trí nhớ của cô khá lắm ? ? Cô làm ơn cố nhớ lại và cho Tòa biết rằng sau khi gửi bức thư này cho bà Thế Chương sự giao thiệp giữa cô và bà chủ được cô... « Ka dê »... ra sao ?

Cô Bảo nở một nụ cười như hoa :

—Sau bức thư đó, sự giao thiệp giữa bà Chương và tôi trở nên tốt đẹp vô cùng. Bà Chương đã có lòng tốt sửa đổi ngay tình trạng thực phẩm của tôi. Sau đó, tôi không có gì để than phiền cả.

— Sao ?

Tiếng « Sao » ngạc nhiên của Luật sư Hoàng Lâm nổ ra giữa Tòa như một phát súng.

— Tôi nói rằng... sau đó, mọi việc rất tốt đẹp ! Giọng nói của cô Bảo vẫn hòa nhã, vui vẻ và tràn đầy thiện chí. Như sợ ông Luật sư nặng tai nghe không rõ, cô hơi cao giọng lúc đáp câu trên.

Ông luật sư thẩm vấn lại tỏ ra bối rối, ngơ ngác hơn người bị thẩm vấn :

— Cô Bảo... ! — Mặt Luật sư Lâm càng đỏ khé —... Cô định rỡn với Tòa chăng ? Sự thực là để trả lời bức thư này của cô, bà Thế Chương gửi cho cô ngay một tháng lương và mời cô ra khỏi nhà ngay ngày hôm sau..??

— Thưa... làm gì có chuyện ấy !

Sau câu trả lời thản nhiên ấy, Luật sư Hoàng Lâm như người cấm khẩu. Ông há miệng ra rồi khép miệng lại đến hai ba lần, mới ấp úng được một câu :

— . . . Cô chối không nhận là... cô đã phải xin lỗi bà Chương vì bức thư này ?... Cô khóc... cô xin bà Chương cho cô ở lại và hứa rằng cô sẽ không dám hỗn xược nữa?

Vẻ mặt cô Bảo vẫn không thay đổi :

— Tôi không chối gì hết. Bà Chương tỏ ra hối lỗi và

khiển trách người làm. Thế thôi. Làm gì có chuyện bà đòi cho tôi nghỉ ?

Đôi vai mập của Luật sư Lâm rung lên như ông sắp lên cơn động kinh và ngã xuống giật chân, giật tay lia lịa :

— Cô chối rằng trước ngày xảy ra vụ án mạng hai hôm, sự hỗn xược quá trớn của cô đã làm cho bà Thế-Chương phải nhất quyết cho cô nghỉ ? Và cô sẽ đi vào ngày Thứ Hai tuần sau đó ?

— Tôi không phải chối ! Vì chuyện đó không có thật.

— Có lẽ cô quên ? Chuyện xảy ra vì một hôm bà Chương đi vắng. Cô tự tiện lấy xe hơi của bà ra tỉnh đón bạn trai của cô đi chơi. Cô tưởng bà Chương đi đến tối mới về. Không ngờ bà về sớm...

— Chuyện đó cũng không có thật...

— Cô chối cô không có lấy xe chở bạn cô đi chơi buổi sáng hôm ấy ?

— Chuyện tôi đi chơi thì có... Nhưng bà Chương cho tôi mượn xe.

Trong khoảnh khắc thời gian, ông Lâm quay mặt nhìn Mộng-Lan. Nàng ngửng đầu nhìn thẳng vào mặt cô Nguyễn Thị Bảo, nhưng cô này, vẫn ngây thơ, chỉ đưa mắt nhìn ông Biện Lý Pha, lại nhìn ông Luật sư Lâm. Mặc dầu khinh rẻ, nhưng môi Mộng-Lan cũng thoáng hiện một nụ cười khi nghe câu trả lời khôn khéo, sắc sảo, trắng trợn mà vẫn ngon lành của người chứng. Mộng-Lan thấy rằng Luật sư Hoàng Lâm không đủ sức bắt bẻ cô Bảo.

Ông này đành thở ra một hơi dài rồi quay lại nhìn nhân chứng.

— Cô Bảo... cô có biết bội thệ là gì không ?

— Thưa ông Chánh án...

Câu trả lời nhanh như một tia chớp của cô Nguyễn Thị Bảo cắt ngang câu phản đối của ông Biện Lý :

— Bội thệ là tội khai gian sau khi đã thề là khai đúng sự thật ? Phải không ạ ?

Ông Pha đứng dậy :

— Cô Bảo, cô để tôi nói trước đã... Thưa ông Chánh án tôi xin quí Tòa nhận cho rằng tất cả những lời thẩm vấn của ông Luật-sư Biện hộ đều trái luật. Sở dĩ tôi để ông luật sư biện hộ hỏi mãi là vì tôi không muốn làm mất thì giờ quí báu của quí Tòa bằng những lời kháng biện không cần thiết, vì tôi hoàn toàn tin tưởng ở sự sáng suốt của quí Tòa. Nhưng Luật sư Hoàng Lâm đã đi quá trớn. Ông ấy toàn hỏi nhân chứng những câu làm người ta có thể nghi lầm rằng óc tưởng tượng của ông không mấy dồi dào. Sự thực, theo như chỗ tôi biết, Luật sư Hoàng Lâm không phải là không biết rằng những câu thẩm vấn của ông là trái luật, nhưng ông vẫn hỏi, vì ông muốn làm quí Tòa và các vị mất tin tưởng ở người chứng. Việc làm ấy của ông Lâm cũng không mấy quan trọng, vì các vị thừa biết rõ giá trị của người chứng. Nhưng khi ông Lâm định ghép cô Nguyễn Thị Bảo vào tội bội thệ, tôi không thể...

Giọng nói của Hoàng Lâm run lên vì giận :

— Thưa ông Chánh án, xin ông cho biết những lời nói cốt ý làm cho các vị bồi thẩm bị ảnh hưởng của ông Biện Lý có được hợp pháp không ?

Ông Chánh án khoan thai đáp :

— Tôi thấy việc làm đó không hợp pháp. Nhưng đó cũng không phải là việc bất hợp pháp duy nhất xảy ra ở đây hôm nay. Tôi thấy Luật sư biện hộ không có quyền biến cuộc thẩm vấn nhân chứng thành một cuộc buộc tội bội thệ. Nhưng... ông đã được nhân chứng trả lời câu hỏi của ông rồi đó. Ông nên hỏi tiếp những câu liên can tới vụ án...

— Cô Bảo... Luật sư Lâm hỏi tiếp — Khi cô nghe biết rằng bà Chương đang nói chuyện bằng điện thoại, tại sao cô không đi vào nhà ?

— Tại vì tôi muốn nghe xem bà ấy nói gì ?

— Cô nghe trộm hả ?

— Vâng !

Việc nghe trộm như vậy có được đàng hoàng không ? Có xứng đáng với tư cách một cô giáo không ?

— Ồ... ! — Cô Bảo đáp với một nụ cười ngây thơ nhất đời — ... Tôi đâu phải là Thánh, tôi cũng chỉ là một người đàn bà ...

— Thấy cô nói cô là... đàn bà, tôi đỡ lo được một chút. Cô có thể cho Tòa biết tại sao bà Chương lại không nghe thấy tiếng chân cô đi ngoài cửa phòng được không ?

— Thưa... tôi không đi ngoài cửa phòng. Tôi chỉ mới định lên thềm nhà thì nghe bả nói. Tôi dừng lại ngay. Tôi đi dép nên không có tiếng động ...

— Cô nói cô nghe tiếng bà Chương rất rõ ? ?

— Vâng !

— Như vậy nghĩa là người khác cũng có thể nghe rõ tiếng bà Chương !

— Vâng. Người nào đứng ở chỗ tôi đứng cũng có thể nghe được.

— Bà ấy bí mật hẹn gặp một người đàn ông, mà bà ấy lại nói to đến nỗi ai cũng nghe ? Vô lý nhỉ.

— Có lẽ bà ấy tưởng rằng bên ngoài không có ai đi qua !

— Thưa ông Chánh, án tôi phản đối câu hỏi trên của Luật-sư Lâm. Tôi yêu cầu xóa bỏ câu thẩm vấn trong hồ sơ. Câu thẩm vấn ấy hoàn toàn vô trách nhiệm.

Sau lời kháng biện của ông biện lý Công Tố Viện, ông Chánh án ôn tồn hướng về cô Bảo :

— Cô không có quyền nói gì về những điều mà cô cho rằng đó là ý nghĩ của bà Thế Chương. Có thể cô nghĩ khác, bà Thế-Chương nghĩ khác. Ông Luật sư Hoàng Lâm chỉ hỏi cô người đi bên ngoài vườn có nghe được tiếng bà Thế-Chương hay không ?

— Thưa ông Chánh án, người nào đi qua lối tôi đi dưới cửa sổ cũng có thể nghe được rõ ràng.

Sau một cái gật đầu của ông Tòa Hanh, Luật sư Lâm tiếp tục :

— Ông Thế Chương cũng có thể nghe được ?

— Lúc ấy, ông Chương ở trên lầu.

— Cô không trả lời đúng vào câu hỏi của tôi. Tôi hỏi rằng ông Thế Chương có thể nghe rõ tiếng bà vợ được không, nếu tình cờ ông ấy cũng đi qua vườn như cô ?

— Nếu ông Chương cũng đi dưới cửa sổ như tôi, ông Chương sẽ nghe tiếng.

— Cô Bảo, cô làm ơn nhắc lại cho Tòa nghe những lời cô nghe thấy bà Thế Chương nói qua máy điện thoại một lần nữa !

— Nhắc lại tất cả ??.

— Vâng !

— Bà Chương nói... — Một lần nữa, đôi lông mày cạo gần nhẵn của cô Bảo lại nhíu lại để gợi nhớ và tập trung tư tưởng — Bà ấy nói — « Anh Đức phải không ạ ? Lan đây. Chị Mi Mi có nhà không anh ? Chị ấy đi từ hồi nào ? Anh có chắc là chị ấy đi đến đó không? Không, anh Đức à.. chuyện này quan trọng lắm. Tôi cần gặp anh ngay bây giờ. Mười phút nữa, anh lái xe đến đây đón tôi được không ? Không, đừng vào nhà. Anh đậu xe chờ tôi ở góc đường, chỗ cột đá. Tôi đi cổng sau ra... Anh Huy Anh chưa nói gì với anh cả sao ? Không... để lát nữa tôi nói rõ hết anh nghe.. ! Đến gấp nhé... !

Độ mặt tròn xoe của ông Hoàng Lâm vẫn đỏ bừng — bỗng thành hớn hở — hai bàn tay ông vỗ mạnh lên thành gỗ trước ghế nhân chứng. Thái độ của ông lúc ấy là thái độ của một thầy cảnh-sát mới vào nghề, lần đầu tiên bắt được quả tang một tên móc túi :

— À... hay quá... cô nhớ từng chữ hả ? Sao cô nhớ tài thế ? Cô học thuộc lòng những câu đó phải không ?

Vẫn tràn đầy thiện chí và ngây thơ, cô Bảo gật đầu :

— Vâng, tôi học thuộc lòng.

Vẻ hớn hở vụt biến đi trên bộ mặt tròn của ông Lâm :

— Cô học thuộc lòng... Những câu đó? Chắc bà Chương nhắc lại cho cô nghe cô mới học được chứ ?

— Tôi không cần bà ấy phải nhắc lại. Tôi có ghi đủ những lời bà ấy nói trước khi tôi đi vào nhà !

— Cô làm gì, hở..?

— Tôi nói tôi ghi những lời bà Chương nói lên giấy Tôi không ghi được hết, nhưng tôi ghi được gần đủ. Nhất là câu nói cuối cùng của bà ấy...

Mặt ông Lâm sáng long lên :

— Thật à..? Chắc ở chỗ cô đứng có kê sẵn cái bàn, trên để sẵn bút giấy cho cô viết?? cô viết hay cô đánh máy? Có lẽ cô đánh máy??

Cô Bảo nở một nụ cười kiên nhẫn và lễ phép. Cô như người bị kẻ lắm chuyện quấy rầy, làm phiền nhưng vẫn kiên nhẫn giữ được hòa nhã

— Thưa... làm gì có ai kê bàn viết ở ngoài vườn? Lúc đó, tôi có sẵn cây viết chì kẹp trong cuốn sách...

— Và... cô sẵn cả một « ram » giấy « pơ-luya »?

— Không! Tôi viết vào trang cuối cùng của cuốn « L' homme, cet inconnu... »

— Cô ghi chép như thế với mục đích gì?

Giọng nói hổn hển của ông Lâm như giọng nói của một kẻ chạy đua đã kiệt lực nhưng lại không muốn bỏ cuộc hoặc về bét.

— Tôi thấy những lời ấy là những lời quan trọng. Tay sẵn có bút nên tôi ghi.

— Như vậy có nghĩa là... không những chỉ nghe trộm chuyện riêng của bà chủ cô, cô còn ghi những lời nói của bà ấy lại với cái ác tâm là mách với ông chồng bà ta, để cho gia đình họ tan vỡ? Sao cô tàn nhẫn quá vậy.

— Thưa không. Tôi muốn cứu vãn gia đình và... hạnh phúc của ông bà Thế Chương nên tôi mới làm thế. Ông bà ấy đối với tôi rất tốt. Tôi rất cảm mến cả hai ông bà...

— Cái phương pháp cô dùng để bảo vệ hạnh phúc của ông bà ấy là đem chuyện cô nghe trộm được của bà vợ đi mách cho ông chồng biết???

Lần đầu tiên trong cuộc thẩm vấn, cô Bảo tỏ ra đồng ý đôi chút với Luật sư Lâm. Cô nói bằng một giọng « tự kiểm thảo » :

— Có thể là tôi... ngốc dại. Nhưng lúc ấy, tôi không nghĩ được cách nào khác hơn. Tôi lại tưởng là bà Thế Chương và ông Trinh-Minh-Đức... yêu nhau và định đem nhau trốn đi. Tôi không hiểu rõ ý nghĩa đúng của những lời bà Thế Chương nói...

— Cô làm ơn cho biết ý nghĩa nào đúng?

— Tôi muốn nói rằng... không phải là bà Thế Chương yêu ông Minh Đức mà lại là bà Minh Đức yêu ông Thế Chương. Và... có người nào đã nói cho bà Thế Chương biết về chuyện ấy trước khi bà gọi điện thoại...

Lời nói cô Bảo rất êm và nhỏ.

— Thưa ông Chánh án — giọng nói hết hơi của Luật sư Hoàng Lâm vang lên — Tôi xin Tòa xóa bỏ câu trả lời trên trong hồ sơ vì đó là một câu trả lời vô trách nhiệm...!

— Tòa không cho đó là một câu trả lời vô trách nhiệm. Ông hỏi cô Nguyễn thị Bảo về ý kiến của cô ấy về cuộc điện đàm, và cô ấy đã trả lời ông !

— Tòa cho phép tội được kháng biện ?

— Lẽ cố nhiên.

Luật sư Lâm quay lại nhân chứng :

— Nói tóm lại, chuyện mà cô muốn làm cho Bồi Thẩm Đoàn tin là chuyện... chỉ vì quá nhiều thiện chí và muốn bảo vệ hạnh phúc cho ông bà Thế-Chương, cô đã đem chuyện cô nghe trộm được — một chuyện chỉ có mình cô nghe được và một mình cô kể lại — mách ông Thế-Chương ?

— Tôi hy vọng rằng các ông ấy sẽ tin tôi ?

Cô Bảo nói câu trên bằng một giọng khiêm tốn. Trong vài giây đồng hồ, đôi mắt ngây thơ của cô nhìn với một vẻ khẩn cầu về phía các vị bồi thẩm. Mười hai vị này vẫn ngồi yên, bất động như tượng tạc.

Luật sư Lâm buông một câu rất nặng :

— Còn tôi... tôi cho rằng cô quá chủ quan và quá lạc quan. Cám ơn cô, tôi hỏi xong.

— Cô Bảo, mời cô ngồi lại. Cô cho phép tôi được hỏi

thèm cô vài câu nữa — ông Biện Lý Đặng văn Pha khoan khai và ung dung đứng dậy, đi ra giữa phòng — Hồi nẫy, khi ông, Hoàng Lâm, ông Luật sư tài ba của chúng ta, hỏi cô rằng có ai ngoài cô nghe được những lời điện đàm của bà Chương, ông ấy đã khôn khéo chặn không cho cô nói rằng tại sao lại không có ai khác nghe được những lời bà Chương nói ngoài cô ra. Chúng ta nên sửa lại sự thiếu sót cố ý ấy của ông Luật sư. Lúc đó cụ Dương Thế Mỹ đang làm gì, cô nhỉ ?

— Thưa lúc đó bà cụ đang tỉa hoa trong bồn hoa cuối vườn.

— Tối nào bà cụ cũng ra đấy chăm nom cây cảnh, phải không cô ?

— Vâng, tối nào cũng vậy trừ những tối trời mưa.

— Bồn hoa có xa nhà chính lắm không, cô ?

— Khá xa. Xa tới hai trăm thước.

— Đứng trong phòng đặt máy điện thoại ở nhà trên, ta có thể trông thấy bồn hoa đó không ?

— Thưa có. Cửa sổ phòng hoa nhìn thẳng ra bồn hoa !

— Như vậy thì... khi bà Thế Chương gọi giây nói, bà có thể nhìn ra cửa sổ và biết được cụ Mỹ có ở trong bồn hoa hay không ?

— Thưa vâng.

— Vào giờ đó, những người làm trong nhà ông bà Thế Chương đã ăn cơm chưa, cô Bảo nhỉ ?

— Thưa... lúc đó họ đang ăn cơm ở nhà sau. Nhà trên ăn xong thì đến họ.

— Còn ông Thế Chnơng ?

— Bà Chương biết ông ấy lên lầu. Đứng trong phòng, bà có thể trông thấy ông đi lên thang lầu hoặc đi xuống.

— Chắc bà ấy cũng tưởng là cô ở trên lầu ?

— Vâng. Chắc thế. Tôi không hay xuống nhà dưới buổi tối sau bữa ăn.

— Ông Chương có hay ngồi làm việc trong văn phòng

của ông không cô? Tôi muốn hỏi là ông có ngồi viết, hoặc xem sổ sách trong phòng làm việc của ông luôn không?

— Tôi không được biết rõ lắm về việc ấy. Văn phòng của ông cũng có để nhiều sổ sách, nhưng ông có viết nhiều hay có coi sổ luôn hay không thì tôi không rõ. Trong phòng, ông có một cái bàn rất rộng. Tôi thường thấy ông làm đồ chơi cho hai em Văn, Trang trên bàn nhiều hơn là thấy ông viết.

— Ông Chương để dụng cụ làm đồ chơi của ông ở trên mặt bàn ấy? Tôi muốn nói dụng cụ là... dao, kéo, búa, kìm, dùi...?

— Vâng.

— Người đi bên ngoài hành lang có trông thấy chiếc bàn ấy không cô?

— Thưa thấy.

— Người đứng dưới chân thang lầu cũng thấy chứ?

— Vâng. Đứng ở chân thang còn thấy rõ nữa. Cửa phòng chỉ cách chân thang có ba thước.

— Người đứng nơi chân thang có thể trông thấy rõ những đồ vật để trên bàn giấy của ông Chương không cô?

— Thưa... có thể thấy,

Ông Biện Lý nhanh nhẹn bước hai bước tới bàn Lục sự. Ông bước trở lại ba bước tới trước ghế nhân chứng. Một vật gì đen đen, sáng sáng ẩn hiện trong tay ông:

— Cô Bảo... cô đã nhìn thấy con dao này ở đâu chưa?

Cô Bảo thận trọng giơ bàn tay có những ngón tay dài thon của cô đỡ lấy con dao. Cô nghiêm trang ngồi nhìn rồi thản nhiên:

— Thưa đã.

— Cô thấy nó ở đâu?

—... Ở trên bàn giấy ông Thế Chương buổi trưa ngày Mười Chín, tháng Sáu, năm nay.

Như có một ngọn gió lạnh đột nhiên thổi qua phòng làm cho các bà, các cô nổi da gà.

Với một giọng nói cũng dịu dàng, cũng hiền lành không kém gì nữ nhân chứng, ông biện lý nói :

— Cám ơn cô. Tôi hỏi xong rồi. Mời cô về chỗ ngồi.

Nhẹ nhàng và duyên dáng cũng như khi lên ngồi ghế nhân chứng, cô Nguyễn Thị Bảo xuống ghế và đi mất.

Ngày thứ hai Tòa xử vụ án họ Trinh đã chấm dứt.

III

— « Khổ quá, tôi lại đến muộn ! Lại đến muộn.., ! »— Người nữ phóng viên rên rỉ bằng một giọng thê thảm, nghe như một người vừa phạm một lỗi tầy trời, một lỗi không thể nào cứu vãn được. Nàng bước vội vào hàng ghế, liệng cập sách xuống bàn với dáng điệu gần như là tuyệt vọng. Nàng ngước nhìn ông Lục Sự Võ Bằng đứng nghiêm như người đứng chào cờ ở giữa phòng xử — « Vụ án này là vụ án đầu tiên trong đời phóng viên của tôi, vậy mà sáng nào tôi cũng đến muộn ! Khổ thật ! Đã có những ai nói rồi anh ? Có những chuyện gì giật gân xầy ra sáng nay rồi ?

Chàng phóng viên nhếch đôi lông mày :

— Sáng nay, chỉ mới có cô nói nhiều thôi. Tòa mới nhóm được mười lăm phút. Trong mười lăm phút ấy, ông Biện Lý Đặng Pha tuyên bố rằng Tòa cần phải nhận một còn dao « ca-níp » làm tang vật, ông Luật sư Hoàng Lâm không đồng ý. Ông Lâm lầm. Tòa đã ghi nhận con dao hôm qua làm tang vật. Ngoài ra, chưa có gì giật gân hết. Ông Trần-văn-Thuận, anh ruột của nữ bị cáo Trần-Thị-Mộng-Lan, sắp sửa lên ghế nhân chứng. Cô nên tĩnh trí lại mà nghe, nên sửa soạn giấy bút mà ghi.

Người nữ phóng viên tóc ngắn nhìn người đàn ông lịch sự dong dỏng cao, nước da nâu hồng, tóc hoa râm dáng điệu quí phái với một đội mắt có cảm tình. Ông này khá đẹp trai, có vẻ trí thức.

— Ông Trần-văn-Thuận, ông làm ơn cho Tòa biết chức nghiệp của ông?

Giọng nói của ông Trần văn Thuận cũng sang như vẻ người của ông:

— Tôi là nghiệp chủ trồng cao-su và xuất cảng cao-su.

— Ông có họ gì với bị cáo Trần Thị Mộng Lan?

— Tôi là anh Nàng. Tôi kiêu hãnh được nhận rằng Nàng là em gái tôi.

Đôi mắt vui, hiền của Thuận nhìn thẳng vào khuôn mặt của người thiếu phụ bận áo nhung xanh ngồi trên ghế bị cáo. Và đây là lần đầu tiên từ ngày ra Tòa, Mộng Lan nở một nụ cười tự nhiên, một nụ cười vui, tươi sáng như lá cờ bay trong nắng.

Ông Biện Lý dơ tay lên làm một cử chỉ ngăn chặn:

— Xin ông trả lời đúng câu hỏi cho. Chúng tôi không một ai nghi ngờ gì hết về tình anh em ruột thịt của ông. Có phải ông là chủ vi-la Hồng Hạnh không?

— Thưa phải?

— Là chủ duy nhất?

— Chủ duy nhất!

— Tại sao bà em gái ông lại không có phần trong vi-la ấy, ông Thuận?

— Tại vì ba tôi không nhìn nhận em gái tôi là con nữa, sau khi em tôi kết hôn với chồng nó là Dương Thế Chương. Ba tôi có ác cảm với Thế Chương ngay từ đầu, và ba tôi không bằng lòng cho em tôi lấy Thế Chương?

— Ông cũng đồng ý với cụ thân sinh về sự ác cảm ấy?

— Ác cảm với em rể tôi? Ồ... không, ngày đó tôi không được biết nhiều về chú ấy. Về sau, tôi mến chú ấy lắm!

— Và bây giờ ông vẫn còn mến?

Đôi mắt vui của Thuận chợt nghiêm lại. Thuận nhìn

thẳng vào đôi mắt sắc như dao của ông Biện Lý buộc tội đứng trước mặt. Chàng chậm rãi đáp :

— Tôi khó có thể trả lời ngay lúc này về câu hỏi ấy được. Tôi chỉ có thể nói được rằng hiện giờ tôi đang lựa chọn một thái độ đối với em rể tôi.

— Câu trả lời của ông không làm cho Tòa hài lòng mấy đâu ông Thuận ạ.

— Tôi rất tiếc. Nhưng đó là một câu trả lời thành thật.

— Chúng ta qua câu hỏi khác vậy : ông thương yêu cô em gái ông lắm, phải không ông ?

— Thưa vâng.

— Ông thừa nhận rằng ông rất muốn cho cô ấy có hạnh phúc ??

— Tôi không thừa nhận danh từ... « thừa nhận » của ông. Tôi công khai nói rằng tôi rất muốn cho em tôi sung sướng, và hạnh-phúc của nó là một cái gì vô cùng quí báu đối với tôi.

— Ông có thể làm đủ mọi chuyện để bảo vệ cái hạnh phúc ấy ?

— Tôi có thể làm nhiều...

— Làm tất cả mọi chuyện ?

Trần-văn-Thuận ngồi nhô mình ra đằng trước một chút nét mặt chàng nghiêm nghị :

— Nếu ông muốn nói « tất cả mọi chuyện » là chuyện tôi giết người thì câu trả lời của tôi là... không !

Cây búa của ông Tòa Hanh đập xuống bàn :

— Ông Thuận, câu trả lời của ông không hợp pháp. Câu ấy sẽ không được ghi trong hồ sơ.

Ông Biện Lý phất tay áo đen :

— Ông làm ơn trả lời câu hỏi tôi : ông có thể làm tất cả mọi chuyện để bảo vệ hạnh phúc của em ông ?

— Không !

Một lần nữa, nụ cười của Mộng Lan lại bay trên phòng xử như một lá cờ.

— Ông Thuận, cô em không có nói gì cho ông biết về hai ba năm gì đó cô ấy sống ở Sàigòn không ?

— Tôi chỉ nhớ lờ mờ rằng chúng tôi có nói chuyện với nhau về Sàigòn, về cuộc sống vật chất ở Sàigòn, chẳng hạn...

Ông Pha cắt lời :

— Tòa không muốn biết những chuyện ông nhớ lờ mờ. Tòa chỉ muốn biết những gì ông biết rõ, biết chắc chắn. Ông không biết rằng những năm ấy vợ chồng em ông sống ở đâu, làm gì sao ?

— Ngay bây giờ, tôi không nhớ được gì.

— Cô em ông, cô em mà ông yêu thương nhất đời, không có thư từ gì cho ông suốt trong thời gian mấy năm ấy ?

— Tôi nhận được một thư của em tôi vào khoảng một tuần lễ sau ngày em tôi đi khỏi Hòa Đồng. Trong thư, em tôi viết rằng vì những chuyện xảy ra, em tôi nên cắt đứt mọi liên lạc với gia đình trong một thời gian, nhưng tấm lòng kính mến gia đình và yêu thương ba tôi cùng anh em tôi của Nàng thì vẫn không thay đổi.

— Tôi không hỏi ông về nội dung bức thư ! Suốt mấy năm cô em ông ở Saigon, cô ấy chỉ gửi cho ông có mỗi một lá thư đó sao ?

— Trừ những phiếu mừng Chúa Giáng Sinh và chúc Tết, tôi không nhận được thư nào của em tôi trong hai năm. Sau đó, em tôi viết thư đều cho tôi.

— Ông Thuận, trong ngày 19 Tháng Sáu, năm nay, có lúc nào ông có mặt ở vi-la Hồng-Hạnh không ?

— Tôi có.

Cử tọa chợt chuyển động và thì thào — « Đây rồi ! Tới rồi ! »

— Ông có mặt ở đó vào lúc nào ?

— Tôi không thể nói rõ tôi đến đó lúc mấy giờ, nhưng tôi chắc rằng lúc tôi đến là khoảng sau chín giờ tối.

Tiếng thì thào cuồn cuộn như sóng: « Chín giờ... ! Sau chín giờ... ! »

— Mấy giờ thì ông đi khỏi đó ?

— Tôi có thể trả lời ông đích xác về chuyện đó. Tôi đi khỏi vi-la Hồng-Hạnh vào đúng mười giờ kém năm:

Tiếng thì thào cuồn cuộn như sóng — « Mười giờ ! Mười giờ kém năm ! »

— Yên lặng ! Cây búa của ông Chánh án đập côm cốp.

— Yên lặng ! Lục sự Võ Bằng nhắc lại.

— Ông làm ơn cho Tòa biết ông làm gì ở vi-la Hồng Hạnh trong một tiếng đồng hồ ấy ?

— Tôi ở đó chưa đầy một tiếng. Ông Tín-Thành gọi giày nói cho tôi hồi tối, dặn tôi đến để xâu chìa khóa cửa vào dưới chậu hoa để sáng mai ông đến lấy. Tôi đồng ý vì sáng hôm sau, tôi phải đi lên đồn điền sớm. Nhân tiện tôi cũng đang muốn trở về vi-la lấy vài cuốn sổ tôi còn để ở phòng giấy cũ của tôi ở vi-la. Tôi không để ý tôi đi khỏi Hòa An vào lúc mấy giờ. Tôi chắc là vào khoảng tám giờ rưỡi. Tôi ăn cơm tối lúc bảy giờ rưỡi, và ăn xong, tôi còn hút gần hết một điếu xì gà mới đi. Tôi lái xe với tốc độ bảy mươi cây và tới thẳng vi-la.

— Ông cho xe vào thẳng nhà quản-gia ?

— Thưa không. Tôi phải vào nhà trên để lấy cuốn sổ. Vì nhà được cúp điện nên tối om. Tôi không muốn ở lâu trong nhà. Tôi chỉ vào lấy tập sổ rồi ra ngay. Tôi đi bộ qua vườn tới nhà quản gia.

— Ông nói trời tối.

— Vâng.

— Lúc qua vườn, ông thấy đêm có trăng không ?

— Tôi không nhớ rõ !

— Ông có gặp ai trong vườn nhà ông không ?

— Tôi không gặp một ai hết.

— Ông có trông thấy gì lạ không ?

— Thưa không !

— Ông có nghe thấy tiếng gì lạ không ?

— Thưa có !

Tiếng « thưa có » của Thuận cũng thản nhiên, cũng trầm như tiếng « thưa không ».

Ông Biện Lý vội tiến lên một bước :

— Ông nói ông nghe thấy tiếng lạ ? Ông nghe thấy gì ?

— Tôi nghe tiếng đàn bà kêu.

— Rồi gì nữa ?

— Ngay sau đó, tôi nghe tiếng đàn ông cười !

— Tiếng đàn ông cười ? — Giọng nói của ông Biện Lý nặng những âm thanh nghi ngờ — Cười như thế nào ?

— Tôi không thể xếp tiếng cười ấy vào loại cười nào được ! — Vẫn thản nhiên Thuận tiếp — Một tiếng cười rất thường, giọng cười hơi trầm. Tôi không thấy gì đặc biệt trong giọng cười ấy cả.

— Ông không thấy gì đặc biệt khi nghe tiếng người đàn bà kêu thét rồi tiếng đàn ông cười trong tòa nhà vắng của ông, giữa đêm tối ???

— Thưa không. Sự thực mà nói, tôi không lấy gì làm lạ. Phản ứng đầu tiên của tôi là tôi nghĩ rằng gia đình anh quản gia đã trở về. Sau đó, tôi nghĩ rằng nếu vợ chồng anh quản gia chưa về thì tiếng cười và tiếng kêu đó là tiếng của một cặp nhân tình nào đó biết nhà vắng người dắt nhau chui qua hàng rào vào vườn... Chuyện ấy thường xẩy ra. Chuyện ấy không phải là chuyện lạ

— Ông không nghe thấy tiếng người nói ?

— Không. Lúc nghe thấy tiếng đàn bà kêu, tôi còn ở xa căn nhà quản gia lắm. Xa đến gần hai trăm thước.

— Tại sao ông lại không nghĩ rằng tiếng kêu đó là tiếng kêu của một người đàn bà đang cơn sợ hãi cùng cực, tiếng kêu của một người sắp bị giết ??

Thuận lắc đầu :

— Tôi không nghĩ thế ! Vì... như tôi đã nói, tôi nghĩ

rằng đó là tiếng của một cập nhân tình nào đó. Nếu tôi nghĩ như ông nói, tôi đã tìm cho ra người nào kêu. Lúc thoạt nghe tiếng kêu, tôi cũng hơi sợ. Nhưng tiếng cười của người đàn ông tiếp ngay sau đó làm tôi yên tâm. Tôi cho là họ rỡn nhau. Một tiếng kêu sợ hãi, một tiếng kêu đau đớn, một tiếng kêu ngạc nhiên... hay một tiếng kêu phản đối vì bị cấu véo.. ? Không biết có ai có thể phân biệt được những tiếng kêu khi đứng xa người kêu gần hai trăm thước được không. Riêng tôi, tôi không thể phân biệt được.

Ông Biện Lý bực bội gật gù cái đầu. Hình như ông không để tai nghe lời giải thích rõ rệt và hợp lý của nhân chứng :

— Ông chắc là có tiếng người đàn ông cười chứ ? Ông có nghe rõ tiếng cười đó không ?

— Tôi nghe rất rõ.

— Lúc ông nghe thấy tiếng cười đó, ông có trông thấy căn nhà quản gia không ?

— Thưa không. Nhà đó khuất sau hàng cây. Tôi phải đi tới đầu hàng cây mới trông thấy nhà.

— Như vậy nghĩa là... khi nghe thấy tiếng kêu và tiếng cười, ông không biết trong căn nhà xảy ra án mạng có thắp đèn hay không ?

— Không. Tôi chỉ biết rõ là nhà tối om khi tôi đến gần.

— Khi đến nơi, ông làm những việc gì ?

— Tôi thấy nhà tối, nhưng nghi rằng vợ chồng anh quản gia nhà tôi đã trở về, tôi cũng định đến gõ cửa. Nếu anh ta về rồi, tôi muốn cho anh biết về việc ông Tín Thành đến coi nhà sáng hôm sau. Tôi thấy cửa khóa.

— Ông có chìa khóa cửa mà !

— Vâng. Nhưng nếu anh quản gia của tôi chưa về, tôi còn vào nhà làm chi ?

— Ông không nghe thấy tiếng động gì trong nhà cả ?

— Không một tiếng động.

— Còn quanh đấy ?

— Cũng không có tiếng gì cả. Hoàn toàn yên lặng.

— Từ lúc vào vi-la cho đến lúc ra, ông không trông thấy một bóng người nào hết ?

— Không có ai.

— Ông chắc chứ ?

Thuận điềm nhiên, gật đầu :

— Rất chắc.

— Ông Thuận, ông cho biết... nếu lúc đó có người ở trong căn nhà nhỏ ấy, họ có thể nghe thấy tiếng chân ông đến gần không ?

— Có thể lắm. Vì trời đêm yên tĩnh. Con đường tôi đi lại trải sỏi. Nếu có người, chắc họ nghe thấy tiếng chân tôi đi. Tôi nhớ hình như lúc đó, tôi có huýt gió...

— Có thể có ai nấp trong hàng cây quanh nhà không ?

— Có thể. Trong vườn nhà tôi có nhiều bụi cây lớn.

— Nhưng ông không trông thấy ai hết ?

— Không.

— Sau khi nghĩ rằng trong nhà không có người, ông làm gì ?

— Tôi đặt xâu chìa khóa dưới chậu hoa bên cửa như đã định trước với ông Tín Thành. Sau đó, tôi đi ra khỏi vi-la. Khi vào xe, tôi nhìn đồng hồ tay. Lúc đó đúng mười giờ thiếu mười.

— Có chuyện gì làm ông phải xem giờ kỹ như vậy ?

— Tôi định vào thăm em tôi. Nhưng thấy rằng đã gần mười giờ, tôi đổi ý và lái xe về thẳng Hòa An !

Ông Biện Lý Pha dằn giọng buộc tội :

— Ông Thuận... sáng hôm sau, khi được biết về vụ án mạng xảy ra trong vi-la của ông, chắc ông cũng thấy rằng ông biết nhiều sự việc rất quan trọng cho cuộc điều tra của Biện Lý cuộc. Tại sao ông không cho Biện Lý Cuộc biết ngay về những sự việc ấy ?

Đôi mắt của Thuận gặp đôi mắt của ông Biện Lý

Đặng Pha. Thuận không có thách thức, khiêu khích, cũng không có vẻ sợ hãi hay tiếc hối :

— Tại vì — chàng đáp — sự thực mà nói tôi không muốn dính líu... — dù là xa hay gần... — đến một vụ án mạng. Tôi vẫn còn suy nghĩ về thái độ của tôi khi hai ngày sau đó... em tôi và ông Trình Minh Đức bị bắt, và các báo đăng tin Biện Lý cuộc tiết lộ rằng đã có những bằng cớ chính xác biết chắc rằng vụ án mạng xảy ra vào khoảng từ chín giờ thiếu mười lăm đến mười giờ thiếu mười lăm đêm Mười Chín Tháng Sáu, tôi thấy rằng những chuyện tôi biết không còn ích lợi gì nữa. Vì vậy, tôi giữ yên lặng.

— Làm như vậy... tôi chắc ông cũng biết rằng ông đã tự ý đặt ông vào một tình trạng tối khả nghi ?

— Tại sao lại thế ? Tôi có thể đần độn, nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ như ông cả.

Biện Lý Pha mỉm cười :

— Để tôi giải thích ông nghe... Theo chuyện ông kể... ông nghe thấy tiếng đàn bà rú vào khoảng giữa chín giờ rưỡi và mười giờ thiếu mười lăm. Cũng theo lời ông, sau tiếng rú thê thảm ấy là một tiếng đàn ông cười... khi ông tới nơi xảy ra án mạng, ông thấy nhà tối om, yên lặng và rất có... trật tự. Nhưng ông Biện Lý cuộc có bằng chứng chắc chắn rằng trong một chỗ nào đó của cái bóng tối đầy trật tự ấy... có cô em gái của ông đứng... Đó là sự ngẫu nhiên quá ư kỳ dị, phải không ông ?

— Đó có thể là một sự ngẫu nhiên kỳ dị... — Thuận hơi cao giọng nói, đôi mắt chàng ánh lên một tia sáng đe dọa — ... Nhưng tôi cũng biết chắc rằng pháp luật không kết tội những kẻ ngẫu nhiên có mặt tại chỗ xảy ra án mạng !

— Nhưng... những sự ngẫu nhiên đặc biệt loại này đã từng đưa nhiều người vào tù sau khi Tòa tìm ra sự thật ! Ông Biện Lý nói bằng giọng bi thảm — Ông trở về đến Hòa An vào lúc mấy giờ đêm ?

— Lúc mười giờ mười lăm.

— Có ai gặp ông không?

— Có vợ tôi.

— Còn ai nữa không?

— Không.

— Cám ơn ông Thuận. Ông chờ thẩm vấn đối tịch.

Gần như là vênh váo, Luật sư Hoàng Lâm tiến đến trước ghế nhân chứng. Người nào tinh ý một chút cũng nhận thấy là ông ta phải cố gắng lắm mới đè nén nỗi sự hài lòng:

— Ông Thuận, tôi chỉ làm phiền ông có hai câu thôi. Đối phương quá sắc sảo của tôi đã hỏi gnô rằng, ông có thấy gì lạ trong và quanh vi-la Hồng-Hạnh đêm ấy không, muốn cho chính xác hơn, tôi xin hỏi thêm ông rằng, đêm ấy... ông có thấy một chiếc xe hơi nào đậu ở quanh vi-la không?

— Tôi không trông thấy chiếc xe nào cả. Trừ xe tôi.

— Ông không trông thấy chiếc xe Simca 9, sơn đen...? Chiếc xe của ông Trình Minh Đức ở gần đấy?

— Thưa không!

— Cám ơn ông! Tôi hỏi xong.

Sau giọng nói thích thú của Luật sư Lâm, tiếng thì thào nổi lên — « Thế là tiêu ma các lý lẽ buộc tội của Biện Lý Cuộc » — « Luật sư Biện Hộ cừ khôi quá. Có cần gì phải nói nhiều đâu nào! » — « Giỏi thiệt... chỉ cần hai câu, ông ấy đưa cả hai bị cáo ra khỏi lưới sắt dễ như chơi! » — « Trông mặt ông Biện Lý kìa...! Đau đớn chưa?

— Yên lặng! Lục sự Võ Bằng hô lớn.

Ông Biện Lý đến gần sát ghế nhân chứng. Đôi mắt ông mở trừng trừng như muốn thôi miên:

— Ông Thuận, ông khai rằng đêm ấy, lúc đó... không trông thấy chiếc xe hơi nào đậu gần vi-la Hồng Hạnh hết?

— Tôi có khai thế!

— Nhưng ông làm sao biết chắc được rằng không có chiếc xe nào đậu gần vi-la?

— Nếu có, tôi đã trông thấy.

— Sao ông quả quyết quá vậy ? Ông đi vào vi-la bằng lối cổng trước, nếu xe họ dấu ở con đường nghách bên vi la, hoặc khuất vào hàng cây quanh vi-la, làm sao ông trông thấy ?

— Nếu có, tôi đã trông thấy ánh đèn!

— Nhưng nếu họ tắt hết đèn ?

— Thì... — Thuận nói rất chậm — Có thể tôi không trông thấy.

— Đêm đó, ông chỉ vào vi-la bằng lối cổng chính, rồi cũng đi ra bằng lối cổng chính và đi về Hòa An luôn. Ông không đi vòng ra sau vi-la, phải không ?

— Phải.

— Nếu vậy thì chắc chắn là ông không trông thấy chiếc Simca đen của ông Trình Minh Đức!

— Tôi đã khai trước Tòa rằng đêm ấy, tôi không trông thấy chiếc xe nào đậu gần vi-la của tôi cả. Dù là xe ông Trình Minh Đức, hay là... xe của ông cũng vậy.

Tiếng rì rào nổi lên. Ông Biện Lý Đặng-văn-Pha mỉm cười :

— Ông cảm phiền cho tôi đặt lại câu hỏi : nếu đêm đó có một chiếc xe hơi sơn đen, đậu ở bên vi-la, hoặc đậu ngay trong góc vườn vi-la... tắt đèn, ông cũng không trông thấy ?

— Có thể tôi không thấy.

— Và... tôi chắc ông không hy vọng rằng mười hai vị bồi thẩm ngồi kia lại nghĩ rằng ở đời này... có hai kẻ sát nhân ngu xuẩn đến nỗi đưa nhau đi giết người mà lại để xe hơi của chúng ở một chỗ trống, bật hết cả đèn lên để cho ai đi qua cũng nhìn thấy trong lúc chúng giết người ?

Sau câu « trả đòn » của Biện Lý Đặng-Pha, Luật sư Lâm đứng bật dậy :

— Tôi phản đối câu hỏi đó! Tôi phản đối. Câu hỏi đó có ác ý...

Ông Tòa Hanh gật đầu :

— Tòa đồng ý. Câu hỏi của ông Pha không hợp pháp. Lục sự đừng ghi vào biên bản.

Ông Biện Lý hòa nhã :

— Cám ơn ông Thuận. Tôi hỏi xong.

Luật sư Lâm — từ nẫy vẫn theo dõi cuộc thẩm vấn với một bộ mặt đưa đám ma, lẽ cố nhiên những vẻ thống khoái, thích thú xuất-hiện mấy phút đồng hồ trước trên mặt ông đã biến mất hết — dũng cảm tiến lên :

— Ông Thuận, ông cho tôi hỏi thêm một câu nữa. Sự thật là đêm ấy ông không trông thấy một chiếc nào ở đấy hết.

— Vâng. Sự thật là thế.

— Cám ơn ông. Tôi hỏi xong.

— Và sự thật cũng là — Ông Biện Lý nở một nụ cười nhạt — ...nếu đêm ấy, có một chiếc xe đậu bên vườn, tắt hết đèn, ông không trông thấy? Phải không ông ?

— Vâng ! Sự thật cũng có thể như vậy.

— Tôi hỏi xong. Làm ơn cho mời cô Trịnh-Thị-Ngọc-Bích.

Nụ cười nhạt vẫn còn vương vấn trên môi ông Biện-Lý.

— Mời cô Trịnh-thị-Ngọc-Bích.

Cô Ngọc-Bích, mười năm trước đây, có thể là một cô gái khá xinh, trước khi những lớp mỡ thừa làm cho mặt cô phì phị, cằm cô xệ và thân mình cô nặng nề, lệch lạc như thân mình một bà nạ dòng. Những món nữ trang cô mang trên người cô toàn là của giả, nhưng nét mặt và đôi mắt cô có vẻ lương thiện, thật thà làm cho ai cũng trọng nể. Đôi mắt cô đỏ ngầu. Cô Ngọc-Bích khóc.

Ông Biện Lý đợi cho cô Ngọc-Bích ngồi yên trên ghế nhân chứng :

— Cô Bích... cô cho biết nơi cư ngụ của cô ?

— Số nhà 21, đường Phan-Bội-Châu, Hòa Đồng.

Tiếng trả lời của cô Bích nhỏ như tiếng nói thầm.

— Cô làm ơn nói lớn hơn một chút nữa. Tất cả chúng

tôi ở đây đều muốn nghe rõ tiếng nói của cô. Cô Bích có phải cô Mi Mi Kim Điệp là bạn cô không?

Những giọt nước mắt từ nãy vẫn thập thò sau đôi mi mắt mỏng mọng của cô Ngọc - Bích thi nhau chảy ràn rụa xuống đôi má bự phấn :

— Thưa phải.

— Bạn thân ??

— Dạ thân. Chúng tôi chơi thân với nhau từ năm tôi lên mười. Tôi và Điệp học cùng lớp. Điệp nó ít tuổi hơn tôi, nhưng chúng tôi mến nhau lắm.

Vài giọt nước mắt rớt xuống chiếc sắc tay đặt trên lòng cô Bích, cô mở sắc lấy khăn chùi má.

— Cô mến cô Kim Điệp lắm ?

— Vâng. Tôi mến nó lắm.

— Trước đây mười năm, chắc cô và cô Điệp gặp nhau thường lắm ?

— Vâng ngày ấy, nhà tôi ở gần nhà Điệp. Nhà tôi chỉ cách nhà Điệp có ba nhà. Chúng tôi gặp nhau mỗi ngày.

— Ngày ấy, cô có quen cậu Dương-Thế-Chương không?

— Thưa có !

— Trong thời gian ấy, cô có nghe thấy người ta bàn tán nhiều về cuộc tình duyên giữa cô Kim Điệp và cậu Thế Chương không ?

Cô Bích chỉ nói :

— Chẳng có ai bàn tán nhiều, vì ai cũng biết rõ chuyện đó.

— Hai người đó có hứa hôn với nhau không cô ?

— Thưa không, tôi không thấy họ hứa hôn, nhưng ai cũng yên trí là họ sẽ cưới nhau.

— Cô có bao giờ nói đến chuyện cưới hỏi với hai người đó không ?

— Thưa... với anh Thế Chương thì không, nhưng với Kim-Điệp thì có. Điệp hay đem chuyện nó ra nói với tôi luôn.

— Cô có còn nhớ những lời cô Điệp nói với cô trong

buổi cô và cô điệp nói chuyện với nhau lần thứ nhất về cuộc hôn nhân của cô Điệp không ?

— Tôi nhớ là lần đầu tiên, Điệp và tôi cãi nhau — Kỷ niệm của cuộc cãi lộn xa xưa ấy làm đôi mắt mòng mọng của cô Bích lại dàn dụa nước mắt — Hôm ấy chúng tôi tổ chức đi chơi Suối Vàng, bọn chúng tôi chừng mười người, đi xe máy, đem thức ăn đi theo. Tới nơi được một lúc thì Kim Điệp và Thế Chương dắt nhau đi đâu mất. Đến chiều, chúng tôi phải đi về không có họ. Mãi đến tối khuya hôm ấy, hai người mới về. Tôi bảo Điệp là nó phải đề phòng khi đi chơi với một anh chàng như là Thế Chương. Thế là nó giận tôi. Nó bảo nó lớn rồi, nó biết lo thân, tôi đừng có lên mặt dạy nó. Nó bảo tôi ghen và dòm ngó vào chuyện người khác. Hôm ấy, Điệp nói tôi tàn tệ.

Giọng nói cô Ngọc Bích phá ra thành tiếng nức nở. Và bỗng nhiên, căn phòng xử án chậtních những người mờ đi... Người ta bỗng thấy mình sống trong một đêm mùa hạ trời lấp lánh đầy sao ở Hòa Đồng, tiếng nói lanh lảnh của hai người thiếu nữ làm rung động không gian. Một lần nữa, cô Mi Mi Kim Điệp, với cái nhan sắc tươi trẻ, lộng lẫy của tuổi dậy thì, chanh chua yêu cầu cô Ngọc Bích đừng xen vào đời tư của nàng.

— Sau đó, cô Điệp có nói gì về cậu Thế Chương với cô nữa không ?

— Thưa có. Sau khi chúng tôi lành nhau, Điệp hay nói đến anh Chương lắm !

— Cô Điệp có nói gì về chuyện cậu Thế Chương và cô ấy sẽ thành hôn không ?

— Điệp không nói rõ rệt về chuyện ấy. Nó chỉ hay hỏi tôi rằng không biết nó và anh Chương có nên lấy nhau không, và nếu lấy nhau thì vợ chồng nên ở đâu, ở Hòa Đồng hay ở Saigon. Điệp chỉ nói đại khái có thế thôi.

Khuôn mặt nghiêm trọng của Đặng Pha thoáng hiện những nét cảm tình :

— Chỉ đại khái có thế thôi ? Cô ấy có nói gì rõ rệt nữa không ?

— Dạ... tôi còn nhớ một lần Điệp nó tâm sự với tôi rằng nó sẽ thuận làm vợ anh Chương ngay nếu nó biết chắc rằng anh Chương yêu nó và muốn lập gia đình !

— Như vậy có nghĩa là cô Kim Điệp ngần ngại không chịu kết hôn với cậu Thế Chương mặc dầu cậu Chương rất muốn ??

— Vâng ? Đúng như thế ? Cô Bích vội vã nói — Theo chỗ tôi biết thì thế ?

Có tiếng đàn ông cười rì rì. Cô Bích ngạc nhiên mở rộng đôi mắt cá vàng nhìn về phía khán giả.

— Đến khi cậu Thế Chương theo học trường Sĩ-Quan — Ông Pha hỏi tiếp — ... Cô và các bạn cô nghĩ sao về mối tình của họ ?

— Tất cả chúng tôi cùng nghĩ rằng họ sẽ thành vợ chồng — Cô Bích đáp, cô hạ giọng nói tiếp —... Có nhiều người trong bọn chúng tôi cho rằng có lẽ họ đã thành vợ chồng rồi !

— Có chuyện gì xảy ra làm cho các bạn cô nghĩ như vậy ?

Cô Ngọc Bích nhấp nhổm như người ngồi không yên trên ghế :

— Thưa cũng không có gì rõ rệt. Có lẽ chỉ vì tại hai người hay gần nhau... Họ chỉ đi chơi với nhau, xa tất cả các bạn. Anh Thế Chương thường mượn xe hơi đưa Điệp đi chơi xa, về Nha Trang, Đà Lạt... với lại thời chiến tranh, người ta thường kết hôn với nhau trước ngày chia tay...

Tiếng nói êm, hiền và do dự của cô Bích kéo dài rồi chìm trong yên lặng.

— Tôi hiểu. Cô làm ơn cho biết các bạn cô nghĩ về tư cách của cậu Thế Chương ra sao ? Cậu ấy là người đàng hoàng, đứng đắn, chăm làm ăn... hay là... ??

— Chúng tôi thấy... anh ấy không mấy chăm làm ăn gì cho lắm.

Câu trả lời của người chứng tuy nhỏ, nhưng cũng đủ dề vang đến tai Dương Thế Chương. Bằng chứng : trong một khoảnh khắc rất ngắn khuôn mặt trắng trẻo của chàng thoáng hiện một nụ cười vui, ngạo mạn, khinh đời. Nét cười ấy biến đi ngay. Đôi mắt chàng trở lại lạnh, và khôn khan như cũ.

— Ngày ấy, cậu ấy có được cảm tình của các bạn không cô ?

— Ồ... ai cũng mến anh ấy. Anh ấy là người... tài hoa nhất đám thanh niên Hòa Đồng. Anh ấy nhảy đầm giỏi, lại chơi đờn vi-ô-lông, lại hát hay. Anh ấy thường hát các bài của Tinô Rốt-Si... và... và... cái gì anh ấy cũng hơn người !

— Vậy thì sao cô lại khuyên... cô bạn cô, cô Kim-Điệp không nên đi chơi với một chàng trai trẻ tài hoa như thế ?

— Thưa... tôi chỉ khuyên Điệp nên đề phòng... Với lại có lẽ Điệp nó nói đúng... hồi ấy, tôi hơi ngu... và tôi chẳng nên can thiệp vào chuyện họ yêu nhau làm chi.

— Hồi nẫy, cô có nói « anh chàng » Thế Chương. Cô dùng hai tiếng « anh chàng » ấy với nghĩa gì vậy ? Anh chàng chơi đàn vi-ô-lông hay là... anh chàng...

— ... Anh ấy chơi đàn vi-ô-lông, cả đàn ghi-ta... Đàn nào cũng hay...

— Anh chàng ấy có hay đánh bạc không cô ?

— Thưa có .. Anh ấy đánh bi-da, đánh Si...

Giọng nói nặng nhọc của Luật sư Hoàng-Lâm vang lên:

— Thưa ông Chánh án... Tôi phản đối những câu thẩm vấn của ông Biện Lý. Không thể để ông ấy kéo dài mãi như vậy... Tôi đã cố để khỏi phải kháng biện... nhưng mà...

—Tòa đồng ý với ông Luật sư !—Ông Chánh án gật đầu —Ông Biện Lý, ông nên cho Tòa biết Biện Lý Cuộc có cần phải biết rõ rằng ông Dương-Thế-Chương đánh đàn hay kéo nhị để kết thúc vụ án này không ?

Biện Lý Đặng Pha quay lại :

—Thưa ông Chánh án, Biện Lý Cuộc thấy cần phải chứng tỏ rằng ông Dương Thế-Chương là người có một cuộc sống phóng đãng. Nghĩa là không đè nén được những tình cảm, dục vọng của mình, và lối sống thả lỏng tình cảm ấy của ông Thế Chương đã gây ra cái chết của cô Kim Điệp. Tôi muốn chứng tỏ rằng cách đây chín năm, ông Thế Chương đã đánh bạc với tình yêu, cũng như mới đây, ông ta đã đem hạnh phúc gia đình của ông, đem vợ con ông đánh bạc với đời bằng cách nối lại mối tình lỡ dở với người tình chín năm về trước... Tôi nghĩ rằng...

Ông Tòa Hanh ngắt lời :

— ... Tòa nghĩ rằng ông hỏi nhân chứng về chuyện ấy từng ấy câu như vậy đã là quá đủ rồi. Ông nên chuyển qua câu hỏi khác.

—Thưa vâng — ông Pha quay lại cô Ngọc Bích — ... Cô làm ơn cho biết trong thời gian cậu Thế Chường đi vắng, cô và cô Kim Điệp có gặp nhau thường không ?

— Thưa không ! — Cô Bích đáp rất khẽ — chúng tôi ít gặp nhau lắm.

— Tại sao vậy cô ?

— Thưa... tại vì Kim Điệp bận việc trong hội Hồng Thập Tự. Điệp có bạn mới... Lúc đó, Điệp nó đi suốt ngày với cậu Lê Huy Anh.

— Rồi sau đó, cô và cô Điệp có trở lại thân nhau lần nào nữa không ?

— Thưa không ?

Một lần nữa, chiếc khăn tay màu ngà ngà của cô Ngọc Bích lại bận rộn với những giọt nước mắt trên má cô. Những giọt nước mắt khóc cô Mi Mi, khóc một người bạn gái đã mất từ mười năm trước, và sau những năm buồn nản ấy... lại mất lần này là lần cuối trong đời.

— Cám ơn cô Bích. Tôi đã hỏi xong. Xin mời ông Luật sư biện hộ.

Bộ mặt hồng hào, tròn xoe của ông Hoàng Lâm đến

trước bộ mặt ướt đẫm nước mắt của người chứng, hiền từ như mặt một người cha đại lượng. Ông hỏi :

— Cô vừa nói trong nhiều năm cô và cô Kim Điệp không thân với nhau nữa ? Phải vậy không, cô Bích ?

— Thưa vâng.

— Sau khi trở thành bà Trình-Minh-Đức, có bao giờ bà Minh-Đức tâm sự với cô về những cảm nghĩ của bà ấy về ông Thế Chương không cô ?

— Thưa không ! Điệp không tâm sự với tôi về bất cứ một chuyện gì cả. Hồi còn con gái thì có, nhưng sau thì không. Hoàn toàn không.

— Cô không gặp lại bà Đức sau ngày bà ấy lấy chồng nữa hay sao ?

— Thưa có. Chúng tôi gặp nhau. Tôi có đến nhà Điệp mấy lần.

— Cô và bà ấy vẫn vui vẻ với nhau ?

— Vâng. Vui vẻ lắm...

— Vui nhưng cô không thấy bà ấy có vẻ muốn tâm sự gì với cô cả ?

— Thưa tôi không thấy... Mà tôi cũng không hỏi...

— Nếu bà Đức có chuyện gì cần nói, chắc chắn bà ấy phải nói với cô ? Phải không cô ? Đàn bà khi có chuyện khó nghĩ.... thường hay tâm sự với bạn thân của mình ?

— Tôi chắc thế !

— Và... theo sự hiểu biết của cô,... cô không thấy giữa bà Minh-Đức với ông Thế Chương có sự liên lạc ám muội trong thời gian bà Đức chết ?

—Tôi không được biết chắc rằng Kim Điệp nó có gặp lại anh Chương hay không ! Cô Bích đáp.

Nét mặt của ông Lâm tươi lên :

— Cám ơn cô. Tôi hỏi xong.

Ông Biện Lý Đặng Pha tiến ra :

— Cô làm ơn ngồi lại chút xíu nữa. Luật sư Hoàng Lâm vừa nói rằng... nếu bà Trình-Minh-Đức có chuyện gì khó

nghĩ... chắn chắn bà ấy phải tâm sự với cô, vì cô và bà ấy là bạn thân. Nhưng... trong khoảng thời gian bà Đức sắp bị giết... hơn nữa, từ ngày bà Đức lập gia đình ! ..Cô không còn là bạn thân của bà ấy nữa ? Phải không cô !

— Thưa... chắc thế — Bỗng, khuôn mặt cô Bích trở nên rất đẹp, khuôn mặt ấy như có hào quang rực rỡ, vẫn nhỏ nhẹ, cô tiếp — Tôi không biết ông muốn nói gì, nhưng với tôi... Điệp là người bạn mà tôi yêu mến nhất. Tôi thương nhất...

Giọng nói buồn ấy làm cho căn phòng xử như vắng hẳn đi, chỉ còn hai thiếu nữ mắt sáng, má hồng, môi tươi, hai mái tóc đuôi ngựa chạm vào nhau trên bàn học. Một đôi bạn thân — bốn gót chân trong hai đôi dép mỏng thoăn thoắt nhịp bước trên vỉa hè hoang vắng — hai đôi mắt sắc, nhìn nhau, thông cảm.. Tiếng gọi trong lanh lảnh như tiếng chuông vang dưới hàng cây : « Mi Mi ... Ra đây có chuyện cần.. ! » Mi Mi .. ! Mi Mi... nằm yên trên nền đá lạnh, với máu hồng ướt đẫm cả ngực áo ...

— Cám ơn cô Bích. Mời cô về chỗ.

Ngọc-Bích đứng dậy. Nàng hơi loạng choạng một chút trên ba bực thông gỗ. Nàng dơ khăn tay lau nước mắt lần cuối rồi đi mất.

— Mời cụ Dương-Thế-Mỹ !

— Cụ Dương-Thế-Mỹ !

Tiếng người chú ý rì rì nổi lên trong phòng xử. Một bà già, nhỏ người, nhanh nhẹn, đi từ phía góc trái phòng xử lên ghế nhân chứng. Người nữ phóng viên tóc ngắn chuyển mắt nhìn từ bà già đến chỗ Dương-Thế-Chương ngồi. Chàng trẻ tuổi nhỏ người đứng dậy nhìn bà mẹ đi xa với vẻ phản đối nồng nàn trên khuôn mặt bơ phờ, mệt mỏi của chàng. Ngay cả ông Biện Lý cũng phải nói rằng chàng trẻ tuổi đó là một người con có hiếu, và không có một người con nào — dù là con bất hiếu đi nữa — có thể tỏ ra thản-nhiên khi thấy mẹ mình đi lên chỗ bị người ta thẩm vấn, hạch hỏi vì một tội lỗi do mình gây ra. Chàng đột ngột ngồi xuống, quay mặt nhìn ra bầu trời xanh-lơ có mây trắng bay ngoài khung cửa sổ. Mảnh trời ấy có

là cây viền quanh. Vầng đen dưới hai mắt chàng lại càng thâm và trũng xuống.

Điềm nhiên như đó là một việc làm thường ngày, bà Mỹ dơ bàn tay nhỏ nhắn lên thề. Bà vững chãi lên bục nhân chứng, chậm rãi ngồi xuống ghế, mở chiếc khăn voan mỏng mầu nâu choàng trên vai bỏ vào chiếc sắc tay da đen, đặt chiếc sắc tay lên lòng, đặt hai tay lên sắc, và đưa đôi mắt hiền từ nhìn vào bộ mặt lạnh lùng của ông Biện Lý. Mái tóc của bà Mỹ có những sợi tóc bạc trắng như tuyết, hai má bà có một chút phấn hồng, môi bà thoáng nở một nụ cười kín đáo, một nụ cười có duyên và ngượng nghịu. Người nữ phóng-viên nhìn bà già không chớp mắt và nghĩ rằng bà già đó là hình ảnh một bà mẹ hiền điển hình, một hình ảnh mà các nhà văn phải sung sướng làm sống lại trong tác phẩm, nếu họ có tài.

— Cụ Mỹ... cụ là cụ thân sinh của ông Thế-Chương phải không ạ..?

— Thưa vâng.

Giọng nói trong, hiền vang lên nghe như tiếng chuông đồng.

— Cụ có nghe rõ lời khai của cô Ngọc-Bích chứ cụ?

— Thưa vâng, tôi chưa đến nỗi nặng tai! Nụ cười kín đáo trên môi bà già đậm thêm.

— Cụ có biết gì nhiều về sự giao thiệp giữa ông Chương với cô Kim Điệp vào khoảng mười năm trước đây không...?

— Tôi được biết rằng con tôi rất mến cô Kim Điệp, nhưng tôi không thấy có điều gì để nghĩ rằng con tôi và Điệp muốn kết hôn với nhau. Có lẽ vì tôi quen coi con tôi hãy còn là trẻ con...

— Ông con của cụ có nói gì về chuyện ấy với cụ không?

— Tôi tin rằng nếu nó có ý định cưới cô Điệp, chắc chắn nó đã cho tôi biết. Nhưng không thấy con tôi nói, chắc là không.

— Cụ được lòng tin của ông ấy lắm sao?

— Tôi hy vọng thế. Tôi tin là thế!

Đôi mắt hiền từ của bà già lướt nhìn về phía khuôn mặt của người con đang ngoảnh nhìn ra cửa sổ. Sau đó đôi mắt ấy điềm nhiên quay lại nhìn ông Biện Lý.

—Khi ông con cụ nối tiếp lại mối liên lạc với cô Kim Điệp, ông ấy có nói cho cụ biết?

—Thưa không.

— Như vậy có nghĩa là cụ đâu có được ông ấy tin cẩn lắm?

—Thưa... như vậy cũng có thể nghĩa là con tôi không có chuyện gì cần phải nói cho tôi biết cả!

Bà Dương-Thế-Mỹ nói câu trên bằng một giọng hiền dịu.

Ông Biện Lý gằn giọng, bực bội:

—Biện Lý Cuộc có đủ những bằng cớ để chứng tỏ rằng ông Dương-Thế-Chương có rất nhiều chuyện cần phải nói với cụ nhưng ông ấy dấu không nói. Nhưng... tôi không muốn làm cho cụ phải buồn phiền thêm nữa. Cụ tới ở Hòa Đồng từ bao giờ?

—Tôi đến đây vào khoảng mười lăm năm trước.

— Lúc đó, cụ đã là góa phụ và tự lực làm việc để sống?

—Thưa... nói như vậy e không được đúng lắm. Tôi không cần phải làm việc lắm để sống và lúc đó tôi cũng không phải là... góa phụ!

Dưới mái tóc bạc, màu má của bà Mỹ hồng đậm hơn một chút, và giọng nói của bà hơi cao hơn.

— Cụ nói rằng ngày cụ mới đến Hòa Đồng, ông Dương Thế-Mỹ vẫn còn sống?

Ông Biện Lý không cần che dấu sự ngạc nhiên trong giọng nói của ông.

— Hồi đó, tôi không được rõ ông chồng tôi còn sống hay đã chết—cụ Mỹ đáp—ông ấy bỏ tôi từ mười bẩy năm trước khi tôi đến Hòa Đồng lập nghiệp. Mới đây ba năm, tôi mới biết tin là ông ấy đã chết, nhưng ngay năm ông ấy chết thì tôi không được biết.

— Tôi không muốn nói nhiều về một chuyện làm cụ phiền muộn, xin cụ trả lời cho một câu nữa thôi : cụ và cụ Dương-Thế-Mỹ ly dị ?

— Thưa... chuyện ấy không làm cho tôi phiền muộn nữa — Bà Mỹ khẽ nói, hai bàn tay nắm chặt trên chiếc sắc tay — Chuyện ấy xảy ra xa xưa lắm rồi. Từ ngày ấy đến nay, đời tôi đã nhiều thay đổi, nhiều chuyện khác đã xảy ra trong đời tôi. Chúng tôi không ly dị nhau. Như tôi đã nói... chồng tôi bỏ tôi. Tôi nhiều tuổi hơn ông ấy. Chồng tôi bỏ tôi để đi lấy một người đàn bà khác trẻ hơn.

— Nhưng mọi người ở đây đều tin rằng cụ là góa phụ ? Phải không ạ ?

— Tất cả mọi người đều tin rằng tôi là góa phụ, trừ con tôi. Con tôi nó biết rõ chuyện ấy từ những ngày nó còn nhỏ. Không biết tại sao ngày đó tôi lại dấu không cho mọi người biết sự thật về chuyện ấy ? Có lẽ tại tôi không muốn thấy người khác thương hại tôi — Một lần nữa, bà cụ lại nở một nụ cười hiền hậu với ông Biện Lý. — Lòng tự ái của tôi đặt không đúng chỗ. Phải không ông ?

Không đáp, ông Pha hỏi tiếp :

— Cụ phải đi làm nuôi cậu con ?

— Thưa không. Tôi cũng làm việc và con tôi cũng làm việc. Ngay từ năm nó mới sáu tuổi, con tôi nó đã lãnh báo đi mời bán các nhà để kiếm tiền giúp tôi.

Trong một lúc, nụ cười biến đi trên môi bà Mỹ. Ánh mắt dịu hiền cũng biến đi. Bà nghiêm nghị nhìn thẳng vào mặt ông Biện Lý như muốn thách thức ông này tiếp tục. Trong một phút, cử tọa tưởng ông này sẽ nhận nhời thách thức ấy. Nhưng sau đó, ông đột nhiên đổi ra chuyện khác :

— Cụ Mỹ, tối ngày Mười Chín Tháng Sáu năm nay, cụ có ở ngoài vườn nhà cụ không ?

— Thưa có. Tôi ở trong vườn hoa hồng.

— Cụ có trông thấy cô Giáo Bảo đi ra vườn vào khoảng tám giờ tối không ?

— Tôi không nhớ rõ. Có lẽ cô ấy có ra vườn, nhưng nhớ rõ thì tôi không nhớ.

— Cụ có trông thấy bà con dâu của cụ tối ấy không ?

— Thưa có.

Trong khoảnh khắc, một vừng u ám thoáng hiện trên khuôn mặt bà Mỹ — một bóng tối nghi ngờ, do dự. Đôi mắt của bà rời ông Biện Lý, nhìn về phía cô con dâu ngồi thản nhiên, bất động trên ghế bị cáo. Hai đôi mắt gặp nhau. Vẻ u ám biến đi.

— Cụ trông thấy bà ấy đi đâu ?

— .... Đi qua vườn, ra phía cổng sau cuối vườn.

— Xin cụ cho biết từ nhà ông Chương đến vi-la Hồng Hạnh xa chừng bao nhiêu ?

— Đó là tùy theo đường ông đi. Nếu đi theo lối đường cái thì xa độ hai cây số. Còn nếu đi con đường mòn qua sườn đồi sau tỉnh thì chỉ chừng một cây thôi.

— Cụ có biết con đường nhỏ ấy dẫn đến chỗ nào trong vi-la Hồng Hạnh không ?

— Tôi không biết rõ. Nhưng tôi có nghe cô Giáo Bảo nói rằng con đường đó đi ngang qua cổng sau vi-la Hồng Hạnh. Những buổi chiều trời nóng, đôi khi cô Bảo dẫn các cháu đi chơi mát theo con đường ấy.

— Cụ có biết khi bà Thế Chương đi ngang vườn hoa bà ấy có nói gì với cụ không ?

— Có.

— Bà ấy nói gì ?

— Tôi chỉ có thể nhớ lại gần đúng thôi : con tôi nói rằng nó đi coi hát bóng với ông bà kỹ sư Mạnh, và có cho tôi biết rằng chồng nó sắp đi đánh mà chược.

— Có còn nói gì nữa không ạ ?

— Tôi chỉ nhớ có thế.

— Cụ có còn gặp bà ấy lần nào trong buổi tối hôm đó không ?

— Có.

— Cụ làm ơn kể cho biết rõ lúc nào ?

Tôi gặp lại nó hai lần. Vài phút sau khi đi ra cổng sau tôi thấy nó đi trở lại. Nó đi như chạy vào nhà. Lúc đó, tôi ở mãi tận cuối vườn hồng. Nó có vẻ vội vã lắm. Tôi nghĩ rằng nó bỏ quên cái ví tay, hai cái khăn choàng... nên trở về lấy. Chừng một hay hai phút sau đó, nó lại chạy qua vườn ra cổng sau.

— Bà ấy có cầm chiếc sắc tay hay có thêm cái khăn choàng tóc không cụ ?

— Tôi không trông rõ. Nhưng có lẽ có cầm sắc.

— Lần ấy, bà ấy không nói gì với cụ hết ?

— Thưa không.

— Đó là hai lần cụ trông thấy bà Thế-Chương trong buổi tối hôm đó ?

— Thưa không ? — Bà Mỹ ngọt ngào sửa lại — tôi coi hai lần đó là một. Tối hôm đó, tôi còn gặp con tôi một lần nữa.

Và cũng một lần nữa, phòng xử chuyển động, cả trăm tấm thân nhích đi vài phân, vài ly trên ghế.

— Trời ! Bà cụ khôn quá — Chàng phóng viên khẽ nói bằng một giọng thành kính — bà cụ mến tặng cô con dâu một cái « a-li-bi ». Bà ấy làm chứng rằng lúc xẩy ra án mạng, cô Mộng-Lan ở nhà. Bà cụ tinh thật ! Anh Pha Chè nên coi chừng !

Ông Biện Lý Đặng Pha — người vừa được chàng phóng viên tặng cho cái tên hiệu là « Pha Chè » — can đảm đặt câu hỏi mà ông biết trước là bất lợi :

— Đến mấy giờ tối hôm đó cụ lại gặp bà con dâu của cụ, cụ Mỹ ?

— Ông này bạo gan thật ! — Chàng phóng viên thản nhiên nói tiếp — Có lẽ ông ấy nghĩ rằng bà cụ già không dám khai gian, dù là khai gian để cứu mạng sống của cô con dâu —Còn tôi, tôi đánh cá với cô là bà cụ ấy dám khai gian lắm !

Bà Thế Mỹ — từ nẫy vẫn ngồi cúi xuống nhìn những

ngón tay của bà đặt trên chiếc sắc đá — ngước mắt lên nhìn ông . Biện Lý, bà vẫn thản nhiên, vẫn bình tĩnh, nhưng đây là lần đầu tiên người ta thấy bà có vẻ thận trọng, cân nhắc từng tiếng nói :

— Thưa... tôi khó có thể trả lời ông chắc chắn được lúc đó là mấy giờ, vì tôi không có nhìn đồng hồ. Tôi vào giường nằm được một lúc và đã tắt đèn. Tôi chắc lúc đó vào khoảng mười giờ ba mươi. Tôi từ vườn trở vào khoảng sau chín giờ...

— Cụ vẫn có lệ sửa hoa ngoài vườn đến khuya như vậy sao ?

— Thưa vâng... nuôi hoa, làm vườn là thú tiêu khiển và công việc duy nhất của tôi hiện nay. — Đôi mắt hiền lành của bà Mỹ nhìn ông Biện Lý như muốn tìm ở ông này một sự thông cảm — Tôi yêu hoa, và những giờ chăm nom, săn sóc cho hoa buổi tối ấy là những giờ êm đẹp trong đời tôi. Nhiều khi, tôi ngồi ngoài vườn xem hoa nở đến nửa đêm. Đẹp nhất là những đêm có trăng.

— Từ vườn hoa vào, cụ vào thẳng phòng riêng đi ngủ hay là...?

— Tôi dừng lại trong căn phòng hoa để cất giỏ hoa và thay đôi dép. Lúc về phòng riêng, tôi trông thấy chị Sáu — chị ở nhà tôi — tắt đèn trong phòng khách. Tôi chắc lúc đó gần mười giờ. Chị Sáu vẫn quen lệ tắt đèn, đóng cửa sổ phòng khách vào lúc mười giờ khi các con tôi đi vắng. Sau đó, tôi về phòng rửa mặt và lên giường nằm. Tôi nằm được một lúc thì nghe tiếng cửa chính mở ra và đóng lại. Tôi nghĩ thầm — « Chắc Lan nó về ».

— Sao cụ không nghĩ rằng người về đó là ông Chương ?

— Mỗi lần con tôi đi đánh bài bao giờ nó cũng về nhà sau mười hai giờ đêm.

— Cụ nói cụ trông thấy bà Chương ? Bà ấy vào thẳng phòng cụ ?

— Thưa không, chừng mười lăm phút sau khi tôi nghe tiếng cửa mở Lan nó mới vào phòng tôi. Cửa phòng tôi

lúc nào cũng mở hé. Lan đến gần cửa, khẽ hỏi vào — « Má còn thức không, Má ? » Tôi đáp tôi còn thức. Nó vào phòng, nói — « Con đem nước cam đến cho má đây. » Tôi thường bị mất ngủ, nên vào khoảng quá nửa đêm hoặc gần sáng, tôi trở dậy uống một chút nước cam tươi.

— Bà Chương vẫn có lệ tối nào cũng bưng nước cam vào phòng cụ như vậy ?

— Thưa không. Đúng ra, việc đó là của con trai tôi. Nhưng khi chồng nó đi vắng, Lan nó thường làm thay chồng nó.

Một lần nữa đôi mắt hiền từ yêu thương trìu mến điềm tĩnh của bà cụ lại gặp đôi mắt Mộng-Lan.

— Cụ Mỹ, lúc đó cụ có bật đèn trong phòng không ?

— Không ?

— Vậy thì cụ không nhìn thấy rõ bà Chương trong bóng tối ?

— Tôi nhìn rõ, vì ngoài hành lang có đèn sáng.

— Cụ thấy bà ấy có vẻ gì khác lạ không ?

— Tôi không thấy gì cả.

— Bà ấy có còn bận chiếc áo dài mà cụ trông thấy lúc bà ấy đi không ?

— Nó đã cởi chiếc áo choàng ngoài.

— « A,.. à... à... ! » — Cử tọa hồi hộp thở ra một tiếng dài.

— Lúc đi, bà Chương bận y phục như thế nào ? Cụ làm ơn cho biết ?

— Con tôi mặc áo đầm, áo dạ xám, váy xám. Lúc đi nó bận áo ngoài mầu trắng.

— Áo dạ ?

— Vâng, áo dạ.

Tiếng « à » hồi hộp nổi lên. Nhưng bà Thế Mỹ vẫn điềm nhiên. Đôi mắt bà không cả chớp nhẹ lấy một cái để tỏ rằng bà hiểu ý nghĩa tiếng « à » ghê rợn ấy.

Ông Biện Lý hỏi tiếp :

— Bà Chương có còn nói gì với cụ không ?

— Thưa có. Tôi hỏi phim có hay không, nó nói nó không đi coi phim. Nó nói trên đường tới nhà ông bà kỹ sư Mạnh, nó gặp ông Trịnh-Minh-Đức. Ông Đức đưa nó tới rạp Bình-Minh, những phim chiếu ở đây cũng là phim cũ. Hai người ngồi xe đi quanh quẩn một lát rồi đưa nhau về.

— Bà ấy chỉ nói có thế thôi ? ?

— Nó còn chúc tôi ngủ ngon.

Giọng nói vui, hiền, vô tư của người chứng làm cho bộ mặt đang khó khăn của ông Biện Lý càng sắt đanh lại. Ông tiến sát đến bục nhân chứng thêm nữa, giọng nói nhỏ lại, trầm xuống, nặng những âm thanh đe dọa :

— Cụ Mỹ, trong khoảng thời gian mười lăm phút từ lúc bà Chương vào nhà cho đến lúc bà ấy vào phòng cụ... Bà ấy đã có thì giờ để rửa tay ! Cụ có công nhận điều ấy không ?

— Thưa chắc thế.

Không có một chút do dự, e ngại nào trong câu trả lời nhanh và gọn ấy, không một thoáng ưu tư nào ám ảnh khuôn mặt hiền từ của bà cụ già, nhưng phòng xử như có một luồng gió lạnh thổi qua. Trên giọng nói trong trẻo, rõ ràng của bà Thế-Mỹ, người ta như nghe thấy tiếng nước chảy — nước pha máu tươi, máu từ hai bàn tay Mộng-Lan chảy xuống bồn khi người thiếu phụ này cẩn thận rửa tay trước khi bưng ly nước cam tươi vào phòng bà mẹ chồng.

— Cám ơn cụ. Tôi hỏi xong — Ông Biện Lý nói — xin mời ông Luật sư.

Bà Mỹ nghiêng khuôn mặt nhẹ nhàng về phía bộ mặt tròn xoe, nặng nề của ông Hoàng-Lâm :

— Cụ Mỹ, tôi chỉ phiền cụ ngồi lại đây chừng một phút nữa thôi — Giọng nói của ông Luật sư Biện hộ có những âm thanh hòa nhã, thân thiện khác lạ — Thưa cụ, lúc bà Thế-Chương vào phòng cụ đêm đó, bà vẫn thản nhiên, vẫn như thường chứ ạ ?

— Thưa vâng. Vẫn thản nhiên!

— Không có gì bối rối?

— Thưa không. Tôi không thấy nó có một chút xíu nào là bối rối hay khác thường cả.

— Ông Biện Lý có hỏi cụ rằng ông Thế-Chương có nói gì cho cụ biết là ông ấy có... « giao du » với bà Minh-Đức không. Tôi xin hỏi thêm rằng có bao giờ ông Chương nói với cụ rằng ông ấy buồn khổ về tâm tình không?

— Thưa... không bao giờ.

— Còn bà Chương?

— Cũng không.

— Theo nhận xét của cụ, cụ thấy cuộc sống gia đình của ông bà ấy ra sao?

— Tôi thấy rằng... — Lần đầu tiên, giọng nói trong trẻo của bà Thế-Mỹ lạc đi. Bà cố gượng để nói tiếp — Tôi nghĩ rằng vợ chồng chúng là một cặp vợ chồng hạnh phúc, sung sướng nhất đời.

— Cảm ơn cụ — Luật sư Lâm dịu dàng — Tôi hỏi xong.

***

— Cô có ăn « săng-uých » không? Tôi mua về cho?

Vừa hỏi, chàng phóng viên vừa xếp lại những tờ giấy ghi chép của chàng trên mặt bàn.

— Vâng. Anh làm ơn mua cho tôi một chiếc...!

Người nữ phóng viên yếu ớt đáp.

— Hay là... đi ăn đã rồi hãy viết bài? Còn sớm mà? — Chàng phóng viên tiếp — ở tiệm đằng ấy có cái bàn kê khuất trong góc, ngồi viết tốt lắm?

— Tôi sợ... đi khỏi đây lỡ có chuyện gì xẩy ra... tôi không trở lại đây được — Người thiếu nữ giải thích — ... Như chẳng may tôi bị xe đụng, bị bắt cóc chẳng hạn... Tôi ăn « săng uých » gà....!

Nàng ngồi yên đưa mắt nhìn, ngắm vài người đồng nghiệp của Nàng còn ngồi lại trên ghế nhà báo. Những người ngồi lại ấy hình như cũng lo cái nỗi lo sợ vô cớ

như Nàng. Họ ngồi dở báo ra đọc, hí hoáy viết, hoặc nói chuyện nho nhỏ với nhau. Họ đều là những người dễ dãi, vui tính, hay nói, nhưng họ vẫn còn làm cho nàng e sợ. Nhìn họ, Nàng có cái mặc cảm gọi là mặc cảm « lính mới tò te » và nhìn vẻ thông thạo của họ, Nàng thấy là Nàng bất tài. Họ quen thân nhau, họ xưng hô với nhau « toa, moa » hoặc « mày, tao ». Họ nói đùa với nhau những câu thật là giật gân và nghe cứ như là thật. Chẳng hạn — « Ê... thằng kia, mày phải ngồi ở ghế bị cáo cơ mà? Sao lại lên đây? » Hoặc — « Ông ơi cái thằng giết cô Kim Điệp nó ngồi đây này! Cái thằng mặt phèn phẹt này này. Nó chuyên giết người thuê ở Sàigòn đấy! Ông cứ bắt nó nện cho nó khai hết cho ông coi! » Những câu phê bình của họ về thái độ của ông Biện Lý Công Tố Viện, của Luật sư Biện hộ, về kiểu ngồi của ông Chánh án, làm cho Nàng tê da chỉ sợ những nhân vật bị phê bình ấy nghe tiếng.

Nàng mến họ — ông phóng viên beo béo kia đã sống với nghề phóng viên từ hai mươi năm nay, ông lúc nào cũng trầm tĩnh, ngồi bền, viết dẻo, chàng phóng viên ăn diện theo kiểu « đợt sóng mới » kia: áo pô-lô dài tay, tóc uốn ép, hay liếc tình các nữ khán giả và nói toàn tiếng lóng... anh phóng viên cao gầy, sắc sảo, viết bài tường thuật một lúc cho hai tờ báo ngồi đó là những người được Nàng chú ý đến nhất. Mỗi người một vẻ, họ là những người làm báo nhà nghề, viết báo như ăn cơm, như uống nước. Họ là những người yêu nghề và sống chết với nghề.

— Này, săng-uých của cô đây. Tôi cẩn thận mua cho cô những hai cái gà rô-ti có sà-lách đặc biệt đấy.— Chàng phóng viên trở về, tay xách, nách mang — Tôi sợ cô không đủ chất bổ dưỡng nên cẩn thận mua thêm cho cô một trái cam, một chai xá-xị lát-xê đây.

Người nữ phóng viên tóc ngắn Audrey Hepburn ngước đôi mắt tràn đầy cảm ơn lên nhìn chàng.

— Sao tôi mến mấy anh phóng viên nhà báo quá?

Nàng nói, sau khi chiếc săng-uých thứ hai chỉ còn một góc nhỏ và chai xá-xị mát lạnh đã cạn hai phần ba.

— Cám ơn cô lắm. Cô tử tế quá... — chàng phóng viên đáp — Riêng tôi, tôi lại mến các cô nữ văn sĩ làm sao ấy.

Người thiếu nữ ửng hồng đôi má :

— Tôi nói tôi mến cái vẻ nhanh nhẹn, sắc sảo của họ. Tròng họ có vẻ sống động lắm.

— Sống động ? Cô chỉ ưa cái vẻ sắc sảo, sống động thôi ư ? — Chàng mỉm cười — Họ làm ra vẻ sống động, họ cố tìm câu khôi hài... nhạt, họ làm điệu... là vì đôi mắt đẹp của cô đấy. Còn tôi... tôi mến các nữ văn sĩ « đợt sóng mới » dù rằng các cô ấy... sống động hay là chết ngay đơ. Tôi mến kiểu tóc của họ cắt ngắn, tôi mến cái kiểu chớp mắt của họ, tôi mến cái lối họ tô môi son phơn phớt hồng. Cô nghĩ mà xem, các cô văn sĩ trẻ tuổi có đáng mến không ?

Người thiếu nữ ngừng nhai để suy nghĩ. Màu má Nàng thêm đậm hồng. Sau khi ăn nốt miếng bánh, uống hết chai nước, Nàng hỏi :

— Có thật ông Luật sư Lê-Cát, biện hộ cho ông Trình Minh Đức... vừa bị tai nạn phải đi nhà thương, phải không anh ?

— Tin đó đúng — Chàng đáp — Ông ấy đi ngang đường bị xe đụng gẫy chân. Chuyện ấy xẩy ra lúc 7 giờ tối hôm qua. Ông bèn được xe Hồng Thập Tự chở về Saigon. Tin cuối cùng cho biết Luật sư Hoàng Lâm sẽ phụ trách biện hộ cho cả bị cáo Trình Minh Đức. Trong giây phút này đây, nhân vật quan trọng đó đang cùng hai vị luật sư tập sự nghiêm trong nghiên cứu những cuốn sách luật dầy cộp... À Lục Sự Võ Bằng... Thưa quí vị khán giả, sau hai giờ nghỉ xả hơi, đào kép của bổn ban lại ra trình diễn...

— Ông Lê Huy Anh.

Một ông mập, lùn, vai to, tóc dầy và bóng loáng những dầu sức tóc, mặt tròn, mắt ti hí, nặng nhọc tiến lên ghế nhân chứng. Ông này bận áo dạ hàng sang, kẻ ca-rô nâu — một loại nâu đỏ làm cho ông có vẻ một anh kép hát hoặc anh Quản Lý đàng điếm, của một tiệm nhẩy đầm, nhất là chiếc khăn đỏ tươi ông gài trên túi ngực — Huy

Anh thắt một chiếc ca-vát to bản cũng màu đỏ, thoạt trông giống như loại ca vát năm chục, nhưng chính là loại ca-vát đắt tiền, có đánh số, từ Pháp-Quốc gửi sang.

Người nữ phóng viên nhìn người chứng Lê-Huy-Anh bằng một đôi mắt nghiêm khắc. Nghĩa là bằng đôi mắt Nàng dùng để nhìn ông anh ruột, hoặc cậu em Nàng khi hai nhân vật này trót dại lả lơi với các chị sen nhà bên cạnh.

Cuộc thẩm vấn bắt đầu. Ông Biện Lý Đặng Pha nhanh nhẹn tiến ra :

— Ông Lê- Huy-Anh, ông làm ơn cho biết buổi chiều ngày Mười Chín Tháng Sáu, ông ở đâu ?

— Tôi ở hồ bơi Bình Minh.

Giọng nói của Huy Anh nghe không êm tai chút nào. Đó là một giọng nói nặng, khàn và kéo dài của những người uống quá nhiều rượu.

— Ông làm gì ở đấy ?

— Cũng như mọi người, tôi đến đấy lội, ngồi cho mát, nói chuyện với bạn hữu và uống nước.

Người nữ phóng viên nghĩ thầm — « ông này dùng ám ngữ. Tiếng nước của ông ta phải hiểu là rượu ! »

— Chiều ấy, ông có gặp bà Dương-Thế-Chương không ?

— Có.

— Ông có nói chuyện với bà ấy ?

— Có !

— Ông cho biết nội dung cuộc nói chuyện ấy ?

Lê Huy Anh nặng nề đổi kiểu ngồi trên ghế :

— Ông muốn nói sao ? ... Nội dung là cái gì ?

Người nữ phóng viên đập nhẹ cây viết nguyên tử xuống tập giấy. Nàng nghĩ thầm — « Nội dung mà cũng không hiểu là gì thì chết rồi. Chắc hắn quen nói tiếng Pháp hơn nói tiếng Việt. Chắc thế! »

— Chiều ấy, ông nói với bà Chương về chuyện gì ?

— Tôi nói với bà ấy rằng... — Giọng nói vừa cất lên

cao, bỗng ngừng ngang. Người chứng ngước bộ mặt tròn lê nhìn ông Chánh án — Thưa ông tôi có phải trả lời câu hỏ này không ?

— Có chứ ! Giọng nói của ông Chánh án Đào Quố Hanh biểu lộ một chút sốt ruột.

— Tôi nói với bà ấy rằng, bà ấy nên coi chừng ôn chồng !

Huy Anh khổ sở nói như người tuyệt vọng.

— Ông có cho bà ấy biết lý do tại sao ông lại nói thể không ?

— Lẽ cố nhiên là tôi có nêu lý do.

— Ông làm ơn cho Tòa biết cái lý do ấy ? ?

— Tôi bảo bà Chương là ông ấy đang làm chuyện dại dột với cô Mi Mi.

— Có bằng chứng gì rõ rệt về chuyện ấy không ông ?

— Tôi bảo bà Chương là hai người họ vẫn bí mật gặp nhau.

— Gặp nhau ở đâu ?

— Trong căn nhà quản gia vi-la Hồng Hạnh !

Những người ngồi gần có thể trong thấy những giọt mồ hôi đọng trên trán Lê Huy Anh.

— Tại sao ông lại biết là họ gặp nhau ở đó ?

— Bếp Vích cho tôi biết.

— Bếp Vích là ai ạ ?

— Bếp Vích là anh bếp nhà anh Đức.

— Trong trường hợp nào anh bếp Vịch nhà ông Trình Minh Đức lại nói chuyện đó với ông ?

— Vì... tôi hai lần bắt gặp bà Đức một mình ra đường đón xe lố về tỉnh. Bếp Vích trước kia có làm trong nhà một người bạn thân của tôi. Tôi vẫn thường giúp tiền hắn luôn. Tôi bảo hắn là nếu hắn dọ biết được bà Đức đi đâu, tôi sẽ cho hắn một ngàn đồng. Bếp Vích nói là hắn không cần dò... Hắn biết bà chủ hắn đi đâu từ lâu.

— Và... hắn có nói cho ông biết là tại sao hắn biết không ?

— Có. Hắn biết vì chính hắn là người cho Nàng mượn chìa khóa mở cửa vào nhà quản gia trong vi-la Hồng Hạnh. Nàng biết hắn có chìa khóa. Nàng bầy đặt ra chuyện Nàng muốn vào đấy ngồi đọc sách cho tĩnh nên mượn hắn chiếc chìa khóa. Mỗi lần Nàng hỏi, hắn cho mượn ngay. Và lần nào mượn, Nàng cũng để đến sáng hôm sau mới trả hắn.

— Sao anh bếp Vích lại có chìa khóa nhà ấy?

— Anh quản gia vi-la Hồng Hạnh là bạn của bếp Vích. Anh quản gia có nấu rượu, cất ở trong nhà, nên anh muốn nhờ bếp Vích thỉnh thoảng đến coi dùm trong thời gian anh đi vắng.

— Ông có biết bà Đức mượn chìa khóa lần cuối cùng hôm nào không?

— Nàng mượn lần cuối cùng vào lúc trưa ngày Mười Chín. Hôm ấy, tôi đi ngang nhà anh chị Đức lúc gần một giờ trưa, định mời chị ấy đến Hội Quán Thương Mại ăn trưa với tôi. Tôi gặp bếp Vích đang sửa hàng rào. Hắn cho tôi biết rằng chị Đức vừa lái xe đi khỏi chừng nửa giờ. Trước khi đi, chị ấy có hỏi mượn chìa khóa. Tôi đi theo Nàng.

— Ông đi theo bà ấy đến vi-la Hồng Hạnh?

— Vâng!

— Bà Đức có ở đấy không?

— Không!

— Sao ông biết là không?

— Vì ở đấy không có chiếc xe Simca của anh Đức, trong vi-la cũng không có qua một bóng người nào cả.

Câu trả lời của nhân chứng Lê Huy Anh nặng những giọng gắt gỏng, thách thức. Ông Biện Lý Đặng Phả giả vờ như không biết.

— Ông có vào nhà người quản gia vi-la Hồng Hạnh không?

— Không. Vì cửa đóng.

— Đến đó rồi ông làm gì?

— Đúng lúc ấy thì trời mưa. Tôi phải đứng trú mưa một lúc trên hiên nhà. Tôi lấy đồng tiền ra thử tung lên để chọn xem nên về nhà ngủ hay ra Hội Quán đánh bi da. Đồng tiền rớt mặt sấp. Tôi đứng thêm vài phút nữa rồi lái xe ra Hội Quán.

— Ông gặp những ai ở đấy ?

— Tôi gặp chị Đức, anh Đào Thông, anh chị kỹ sư Mạnh, anh chị bác sĩ Minh, chị Mộng Lan, và nhiều người quen khác. Chúng tôi cùng ngồi ăn trưa. Sau đó, người thì họp nhau đánh mà chược, người thì đánh bi da, xuống hồ bơi tắm hoặc đánh bóng bàn.

— Riêng ông, ông làm gì ?

— Tôi ngồi uống rượu !

— Ông nói với bà Thế Chương về chuyện của ông chồng bà ấy vào lúc nào ?

— Vào lúc đó !

— Ông Chương có ở đấy không ?

— Không ! Anh Chương bận việc, vào khoảng sáu giờ mới đến được.

— Có cái gì thúc đẩy ông nói chuyện với bà Thế Chương vào đúng lúc ấy, ông Huy Anh ? Theo như lời ông nói, ông biết bà Minh Đức và ông Thế Chương đã lén lút gặp nhau từ lâu lắm kia mà ?

Đôi má phinh của công tử bột Lộ Huy Anh rung rinh, chiếc cằm đã bạnh lại càng chìa ra. Cậu đáp :

— Có lẽ tại hôm ấy, tôi uống nhiều rượu quá. Tôi đã quá ngấy vì câu chuyện ngoại tình ấy. Tôi có cảm tình nhiều với Mộng Lan, tôi thấy chị ấy thật là người đàn bà đức hạnh hoàn toàn, tôi không muốn thấy anh Thế Chương làm Mộng Lan khổ.

— Ông nói xong, bà Chương trả lời ông làm sao ??

— Nàng tỏ vẻ không tin. Nàng cho là tôi say rượu nói bậy. Tôi đánh cá với Nàng một đồng lấy một ngàn đồng là tối nay, hai người họ sẽ bịa đặt ra hai cái cớ gì đó để để đi khỏi nhà — người nói dối vợ, người nói dối chồng —

để đến gặp nhau tại vi-la Hồng Hạnh. Tôi cũng nói cho Mộng Lan biết là tuần trước, khi Nàng về Sàigòn có việc mấy ngày, tôi đã núp ở hàng cây sau vườn vi-la Hồng Hạnh và thấy rõ tận mắt hai người nọ đến gặp nhau tại đấy. Chị Đức đi bộ đến, mở cửa vào nhà. Còn anh Chương, chừng mười lăm phút sau, lái xe đến đó. Chuyện đó làm Mộng Lan bối rối. Nàng biết tôi tỉnh hay say. Nhưng Nàng cắt ngang lời tôi và nói là tôi khùng.

Huy-Anh ngừng lại. Một lần nữa, giọng nói của ông Biện Lý Đặng Pha lại có những âm thanh thúc dục :

— Rồi sau nữa, ông Huy Anh?

— Rồi sau đó, tôi và anh chị kỹ sư Mạnh cùng về nhà Mộng Lan.

— Ông và bà Mộng-Lan có nói gì với nhau về chuyện đó nữa không?

— Vì đông người, nên chúng tôi không nói chuyện riêng. Chỉ có lúc tôi ra về, Mộng Lan đưa tôi ra cửa. Đến lúc đó Nàng mới bảo tôi — « Anh đừng nói với ai về chuyện anh vừa cho tôi biết nhé ? » Tôi đáp — « Vâng ! » Nàng nói tiếp — « Anh hứa với tôi là anh sẽ không nói ! Tôi không muốn nhà tôi biết là tôi biết chuyện này trước khi tôi quyết định tôi sẽ làm gì. » Tôi hứa và ra về.

Trong căn phòng đông người, tiếng ồn ào nổi lên — nhưng âm thanh bất mãn và khiêu khích—nhưng công tử Lê Huy Anh cố tình quay mặt đi không nhìn Mộng Lan. Người thiếu phụ vẫn ngồi thẳng mình trên ghế bị cáo, đôi mắt sáng, trong vẫn nhìn người chứng. Từ lúc Huy Anh lên ghế nhân chứng, Mộng Lan vẫn chăm chú theo dõi từng lời khai của Anh. Đến lúc này, đôi mắt ấy mới mở to hơn một chút. Vài ánh mai sáng lên trong đôi mắt ấy, khi Nàng thấy rằng người đã hứa với Nàng là sẽ không bao giờ nói với ai câu chuyện riêng của vợ chồng Nàng đang làm trái với lời hứa ấy ngay trước mặt Nàng.

— Ô... chết rồi ! — Người nữ phóng viên thốt ra một hơi thở dài não nùng — ... Anh nhà quê này khai y như là Nàng có ý định thủ tiêu chị Kim Điệp ngay từ lúc ấy... Bậy quá !

— Đã có làm sao đâu! — Chàng phóng viên làm cơ giận của Nàng dịu xuống với một câu nhận xét hữu lý — Cô nên để cho công tử Phố Phủ diễn tả những điều hắn biết với nhà cầm cán cân công lý. Hắn đã thề là hắn nói sự thật kia mà? Hắn muốn dấu cũng không được. Ông Biện Lý khai thác hắn như là khai thác một mỏ than đá, nghĩa là đào bới bằng cuốc, bằng sẻng. Cô nên cẩn thận... Sắp có chi tiết quan trọng đấy...

Cuộc thẩm vấn tiếp tục :

— Sau đó, ông làm gì ?

— Tôi mời anh Thông về nhà tôi ăn cơm.

— Và sau khi hai ông ăn cơm ?

— Tôi bị nhức đầu nên không đi đánh mà chược. Tôi có gọi giây nói cho bác sĩ Nghiêm Minh, hỏi anh có cần đến tôi không ? Anh nói tôi ở nhà cũng được. Tôi vào phòng ngủ nằm đọc một cuốn tiểu thuyết trinh thám.

— Ông cho biết ông Đào Thông đi khỏi nhà ông vào lúc mấy giờ ?

— Chắc vào khoảng mười lăm hay mười phút trước chín giờ. Anh Nghiêm Minh mời chúng tôi chín giờ đến nhà anh đánh mà chược. Anh Thông đi bộ từ nhà tôi đến nhà anh Minh.

— Ông nằm xem truyện có lâu không ?

— Cũng khá lâu. Vào khoảng chín giờ ba mươi, tôi ngồi dậy lấy thuốc lá hút. Tôi tìm chiếc bật lửa trong túi áo dạ tôi bận vào ban ngày, nhưng không thấy. Tôi nhớ là lúc trưa, khi vào vi-la Hồng Hạnh tìm Kim Điệp, tôi có dùng bật lửa châm thuốc hút. Đến lúc đó, tôi mới chợt nhớ ra là lúc đứng núp mưa dưới mái hiên, khi móc đồng tiền ra để tung lên, tôi có làm rớt một vật gì xuống thềm cỏ bên hiên. Tôi có nhìn quanh nhưng không chú ý mấy, vì tôi tưởng đó là một đồng tiền khác. Khi biết chắc rằng vật rớt ra đó là chiếc bật lửa, tôi bực mình quá... Tôi không muốn cho ai biết rằng tôi có vào vi-la Hồng Hạnh, vì chiếc bật lửa có khắc chữ.

— Khắc chữ tên ông ?

— Khắc tên tôi và tên một người khác !

— Ông làm ơn cho biết rõ những chữ khắc ấy ?

Cục xương trong cổ họng công tử Huy Anh lên xuống theo nhịp Mambô :

— Kim Điệp tặng tôi chiếc bật lửa ấy từ chín năm trước. Bật lửa có khắc những chữ — « Mimi — Huy Anh » !

Khi nói những tiếng trên đây, giọng nói gắt gỏng, cấm cẳn của Huy Anh lạc đi, rung rung... khuôn mặt phì phị bỗng xanh rờn.

— Sau khi biết là ông đánh rớt chiếc bật lửa trong vi-la Hồng Hạnh, ông làm gì ông Huy Anh ?

— Tôi rủa thầm tôi một trận kịch liệt rồi lấy một chiếc bật lửa khác trong tủ ra dùng... Tôi vốn sưu tầm bật lửa. Sau đó, buồn quá.., tôi gọi giây nói lại nhà anh Minh hỏi xem cuộc đánh mà chược có thành công không ! Tôi bảo anh Thông lúc về, tạt qua nhà tôi uống rượu cho đỡ buồn.

— Ông gọi giây nói vào lúc mấy giờ ?

— Tôi không nhìn đồng hồ. Khi tôi đi tìm bật lửa là chín giờ rưỡi. Lúc tôi gọi giây nói chắc là mười lăm phút trước mười giờ !

— Rồi ông lại về giường nằm ?

— Vâng. Tôi lại lên giường nằm đọc sách. Lúc anh Thông về nhà tôi, tôi lơ mơ ngủ, nhưng chưa tắt đèn.

— Lúc đó mấy giờ ông ?

— Hơn mười một giờ ?

Ông Biện Lý đứng nhìn người chứng ngồi đần trước mắt ông một lúc rồi quyết định :

— Ông Huy Anh, ông làm ơn cho biết, lần thứ nhất ông kể câu chuyện này vào ngày nào ?

— Vào ngày hai mươi mốt tháng tháng sáu.

— Ông kể ở đâu ?

— Trong văn phòng của ông...

— Theo lời yêu cầu của ai... ?

Luật sư Hoàng Lâm — từ nẫy vẫn nhấp nhổm ngồi trên ghế như ngồi trên ổ kiến lửa — thốt ra một tiếng phản đối nghe như tiếng hổ gừ. Ông đứng bật dậy. Sự can thiệp đột ngột của Luật sư làm cho câu nói của nhân chứng tắt ngúm nửa chừng :

— Thưa ông Chánh án, tôi phản đối câu hỏi của Biện Lý cuộc. Tôi phản đối... Việc người chứng thuật lại câu này trong văn phòng Biện Lý hoặc ở tiệm cao lâu thì có gì là quan trọng? Chỉ có một điều quan trọng là chuyện đó được kể ở đây, kể trước tòa... Tòa không cần biết những chuyện ai đâu kể với nhau ở những nơi nào khác..

Ông Chánh án gật đầu :

— Tòa đồng ý với Luật sư Hoàng Lâm. Ông Biện Lý làm ơn cho Tòa biết ông cố nêu rõ những điểm : bao giờ ở đâu, tại sao... với mục đích gì vậy

Ông Biện Lý Đặng Pha chậm rãi đáp :

— Thưa ông Chánh án, thưa các vị bồi thẩm.... Biện Lý Cuộc thấy rằng nếu những lời khai của ông Lê Huy Anh bị hiểu lầm... thì đó là một sự vô cùng tai hại. Biện Lý cuộc thấy ông Lê-Huy-Anh là một nhân chứng rất quan trọng trong vụ án này. Không phải hôm nay ra trước Tòa, ông Lê Huy Anh mới có dịp kể lại câu chuyện ông vừa kể. Tôi xin nói rõ ... Sáng ngày Hai Mươi Mốt Tháng Sáu... tôi mời ông Anh tới văn phòng tôi, và nói để ông biết rằng Biện Lý cuộc có đủ bằng cớ là ông có dính líu đến vụ án mạng trong vi-la Hồng Hạnh. Vụ án mạng thê thảm đã kết liễu cuộc đời của bà Trinh Minh Đức. Tôi khuyến cáo ông nên kể lại tất cả những việc ông làm. Ông Lê Huy Anh kể ngay cho tôi nghe những chuyện đúng như ông vừa kể với Tòa.

Ông Chánh án nghiêm giọng :

— Ông Biện Lý cho biết chiếc bật lửa của ông Lê Huy Anh có liên can gì đến vụ án này không ?

— Thưa có — Biện Lý Pha đáp — Chắc ông Chánh án và các vị bồi thẩm còn nhớ lời khai của nhân chứng Nguyễn Thị Bảo về cuộc nói chuyện bằng điện thoại giữa

bà Thế-Chương và ông Minh Đức buổi tối xảy ra án mạng. Câu đó như sau— « Anh Huy-Anh chưa nói gì cho anh biết sao ?» Người được nhắc đến tên đó chính là ông Lê Huy Anh đây.

— Biện Lý cuộc hiện có giữ chiếc bật lửa đó không?

— Thưa không ! — Ông Biện Lý trả lời ngọt lịm — Nếu Biện Lý cuộc có được tang vật ấy, công việc của tôi sẽ dễ dàng đi rất nhiều.

Biện Lý Đặng Pha đưa mắt nhìn Luật sư Hoàng-Lâm, một cái nhìn ngắn, nhưng sắc và nhiều ý nghĩa.

— Ông chỉ muốn chứng minh có thế thôi, ông Pha ?

— Thưa vâng. Tôi không còn câu hỏi nào nữa. Cám ơn ông Lê Huy Anh. Mời thẩm vấn đối kháng.

Đến lượt Luật sư Hoàng-Lâm ra đứng trước mặt nhân chứng. Giọng nói của ông có những âm thanh bất tường :

— Ông Huy Anh, ông làm ơn tả qua cho Tòa biết hình dáng chiếc bật lửa của ông ?

— Bật lửa hiệu Flamminaire bọc da đen, chỗ để khắc tên bằng bạc.

— Có ai nói với ông rằng chiếc bật lửa đó sẽ là một thứ khí giới nguy hiểm để làm hại ông nếu nó rơi vào tay luật sư biện hộ trong vụ này không ? — Luật sư Lâm cố lấy giọng ngọt ngào để hỏi.

— Không ! — Công tử Huy Anh trả lời với một vẻ hung hăng ra mặt — Không có ai nói gì với tôi như vậy hết.

Ông biện lý Đặng Pha tự cho phép ông nở một nụ cười mỉa mai, ngạo mạn để thân tặng đối thủ — tức luật sư Hoàng Lâm — trước khi ông quay bộ mặt phản đối của ông về phía hồi thẩm đoàn để các vị này biết rằng ông bất bình vì câu hỏi móc của Luật sư biện hộ.

— Ông Huy Anh, vừa xong, ông có nói với ông Biện Lý là, trước khi tiết lộ cho bà Thế Chương biết về chuyện ông Chương và bà Đức, ông có uống vài ly rượu ? Vài ly của ông là mấy ly ông ?

— Tôi uống chừng ba, bốn ly! Tôi không nhớ rõ.

— Chừng ba, bốn ly kể từ lúc ông tới Hội Quán đến lúc ông kể chuyện với bà Chương. Còn trước đó... ?

Nhân chứng Lê Huy Anh nhô người ra đằng trước với một vẻ giận dữ nguy hiểm :

— Ông hỏi như vậy là nghĩa lý gì ?

Luật sư Lâm cũng đứng xích gần thêm nhân chứng :

— Câu hỏi của tôi rất dễ hiểu. Nếu ông chưa say rượu, ông có thể trả lời tôi một cách dễ dàng. Tôi hỏi ông hôm ấy, trước khi đến Hội Quán, ông đã uống ở nhà ông mấy ly rồi ?

— Tôi uống nhiều !

— Xin ông trả lời đúng câu hỏi cho! Nhiều là mấy ly ?

Cử tọa nín thở. Nhiều người đã tưởng tượng ra trước cái cảnh nhân chứng — Công tử Huy Anh vai u, thịt bắp— chụp cổ luật sư thấp lùn và xô đẩy nhau trước tòa. Nhưng không có chuyện gì xảy ra cả :

— Tôi không nhớ rõ là mấy ly.

Giọng nói của Huy Anh chứa đầy hằn học.

— Ông không nhớ rõ là mấy ly, nhưng có lẽ quá nhiều phải không ông ?... Sợ ông khó hiểu, tôi xin nói rõ thêm nữa... Hôm ấy, ông uống quá nhiều, nếu không, ông đã không nói chuyện về cô Mi Mi Kim Điệp với bà Thế Chương ? Phải không ? Ít nhất ông cũng phải nhìn nhận như vậy ! !

Những giọt mồ hôi đọng trên vầng trán bóng nhẫy của Lê Huy Anh thêm lớn hơn :

— Trước khi nói, tôi đã suy nghĩ nhiều. Tôi thấy chị Lan cần được biết về chuyện ấy.

— Tôi hiểu. Ông cho biết khi đem chuyện ấy mách cho bà Chương biết, ông nghĩ rằng bà ấy sẽ làm gì ?

— Tôi nghĩ rằng chị ấy sẽ tìm cách cắt đứt sự liên lạc giữa hai người ấy.

Luật sư Lâm khéo léo đặt một câu hỏi dễ sợ :

— Cắt đứt. bằng một lưỡi dao, phải không ông Huy Anh ?

Bỗng nhiên, trong đôi mắt lờ đờ, vàng đục của người đàn ông ngồi trước mặt ông rực lên một ánh lửa dữ tợn làm cho luật sư Hoàng Lâm phải lùi lại một bước đề phòng :

— Tôi nghĩ rằng Mộng Lan sẽ bắt anh Chương phải cắt đứt sự liên lạc ấy !

— Và sự cắt đứt ấy là một việc làm tối cần cho ông ?

— Ông nói gì ?

— Ông muốn thuyết phục bà Đức, để bà ấy ly dị và kết hôn với ông, Phải không ?

Công tử Huy Anh ngồi đần ra nhìn kẻ hành hạ mình.

Luật sư Lâm gằn giọng, nhắc lại :

— Phải không ?

Công tử khẽ đáp :

— Phải !

— Ông bắt đầu yêu... — Tôi muốn hỏi, ông bắt đầu yêu lại... — cô Kim Điệp từ hồi nào ?

— Tôi không yêu lại... Mối tình của tôi đối với Nàng, từ ngày trước... vẫn sống mạnh trong lòng tôi.

— Và... đến tận lúc xảy ra án mạng, mối tình của ông vẫn chưa tuyệt vọng ?

— Tôi vẫn còn hy vọng.

— Tôi hiểu. Vì vậy, ông rất khổ tâm vì sự liên lạc giữa cô Kim Điệp và ông Thế Chương ?

Công tử gật đầu.

— Tối hôm ấy, khi về nhà... ông uống thêm vài ly rượu nữa mừng cái mưu dùng cô Mộng Lan để loại tình địch của ông ra ngoài cuộc !

— Tôi có uống vài ly nữa !

— Và khi ông vào giường nằm đọc cuốn truyện trinh thám, ông có đem theo ông cả một chai rượu Whisky đầy để uống ? Phải không ?

— Phải!

— Và chai rượu đầy lúc buổi tối ấy, đến sáng, chỉ còn lại có một phần tư rượu, phải không ông?

— Làm sao tôi biết được?

— Chai rượu ấy, sáng hôm sau, được tìm thấy bên giường ông. Rượu gần cạn...?

— Tôi không biết. Tôi chỉ nhớ là đêm ấy, tôi có uống nhiều.

— Ông Huy-Anh, có thể lúc ông biết là ông đánh rơi chiếc bật lửa là lúc vào khoảng trước chín giờ ba mươi, tức là sau chín giờ tối một chút không?

— Không! Tôi đã nói lúc ấy là chín giờ rưỡi.

— Có cái gì làm ông tin chắc như thế?

— Lúc đó, tôi có nhìn đồng hồ.

— Tại sao ông lại nhìn đồng hồ?

— Vì tôi muốn biết giờ.

— Biết giờ để làm gì?

— Biết để biết... Chẳng để làm gì cả!

— Và có điều thuận tiện cho ông là giờ đó lại đúng là chín giờ rưỡi?

— Tôi không biết là ông ám chỉ chuyện gì. Tôi không thấy có gì thuận tiện trong việc tôi coi đồng hồ thấy chín rưỡi hay là mười giờ đêm ấy cả..!

— Ông không thấy là việc ấy thuận tiện cho ông, tức là có lợi cho ông, khi ông gọi giây nói cho ông Đào Thông tại chỗ ông này đánh mà chược lúc mười giờ thiếu mười như ông báo cho tất cả mọi người ở đấy biết rằng vào giờ đó, ông đang bận « pi-da-ma » nằm yên ở nhà ông chứ ông không đi đâu cả.

— Tôi không nghĩ thế.

— Ông ở riêng một nhà. Chỉ có một anh hầu người Ấn lai Việt ở đó hầu ông thôi? Phải vậy không ông?

— Phải!

— Đêm ấy, sau khi ông Đào Thông đi, anh bồi của ông còn ở nhà không?

— Không. Sau khi dọn dẹp xong, hắn về nhà hắn.

— Hắn đi vào khoảng mấy giờ ?

— Khoảng tám giờ rưỡi.

— Thành ra chỉ có mình ông ở nhà ?

— Phải. Chỉ có mình tôi.

— Xe hơi của ông để ở ngoài đường, trước cửa nhà? Phải không ông ?

— Không. Xe tôi để trong nhà để xe.

— Khi ông thấy ông mất chiếc bật lửa... quí báu ấy... — Tôi nói quí báu vì ông tỏ ra thắc mắc nhiều về nó — ... ông không nghĩ đến chuyện ngồi vào xe, chạy thẳng đến vi-la Hồng Hạnh... — từ nhà ông tới đó chạy xe chỉ mất chừng năm phút — để tìm nó ?

— Tôi không nghĩ đến chuyện ấy.

— Ông không lái xe đến vi-la Hồng Hạnh đêm ấy ?

Giọng nói nặng nề và ồ ề của người chứng dằn mạnh :

— Này ông.. Tôi đã nói với ông cả chục lần rằng đêm hôm đó, tôi không tới vi-la Hồng Hạnh. Ông không nghe rõ tôi nói sao ?

— Tôi nhớ tôi chưa hỏi ông qua một câu nào về chuyện ấy cả. Ông nói cả chục lần về chuyện ấy với ai chớ đâu phải nói với tôi ? — Luật sư Hoàng Lâm đổi giọng — ông được nghe nói về tấm thảm kịch này vào lúc nào ?

— Ông muốn nói... vụ án mạng ?

— Vâng.

Một lần nữa ; đôi mắt lờ đờ, vẩn đục của công tử Lê Huy Anh lại sáng lên một ánh lửa kỳ dị như mắt một người sắp chết và sợ chết :

— Tôi biết tin vào sáng chủ nhật, tức là sáng hôm sau. Lúc ấy vào khoảng 12 giờ trưa... hoặc mười một giờ rưỡi. Bác sĩ Nghiêm Minh gọi giây nói đến cho tôi biết. Tôi hãy còn ngủ.

— Khi biết tin ấy, ông làm gì ?

— Làm gì ? Tôi không nhớ là tôi làm gì. Chuyện ấy làm tôi dửng dưng.

Luật sư Hoàng Lâm đột ngột nhô người về phía bộ mặt bì bì trước mặt ông :

— Chuyện ấy làm ông dửng dưng... nhưng cách đó gần một tiếng đồng hồ... ông đã vào phòng làm làm việc của ông, khóa chặt cửa phòng lại... và lấy súng ra định bắn vào đầu tự tử ? Ông còn nhớ không ?

— Có ! Huy Anh đáp — Tôi nhớ chuyện đó. Tôi có làm như vậy.

— Ông tự tử không được, vì trước đó, bạn ông — ông Đào Thông — đã cẩn thận lấy hết đạn trong súng ra rồi ?

— Đúng thế !

— Và anh bồi của ông... nhìn qua cửa sổ vào phòng để mời ông ra ăn cơm, trông thấy ông định tự tử, mới kêu ầm lên ?

— Ông kể đúng.

— Ông đã nói câu gì... với ông Đào Thông... khi ông này phá cửa vào phòng.. ?

— Tôi không nhớ.

— Ông không nhớ rằng ông đã nói — « Anh đừng hòng cứu tôi, vô ích ! Sau việc tôi làm, tôi không còn cách tự xử nào khác... ! »

— Không. Tôi không nhớ tôi có nói câu đó không. Nhưng có thể là tôi nói, vì tôi không nhớ gì hết.

— Ông đề nghị giải thích câu đó ra sao, ông Huy Anh ?

— Tôi không đề nghị giải thích gì hết. Nếu tôi nói câu đó tức là tôi có nói. Có gì khó hiểu đâu mà phải giải thích ;

Đôi mắt Luật sư nhìn thẳng vào mắt người chứng :

— Ông nên tin tôi. Câu nói của ông cần được giải thích nhiều. Ông không chịu giải thích ?

— Không.

— Ông Huy Anh, đây là lần cuối cùng tôi hỏi ông câu

này : Đêm Mười Chín tháng Sáu, ông có mặt trong vi-la Hồng Hạnh không?

— Không!

— Vào khoảng chín giờ rưỡi đêm?

— Không!

Bộ mặt tròn, hồng hào của Luật sư Hoàng Lâm bỗng trở nên tinh quái. Câu hỏi của ông như một ngọn roi quất vào bộ mặt phì phị của công tử họ Lê :

— Không phải ông là người cười trong vi-la Hồng Hạnh mà ông Thuận nghe thấy đêm ấy sao?

— Ông...

Trên tiếng ồn ào của cử tọa, người ta nghe rõ tiếng gầm dữ-tợn của người chứng, tiếng phản đối sắc như tiếng thép chạm nhau, tiếng búa gõ bốp bốp của ông Chánh án Đào Quốc Hanh, và tiếng hô của Lục Sự Võ Bằng:

— Yên lặng! Yên lặng!

— Thưa ông Chánh án, tôi xin hỏi ông một điều: Phiên Tòa này xử ông Lê Huy Anh hay là xử hai bị cáo Trần-Thị-Mộng-Lan và Trịnh-Minh-Đức...?

Bốp! Bốp..! Tiếng búa gõ. Tiếng ông Chánh cao giọng trả lời :

— Ông Pha... Tòa không có phận sự trả lời những câu hỏi từ chương của ông. Ông Lâm, ông Lê Huy Anh đã nói với ông nhiều lần rằng ông ấy không có mặt tại vi-la Hồng Hạnh vào đêm Mười Chín Tháng Sáu. Tòa đã để ông tự do thẩm vấn kháng biện, nhưng Tòa sẽ không để ông hỏi quá nhiều về câu hỏi đó nữa. Nếu ông còn cần hỏi gì nữa, ông nên tiếp tục...

—Thưa ông Chánh án, tôi không còn cần hỏi gì nữa!

Giọng nói của Luật sư Hoàng Lâm vang vang những âm thanh thích thú.

— Ông Lê Huy Anh, xin ông ngồi lại cho chút nữa!

— Biện-Lý Đặng Pha bước nhanh đến trước bục nhân chứng. Người đàn ông trên bục này — đã đứng dậy từ lúc nghe câu hỏi sỉ nhục cuối cùng của Luật sư biện hộ

— Quay đôi mắt lờ đờ như mắt trâu về phía ông biện lý..

Trên thành gỗ, người ta thấy rõ bàn tay — chủng chục, múp míp, có đeo một chiếc nhẫn mặt hổ phách to như hòn bi ve — run run :

— Ông Huy Anh, ông có nói rằng trước khi nói chuyện với bà Thế Chương, ông có uống nhiều rượu ?

— Vâng ! ... Vâng ... ! Tôi có uống nhiều.

— Ông có hối hận vì đã nói chuyện ấy khi ông về nhà không ?

— Tôi thấy là tôi nói quá nhiều. Tôi có thấy hối...

— Sáng hôm sau, ông càng hối hận nhiều khi ông được tin vụ án mạng xẩy ra ?

— Vâng. Tôi hối nhiều.

— Vì vậy ông có ý định tự tử ? ?

Một lúc yên lặng khá lâu.

Giọng nói khổ sở cất lên :

— Vâng !

— Vì... ông nghĩ rằng cô Kim Điệp gặp tai nạn là do ông không kín miệng... ?

— Vâng, tôi nghĩ thế... !

— Cám ơn ông. Cho mời bác sĩ Nghiêm Minh.

— Ông Nghiêm Minh !

Một người đàn ông phong thái thung dung, nét mặt vô tư, bận bộ đồ xám nhạt lịch sự, với mái tóc mềm, dợn sóng tự nhiên đã bắt đầu thưa và điểm bạc, nhanh nhẹn tiến lên. Bác sĩ Nghiêm Minh quả là một ông thầy thuốc tây có vẻ hào hoa, phong nhã và quí phái. Giọng nói của ông nhẹ, trong và ấm. Đôi môi ông lúc nào cũng hé nở một nụ cười để lộ hàm răng trắng. Đôi lông mày thanh tú của ông thỉnh thoảng lại cong vòng cung một bên như lông mày của tài tử điện ảnh Robert Taylor mỗi khi làm điệu lấy « gros-plan ». Nói tóm lại, bác sĩ Nghiêm Minh là một người « đẹp đàn ông, học giỏi, con nhà giàu, có vợ đẹp, con khôn », một người « quá niên trạc ngoại tứ tuần, mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao » nhưng không phải là Mã Giám Sinh.

Ông nở một nụ cười thân mật với Mộng Lan, y như là khi cầm vợt vào sân « te-nít » tranh trận chung kết, ông nở một nụ cười bình tĩnh lấy hên với « suýp-pooc-te ». Mộng Lan đáp lại bằng một nụ cười nghiêm và buồn. Nụ cười của ông Minh nở ra với ông biện lý Đặng Pha còn thân mật hơn nhiều, nhưng ông này chỉ mỉm miệng đáp lễ một cách xã giao.

— Ông Nghiêm Minh, đêm Mười Chín Tháng Sáu ông có mời các ông bạn của ông đến nhà ông đánh mà chược, phải không?

— Thưa vâng.

Giọng nói, sốt sắng và nụ cười của nhân chứng Nghiêm Minh cho cử tọa thấy rằng cuộc giải trí lành mạnh do ông tổ chức đêm hôm đó là một cuộc giải trí vô cùng lành mạnh và chỉ thiếu sự có mặt của ông biện lý Đặng Pha, nếu không thì thật là hoàn toàn.

— Ông có mặt ở đấy lúc ông Huy Anh gọi giây nói cho ông Đào Thông chứ?

— Thưa vâng.

— Chuyện ấy xẩy ra vào lúc mấy giờ, ông?

— Thưa... cho phép tôi nhớ lại một chút... — Nhân chứng sốt sắng đáp — Lúc ấy vào khoảng mười giờ thiếu mười lăm. Đêm ấy, tôi có dặn nhân viên của tôi thường trực ở bệnh viện gọi giây nói đến nhà cho tôi vào lúc chín giờ rưỡi cho tôi biết qua tình trạng vài bệnh nhân. Tôi nghe điện thoại xong được một lúc thì đến lượt anh Thông.

— Máy điện thoại để trong phòng các ông ngồi chơi?

— Thưa, vâng.

— Ông có nghe rõ những lời ông Thông nói không?

— Thưa nghe hết thì tôi không nghe. Lúc ấy, chúng tôi tạm ngừng và ngồi nói chuyện rỡn với nhau. Nhưng tôi có nghe thấy anh Thông nói một câu, đại khái là — «Thay quần áo đến ngay đây. Ở đây bọn moa có đến mấy chục cái bật lửa tha hồ cho cậu đốt nhà..»

— Ông Thông có nói gì với các ông sau cuộc nói chuyện bằng điện thoại ấy không?

— Anh ấy có nói — « Huy Anh nó... hách xì xằng quá. Nó ngủ không được, nó gọi Moa về uống rượu với nó. Sướng không?»

— Vào lúc mấy giờ ông Thông ra khỏi nhà ông?

— Vào khoảng mười một giờ mười lăm. Đêm ấy chúng tôi tan sớm hơn lệ thường.

— Ông có gọi giây nói cho ông Lê Huy Anh vào lúc gần trưa ngày hôm sau không?

Giọng nói vô tư của ông Nghiêm Minh đột nhiên trở thành nghiêm trọng:

— Tôi có gọi!

— Ông có còn nhớ cuộc nói chuyện ấy không?

— Tôi nhớ lúc tội gọi giây nói thì anh Anh hãy còn ngủ. Chắc ảnh hơi cáu, nên nói — « Làm cái gì mà đánh thức người ta vào giờ này? » Tôi nói — « Anh ơi, tỉnh dậy mà nghe này. Có chuyện bất hạnh vừa xảy ra — MiMi Điệp bị ám sát, chết đêm hôm qua trong vi-la Hồng Hạnh »... Anh nói như người ốm nặng, rên rỉ — « Đừng rỡn... Minh ơi, đừng rỡn...! » Tôi nói — « Rỡn cái gì...? » Nhưng anh đã buông máy xuống.

— Ông ấy có vẻ ngạc nhiên lắm?

— Thưa vâng. Ngạc nhiên và kinh sợ nữa.

Giọng nói của bác sĩ Minh có những âm thanh thương hại và ân hận. Đôi mắt của ông làm câu nói dịu bớt sự tàn nhẫn.

— Cám ơn ông. Mời thẩm vấn khảng biện.

Như người phải cố gắng lắm mới rứt mình ra khỏi được cuộc trò chuyện hấp dẫn ấy, Nghiêm Minh rời mắt nhìn biện lý Đặng Pha để hướng khuôn mặt niềm nở sang phía Luật sư Hoàng Lâm.

— Còn có người nào khác nghe được câu Đào Thông nói với Lê Huy Anh qua máy điện thoại không ông?

— Chắc có. Chúng tôi cùng ngồi cả đấy.

— Có những ai trong phòng đêm ấy? Ông làm ơn cho biết...

— Dạ, có anh Thông, anh Tánh và một anh bạn tôi ở Sàigòn lên chơi.

— Ông Dương Thế Chương không có mặt lúc đó sao?

— Không — Nét mặt tươi, vui của ông chợt u ám lại — Lúc đó, anh Chương không có mặt ở đấy,

— Mấy giờ ông Thế Chương mới tới nhà ông?

— Dương Thế Chương?

— Vâng!

Nghiêm Minh liếc nhìn về phía khuôn mặt trắng trẻo đang nhìn ra cửa sổ nơi góc phòng. Thế Chương quay lại nhìn bạn. Chàng nhìn thẳng, đôi mắt hiện rõ ánh vui vui, coi thường.

— Tối hôm ấy anh Chương không tới nhà tôi! Nghiêm Minh đáp.

Hoàng Lâm dừng lại. Trông ông ta lúc đó thật đúng với thành ngữ « ngây như tượng gỗ » Đôi mắt ông như muốn lồi ra ngoài:

— Ông nói ông Chương không có đến nhà ông vào khoảng mười giờ thiếu mười lăm phút?

— Không, anh ấy không đến.

Đây là lần đầu tiên kể từ phút phiên tòa khai mạc, Mộng Lan tỏ ra bối rối và chú ý đến cuộc thẩm vấn. Minh Nàng chuyền động trên ghế. Nàng nhô người ra đằng trước, dơ một tay lên lám hiệu với ông Luật sư biện hộ cho Nàng. Cái dơ tay ấy nói nhiều hơn cả lời nói. Nhưng ông Lâm giả vờ như không nhìn thấy.

— Thế mấy giờ đêm hôm đó ông Chương mới tới nhà ông?

— Ông ấy có hẹn tới đánh bài với ông kia mà?

— Có hẹn, nhưng... không đến...

Một lần nữa, Nghiêm Minh lại khổ sở liếc mắt nhìn Thế Chương. Đôi mắt của Thế Chương nhìn lại càng thêm vui và tràn đầy bao dong.

— Ông Chương có cho ông biết trước là ông ấy đổi ý không ?

— Không.

— Nghĩa là... ông ấy không đến mà cũng không nói gì cả ?

— Vâng. Anh ấy không đến mà cũng không nói gì cả.

Giọng nói của Nghiêm Minh cố làm cho cử tọa thấy rằng việc sai hẹn là một việc rất thường xẩy ra giữa những ông nhà giàu bạn thân với nhau.

Luật sư Lâm — mặt vẫn còn thộn ra vì ngạc nhiên — làm một cử chỉ mơ hồ để Tòa biết rằng cuộc thẩm vấn của ông đã xong. Ông cố tránh để mắt ông không phải gặp đôi mắt trách oán, lên án nghiêm khắc của Mộng Lan.

— Cám ơn ông. Tôi hỏi xong.

Nghiêm Minh nhanh nhẹn đứng dậy. Nhưng ông ta không xuống ngay. Vốn là người thông minh, ông quay lại nhìn ông biện lý Đặng Pha, như hy vọng được ông này thẩm vấn thêm vài câu nữa.

Nét mặt ông Biện Lý — Tuy thâm trầm và bình tĩnh — không biểu lộ một sự lạc quan quá đáng. Ông Pha nhìn người chứng của ông với một vẻ nhiều khó chịu hơn là thích thú. Ông ta cũng làm một cử chỉ mơ hồ để thay lời nói, và bác sĩ Nghiêm Minh ngoan ngoãn, dễ bảo, nhanh nhẹn đi xuống.

Ngày thứ ba xử vụ án họ Trình đã chấm dứt.

HẾT QUYỂN I

xin đọc tiếp

VỤ ÁN HỌ TRÌNH

QUYỂN II

VI

— À hôm nay thì cô đến sớm hơn tôi rồi. Hay lắm... — Chàng phóng viên gật đầu với một vẻ tán thưởng — Rất đồng ý về việc cô đến sớm hơn tôi. Tôi thích được đến sau đàn bà, nhất là đến sau đàn bà đẹp.

Chàng ngồi xuống cạnh Nàng :

— Cô mang sợi dây chuyền có cái gì thế này ?

— Cái thuyền...

Nàng sờ tay lên sợi dây trên ngực.

— Cái thuyền ? Đẹp lắm. Tôi đồng ý cả cái thuyền này nữa !

— Tôi cố đến thật sớm ! — Người nữ phóng viên lảng chuyện — Chẳng thà dậy từ bốn giờ sáng mà tới nơi thong thả còn hơn là ngủ thêm được một giờ mà mắt nhắm, mắt mở, chạy mệt thở không ra hơi. Hai nữa, tôi muốn đến đây sớm để anh cho tôi biết...

— Biết gì ? ?

— Biết Thế Chương hay Huy Anh là người...

— Là người làm gì ?

— Là người giết Mi Mi Kim Điệp ?

— Trời đất ơi ! — Chàng phóng viên nhún vai thở dài — Không hiểu tại sao những kẻ dự phiên xử vụ án này lại cứ nhất-định ghép tội giết người cho những người không phải là hai bị cáo ? ? Lạ thật ! Bây giờ, Tòa mà xử tử Trình Minh Đức — nhất là Trình Minh Đức... — hay là

Trần Thị Mộng Lan, chắc cô khóc thét lên rồi ngã ra ngất đi... ! Nhưng tòa xử tử công tử bột Lê-Huy Anh thì chắc chắn là cô hài lòng lắm, và cô sẽ đề cao pháp-luật, nói chung là ông tòa Hanh, ông Biện Lý, Luật sư Lâm Lừa, cùng các vị bồi thẩm, nói riêng, là chí công, vô tư, sáng đúng là đèn trời, đầy đủ thẩm quyền ! Bậy...! Cô nên hỏi tôi về chuyện khác . !

— Tôi không muốn nói chuyện khác — Người thiếu nữ cương quyết dằn nhẹ từng tiếng — Tôi muốn nói chuyện về hai người... Thế Chương và Huy Anh. Anh không thấy kỳ lạ về sự có mặt của anh chàng Huy Anh trong vi-la Hồng Hạnh ngày hôm ấy sao ?

— Có gì là lạ ? Hắn đã nói là hắn theo dõi cô Mi Mi Kim Điệp tới đấy. Và chính hắn khai là hôm đó, hắn tới vi-la Hồng Hạnh và đánh rớt chiếc bật lửa mà ? Hắn có dấu đâu ? Nếu lúc xảy ra án-mạng mà hắn có mặt ở đấy thì mới đáng nghi chứ ?

— Sao anh biết là lúc cô Điệp bị giết, hắn không có ở đấy ?

— Ồ... ! — Chàng phóng viên lại nhún vai — Tôi có cảm giác như tôi bị phú - lít thẩm vấn không bằng. Cô bị méo mó nghề nghiệp đến nơi rồi. Cô tự cho là cô có linh cảm, cô có thể đoán mà biết chắc được ai là thủ phạm, mặc dầu nếu hỏi bằng chứng, hay tại sao cô lại đoán thế thì cô chịu không trả lời được.

Người nữ phóng viên gật đầu ;

— Đúng thế ! — Sau một phút yên lặng suy nghĩ. Nàng hỏi — Còn anh ? Anh không có linh cảm gì hết ư ? Như linh cảm về những hành động mờ ám của ông Thế Chương chẳng hạn ? ?

— Theo linh cảm của cô, hắn làm những việc gì ám muội ?

— Còn việc gì nữa ? Hắn hẹn đến đánh bài mà không đến ! Thế là nghĩa lý gì ?

— Việc đó có thể có nhiều nghĩa lý, mà... cũng có thể chẳng có nghĩa lý gì hết ! — Chàng phóng viên chậm rãi

nội — chỉ có một chuyện có nghĩa lý rõ rệt đà sau phiên xử hôm qua, đàn anh Làm Đán là người khoái chi nhất !

— Sao vậy ?

— Cô mang danh là phóng viên mà, cô không nhận thấy vẻ mừng rỡ sung sướng hiện rõ trên bộ mặt tròn xoe của Dượng Ba hôm qua sao ? Dượng Ba mừng đến muốn nhẩy cỡn lèn khi Dượng thấy rằng cháu Dương Thế Chương của Dượng không có « A-li-bi » tức là không có chứng cớ nêu rõ sự có mặt của cháu ở nơi nào trong lúc xẩy ra án mạng ? ?

— Tôi cũng nhận thấy là ồng mừng, nhưng tại sao ồng lại mừng chứ ?

— Dượng Ba mừng là vì Dượng muốn gỡ tội cho cô cháu gái Mộng Lan xinh như mộng của Dượng, Dượng chỉ muốn gỡ tội cho cháu Lan, và Dượng đã, đang, và sẽ làm đủ mọi cách, xử dụng đủ mọi thủ đoạn đề gỡ tội cho cháu. Một cách gỡ tội hiệu nghiệm nhất là đổ hết tội lên đầu người khác. Và Dượng Ba sẽ đổ tội lèn đầu anh Dương Thế Chương. Tôi đã nói với cô rằng Dượng Ba là cha đỡ đầu của Mộng Lan, ông thương Nàng như con ruột... ồng lại sống độc thân nên càng thương mến Nàng. Ông thù ghét anh chàng Thế Chương từ ngày xửa, ngày xưa... Nghĩa là kể từ ngày anh chàng này đem Mộng Lan ra khỏi gia đình họ Trần, và đem Nàng về sống một cuộc đời vất vả, cực khổ mà ông cho lạ không xứng đáng với Nàng ở Sài gòn. Giờ đây, khi Dượng Ba thấy rằng anh Thế Chương lại lừa dối Mộng Lan đề ngoại tình với Mi Mi Kim-Điệp, ồng lại càng giận già. Giờ đây, ông có lý do đề trừng phạt kẻ mà ông ghét, kẻ làm cho dưỡng nữ của ông khổ sở. Ông sẽ tìm hết cách, làm hết trò đề tống thằng cha bất lương đó đi tù chung thân. Nhưng... có một điều cảm động là Mộng Lan vẫn yêu thương chồng. Nàng tha thứ hết cho chồng, dù chồng Nàng lừa dối Nàng. Tội ngoại tình là một cái tội mà không một người đàn bà giầu tình cảm nào có thề tha thứ.,.

Chàng thấy là Nàng có vẻ khổ sở thực tình :

— Tôi hy vọng là... không có ai ở đây giết Kim Điệp.

Nghĩa là không phải là... Mộng Lan, Minh Đức, cũng không phải là Thế- Chương, Huy Anh... Tôi hy vọng tên sát nhân là một tên trộm, một thằng cướp... Hay là một gã nào điên, hoặc có kẻ giết lầm...

— Yên lặng! Tòa xử... !

Biện Lý Đặng Pha hôm nay đi một đôi giày mới : giày da Suisse kiểu Italy. Luật sư Hoàng Lâm còn diện trội hơn nữa. Ông mới đi cắt tóc, có uốn ép cẩn thận — (chắc ông lạc vào tiệm cắt tóc của một bà Phó Phích nào còn xuân sắc, và xiêu lòng nghe theo lời dụ dỗ uốn ép của bà này) ông bận quần nâu, đi giầy « mocassin » da loại « pò dờ đanh ». Nữ bị cáo Trần Thị Mộng Lan vẫn bận chiếc áo nhung xanh, vẫn cầm chiếc sắc da đen, vẫn đi đôi giày cao gót đen. Bộ y phục ấy như là bộ đồng phục của những bà nhà giàu khi đi tù.

Biện Lý Đặng Pha mở màn :

— Cho mời cô Cúc.

Lục Sự Võ Bằng hô lớn :

— Cô Lý Thị Cúc !

Một thiếu phụ trạc độ ba mươi tuổi, trang phục lịch sự, gần như là sang trọng trong bộ áo dài nỉ mầu sám nhạt, quần lụa trắng, dép da trắng. Trông cô Cúc giống như bà vợ một ông công chức hạng trung, và sang hơn nhiều bà vợ các ông công chức trung cấp nhiều. Người ta càng ngạc nhiên khi biết rằng cô Lý Thị Cúc hiện làm nghề cô khâu — tức khâu đầm, tức thợ may, nhưng một thứ thợ may làm việc riêng trong các nhà giàu — và cách đấy nửa năm, trong thời gian xẩy ra án mạng mà cô MiMi Kim Điệp là nạn nhân, cô Cúc làm cô khâu trong nhà ông bà Dương Thế Chương.

Trông cô Lý Thị Cúc — với mái tóc uốn, khuôn mặt trái soan, dáng người mảnh mai, điệu bộ trang trọng — giống như một cô đào cải lương. Cô thong thả bước lên ghế nhân chứng, thong thả ngồi xuống, dáng điệu rất thoải mái.

— Cô Cúc, cô làm ơn cho Tòa biết ngày Mười Chín Tháng Sáu cô ở đâu ?

— Ngày Mười Chín Tháng sáu tôi làm việc trong nhà ông bà Dương Thế Chương.

Chỉ có một vài âm ngọng ngọng trong giọng nói của cô Cúc, tố cáo cái dòng dõi nhà quê của cô. Đó là cách cô nói tiếng « làm » ra « nàm » và « việc » ra « việt ». Tuy ngọng, nhưng cô Cúc cũng không đến nỗi quá ngọng kiểu « cái nọ năn nong nóc ».

— Cô làm việc trong nhà ộng bà Chương bao nhiêu lâu cô nhỉ ?

— Thưa một năm và chín thảng — hay mười thảng gì đó. Tôi không nhớ rõ số tháng.

— Ai giới thiệu cô vào làm việc cho bà Thế Chương ?

— Thưa bà Đức giới thiệu tôi .

— Bà Trình Minh Đức ?

— Vâng, bà Trình Minh Đức giới thiệu tôi.

— Cô làm ơn nói cho Tòa biết bà Trình Minh Đức giới thiệu cô với bà Dương Thế Chương trong trường hợp nào ?

— Vâng. Trước kia, cách đây khoảng mười năm, tôi có học may trong tiệm may của bà cụ thân sinh ra bà Đức. Sau đó, tôi về làm ở Saigon. Cách đây hai năm, em gái tôi làm trong một tiệm may y phục « Thời Mới » tại Thị Xã này, nhân dịp lên đây thăm em tôi, tôi có đến nhà bà Đức thăm bà. Bà Đức cho tôi biết rằng có một bà bạn của bà đang cần cô khâu, nếu tôi muốn làm thì bà giới thiệu. Tôi muốn được gần em gái tôi... Năm đó, nó dại dột phải lòng một người thợ cạo ở đây và muốn lấy người đó. Mẹ tôi không thuận vì lẽ người đó đã có vợ rồi, nhưng bỏ nhau và đã có bốn, năm đứa con...

Biện Lý Đặng Pha lịch sự và nhã nhặn ngắt lời.

— Tôi muốn hỏi cô là trong trường hợp nào bà Đức giới thiệu cô vào làm cho bà Chương ?

— Thưa vâng, tôi đang trả lời ông đấy ạ — cô Cúc cũng nhã nhặn và lịch sự không kém — Vì muốn ngăn không cho em tôi bị người đó dụ dỗ... hại cả một đời... mẹ tôi bảo nên kiếm việc làm tại Hòa đồng để gần em

tòi. Do đó, tôi mới xin làm cho bà Chương mặc dầu tôi vẫn có việc tại Saigon. Khi được bà Đức gửi đến, bà Chương mượn tôi làm ngay.

— Bây giờ cô có còn làm việc trong nhà bà Chương không ?

— Thưa không. Vào ngày Hai Mươi Tháng Sáu năm nay, tôi xin nghỉ việc. Tôi tự ý xin nghỉ vì có một vài việc không hay xảy ra...

— Trong số những việc không hay ấy, phải chăng có việc bà Đức bị ám sát ?

Cô Cúc lắc đầu và đáp bằng một giọng rất hợp pháp luật :

— Tôi không thể trả lời câu hỏi ấy. Tôi chỉ nói rằng có vài việc không vừa ý tôi đã xảy ra làm tôi nghỉ.

— Cô Cúc, cô có trông thấy cuốn sách này ở đâu chưa? Cô nên nhìn rõ tên sách «Nghề trồng cà phê tại Việt Nam».

Đôi mắt đen của cô Cúc lướt qua cuốn sách :

— Thưa có.

— Lần cuối cùng cô trông thấy nó là ngày nào?

— Đó là tối Mười Chín Tháng Sáu, vào khoảng chín giờ.

— Ở đâu ?

— Ở trong phòng làm việc của ông Thế Chương.

— Có sự gì đặc biệt làm cô chú ý đến cuốn sách này ?

— Vì chính tôi đã lấy cuốn sách đó trong tủ ra đặt lên bàn.

— Để làm gì ?

— Để xem một bức thư tôi để trong cuốn sách đó hồi chiều có còn trong ấy không.

— Và cô có tìm thấy bức thư đó không ?

— Thưa không.

Ông biện lý liệng cuốn sách dầy, đóng bìa da lên bàn Lục Sự :

— Thưa ông Chánh án, tôi yêu cầu Tòa nhận cuốn sách này làm tang vật !

— Luật sư có phản đối không? — Ông Chánh án Đào Quốc Hanh quay hỏi ông luật sư biện hộ. Ông này đứng nhô người ra đằng trước, nhìn cuốn sách một cách kỹ lưỡng như để quyết định xem đó là một trái mìn hay là một hộp đựng nữ trang. Sau cùng, ông cố gắng kết luận:

— Tôi không có gì phản đối.

Biện Lý Đặng Pha lại hỏi:

— Cô Cúc, cô cho biết bức thư cô để trong cuốn sách ấy gửi cho ai?

— Thư gửi cho ông Dương Thế Chương.

— Thư do cô viết?

— Thưa, không phải tôi!

— Cô có biết thư đó do ai viết cho ông Thế Chương không?

— Có.

— Cô cho biết ai viết?

— Bà Trình Minh Đức!

— Tại sao cô lại có bức thư của bà Đức gửi cho ông Chương?

— Bà Đức vẫn nhờ tôi chuyển thư cho ông Thế Chương. Bà Đức muốn dấu không cho ai biết về chuyện thư từ đó. Bà gửi thư cho tôi, bì thư ngoài đề tên tôi, nhưng bên trong lại có một bì thư nhỏ hơn, dán kín, đề tên ông Chương. Tôi thường để bức thư đó vào trong cuốn sách kia.

— Cô chuyển thư như vậy đã lâu chưa?

— Thưa... cũng khá lâu. Chừng sáu tháng, có khi tám tháng...

— Trong khoảng thời gian ấy, cô chuyển chừng bao nhiêu lá thư của bà Minh Đức cho ông Thế Chương? Cô cố nhớ lại xem?

— Cái đó thì tôi không thể nhớ đúng được... Mười thư, mười hai thư... hay hai mươi thư? Tôi không thể nhớ rõ... Tôi chỉ nhớ lúc đầu mỗi tháng chỉ có một thư...

Sau đó, số thư tăng dần. Tháng cuối cùng, tôi nhớ mỗi tuần có tới hai thư, ba thư..."

— Hôm Mười Chín Tháng Sáu, cô bỏ bức thư cuối cùng vào cuốn sách này hồi mấy giờ ?

— Thưa có lẽ... mười lăm phút trước bẩy giờ tối, hoặc hai mươi phút... Tôi nhớ chắc rằng lúc đó sau sáu giờ rưỡi nhưng chưa đến bẩy giờ tối ...!

— Cô vẫn thường chuyển thư vậy ?

— Thưa không. Tôi vẫn thường đem thư vào phòng làm việc của ông Chương vào buổi sáng sớm, trong nhà chưa có ai dậy. Để thư lúc mới chập tối như vậy, tôi sợ có người trông thấy.

— Vậy tại sao lần cuối cùng ấy... cô lại để thư vào giờ đó ?

— Hôm đó tôi bị bắt buộc. Tôi không thể chờ được đến sáng hôm sau. Nguyên vì chiều hôm ấy, Bà Đức sai chị ở của bà đem sang cho tôi bức thư vào lúc sáu giờ tối, khác với mọi lần, bà viết riêng cho tôi mấy chữ, bảo tôi đưa thư ngay cho ông Chương. Bà có gạch dưới chữ « đưa ngay lập tức » và trên bì thư gửi ông Chương, bà có viết cho hai chữ « Rất Gấp ». Tôi đem thư lên phòng làm việc của ông Chương ngay, nhưng ông không có đấy và nhà lại có khách.

Đôi mắt đen, đa tình của cô khâu đầm trang nhã mở rộng nhìn ông biện lý như để xin ông này tha lỗi cho cái tội vội vàng của cô. Trong khoảnh khắc, vẻ mặt nghiêm trọng của ông này dịu đi, và làn môi mím chặt của ông thoáng nở một nụ cười.

— Cô đang kể cho chúng tôi nghe tại sao cô lại đem thư vào phòng làm việc của ông Chương vào giờ đó ! — Ông biện lý nhắc khéo.

— Thưa vâng. Tôi đang kể. Tôi đứng chờ dưới chân cầu thang một lúc khá lâu, nhưng không thấy các ông bà khách ra về. Không thể chờ lâu hơn được nữa, tôi sợ lỡ việc của bà Đức nên liều vào phòng. Sau khi bỏ thư vào cuốn sách, tôi vừa quay trở ra thì nghe có tiếng người

nói chuyện ngoài cửa phòng. Tôi phải lùi lại đứng chờ một lúc nữa mới ra được.

— Cô có trông thấy những người đó không ?

— Thưa có. Đó là ông Huy Anh và bà Thế Chương.

— Ông, bà có trông thấy cô không ?

Cô Cúc nhún đôi vai « hùng biện » lên với một vẻ rất đằm :

— Thưa... tôi không biết. Làm sao tôi biết được ạ ? Có thể ông bà ấy trông thấy tôi, cũng có thể là không. Lúc đó, tôi chỉ biết tôi đứng nấp sau cánh cửa, đợi ông, bà ấy đi khỏi, tôi bước ra khỏi phòng và đi luôn xuống nhà dưới. Lúc đi ra, tôi không gặp ai hết.

— Cô có nghe được ông Huy Anh và bà Thế Chương nói chuyện gì với nhau không ?

— Thưa không. Dù có lắng tai, tôi cũng không nghe được, vì ông bà ấy nói nhỏ lắm.

— Cô có còn nghe thấy tiếng gì khác trong lúc cô ở trong phòng không ?

— Thưa có. Lúc tôi vừa vào phòng, mới đến gần tủ sách nhưng chưa cầm cuốn sách lên, tôi nghe tiếng cô Sáu dắt hai em qua hành lang !

— Cô Sáu ? Cô Sáu nào ?

Giọng nói của ông Biện lý vẫn thản nhiên, nhưng người ta đã thấy trong đôi mắt nheo lại của ông thoáng hiện vẻ khó chịu.

— Thưa cô Sáu là cô giáo Bảo.

— Cô ấy chỉ đi ngang qua hành lang ?

— Vâng. Cô ấy dẫn hai em Văn, Trang lên lầu.

— Và lúc đó cô vẫn chưa chạm tay vào cuốn sách ?

— Thưa chưa.

— Cô chờ cho cô giáo Bảo lên lầu, rồi cô mới bỏ thư vào trong sách ?

— Vâng.

— Lúc đó, bà Thế Chương đã tới đứng trước cửa phòng chưa ?

— Chuyện đó tôi cũng không thể biết được. Tôi chỉ biết là bà ấy đến đứng trước cửa phòng với ông Huy Anh sau lúc tôi vừa bỏ thư.

— Từ chỗ bà ấy đứng, bà ấy có thể trông thấy cô bỏ bức thư vào cuốn sách không ?

— Thưa... có thể lắm,

— Bà ấy đứng quay lưng hay quay mặt vào cô ?

— Thưa... bà ấy quay lưng lại tôi. Ông Huy Anh đứng quay mặt vào phòng.

— Như vậy... tại sao cô lại cho rằng bà Thế Chương có thể trông thấy cô ?

Đôi mắt của ông biện lý càng nheo thêm.

— Tôi hiểu. Buổi tối hôm đó, cô có thấy gì lạ xảy ra trong nhà không ?

— Thưa không có gì lạ. Trong nhà vẫn yên tĩnh như mọi khi.

— Tối hôm đó, cô đi ngủ vào mấy giờ ?

— Thưa... cũng như thường lệ, vào lúc hơn mười giờ.

— Và qua sáng hôm sau ?

— Sáng hôm sau là sáng chủ nhật, bà Chương đi lễ nhà thờ sớm, đến tám giờ sáng bà mới về nhà ăn sáng. Sáng chủ nhật nào bà cũng đi lễ nhà thờ và về nhà ăn sáng vào giờ đó.

— Đó là lệ thường ?

— Vâng, đó là lệ thường.

— Sáng hôm đó, cô cũng không thấy chuyện gì khác lạ xảy ra cả ?

— Tôi không biết chuyện đó có phải là chuyện ông gọi là... khác lạ không ? Tôi chỉ biết có một chuyện xảy ra...

— Chuyện gì ? Xin cô cho tôi biết rõ ?...

Cô Cúc ngồi yên một lúc khá lâu trước khi trả lời :

— Tôi chờ ông Chương ăn sáng xong, khi ông vừa từ phòng ăn qua phòng làm việc, tôi theo ông vào phòng, hỏi

ông — « Thưa ông, ông có lấy bức thư tôi bỏ vào cuốn sách này tối hôm qua không? Ông nói...»

Luật sư Hoàng Lâm đứng bật dậy:

— Tôi phản đối... Thưa ông Chánh án... câu nói của ông Chương.

Lần này, trái với dự đoán của cử tọa, ông biện lý Đặng Pha đồng ý ngay. Ông đơ tay lên nói với người chứng:

— Cô khỏi cần nhắc lại những lời ông Thế Chương nói... Cô chỉ cần nhắc lại cho Tòa biết... cô nói những gì với ông Chương thôi.. !

Và đây cũng là lần đầu tiên, một nhân chứng làm theo đúng ý của cả ông Biện Lý buộc tội lẫn ông Luật sư biện hộ :

— Sau khi ông Chương trả lời, tôi nói — Cô cúc tiếp — Thưa ông, nếu ông không lấy bức thư tôi để trong cuốn sách, chắc chắn là bà lấy mất rồi. Bả trong thấy tôi bỏ thư vào cuốn sách trong lúc bả đứng ngoài hành lang.

Biện Lý Đặng Pha đứng yên, đầu cúi một lúc khá lâu để cho câu trả lời trị giá bạc triệu ấy có đủ thì giờ ăn sâu vào tiềm thức các vị Bồi Thẩm.

— Sau cuộc nói chuyện ấy với ông Chương, cô quyết định không ở lại làm nữa ?

— Thưa ông, không. Mãi đến gần trưa hôm đó tôi mới quyết-định thôi làm.

— Có chuyện gì xảy ra làm cô quyết định như vậy ?

Đôi môi tô son hồng của cô khâu Lý Thị Cúc mở ra, khép lại, rồi lại mở ra :

— Có chuyện...

— Chuyện gì ?

— Vào lúc mười một giờ rưỡi trưa, tôi được tin rằng bà Minh Đức đã bị giết !

Đôi mắt đen của cô khâu đăm liếc nhìn về phía người thiếu-phụ trẻ đẹp, bình thản, người từ lâu không còn là bà chủ của cô nữa. Người thiếu phụ ấy ngồi đó, trên ghế

nhân chứng, nhưng thoải mái như ngồi ghế danh dự nghe hòa nhạc — loại nhạc cổ-điển, nhạc thính phòng, không phải là nhạc Rock — Nàng dựa lưng lên thành ghế, hai tay đặt tên chiếc sắc da trên lòng, mắt cúi xuống nhìn hai mũi giày da nhọn. Đôi mắt đen của cô khâu từ từ quay lại nhìn ông Biện Lý. Cô nói tiếp :

— Khi nghe được tin ấy, tôi không muốn làm trong nhà đó nữa !

— Đúng ! Cô quyết định như vậy rất đúng — Biện lý Đặng Pha phất tay áo đen với một vẻ chiến thắng trong giống như động tác phất tay áo của kép hát trên sân khấu phường tuồng — khi biết cái chuyện ghê rợn ấy, cô không thèm làm trong nhà đó nữa. Tôi hỏi xong. Cám ơn cô Cúc. Xin mời thẩm vấn kháng biện.

. . . .

— Cô Cúc, chắc cô cũng biết rằng nếu bà Thế Chương biết rằng cô làm liên lạc viên, lén lút chuyền giao thư từ của bà Trình Minh Đức cho chồng bà ấy, bà ấy sẽ cho cô nghỉ việc ngay chứ ?

Cô khâu Lý Thị Cúc, ngồi nhích người thêm một chút ra mép ghế như để sẵn sàng chống đỡ với cuộc tấn công của Luật sư Hoàng Lâm. Có một vẻ gì bần, xấu, và hỗn xược làm cho khuôn mặt của cô sắt đanh lại :

— Tôi biết khi bà Thế Chương giận hay gặp chuyện không bằng lòng, bà ấy dữ tợn lắm. Bà ấy dám nói dám làm... không nể nang ai hết.

Bị « cú » trả lời quá đau, quá nặng, quá nhanh và quá sắc, bộ mặt tròn xoe của Luật sư Hoàng Lâm đang đỏ hồng bỗng tái xanh đi. Sau đó, ông dũng cảm nghi nhận cái đòn đau ấy và hỏi tiếp :

— Đã biết vậy, cô vẫn lén lút chuyền thư, và khi thấy việc làm của cô bại lộ, sợ bị bà Thế Chương sỉ mắng về chuyện đưa thư, cô đã nhanh trí xin nghỉ trước ? Phải vậy không ?

— Tôi đã nói rằng... tôi thôi làm vì bà Minh Đức bị

án sát ! — Giọng nói của cô Cúc vẫn dịu dàng, nhưng cô nhấn mạnh từng tiếng.

Luật sư Hoàng Lâm nhìn nữ chứng nhân bằng một đôi mắt dữ tợn — có thể gọi là man dại — ông nặng nề cất tiếng :

— Cô nói rằng sau khi bỏ thư, cô không ra khỏi phòng làm việc của ông Thế Chương được vì có bà Thế Chương và ông Huy Anh đứng ngoài cửa ?

— Vâng.

— Tại sao cô không đi ra bằng lối cửa qua phòng ăn ?

— Vì tôi nghe có tiếng các ông kỹ sư Thông, ông bác sĩ Minh nói chuyện bên phòng đó. Tôi đã nói tối hôm đó có đông khách đến chơi, và tôi không muốn ai trông thấy tôi vào phòng ông Chương.

— Cô chỉ cốt nấp lại trong phòng để do thám bà Thế Chương ? Phải vậy không ?

— Xin lỗi ông. Tối đó họa chăng tôi có nhắm mắt thì mới không trông thấy bà ấy !

Luật sư Hoàng Lâm bắt buộc phải nuốt nước miếng hai lần mới hỏi tiếp được :

— Khi nói chuyện với ông Thế Chương sáng hôm sau, cô có nói cho ông ấy biết rằng lúc cô đem thư vào phòng, có cả ông Lê Huy Anh đứng với bà chủ của cô ngoài cửa không ?

— Tôi không nhớ tôi có nói chuyện đó với ông Chương hay là không ? !

— Tối đó, ông Huy Anh đứng nhìn vào phòng, phải không nào ?

— Phải !

— Vậy thì tại sao cô lại nghi là bà Thế Chương lấy thư mà không nghi cho ông Huy Anh ?

— Vì ngay lúc ấy, ông Huy Anh đi về.

— Tại sao cô biết là ông ấy về ?

Một lần nữa cô Lý Thị Cúc lại nhún đôi vai « mới nhiều » hơn của cô lên :

— Thưa ông ... tại vì... tôi không đến nỗi ngu đần quá. Tôi nghe tiếng chân bà Chương tiễn ông Huy Anh ra cửa, tiếng cửa đóng, rồi tiếng chân bà Chương trở vào phòng khách một mình. Dễ hiểu quá, làm gì mà không biết !

— Cô có tài như vậy lẽ ra cô phải đi làm thám tử. Cô mà làm thợ may thật là uổng tài ! — Người thẩm vấn cô Cúc phè bình cô một câu nặng chình chịch — ... Sự thực có thể là bà Thế-Chương đưa tiễn một ông khách nào khác ra cửa trong lúc ông Huy Anh trở vào phòng khách ?

Cô Cúc lãnh đạm đáp :

— Nếu ông nói sự thực như vậy, chắc phải như vậy ! Tùy ông.

— Và sự thực là... ông Huy Anh vì yêu bà Đức nên theo dõi, dò dẫm tất cả mọi hành động của bà Đức ?

— Có thể lắm !

— Còn có thể gì nữa ! — Luật sư Hoàng Lâm lớn tiếng — Đó là sự thực ! Ông Huy Anh đã ngồi trên ghế chứng nhân này, và chính ông đã khai với Tòa như vậy. Một sự thực khác cần phải kể ra đây nữa là... trong lúc cô bỏ thư, có cả chục người đi ngang cửa phòng và trông thấy cô làm việc ấy.

— Tôi không tin như vậy.

— Cô tin hay cô không tin, cái đó không có gì là quan trọng. Đó là sự thực, và Tòa chỉ cần biết sự thực. Nhà ông bà Thế Chương có tới năm người làm, tối đó nhà lại có khách. Tại sao cô lại không nghĩ rằng cô giáo Bảo là người trông thấy cô bỏ thư vào cuốn sách, và sau đó, trở lại lấy thư. Cô viện lý do gì để nói rằng người lấy thư là bà Chương chớ không phải là ông Huy Anh hay cô Bảo !

— Thưa... tôi không có lý do gì cả. Tôi chỉ tin ở tai, mắt, và trí khôn của tôi để nói thế !

— Cô giàu trí khôn và có nhiều tài... vặt lắm — Luật sư Hoàng Lâm nở một nụ cười đe dọa — nhưng tôi chắc

cô cũng chưa luyện được phép nhìn thấy mọi vật xảy ra sau lưng cô, hoặc cô cũng không quái dị đến nỗi cô có mắt ở sau gáy ? Phải không cô ?

— Ông Trạng sư muốn nói dỡn ? ?

Cô Cúc trả đòn bằng giọng nói của một người đứng đắn không muốn dỡn chút nào, dù là dỡn với một Luật sư.

— Cô đừng phê bình câu hỏi của tôi. Cô chỉ nên trả lời...

Vẻ mặt hầm hầm của Luật sư Hoàng Lâm cũng không biểu lộ một tí xíu tình cảm nào để có thể tưởng lầm là dỡn.

— Tôi sẵn sàng trả lời ông ! — Cô Cúc nói — Tôi không có mắt ở đằng sau gáy. Tôi cũng không thể nhìn thấy việc xảy ra sau lưng tôi.

— Như vậy nghĩa là có thể có năm người, mười người trông thấy cô bỏ lá thư vào trong cuốn sách, và cô bình tĩnh cho rằng, chỉ có bà Thế Chương là người lấy lá thư đó ?

— Đó là ý nghĩ của ông Trạng sư không phải ý của tôi !

« Ông Trạng sư » trợn mắt nhìn người chứng. Cô này vẫn thản nhiên như không hề có « ông Trạng sư » đứng đó.

— Hai nữa, Tòa chỉ thấy có một mình cô nói là cô để lá thư ở đấy.

— Một mình tôi nói... ông thấy là chưa đủ sao ?

Ông Trạng sư giả vờ điếc trước câu phản vấn của cô khâu đầm quá sắc sảo và đanh đá. Ông chuyển qua câu hỏi khác :

— Tại sao cô lại chọn tủ sách của ông Thế Chương làm chỗ dấu thư ?

— Vì... đó là chỗ dấu thư tốt nhất. Ông Thế Chương có thể lấy thư ra đọc vào buổi tối ; khi có một mình ông ở trong phòng.

— Sao cô không nghĩ rằng người khác cũng có thể lấy đọc cuốn sách ấy ?

— Cuốn sách ấy ? Sách « Nghề trồng cà phê ở Việt Nam » ?... Ai mà đọc cuốn ấy làm gì ? Ông Trạng sư muốn nói dỡn...

Ông Trạng sư cau mặt nhìn về phía bọn nhà báo, nơi vừa phát ra vài tiếng cười hì hì thú vị. Ông đột ngột thay đổi chiến thuật :

— Cô Cúc, cô có quen với một người nào tên Đỗ văn Phách không ?

Rèm mi của cô khâu đầm chớp một lần, chớp hai lần. Cô đáp :

— Có.

— Chiều ngày Mười Chín Tháng Sáu, cô có gặp người đó không ?

— Có.

— Cô quen với người đó trong trường hợp nào ?

— Trước kia, anh ấy lái xe cho ông bà Chương.

— Anh ấy có vợ rồi ?

— Có vợ rồi, phải.

— Và vợ anh ấy, chị Phách, trước kia cũng có làm trong nhà bà Thế Chương ?

— Vâng.

— Vợ chồng anh Phách đi làm chỗ khác, sau khi chị Phách cãi nhau với cô ? Phải không !

— Xin lỗi, cho tôi được nói — Biện Lý Đặng Pha đứng dậy — Thưa ông Chánh án, phải chăng chúng ta ngồi đây để nghe về những chuyện xảy ra trong nhà sau bà Dương Thế Chương ? Chuyện những người làm trong nhà ấy cãi nhau có liên can gì đến vụ án này. Tôi thấy rằng Luật sư Hoàng Lâm vừa tìm ra được một đề tài quen thuộc với ông ấy, và nếu Tòa để cho ông ấy tiếp tục chắc ông sẽ thành công trong việc trình bày lại nhiều sự việc hấp dẫn, nhưng tôi tin rằng hoàn toàn xa lạ với vụ án. Tôi muốn biết Tòa

có cho phép ông ấy thẩm vấn kháng biện mãi như vậy không ?

Ông Chánh án lắc đầu :

— Lẽ cố nhiên là không. Luật sư Lâm, ông nên hỏi câu khác.

Luật sư Lâm cúi đầu nhận lỗi :

— Tôi xin lỗi — Quay lại chứng nhân, ông hỏi tiếp — Cô Cúc, tối hôm đó, cô có gặp ông Thế Chương không ?

— Không !

Mộng Lan vội vã nhô mình ra đằng trước. Làn má Nàng bỗng hồng lên. Luật sư Hoàng Lâm — Dượng Ba của Nàng — cố tình nhìn đi chỗ khác.

— Cô có vẻ thông thạo nghề nghiệp của cô lắm. Cô có nhiều kinh nghiệm, lại chịu khó làm đủ mọi thứ việc... Hiện giờ, cô làm thợ may ở đâu ?

— Tôi không làm ở đâu hết.

— Vậy, hiện cô đang làm gì ?

— Hiện giờ tôi đang nghỉ.

— Cô nghỉ dưỡng sức trong một nhà trọ tại Thị Xã Hòa Đồng.. Cô nghỉ dưỡng sức ở đó từ ba tháng nay. Điều đáng kể là ở trong khách sạn đó, cô lấy tên khác chứ không phải là tên... Lý Thị Cúc ? Đúng vậy không ?

Đôi mắt đen nhìn về phía ông Biện Lý. Ông này đứng dựa vào thành ghế :

— Thưa ông Chánh án, thưa các vị bồi thẩm — ông Pha cao giọng nói — Tôi thấy thiệt là một điều tối vô ích khi hỏi đến tên tuổi một thiếu phụ đứng đắn khai trong sổ khách sạn. Tòa đâu có cần biết cô Cúc lấy tên là gì khi cô ở khách sạn. Cô ấy có thể lấy tên là Dương Quí Phi hoặc... Lý Lệ Hoa.. !

— Thưa ông Biện lý, chủ ý của tôi là xét định xem người chứng này có đủ tư cách để có thể tin được không ? — Luật sư Lâm nói bằng một giọng ngọt lịm — Tôi muốn làm để Tòa và các vị bồi thẩm thấy rằng trong lúc ngồi đây, làm điệu bộ, kiểu cách, ăn nói trịch thượng như một mệnh phụ kiểu mẫu... thì chính người này đã

sống một cuộc sống lén lút, bất hợp pháp với một người đàn ông có vợ. Người này đã mạo nhận là bà Phách và xúi Tài Phách bỏ vợ...

Trong bộ mặt trái soan, đôi mắt đen của cô khâu đầm như bốc lửa :

— Không có chuyện ấy ! Làm gì có chuyện ấy ! Cô Cúc nói như người thét lên.

— Cô nói cô không lấy tên là bà Đỗ văn Phách ?

— Tôi không xúi anh ấy bỏ vợ... Trước khi gặp tôi, từ lâu, anh ấy đã có ý định bỏ vợ rồi !

— Cô không đội tên bà Đỗ văn Phách ? ?

— Chuyện ấy dễ hiểu lắm. Anh Phách với tôi chỉ là... bạn. Giữa chúng tôi chỉ có tình bạn. Anh ấy mến tôi và thường giúp đỡ tôi, khuyên bảo tôi. Khi tôi mới nói với ảnh là tôi thôi làm và cần một chỗ ở... kín đáo, để nghỉ ngơi ít lâu .., ảnh có khuyên tội rằng một người đàn bà... trẻ tuổi, có nhan sắc... đi ở một mình, người ta để ý ... Nếu là đàn bà có chồng thì yên ổn hơn... ảnh muốn giúp tôi nên đề nghị tôi lấy tên ảnh... Sự thực là thế. Tôi với ảnh chỉ là bạn...

— À... may quá. Bây giờ nghe cô nói tôi mới biết rõ về tình bạn cao đẹp của cô với anh Tài Phách... — Ông Trạng sư nói ngọt hơn đường phèn — cô làm tôi thoát được một sự hiểu lầm rất đáng chê trách. Không những chỉ tôi hiểu lầm mà thôi, tôi chắc mười hai vị bồi thẩm ngồi kia cũng có thể hiểu lầm nếu các vị ấy không được cô nói rõ cho nghe cái tình bạn cao đẹp của cô với anh Tài Phách. Chúng tôi thật không ngờ rằng thời buổi này vẫn còn những tình bạn cao đẹp như tình bạn của cô với anh Tài Phách !

Mười hai vị bồi thẩm ngồi đó — những vị đã theo dõi cuộc thẩm vấn chứng nhân Lê Thị Cúc, khó chịu vì vẻ kiêu kỳ và đã phải nghe lời giải thích không xuôi tai tí nào của cô này — nở những nụ cười đầu tiên của họ kể từ bốn ngày hôm nay. Họ liếc mắt nhìn nhau, thông cảm. Luật sư Hoàng Lâm nói tiếp — Thật là một sự khuyến khích lớn cho chúng tôi, khi chúng tôi được biết

rằng ở trên cái cõi đời có nhiều chuyện bất lương, giả dối, tồi tàn này, vẫn còn có những người đàn ông làm được những cử chỉ, hào hiệp đáng kính trọng như anh tài xế Đỗ văn Phách. Việc cô đội tên bà Phách ở khách sạn như vậy là đã được giải thích xong. Cám ơn cô. Tôi thấy không còn cần hỏi thêm gì nữa.

Biện Lý Đặng Pha—từ nẫy vẫn đứng thản nhiên nghe những lời mỉa mai của Luật sư kháng biện, tay vẫn vịn vào thành ghế, cất tiếng :

— Cô Cúc... trong những năm làm việc vừa qua, cô có để dành được một số tiền khá lớn ?

— Thưa vâng.

— Cô vẫn muốn nghỉ làm một thời gian từ lâu, vì vậy nên cô mới để dành tiền ? Phải không cô ?

— Thưa phải. Tôi vẫn muốn nghỉ dưỡng sức một thời gian.

— Ông Tài Phách và bà vợ đã xa nhau từ trước khi cô thôi làm ở nhà bà Chương ?

— Vâng. Anh ấy đã bỏ vợ từ lâu.

— Cảm ơn cô.

Cô Lý Thị Cúc chầm chậm bước xuống bục gỗ. Trông cô trang trọng, quí phái, như một Nữ hoàng trong ngày đại lễ. Cô không thèm để mắt nhìn đến Luật sư Hoàng Lâm. Cô chỉ ban cho ông Biện Lý Đặng Pha một nụ cười rất ngắn, và nụ cười ông này đáp lại còn ngắn hơn. Rất nhiều bà, nhiều cô nhà giàu, đỗ đạt, đã từng du lịch các nước văn minh như Pháp quốc, Ý quốc, khi phải đi trước công chúng, cũng không tự nhiên duyên dáng được như cô Lý Thị Cúc, thợ may kiêm Tài Phách phu nhân lâm thời. Cử tọa nhìn theo những bước đi tha thướt của cô khâu, thán phục, khó chịu. Vạt áo của cô khâu phất bay như một lá cờ nhỏ.

. . . .

— Cho gọi chị Vinh.

— Chị Phạm Thị Vinh.

Chị Phạm Thị Vinh cũng là một thiếu phụ bận áo xám nhưng trông hiền lành và phúc hậu hơn cô Lý Thị Cúc nhiều. Chị trạc ba mươi lăm, ba mươi sáu tuổi, mặt tròn và tươi tắn, giọng nói êm và thành thật . Trông chị bếp Phạm-thị-Vinh, người ta không còn ngạc nhiên mấy về chuyện có những ông chủ có con với người ở, có những chị người làm trở thành bà chủ hợp pháp, và chuyện tại sao có những chị người làm không thèm lấy ông chủ.

— Chị Vinh, chị làm ơn cho biết ngày Mười Chín Tháng Sáu năm nay, chị làm gì, ở đâu ?

— Thưa... tôi nấu bếp trong nhà bà Thế Chương.

Giọng nói hiền lành của chị bếp Vinh làm cho bầu không khí trong phòng xử dịu bớt sự căng thẳng sau cuộc thẩm vấn cô khâu Lý Thị Cúc :

— Tối Mười Chín Tháng Sáu ấy, chị có gặp bà Thế Chương không ?

— Thưa sau bữa ăn tối thì tôi không được gặp bà. Trước bữa ăn, tôi có xin phép bà đi coi hát cải lương. Bà cho phép tôi đi. Bà có bảo tôi đi chơi khuya một chút cũng được. Tôi đi coi hát với một người bạn. Đến mười một giờ tôi về. Đèn trong nhà đã tắt hết cả, trừ đèn nhà bếp. Vì vậy, tôi biết là bà chủ tôi đã đi ngủ.

— Chị đi coi hát lúc mấy giờ ?

— Thưa... chắc vào lúc tám giờ rưỡi. Tối hôm ấy, bé Sáu nó lại nghỉ, nên tôi thay nó làm giường trên nhà. Thưa làm giường là... thay áo gối, trải nệm, buông màn. Dọn cơm xong, chắc cũng phải tám giờ, tôi làm giường xong cả rồi mới đi.

— Tôi hiểu. Như vậy là đêm ấy, chị làm giường xong tất cả vào lúc trước tám giờ ba mươi tối ?

— Thưa vâng. Tối hôm đó, lẽ ra tôi phải thay áo gối và khăn trải giường trong phòng cô giáo Bảo, nhưng khi tôi đến phòng cô giáo thì cửa đóng. Tôi gõ cửa. Một lúc sau, tôi mới nghe tiếng cô giáo nói rằng cô nhức đầu, và đã đi nằm rồi.

Chị Vinh do dự. Chị nhìn ông Biện lý bằng một đôi mắt bối rối nhưng vẫn thẳng thắn, lương thiện.

— Chị có thấy sự gì lạ trong chuyện ấy không ?

— Thưa... cũng hơi lạ. Vì lúc tôi mới đến gần cửa phòng cô giáo; tôi có nghe tiếng người nói trong phòng vọng ra, rồi tôi lại nghe thấy cô tiếng khóc thút thít. Phòng cô giáo ở cạnh phòng hai em Văn, Trang nên thoạt đầu, tôi tưởng là hai em tr[illegible]g ghẹo nhau rồi khóc. Tôi vội đi thẳng đến. Lúc đó, tôi mới biết là tiếng khóc từ trong phòng cô giáo Bảo vọng ra, và đó là tiếng cô giáo khóc chớ không phải là tiếng em Trang.

Cô giáo khóc thảm thiết quá... tôi chưa bao giờ nghe ai khóc thảm đến như cô giáo. Tôi đứng nghe một lát, không hiểu duyên cớ vì sao mà cô giáo lại khóc quá như thế. Nhưng khi tôi gõ cửa thì cô nín khóc ngay. Một lúc sau, cô nói ra là cô nhức đầu và để đến mai hãy thay khăn trải giường. Tôi thắc mắc nhiều về chuyện cô khóc, nhưng thấy đó không phải là việc của tôi, nên tôi đi xuống nhà dưới. Tôi tưởng cô ấy đau đầu quá chịu không nổi...

— Chị còn nghe có tiếng người nói trong phòng nữa ?

— Thưa vâng.

— Tiếng cô giáo Bảo nói một mình hay nói với hai em bé ?

— Thưa... — tiếng nói của chị bếp Vinh trầm hẳn xuống — Tôi nghe hình như cô ấy nói với... ông chủ.

Ông Biện Lý trợn mắt nhìn người chứng :

— Tiếng ông Thế Chương ?

— Vâng.

— Chị có nghe rõ ông ấy nói gì không ?

— Thưa không. Tôi nghe không rõ. Lúc tôi vừa đến cửa thì ông ngừng nói. Tôi tưởng ông nói với em Trang.

Ông Pha lặng nhìn người chứng trong một lúc, rồi — Sau một cái nhún vai — ông gạt các nhân vật Dương Thế Chương; Nguyễn-Thị-Bảo cùng tiếng khóc ray rứt của

ò này; với cánh cửa phòng khóa chặt ra ngoài cuộc hẩm vấn.

— Chị Vinh, ngoài việc làm phụ việc nấu nướng với nh Bếp ra, chị còn giữ việc giặt ủi và giữ gìn y phục cho à Thế Chương nữa ?

— Vâng.

— Chắc chị biết rõ về các tủ áo của bà Chương ? Chị àm ơn cho Tòa biết hiện nay, tủ áo của bà chủ chị có òn đủ tất cả những quần áo như ngày Mười Chín Tháng áu năm nay không ?

— Thưa ông không còn đủ. Bà chủ tôi may nhiều và ũng hay cho những quần áo cũ. Mỗi năm, cứ đến dịp ận Tết, bà lại soạn quần áo cũ gửi cho các cô em. Có một cô ở Huế, một cô ở Sàigòn...

— Chị khỏi cần phải nói đến những món đồ gửi đi ho vào dịp Tết. Tòa muốn biết sau những ngày xẩy ra n mạng tại vi-la Hồng Hạnh, chị có gửi bộ quần áo nào ủa bà chủ chị đi cho ai không ? Chị nhớ lại xem, vào ba ốn ngày gì đó, sau đêm bà Trình Minh Đức bị giết ?

Mầu hồng và nét tươi trên bộ mặt tròn của chị Vinh ột nhiên biến đi. Chị quay mặt nhìn về phía bà chủ của hị. Bà này đang ngồi, giải trí bằng cách mở ra, đóng vào ái khóa chiếc sắc tay đặt trên lòng. Sau một nụ cười của lộng Lan, chị bếp Vinh hình như mới có can đảm để ói :

— Thưa có.

— Gửi vào ngày nào, chị ?

— Ngày Hai Mươi Tháng Sáu.

Cử tọa thở ra một hơi nhẹ. Giây phút « suspense » ấy àm cho tất cả mọi người cùng ngồi ngây ra như tượng, ợi chờ.

— Gói ấy đồ ấy được gửi đi cho ai ?

— Thưa gửi đi cho Hội Chẩn Tế.

— Có những gì trong gói đồ ấy ?

— Thưa... có hai cái áo len cũ của các em Vân, Trang

và vài bộ quần áo cũ của hai em, hai chiếc áo dài của bà chủ, và một cái áo khoác ngoài...

— Cái áo đó của ai ?

— Áo của bà chủ tôi !

— Áo mầu gì ? Chị làm ơn cho biết... Phải cái áo mầu xám trắng không ?

— Thưa áo... « măng-tô-san », mầu « gờ-ri-péc » ! Chị Vinh nói bằng một giọng rõ rệt, đúng là người sành sỏi về các món y phục của bà Dương Thế Chương. Chị nói rõ ràng, giọng nói không run, nhưng người tinh ý cũng nhận thấy là chị phải cố gắng nhiều khi nói đến chiếc áo ấy.

— Chiếc áo bà Chương mặc tối hôm Mười Chín, phải không chị ?

— Thưa... phải.

— Khi gói chiếc áo ấy lại để gửi đi, chị thấy áo có gì lạ không ?

— Thưa... không phải tôi gửi.

— Không phải chị ? Thế thì ai gửi?

— Bà Chương tự tay gửi lấy.

— A... Tôi hiểu — Trong giây phút ấy, khuôn mặt ông Biện Lý sáng bừng lên, rạng rỡ, trông gần như là đẹp — một cái đẹp tàn nhẫn, khắc khổ, cương nghị. Ông tiếp — Thì ra... bà Chương đã tự tay gói bọc quần áo ấy để gửi đi. Nhưng sao cái gói ấy lại đến tay chị ?

— Thưa... gói quần áo ?

— Phải. Gói quần áo ấy !

— Thưa... sáng hôm ấy, trước khi đi Nhà Thờ, bà Chương có gọi tôi lên phòng bà . Lên đến nơi, tôi thấy một gói giấy để sẵn trên giường bà. Bà bảo tôi — « Chị đem cái gói này xuống bảo anh Tài đem ra nhà Bưu Điện gửi ngay cho tôi. Sáng nay, nhà Bưu Điện mở cửa đến 11 giờ đấy ?

— Bà ấy chỉ nói có thế thôi ư ?

— Thưa... lúc ra cửa phòng để đi Nhà Thờ, bà còn nói lại với tôi — « Tôi gửi mấy bộ quần áo cũ tặng Hội

Chẩn Tế. Trong đó có cả cái áo « măng-tô-san » tôi bận đêm hôm qua. Tôi ngồi xe của ông Đức, vô ý làm dầu máy dính hết cả vào áo ».

— Còn gì nữa không chị ?

— Tôi có nói — « Sao bà không cho đem đi tẩy ? » Bà nói — « Thôi, mất công. Áo cũ rồi. Có tẩy cũng mất đẹp, chẳng còn mặc được nữa ! » Nói xong, bà đi ra khỏi phòng. Tôi đem gói đồ xuống nhà dưới đưa anh Tài và nói đúng những lời bả dặn.

— Và gói đồ được gửi đi ngay sáng hôm đó ?

— Vâng.

— Chị thấy đề địa chỉ trên gói đồ ra sao ?

— Thưa... cũng như mọi lần gửi trước, đề « Hội Chẩn Tế Xã Hội Việt Nam — Sàigòn. »

— Không có tên người gửi tặng ?

— Thưa không. Bà chủ tôi không bao giờ...

— Xin chị chỉ trả lời những câu hỏi của tôi thôi. Làm ơn đừng nói thêm gì hết. Như vậy có nghĩa là chị không được trông thấy cái áo và không biết nó bị dính vật gì ?

— Thưa... áo bị dính dầu xe.

Chị Vinh nói câu trên bằng một giọng chắc như đanh đóng cột.

Ông Biện Lý Đặng Pha giật mình :

— Chị nói sao ? — Giọng ông đột ngột lên cao một âm giai — Chị có trông thấy chiếc áo ấy ? Vừa hồi nẫy, chị nói là không mà ?

— Thưa... tôi không trông thấy cái áo. Nhưng bà chủ tôi nói là áo bị dính dầu xe.

Ông Biện lý thốt ra một tiếng thở dài nhiều bực bội hơn là buồn cười :

— Tôi muốn hỏi là chị không được trông thấy tận mắt cái áo, làm sao chị biết chắc là nó dính dầu xe hay dính một chất gì khác ?

— Thưa ông — chị Vinh thản nhiên đáp — bà chủ tôi

nói là áo dính dầu xe thì tôi biết chắc là áo dính dầu xe. Bà chủ tôi không bao giờ nói dối.

Giọng nói dịu dàng, nhưng quả quyết, chắc chắn của chị bếp làm cho phòng xử vui hẳn lên. Nét mặt bình thản của Mộng Lan bỗng trở nên thích thú như mặt một đứa trẻ con... Bộ mặt lịch sự, quí phái của Trình Minh Đức cũng sáng lên, và trong một khoảnh khắc; đôi lông mày của Dương Thế Chương nhíu lại. Có tiếng cười nhẹ trong ghế nhà báo, các vị bồi thẩm cũng tỏ ra có thiện cảm với người chứng. Chị bếp mặt mũi tươi tắn, hồng hào, nhẹ nhõm, ngồi trên ghế chứng nhân lúc đó quả là người chiếm được cảm tình của đa số cử tọa.

Ông Pha — mặc dầu những sự việc xảy ra — vẫn thản nhiên không tỏ vẻ gì khác lạ trước sự biểu lộ niềm tin yêu và trung thành với chủ của chị bếp kiểu mẫu. Ông chỉ để lộ một chút bực bội trong giọng nói lanh lảnh như tiếng chuông đồng của ông :

— Những lời chị vừa nói về bà chủ của chị thật là hay và cảm động, nhưng về mặt pháp lý, những lời khai ấy của chị không có giá trị gì hết. Chỉ có một sự thực đáng kể là chị không được nhìn thấy cái áo « măng-tô-san» của bà Chương và chị không biết rằng áo bị dây dầu xe hay dây chất gì khác !

Không đợi cho người chứng kịp nói một câu mà ông cho là vớ vẩn nào nữa, Biện Lý Đặng Pha kết luận :

— Tôi hỏi xong. Cám ơn chị. Xin mời thẩm vấn kháng biện.

Luật sư Hoàng Lâm ra, giọng nói ngọt như mật ong :

— Bà chủ của chị vẫn thường tự tay gói quần áo gửi đi cho Hội Chẩn Tế Xã Hội ? Phải không chị Vinh ?

— Thưa phải ! Bà chủ tôi vẫn làm lấy việc ấy. Có khi chính bả đem đi gửi.

— Và bà ấy có hay ghi địa chỉ của bà trên các gói đồ gửi đi cho không chị ?

— Thưa không. Bà chủ tôi không bao giờ để địa chỉ. Bả không muốn Hội gửi thư cám ơn !

— Đúng thế ! Cảm ơn chị, tôi chỉ cần hỏi chị có thế thôi.

. . . .

— Lục sự ... Làm ơn gọi anh Vích !

— Zi Zăng Zít ... !

Vi văn Vích — tức bếp Vích — khòm khòm cái lưng tròn lên ghế làm chứng — Y ngồi xuống sau khi lườm Lục sự Võ Bằng một cái lườm nặng như đá. Viên Lục sự nghiêm mặt nhìn lại.

— Anh Vích, anh cho biết ngày Mười Chín Tháng Sáu năm nay anh làm gì, ở đâu ?

— Tôi nàm trong nhà Thầy Đức.

— Với tư cách gì ?

— Ông lói rì ?

— Anh làm việc gì trong nhà ông Trình Minh Đức ?

— Ồ ... tôi nàm đủ mọi việc. Lấu bếp, nàm vườn, nái xe ... Cái rì tôi cũng nàm được tuốt tuột.

Cái khoát tay bao quát của bếp Vích như muốn nói rằng Vi Văn Vích là một thiên tài trong giới « cơm thầy, cơm cô » . Y là một gã đàn ông lai Tầu, lai Nùng, lai Việt Nam, gốc gác Lạng Sơn, Cao Bằng. Y thấp lùn, người to bề ngang, đầu vuông, tóc cứng, và quăn, mắt ốc nhồi, môi đỉa trâu, răng trắng nhởn như răng Tây Đen, giọng nói ồ ề. Trông Vi Văn Vích, người tinh ý hiểu ngay Vích là một tên giang hồ, tứ chiếng, đã làm đủ mọi thứ nghề, liều lĩnh và lưu manh khi cần đến. Ông Biện Lý Đặng Pha cũng phải nhìn Vi Văn Vích với một vẻ ngài ngại :

— Anh kể lại cho Tòa biết những việc làm chính của anh trong ngày hôm ấy ?

— Được nắm ! — Bếp Vích sốt sắng đáp — Sáng hôm, mới sáu rờ... tôi rậy. Tôi vẫn rậy sớm... Trước hết, tôi ra sàn tập tễ tao... Tôi rất chăm tập tễ rục...

— Không... Anh khỏi cần đi sâu vào chi tiết như vậy. Anh có nghe lời khai của ông Lê Huy Anh chứ ?

— Tôi có nghe.

— Có đúng trưa hôm đó, ông Lê Huy Anh tới nhà bà Đức thăm bà không ?

— Rạ... có zậy.

— Ông ấy có nói cho anh biết là ông đi tìm bà Đức ở đâu không ?

— Ông nói nà ông đến Zi-na Hồng Hạnh.

— Còn nói gì nữa không ?

— Zậy thôi.

— Từ đó, anh không gặp lại ông Lê Huy Anh nữa ?

— Không gặp.

— Anh gặp bà Minh Đức lần cuối cùng vào lúc mấy giờ hôm đó ?

— Núc tám rờ tối. Có tể nà lăm phút trước tám rờ... có tể nà lăm phút sau tám rờ !

— Tại sao anh biết chắc thế ?

— Tôi có nhìn đồng hồ ! Cái đồng hồ lày... Đồng hồ tui mua nâu nắm rồi, nhưng chạy tốt nắm... Lăm lăm rồi chưa phải lau rầu...

Ông Biện Lý gạt chiếc đồng hồ to, dày như viên gạch nhẩy múa trước mắt ông với một cử chỉ gần như là giận dữ.

— Anh khỏi cần phải nói dài dòng. Tại sao lúc ấy anh lại coi giờ ?

Chủ nhân chiếc đồng hồ đeo tay loại bự đang hớn hở bỗng cau mặt lại. Y nhìn chiếc đồng hồ của y một lát, rồi lại nhìn ông Biện lý với đôi mắt y dùng để nhìn một kẻ không biết thưởng thức cái đẹp, sau đó, y nói :

— Tôi sắp lói đến chuyện đó... Chờ rùm chút xíu... Tại ri tối ấy... tôi đi xem hát cải nương... thành ra tôi phải coi rờ.... Lúc tôi ra tới cửa nhà, tôi gặp bà Đức. Bả cũng đi đâu đó. Bả hỏi tôi — « Anh Bếp đi coi hát đó à ? »

— Tại sao bà ấy lại biết anh đi coi hát ?

— Bởi ri... hồi chiều, tui có xin phép bả. Tui đi coi hát vì một người đàn bà rất đàng hoàng... Người lày tui có

thề nấy nàm vợ. Zì zậy... Bà Đức cũng có biết người đó... Bả có lói — « Chị Tư mà nấy được anh... sì có ngày chị ấy sẽ thành mệnh phụ... ! » Sưa... tôi có zẻ lói khoe... nhưng mà nguyên zăng bà Đức nói zới tôi như zậy.

Bỗng nhiên, như âm vang của câu nói vui ấy làm cho chàng khó chịu hơn là những vũng máu đọng trên nền đá lạnh, Trình Minh Đức nhăn mặt lại. Bàn tay chàng run run dơ lên che mắt.

— Kia... ! — một tiếng thì thầm rất sắc vang lên — Hắn khóc. Phải không ? Hắn khóc thiệt mà...

Người nữ phóng viên tóc ngắn cúi mặt xuống. Nàng cảm thấy ngượng và xấu hổ với chính nàng. Ý nghĩ của con người ta, khi thốt ra thành lời, nghe mới xấu xa tàn nhẫn làm sao.

— Tối ấy anh có nói gì với bà Đức không ?

— Có chứ. Tôi lói rằng tôi đang có chuyện khó nghĩ... Nguyên ro tôi có cho một người bạn mượn số bạc... Người đó hẹn tối đó đem trả tôi tiền... nhưng y sai hẹn... Thành ra... tôi chỉ có đủ tiền mua giấy... Cải nương giấy đắt nắm... Tôi không đủ tiền đi ăn... mà coi hát xong, phép nịch-thự nà phải đưa đi ăn cái gì cho ấm bụng...

Tui không muốn để người đẹp phải chi tiền... Tôi lói chuyện với bà Đức... Bả cười và mở sắc lấy hai bò ... — hai trăm đồng — đưa cho tôi. Bả lói—« Mau nện kẻo chị ấy chờ... » Tôi đi ngay...

Vi Văn Vích trìu mến nhìn chiếc đồng hồ lần cuối rồi — với một cử chỉ rất tuồng — thu đồng hồ vào trong tay áo.

— Lúc bà Đức mở sắc, anh có trông thấy vật gì trong sắc bà ấy không ?

— Có thấy. Không phải tui có ý dò xét bà chủ... Nà ri mắt tôi tinh nắm... Thoáng qua nà tôi thấy ngay. Trong sắc của bà Đức, tui thấy có hai, ba... có khi nà bốn, cái thư có dây thun chẳng nại... Như thế lày... lày...

Hai bàn tay lòng lá của bếp Vích vẽ một vật tròn trong không-gian.

— Thế rồi sau giây phút đó, anh không còn bao giờ gặp bà Đức nữa ?

— Không bao rờ.

Trong khoảnh khắc, bộ mặt tràng tráo của gã đàn ông lai quá nhiều giống dân ấy như hiện ra vẻ sợ hãi. Y quay đầu nhìn ra cửa sổ, ánh nắng vàng của buổi sáng mùa thu rực rỡ, chan hòa bên ngoài làm cho y lại hồn.

— Tối hôm đó, anh có đi coi hát như đã định không ?

— Tôi có đến rạp, nhưng không vô coi. Người đàn bà đó nàm cao... Tôi cho Làng một bài học nà... không mời Làng vô coi hát lữa. Đàn bà cần phải nuôn nuôn được uốn lắn. Lếu không... họ sẽ nhẩm. Tôi về nhà ngủ. Trước khi ngủ, tôi vẫn quen nẹ đọc vài trang chuyện.. Tối đó, tôi đọc truyện... « Tâm sự em buồn đêm tân hôn » ... Truyện rất hay, của cô...

— Anh khỏi cần phải kể anh đọc gì.. ! Lúc về nhà, anh có thấy gì lạ không ?

— Tôi không hiểu ông lói nạ nà ri? Tôi chỉ biết khi về tới nhà, tôi thấy chiếc xe hơi của ông Đức không có trong ga-ra. Do đó, không cần phải nên nhà trên, tôi cũng biết nà ông Đức đi vắng.

— Mấy giờ anh đi ngủ ?

— Đúng mười hai phút trước chín giờ tối, tôi ngồi trong phòng riêng của tôi. Tôi nhớ rõ núc đó, tôi có coi đồng hồ... rì tôi đang giận người đàn bà đó... Tôi nghĩ rằng lếu Làng đừng nàm cao. Nghĩa nà lếu Làng đừng nàm cao quá... Zừa zừa thôi... có phải nà Làng đã được ngồi coi hát phây phây rồi không...

— Anh Vich... anh có biết xe hơi của ông Đức chạy bánh xe hiệu gì không ?

— Biết rõ nắm... Thưa tôi biết... xe ổng chạy bạ bánh xe, hiệu Roay-An đã cũ. Có một bánh xe đằng trước, bên mặt nà hiệu Sin- Vưa-Ten... Bánh lày hãy còn mới...

— Hôm ấy, lần cuối cùng anh nhìn thấy chiếc xe của ông Đức là lúc mấy giờ ?

— Tôi nhìn thấy xe ông Đức vào núc bấy giờ tối... Nhưng đêm hôm Mười Chín, tôi còn nhìn thấy xe một nần lữa.

— Lúc mấy giờ ?

— Núc mười giờ kém lắm.

— Ông Đức ngồi một minh trong xe ?

— Không... có một bà lữa.

— Anh có nhận ra bà đó là ai không ?

— Có... ! Tôi nhận ra.

— Bà ấy là ai ?

— Nà bà Rương Thế Chương !

Câu nói trên đây, được thốt ra đúng với cái giọng bi thảm của Vi Văn Vích, một kẻ rất thích tuồng cải lương, làm cho tất cả các khuôn mặt trong phòng xử đều quay nhìn về phía Mộng Lan — tức bà « Rương Thế Chương » — Nàng ngồi, ánh nắng vàng mùa thu từ cửa sổ lùa vào làm mái tóc Nàng óng ánh. Không cần để ý gì đến những cặp mắt dò xét, soi móc quanh Nàng, Mộng Lan quay nhìn Trình Minh Đức. Mắt Nàng gặp đôi mắt ngạc nhiên của chàng, và Nàng mỉm cười : một nụ cười mỉm, khinh thường, như muốn nói — « Tôi đã bảo anh trước mà. Có sai đâu ». Đôi lông mày vòng cung của Nàng nhíu lại, Nàng nhè nhẹ lắc đầu.

— Anh dám quả quyết rằng người ngồi trong xe là bà Dương Thế Chương ?

— Tôi quả quyết.

— Anh viện cớ gì mà dám quả quyết như vậy ?

— Vì tôi nghe tiếng bả lói. Rõ như tôi nghe tiếng ông vậy. Tôi còn tròng thấy bả lữa. Tôi thấy bả từ trong xe bước ra đứng lên cửa sổ chỗ phòng tôi.

— Anh kể cho chúng tôi biết trong trường hợp nào anh lại ra cửa sổ nhìn xuống ?

— Đọc tiểu thuyết được một núc... nhìn đồng hồ thấy mười giờ kém lăm phút tôi nghĩ — « Vích... mai

mày phải rậy sớm... Sáu giờ sáng... núc người ta đang ngủ say... mày phải rậy rồi. Mày lên ngủ sớm cho khỏe... Tôi đứng dậy tắt đèn. Vừa tắt đèn xong, tôi nghe tiếng xe ô tô chạy bên ngoài. Tôi nghĩ rằng chắc xe ông Đức về. Ra cửa sổ nhìn xuống, tôi thấy xe ổng dừng trước cổng. Mọi khi, ông vẫn cho xe chạy thẳng vào nhà, nhưng đêm ấy, ông dừng xe ngoài đường. Tôi thấy bà Chương xuống xe, đứng nhìn lên cửa sổ phòng tôi. Trời sáng trăng nên tôi nhìn thấy bả rất rõ. Còn bả không nhìn thấy tôi, vì phòng tôi tắt đèn tối om. Tôi nghe bả lói — « Anh Đức, hình như vừa mới xong tôi thấy nhà anh có đèn sáng ! » Rồi tiếng ông Đức — « Không có ai đâu. Nhà đi vắng hết rồi... ! Cửa đó là phòng bếp Vích. Hắn đi coi hát. Chắc chị thấy ánh đèn xe chiếu vào cửa kính đấy ! » Bà Chương lói — « Chắc thế ». Tôi không nghe ông bà ấy lói gì nữa. Ông Đức mở cửa đưa bà Chương vào nhà. Tôi đứng ngây ra như tượng gỗ... vì tôi vẫn phục ông chủ tôi là người đứng đắn, không bao giờ năng nhăng...

Biện lý Pha ngắt lời :

— Anh có trông thấy ông bà ấy trở ra không ?

— Có. Chừng năm, hay bẩy phút gì đó, ông bà ấy đi ra, vô xe đi thẳng. Cả hai điều không lói một tiếng lào hết. Hình như ông bà ấy có chuyện gì vội, vì tôi thấy ông Đức phóng xe đi nhanh lắm.

— Anh có biết đêm ấy ông Đức về nhà vào lúc mấy giờ không ?

— Không. Lúc đó tôi ngủ. Tôi có nghe tiếng xe vào ga ra, nhưng lại ngủ ngay, không biết ổng về lúc mấy giờ.

— Chắc muộn lắm ?

— Chắc muộn. Nhưng ổng về lúc mười một, mười hai, hay một giờ sáng... Cái đó tôi không thể lói chắc. Cái gì mà tôi không biết chắc, tôi không lói...

— Hay lắm ! Anh có những đức tính rất đáng khen. Cám ơn anh. Mời thầm vấn kháng biện.

. . . .

Vi Văn Vích chiếu cặp mắt ốc nhồi nhìn về phía

Luật sư Hoàng-Lâm. Chỉ nhìn vẻ mặt của ông Luật sư này, cử tọa cũng biết là ông có ác cảm với Vi Văn Vích, và sắp sửa biểu diễn những đòn để « quật » người chứng này cũng như ông đã « quật » người chứng Lý Thị Cúc, khâu đầm vậy.

— Hình như mắt anh tinh lắm — Luật sư Hoàng Lâm mở màn bằng một câu khen tặng nặng chĩu những đe dọa — Với đôi mắt cừ khôi của anh, anh có nhận thấy tối hôm đó, bà chủ anh bận y phục ra sao không ?

— Có chứ ! Trời ơi... Trời ơi... mắt Zi Zăn Zích cừ nắm mà. Tối đó, bả bận áo trắng, quần trắng, mỏng... Trên vai có cái khăn choàng, đen... nhưng mỏng...

— Anh có thấy bà mang nữ trang gì không ?

— Như nệ thường, đi tối là bả có mang nữ trang.

— Anh nhận xét tài lắm. Anh thử kể xem tối ấy, bà Đức mang những món nữ trang gì nào ?

— Cũng gần như nệ thường... Tối ấy, bà chủ tôi mang một chuỗi hạt ngọc, tay trái bả mạng hai cái nhẫn, một nhẫn kim cương, một nhẫn sa phia. Tôi thấy rõ hai cái nhẫn ấy lúc bà mở sắc tay lấy tiền cho tôi.

— Ông chủ anh hình như không phải là nhà triệu phú, anh thấy bà chủ anh mang nhiều nữ trang như vậy có gì quá đáng không ?

— Ồ... ở đây ai mà chẳng biết nà ông chủ tôi đâu có phải nà con cháu ông Bá Hộ Sàng hoặc là con chú Thồ...

— Anh có nghi rằng nhẫn kim cương và chuỗi ngọc của bà chủ anh là thứ giả không ?

Vi Văn Vích — như một nhà chuyên khoa về nữ trang — quả quyết lắc đầu :

— Thứ thiệt mà. Không phải của giả đâu. Tôi biết.

— Anh cho Tòa biết vì cớ gì anh biết chắc như thế ??

— Ồ... của thiệt hay của giả... tôi trông tôi biết chứ ? Mắt bếp Zích lày tinh nắm mà...

— Tôi hiểu ! Anh Vích có bao giờ anh nghĩ rằng bà Minh-Đức mượn chìa khóa vi-la Hồng Hạnh để vào đó

làm những chuyện gì khác chớ không phải là để tập vẽ không ?

Hàm răng — có ba chiếc răng vàng — của bếp Vích lộ ra trong một cái cười rất rộng :

— Ồ... Nẽ cố nhiên nà tôi biết nhiều chuyện, cũng như ông biết vậy. Tôi nghĩ ngay rằng — « Cũng kỳ... Bà chủ mình vẽ viết gì mà toàn vẽ về đêm, nhất là đi tập vẽ vào những tối ông chủ đi vắng. Vì vậy, một tối, tôi đi theo bà chủ tôi tới vi-na... Tôi thấy trong nhà có đèn sáng, và trước cửa vi-na có một chiếc xe hơi. Tôi hiểu... Tôi không cần tìm biết. Hai lừa, chuyện đó không phải là chuyện của tôi. Tôi là người biết tự trọng.

— Đúng thế.

Ông Tòa Hanh ngắt lời :

— Ông Luật sư cho biết,.. cuộc thẩm vấn kháng biện của ông có còn kéo dài không ?

— Thưa ông Chánh án, cũng khá dài.

— Nếu vậy... Tòa tạm đình để nghỉ trưa. Đã mười hai giờ rồi. Tòa sẽ tái nhóm vào lúc hai giờ.

*
* *

— Hôm nay, chúng ta được dự một màn kịch khôi hài... nhạt — Chàng phóng viên nói với người nữ phóng viên — Anh chàng lai ba Tầu, lai Thái đen, lại Thổ Phỉ ấy sẽ còn biểu diễn cho chúng ta thấy nhiều trò nhạt nữa trước khi y rút lui khỏi sân khấu. Cô nghĩ sao về nhứng nhân Vi Văn Vích ?

— Tôi thấy hắn có vẻ giả dối và nguy hiểm lắm ! — Người nữ phóng viên mệt mỏi đáp. Dưới đôi mắt Nàng có hai quầng thâm lờ mờ hiện ra. Bàn tay nhỏ của Nàng di động nhè nhẹ, chầm chậm trên cuốn sổ tay đã nhầu nát. Có một vẻ gì đó trong đôi vai xuôi xuống của Nàng cho người ta thấy rằng nàng đang cần an ủi, đang cần được ăn no, ngủ kỹ, được cười đùa. Nàng gượng che dấu một cái ngáp, nhưng sau cùng... cũng ngáp một cái cho hả.

— Cô chán à ?

Chàng phóng viên hỏi ngay. Mắt chàng sáng lên vì ngạc nhiên, một nỗi ngạc nhiên thích thú.

— Chán ? — Người thiếu nữ ngồi cạnh chàng kêu lên một tiếng thất thanh như bị một tên không xứng đáng xâm phạm đến tiết hạnh — Chán ? Tôi gần chết dở vì bị... « ếch-xích-tê » đây, anh không thấy sao ? Tôi không ăn, không ngủ gì được. Suốt đêm ở trong phòng, tôi ngồi nghĩ đến cái chết của Kim Điệp, đến kẻ đã giết Nàng... Tôi cố viết mà viết không được... Đêm ở đây quá lạnh... những lần trước, khi theo gia đình đến chơi ở đây, sao tôi thích cái lạnh... lành lạnh, mát mát ở đây quá. Thế mà hồi này... tôi sợ cái lạnh của tỉnh này kinh khủng. Không biết ở trên núi cao kia còn lạnh đến đâu !

— Cô khó chịu đến thế kia à ? — Chàng phóng viên hỏi Nàng bằng một giọng nghiêm trọng, vẻ mặt lo lắng — cô lộn xộn quá. Đây chỉ là phiên Tòa xử một vụ án. Có gì liên can quá đáng đến cô đâu mà cô xúc động quá như vậy ? Cô phải nghe tôi... ở gần chợ có một tiệm phở khá lắm. Ăn không kém gì phở Hà Nội, nhất là ở đây khí hậu lại lành lạnh giống như mùa thu ở Hà Nội. Cô đi ăn với tôi. Cô không cần ăn nhiều. Cô chỉ cần tiêu thụ một bát phở loại đặc biệt thôi, rồi cô về nằm nghỉ và ngủ một giấc cho tới chiều. Tôi sẽ viết bài gửi về Tòa soạn cho cô, và tôi can đoan với cô rằng... đọc bài tường thuật của tôi, ông chủ báo của cô sẽ khen cô gẫy lưỡi và tăng lương cho cô rụp rụp. Nếu cô chịu ngủ yên cho đến sáng mai, tôi sẽ nói cho cô biết kẻ nào là thủ phạm giết cô Kim Điệp.

— Người nữ phóng viên — rùng mình khi nghe nói đến hai tiếng « ăn phở » — nhìn chàng phóng viên bằng một đôi mắt trách móc. Đôi mắt của Nàng như muốn nói — « Trời, sao anh lại nỡ bắt em đi ăn phở ! » — Nàng rút trong chiếc sắc tay ra một gói bánh « bích qui » — thường được gọi là bánh nhạt — Nàng gượng cười :

— Cám ơn anh nhiều lắm. Nhờ mấy bài trước anh giúp ý kiến cho tôi... tôi được ông chủ đặc biệt gửi

cho một bức thư khen tặng, đề cao quá xá... Tôi không thích ăn phở. Đây cũng là lần đầu tiên tôi được thức ngủ tùy theo ý thích của tôi không bị ai bắt buộc. Ở nhà, bà cụ tôi vẫn bắt tôi đêm nào cũng đi ngủ đều vào lúc mười giờ. Anh ăn bánh không ?

— Cám ơn ! — Chàng đứng dậy, lạnh lùng — Tôi có thể mua gì về cho cô không ?

— Anh hay giận quá ! — Người thiếu nữ rên rỉ, khổ sở, buồn rầu — Anh... Anh... khó quá, khoan, đừng có đi vội. Tôi níu áo anh lại bây giờ. Để tôi nói anh nghe... Tôi không muốn đi ăn phở chỉ vì tôi không... dám đi. Tôi đã nói chuyện ấy với anh rồi mà. Tôi sợ đi vắng lỡ có gì xẩy ra... tôi không trở về đây được... với lại, cổ họng tôi bị tắc lại rồi. Anh bắt tội tôi làm chi... Anh mua cho tôi một cái « săng huýt » gà vậy... Tôi thấy anh viết hay hơn, cừ hơn cả... Raymond Cartier. Và nếu anh chịu về đây sơm sớm, tôi còn nói cho anh nghe nhiều chuyện... hay nữa.

— Cô khó chịu lắm... — Chàng phóng viên lắc đầu, và chàng cúi xuống vai Nàng, giọng tha thứ — nhưng... cũng khá dễ thương. Tôi thương cái điệu cô mím môi, cái vẻ cô... kể khổ. Cứ yên trí ngồi yên đây. Tôi sẽ về ngay lập tức.

Người thiếu nữ ngoan ngoãn nhìn theo chàng phóng viên. Khi chàng ra khỏi phòng, Nàng ngồi yên một lát, người như rúm lại trong bầu không khí nặng nề của phòng xử. Nàng nhìn chiếc lưng cảnh phẳn của ông cảnh binh hộ pháp đứng gác cửa — hai tay chắp sau lưng — và rùng mình rồi quay đi.

— Nếu mình bị bắt vì tôi giết người — Nàng nghĩ thầm — ... bị đưa ra xử trong một căn phòng như thế này, không biết mình sẽ nghĩ ra sao ? Chắc mình đến cắn lưỡi chết mất.

Người thiếu nữ mắt mở lớn, nhìn thẳng vào khoảng không với một vẻ kinh dị. Nàng vẫn thức, nhưng Nàng có cảm giác như Nàng vừa ngủ, như tâm trí Nàng vừa bay lạc đi đâu mất — Chàng đi đâu mà lâu quá vậy ? Trời lạnh, buổi trưa đìu hiu... Buồn quá. Không gian lạnh vắng như

không gian trong một giấc mơ. Gió mùa thu lạnh từ cửa sổ lùa vào phòng.

— Tin mới... Tin mới... Đặc biệt của bổn báo phái viên...

Nàng giật mình. Chàng phóng viên đột ngột xuất hiện bên cạnh Nàng.

Tuy cố nói đùa, giọng nói của chàng phóng viên cũng nặng những âm thanh nghiêm trọng. Ngồi xuống ghế, chàng rút cuốn sổ tay ra, và nói :

— May quá. Tôi vừa lấy được tin này... không thì hôm nay, bọn mình thua tin. Cô có thấy gì không ? Các bạn đồng nghiệp của mình chạy hết đến nhà thương. — « Lê Huy Anh tự tử chết rồi ! » Người ta tìm thấy xác Lê Công Tử trong phòng riêng của y hồi 11 giờ 45 sáng nay. Tôi đã chạy ra Bưu điện gửi điện tín về Tòa Báo. Tôi gửi cả cho cô rồi. Cứ yên trí, ngồi đấy tôi viết luôn bài tường thuật chi tiết cho.

Như người không ngạc nhiên gì mấy, thiếu nữ thở ra một hơi dài :

— Thế là xong... phải không anh ! Chính... Hắn giết cô Kim-Điệp.. ? Hắn ghen chịu không nổi... nên hắn giết, rồi bây giờ hắn tự tử ?

— Chuyện Lê Công Tử tự sát không có nghĩa là Lê Công Tử chính là thủ phạm ! — Chàng phóng viên đã lấy lại được vẻ bình tĩnh « sắt đá » của chàng — Điều đó có thể chỉ có nghĩa là Lê Công Tử biết ai là thủ phạm. Theo sự phán đoán của tôi, tôi chắc rằng Lê Công Tử biết rằng... Mộng Lan là kẻ sát nhân. Và Công Tử hối hận vì Công Tử thấy chính Công Tử đã chỉ chỗ, cho biết giờ và xúi Mộng Lan đi giết Kim Điệp.

— Không phải thế ! — Người thiếu nữ hăng hái cãi — không phải Mộng Lan giết, chính hắn giết. Vì vậy, hắn mới tự tử...

— Yên lặng ! Đứng dậy !

Lục Sự Võ Bằng mở màn.

— Làm sao ông Lê Huy Anh biết chắc là Mộng Lan...

— Yên lặng !

Chứng nhân Vi Văn Vích và Luật sư Hoàng Lâm cùng biên ngang tiến thẳng đến bục gỗ.

— Anh Vích... anh vừa mới nói cho chúng tôi biết... anh nhìn rõ mặt bà Dương Thế Chương đêm hôm ấy, khi anh đứng trên phòng riêng của anh trên nhà để xe, như anh nhìn rõ mặt tôi vậy. Anh có thể cho chúng tôi biết phỏng chừng khoảng xa từ nhà để xe tới cổng nhà ông Đức là bao nhiêu không?

— Được nắm. Từ nhà xe, ra đến cổng nà... — Vi Văn Vích rút trong túi áo ra một cuốn sổ tay — loại sổ biên quần áo giặt — nhầu nát, nhỏ xíu, dở ra tra cứu, rồi tiếp — ... nà sáu mươi hai thước ba mươi phân.

— Anh nói gì?

Vi Văn Vích nhìn — bằng một đôi mắt bao dong, tha thứ — vẻ ngạc nhiên không dấu diếm trên bộ mặt tròn xoe của Luật sư Lâm.

— Nếu ông muốn biết thêm lữa... tôi có thể cho ông biết... từ cửa nhà trên ra tới cổng là hai mươi sáu thước, ra tới đúng vỉa hè là ba mươi hai thước...

Cây búa gỗ của ông Chánh án Đào Quốc Hanh đập bốp xuống mặt bàn giữa tiếng cười ồ của cử tọa:

— Các người còn cười một lần nữa — ông Chánh án đe dọa — Tôi sẽ mời tất cả ra khỏi phòng. Đây là một phiên Tòa Đại Hình xử một vụ án mạng, không phải là nơi hí trường để các người đến cười đùa. Anh Vi Văn Vích... anh chỉ có quyền trả lời các câu hỏi của ông Luật sư. Anh cầm cái gì trong tay vậy?

— Thưa ông Chánh án, đây là cái tôi đo... — Vật tròn, dẹt, bằng sắt trong bàn tay lông lá của bếp Vích thoạt trông giống như cái đồng hồ quả quít — cái thước lày của tôi gửi từ bên Tây sang...

Bếp Vích — kiêu hãnh một cách nhũn nhặn — kéo mảnh dây thép trong lòng vật tròn ra rồi biểu diễn ngay một màn đo cái thành gỗ trên bục chứng nhân. Ông Tòa Hanh chiếu cặp mắt « người dậy sư tử » của ông về phía mấy anh nhà báo đang cười rinh rích. Luật sư Hoàng

Lâm như người tuyệt vọng cố giữ để khóc thét lên: Lục sự Võ Bằng khịt mũi. Chỉ có ông Biện Lý Đặng Pha là hoàn toàn bất động. Ông chỉ thản nhiên đưa mắt nhìn cây cây thước thép của bếp Vích cho phải đạo, rồi lại cúi xuống chăm chỉ nghiên cứu tập hồ sơ trước mặt ông. Đối thủ của Biện Lý Đặng Pha — tức Luật sư Hoàng Lâm — thâu hết can đảm để mở lại cuộc tấn công :

— Anh có thể cho Tòa biết tại sao anh lại chuẩn bị kỹ càng những tài liệu ấy để trả lời trước Tòa ?

Bếp Vích hiu hiu tự đắc :

— Nẽ cố nhiên... Tôi biết trước là ông sẽ hỏi tôi như zậy. Các ông Luật Sư hay hỏi những câu kỳ cục... Đại khái : cái cửa cao bao nhiêu thước, nhà có mấy cái cửa sổ, phòng tắm có mấy cái vòi nước... tôi biết quá mà...

— Tôi hiểu. Anh là một người ưa nghiên cứu về những cái tật khó chịu của giới Luật sư chúng tôi. Tại sao anh lại chú ý đến chúng tôi nhiều như vậy ?

Nhà nghiên cứu hỏi lại :

— Ông lói nẹ quá. Nàm ơn chầm chậm...

— Tôi hỏi... tại sao anh lại quen thuộc các thủ tục của Tòa án như vậy?

— Ồ... người thông minh... vài ba nần nà hiểu ngay... Cógì nạ đâu...

— Vài ba lần là hiểu ngay ? Vậy mà anh phải ra Tòa đến bốn năm lần quả là một chuyện thừa thãi—Luật sư đổi giọng— Anh Vích, anh đã bị tù lần nào chưa ?

— Ai bị tù ? — Tôi ấy à ? — Nụ cười hiu hiu tự đắc vẫn ngự trị thường trực trên cặp môi dĩa trâu của Vi Văn Vích không biến đi, nhưng trở thành cười gượng, cười nhạt, một cái cười mà văn tây gọi là « cười vàng ». Đôi mắt ốc nhồi của bếp Vích nhìn về phía Biện lý Đặng Pha, như để kêu gọi ông này, nhưng ông Biện Lý chăm chú nghiên cứu hồ sơ hơn bao giờ hết :

— Ông lói tôi bị tù ở nhà tù nào ?

Luật sư Hoàng Lâm lại bối rối trước câu hỏi bất ngờ ấy của bếp Vích :

— Nhà tù nào cũng được. Bất cứ nhà tù nào...

« Nạn nhân » của Luật sư Hoàng Lâm gợi ý :

— Phải cái nhà tù ở giữa rừng không ông ? Giữa rừng nhưng mà chung quanh không có cây ? Xa nắm mới có cây... ? ? ?

— Nhà tù ở giữa rừng? Nhà tù ở giữa rừng thì đã làm sao ? Làm sao tôi biết được rằng anh bị tù ở rừng hay ở đô thành ?

Một lần nữa, hai bàn tay lông lá và « diễn tả » của bếp Vích lại múa lên không khí để vẽ lại cảnh « tòa nhà tù ở giữa rừng nhưng lại không có cây chung quanh » bằng những đường nét vô hình ;

— Nhà tù ở giữa rừng mà... ? Nhà tù nhỏ nhỏ.. ở giữa rừng mà... ? Nhà tù nhỏ nhỏ... ở giữa rừng mà xa đến hai cây số mới có cây ? ?

— Được rồi ! — Luật sư Hoàng Lâm sốt ruột gật đầu — có bao giờ anh bị tù trong cái nhà tù ở giữa rừng mà không có cây bao quanh không ?

Bếp Vích nhìn thẳng vào bộ mặt hầm hầm nhỏ ra trước mặt y. Và y thở ra một hơi dài, như người trút một gánh nặng :

— Không đâu ông ! — Y đáp bằng giọng sung sướng và cám ơn — Tôi chưa bao giờ bị tù trong cái nhà tù ở giữa rừng mà không có cây bao quanh ấy đâu !

Một lần nữa, cử tọa lại cười ồ lên, bất chấp tiếng búa đập của ông Tòa Hanh. Và lần này, ông Tòa Hanh—biết là cây búa của ông bất lực và ông có đập lắm chỉ mỏi tay — ngừng đập búa để mặc cho cử tọa cười thỏa thích. Bộ mặt tròn xoe như trăng rằm của Luật sư Hoàng Lâm — lúc đỏ bừng, lúc tái mét — làm cho cả ông Chánh án Đào Quốc Hanh cũng phải mỉm cười. Ông vội buông cây búa xuống và dấu diếm sự buồn cười của ông, bằng cách cấp tốc đưa khăn tay lên che miệng và giả vờ ho. Người nữ phóng viên phải lấy khăn mùi xoa ra chậm nước mắt sau

khi Nàng ngừng cười. Cách nhau cả một chiều ngang phòng xử, Mộng Lan và chồng mỉm cười với nhau bằng mắt. Trong một phút thần diệu, cặp vợ chồng trẻ tuổi này chỉ còn là hai người yêu thương nhau. Nhưng, giây phút ngắn ngủi ấy qua đi, qua mau; họ chợt nhớ ra là họ đang ngồi trong Tòa Án, trước mặt họ, giữa họ, có một xác người đàn bà và không biết bao nhiêu là chuyện bỉ ổi, xấu xa, hèn hạ.Chầm chậm, đau đớn, Mộng Lan cúi mặt nhìn xuống. Chồng Nàng quay mặt nhìn ra cửa sổ nơi đóng khung một mảnh trời xanh. Chỉ có người nữ phóng viên tóc cắt ngắn kiểu Audrey Hepburn, là nhận thấy nét đau đớn đợi chờ hiện trên mặt Dương Thế Chương. Nét mặt đó tuyệt vọng, khổ sở như nét mặt một đứa trẻ con chờ đợi một bàn tay thân yêu vuốt ve, nhưng chỉ được bàn tay ấy tặng cho một cái tát.

— « Thế Chương yêu Mộng Lan ! » — Người nữ phóng viên nghĩ thầm — « Chàng yêu Nàng. Yêu Nàng ghê gớm ! » Giây phút vừa qua, giây phút họ nhìn nhau, đối với họ, dài và quí báu biết chừng nào. Giây phút ấy, đối với những người khác, chỉ là một khoảng thời gian đủ cho họ thốt ra một tràng cười, một câu nói ngớ ngẩn, vô vị nào đó. Giây phút đó — đối với Luật sư Hoàng Lâm — chỉ đủ để ông ta lấy lại bình tĩnh, lấy lại hơi thở và tiếng nói để trả đũa :

— Tôi hiểu.. ! Tôi hiểu ... — ông nói — Anh là người kén chọn. Anh thích ở trong nhà tù thành phố chứ không thích đi tù ở rừng. Thôi... đừng vớ vẩn nữa, anh trả lời tôi đi...

— Trả nời gì chứ ?

— Anh đã đi tù lần nào chưa ?

Bộ mặt bì bì của bếp Vích lộ vẻ thận trọng, đề phòng, nhưng y vẫn còn đủ » vớ vẩn » để hỏi lại :

— Ở tù hồi lào ông ?

— Hồi nào cũng được ! Ở tù ở đâu cũng được ? Tôi hỏi anh đã ở tù lần nào chưa ? Anh có trả lời câu hỏi của tôi không ?

Bị những câu hỏi như đập vào mặt, thấy không thể nào tránh được, nạn nhân của Luật sư Hoàng Lâm đành chịu thua, nhưng y thua với triết lý, với trào lộng, với duyên dáng :

— Tôi không chối nà tôi có ở tù vài nần..!

Trước mặt những người dự kiến bị thôi miên, xuất hồn, Luật sư Hoàng Lâm tím mặt lại :

— Anh không chối hả ? Khá lắm... Bây giờ, anh nên tỏ ra khá hơn nữa bằng cách nói cho chúng tôi biết tại so anh lại bị tù ?

Vi Văn Vích nhún vai :

— Ồ... tại sao bị tù ? Ở đời lày, thiếu gì việc nàm cho người nương thiện phải tù... ? Chẳng hạn nhữ đánh nhau, chửi nhau, đáng bạc, đi xe không đèn...

— Anh kể như vậy đủ rồi. Để tôi hỏi anh vậy... ? Cách đây ba năm... anh có bị ở tù sáu tháng vì tội ăn cắp một cái nhẫn trong phòng khách sạn không ?

— Náo... Nàm gì có chuyện ấy ? — Bếp Vích kêu lên — Bọn họ vu khống cho tôi...

Làn da mặt tai tái, bì bì sần của Vi Văn Vích xám đen lại vì tức giận. Luật sư Hoàng Lâm đứng nhìn bộ mặt nhà quê đang méo mó ấy với một vẻ hài lòng :

— Anh bị vu oan ? Anh cho rằng công lý và pháp luật mù lòa, bất công nên mới bỏ tù oan cho anh hay sao ? Sự thực... cách đây ba năm, anh ăn cắp một cái nhẫn, anh bị bắt , nhận tội và ở tù. Anh là người có tật lấy cắp nữ trang... Tối hôm Mười Chín Tháng Sáu anh để ý thấy bà Trình Minh Đức đi đêm mà mang quá nhiều nữ trang quí giá, anh bỏ cuộc đi coi hát để đi theo rình bà Đức... ? Phải không ?

— Ông... Ông...

— Đừng nói gì cả, anh Vích... ! — tiếng nói lanh lảnh của ông Biện lý Đặng Pha cắt ngang — Đừng trả lời câu hỏi đó — Thưa ông Chánh án, một lần nữa, tôi xin trân trọng hỏi đây là một phiên Tòa xử ông Trình Minh Đức và bà Trần Thị Mộng Lan hay là người chứng của tôi ?

Ông Chánh án Đào Quốc Hanh nhíu mày :

— Tòa đã hơn một lần nói để ông biết rằng, Tòa không trả lời những câu hỏi thuộc về từ chương. Ông biết rõ hơn ai hết là phiên Tòa này xử ai rồi. Tòa đồng ý với ông rằng câu hỏi cuối cùng của Luật sư kháng biện là bất hợp pháp, nhưng Tòa không tán đồng thái độ của ông, vì ông Luật sư đã hỏi về chuyện người chứng của ông đi tù từ lâu rồi mà ông vẫn ngồi yên...

— Ông Chánh án trách tôi rất đúng. Tôi xin nhận lỗi. Tôi tin chắc rằng tội trạng của các bị cáo đã rõ rệt quá rồi, vì vậy, tôi thấy tôi không cần phải phản đối mỗi khi ông Luật sư kháng biện nói những câu mỉa mai, chua cay hoặc phạm vài lỗi nho nhỏ. Tôi hối hận sự khinh xuất ấy của tôi. Đến bây giờ tôi mới thấy rõ rằng phe biện hộ đã âm mưu và cố tình làm mất uy tín tất cả những người chứng do tôi đưa ra : Cô Bảo, cô Cúc, ông Lê Huy Anh, cụ Mỹ... anh Vích... Đến nay tôi mới nhận thấy...

— Tôi phản đối ! Thưa ông Chánh án, tôi phản đối..!

Giọng nói nặng và thô của Luật sư Lâm chìm đi dưới những tiếng nói trong, ngân vang của ông Biện Lý :

— Tôi cũng phản đối ! Tôi phản đối nhiều chuyện. Tôi phản đối việc biến một phiên Tòa Đại Hình trang trọng thành ra một nơi diễn hài kịch. Tôi phản đối lối buộc tội của ông Luật sư. Tôi lấy làm lạ tại sao ông ấy chưa buộc tội tôi là kẻ giết bà Trinh Minh Đức ? Tôi cũng thích nữ trang... Tôi có mang trong mình một con dao díp.,. Tôi cũng bị lôi thôi với Cảnh Sát nhiều lần... Tôi cũng bị bắt bỏ bót... một lần vì quên giấy tờ ở nhà, một lần vì cãi nhau với một viên cảnh sát quá hách...

Ông Tòa Hanh đơ tay ra chặn lại :

— Ông Biện Lý tự buộc tội như vậy là đủ rồi. Ông Lâm, câu hỏi cuối cùng của ông không hợp pháp. Ông có còn câu hỏi nào khác để hỏi chứng nhân không ?

Ông Lâm — dữ dội và cau có — hầm hầm nói :

— Thưa ông Chánh án, tôi xin nói là tôi không có ý định làm mất uy tín của những nhân vật khả kính mà ông Biện lý đã đưa ra đây làm nhân chứng.

— Tòa cũng biết ông không có ý định ấy. Nhưng Tòa chưa biết lý do tại sao ông lại muốn chứng tỏ rằng người chứng Vi Văn Vích ưa thích nữ trang ? ?

— Thưa... là vì tôi muốn chứng tỏ rằng anh Vi Văn Vích chính là người có thể... vì các món nữ trang của bà Đức...

— Chính thế ! Và cũng chính vì cái lý do ấy... thấy rằng phiên Tòa này không phải nhóm để xử anh Vi Văn Vích, và anh Vích không phải là bị cáo nhân, Tòa thấy câu hỏi của ông là kiếm nhã, không có quyền và lạc đề. Ông có còn gì muốn hỏi nữa không ?

— Không ! — Cơn giận sôi động trong lồng ngực Luật sư Hoàng Lâm làm giọng nói của ông khàn đi, và đôi mắt của ông lộ ra. Ông tiếp — Tôi không hỏi nữa. Ông Chánh án cho phép tôi được quyền kháng biện câu ông Chánh án phê bình lối biện hộ của tôi ?

— Lẽ cố nhiên.

Vi Văn Vích đứng phắt dậy, y bước xuống bục gỗ và trừng mắt nhìn Luật sư Lâm. Ông này cũng trừng mắt nhìn lại. Cử tọa nín thở đợi chờ. Nhưng ấy là một cuộc « đánh nhau bằng mắt ». Khán giả hoàn toàn thất vọng khi thấy Vi Văn Vích hầm hầm đi ra.

. . . .

— Cho gọi anh Túc...

— Phan Tấn Túc.

Một thanh niên trạc hai mươi nhăm tuổi, người dong dỏng cao, mặt tươi tỉnh, miệng có răng vàng, nhanh nhẹn tiến lên ghế chứng nhân. Anh sốt sắng chờ đợi câu hỏi của ông Biện Lý :

— Anh Túc... Ngày Mười Chín Tháng Sáu năm nay, anh làm nghề gì ?

— Thưa tôi làm tài xế xe buýt, chạy đường Cầu Phượng Vĩ chợ Hòa Đồng.

— Hiện giờ anh vẫn còn chạy đường ấy ?

— Thưa... tôi được chuyển sang đường khác. Hiện tôi chạy đường Láng Sen — Chợ Vĩnh Hòa.

— Anh Túc, anh đã thấy chiếc khăn này lần nào chưa ?

Ông Biện Lý lấy trong rương tang vật ra một chiếc khăn len màu xám — loại khăn choàng vai và choàng tóc của phụ nữ xứ lạnh — ông dơ chiếc khăn nhàu rách ấy trước mặt người chứng.

Người thanh niên nhìn kỹ rồi gật đầu :

— Thưa... đã.

— Hồi nào ?

— Tôi thấy chiếc khăn này hai hoặc ba lần... Lần cuối cùng vào buổi tối Mười Chín Tháng Sáu năm nay.

— Vào lúc mấy giờ tối ?

— Lúc tám giờ ba mươi lăm tối.

— Anh đón bà Trình Minh Đức lên xe tối hôm đó ở chỗ nào ?

— Ở trạm đậu xe cách nhà bà ấy chừng ba trăm thước. Chỗ đó có trạm đậu xe, nhưng nếu không có khách xuống hoặc không thấy có khách lên, tôi có quyền chạy luôn. Khi gần đến Trạm, tôi mới thấy bà ấy từ sau gốc cây bước ra, vẫy tôi ngừng xe.

— Tối hôm đó, anh có biết tên bà ấy chưa ?

— Thưa chưa. Về sau đọc báo tôi mới biết. Nhờ đọc báo, tôi mới biết là nhà bà ấy ở gần đó !

— Tối hôm đó, bà Trình Minh Đức có vẻ gì đặc biệt để chú phải để ý tới bà ấy không ?

— Lúc ấy đường vắng, trời mới mưa lớn hồi chiều nên đường ướt. Trên xe chỉ có tôi, anh bán vé và một hai hành khách. Tôi thấy bà ấy bước ra, mặc áo trắng, đầu choàng chiếc khăn này. Vật làm tôi để ý đến nhiều nhất là đôi dép mỏng của bà ấy. Hai bên đường có nhiều bùn, bà ấy lại mặc toàn đồ trắng. Tôi nghĩ đường dơ, mặc đồ trắng, đi dép đẹp thật là phí.

— Từ chỗ chú rước bà Minh Đức lên xe, đến chỗ bà ấy xuống, chú chạy mất chừng bao nhiêu phút ?

— Chừng tám phút. Xa chừng bốn cây số. Tôi đoán phỏng như vậy thôi.

— Bà ấy có vẻ vội vàng lắm không?

— Thưa... vội. Chắc chắn là bà ấy vội. Khi xuống xe ở góc đường gần chỗ rẽ vào vi-la Hồng-Hạnh, tôi thấy bà ấy rảo bước gần như là người chạy. Lúc xuống xe, bà ấy đã hấp tấp nên trượt chân chút xíu nữa là té rồi. Tôi định bảo bà ấy coi chừng — nghĩa là đi chậm lại — nhưng sợ bả hiểu lầm... tôi lại không dám.

— Chú Túc, tại sao chú lại nhớ rõ ngày, giờ buổi tối hôm đó ?

— Vì, thưa ông... chuyện nhớ rõ giờ phút tối ấy cũng dễ, vì chuyến xe đó là chuyến cuối cùng trong ngày của tôi. Tôi về đến chợ Hòa Đồng vào lúc chín giờ tối và lái xe về đến sở vào lúc chín giờ mười lăm. Qua sáng hôm sau tôi nghe nói là là đêm trước có xảy ra án mạng. Buổi chiều, đọc báo và nhìn hình bà ấy in trên báo, tôi nhớ ngay bả là bà khách đi xe tôi. Tôi nhớ đến đôi dép vàng của bà, tôi đến sở cảnh sát khai những điều tôi biết về bả. Họ dẫn tôi qua nhà xác nhìn mặt bà ấy xem có đúng bả đi xe tôi đêm trước không. Từng ấy việc xảy ra, tôi nhớ chứ !

Người thanh niên mới lớn nhìn mảnh khăn trên bàn rồi quay mặt đi, anh tiếp — Giọng hơi run :

— Hôm sau nữa, tôi xin đổi qua chạy đường khác.

— Chú nói trước tối đó, chú đã chở bà ấy đi vài lần.

— Vâng. Độ hai, ba lần.

— Mấy lần đó đều xảy ra trong vòng Tháng Sáu. Hai nữa tôi cũng mới chạy xe đường ấy được hơn một tháng.

— Lần nào bà Đức cũng đi xe vào một giờ ấy ? Tức là vào lúc tám giờ ba mươi tối ?

— Vâng... Tám rưỡi.

— Những lần trước, bà ấy có làm gì, có vẻ gì để chú phải để ý đến bả không ?

— Ai gặp bà ấy cũng phải để ý... — Chú Tài Túc dịu dàng nói — Bà ấy đẹp... Đẹp và có duyên hơn tất cả những người đàn bà đẹp mà tôi đã được gặp trong đời...

— Anh tiếp, giọng rất nhỏ — Đẹp quá, tôi chưa bao giờ thấy ai đẹp thế.

Ông Biện lý đứng yên lặng một lát — như để truy niệm linh hồn người quá cố — để cho hình ảnh người thiếu phụ trẻ đẹp, tươi như hoa, áo trắng, giày vàng, mắt sáng mờ dần đi...

— Cám ơn anh ! — Ông khẽ nói — Mời thầm vấn kháng biện.

— Tôi không có gì để hỏi.

Ngay cả giọng nói của Luật sư Hoàng Lâm cũng mềm cũng dịu .

— Người chứng khác — Xin mời Trung sĩ Sơn.

— Trung sĩ Trần Bá Sơn.

Đáp lời kêu gọi lên bổng, xuống trầm của Lục Sự Võ Bằng, một viên hạ sĩ thuộc ngành cảnh sát dong dỏng cao, nước da ngăm ngăm đen — loại đen bánh mật, mặt dài, cương nghị — trông như nhân vật Trọng Khang trong Tiểu thuyết «Trường Đời» của Lê Văn Trương : «Trọng Khang — Marie Khánh Ngọc — Francois Giáp » oai hùng và hiên ngang — trong bộ chế phục có nút đồng và huy hiệu, nhanh nhẹn tiến lên bục người chứng.

— Trung sĩ Sơn. Ông cho biết ngày Mười Chín Tháng Sáu năm nay, ông phụ trách công tác gì ?

— Tôi là trung sĩ phụ trách chi Hình Cảnh lưu động chi Cảnh Sát Hòa Đồng.

— Ông được biết về vụ án mạng xảy ra tại vi-la Hồng Hạnh lần đầu tiên vào bao giờ ?

— Tôi được biết về vụ án mạng ấy vào lúc trước mười giờ sáng ngày Hai Mươi Tháng Sáu. Tôi tới Trụ sở chi đúng lúc ông Tín Thành đến cho biết về cảnh người chết ông vừa thấy trong vi-la Hồng Hạnh.

— Trung sĩ làm ơn kể lại rành rẽ về vụ ấy.

— Tôi được chỉ định đi theo ông Đỗ Bá Khang, ông Nguyễn-Quốc-Trang, Y sĩ Luật Y và một cảnh sát viên nữa, tới vi-la Hồng-Hạnh. Ông Khang và ông Trang đi

cùng một xe, tôi và người bạn đồng nghiệp của tôi, Hạ-sĩ Nguyễn văn Vinh, đi trên một chiếc xe Jeep.

— Ai cầm chìa khóa vào căn nhà xảy ra vụ án mạng?

— Thưa tôi. Ông Tín Thành giao chìa khóa lại cho tôi. Tôi mở cửa, chúng tôi cùng vào.

Giọng nói bình thản, vững vàng của Trung sĩ Sơn cho người ta biết rằng việc người chết, chuyện án mạng, là những sự việc mà một cảnh sát viên phải gặp, phải điều tra thường ngày.

— Ông lái xe thẳng đến cửa căn nhà xảy ra án mạng hay là,.. ?

— Thưa không. Chúng tôi để xe ngoài đường. Khi vào nhà, chúng tôi đi trên cỏ chớ không đi theo đường.

— Tại sao các ông lại đi như vậy ?

— Vì trời hôm trước có mưa, đường ướt. Tôi không muốn làm mất các dấu vết trên đường.

— Khi vào nhà, các ông làm gì ?

— Ông Khang và ông Trang lo khám nghiệm xác chết. Chúng tôi giúp hai ông khiêng xác bà Trình Minh Đức lên bàn, sau khi đã ghi chép và chụp hình rất kỹ chỗ nạn nhân nằm chết, xác nạn nhân được giải phẫu khám nghiệm tại chỗ. Tôi để hai ông Trang và ông Khang ở trong phòng để đi ra xem xét các dấu vết trên con đường bên ngoài Tôi bảo Hạ sĩ Vinh gọi giây nói báo tin cho ông Trình Minh Đức là chúng tôi tìm thấy xác bà vợ ông ấy bị giết trong vi-la Hồng Hạnh.

— Trung sĩ cho biết... ông Trình-Minh-Đức có bị nghi ngờ khi được ông gọi giây nói không ?

— Tôi không gọi giây nói. Người gọi là Hạ sĩ Vinh — Trung-sĩ Sơn sửa lại bằng một giọng lạnh lùng — Lúc đó, ai cũng bị nghi ngờ hết.

— Ông Đức cũng bị nghi ngờ như người khác ?

— Tôi nói rằng... — Viên Trung sĩ vẫn bình thản — ... tất cả mọi người đều bị nghi ngờ.

Ông Pha nhìn viên cảnh sát bằng một đôi mắt biểu

lộ hai tình cảm: giận, trách và tôn trọng bí mật nhà nghề. Sau cùng, tình cảm tôn trọng bí mật thắng thế, ông hỏi tiếp:

— Trung sĩ có tìm thấy dấu vết gì trên đường vào vi-la không?

— Có.

— Vết chân?

— Thưa vâng. Nói cho đúng ra, cũng có vài vết chân, nhưng không được rõ lắm. Dấu vết đáng kể mà tôi tìm thấy là vết bánh xe ô tô.

— Trung sĩ thấy nhiều vết bánh xe?

— Bốn vết tất cả. Hai vết do một xe gây ra.

— Tất cả bốn vết đều rõ?

— Có vết rõ, vết mờ. Đường trong vi-la có chỗ trải sỏi, có chỗ nhiều đất sét. Vì vậy, có chỗ vết xe hiện rõ, có chỗ mờ.

— Trung sĩ làm ơn trình bày rõ rệt về các vết xe mà ông tìm thấy.

— Có hai vết xe, một vết đã cũ, mờ, không được rõ. Một vết mới. Chiếc xe để lại vết này là một loại xe nhỏ, chắc chắn đã đậu lại trước cửa căn nhà xảy ra án mạng một lúc khá lâu. Chỗ xe đậu vết bánh xe ăn sâu xuống đất. Xét kỹ vết bánh xe, chúng tôi thấy rằng một vết do vỏ xe hiệu Ajax vỏ xe hiệu Silvertown để lại.

— Chắc Trung sĩ cũng biết rằng trong thời gian xảy ra vụ án mạng tại vi-la Hồng Hạnh, có hai chiếc xe hơi được chủ nhân khai chạy vào đấy. Đó là xe của ông Tín Thành và ông Trần văn Thuận. Ngoài hai chiếc xe, ấy có một chiếc xe bị nghi là có chạy vào vi-la đêm xảy ra án mạng. Đó là xe của ông Trình Minh Đức. Trung sĩ thấy vết bánh xe để lại trong vườn vi-la Hồng Hạnh là vết bánh xe của ông nào?

— Vết xe để lại giống hệt vết xe của ông Trình Minh Đức. Chúng tôi tới nhà ông Đức, xét bánh xe hơi của ông ngay buổi chiều hôm Hai Mươi Tháng Sáu.

— Đúng thế? Không thể có sự lầm lẫn?

— Không thể lầm được!

Trung sĩ Sơn nói một câu ngắn, nhưng quan trọng.

— Trung sĩ cho biết lúc ông đến xét xe hơi của ông Đức, ông thấy chiếc xe đó có mới được chùi rửa hay là không?

— Thưa không. Tôi không thấy có bằng chứng gì chứng tỏ rằng chiếc xe mới được chùi rửa.

— Bánh xe có bùn không ông?

— Thưa có. Nhưng chất bùn trong vườn vi-la Hồng Hạnh với chất bùn trong vườn nhà ông Đức giống hệt nhau. Vì vậy chúng tôi không căn cứ vào chất bùn đó.

— Trung sĩ có thấy trong xe của ông Đức có vết dầu mỡ gì không?

— Thưa không thấy. Chúng tôi đã tìm kỹ, nhưng không thấy có dầu mỡ dính trên ghế hoặc trên thành cửa xe.

— Ở nơi xẩy ra án mạng, tức là trong vi-la Hồng Hạnh, Trung sĩ có tìm được tang vật gì đáng kể khác hay không?

— Thưa có. Tôi tìm thấy một giỏ mây — loại giỏ đựng thức ăn — bỏ dưới dàn nho ngoài vườn. Trong căn phòng chỗ bà Đức nằm chết, tôi tìm thấy một chiếc khăn choàng tóc. Khăn này vắt trên thành một chiếc ghế, và một chiếc sắc tay bằng da đen có khóa bạc.

— Ông có ghi những vật đựng trong sắc không?

— Thưa có!

— Ông có mang tờ ghi đó theo không?

— Có.

— Trung sĩ làm ơn đọc cho Tòa nghe có những vật gì?

— Vật đựng trong chiếc sắc da đen tìm thấy trong vi-la Hồng Hạnh ngày 20 tháng sáu — Trung sĩ Sơn đọc nhanh nhưng rõ từng tiếng — Một hộp phấn hình vuông, bằng đồng mạ vàng, một cây son môi, một chiếc khăn tay mỏng, có thêu chữ Mimi, một bức hình ông Trình Minh Đức, một cây viết chì, hai cái giấy coi hát bóng, ba lá thư, viết trên giấy màu xanh, ký tên Thế Chương.

— Có từng ấy thứ thôi ?

— Vâng.

— Trung sĩ nhìn xem có phải những vật này là những vật Trung sĩ tìm trong chiếc sắc tay đó không ?

Trung sĩ Sơn cúi nhìn những vật đựng trong chiếc hộp gỗ vừa được đem ra trước mặt chàng. Chàng gật đầu :

— Phải.

— Trung sĩ làm ơn coi lại kỹ dùm. Có gì thừa, có gì thiếu không ?

— Đủ cả. Không thiếu gì.

— Thưa ông Chánh án, tôi xin Tòa ghi nhận các vật này làm tang vật.

— Không có gì phản đối ! — Như người bị hỏi bất chợt, Luật sư Hoàng Lâm đáp gọn.

Biện lý Đặng Pha nhìn ông Luật sư một lát, như ngờ rằng tai mình nghe không rõ. Sau đó, có vẻ suy nghĩ ông cầm một vật khác dưới gầm bàn đặt lên thành bục gỗ trước mặt người chứng. Vật đó là một chiếc giỏ mây — loại giỏ đựng thức ăn đi « picnic » của nhà giàu :

— Có phải chiếc giỏ này là chiếc giỏ Trung sĩ tìm thấy trong vi-la Hồng Hạnh không ?

— Thưa phải.

— Lúc Trung sĩ tìm thấy chiếc giỏ này, trong giỏ có vật gì không ạ ?

— Bên trong có hai chai Limonade, mấy miếng bánh mì ăn dở. Một con dao cắt bánh, một miếng « dăm-bông » hai trái cam, một trái đã bóc vỏ. Trên miếng tre tay cầm, có một chữ viết bằng bút chì. Có lẽ là tên chủ nhân chiếc giỏ. Nét chữ đã mờ, hình như đó là chữ P, hoặc là chữ D. Nhưng đó cũng có thể là một chữ nào khác... !

— Các ông chưa tìm ra được ai là chủ chiếc giỏ ấy ?

— Đúng thế. Chúng tôi chưa tìm được.

— Có thể chiếc giỏ đó đã được bỏ lại trong vườn từ ngày nào khác ?

— Thưa... có thể thế lắm. Nhưng những bánh mì còn lại trong giỏ vẫn còn mới, và có một vài nhánh cây bị gãy — mới gãy — chỗ dấu chiếc giỏ, chứng tỏ rằng người chủ chiếc giỏ đã dấu vội nó vào đó.

— Thưa ông Chánh án, tôi yêu cầu Tòa nhận chiếc giỏ này làm tang vật. Tang vật này không có gì là quan trọng lắm, nhưng tôi cần giữ nó làm tài liệu.

— Tôi không phản đối ! Luật sư Hoàng Lâm nhanh nhẹn trả lời ngay. Mắt ông nhìn chiếc giỏ với một vẻ gần như là thèm thuồng.

— Cám ơn Trung sĩ. Xin mời thẩm vấn kháng biện'

Luật sư Hoàng Lâm hỏi với một giọng hòa nhã :

— Trung sĩ có xem xét đoạn đường bên cạnh căn nhà quản gia trong vi-la Hồng Hạnh không!

— Thưa có.

— Ông có tìm thấy vết bánh xe nào ở đó không ?

— Cám ơn Trung sĩ. Tôi không có gì cần hỏi thêm.

. . . .

Biện lý Đặng Pha quay lại nhìn một viên thơ ký — thầy này hãy còn trẻ tuổi, mặt ràu ràu như người túng tiền — ngồi khổ sở trong một góc.

— Thầy Oánh... Thầy đọc lớn ba lá thư này giùm tôi. Hồi này mắt tôi hơi yếu.

— Thưa... đọc bức thư nào trước ạ ?

Thầy thơ ký khổ sở hỏi với một giọng thều thào, rũn run, như người sắp chết đến nơi.

— Em yêu dấu của anh...

Thầy Oánh đột ngột đọc lớn — giọng thầy oang oang, lớn đến một cái độ không ai có thể ngờ được, Thầy dừng lại, nhìn quanh với một vẻ mạn rợ, mặt thầy đỏ khé như quả gấc chín — Ngày Hai Mươi Mốt Tháng Năm... ! — Thầy tiếp trong một hơi thở nhẹ.

Em yêu dấu của anh.

Anh đứng chờ em ở đây hơn một tiếng đồng hồ. Anh

không thể ngờ được là em lại không đến, sau những lời em hứa với anh. Khi anh về và anh thấy tờ giấy của em gửi cho anh, tờ giấy khô khan, tờ giấy có những dòng chữ làm cho trái tim anh đau nhói — MiMi, lại sao em lại có thể viết được những lời như thế ? Em bảo — « Anh không yêu em ? » Anh hy vọng là em nói như thế để trêu anh ? Nhưng nếu em rỡn anh, câu nói rỡn của em ghê gớm quá. Anh mà lại không yêu em ư ? Điệp ơi, em là người anh yêu anh quí nhất đời. Anh thề với em như thế, Em là người yêu duy nhất mà anh yêu thương, và anh sẽ yêu em mãi mãi.

Em viết rằng em sợ, rằng họ bàn tán về chúng ta ? Em sợ gì ? Họ nói gì ? Ô, em yêu dấu của anh, mặc cho họ nói. Ở đời này có những kẻ ghen tuông, chúng ghen với em, ghen với anh, vì chúng không được đẹp như MiMi Kim Điệp, vì chúng không được diễm phúc, không được sung sướng như Dương Thế Chương. Nếu bọn chúng đặt điều nói xấu chúng ta quá đáng, nếu những lời đồn đại của chúng trở thành nguy hiểm và quá bần thỉu, anh và em sẽ bịt miệng chúng lại bằng cách nói thẳng vào mặt chúng cho chúng biết rằng chúng ta không thèm sống ở Hòa-Đồng, ở cái tỉnh khốn nạn này thêm một giây, một phút nào nữa, chúng ta sẽ đem nhau đi sống ở một nơi khác trời xanh hơn, cỏ non hơn, hoa tươi hơn và không khí trong sạch hơn ở đây.

Em yêu dấu của anh, em có muốn anh nói với họ là anh đã hơn một ngàn lần xin em bỏ tất cả để đi làm vợ anh, là anh xin cưới em, và anh chỉ muốn có em làm vợ ? Khi anh nói với em những câu ấy, em có nghe rõ tiếng anh không em ? Mỗi lần anh nói với em là anh yêu em và xin em đi với anh, làm vợ anh, anh có cảm giác như em nghe tiếng một người nào khác — một người nào được em trọng hơn anh. Người ấy nói — « Hãy chờ. MiMi, nên nghĩ lại. Đừng vội vã. Sẽ hối hận sau này ». MiMi, em đừng nghe lời kẻ ấy. Em hãy nghe anh, vì anh yêu em.

Đêm mai, lúc chín giờ, anh sẽ đem xe đến chờ em ở đầu đường sau nhà. Em đi với anh, em đi với anh em nhé ? Em bận chiếc áo mà anh thích. Áo nào em có nhớ không em ? Chiếc áo màu xanh nước biển, hở cổ.

chiếc áo em bận hôm đi dạ hội và anh gặp ở nhà hàng Caravelia ấy. Anh yêu chiếc áo đó nhất! Không — Anh nói bậy. Em mặc chiếc áo nào cũng được. Miễn em đi em sống với anh là được rồi, anh không mong gì hơn. Nội trong đêm mai anh sẽ đưa em đi xa cái tỉnh nhỏ có những kẻ miệng lưỡi dơ bẩn này. Anh sẽ làm cho em thấy rõ là cuộc sống của chúng ta sẽ đẹp, sẽ vui, sẽ thơ mộng và tươi sáng biết là chừng nào. Chúng ta sẽ sống trong một thế giới đầy mùa xuân và hoa lá, chim và bướm. Ô, MiMi ..đi sống với anh, em nhé!

Chương

Tiếng đọc thư ngừng lại trong cái yên lặng nặng như đá của phòng xử. Bộ mặt mới cạo râu hồi trưa của thầy Oánh đỏ rừ lên. Nhưng, nếu thầy biết rằng không có mấy người trong phòng nhìn thầy, chắc thầy đã chẳng bối rối và ngượng nghịu đến như thế — Thầy Oánh là người không thể làm kép hát được — Người ta mải nhìn người thiếu phụ ngồi trên ghế bị cáo. Và Nàng, Nàng nhìn ngay về phía người thanh niên ngồi gần cửa sổ — vẻ thản nhiên, khinh thường của Nàng đã biến đi — má Nàng ràn rụa nước mắt, đôi mắt Nàng mở lớn, nhìn chàng kinh dị, sợ hãi, không tin.

— «Ô... anh, anh...» — Đôi mắt đẫm lệ ấy như muốn nói — «... anh giết em. Anh yêu nó? Anh chỉ yêu có mình nó thôi ư? Em chết mất!»

Như để trả lời tiếng kêu tuyệt vọng và đau thương ấy, người thanh niên ngồi gần cửa sổ phòng xử nhỏ người đứng lên, chàng lắc đầu.

— Đừng nghe! Em đừng nghe, đừng tin..! Đôi mắt chàng van vỉ.

Biện lý Đặng Pha nói:

— Thầy Oánh... Thầy làm ơn đọc lá thư thứ hai.

Hòa-Đồng, ngày 8 Tháng Sáu.

Mimi yêu dấu của anh, em yêu, em yêu.

Mới năm giờ sáng, bầy chim trong dàn cây bên cửa sổ

phòng anh đã rùn rít tưng bừng. Em ơi, suốt đêm anh không chợp mắt, và giờ đây, anh không muốn ngủ nữa. Tại sao anh có thể ngủ một cách ngu dại khi anh sắp được gặp em, được gần em? Bình minh! Bình minh đã tới em ơi. Cùng với ánh sáng đến, bình minh đưa anh lại gần em. Mi Mi ơi, anh sung sướng quá. Nhiều lúc anh sung sướng đến nỗi anh tưởng anh sắp phát điên lên được.

Anh sung sướng quá, em ơi — Nhiều lúc, anh cố nghĩ rằng chúng ta điên, chúng ta dại, chúng ta sẽ bị khổ sở, có nhiều chuyện đau đớn sẽ đến để hành hạ chúng ta, rằng anh không có quyền dắt em vào cuộc phiêu lưu này. Anh nhiều tuổi hơn em, đáng lẽ anh phải suy nghĩ chín chắn hơn Em. Nhưng giây phút đó qua đi, anh lại quên hết — Anh chỉ còn thấy rằng anh như một đứa trẻ con sau giấc ngủ, tỉnh dậy thấy có mặt trời, mặt trăng và sao mai chờ mình ở bên giường. Vì anh yêu em, vì anh có em, em là Mặt Trời, là Trăng, Sao là tất cả của đời anh !

Anh của Em

Những cặp mắt của mọi người — tham lam, tàn nhẫn và tò mò — hướng hết cả về phía người thiếu phụ ngồi trên ghế bị cáo.

Mộng-Lan không nhìn người thờ phượng cô MiMi Kim Điệp, người coi cô Kim-Điệp là Trăng, là Sao, là Mặt Trời nữa. Nàng cúi mặt nhìn xuống đất.

Ông Pha khẽ nói :

— Đọc nốt bức thư thứ ba.

. . . .

Hòa-Đồng, Ngày 9 Tháng Sáu.

Em yêu dấu nhất của đời anh — Về đến nhà, anh đi ngủ ngay — như anh đã hứa với em, nhưng vô ích. Anh có chợp mắt một lúc, nhưng chợp mắt để mà mơ thấy em. Anh thấy em lại cúi xuống nhìn anh, tóc em — mái tóc dài mượt như nhung của em — lại xõa trên ngực anh, và tiếng nói của em, tiếng nói trong như tiếng chim, êm như tiếng thiên thần, nói với anh — «Em đây. Em của anh đây. Anh không nằm mơ đâu. Em đang ở bên anh. Em đang chờ đợi anh.

Dậy mau đi anh, em yêu anh, em đang chờ anh, anh có thể ngủ được ư? » anh không thể ngủ được em ạ. MiMi anh yêu em.

Như khi em ngồi bên anh trong đồng cỏ, khi anh nhìn lên và thấy giữa những đám mây trắng trên nền trời xanh, có mái tóc em bay theo gió và đôi mắt em — sáng vì nước mắt, sáng vì cười vui — lúc đó là sự thật, không phải là mơ ? Phải không em ? Anh không thể nào ngờ được rằng ở đời này lại có người vừa cười, vừa khóc đẹp đến như em. Mỗi lần em cười, em khóc, anh lại bị quyến rũ đến tê liệt cả tâm hồn. Em yêu của anh, em đừng khóc. Đừng bao giờ em khóc, em nhé. Mỗi lần thấy em khóc, mặc dầu em đẹp, anh chỉ muốn giết anh, anh chỉ muốn chết. Em khóc vì em sợ, phải không em ? Em sợ mối tình của chúng ta sẽ không được bền ? Em đừng sợ. Nếu em đi với anh, sống với anh, nếu em tin anh, anh thề với em là anh sẽ làm em sung sướng suốt đời.

Em yêu của anh, anh biết rằng trong thời gian đầu, chúng ta sẽ khổ lắm. Anh biết rằng khi bỏ hết cả để đi chung sống với nhau, giữa một khung cảnh hoàn toàn khác, giữa những người hoàn toàn lạ, có khi em sẽ buồn đến tuyệt vọng. Nhưng đi chỗ khác sống với nhau, chúng ta sẽ dễ chiến thắng cuộc đời hơn là ở đây. Và sau cùng, chúng ta sẽ thắng. Chúng ta sẽ sống trong hạnh phúc. Em yêu của anh, em đừng khóc, dù là khóc trong giấc mơ, dù là khóc trong tiếng cười. Vì, em thấy không em — như Nàng Công Chúa và Chàng Hoàng Tử trong thần thoại — anh và em sẽ sống hạnh phúc bên nhau cho đến trọn đời.

Anh của Em

— Vụ đọc thư đến đây là hết ?

Ông Tòa Hanh từ trên « ngôi » cao hỏi xuống, giọng ông có vẻ hy vọng.

— Vâng. Vụ đọc thư đến đây là hết !— Ông Pha nói, ông rút vội mấy bức thư xanh trong những ngón tay rù rù của Viên Thư Ký. Ông tiếp — Tới đây, tôi có một đề nghị muốn trình quí Tòa. Thưa các Ngài, Công Tố Viện muốn chứng minh với các Ngài về sự thực của những bức thư

này, nhưng có một điều phiền là người chứng mà Công Tố Viện định đưa ra đây lại vừa bị đau ruột dư và mới phải phải đi mổ. Tôi hiện có giấy chứng nhận của Y sĩ Bệnh Viện, nơi người chứng của tôi nằm điều trị, nói rõ rằng hết tuần lễ này, người chứng của tôi mới đi lại được. Hôm nay là Thứ Sáu, vậy tôi xin đề nghị với Tòa đình cho tới ngày Thứ Hai. Tới thứ hai, người chứng của tôi sẽ đến và tòa sẽ lại tiếp tục xử.

— Luật sư Lâm, ông có phản đối gì chăng ?

— Thưa ông Chánh án, tôi phản đối nhiều lắm — Luật sư Lâm phản kháng với một giọng sôi nổi, nồng nhiệt — Tôi hiện đang có hai người chứng chờ đợi ở đây. Hai người đó phải bỏ dở công việc riêng của họ để tới đây và phải trở về ngay nơi cư trú của họ. Tình trạng của họ sẽ ra sao ? Còn các vị bồi thẩm ? Nếu Tòa đình, các vị ấy sẽ mất bao nhiêu là thì giờ? Lại có các bị cáo... vô tội và khổ sở kia ? Họ đang chờ được Tòa minh oan. Tôi không có quyền được thỏa thuận để kéo dài phiên Tòa này.

Ông Chánh án suy nghĩ vài giây rồi đưa ra một giải pháp dung hòa :

— Nếu vậy, tôi đề nghị Tòa tiếp tục xử với những chứng nhân của Luật sư biện hộ, trong khi chờ đợi Công Tố Viện đưa chứng nhân.

Luật sư Lâm — bộ mặt tròn nở nang với một nỗi vui bí mật — nhã nhặn dơ tay làm một cử chỉ ưng thuận.

— Thưa ông Chánh án — Ông Biện lý nói bằng một giọng có vẻ đe dọa — ... Tôi thấy rằng việc này không đúng với thủ tục lắm, Nhưng... nếu ông Chánh án đã đề nghị và nhận trách nhiệm...

— Ông Pha, ông nói là ông có một giấy chứng nhận của Y-sĩ ?

— Thưa vâng.

— Tòa có thể biết được nội dung tờ chứng nhận ấy không ?

— Thưa sẵn sàng ! — Ông Pha xuất trình ngay một tờ giấy — Đây là giấy chứng nhận của Y sĩ Trưởng Bệnh Viện Saint Luke. Giấy nói rằng bác sĩ Vũ-Hoàng không thể di chuyển được trong tuần lễ này ! Nhưng đến Thứ Hai tuần sau, bác sĩ Vũ Hoàng sẽ có mặt tại đây.

— Ông Biện lý, nếu ông Luật sư Hoàng Lâm không có điều gì phản đối, ông có thể đưa bác sĩ Vũ Hoàng ra đây vào ngày Thứ Hai. Ông có điều gì cần hỏi nữa không?

— Thưa không.

— Tòa đình và sẽ tái nhóm vào sáng ngày mai, lúc 10g

***

— Ông Pha vừa kể tên ai đó nhỉ ? — Chàng phóng viên hỏi Nàng phóng viên — Bác sĩ gì ?

— Hình như là bác sĩ Vũ Hoàng... — Người thiếu nữ nặng nhọc đứng dậy, hai chân Nàng như tê dại.

—... Ngu quá ! Ngu đến như hắn là nhất !

Chàng phóng viên nói bằng cái giọng bi thảm như người chia buồn đám ma.

— Anh nói ai ngu ??

—... Hoàng Lâm... ! Cô không thấy là hắn ngu à ? Hắn bằng lòng cho Công Tố Viện đưa bác sĩ Vũ Hoàng ra làm chứng ?

— Đưa bác sĩ Vũ Hoàng ra thì làm sao, anh ?

Người thiếu nữ hỏi bằng một giọng tuyệt vọng. Nàng cảm thấy là... nếu có chuyện gì xảy ra, Nàng sẽ ngồi thụp xuống sàn nhà, khóc nức lên như người khóc ăn vạ. Và không muốn khóc nhiều như thế.

— Bác sĩ Vũ Hoàng — chàng phóng viên đáp — là một chuyên viên về dấu tay cừ khôi nhất Đông Nam Á Châu. Đưa bác sĩ Vũ Hoàng ra đây... chắc chắn Công Tố Viện phải có lý do gì, họ phải nắm chắc được chứng cớ gì quan trọng... Kìa... làm sao thế ? Khóc à... ? Khăn mùi soa đây...

Người thiếu nữ tóc ngắn kiểu Audrey Hepburn cầm lấy chiếc khăn mùi soa, tay kia nàng vịn vào tay chàng. Nàng khóc, nhưng... Nàng không ngồi bệt xuống sàn.

Ngày thứ tư Tòa xử Vụ án họ Trình đã chấm dứt.

***

V

— Ông ấy không thể bình tĩnh, tự tin và... phây phây như thế kia nếu ông ấy không có những yếu tố để tin chắc rằng ông sẽ thắng... ! — Người thiếu nữ khẽ nói với chàng phóng viên. Nàng chăm chú nhìn Luật sư Hoàng Lâm. Đôi mắt nàng cố tìm những vẻ mà nàng cho là « phây phây » của Luật sư Hoàng Lâm để tin rằng ông này có những « a-tu » để thắng và hai bị cáo Mộng Lan — Trình Minh Đức — những người mà nàng có thiện cảm — sẽ « không việc gì ». Nàng không tưởng tượng quá đáng, sáng nay, Luật sư Hoàng Lâm trông có vẻ « phây phây » thật. Ông hiên ngang đi lại trước bục bồi thẩm đoàn với cái vẻ vô tư của một kẻ « ăn chắc ». Bộ mặt tròn, hồng hào và đầy đặn thường trực của ông hôm nay hồng hào và đầy đặn hơn mọi ngày, và chiếc « bí-tất » mầu huyết dụ ông đi sáng hôm nay, trội hơn hẳn những chiếc vớ loại đắt tiền mà ông Biện lý Đặng Pha đã biểu diễn trước Tòa.

— Nếu ông ấy biết chắc là thân chủ của ông ấy sắp bị xử tử, ông ấy cũng phây phây như vậy, có khi còn phây phây hơn nữa là khác — chàng phóng viên nói với một giọng bi quan— Cách xử thế chung của các anh Luật sư là thế. Lắng nghe, kép đang lấy gân cổ vào sáu câu kìa...

— Thưa ông Chánh án — Luật sư Hoàng Lâm lên giọng Thưa các vị bồi thẩm. Tôi sẽ không nói nhiều làm để các vị nhàm tai trong lúc này. Sau đây, khi thâu tóm tất cả các sự việc, tôi sẽ phân tách lối lý luận ngụy biện và giả dối

mà ông Biện lý đã dùng để buộc tội. Giờ đây, tôi có những vấn đề quan trọng hơn, cần thiết hơn để nói với các vị.

Thưa các vị, chúng ta đã nghe nhiều — tôi dám nói là quá nhiều — về sắc đẹp, về duyên dáng, về cái thần diệu của một người đàn bà đẹp, và về tấn thảm kịch xảy ra trong đời một người đàn bà trẻ đẹp. Tấm thảm kịch ấy là lý do cuộc hội họp ngày hôm nay trong phòng xử án này của chúng ta. Quá nhiều lời hoa mỹ đã được thốt ra để tiểu thuyết hóa, để lãng mạn hóa cuộc đời của người đàn bà ấy. Tôi không có ý phản đối việc đó. Cuộc đời và số phận của bà Trịnh Minh Đức, nhũ danh Lê Thị Kim Điệp, quả là bi thảm. Cuộc đời ấy, số phận ấy quả là một tấn thảm kịch. Tôi dám chắc không một ai trong chúng ta khi nghĩ đến cuộc sống và cái chết của bà Đức mà lại không xúc động.

Nhưng thưa các vị, khi các vị thương xót người đàn bà đã chết tôi xin các vị hãy nghĩ tới một người đàn bà khác. Xin các vị hãy dành cho người đàn đà ấy một chút lòng thương, người mà số phận và cuộc đời... tôi cho rằng còn đắng cay, bi thảm hơn nhiều. Người ấy, trong những ngày gần đây, chỉ muốn được thay đổi số phận với người đã chết. Nàng thèm muốn được hưởng số phận của người kia, được nằm yên một chỗ, được yên ổn, không bị những mũi tên độc của dư luận bắn vào đầu. Tôi xin các vị nghĩ đến số phận của bị cáo Trần Thị Mộng Lan, người thiếu phụ đang ngồi đối diện các vị.

Mới cách đây chưa lâu, nhiều người — có thể nói là tất cả mọi người — đều nghĩ rằng người thiếu phụ ngồi kia là một người sung sướng nhất đời. Nhiều người ao ước, thèm muốn được như Nàng. Mộng Lan, Nàng trẻ đẹp, được yêu thương, được chiều chuộng, được bảo vệ. Nàng sống trong một thế giới đầy hoa, trong một bầu trời không bao giờ có một vẩn mây đen. Mộng Lan, người may mắn nhất đời, người yêu và được yêu... người có chồng giàu, chồng đẹp, con khôn... hiện đang ngồi kia.

Nàng bị chồng lừa dối, phản bội, bị miệng lưỡi người

chê bai, đàm tiếu, Nàng phải xa con, xa nhà, bị nguyền rủa, bôi lọ một cách trắng trợn và tàn nhẫn trên trang nhất của tất cả các nhật báo, từ những tờ báo đứng đắn, hữu ích nhất cho đến những tờ lá cải tồi tàn, bần thỉu nhất. Người ta tưởng tượng ra Nàng là một ác phụ, một mụ đàn bà khát máu, một... tên sát nhân.

Sát nhân ! Người thiếu phụ trung thành, chung thủy và hiền hậu này không thể là một mụ giết người. Những người quen thân Nàng, những người đã biết rõ Nàng muốn thấy Nàng chết hơn là thấy Nàng bị đưa ra ngồi ở đây. Thưa các vị, có những sự việc gì xảy ra đã đưa Nàng đến ghế bị cáo này ? Tại Nàng hư đốn, tại Nàng độc ác, Nàng lừa đảo chăng ? Bà vợ của các vị, con gái của các vị, ngay cả bà mẹ của các vị, cũng không thể nào trong trắng, chung thủy, hiền hậu hơn người thiếu phụ này.

Những lời buộc tội như ngoại tình, giả dối... đã được thốt ra trước Tòa án này, nhưng không phải là để buộc tội Mộng Lan, và không phải là do tôi nói ra. Lê Thị Kim Điệp là người có những tội ấy. Nàng đã chết. Tôi cũng xin các vị nên thương hại Nàng và tha thứ cho Nàng. Nàng dại dột và Nàng đã chết. Vì... nếu Nàng không đến căn nhà vắng trong vi-la Hồng Hạnh đêm hôm đó để gặp người yêu của Nàng, chắc chắn Nàng đã không chết. Nàng chết vì Nàng đến nơi vắng vẻ ấy một mình, không ai bảo vệ, Nàng chết vì bị một tên cướp hạ sát để đoạt của, vì một người tình cũ ghen tuông hay vì một người tình mới.. ? Việc đó, thưa các vị , không phải là việc tôi cần chứng minh và cũng không phải là việc các vị cần xét xử. Tôi chỉ có ý trình bày để các vị thấy rằng việc buộc tội Trần Thị Mộng Lan và Trình Minh Đức là một việc làm vội vã và sai lầm, trong lúc có cả chục người khác đáng bị kết tội hơn Nàng, đã được người ta đưa ra đây để vu khống Nàng.

Người ta muốn khép Nàng vào tội gì ? Tôi nói « khép tội Nàng » vì, thưa các vị, nếu các vị quyết định rằng Mộng Lan không có tội, tức là ông Trình Minh Đức cũng không có tội. Những luận cứ buộc tội hai bị cáo này sẽ

tự động đổ vỡ. Như các vị đã thấy Công Tố Viện không những chỉ buộc tội một mình Trình Minh Đức mà thôi. Những bằng chứng mà Công Tố Viện đưa ra chứng tỏ rằng suốt thời gian xảy ra vụ án mạng trong vi-la Hồng Hạnh, Mộng Lan và Trình Minh Đức lúc nào cũng ở bên nhau. Nếu Mộng Lan không dính líu gì đến vụ án mạng, mặc nhiên Trình Minh Đức cũng vậy. Một lần nữa, tôi xin các vị chú ý đến Trần Thị Mộng Lan, và tôi đặt lại câu hỏi : Nàng bị khép vào tội gì ?

Thưa các vị, các vị bị người ta đòi phải tin rằng người thiếu phụ này — tôi chắc trong số các vị có nhiều vị có những ái nữ nhiều tuổi hơn Mộng Lan — người thiếu phụ có giáo dục, có học thức, có tâm hồn và hiền hậu này, sau khi được một cậu công tử bột nghiện rượu si mê cô Kim Điệp nhưng không được cô này đoái tưởng, báo cho biết là chồng Nàng tư tình với cô Kim Điệp, đã bình thản ngồi ăn cơm tối như không có chuyện gì xảy ra, rồi gọi giây nói hẹn gặp ông Trình Minh Đức — chồng cô Điệp — ở một quãng đường vắng, thủ một con dao nhọn để trên bàn giấy của ông chồng Nàng vào mình, rồi lững lững đi đâm chết người tình của chồng Nàng. Vụ án mạng này như các vị đã thấy ông Biện lý Công Tố Viện trình bày, là một vụ giết người có định trước, được tổ chức chu đáo và khéo léo. Vụ ấy xảy ra, cũng theo tài liệu của Công Tố Viện, vào lúc một giờ rưỡi đồng hồ sau khi Mộng Lan ra khỏi nhà Nàng. Công Tố Viện căn cứ vào tiếng kêu của một người đàn bà trong vi-la Hồng Hạnh để quyết đoán rằng vụ án mạng xảy ra vào giờ đó.

Nếu thật là Mộng Lan có ý định giết Kim Điệp, chắc các vị — và bất cứ ai có một chút thông minh — cũng biết chắc rằng Nàng phải dành một khoảng thời giờ khá dài để kể cho ông Minh Đức nghe đầu đuôi câu chuyện, và một khoảng thời giờ khác để thuyết phục ông Đức đi theo Nàng đến chỗ giết người. Và người bị giết lại là bà vợ của ông Đức, một người được ông yêu thương. Nếu chúng ta không điên, chúng ta không thể nào tin được rằng ông Trình Minh Đức lại sốt sắng đồng ý ngay

lập tức, và khi thấy vợ bị đâm chết, ông ta thốt ra một tràng cười khoái trá như người đi xem hát.

Theo sự diễn tả của Công Tố Viện, lúc ấy đèn tắt — trong bóng tối, hai kẻ giết người bình tĩnh lột hết nữ trang của người bị giết. Họ lẳng lặng chờ đợi đến lúc ông Trần văn Thuận bỏ chìa khóa vào trong chậu hoa — Cửa đóng. Họ đã tính trước đủ mọi chuyện. Và khi, họ đưa nhau ra khỏi nhà, cả chiếc xe hơi chờ đón họ cũng có cái đặc tính là biết hóa thành vô hình khi có người lạ đến, và chỉ hiện ra khi chủ nó tới. Họ vào xe, chạy thẳng về nhà ông Trình Minh Đức.

Có thể các vị sẽ đặt câu hỏi tại sao họ lại làm như vậy ? Lúc đó mới chỉ mười giờ đêm. Biết bao nhiêu người có thể trông thấy họ. Đi về nhà như vậy, họ làm hỏng cái chuyện đi coi hát bóng của họ. Nhưng... cũng có thể họ nghĩ rằng nhà ông Đức là nơi thuận tiện để họ dấu những món nữ trang lấy được và thảo luận việc họ sẽ làm. Chúng ta chưa được biết cái lý do họ về nhà, nhưng chắc chắn chỉ một lát nữa đây, ông Biện lý sẽ làm sáng tỏ sự thắc mắc ấy của chúng ta. Mười phút sau, họ lại ra khỏi nhà, và lại đi cùng nhau, chắc là đi thẳng về nhà ông Thế Chương, để cho tất cả mọi người cùng có dịp nhìn thấy họ, trong lúc đó, Mộng Lan hãy còn cầm trong tay con dao nhọn đẫm máu và chiếc áo vấy máu tươi. Tới đó, họ chia tay. Mộng Lan sửa lại điệu bộ rồi pha một ly nước cam tươi, đem lên cho bà Thế Mỹ, bà mẹ chồng của Nàng. Trong lúc đó, ông Trình Minh Đức ung dung trở về nhà ngủ một giấc êm đềm.

Sáng hôm sau, Mộng Lan dậy sớm để gói chiếc áo vấy máu của Nàng lại, gửi cho Hội Chẩn Tế Xã Hội. Nàng bảo người hầu đưa gói y phục cho anh tài xế, bảo anh này đem ra Bưu Điện gửi, rồi đi Nhà Thờ dâng lễ. Sáng chủ nhật nào Nàng cũng đi dâng lễ, kể từ ngày Nàng lên sáu tuổi. Ông Biện lý Công Tố Viện cho rằng đến Nhà Thờ để thú với Chúa rằng đêm qua Nàng đã cầm dao đâm chết một phụ nữ, vì người này đã ngoại tình với chồng Nàng. Chắc chắn việc ấy đối với chúng ta là khó hiểu, nhưng không khó hiểu với ông Biện lý chút nào.

Và.. Công Tố Viện đưa ra những chứng cớ nào để bắt chúng ta phải tin câu chuyện lầm cẩm và vô lý ấy ? Chúng ta được nghe lời khai của một cô gái già, tương tư... ông chủ, nói những lời cô ta nghe lỏm được về một cuộc nói chuyện bằng điện thoại, chúng ta được nghe lời khai của một cậu công tử thất tình, yêu mà không được yêu, nghiện rượu, nói nhiều... và sau đó, hối hận đã tự tử, chúng ta đã được nghe lời kể chuyện của một chị thợ may lắm chuyện để một bức thư của người ta ở đâu đó rồi tìm không thấy nữa, người ta đưa ra đây một anh cựu tù nhân để làm người chứng, anh này — lẽ cố nhiên — có nhiều lý do để làm cho người khác bị nghi ngờ. Chúng ta gặp một viên hạ sĩ Cảnh Sát. Viên hạ sĩ này muốn tỏ ra cho cấp trên biết là mình sắc sảo, đã nói rằng ông ta có thể nhận được một vết bánh ô-tô in trên đất bùn y như là ông ta có thể nhận ra mặt con trai ông ta. Mặc dầu ở cái cõi đời này, có cả ngàn, cả vạn bánh xe giống nhau.

Với những chứng cớ đó — mặc dầu kỳ cục, kỳ quặc và có thể nói là quái dị — vị đối thủ khả kính của tôi đã đòi hỏi các vị phải ghép một thiếu phụ hiền lành và một thương gia lương thiện vào tội giết người. Các vị phải kết tội hai người đó trên lời khai của một cô giáo đau tim, thất tình, một cô khâu đầm cướp chồng người khác, một anh có án tù về tội ăn trộm, một công tử nghiện rượu. Sự thật phũ phàng và tàn nhẫn, nhưng đó là sự thật. Tôi không thể có lời nào khác để nói về những người chứng ấy.

Thưa các vị, thật tình tôi rất muốn ngừng cuộc biện hộ của tôi ngay từ giây phút này, để dành hết thì giờ cho ông Biện lý muốn nói gì thêm thì nói, và để các vị liệu định. Vì... tôi tin chắc rằng trước những bằng chứng ấy, bất cứ một bồi thẩm đoàn nào cũng thấy ngay rằng bị cáo không có tội. Xin các vị nhớ cho rằng không phải nhiệm vụ của tôi là phải chứng thực rằng Mộng Lan và Trinh Minh-Đức không có tội, nhưng Công Tố Viện có nhiệm vụ phải chứng thực rằng họ có tội. Trong trường hợp này, nếu Công Tố Viện chứng thực được rằng hai người ngồi kia có tội, tức là Công Tố Viện cũng có thể chứng thực

được rằng tôi giết người, hoặc tôi phạm vào tất cả những cái tội mà Công Tố Viện muốn khép tôi vào.

Vì tin chắc như vậy, tôi muốn ngưng cuộc biện hộ của tôi lại. Nhưng thấy rằng có một vài chi tiết của vụ này mà các vị không được biết rõ bằng tôi, tôi thấy tôi có bổn phận phải trình bày để các vị rõ. Tôi muốn làm tất cả những việc tôi có thể làm được cho thân chủ của tôi, để bảo vệ công-lý, và... chặn đứng một phần nào việc làm của những người phục vụ pháp luật, nhưng lại quá coi thường mạng sống của đồng loại. Tôi xin hứa là tôi sẽ không kéo dài cuộc trình bày của tôi hoặc làm cho các vị phải mệt mỏi. Tôi chỉ cần đưa ra đây chừng bốn hoặc năm người làm chứng lương thiện, và các vị sẽ thấy sự thật.

Tôi sẽ không đưa ra đây cả trăm người làm chứng để họ nói với các vị rằng trong số những người đàn bà hiền thục, đoan trang, khả kính, khả ái mà họ gặp trong đời, Trần Thị Mộng Lan la người hiền thục nhất, đoan trang nhất, khả kính và khả ái nhất. Về tư cách của Mộng Lan, tôi chỉ xin đưa ra một chứng nhân. Người đó chính là... Mộng Lan. Và... sau khi các vị nghe Nàng nói, sau khi các vị nghe chính Nàng thuật lại câu chuyện của Nàng, nếu các vị không tin rằng Công Tố Viện đã buộc tội lầm, đó không phải chỉ vì tôi là một Luật sư tồi mà thôi, tôi còn là một tiên tri dở. Thưa các vị, đôi khi tôi có thể là một Luật sư tồi, nhưng tôi quả quyết với các vị rằng khi tôi tiên tri, tôi tiên tri rất đúng.

. . . .

— Tôi không tin rằng ông ấy là một Luật sư tồi ! Người thiếu nữ tóc ngắn nói như người hụt hơi — Ông ấy cãi hay đấy chứ ? Hay lắm ! Giỏi lắm ! Ông ấy làm cho tất cả mọi người cùng thấy rằng việc buộc tội Mộng Lan và Trình Minh Đức là lố bịch. Ông ấy cãi hay quá, phải không anh ?

— Dượng Ba cãi nhà quê chết lên được. Hay ho gì — Chàng phóng viên tàn nhẫn nói — Người ta không thể lố bịch hóa những luận cứ buộc tội bằng cách nói

suông rằng những luận cứ đó là lố bịch. Với lại, đem so sánh người sống với người chết và nói rằng người sống ao ước địa vị chết của người chết là những lời.. — có khi đúng — nhưng nghe hơi chướng tai. Dượng Ba chỉ cãi xuất sắc hơn những lần trước thôi. Vì bị cáo là con nuôi của Dượng, Dượng thương Mộng Lan, nên Dượng cãi có tình cảm và xúc động tí thôi...

Nhân vật bị chàng phóng viên gọi là Dượng Ba phất tay áo đen :

— Cho mời bà Phách.

— Bà Đỗ văn Phách, tức Nguyễn Thị Rạng.

Chị Phách — người vợ chân chính của anh Tài Phách, một anh tài xế có số đào hoa, người đã chinh phục được trái tim rắn như một cái « đe » của cô khâu đầm Lý Thị Cúc, người đã được nhắc đến tên nhiều lần ở trước Tòa — là một thiếu phụ nhỏ nhắn, hiền lành, loại đàn bà ưng chịu cho chồng có vợ bé và chỉ hy vọng thỉnh thoảng chồng về nhà thăm con và an ủi. Chị tiến lên bục người làm chứng, mặt nhìn thẳng, có vẻ hơi run.

— Chị Phách, chị làm ơn cho biết ngày Mười Chín, Tháng Sáu năm nay, chị làm gì, ở đâu ?

— Thưa tôi làm công trong nhà ông bà bác sĩ Bông ở Đà Lạt.

— Trước đó chị có làm trong nhà ông bà Dương Thế Chương ngày nào không ?

— Thưa có. Tôi làm cho ông bà Chương đến Tháng Tư năm nay tôi mới nghỉ.

— Chồng chị cũng làm trong nhà ông bà Dương Thế Chương cùng một thời gian với chị ?

— Vâng.

— Chị kết hôn với anh Tài Phách đã lâu chưa ?

— Thưa chưa lâu lắm... Mới được chừng một năm, hơn một năm. — Làn môi chị Rạng bắt đầu run run.

— Tại sao chị lại thôi làm cho ông bà Chương ?

— Thưa ông, tôi có bắt buộc phải trả lời câu hỏi này không ạ ?

— Lẽ cố nhiên là chị không bị bắt buộc. Nhưng nếu chị trả lời tôi cám ơn chị nhiều. Chị thôi việc ở đó là vì chị không bằng lòng vì tiền công quá ít, hay vì ông bà chủ đối đãi với chị không được tốt ?

— Thưa... không. Tôi chưa thấy ai đối xử với người làm tử tế hơn ông bà Chương. Tôi chắc chẳng còn ông bà chủ nào tử tế hơn ông bà ấy. Tôi phải thôi làm là vì... vì... chồng tôi.

— Anh Tài Phách làm gì đến nỗi chị phải thôi làm cho ông bà Chương ?

— Tại là vì... vì... — Chị lắc đầu với một vẻ tuyệt vọng, mặt chị tái đi vì xấu hổ — Thưa ông... ông tha cho. Tôi không muốn nói đến chuyện ấy.

— Tôi hiểu. Tôi xin lỗi chị, nhưng nếu chị muốn giúp chúng tôi, chị phải nói sự thật. Chị không muốn nói đến chuyện ấy vì chị thấy đó là một chuyện xấu xa, bẩn thỉu, nhưng chị đâu có phải là người gây ra cái chuyện xấu xa, bẩn thỉu đó. Tôi tin rằng chị sẽ giúp chúng tôi...

— Nếu vậy, tôi xin nói. Tôi phải xin thôi làm là vì chuyện anh Phách... bậy bạ với cô Cúc, cô thợ may của Chương.

— Tại sao chị lại biết được chuyện họ bậy bạ với nhau ?

— Ồ... họ muốn cho tôi biết — Giọng nói của vợ anh Tài xế số có đào hoa đột nhiên trở nên cứng rắn và và cay đắng — Họ có thèm dấu diếm gì đâu ạ. Tôi bắt gặp họ ôm nhau, hun nhau hai lần. Một lần ở trong nhà « ga-ra », một lần ở trong nhà tắm. Họ muốn cho tôi bắt gặp họ hun nhau.

— Khi chị biết như vậy, chị làm gì ?

— Lần thứ nhất, tôi không làm gì hết. Tôi ngạc nhiên và đau đớn quá. Tôi không ngờ đàn ông lại tồi đến như vậy. Nghĩa là... tôi không ngờ người tôi lấy làm chồng, người bạn thân của anh tôi, lại tồi đến như thế. Chồng

người khác làm thế thì được nhưng chồng mình thì mình tưởng là không thể nào tời đến thế. Tôi chỉ nằm khóc suốt đêm. Nhưng đến lần thứ hai thì tôi không ngạc nhiên nữa, thấy họ thế... tôi điên lên. Tôi chửi cho họ một trận kịch liệt rồi tôi lên thẳng phòng bà chủ, thưa với bả hết mọi chuyện, và xin bả cho tôi đi làm chỗ khác.

— Chị nói thế rồi có những việc gì xẩy ra ?

— Bà chủ tôi cho gọi anh Phách, và cô Cúc lên hỏi, nhưng họ chối. Họ nói là họ chả có tình ý gì với nhau hết.

— Thưa ông Chánh án...

Lời phản đối của ông Biện lý tắt ngay vì Luật sư Lâm — trong một ngày sung sức và nhanh nhẹn — đã chặn ngang :

— Chị khỏi cần nhắc lại hai người đó nói những gì. Chị chỉ cần cho Tòa biết rằng sau đó có những sự việc gì xẩy ra.

— Thưa sau đó, tôi nghỉ việc. Bà Chương không muốn mượn anh Phách làm nếu tôi nghỉ. Vì vậy, anh ấy cũng nghỉ nốt.

— Rồi sau đó ?

— Thưa sau đó... chúng tội đi tìm việc làm nơi khác. Nhà tôi không tha thứ cho tôi cái tôi làm anh mất chỗ làm tốt và làm anh phải xa người ấy. Nhà tôi cùng đi với tôi, nhưng anh giận tôi lắm. Tôi biết thế.

Những giọt nước mắt, bị chẹn lại từ lâu, đến lúc đó, theo nhau chẩy ra, ràn rụa trên má người thiếu phụ bị chồng bỏ rơi. Chị Rạng nghẹn ngào :

— Thoạt đầu, chúng tôi đi tìm một nhà nào lớn để hai vợ chồng cùng làm. Nhưng đâu có phải dễ dầu gì kiếm được một nhà như nhà ông bà Chương. Trong khi chờ đợi, nhà tôi nhận lái xe cho một nhà bán thuốc cao đơn hoàn tán. Ít lâu sau, tôi cũng tìm được việc làm trong nhà ông bà bác sĩ Bông. Nhà tôi lái xe đi giao thuốc và lấy tiền thuốc các nơi, cứ thứ bẩy thì ảnh về Đàlạt với

tôi. Nhà tôi nguôi dần bực tức. Tôi hy vọng rằng ảnh sẽ quên người kia... Nhưng tôi lầm...

— Hiện giờ anh Tài đã bỏ chị ?

Chị Rạng thiểu não gật đầu.

— Ảnh đi sống với ai ?

— Sống với cô khâu của bà Chương.

— Ảnh bắt đầu xa hẳn chị vào ngày nào ?

— Thưa... ngày chủ nhật Hai Mươi Mốt Tháng Sáu năm nay. Ngày hôm đó, nhà tôi có gửi cho tôi cái thư.

— Chị hãy còn giữ cái thư đó ?

— Vâng ! — Chị Rạng thò tay vào túi áo lấy ra một tờ giấy nhầu nát. Loại giấy xé trong vở học trò.

— Bức thư này do chính anh Tài Phách viết ?

— Vâng.

— Thưa ông Chánh án, tôi xin tòa cho kiểm nhận tự dạng bức thư này, và tôi đề nghị Tòa nhận bức thư này làm tang vật.

Biện Lý Pha đứng dậy :

— Thưa ông Chánh án, tôi muốn được biết chuyện gia đình của anh Tài Phách có liên can gì đến vụ án này ?

— Xin ông Chánh án cho phép tôi được giải thích việc này — Luật sư Hoàng Lâm nhanh nhẹn đỡ lời — Bức thư này được đưa ra trình Tòa với mục đích tố cáo một người làm chứng do Công Tố Viện đưa ra. Nói rõ hơn nữa, bức thư này sẽ làm Tòa và Bồi-Thẩm đoàn thấy rõ rằng cô Lý Thị Cúc là một người làm chứng dối, khai gian và phá hoại gia đình người khác. Một lần nữa, tôi xin Tòa nhận bức thư này làm tang vật. Lát nữa đây, tôi còn xin Tòa nhận một bức thư khác.

Ông Tòa Hanh nhìn tờ giấy nhầu nát trong hai ngón tay của Luật sư Lâm với một vẻ ghê tởm rõ rệt :

— Ông nói rằng bức thư này có thể ghép chứng nhân vào tội bội thệ ?

— Vâng.

— Nếu vậy, Tòa nhận bức thư làm tang vật.

Ông Pha tự cho phép ông làm một cử chỉ nhỏ để biểu lộ sự khó chịu. Ông vội vã làm cử chỉ đó mất đi bằng một cái nhún vai an phận :

— Nếu ông Chánh án đã nhận, tôi không còn gì để phản đối.

— Bức thư này đề ngày Hai Mươi Tháng Sáu. Dấu Bưu Điện Hòa Đồng đóng ngoài bì thư cũng ghi ngày Hai Mươi Tháng Sáu — ông Làm sửa lại gọng kính trắng — Thư viết như sau :

Em Rạng

Anh viết thư này để cho em biết rằng từ nay trở đi anh với em không còn gặp nhau nữa. Chắc em buồn nhưng mà cái sự nó phải thế thì nó phải thế. Em đừng phiền trách anh làm chi. Anh với Cúc không thể sống xa nhau nên từ nay anh và Cúc sống gần nhau. Anh phải lo cho nó. Em nên thông cảm.

Hôm qua anh không về Đà-lạt là vì anh phải về Hòa-Đồng để gặp Cúc. Cúc nó gặp chuyện lôi thôi với bà Chương, ở đây lại có chuyện bà Trình Minh Đức bị giết đêm qua nên Cúc nó bấn loạn. Anh phải lo chỗ ở cho nó vì nó không ở nhà bà Chương nữa.

Anh thấy em không cần anh mấy mà Cúc thì nó cần anh hơn, nên anh ở với nó. Nó không biết là anh viết thư cho em vì nó ghen ghê lắm. Nó dặn anh không được viết thư gì cho em hết. Vậy là sau này, anh không gặp em nữa mà cũng không thư từ gì cho em nữa đâu. Cúc nó ghen lắm. Anh không muốn làm cho nó buồn. Anh không muốn có chuyện lôi thôi, nên anh viết thư này cho em. Để em biết và đừng đi tìm anh vô ích. Em có đi tìm, anh cũng không về với em đâu. Chuyện chúng ta đến đây là hết rồi. Anh phải lo cho Cúc còn em cũng nên lo làm ăn đừng đi tìm kiếm làm chi.

Phách

Chị vợ anh Tài Phách ngồi nghe bức làm thư đầy ưu ái của chồng với một vẻ trầm ngâm đặc biệt khó hiểu. Nhìn khuôn mặt nhỏ nhắn của chị, người ta không thể

biết được rằng sau những lời vĩnh biệt của anh chồng, chị giận chồng hay là « thông cảm » chồng.

— Kể từ ngày nhận được thư này, chị có gặp lại anh Tài lần nào không ?

— Thưa không.

— Chị có đi tìm anh ấy không ?

— Thưa... tôi không đi tìm, nhưng anh Ba tôi thì có. Anh Ba tôi bỏ cả ngày chủ nhật để đi tìm anh Phách ở Hòa Đồng. Anh Ba tôi nói ảnh chẳng giận gì anh Phách, nhưng ảnh muốn gặp để đập anh Phách một trận cho ảnh què cẳng chơi.

— Và... anh Ba có đập anh Tài Phách què cẳng thiệt không chị ?

— Thưa... không đến nỗi què...

— Tôi muốn hỏi là ông anh chị có tìm thấy chồng chị không ?

— Thưa có. Anh Ba tôi tìm thấy ảnh ở Ò-Ten Phước Lợi.

— Cô Cúc có ở đấy với anh Tài không?

Khuôn mặt nhỏ bỗng ửng đỏ :

— Thưa có.

Chị Rạng trả lời với một vẻ khổ sở.

— Từ ngày đó, chị có còn được tin gì của chồng chị nữa không ?

— Thưa có.

— Hồi nào ?

— Tháng chín — Cách đây mới một tháng. Ảnh lại gửi thư cho tôi.

— Chị có đem thư ấy theo đấy chứ ?

— Thưa có. Thư đây ạ.

— Tôi đề nghị Tòa ghi nhận thư này làm tang vật.

— Không phản đối ! — Ông Biện lý nói bằng một giọng cay đắng — Nhưng tôi xin được quyền xem xét những tang vật này sau khi Tòa định.

— Ô... mời ông? —Luật sư Hoàng Lâm cười tươi như hoa — Rất hân hạnh được ông Biện lý chiếu cố đến. Thưa... tòa thư này được ghi dấu Bưu Cục Saigon ngày Hai Mươi Mốt Tháng Chín. Thư rằng :

Em Rang,

Anh gởi thư này cho em để báo cho em biết rằng anh lên Lào làm ăn. Khi em nhận được thư này, chắc chắn anh đã ở Vientiane rồi. Anh làm cho sở Huê-Kỳ làm đường, lương bổng khá lắm. Em nên mừng cho anh, vì thế này anh có dịp xây dựng cuộc đời với hướng đi lên. Dù sao mình cũng phải công nhận rằng cuộc đời cũ của chúng mình bê bối quá.

Cúc nó cũng chán ở Hòa Đồng rồi. Nó sẽ lên Lào với anh sau khi nó ra Tòa làm chứng về vụ bà Trình-Minh-Đức bị giết. Nó không biết là anh viết thư này cho em, vì nó vẫn ghen dữ lắm. Sở dĩ anh viết bức thư này cho em là vì chúng mình chẳng gì cũng có thời là vợ chồng, và anh muốn em nhắn với Ba Ruần là hắn đừng đi tìm anh nữa mất công. Anh đã đi Lào rồi.

Chúc em mạnh giỏi và làm ăn được suông sẻ.

Phách.

— Kể từ ngày nhận được bức thư thứ hai này, chị có còn nhận được thư nào của anh Tài nữa không, chị ?

— Thưa không.

— Cũng không được tin gì hết ?

— Thưa không.

— Cám ơn chị. Tôi hỏi xong. Xin mời thẩm vấn kháng biện.

— Tôi không hỏi gì cả !

Ông Pha thản nhiên nói. Người đàn bà nhỏ bé, xấu số — người trước kia là vợ anh tài xế Đỗ-văn-Phách có số đào huê — run run xuống bục chứng nhân và đi mất.

— Biện lý Đặng Pha chơi được lắm ! — Chàng phóng viên phê bình — Y có nhiều cái đáng ghét, nhưng có một điểm trội của y mà ta phải công nhận. Đó là điểm y biết

chịu đòn. Y đánh người nhưng y cũng biết để người đánh lại.

. . . .

— Cho gọi giùm bà Si.

— Bà Lâm Thị Si !

Bà Lâm Thị Si lừng lững đi lên bục chứng nhân. Bà là một người đàn bà trạc ngoài bốn mươi tuổi, kiểu người « thoắt tròng lờn lợt mầu da, ăn gì cao lớn đẫy đà làm sao ». Tấm thân « bồ tượng » của bà Si được gò, được bó trong một tấm áo ni lông mầu vàng có những bông hoa đỏ chót to bằng cái bát chiết yêu. Bà búi tóc tay ôm cái sắc to bằng cái cặp sách của học trò trẻ con. Bà lên ngồi trên ghế chứng nhân. Cái ghế lớn như thế mà chật nich. Đặt chiếc sắc tay xuống sàn gỗ ngay chỗ chân ghế, bà thở một hơi dài qua hai lỗ mũi sư tử.

— Bà Si... ! Bà làm ơn cho Tòa biết bà hiện làm nghề gì ?

— Tôi làm chủ một nhà nghỉ mát dành riêng cho các ông, các bà, các cô công chức, tư chức ở Thị Xã Hòa Đồng — Bà Si đáp, giọng bà ồm ồm như giọng đàn ông — Nhà nghỉ mát của tôi không phải là Ô-Tèn. Khách nhà tôi toàn là người lịch sự, đàng hoàng... Nhà tôi không phải là...

— Vâng. Chúng tôi biết...

Sau hiệp thắng điểm vừa qua với chứng nhân Nguyễn Thị Rạng. Luật sư Hoàng Lâm dễ thành công trong việc nở một nụ cười hòa nhã. Ông tiếp :

— Xin bà chỉ trả lời câu hỏi của tôi thôi. Xin miễn nói đến những chuyện khác. Bà có...

— Ông phải để cho tôi nói sự thật chứ ? Ông yêu cầu tôi lên đây để nói sự thật mà ? Ông quên à ? — Giọng nói ồ ề đàn ông của bà chủ nhà mát đột nhiên tăng thanh lượng một cách đáng sợ — Tôi ra đây để nói sự thật, tôi đã thề nói sự thật và... tôi sẽ nói sự thật. Nhà tôi là nhà đứng đắn. Ông Cảnh Sát Trưởng là bạn thân của ông chồng tôi. Ông vẫn đến...

Luật sư Hoàng Lâm— « chưa bao giờ vội thế » — hỏi:

— Vâng ! Vâng ! Chúng tôi biết chuyện ấy rồi. Điều mà chúng tôi muốn biết bây giờ hôm cô Lý Thị Cúc khai trước Tòa, bà có mặt ở đây không ?

— Có ! Tôi có mặt ở đây.

— Bà có gặp cô Cúc lần nào trước ngày hôm ấy không ?

— Tôi có gặp cô ả ấy lần nào không hả ? — Bà Si hỏi lại — Có chứ sao lại không ? Quá nhiều nữa là khác.

— Bà không biết tên cô ấy là Lý Thị Cúc ?

— Không.

— Thế khi đến ở nhà bà, cô ấy khai tên là gì ?

— Nói dối tôi. Nó khai tên là bà Đỗ văn Phách. Đồ gì đâu...

— Cô ấy và anh Tài Phách có ở trọ nhà bà như là vợ với chồng ? Phải không ạ ?

— Họ nói với tôi họ là vợ chồng ! Tôi cũng ngu quá ... Vì tôi lương thiện nên tôi tưởng ai cũng lương thiện như tôi vậy... Lẽ ra thấy họ cứ đóng chặt cửa nằm với suốt ngày, đi đâu nửa bước là kè kè khoác tay nhau rìn rịt, tôi phải biết ngay rằng họ chỉ là mèo chuột với nhau. Nhưng tôi tưởng họ là vợ chồng mới cưới. Nào ngờ...

Bộ mặt cơi trầu bự phấn của bà Si nghiêm lại. Bà như người không thể nào tự tha thứ được vì cái lỗi quá tin người của mình.

— Anh Tài Phách có mặt tại nhà bà — tôi muốn hỏi là có mặt tại phòng cô Cúc — thường không bà ?

— Hắn ở phòng mỗi tuần chừng bẩy ngày bẩy đêm thôi.

— Anh ấy có trả tiền phòng cho bà đều không ?

— Tiền thì trả đều.

— Thời đó, bà thấy anh Tài Phách có công việc làm ăn gì đàng hoàng không hay là thất nghiệp nằm nhà ?

Bà Si trề môi :

— Làm ăn gì ? Nếu ông cho rằng việc lái xe chở thuốc

phiện lậu là một nghề làm ăn đàng hoàng thì hắn là người có nghề. Còn không thì...

— Thưa ông Chánh án...—Biện Lý Đặng Pha can thiệp. Từ nẫy, ông ta vẫn ngồi nghe cuộc đối thoại hấp dẫn giữa chứng nhân và Luật sư biện hộ với một vẻ chán nản hình như là giả vờ — ... Thực tình tôi không muốn làm mất thì giờ của Tòa, nhưng tôi thấy Tòa cần phải có thái độ rõ rệt với vụ mạ lỵ công khai vô ý thức và vô thẩm quyền người vắng mặt của ông Luật sư Biện hộ. Vu khống và mạ lỵ người vắng mặt như vậy thật là một việc làm không xứng đáng với một Luật sư ...

Ông Tòa Hanh nghiêm giọng từ trên tòa cao hỏi xuống :

— Bà có chứng cớ gì rõ rệt về việc buôn thuốc phiện lậu của người đó không ?

— Tôi có hai mắt tôi, hai tay tôi... mũi tôi làm chứng — Bà Si phây phây trả lời —... Hắn đi sớm, về khuya... Thấy bóng người lạ đến gần phòng là mắt la, mày lém. Như vậy không phải là buôn lậu thì còn là gì ...??

— Thế đủ rồi ! — Ông Tòa cắt ngang — Luật sư không được hỏi nhiều về chuyện ấy nữa. Chứng nhân không có bằng cớ gì cả. Ông nên hỏi qua câu khác.

Luật sư Lâm — đang cao hứng bỗng bị cụt hứng — hầm hầm nhìn quanh. Khi ông hỏi tiếp, giọng nói của ông không còn được nhẹ nhàng, thư thái như trước :

— Trước Tòa, hôm trước đây, cô Lý Thị Cúc có khai rằng cô ấy với anh Tài Phách chỉ là bạn. Bà cho lời khai ấy có đúng không ¿

— Bạn ? Nói láo thấy mồ ! — Hai lỗ mũi nở lớn của bà Si phát ra một tiếng nghe như tiếng lốp xe máy sì hơi — Bạn mắc dịch ! Kèm nhau như kèm kem... không biết xấu hổ .. !

Ông Tòa Hanh cao giọng :

— Luật sư Lâm... ông phải điều khiển được nhứng nhân của ông. Nếu không, Tòa bắt buộc phải có biện pháp.

— Thưa ông Chánh án, thật tình tôi rất muốn làm

theo lời yêu cầu của ông — giọng nói của Dượng Ba tràn đầy chân thành. Ông quay lại bà Si — Tôi xin bà đừng nói những ý kiến riêng của bà nữa. Xin bà trả lời câu hỏi của tôi thôi. Bà cho biết bà được biết cô Cúc và anh Tài Phách không phải là vợ chồng vào ngày nào ?

— Ngày Mười Bẩy Tháng Chín.

— Có chuyện gì làm bà nhớ rõ ngày đó là ngày Mười Bẩy Tháng Chín ?

— Khổ lắm có gì đâu mà không nhớ chớ ? Dễ ợt. Ngày Mười Bẩy Tháng Chín là ngày ông nhà tôi mất, Mười năm rồi... Ông nhà tôi mất đã mười năm rồi. Thế mà tôi ở vậy nuôi con. Không có qua một điều tiếng gì. Lúc sắp nhắm mắt, ông nhà tôi có trối lại là... vì tôi còn nhan sắc, chắc tôi sẽ lấy chồng khác, nhưng có lấy chồng thì cố nuôi con cho nó ăn học thành người... Nay, cháu, nó đã vào học trường Đốc-Tờ rồi đó...

Cả ông Tòa Hanh lẫn Luật sư Hoàng Lâm cùng há miệng định nói. Nhưng ông nọ chờ ông kia, thành ra bà Si vẫn có thừa thì giờ để kể lể :

— Ngày Mười Bẩy Tháng Chín nào tôi cũng đi thăm mộ ông nhà tôi. Hôm ấy, tôi vừa sửa soạn xong, sắp đem hoa đi thì cái nhà ông gì đó... cao, to, đen trùi trũi như Chà Già... xồng xộc đến hỏi anh Tài Phách... cái nhà ông ấy cho tôi biết là anh Tài Phách với cô ả Cúc không phải là vợ chồng— «Bao giờ Đương Qui phi là vợ của Trư Bát Giới thì con Cúc mới là vợ của thằng Tài Phách » Ông ấy quát ầm lên như thế với tôi. Người đâu mà bất lịch sự. Về sau tôi mới biết cái nhà ông ấy là anh vợ của Tài Phách. Tôi chưa kịp cự lại thì Tài Phách ngờ ngờ đi xuống. Thế là hai người đánh nhau túi bụi... Tài Phách bị đánh đau... Đáng đời...

— Bà Si ! Tòa đã yêu cầu bà...

Giọng nói trách móc của ông Tòa Hanh làm cho kẻ lòng dạ sắt đá nhất đời cũng phải mủi lòng. Nhưng giọng nói ấy chỉ làm cho bà Si nhún vai :

— Tòa yêu cầu tôi nói sự thật thì tôi nói... sự thật, các ông còn muốn gì nữa ?

Luật sư Hoàng Lâm vội vã :

— Cám ơn bà. Tôi hỏi xong. Xin mời thẩm vấn khẳng biện.

— Tôi không cần hỏi gì cả !

Ông Pha thản nhiên nói. Bà Lâm Thị Si, có vẻ bất mãn vì không được ngồi lâu hơn nữa trên ghế chứng nhân, cong cớn sách ví đi xuống. Phòng xử có những tiếng rù rì thú vị nổi lên. Tiếng gọi của Luật sư Hoàng Lâm đột ngột vang lên :

— Ông Trình Minh Đức ông vui lòng lên ghế người làm chứng.

Rất bình tĩnh, chàng đi lên — người thanh niên từ nhiều ngày nay đã ngồi yên đó cho thiên hạ nhìn ngó đã mắt — giờ đây khoan thai đi lên bục chứng nhân để làm cho thiên hạ thêm vui. Mắt chàng đen, tiếng nói êm và dịu, vẻ mặt, cử chỉ, thái độ hoà nhã, nghiêm trang, Trình Minh Đức chậm rãi tiến lên chỗ người ta mời chàng ngồi để thẩm vấn chàng. Người nữ phóng viên thấy trong thái độ của chàng nhất là trong cái ngửng đầu của chàng, có một vẻ gì rất quí phái, rất trang nhã, một cái quí phái tự nhiên. Bọn sát nhân không thể có cái vẻ ngửng đầu quí phái đến như thế !

— Ông Đức... đêm Mười Chín Tháng Sáu, vào lúc chín giờ rưỡi, ông ở đâu ?

Phòng xử yên lặng như tờ. Nếu lúc ấy, giả tỉ có ai đánh rớt cây kim băng xuống nền đá hoa, tiếng động của cây kim ấy có thể vang lớn, rổn rang như một thanh kiếm rớt. Cử tọa nín thở đợi chờ :

— Vào giờ đó, đêm đó... tôi ngồi trong chiếc xe hơi của tôi lái đi ven bờ sông Trúc Giang, cách thị trấn Hòa An chừng hai hay ba cây số.

— Vào giờ đó, đêm đó, ông ở gần Vi-la Hồng Hạnh của ông Trần văn Thuận ở Hòa Đồng ?

— Nói cho đúng ra, giờ đó, tôi ở xa vi la Hồng Hạnh chừng mười, hoặc mười hai cây số.

— Có ai cùng đi trong xe với ông không ?

— Có. Bà Dương Thế Chương ngồi trong xe với tôi.

— Ông có cách nào rõ rệt để nhớ rõ lúc đó là mấy giờ không ?

— Có.

— Tôi sẽ nhờ ông giải thích về chuyện đó sau. Giờ đây, ông làm ơn cho biết tối hôm đó, tức là tối hôm Mười Chín Tháng Sáu, ông đi khỏi Hội Quán Bình Minh vào lúc mấy giờ ?

— Vào khoảng trước 6 giờ một lát. Tôi chắc thế. Chúng tôi thường ăn cơm tối vào lúc 7 giờ thiếu mười, mười lăm phút.

— Ông có trông thấy ông Lê Huy Anh và bà Dương Thế Chương nói chuyện với nhau trong Hội Quán lúc ông ra về không ?

— Có. Nhà tôi có làm tôi chú ý đến hai người ấy.

— Bà ấy làm ông chú ý bằng cách nào?

— Nàng nói — « Trông kìa, Lê Công Tử lại có vẻ mê Mộng Lan ».

— Ông có nói gì về chuyện ấy không ?

— Có. Tôi nói — « Nó mê Mộng Lan thì em lại đỡ bận... ! » — Chàng ngồi thẳng dậy, làn da mặt trắng xanh thêm, răng cắn chặt vào vành môi. Chàng tiếng — Tôi nói thêm — «.... Em đỡ bận nhưng tội nghiệp Mộng Lan».

— Ông cũng biết về chuyện ông Lê Huy Anh... theo đuổi bà vợ ông chứ ?

Trong đôi mắt bi thảm của bị cáo Trinh Minh Đức, hình như thoáng có một nét cười mỉm, nét duyên, bao dong, mỉa mai — những nét đó thoảng hiện rồi biến đi ngay. Chàng đáp :

— Khó có ai không nhận thấy những mối tình của cậu Lê Huy Anh. Cậu ấy quá ngây thơ trong việc biểu lộ tình cảm.

— Bà vợ của ông không làm gì để chặn bớt sự biểu lộ tình cảm ấy ?

— Chặn bớt ? — Minh Đức lắc đầu — có gì đâu mà

phải chặn bớt ? Chuyện cậu Huy Anh si mê vợ tôi là một chuyện mà tất cả mọi người đều biết từ xưa, từ lâu. Mỗi lần nghe ai nói đến chuyện đó, Nàng chỉ cười. Nhưng đôi khi, tội cũng thấy rõ là Nàng bực mình,

— Có bao giờ bà vợ ông nói đến chuyện ly dị ông để kết hôn với ông Lê Huy Anh không ?

— Ly dị ? Mi Mi đòi ly dị tôi ? — Đôi mắt ngạc nhiên, mở lớn của Đức gặp đôi mắt tò mò, tìm hiểu của Hoàng Lâm — chàng lắc đầu — không bao giờ Mi Mi ly dị tôi.

— Nghĩa là bà ấy chưa bao giờ nói đến chuyện ly dị ?

— Chưa bao giờ.

— Nhưng... nếu bà ấy đòi, ông có cho bà ấy được ly dị không ?

— Tôi cho Nàng tất cả những điều Nàng muốn.

— Nhưng chắc ông phải ngạc nhiên ?

Làn môi Trình Minh Đức chuyển động thành một nụ cười :

— Ngạc nhiên không đúng ! — Chàng cố tìm một tiếng gì khác diễn tả đúng hơn — không tìm thấy — và làm một cử chỉ nói nhiều bằng bàn tay có những ngón tay dài — ... Có thể nói là tôi chết đứng khi nghe Nàng đòi ly dị tôi.

— Như vậy nghĩa là ông không hề cho rằng bà vợ ông có ý định ly dị ông ? Cũng không có một chuyện gì làm cho ông có thể nghi ngờ như vậy ?

— Không có qua một chuyện gì cả—Một lần nữa, Minh Đức ngồi thẳng lại, chàng ngồi yên vài giây rồi nhỏ người ra đằng trước — Nói như vậy cũng chưa hết được ý của tôi ! — Chàng tiếp — Tôi tin rằng vợ tôi hoàn toàn sung sướng. Tôi tin rằng Nàng yêu tôi.

Làn da mặt chàng đã trắng sẵn, càng xanh đi. Xanh đủ để cho bất cứ một anh phóng viên nhà báo nào khó tánh nhất, đòi hỏi nhiều xúc động nhất, cũng phải hài lòng. Nhưng giọng nói êm tai, giàu âm thanh của chàng vẫn

không rung động. Người lộ vẻ bối rối lại là Luật sư Hoàng Lâm « nhà quê » và « cục mịch » :

— Xin lỗi... Tôi hiểu. Tôi chỉ muốn để Tòa nghe ông nói rằng ông không biết gì hết về thái độ của vợ ông... đối với ông Dương Thế Chương. Bây giờ, xin ông kể lại thật rõ... những việc xẩy ra từ lúc ông và bà Đức ăn cơm tối xong cho đến, lúc ông ngủ đêm Mười Chín Tháng Sáu.

— Tôi không ngủ.

— Xin lỗi ? ?

— Tôi nói đêm ấy tôi không ngủ. Tôi thức chờ Nàng suốt sáng.

— Vâng ! Vâng... ! Tôi đặt lại câu hỏi như thế này : ông làm ơn kể lại cho chúng tôi biết những việc xẩy ra với ông trong đêm Mười Chín Tháng Sáu, kể từ lúc ông ăn xong cơm tối đến khoảng... mười một giờ đêm ?

— Tôi sẽ cố kể hết... Nhưng tôi sợ tôi có thể quên vài chuyện nhỏ. Trí nhớ của tôi không được khá lắm...

Sau vài giây yên lặng, — như để nhớ lại hình ảnh buổi chiều Nàng vẫn còn sống, buổi chiều chàng thấy Nàng sống những giờ phút cuối cùng — Trình Minh Đức bắt đầu kể :

— Tối hôm ấy, khi từ Hội Quán về nhà, vợ tôi nói rằng ăn cơm xong, Nàng sẽ đi xem xi-nê với chị kỹ sư Mạnh. Nàng lái xe đi một mình. Ăn cơm xong, tôi đưa Nàng ra nhà để xe. Vì xe vừa sửa xong, tôi muốn chỉ cho Nàng cách dùng ồ « đề-ma-rơ ». Khi tôi vào xe mở máy, Nàng đứng ngoài và cho tôi biết là có một bánh xe bị xẹp. Nàng bảo tôi là Nàng sẽ đi bộ sang nhà anh chị Nguyễn Mạnh. Tôi muốn đưa Nàng đi, nhưng Nàng nói rằng nếu tôi đến đấy, chị Mạnh sẽ phải mời tôi đi coi hát, và tối ấy, chị Mạnh chỉ mời toàn bạn gái. Sợ phiền, tôi để Nàng đi một mình. Hai nữa, lúc ấy trời hãy còn sáng.

Chàng ngồi yên, nhìn theo bóng người đi xa chàng. Xa nữa — rồi mất hẳn.

— Ông không đưa bà ấy ra cổng ?

Trinh Minh Đức như người tỉnh cơn mơ mộng, chàng hỏi lại :

— Xin lỗi. Ông nói gì ạ ?

— Ông không đưa bà ấy ra cổng ?

— Không. Lúc đó, tôi đang mải xem cái bánh xe bị xẹp. Tôi muốn thay bánh xe ngay là vì sáng hôm sau, chúng tôi định đến một trại cây ở Hòa An mua một ít cây có hoa ... cây hồng, cây mai, cây ngọc lan về trồng ở... — Đột nhiên, chàng nghẹn lời. Vài giây sau, chàng dịu dàng tiếp — chuyện chúng tôi định đi mua hoa không phải là chuyện các ông cần biết. Phải thế không ạ ? Tôi chỉ muốn nói rằng tối hôm ấy, tôi muốn thay ngay bánh xe để sáng hôm sau chúng tôi đi chơi sớm.

— Ông có tìm thấy tại sao bánh xe của ông lại xẹp không ?

— Tôi thấy lốp xe bị rách một miếng, dài bằng ngón tay trỏ.

— Bánh xe hơi dễ dầu gì bị rách như vậy ? Ông có thắc mắc về chuyện ấy không ?

— Tôi không được rành mấy về các vấn đề thuộc về máy xe hơi, bánh xe... Lúc ấy, tôi chỉ lấy làm lạ không biết tại sao lốp xe của tôi lại có thể rách một miếng lớn đến như thế. Tôi chắc là phải bỏ luôn chiếc lốp ấy không còn vá được. Việc trước nhất của tôi là thay bánh xe. Chợt nhớ là hồi nãy, thấy anh bếp Vích đứng ở cổng, tôi đi ra gọi anh để nhờ anh giúp. Nhưng anh ta đã đi rồi. Chợt nhớ ra rằng tối hôm đó, anh cũng xin phép đi coi hát cải lương, tôi trở vào tháo bánh xe một mình. Tôi vừa cởi áo dạ thì...

— Xin lỗi ông Đức... Lúc ông ra cổng, ông có còn trông thấy bà Đức nữa không ?

— Thưa không. Nhà tôi đi đã được vài phút.

— Bà ấy đi về phía có đường xe buýt ?

— Vâng.

— Xin ông kể tiếp...

— Tôi vừa cởi áo dạ thì nghe tiếng chuông điện thoại reo trong nhà. Tôi vào nhà để trả lời điện thoại. Lúc ấy, chỉ có mình tôi ở nhà.

— Ai gọi điện thoại vậy, ông Đức ?

— Mộng Lan gọi.. ! — Chị Thế Chương. Nàng muốn biết là... Mi Mi, vợ tôi, có nhà không.

— Ông cố nhớ cuộc điện đàm ấy, và kể cho Tòa nghe.

— Vâng. Tôi nói rằng Mi Mi không có nhà, Nàng vừa đến nhà chị Mạnh để đi coi hát bóng . Chị ấy hỏi đi đã lâu chưa ? Tôi nói đi được chừng năm, mười phút. Chị ấy hỏi là tôi có chắc chắn vợ tôi đến nhà chị Mạnh không, tôi đáp chắc chắn và hỏi lại rằng chị ấy muốn nói gì ?

— Chị ấy nói rằng cần gặp tôi ngay, có chuyện cần, và bảo tôi lái xe đến nhà đón chị gấp trong vòng mười phút. Tôi nói tôi còn phải thay bánh xe, ít nhất cũng phải mười lăm phút tôi mới đến được. Chị ấy bảo tôi dừng xe đón chị ấy ở con đường sau nhà. Rồi... chị hỏi tôi rằng Huy Anh đã nói chuyện gì với tôi chưa. Tôi hỏi lại — « Có chuyện gì vậy, chị Lan ? » Chị ấy nói là lát nữa, chị ấy sẽ nói cho tôi nghe hoặc một câu gì tương tự rồi đặt ngay ống nói xuống trước khi tôi kịp hỏi thêm.

— Rồi ông làm gì, ông Đức ?

— Tôi đứng lặng người một lúc. Tôi không hiểu tại sao chị Thế Chương lại có vẻ bí mật và vội vã đến thế. Chợt, tôi nghĩ rằng có chuyện gì ghê gớm xảy ra với Mi Mi và chị Thế Chương muốn báo cho tôi biết. Tôi cảm thấy kinh sợ. Tôi nghĩ đến chuyện gọi ngay giây nói đến nhà chị Mạnh, may ra họ vẫn chưa đi coi xi-nê.

Nghĩ thế tôi làm ngay. Chị Mạnh trả lời tôi qua máy điện thoại. Chị nói rằng Mi Mi chưa thấy đến. Tôi nói chắc Mi Mi đến thẳng rạp chiếu bóng, vì Nàng đi đã lâu rồi. Từ nhà tôi đến nhà anh chị kỹ sư Mạnh, đi bộ chỉ mất chừng mười phút. Tôi không nhớ là tôi nói những gì với chị Mạnh. Tôi chỉ nhớ là tôi đứng đó, mồ hôi lạnh toát ra. Lúc đó tôi biết chắc là vợ tôi đang gặp tai nạn, Nàng đang cần tôi mà tôi lại không biết là Nàng ở đâu,

Chợt, tôi nhớ là chị Thế Chương bảo tôi đến gặp chị ấy gấp, tôi vội chạy ra ga - ra thay bánh xe. Thay xong, tôi lái xe ngay đến nhà chị Chương.

— Ông tới chỗ hẹn trước hay là bà Chương tới trước ?

— Khi tôi tới nơi, chị Chương đã chờ tôi ở đấy rồi. Tôi hỏi chị chờ tôi đã lâu chưa, chị ấy nói chờ chừng vài phút. Tôi hỏi chị có chuyện gì xẩy ra cho Mi Mi ? Chị ấy hỏi lại tôi — « Anh nói chuyện gì ? » Tôi đáp... chuyện tai nạn chẳng hạn. Tôi nói thêm là từ lúc chị ấy gọi giây nói, tôi sợ điên cả người. Tôi nói là tôi đã gọi giây nói đến nhà chị Mạnh, và được biết là vợ tôi không có ở đấy. Chị Lan nói— «Vậy thì Huy Anh hắn nói đúng» — Lúc nói câu đó, chị ấy đứng bên xe tôi, chợt chị nhìn quanh rồi vào ngồi bên cạnh tôi. Chị ấy nói — « Đừng để ai trông thấy chúng mình thì hơn. Lái xe ra bờ sông đi anh. Không có chuyện gì tai hại xẩy ra với Mi Mi đâu, cũng chẳng có tai nạn gì hết. » Chị ấy tiếp — « Anh Đức ạ, chị Mi Mi đến gặp anh Chương ở vi-la Hồng Hạnh. » Khi nghe nói là không có gì nguy hiểm xẩy đến cho Mi Mi tôi mừng quá, tôi cười lên thành tiếng lớn. Nghe thì lố bịch, nhưng sự thực là tôi cười, tôi cười hơi quá lớn. Chị Lan nói — « Khổ lắm, anh đừng cười. Chị Mi Mi ngoại tình với nhà tôi. Họ lén gặp nhau từ lâu rồi. Hai người đó không yêu chúng ta — Họ yêu nhau ! » — Tôi đáp — « Chị chỉ nói bậy. Ai bảo chị thế ? — Lê Huy Anh phải không ? »

— Lúc nói những câu đó, ông cho xe chạy hay là xe ngừng ?

— Xe chạy. Lúc chị Lan ngồi vào xe, tôi cho xe chạy luôn.

— Ông làm ơn kể tiếp.

— Ông muốn nghe tất cả những lời chúng tôi nói với nhau ?

— Vâng. Tất cả những lời liên can tới bà Đức và ông Chương.

— Chị Lan nói rằng đó là chuyện thật, vì đã nhiều lần hai người nọ dùng căn nhà quản gia trong vi-la Hồng

Hạnh làm chỗ gặp gỡ nhau, và Lê Huy Anh đã trông thấy họ vào đấy. Tôi nói rằng dù anh Lê Huy Anh có trông thấy những gì đi nữa, tôi cũng không cần biết. Tôi hỏi chị ấy rằng phải chăng lúc Huy Anh nói với chị ấy chuyện đó, hắn say rượu ? Chị ấy mới nhận là Huy Anh có say rượu và nói thêm là nếu không say, Huy Anh đã không nói. Tôi hỏi chị có biết rằng Lê Huy Anh vẫn si-mê Mi Mi không ? Chị ấy nói — « Ồ... hắn si-mê nhưng chưa si-mê bằng anh đâu. Anh không muốn nghe tôi nói là vì anh sợ chớ không phải là anh không tin » Tôi đáp — « Tôi sẵn sàng nghe tất cả những chuyện chị nói với tôi về Mi Mi và anh Chương. Nhưng chị ấy sợ rằng sự thực không phải là những chuện mình nghe nói mà là những chuyện mình tin. Tôi không tin rằng Mi Mi lại không yêu tôi » .

Chị Lan hỏi — « Thế bây giờ, anh tin rằng Mi Mi ở đâu ? » Tôi đáp — « Nàng ở trong rạp xi-nê. » Chị Lan nói — « Mi Mi không đi coi xi-nê. Chị ấy đang chờ nhà tôi trong vi-la Hồng Hạnh. »

Tôi hỏi—«Anh ấy sẽ đến đó gặp Mi Mi ?» Chị Lan đáp — « Không. Đêm nay thì không ! » Tôi hỏi — « Tại sao chị lại đoán là không ? » Chị Lan đáp « Tôi không đoán. Tôi biết chắc ! » Tôi nói — « Tôi biết tại sao chị lại đoán như thế rồi. Tại chị biết anh ấy đến nhà Nghiêm Minh đánh mà chược chớ gì ? » một lát sau, chị ấy mới nói «Nhà tôi nói là đi đánh bài, nhưng họ nói dối để đến đó gặp nhau »

Sau đó, chị Lan nói chị tin rằng hai người nọ định trốn đi với nhau, và chị ấy muốn gặp tôi để nói rằng chị ấy sẽ không bao giờ để cho anh Chương ly dị. Chị ấy muốn tôi nói cho Mi Mi biết như thế trước khi quá muộn.

Lúc đó, chúng tôi đã ra đến bờ sông và thẳng đường đi Hòa-An. Tôi nói với chị Lan — «Chúng ta nói lảm nhảm thế này đã tạm đủ rồi. Tôi đề nghị với chị như thế này. Xe tôi sắp hết xăng. Chúng ta tới cây xăng ở Ngã Tư vào Hòa An đổ xăng rồi trở về Hòa Đồng. Chị về nhà tôi, ngồi chờ Mi Mi đi coi xi-nê về. Chị sẽ nói tất cả những chuyện chị muốn nói với Nàng và chị sẽ nhận lãnh những

lời xỉ vả của Nàng khi Nàng cho chị biết là chị bị Lê Huy Anh bịa chuyện và chị tin chuyện bầy đặt. Chị đồng ý không ? » Chị Lan đáp — « Đồng ý ».

Tôi chạy xe chậm nên mãi hơn chín giờ chúng tôi mới tới Hòa An. Có vài ba chiếc xe chờ trước ở trạm xăng. Tối đó là tối thứ bẩy, người ta đi chơi đông. Chị Lan khát nước. Tôi hỏi anh đổ xăng cho xin một ly nước trà. Tôi nhớ rõ anh ấy, vì anh ta có mái tóc hung hung đỏ trông như tóc Tây. Chúng tôi ở lại trạm xăng chừng mười phút. Lúc trở về, tôi coi đồng hồ đeo tay. Đồng hồ tôi chỉ chín giờ hai mươi phút.

— Đồng hồ của ông chạy đúng chứ, ông Đức ?

— Rất đúng. Sáng nào tôi cũng lấy lại giờ theo đài phát thanh.

— Đường từ Hòa An về Hòa Đồng chạy mất chừng bao nhiêu phút, ông Đức ?

— Chừng nửa giờ. Xa độ hai mươi cây số.

— Đúng thế. Xin ông kể tiếp câu chuyện của ông.

— Trên đường về, chúng tôi nói với nhau rất ít. Chị Lan hỏi tôi rằng liệu chúng tôi có về kịp trước giờ xi-nê vãn không. Tôi nói có thể lắm. Rạp xi-nê vãn hát vào lúc mười giờ. Chúng tôi về đến nơi vào lúc mười giờ thiếu năm nhưng rạp đã tan rồi. Rạp đã tắt đèn, cửa sắt đóng. Tôi nói — « Mi Mi về nhà rồi ! » Chị Lan nói — « Nếu Mi Mi chưa về, tôi sợ tôi vào nhà anh giờ này... hơi phiền ». Tôi nói — « Không ai trông thấy chị đâu. Bọn người làm nhà tôi đi vắng hết rồi ». Khi tôi lái xe về đến cổng, chị Lan nói — « Nhà anh có người mà. Tôi thấy có ánh đèn trên gác nhà để xe kia ». Tôi cười đáp — « Chị hoảng hốt quá đáng. Chỗ đó là phòng của Bếp Vích. Hắn đi vắng đến mai mới về ! Tôi để xe ngoài cổng đưa chị Lan vào vào nhà. Nhà tối om. Tôi gọi Mi Mi, nhưng không có tiếng trả lời. Tôi nói — « Chắc Mi Mi về bên nhà chị Mạnh. Để tôi gọi giây nói qua bên ấy ! »

— Hay lắm. Chuyện càng ngày càng có vẻ giật gân, hấp dẫn — Chàng phóng viên nói bằng một giọng hài lòng

— Nếu bạn Trịnh Minh Đức của chúng ta không nói sự thực thì bạn ấy là một anh nói dối khôn ngoan, tài tình và giầu tưởng tượng nhất đời. Cô cảm thấy dễ chịu rồi chứ ?

— Dễ chịu nhiều quá rồi — Người thiếu nữ nồng nàn đáp — Bây giờ, tôi chỉ còn tiếc có một điều : Tại sao cái nhà cô Mi Mi Kim Điệp ấy không chết ngay từ ngày xửa, ngày xưa đi cho rồi ?

— Muốn cho người ta chết ? Muốn gì mà ác quá vậy ?

— Tôi ác vậy đó ! Tôi tiếc sao Trời không bắt cô ấy chết ngay từ hai mươi năm về trước, để cứu cho biết bao nhiêu người đàn ông khỏi đau đớn, khỏi khổ sở vì cô ta. Bao nhiêu người, Lê Huy Anh, Dương Thế Chương rồi Trịnh Minh Đức ! Ngay cả cái nhà chú tài xế lái xe ô-tô-buýt cũng si-tình cô ta. Lẽ cố nhiên tôi cũng buồn khi thấy cô ấy chết, nhưng thực tình mà nói, cô ấy sống cũng chẳng làm cho ai sung sướng. Phải không anh ?

— Có lẽ thế ! Người đàn bà đáng sống là người không làm cho đàn ông phải đau đớn !

— Chắc anh cũng chỉ mê những người đàn bà đẹp ? Phải không ? Anh đâu cần biết đến tâm hồn và tánh nết người đàn bà ? Anh chỉ cần họ đẹp là đủ rồi ? Anh cũng chẳng hơn gì họ !

Nói xong câu buộc tội nặng nề ấy —câu buộc tội tất cả giống đàn ông chỉ trọng sắc, mê sắc, và chết vì sắc ở trên cái cõi đời này — người nữ phóng viên ngồi yên, mặt rầu rĩ như người đến chia buồn nhà có đám ma.

— Cái nết đánh chết cái đẹp ! Cô muốn nói như vậy chứ gì ?—Chàng trẻ tuổi mỉm cười—câu ấy ở trong sách luân lý giáo khoa thư. Từ năm học lớp ba, người ta đã dạy nhau như vậy rồi. Đàn bà các cô thích đàn ông chúng tôi mê cái nết, nhưng các cô, chính các cô, các cô vẫn thích các cô đẹp như thường. Nếu hỏi 1.000 cô gái rằng cô thích được đẹp sắc hay thích có nết ngoan ? Tôi dám chắc có 1.213 cô đáp rằng — « Tôi thích được đẹp ». Các cô còn muốn được đẹp như thế, bắt chúng tôi đừng mê người đẹp sao được...? ?

Thấy mặt Nàng « tang gia bối rối » quá chàng đổi chuyện :

— Đêm qua cô có ngủ được nhiều không?

— Chẳng ngủ được tí nào !

— Này cô... phải chăng cô muốn nói rằng sau khi bắt tôi hầu hạ cô bốn tiếng đồng hồ, nào hầu ăn cơm, nào hầu bao xe ngựa đi chơi vòng núi trước ra núi sau, chi phí mất gần năm trăm đồng, để chữa cho cô khỏi cái bệnh mất ngủ, cô về phòng cô và cô vẫn mất ngủ như thường ? Thế thì công tôi là công cốc ! Cô đã long trọng thề với tôi...

Người thiếu nữ hất lọn tóc xòa ra sau vai :

— Khi thề thốt điều gì, tội không bao giờ long trọng hết ! — Nàng nói — Đêm qua, tôi không ngồi viết đến quá mười hai giờ đêm. Nếu đêm qua, anh tiêu đến năm ngàn bạc tôi cũng chẳng thương gì anh. Anh muốn được chi tiền mà ? Tôi có đòi đi chơi với anh đâu... Nhưng đêm qua trăng đẹp quá. Chưa bao giờ tôi được đi chơi dưới trăng thơ mộng đến thế. Chính vì cuộc đi chơi của chúng mình đẹp quá nên đêm về tôi mất ngủ...

— Cô nói rất bạo, nhưng... cùng với cái bạo của cô cô lại rất... dễ thương — Chàng trẻ tuổi gật gù cái đầu — Tôi chịu thua cô rồi đấy. Tôi đành đi ăn và mua « săng-uýt » gà về đây cho cô vậy. Nếu trong thời gian tôi đi vắng, nữ bị cáo Trần Thị Mộng Lan có khóc sướt mướt mà thú thực với quí anh, quí chị ký giả rằng Nàng là thủ phạm, rằng chính Nàng đã cầm dao đâm chết tươi tình địch Mi Mi tôi sẽ không có mặt ở đây để chứng kiến cái cảnh xúc động đó. Nhưng cũng đành. Tôi không ân hận gì, vì tôi bận đi mua thức ăn cho cô.

— Cám ơn anh.

Nàng ngồi yên nhìn theo chàng. Đôi mắt mất ngủ của Nàng mở rộng, vẫn đỏ, chỉ muốn sụp xuống. Mới ngày nào đây, ngày đầu tiên, cách đây chưa lâu, Nàng vừa nói rằng một phiên Tòa Đại Hình xử một vụ án mạng vì tình là một cái gì hấp dẫn, gợi cảm nhất đời. Vậy mà... Nàng

ngáp... cái ngáp đến bất ngờ quá. Khi Nàng kịp đơ tay lên che thì miệng Nàng cũng đã khép lại. Thật là lạ lùng! Tại sao Nàng lại có thể mất ngủ vì chuyện rắc rối của người dưng, của những người mà trước đó năm hôm, Nàng chưa từng gặp, chưa từng được nghe nói đến tên! Tại sao vậy! Khổ quá... Nàng lại ngáp cái nữa.

Không! Nói rằng Nàng không quen, không biết gì những người đó cả là lầm. Nàng biết họ rõ hơn gấp trăm, gấp ngàn lần Nàng biết về những người sống gần Nàng suốt đời. Đó là điều làm cho các vụ xử án trở thành hấp dẫn, quyến rũ một cách huyền bí và đáng sợ. Bất cứ người nào cũng có tánh tò mò — chẳng ít thì nhiều — và theo dõi một vụ án. Nàng có cảm giác như Nàng có quyền phép nhấc các mái nhà lên và trông thấy những người kia sống phây phây. Nàng biết... — Ồ, Nàng biết rất nhiều chuyện. Nàng biết rằng Dương Thế Chương ngày lên mười tuổi phải đi bán báo lấy tiền giúp mẹ, và khi giàu triệu phú, Thế Chương làm thuyền bằng gỗ cho con chơi. Nàng biết rằng chàng biết chơi đàn lục huyền Tây Ban Nha và thường đưa nàng Mi Mi đi chơi Suối Vàng trong những đêm mùa xuân sáng trăng.

Nàng biết rằng cô bé Trần Thị Mộng Lan rất ngoan đạo và từ năm lên sáu tuổi, không sáng chủ nhật nào là Nàng không đi Nhà Thờ dâng lễ. Nàng biết Mộng Lan đã bỏ gia đình đi theo người yêu, đã chối bỏ hết để được làm vợ người Nàng yêu. Nàng biết nhà Mộng Lan có sáu phòng, sáu người làm, Mộng Lan thường gửi quần áo cũ đi giúp các hội từ thiện. Nàng biết rằng Trình Minh Đức thường ăn cơm tối vào lúc bảy giờ thiếu mười, chàng có chiếc xe Simca đã cũ, chàng có một người vợ đẹp như Tiên Nga vẫn đi dép vàng mang nữ trang hột xoàn mặc dầu chồng nghèo. Nàng biết chị bếp Rạng bị chồng bỏ và anh bếp Vích có lần bị tù về tội ăn cắp. Nàng biết...

. . . .

— Chết chửa, ngủ à? Dậy mau! — Tiếng chàng trẻ tuổi dục dã — người ta đến coi xử đông quá. Tôi tưởng

lối bờ sông. Con đường bên trái là đường tắt, là con đường ông nói. Đường chạy qua chợ Sặt.

— Đúng thế. Ông nói ông không bao giờ đi con đường đó, tại sao ông lại biết rõ quá vậy ?

— Tôi sợ ông hiểu lầm câu nói của tôi. Tôi không nói tôi không bao giờ đi con đường ấy, tôi chỉ nói là tôi ít đi. Lẽ cố nhiên đã có vài lần tôi đi qua con đường ấy rồi.

— Vậy mà ông vẫn không biết rõ là con đường tắt đi qua chợ Sặt đó ngắn hơn đường ven sông ?

— Tôi nhắc lại một lần nữa tôi không biết con đường mà ông gọi là tắt đó ngắn hơn hay là dài hơn con đường tôi vẫn đi ven sông Trúc Giang. Lần cuối cùng tôi đi con đường ấy... có lẽ cách đây đã bốn, năm năm. Đi từ Hòa An về chợ Hòa Đồng thì đi đường đó gần. Nhưng ông nhớ cho rằng nhà tôi ở phía cuối Thị Xã, tôi đi đường bờ sông tiện hơn, rộng rãi hơn.

— Một lần nữa, tôi yêu cầu ông đừng giải thích gì hết. Ông chỉ cần trả lời tôi « có » hay là « không » — Biện Lý Đặng Pha dằn giọng — Sự thật là... ông biết có con đường tắt từ Hòa An về thẳng sau vi-la Hồng Hạnh, nhưng ông không muốn nói đến con đường ấy ?

Trình Minh Đức mỉm cười — nụ cười duyên dáng, gợi cảm, quyến rũ, thoáng nét mỉa mai, nụ cười làm cho những kẻ cãi nhau với chàng phải tức điên lên — Chàng nói :

— Ông hỏi tôi những câu rắc rối như như thế mà ông lại bắt tôi chỉ được phép trả lời «có» hay là «không» thì tôi trả lời làm sao được ? Tôi trả lời « có » cũng không đúng, mà trả lời « không » cũng không đúng. Sự thật, tôi quên hẳn là từ Hòa An qua Hòa-Đồng còn có con đường ấy.

— Ông quên hẳn ? Cả bà Thế Chương cũng quên ?

— Việc đó tôi biết chắc là tôi không biết.

— Ông Đức... Phải chăng đêm ấy ông đưa bà Thế Chương từ Hòa An về vi la Hồng Hạnh bằng con đường tắt đi qua chợ Sặt ?

Đôi mày Trình Minh Đức nhíu lại biểu lộ sự chú ý :

— Xin lỗi ông hỏi gì ?

— Đêm xầy ra án mạng, ông có từ Hòa An về vi-la Hồng Hạnh bằng con đường tắt đi ngang chợ Sặt không?

Cái nhíu mày và nét chú ý biến đi trên khuôn mặt trái xoan của Trịnh Minh Đức. Trong khoảnh khắc, người ta thấy rõ là chàng buồn cười. Vành lông mày uốn cong lên của chàng như muốn hỏi — « Bộ Công Chánh phải ông Thanh Tra Lục Lộ này đến khép mình vào cái tội tại sao không chịu đi đường tắt để cho đường chính đỡ mòn hay sao đây ?» Sau đó, chàng đáp :

— Tôi không đi con đường đó. Tôi vừa nói với ông là lần cuối cùng tôi đi con đường đó cách đây đã năm năm?

— Tôi nghe rõ rồi. Giờ đây, tôi yêu cầu ông giải thích thêm chút nữa: Tại sao ông không đi con đường tắt ấy?

— Tại sao? — Trịnh Minh Đức hỏi lại.

— Phải, tại sao...? Ông đang sốt ruột, đang lo lắng về chuyện bà vợ ông, tại sao ông không đến thẳng ngay vi-la Hồng Hạnh, nơi ông biết rằng bà vợ ông đang gần một người đàn ông khác?

— Lúc đó, tôi không hề biết như ông nói. Lúc đó tôi chỉ biết rằng và tin chắc rằng nhà tôi đi coi hát bóng. Hai nữa, tôi lại biết rằng Thế Chương không tới vi-la Hồng Hạnh để gặp Nàng. Vì vậy, lúc đó... tôi không lo lắng mấy.

— Ông giải thích như vậy cũng được. Nhưng khi biết rang bà vợ ông không đi coi hát, cũng không ở nhà bà Mạnh, tại sao ông không đến vi-la Hồng Hạnh?

— Chị Lan lấy danh dự ra đoan quyết với tôi là anh Thế Chương ở nhà. Cả tôi và chị Lan cùng tin rằng Mi Mi — vợ tôi — không thể chờ lâu đến hai tiếng đồng hồ ở một nơi vắng vẻ như vậy.

— Ông và bà Thế Chương không tin? Vậy mà tôi thấy rằng giờ đây, ông đang muốn làm cho chúng tôi tin rằng ông và bà Thế Chương không hề đặt chân tới nơi xầy ra án mạng trong đêm hôm ấy?

— Tôi... — Làn môi trắng nhợt của bị cáo mím chặt lại — Nếu tôi biết rằng Nàng ở đó, tôi đã đến với Nàng.

— Dù là ở bên Nàng đã có người khác ?

— Tôi chỉ muốn Nàng được sung sướng, được yên ổn. Việc Nàng gần tôi hay gần người khác không quan trọng lắm.

— Còn danh dự của ông ?

— Danh dự của tôi liên can gì đến vụ này ?

— Khi người đàn ông có vợ ngoại tình, phần nhiều người ta đều cho rằng danh dự của họ bị tổn thương. Và khi danh dự bị tổn thương, người ta thường tìm cách trả thù. Ông không nghĩ như vậy ?

— Ông nói đúng. Tôi không nghĩ như vậy. Tôi chỉ thấy danh dự của tôi bị sứt mẻ khi tôi làm một việc gì hèn mạt, bẩn thỉu. Việc làm của người khác không có ảnh hưởng gì đến danh dự của tôi.

— Nghĩa là ông có thể vui vẻ để cho bà ấy đi với người yêu của bà ấy ?

Có một ánh lửa lóe lên trong đôi mắt đen của người chồng trong khoảnh khắc, ánh lửa ấy tắt đi. Chàng đáp ngắn, gọn :

— Tôi không có nói như vậy !

Ông Tòa Hanh đột ngột nhỏ người ra đằng trước. Ông nói bằng một giọng nghiêm khắc :

— Ông Trình Minh Đức nói đúng. Ông ấy không có ý nói như lời ông Biện Lý.

— Tôi rất tiếc đã hiểu lầm...

Ông Biện lý Đặng Pha xin lỗi bằng một giọng hối hận đặc biệt giả tạo. Ông ta tiếp :

— Vậy thì... nếu bà ấy bỏ đi, ông sẽ ngăn lại ?

— Tôi sẽ xin Nàng ở lại, xin Nàng cố gắng tìm hạnh phúc bên tôi với tôi.

— Nhưng nếu bà ấy không nghe, ông sẽ ngăn ?

— Ngăn bằng cách nào ?

Như chỉ chờ đợi có thế. Đặng Pha tiến lên một bước. Ông hạ giọng xuống một âm giai kỳ dị. Những tiếng nói

nhỏ và trầm của ông nghe ghê rợn và đi xa hơn là tiếng thét « Giết ! Giết » ngoài mặt trận trong một cuộc xung phong :

— Rất dễ ! Có gì khó đâu ? Kẻ đâm mũi dao nhọn vào ngực cô MiMi Kim Điệp đã ngăn không cho Nàng đi theo người yêu của Nàng rồi đó. Không khó !

Cây búa gỗ của ông Chánh án đập mạnh xuống bàn:

— Câu nhận xét đó của ông Biện Lý Công Tố Viện không được ghi vào hồ sơ.

Như người giật mình, Trình Minh Đức hất đầu về phía sau. Nhưng... nhanh và đến đúng lúc như được điều khiển bằng máy điện tử, một bàn tay Cảnh Sát từ đàu đó bay ra giữ chàng lại. Đức nhích vai đẩy bàn tay đó ra. Hai tay chàng nắm chặt trên thành ghế như để giữ cho chàng khỏi ngã. Giọng nói của chàng vang lên lanh lảnh :

— Tôi không đâm mũi dao vào ngực Nàng.

Đôi mắt chàng — hai vật còn sống trên khuôn mặt lạnh và rắn như đá — gặp đôi mắt sắc của kẻ thù.

— Nhưng... — kẻ thù của chàng bình thản tiếp — ... ông cũng không làm gì để ngăn cản bàn tay đó...?

— Tôi không thể làm gì được, vì... lúc ấy, tôi không có ở đó.

— Ông không làm gì hết...

— Thưa ông Chánh án, tôi phản đối...

Đôi mắt Trình Minh Đức nhìn về phía ông Luật sư Biện Hộ ồn ào và tê tái như một bà mẹ cưng con thấy con bị ông hàng xóm đánh chí chạt. Chàng nói :

— Ông để tôi trả lời. Tôi nên trả lời... ! — Chàng quay lại ông Biện lý — Ông Pha, tôi đã nói với ông rằng lúc đó tôi không có ở đấy. Nếu tôi có ở đấy... tôi đã sẵn sàng, tôi đã sung sướng... chịu chết để cho vợ tôi được sống.

Đặng Pha — như bị một đòn choáng người — hấp tấp quay lại ông Chánh án :

— Thưa ông, tôi yêu cầu Tòa gạch bỏ câu trả lời của bị cáo trong biên bản...

Ông Tòa Hanh chậm rãi và điềm nhiên hỏi lại :

— Gạch bỏ với lý do gì, ông Biện Lý ?

— Vì câu trả lời ấy không được rõ rệt, không trả lời đúng vào câu hỏi...

Trong số những người đáng kể trong phiên tòa này, chỉ có ông Chánh án Đào Quốc Hanh là người có vẻ không nồng nhiệt hơn cả. Lúc đó, ông lại càng tỏ ra không nồng nhiệt hơn bao giờ hết :

— Tòa thấy rằng câu trả lời không được rõ rệt lắm... — ông dơ tay sửa lại mục kỉnh —... Nhưng Tòa cũng thấy rằng câu hỏi của ông là một câu hỏi hơi khó trả lời. Dù sao đi nữa, ông cũng đã được trả lời rồi. Tòa thấy câu trả lời tạm xứng với câu hỏi. Câu trả lời ấy được ghi trong biên bản.

— Thưa Ngài, tôi lúc nào cũng kính trọng ý kiến của Ngài... !

Ông Đặng Pha đáp lại «Ngài» bằng một cái giọng khác xa với giọng kính trọng, làm « Ngài » nhìn ông ta hơi lâu. Biện lý Đặng Pha hỏi tiếp ngay — ông Đức... Bà Thế Chương nói những gì để làm ông tin rằng lúc đó, ông chồng bà ấy ở nhà chứ không đến vi-la Hồng Hạnh ?

— Mộng Lan không nói gì nhiều. Nàng chỉ lấy danh dự mà nói với tôi đó là sự thật.

— Ông không đòi bà ấy giải thích tại sao ?

— Không. Tôi thấy danh dự của Mộng Lan là trọng. Tôi không ưa bắt người khác giải thích...

— Thưa ông Chánh án tôi đã nhiều lần yêu cầu chứng nhân trả lời câu hỏi của tôi bằng cách đáp « có » và « không ». Tôi xin Tòa giúp tôi đòi hỏi chứng nhân phải trả lời như thế !

— Ông Trịnh Minh Đức, ông cố trả lời câu hỏi thật rõ và gọn. Ông không được quyền nói thêm gì cả.

— Thưa vâng.

— Ông Đức, Bà Thế Chương không nói gì với ông về một bức thư hẹn gặp do bà ấy bắt được ?

— Không !

— Ông hoàn toàn hài lòng và không nghi ngờ gì hết khi bà ấy nói rằng ông Thế Chương đêm hôm ấy không đi ra khỏi nhà ?

— Vâng.

— Nhưng có một lúc nào đó trong đêm hôm ấy, ông không tin như thế... ??

— Xin lỗi. Tôi không hiểu ông muốn nói gì ?

— Tôi xin nói rõ hơn. Khi ông đưa bà Chương về nhà bà ấy...— Theo lời ông nói thì lúc đó vào khoảng mười giờ rưỡi .. — ông không tin lời bà ấy nữa. Bằng chứng ông đòi bà ấy phải làm hiệu cho ông biết là ông Chương có ở nhà hay không ?

— Không phải tôi đòi. Mộng Lan đề nghị với tôi như vậy.

— Bà ấy đề nghị như vậy? Sau khi bà ấy đã đem danh dự ra bảo đảm với ông là ông chồng bà ấy ở nhà ?

— Vâng

— Về việc này, ông có còn muốn nói gì nữa không ?

— Ông cho tôi suy nghĩ một lát...—Đột nhiên chàng có vẻ mệt nhọc, chàng như người vừa phải chạy trên một quãng đường dài...

— Tôi đã nói rằng...— Chàng khó khăn nói tiếp —... từ lúc thấy Mi Mi không đi coi hát bóng, tôi không còn nhớ kỹ được những việc xảy ra nữa. Tôi cố gắng kể lại chuyện ấy. Khi lái xe đưa Mộng Lan Lan về — khoảng sau mười giờ đêm — ... tôi có bảo Nàng rằng ... biết đâu khi Nàng đi khỏi nhà, Thế Chương lại chẳng đến vi-la Hồng-Hạnh để gặp Mi Mi ? Nàng nói chắc rằng chồng Nàng không ra khỏi nhà. Hai nữa, giả như chồng Nàng có đến vi-la Hồng Hạnh, hai người đó cũng không dám ở lại đó khuya đến như vậy. Họ bắt buộc phải chia tay nhau vì giờ xi-nê vãn. Tôi nhắc lại chuyện Nàng nói với tôi hồi nãy.. .— Lúc đó, tâm trí tôi hoảng loạn lắm — ... biết đâu hai người nọ lại chẳng đem nhau đi trốn rồi ? Mộng Lan nói — « Khổ lắm, anh

nói như muốn cho họ đem nhau đi vậy ! » — Tôi đáp — « Chẳng thà tôi biết rõ Mi Mi đi đâu còn hơn... » Nàng nói — « Tôi biết nhà tôi không đi ra khỏi nhà đêm nay. Để lát nữa, về đến nhà... nếu thấy nhà tôi đi vắng, tôi sẽ chạy ra xe cho anh biết. Còn nếu nhà tôi vẫn ở nhà, tôi sẽ làm hiệu bằng cách bật và tắt đèn trong phòng nhà tôi hai lần... »

— Bây giờ... ông có vẻ nhớ rõ những chuyện ấy rồi nhỉ ?

— Vâng.

— Ông nhớ đúng lúc quá. Hành vi của ông thật là cao thượng. Ông muốn thấy vợ ông trốn đi hơn là... ?

— Tôi thấy không có gì đặc biệt cao thượng hay hèn hạ trong ý muốn ấy. Đó chỉ là sự thật.

— Ồ... Lẽ cố nhiên, chúng tôi không ai nghi ngờ gì hết về ý muốn nhân đạo ấy của ông. Ông Đức nhỉ, lúc mấy giờ thì...

Luật sư Hoàng Lâm hầm hầm đứng dậy :

— Thưa ông Chánh án... tôi phản đối giọng thẩm vấn mỉa mai, riễu cợt chứng nhân của ông Biện Lý...

— Tôi chỉ xác nhận rằng ông Trịnh Minh Đức nói thật.. — Biện Lý Đặng Pha đáp lại bằng một giọng hòa nhã vô cùng nguy hiểm — ... Tôi không có ý mỉa mai hay diễu cợt ai hết !

Ông Tòa Hanh can thiệp :

— Khi thẩm vấn, các ông không nên phê bình các câu trả lời của chứng nhân, dù là phê... khen hay là... chê ! Ông Biện Lý nên tiếp tục cuộc thẩm vấn...

— Ông Đức... đêm ấy, mấy giờ ông mới về đến nhà ông ?

— Tôi không biết !

Giọng nói trở nên mệt mỏi đến cái độ bất cần tất cả.

— Ông không biết ? ?

— Vâng, tôi không biết ! Mọi việc xẩy ra sau đó như trong một cơn ác mộng ! Người ta không thể nhớ được những việc xẩy ra trong một cơn ác mộng.

— Có thể nào cái cơn ác mộng ghê gớm ấy cho ông thấy rằng : ông về nhà vào lúc sau mười hai giờ đêm.. ?

— Có lẽ khuya hơn thế ?

— Một giờ sáng ?

— Hơn nữa...

— Sao ông biết là khuya hơn.. ?

— Tôi không biết... có lẽ vì trời đã hơi sáng. Chắc thế.. ?

— Trời lúc đó cũng hơi sáng ? Ông muốn nói là sắp sáng ?

— Tôi chắc thế

— Nghĩa là đêm hôm đó ông lái xe đi tới sáng ?

— Tôi đã nói với ông là tôi không biết chắc. Đêm đó, tôi như người sống trong ác mộng.

— Ông Đức... Tại sao ông không về nhà để xem bà vợ ông về nhà chưa ?

Lần đầu tiên, đôi mắt đen chuyển động :

— Ông nói gì ?

— Ông nghe rõ câu hỏi của tôi mà ?

— Ông hỏi tại sao đêm ấy tôi không về nhà ? Phải không ?

— Đúng thế !

— Tôi không biết tại sao! Chắc lúc đó, tôi gần mê loạn.

— Nhưng ông cũng phải lo sợ không biết chuyện gì xảy đến với bà ấy chứ ?

— Lo sợ... ? ? — Vành môi khô của Trình Minh Đức mím lại như một nụ cười thiểu não.

— Từ mười một giờ đêm cho tới sáng, ông không về nhà để xem bà ấy đã về nhà hoặc có được ai đem về nhà chưa ?

— Không.

— Ông không đến Ty Cảnh Sát ?

— Tôi đã nói là trước đó, tôi có gọi giây nói đến Ty Cảnh Sát !

đưa ra — chầm chậm do dự — vuốt nhẹ trên quai dép. Bàn tay ấy dừng lại trên đôi dép, như một bàn tay che chở, bảo vệ.

— Phải. Đôi dép này...

Ở một góc nào đó trong phòng, có tiếng đàn bà khóc nấc lên. Chàng không nhìn lại.

Giọng nói của ông Biện lý Đặng Pha trở nên dịu dàng một cách khác thường :

— Khi ông vào phòng, ông thấy bà ấy nằm bên trái hay là bên phải chiếc bàn đổ ?

— Bên trái.

— Ông chắc chắc chắn thế chứ ?

— Chắc chắn !

— Nguy rồi ! — Chàng phóng viên nói — ... Hắn hỏi ác quá...

— Ông chắc chắn như vậy, thì thật là kỳ... — Giọng nói của Đặng Pha lại càng dịu dàng — Nếu ông trông thấy bà vợ ông nằm bên trái chiếc bàn đổ là ông trông thấy... từ đêm hôm trước. Vì... khi Cảnh Sát mời ông đến đó để nhận diện, xác bà Đức đã được khiêng lên đặt trên bàn ăn để chờ giải phẫu rồi. Xác bà ấy không còn nằm dưới sàn bên chiếc bàn con nữa !

— Ông nói gì ?

Trinh Minh Đức giật mình như người bị một ngọn roi quất mạnh vào mặt.

Người nữ phóng viên tấm tức khóc trong chiếc khăn tay nhỏ xíu — « Tởm... ! Khốn nạn.. ! » — Nàng ngẹn ngào nói — « Đánh lừa người ta.. ! Đều.. »

— Ông Đức, ông giải thích sao về chuyện đó ?

Giọng nói của Đặng Pha đã trở về với những âm thanh lạnh lẽo của đao kiếm chạm vào nhau.

— Tôi không thể trả lời ông. Nhưng... tôi có thể nói với ông một điều... ông Pha... Tôi — có Trời làm chứng cho tôi — ... tôi với Mộng Lan không can dự gì vào vụ án mạng này. Tôi vô tội cũng như ông vậy ! Tôi...

— Thưa ông Chánh án...

Giọng nói của ông Tòa Hanh vang lên dữ dội hơn cả tiếng búa gỗ đập xuống bàn :

— Yên lặng ! Câu trả lời của chứng nhân không được ghi vào biên bản. Luật sư Hoàng Lâm ông phải chịu trách nhiệm về chứng nhân của ông. Tòa thấy ông Trình Minh Đức trả lời rất bất-hợp-pháp !

Luật sư Hoàng Lâm — mất hẳn vẻ thích thú của kẻ chiến thắng hồi nẫy, bộ mặt hồng hào của ông cũng trở nên trắng nhợt không kém gì mặt Trình Minh Đức — vội vã đáp :

— Thưa ông Chánh án, thưa các vị bồi thẩm, tôi xin các vị tha thứ cho sự rối loạn tâm trí của chứng nhân. Thưa các vị, ông Trình Minh Đức hôm nay đã sốt sắng lên ghế chứng nhân mặc dầu có sự phản đối của y sĩ. Ông Đức bị khủng hoảng tinh thần, lại thêm mất ngủ nên mới hoảng loạn như vậy. Bây giờ đã gần bốn giờ chiều rồi... tôi xin đề nghị quí Tòa đình lại đến mai. Ngày mai, ông Trình Minh Đức sẽ lên ghế chứng nhân, và Công Tố Viện sẽ tiếp tục thẩm vấn kháng biện nếu ông Biện Lý muốn...

Ông Tòa Hanh nhô người ra đằng trước, mặt cau lại.

— Thưa ông Chánh án — Biện Lý Đặng Pha nói — ... Tôi thấy việc Tòa đình không cần thiết lắm. Tôi đã hỏi xong Trình Minh Đức. Nếu ông Luật sư Biện hộ cần hỏi gì thêm để cứu vãn...

— Tôi không có gì cần phải cứu vãn cả.

Luật sư Hoàng Lâm ái ngại nhìn bộ mặt mệt mỏi, kiệt lực của Trình Minh Đức. Ông hạ giọng :

— Xong rồi. Cám ơn ông Đức.

Chậm chạp, cứng ngắc, y như người vừa bị tra tấn, Trình Minh Đức bước xuống bục gỗ, nơi vẫn còn đặt bộ áo khô máu, đôi dép quai vàng của cô Mi Mi Kim Điệp. Khi chàng về tới cách chiếc ghế bị cáo của chàng chừng nửa thước, Đức dừng lại, Chàng ngước cặp mắt mệt mỏi lên nhìn, dò hỏi — người thiếu phụ ngồi bên chàng. Nàng ngồi đó — mảnh mai, thanh tú, má hồng, mắt sáng — môi Nàng nở một nụ cười vui, thân ái. Và khó nhọc, khổ

— Còn Nhà Thương ?

— Tôi cũng có gọi giây nói đến đó.

— Nếu họ muốn liên lạc với ông thì họ tìm ông ở đâu

— Ở nhà tôi.

— Làm sao họ có thể gặp ông hay báo tin cho ông được nếu... suốt đêm, ông lái xe đi khắp nơi mà không về nhà ?

— Tôi không biết.

— Chắc ông nóng lòng muốn biết bà ấy còn sống hay đã chết chứ ?

— Vâng.

— Nếu vậy... tại sao ông không về nhà ?

— Tôi đã nói với ông là... tôi không biết tại sao.

— Ông chỉ có thể trả lời được có vậy thôi ư ?

— Vâng.

— Để tôi thử giúp ông tìm một câu trả lời khác xuôi tai và hợp lý hơn. Cái lý do làm ông đêm ấy không về nhà, cũng không đến Ty Cảnh Sát hoặc Bệnh viện để chờ bà vợ ông, hoặc tìm bà ấy là vì... ông đã biết rõ về tình trạng của bà ấy hơn ai hết ?

Trịnh Minh Đức chiếu cặp mắt mệt mỏi của chàng vào khuôn mặt có những nét nghi ngờ không cần che dấu của ông Biện Lý ở gần sát mặt chàng. Giọng nói của chàng càng ngày càng trở nên mệt nhọc :

— Tôi không hiểu ông muốn nói gì...?

— Để tôi nói rõ hơn... Đêm hôm ấy, sở dĩ ông không về nhà là vì ông biết rằng bà vợ ông đã nằm chết trên vũng máu trong một căn phòng vắng ?

— Trời... ! — Tiếng kêu thê thảm tuyệt vọng làm cho nhiều người trong phòng phải quay đi không nhìn bộ mặt tàn nhẫn của ông Biện lý... — Tôi không biết tại sao... Tôi đã nói với ông là tôi không biết. Lúc đó, tôi không còn suy nghĩ gì nữa. Tôi chỉ biết là vợ tôi đã xa tôi.

— Đó là câu trả lời cuối cùng của ông về câu hỏi này ?

— Vâng.

— Sáng hôm, sau, ông biết tin vợ ông bị giết chết vào lúc mấy giờ ?

Chậm chạp, thận trọng, Trịnh Minh Đức cố lấy lại tự chủ. Chàng ngước cặp mắt mệt mỏi lên cao, giọng nói của chàng cũng lên cao hơn một chút :

— Vào khoảng mười một giờ sáng.

— Ai báo tin cho ông biết ?

— Một viên cảnh sát .

— Người cảnh sát ấy nói những gì với ông ?

— Ông ấy nói xác vợ tôi đã được tìm thấy trong một căn phòng trong vi-la Hồng Hạnh của ông Trần văn Thuận. Ty Cảnh Sát mời tôi đến nhận diện. Tôi nói tôi đến ngay.

— Và ông đến ngay ?

— Vâng.

— Ông trông thấy xác chết ?

— Vâng,

— Và nhận đúng là xác bà Đức ?

— Vâng.

— Xác đó có bận y phục ?

— Có.

— Bộ y phục này ?

— Một lần nữa — không ai có thể ngờ trước — chiếc áo trắng nhầu nát, khô cứng với những vết máu đã thẫm màu, lại xuất hiện trước ghế chứng nhân. Tà áo rũ rượi trước tầm tay của Trịnh Minh Đức. Sau một cái rùng mình, chàng ngồi yên, đôi mắt mở thật lớn dưới vầng lông mày !

— Phải. Chiếc áo này.

— Đôi dép này ?

Nhẹ nhàng như đôi bướm vàng, hai chiếc dép xinh, mỏng, bay lên đậu trên thành gỗ. Người đàn ông cúi đôi mắt kỳ dị nhìn xuống. Một lát sau, bàn tay chàng dơ lên

hát bóng ông mới hoảng loạn như vậy, còn trước đó, ông vẫn tỉnh trí ?

— Vâng.

— Và... ông biết rõ rằng trong giờ phút bà vợ ông bị hạ sát trong vi-la Hồng Hạnh, ông và bà Thế Chương ngồi trong xe hơi ở một địa điểm cách vi-la đó mười hai, mười ba cây số ?

— Độ mười lăm cây số.

— Cám ơn ông. Tôi hỏi xong. Xin mời thầm vấn kháng biện.

. . . .

Ông Đặng Pha đi vào trung tâm điểm « đấu trường », nơi nạn nhân của ông, mặt trắng xanh và kiên nhẫn, với những bước nhanh và dài làm cho người ta có thể tưởng lầm rằng đó là những bước « nhẩy vọt ». Suốt từ lúc Trình Minh Đức lên ngồi ghế chứng nhân, ông không hé miệng nói lấy nửa lời. Giờ đây, phòng xử lại rộn ràng giọng nói trong lanh lảnh, đôi lúc sắc như dao làm người nghe phải tê da, lạnh thịt.

— Ông Đức, ông có nói rằng những đồ nghề dùng để làm vườn để trong « ga-ra » nhà ông là của bếp Vịch ? Những món đồ ấy, người nhà ông... ai lấy dùng cũng được ? Phải không ông ?

— Phải.

— Tối hôm ấy — tôi muốn nói, tối hôm xẩy ra án mạng — ông có thấy bà Đức vào nhà để xe đó không ?

— Có. Khi sắp ăn cơm tối, tôi ra đứng ngoài hiên và thấy vợ tôi từ nhà để xe đi ra. Nàng bảo tôi là Nàng vào đó tìm xem Nàng có bỏ quên ve thuốc cảm Nàng mới mua hồi chiều trong xe không. Nhưng không thấy. Nàng nói tiếp rằng chắc Nàng bỏ quên ở Hội Quán Bình Minh.

— Như vậy nghĩa là bà ấy có thể dùng một vật sắc và nhọn nào đó, đâm vào bánh xe ông, cho bánh xe xẹp ?

— Có thể lắm.

— Bà ấy không hề đề nghị ông đưa bả đến nhà ông bà Mạnh hoặc đến rạp xi nê ? Phải vậy không ông ?

Trinh Minh Đức gật đầu.

— Phải.

— Bà ấy cũng không ngỏ ý muốn cùng đi coi hát với ông ?

— Không. Tôi đã nói tối hôm ấy chị kỹ sư Mạnh mời vợ tôi và vài bà bạn khác. Hai nữa, tôi không thích xem xi nê. Mắt tôi kém...

— Xin ông đừng nói nhiều. Ông chỉ cần trả lời tôi hoặc « có » hoặc « không » là đủ. Như vậy dễ cho cả hai chúng ta hơn. Ông cũng thấy rằng rất có thể, bà vợ ông đã làm hư như bánh xe hơi của ông để ông không đưa bà ấy đi phải không ông ?

— Phải.

— Và... ông Đức, tôi muốn chúng ta đồng ý với nhau một cách chính xác hơn nữa về các sự kiện đã xẩy ra. Càng chính xác chừng nào càng tốt ? Ông đồng ý với tôi chứ ?

— Đồng ý.

— Ông nói rằng lúc chín giờ ba mươi đêm ấy, ông đang lái xe đi ven bờ sông Trúc Giang, ở một chỗ cách vi-la Hồng Hạnh mười lăm cây số. Đến khi ông trở về Hòa Đồng, ông cũng đi theo con đường ven sông Trúc Giang ?

— Vâng.

— Nhưng chắc ông cũng biết rằng từ Hòa An về Hòa-Đồng còn có một con đường khác, ngắn hơn ? Con đường này lại đi qua vi-la Hồng Hạnh trước khi vào thành phố ?

— Tôi biết có con đường khác. Nhưng ngắn hơn hay dài hơn thì tôi không được biết.

— Nếu vậy, tôi xin nói để ông biết là con đường khác đó ngắn hơn được năm cây số. Ông có thể tả lại con đường tắt đó cho Tòa nghe được chăng ?

— Tả sơ qua thì được. Nhưng tôi sợ không được rõ rệt lắm. Tôi không hay đi con đường đó. Ra khỏi Thị Xã Hòa An chừng ba cây số, đến một Ngã Ba, chỗ đó có Trạm Xang. Đường bên phải là đường về Hòa Đồng theo

không chen vào được chứ. Bánh của cô đây. Kia... Ông Tòa ra rồi. Thôi cất bánh đi.

Người thiếu nữ vớ vội lấy gói bánh, nhét vào chiếc sắc để dưới gậm bàn.

— Ông Đức... ! — Luật sư Hoàng Lâm hỏi với một giọng gần như là sung sướng—...Hồi nẫy, ông nói đến đoạn ông và bà Thế Chương vào nhà. Ông làm ơn kể tiếp... ? ?

— Không thấy vợ tôi ở nhà, tôi gọi ngay điện thoại sang nhà chị Mạnh. Chính chị Mạnh trả lời tôi. Tôi nói — «Nhà tôi còn ở bên chị không chị? » Chị Mạnh đáp — «Mi Mi đâu có đi xem xi-nê với chúng tôi? Chúng tôi đến rạp chờ mãi không thấy chị ấy đến. Tôi tưởng là chị ấy bận việc nhà ? » Tôi đặt ống nói xuống. Cơn sợ hãi lại làm tôi run lên. Tôi cảm thấy lạnh thấu xương. Tôi nói với chị Lan « Mi Mi không có bên ấy. Mi Mi không coi đi hát. Chắc có chuyện gì xẩy đến với Nàng rồi !» Chị Lan nói — «Tôi đã bảo anh là Mi Mi không đi coi hát mà ? Chị ấy đến vi-la Hồng Hạnh » Tôi nói — « Chị bảo anh Chương không đến vi-la kia mà ? Không lẽ Mi Mi chờ ở đấy cả hai tiếng đồng hồ ? Để tôi gọi giây nói qua anh Nghiêm Minh hỏi xem ảnh có còn ở đấy đánh bài không ! »

Người nói do dự — ngừng im. Ông Lâm nhô người ra, hỏi vội :

— Bà Thế Chương nói sao ông ?

— Chị ấy nói — Anh đừng gọi giây nói vô ích. Nhà tôi không có ở đằng anh Minh đâu. Nhà tôi ở nhà. » Tôi nói —« Để tôi gọi giây nói về bên chị vậy.» Chị ấy bảo— «Không nên. Tôi không muốn cho nhà tôi biết là tôi... biết chuyện này, cho đến lúc tôi quyết định tôi sẽ xử trí ra sao. Tôi lấy danh dự nói với anh là nhà tôi hiện không có mặt ở vi-la Hồng Hạnh, anh có tin không ? » Tôi nói tôi tin. Sau đó, tôi gọi giây nói đến Ty Cảnh Sát và Bệnh-Viện Thị Xã hỏi xem có tai nạn xe cộ nào mới xẩy ra không. Tôi nhớ rằng lúc đó, Mộng Lan có nói rằng việc tôi hỏi Cảnh Sát và Bệnh Viện như vậy là quá sớm, nhưng Nàng cũng không ngăn tôi hỏi. Ty Cảnh Sát và Bệnh Viện

trả lời tôi là không có tai nạn xe cộ nào xảy ra từ chập tối.

— Ông có nói cho hai nơi đó biết tên ông và số nhà, số điện thoại của ông không?

— Có. Lẽ cố nhiên là tôi cho họ biết vì tôi yêu cầu họ báo tin cho tôi biết ngay nếu họ tìm thấy vợ tôi.

— Rồi sau đó, ông Đức?

— Rồi... sau đó, tôi không còn nhớ kỹ nữa. Nhưng sự việc xảy ra như trong một cơn ác mộng. Tôi nhớ rằng Mộng Lan đề nghị tôi và Nàng nên đi xem kỹ con đường Mi Mi đi từ nhà tôi sang nhà anh chị kỹ sư Mạnh, xem may ra có thấy gì bên đường không.

Chúng tôi đi... nhưng không thấy gì cả. Sau cùng, chúng tôi đành chờ đến sáng. Tôi đưa Mộng Lan về nhà...

— Về nhà ông?

— Không! Không...! Về nhà Nàng. Tôi dừng xe trước cổng nhà Nàng. Tôi không vào nhà. Tôi bảo Mộng Lan tìm cách cho tôi biết anh Chương có nhà hay không. Nàng nói nếu anh Chương có nhà, Nàng sẽ làm hiệu cho tôi biết bằng cách tắt và bật đèn phòng khách nhà Nàng hai lần. Nàng vào nhà. Tôi ngồi trong xe chờ Nàng. Những phút chờ đợi dài lâu như cả trăm năm. Sau một lúc rất lâu tôi thấy ánh đèn trong phòng khách bật lên, tắt đi, bật lên rồi lại tắt đi. Tôi lái xe về nhà.

— Lúc ấy là mấy giờ, ông Đức?

— Tôi không nhớ rõ. Chắc khoảng mười một giờ thiếu mười lăm. Có lẽ thế. Lúc xuống xe trước cửa nhà, Mộng Lan có hỏi tôi mấy giờ. Tôi nhìn đồng hồ tay và bảo Nàng là mười giờ rưỡi.

— Ông đi thẳng về nhà hay là...

— Đi về thẳng thì không... Tôi có lái xe chạy loanh quanh một lát. Tôi không thể nhớ rõ tôi chạy xe loanh quanh như vậy bao lâu. Tôi đã nói những việc xảy ra trong khoảng thời gian đó đến với tôi như trong một cơn ác mộng.

— Chỉ sau khi ông biết chắc là bà Đức không đi coi

sở, Trình Minh Đức làm đôi vành môi khô của chàng chuyển động để tiếp nhận nụ cười của Nàng. Chàng quay mặt đi rồi ngồi xuống. Cả những người ngồi nơi góc phòng xa nhất cũng trông rõ vết hằn sau làn da mà của chàng. Đó là vết hai hàm răng của chàng cắn lại, nhả ra, cắn lại...

— Nếu ông Chánh án đồng ý.. ! — Biện Lý Đặng Pha nói bằng cái giọng êm dịu đặc biệt mới mẻ của ông — người làm chứng được tôi nhắc đến trong phiên Tòa hôm qua hiện đã có mặt tại đây. Ông ấy hãy còn yếu và phải điều trị, nhưng đã đủ khoẻ để tới đây làm chứng.

— Được lắm mời ông ấy lên làm chứng.

— Làm ơn mời Bác sĩ Hoàng.

— Bác Sĩ Võ Hoàng.

Bác sĩ Võ Hoàng — một vị trông giống một nhân vật ngoại giao hơn nhiều nhà ngoại giao chân chính — đi lên bục gỗ với vẻ cẩn thận của một người bệnh vừa được giải phẫu và ngồi với một kiểu thoải mái trên chiếc ghế gỗ không thoải mái chút nào. Một bộ râu xám cắt xén kỹ lưỡng, một cái đầu hoa râm hơi bồng và cong, một vẻ xanh trắng không phải là không gợi cảm của người vừa ở Bệnh viện ra, một đôi kính trắng hiệu Sol Amor loại tối tân và đắt tiền nhất, trên ve áo veston hàng Tergal Anglais có gắn một huy chương tròn, nhỏ, kín đáo — Trông Bác sĩ Võ Hoàng không có vẻ gì là một ông thầy thuốc kiếm ăn bằng cách lụi những cây kim sắt vào đôi chỗ để ngồi của đồng bào. Ông nghiêng mặt nhìn ông Biện lý với một vẻ chú ý nhã nhặn và nghiêm trang.

— Bác sĩ Võ Hoàng... ông làm ơn cho biết nghề chuyên môn của ông hiện nay ?

— Thưa... nếu các ông không cho là khoe khoang... tôi xin nói rằng hiện nay tôi là một chuyên viên về dấu tay.

— Hiện nay ông là chuyên viên về dấu tay có thẩm quyền nhất trong ngành Công An — Cảnh Sát Việt Nam ? Phải không ạ ?

Bác sĩ Hoàng mỉm cười :

— Thực tình tôi không dám nhận cái danh hiệu ấy. Nếu ông coi tôi như vậy, tôi chắc chắn sẽ có nhiều người không đồng ý với ông.

Biện Lý Đặng Pha cũng hòa nhã mỉm cười :

— Tôi nói lại như thế này vậy : Bác sĩ là người có thẩm quyền nhất về khoa chỉ tay trong nghành Công An — Cảnh Sát ? Bác sĩ đồng ý chứ ? Ông nghiên cứu về khoa chỉ tay từ bao giờ nhỉ ?

— Tôi nghiên cứu về khoa này đã được hai mươi năm.

— Như vậy chắc Bác sĩ đã có nhiều kinh nghiệm lắm rồi. Bác sĩ cho biết có thể nào xảy ra trường hợp lầm lẫn dấu tay của người nọ với người kia được không ?

Nhà chuyên khoa coi chỉ tay mà không phải là thầy tướng số lắc đầu :

— Thưa,.. nếu chỉ tay đủ rõ để nhận dạng thì không thể nào lầm được. Không có chỉ tay của ai giống ai.

— Bác sĩ cho biết phải chăng chỉ tay của một người để lại trên các đồ vật lúc nào cũng giống hệt nhau.

— Không ! ... không... ! Các dấu tay của một người cũng không bao giờ giống hệt nhau. Dấu tay biến dạng tùy theo sức ấn, hoặc bóp nặng hay nhẹ của ngón tay, theo nhiệt độ trong cơ thể người có dấu tay ấy.

— Nhưng sự thay đổi ấy cũng không làm cho dấu tay tay bị lẫn lộn ?

— Vâng. Không thể lẫn lộn được. Cũng như giọng nói của ông vậy. Dù ông nói lớn, nói nhỏ, hay ông hét, ông không khóc, đó cũng vẫn là giọng nói của ông.

— Bác sĩ làm ơn nhận dạng giùm hai giấu tay được chụp thành phim này, và cho chúng tôi biết hai dấu này có những đặc điểm gì ?

Bác sĩ Hoàng dơ tay ra đỡ lấy hai tấm phim được lồng trong cái bao vuông bằng giấy đen trông như thiếp báo tang. Ông dơ lên nhìn ngắm, nghiêm trọng. Các vị bồi thẩm — đột nhiên chú ý và tỉnh táo — nhô hết cả người ra đằng trước để nhìn.

Qua đôi bờ vai của ông Pha người ta bỗng nghe thấy một giọng nói già nua, xúc động vang lên — Đó giọng nói của Luật sư Lâm, nghe bình bịch như tiếng trống thùng :

— Khoan ! Khoan... ! Phải chăng ông muốn Tòa nhận những vật này làm tang vật !

Không quay lại, như người đang xuất thần thưởng thức một bông hoa nở dưới ánh trăng thu bỗng bị người đến đòi nợ, ông Pha đáp, giọng hơi cáu :

— Lẽ cố nhiên là tôi yêu cầu Tòa nhận hai vật này làm tang chứng. Ông cứ chịu khó chờ một lát sẽ biết. Bác sĩ Hoàng...

— Thưa quí... tôi phản đối việc này... — Tôi phản đối!

— Với lý do gì ? — Ông Tòa Hanh hỏi bằng một giọng hơi sẵng. Đôi mắt ông chăm chú nhìn vào hai tấm phim trong tay chứng nhân.

— Với lý do việc làm của Công Tố Viện không được hợp pháp. — Dượng Ba hổn hển nói — Tôi không được báo trước rằng chứng nhân của Công Tố Viện lại là một chuyên gia về dấu tay. Hai nữa...

Ông Tòa Hanh ngắt lời :

— Đó là lỗi tại ông. Tại sao ông không tìm hiểu chứng nhân trước ?

— Tôi thấy rằng đưa chứng nhân này ra trước Tòa, Công Tố Viện đã cố tình làm một vụ gài bẫy. Hai nữa... tôi không biết gì hết về người làm chứng này. Tôi không biết gì về dấu tay, dấu chân. Tôi là Luật sư chứ không phải là thầy bói coi chỉ tay...

Một lần nữa, ông Tòa Hanh lại dơ tay lên ngắt lời «Dượng Ba » :

— Nếu chứng nhân không phải là người có đầy đủ thẩm quyền về khoa này, ông sẽ có dịp thẩm vấn kháng biện để vạch rõ sự vô thẩm quyền ấy, ông còn muốn gì nữa ?

— Thưa... tôi sẽ không thẩm vấn kháng biện. Vì... thưa Ngài, như tôi đã nói tôi hoàn toàn không biết gì hết về khoa dấu tay.

— Ông có quyền đưa ra trước Tòa một chuyên viên dấu tay khác mà ông cho là có thẩm quyền. Tòa cũng chắc rằng Bác sĩ Võ Hoàng đây sẽ sẵn sàng trở lại Tòa để cho ông thẩm vấn kháng biện bất cứ hôm nào, sau khi ông đã thu thập đủ tài liệu về dấu tay.

— Thưa... bao giờ cũng được — Biện Lý Pha tiếp lời — chúng tôi sẵn sàng làm ông Luật sư Biện hộ vừa lòng khi nào ông cần đến. Thưa Ngài, Ngài cho phép tôi tiếp tục...

— Mời ông.

Cẩn thận đặt hai miếng phim lên nắp chiếc hộp giấy, Bác sĩ Võ Hoàng hắng giọng rồi nói :

— Đây là bản phóng đại hai đầu năm ngón tay — phóng đại lớn tới bốn lần. Hai bản phim chính được gắn nơi góc này. Hai bản phóng đại này do chính tôi và nhiếp ảnh tôi thực hiện trong phòng chụp của Nha Căn Cước Việt Nam.

— Cả hai cùng được chụp một lần ?

— Vâng. Hai bức hình này cũng được chụp một lần.

— Không. Tôi muốn hỏi về hai dấu tay kia.

— À... Tôi xin lỗi. Hai dấu này thì lại khác. Hai dấu tay này được ghi lại vào hai trời gian cách xa nhau. Bản dấu ghi số 1 này là bản dấu chính thức, được lưu trữ trong hồ sơ của Nha Căn Cước. Bản ghi số 2 này là một bản được gọi là Bản Điều Tra, vì thường được dùng để điều tra về một vụ gì đó. Dấu tay bản số 2 được in vào giấy rồi chụp lại nên rõ nét và đầy đủ hoàn toàn. Bản số 2 được chụp lại trên một vật nên mờ hơn và có chỗ không đủ nguyên dấu.

— Tuy vậy, bản dấu tay điều tra — tức là bản số 2 này — cũng là một bản tương đối rõ ?

— Vâng. So với các bản dấu tay điều tra khác thì đây là một bản rõ. Tôi có thể nói là rất rõ.

— Chỉ cần một dấu tay cũng tìm ra người có dấu tay đó ? Phải không ạ ?

— Chỉ cần một phần dấu tay của một ngón tay cũng đủ.

— Hai bản dấu tay này cùng là dấu của một bàn tay? Phải không ạ?

— Vâng cùng một bàn tay.

— Từ trước đến nay, trên khắp thế giới, người ta chưa bao giờ thấy hai người có dấu tay giống nhau?

— Vâng. Chưa bao giờ thấy.

— Hiện Nha Căn Cước của chúng ta đã có bao nhiêu dấu tay rồi? Bác sĩ làm ơn cho biết.

— Theo chỗ tôi biết, chúng ta đã có cả mười triệu dấu tay. Con số ấy càng ngày càng tăng thêm.

— Bác sĩ Võ Hoàng, tôi muốn trình với các vị bồi thẩm hai bản dấu tay này để các vị so sánh. Ông đồng ý với tôi chứ?

— Vâng.

— Xin ông chủ tịch đoàn chuyển cho các vị bồi thẩm xem giùm tôi hai bản này, sau khi ông đã so sánh kỹ. Cám ơn ông.

Ông chủ tịch Đoàn Bồi Thẩm sốt sắng đỡ lấy hai tấm phim. Cặp kính trắng trên mũi ông run lên vì xúc động. Dấu tay! Ông ta đã đọc cả chục bài báo nói về dấu tay. Giờ đây, ông ta được chính tận mắt nhìn thấy sự kỳ diệu ấy của loài người. Các vị bồi thẩm khác nhỏm người lên để nhìn.

— Bác sĩ cho biết dấu tay điều tra này được lấy ở đâu?

Phòng xử nổi lên một tiếng rì rào — tiếng phát biểu kỳ dị của những người bị sống trong tình trạng căng thẳng của tâm hồn — Ngay cả bồi thẩm đoàn cũng ngửng đầu, nghiêng tai chờ đợi câu trả lời ấy.

— Dấu tay ấy được ghi lại trên một cây đèn dầu bằng đồng — Bác sĩ Võ Hoàng đáp — Cây đèn đồng được tìm thấy trong căn nhà quản gia vi-la Hồng Hạnh.

— Ông làm ơn giải thích tại sao ông lại lấy được dấu tay ghi trên một cây đèn rõ đến thế này?

— Thưa cũng dễ. Bàn tay nắm cây đèn ấy hơi ẩm, như vậy, hoặc vì người đó bị xúc động. Bàn tay ấy đặt vào để

đèn trước, sau đó nắm chặt vào lưng chân đèn. Dấu tay được lấy trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ sau khi xảy ra án mạng. Cây đèn có đổ, dầu tây trong bình đèn có đổ ra ngoài, nhưng dầu không dính vào chân đèn. Nhờ vậy, dấu tay vẫn rõ!

Mặc dầu không muốn, giọng nói của Đặng Pha cũng lên cao:

— Ông cho biết hai bản dấu tay này là dấu tay ai?

— Cả hai bản dấu tay — Bác sĩ Võ Hoàng nói bằng một giọng nghiêm trọng nhưng vẫn dịu dàng — ... đều là dấu tay bà Dương Thế Chương!

. . . .

Sau một lúc khá lâu, ông Pha khẽ nói:

— Tôi hỏi xong. Cám ơn bác sĩ. Xin mời thầm vấn kháng biện.

Như người vừa làm một chuyến đi bộ xa — rất xa — và rất mệt, Luật sư Hoàng Lâm nói lạc cả giọng:

— Tôi không hỏi gì cả. Hiện giờ... tôi không có điều gì để hỏi. Mai đây... có thể...

Ngày thứ năm của vụ án họ Trình đã chấm dứt.

HẾT QUYỂN II

xin đọc tiếp

VỤ ÁN HỌ TRÌNH

QUYỂN CHÓT

VI

Mắt chàng phóng viên nhìn đồng hồ, nhìn khuôn mặt người thiếu nữ tóc ngắn, rồi lại nhìn mặt đồng hồ. Vẻ thương hại và bực tức lẫn lộn trên bộ mặt của chàng. Mái tóc người nữ phóng viên hơi bù, vài lọn tóc xõa xuống trán Nàng, đầu mũi Nàng đỏ bóng. Kim đồng hồ chỉ mười giờ rưỡi sáng.

— Sao sáng nay trông cô thê thảm quá vậy? Đang định diễn xuất cảnh gì đấy? — Chàng đặt tập báo và tập giấy viết xuống bàn. Chàng ngồi yên nhìn Nàng, chờ đợi Nàng nói.

Mãi không thấy Nàng hé miệng ban cho một lời, chàng hỏi tiếp :

— Có chuyện gì vậy... ?

— Đừng có hỏi tôi ! — Nàng nói bằng một giọng kiêu hãnh. Sau đó, Nàng nói tiếp, kiêu kỳ như một bà chúa — Anh thấy có chuyện gì lạ thì nói tôi nghe.. !

— Tôi thấy có chuyện lạ ngoài hành lang nhưng không hiểu lý do tại sao, vì vậy tôi mới hỏi cô ! — Chàng phóng viên sốt sắng... — Tại sao những người ngoài kia hầm hầm, dữ dằn như vậy ?

— Tại tôi ! — Người thiếu nữ đáp — Ai đang ở trên ghế chứng nhân vậy ?

— Một mạng ở nhà tù đến làm chứng rằng quả thật anh Vi Văn Vích — tức bếp Vích — Có bị ở tù vì tội trộm. Nhưng cô làm gì để họ giận dữ quá thế ?

— Tôi... thét lên.

— Tại sao cô lại thét ?

— Vì họ không cho tôi vào phòng. Vì vậy, tôi hét ầm lên. Bây giờ đến ai ?

— Bây giờ đến lượt ông bán xăng trạm xăng Hòa An. Nhưng tại sao người ta lại không cho cô vào phòng xử ?

— Tại vì.. ? Thôi... để tôi kể cho anh nghe sau. Bây giờ chưa phải lúc... Nghe xem họ nói gì...

. . . .

— Đêm hôm đó là đêm Thứ Bẩy, phải không ông Phác ?

— Thưa vâng. Đêm đó là đêm thứ bẩy.

Ông Phác — bận com-lê vét-tông đàng hoàng, bộ quần áo Tây hơi chật, rờ-ve to bản — khịt mũi, ngồi ngay ngắn lại, đôi mắt mở lớn nhìn ông Đặng Pha.

— Đêm hôm đó, trạm xăng của ông có nhiều xe đến lấy xăng ?

— Thưa nhiều.

— Nhiều xe đến đổ xăng như vậy nhưng ông vẫn nhớ chiếc xe Simca của ông Trịnh Minh Đức và hai người ngồi trong đó ?

— Thưa tôi nhớ là vì... bà ngồi trong xe có hỏi tôi một ly nước lọc. Chính tôi rót nước cho bà ấy, và đứng chờ bên cửa xe để lấy ly.

— Lúc đó là mấy giờ, ông Phác ?

— Sau chín giờ tối...

— Ông có nhớ đúng là chín giờ bao nhiêu phút không ?

— Thưa không. Tôi đến trạm xăng vào lúc chín giờ. Tôi ở lại Trạm cho đến sáng. Tôi tới Trạm được một lúc thì thấy xe ông Trịnh Minh Đức tới. Ông Đức là người khách đổ xăng thứ nhất trong đêm ấy của tôi.

— Như vậy cũng có thể là 9 giờ 5 phút chứ không phải là 9 giờ 25 phút như lời ông Trịnh Minh Đức nói ?

— Thưa tôi đã nói là tôi không biết chắc. Nhưng tôi

cũng chắc là muộn hơn là 9 giờ 5 phút, vì... tối hôm ấy tôi có đến muộn vài phút.

Ông Pha nhìn người làm chứng bằng một đôi mắt nhiều ác cảm hơn là thiện cảm :

— Ông Phác... Tòa muốn ông tới đây làm chứng rằng đêm hôm đó, ông tới trạm xăng Hòa An làm việc vào lúc chín giờ tối, và vừa tới, ông gặp xe của ông Trịnh Minh Đức tới đổ xăng. Chỉ có vậy thôi. Ông có điều gì khác cần nói về chuyện ấy nữa không ?

— Thưa không.

— Tôi hỏi xong. Cảm ơn ông.

Luật sư Hoàng Lâm tiến ra :

— Cho mời ông Dương Thế Chương,

— Ông Dương Thế Chương !

Từ nơi góc phòng gần cửa sổ, nơi chàng vẫn ngồi yên từ nhiều ngày nay, với bàn tay của mẹ già đặt nhẹ trên tay, Dương-Thế-Chương đứng dậy và chầm chậm đi lên ghế chứng nhân.

— « Cao quá, trẻ quá ! » — Người nữ phóng viên nghĩ thầm — Thế Chương dừng lại nhìn quanh phòng trước khi ngồi xuống ghế.

— Ông Thế Chương... ông làm ơn kể lại cho chúng tôi biết tất cả những việc ông làm trong đêm 19 Tháng Sáu năm nay. Xin ông kể cho thật rõ rệt. Ông kể từ lúc ông về nhà ông buổi tối cho đến lúc ông ngủ.

— Ồ... — Dương Thế Chương lãnh đạm đáp — ... Tôi sợ tôi không làm hài lòng được ông. Trí nhớ của tôi rất kém. Hai nữa, đã có nhiều người làm chứng nói trước tôi về chuyện ấy rồi.

Giọng nói thản nhiên lãnh đạm đến cái độ gần như là hỗn xược, khinh thị ấy có mãnh lực làm cho cả ông Biện lý Đặng Pha và Luật sư Hoàng Lâm cùng đần mặt ra như người bị thôi miên. Cả ông Chánh án Đào Quốc Hanh cũng ngồi im chú ý. Khi tiếng nói ngừng, cả ba ông cùng như người choàng tỉnh cơn mê mộng. Khó có thể

nói chắc được là trong ba vị đó, ai là người bị khích động nhiều nhất. Luật sư Lâm phản đối. Ông Tòa Hanh đập búa bôm bốp. Khi yên lặng trở lại, ông Tòa Hanh cao giọng :

— Câu trả lời của chứng nhân không được ghi vào biên bản. Ông Dương Thế Chương... ông phải nhớ rằng đây không phải là một cuộc hội họp thương kỹ nghệ... Ông không có quyền nói ý kiến riêng của ông về bất cứ một vấn đề nào. Ông chỉ có quyền trả lời đúng vào các câu hỏi... !

Thế Chương vẫn thản nhiên. Không có vẻ xúc động một chút nào, chàng còn tỏ ra buồn cười vì phản ứng của ba nhân vật có quyền thẩm vấn chàng nữa là khác. Chàng đáp :

— Nếu ông Luật sư hỏi tôi một câu rõ rệt, ngắn và gọn, tôi sẽ cố trả lời ông ấy bằng một câu ngắn và gọn.

Luật sư Hoàng Lâm cố nén giận :

— Được lắm... Ông làm ơn cho chúng tôi biết có những sự việc gì lạ xảy ra với ông trong đêm hôm đó ?

— Không có sự việc gì lạ cả.

— Trước bữa ăn tối ?

— Không có.

— Sau bữa ăn ?

— Cũng không !

Dương Thế Chương liệng từng tiếng cộc lốc đó ra như người liệng những mẩu xương cho một con chó đói, dữ và to lớn.

— Cô Giáo Bảo có nói rằng cô ấy gặp ông trước cửa phòng các con ông vào lúc 8 giờ tối. Ông cầm một chiếc thuyền gỗ lên cho các con ông. Chuyện đó đúng hay sai ?

— Đúng.

— Sau đó, đến mấy giờ ông lại gặp cô Cúc ?

— Khoảng 15 phút sau đó.

— Lời khai của cô Bảo về những chuyện xảy ra sau đó có đúng không ?

— Cũng gần đúng...

— Còn những chuyện gì khác mà cô Bảo chưa nói cho chúng tôi biết ?

Một nụ cười nở trên làn môi mỏng của Thế Chương !

— Có một điều cần nhất mà cô Bảo không nói... — Chàng nói rõ ràng từng tiếng — ... Đó là điều cô ấy là một cô ả ngu ngốc, lắm chuyện, vô duyên, vợ tôi đã...

Biện lý Đặng Pha đứng dậy :

— Thưa ông Chánh án... Ngài có cho rằng câu trả lời của người làm chứng là một câu có thẩm quyền chăng ?

Ông Tòa cao giọng :

— Tòa đã yêu cầu chứng nhân chỉ trả lời vào câu hỏi. Tòa cảnh cáo chứng nhân một lần nữa. Câu trả lời không được ghi trong biên bản.

— Thưa Tòa, tôi thấy rằng ông Dương Thế Chương có quyền nói câu đó. — Luật sư Hoàng Lâm cãi bằng một giọng nồng nhiệt — ... Ông Chương đang giải thích tại sao cô Bảo lại...

— Ông Lâm, ông có quyền kháng biện và đặt lại câu hỏi đó. Tòa có quyền nhận hay không nhận những câu trả lời của chứng nhân.

Ông Lâm hỏi tiếp, hai hàm răng ông hơi nghiến lại:

— Ông Thế Chương, ông đang nói bà Chương làm một chuyện gì đó ? Ông nói tiếp...

— Vợ tôi đã cho cô Bảo biết rằng sự có mặt của cô ấy tại nhà tôi không còn cần thiết nữa và cô Bảo nên sửa soạn hành lý để ra khỏi nhà tôi vào ngày thứ hai. Cô ấy muốn tôi can thiệp để giữ cô ấy ở lại. Hai lần trước, tôi đã can thiệp cho cô ấy ở lại rồi.

— Tại sao cô Bảo lại muốn ở lại nhà ông như vậy, ông Chương ?

— Làm sao tôi biết ? — Thế Chương hỏi lại — Có lẽ

cô ấy thấy rằng nhà tôi trả lương hậu, và cô ấy khó tìm được một chỗ làm trả lương hậu như thế ?

— Ông có can thiệp giùm cô ấy không ?

— Không ! Trái lại nữa là khác... ! Trong giọng nói lạnh lùng tàn nhẫn của người làm chứng, người nữ phóng viên cảm thấy hình như có những âm thanh thương hại cô giáo thiếu tình yêu, cần việc làm — ... Tôi nói cho cô ấy biết rằng theo ý tôi... cô ấy nên đi ngay ngày chủ nhật hơn là ở lại đến thứ hai.

— Tối hôm đó, câu chuyện trao đổi giữa ông và cô Bảo chỉ có thế thôi ư ?

— Đấy chỉ là đoạn mở đầu...

— Ông nên kể cho Tòa biết đoạn chính !

— Tôi nhắc lại là tôi sợ tôi không làm các ông hài lòng. Trí nhớ tôi rất kém. Nếu tôi nhớ không lầm thì... hôm đó, tôi với cô Bảo chỉ thảo luận về hai vấn đề.

— Những vấn đề gì ?

— Vấn đề cô ấy nghỉ làm và vấn đề tôi can thiệp vào việc đó.

— Cô Bảo không nói gì về một bức thư ?

— Thư nào ?

Đôi lông mày của Dương Thế Chương nhíu lại.

— Cô ấy không nói gì với ông về một bức thư của bà Trình Minh Đức.. — ... do cô ấy bắt được trong một cuốn sách của ông ?

— Tôi hiểu — Đôi lông mày của Dương Thế Chương trở lại vị trí bình thường. Nụ cười trở lại trên môi chàng, nụ cười ấy thêm lạnh lùng, thêm tàn nhẫn và thêm nguy hiểm — ... Không. Tôi không nhớ là cô ấy nói gì với tôi về chuyện bức thư đó cả.

— Ông có lý do gì để nghĩ rằng cô Bảo ghen với bà Đức không, ông Chương ?

— Ghen với bà Đức ? Tại sao cô Bảo lại ghen với bà Đức ?

Lần đầu tiên — từ lúc bắt đầu cuộc thầm vấn — «Dượng Ba» mới hỏi được một câu có vẻ thâm trầm :

— Tôi tưởng ông chính là người có thể trả lời được câu hỏi đó ? ?

— Nếu ông tưởng như vậy là ông lầm ! — Thế Chương hơi nhô người ra đằng trước — Tôi không thể nào trả lời được câu hỏi ấy.

Chàng không làm một cử chỉ gì khác ngoài cái nhô người ra đằng trước ấy, giọng nói của chàng cũng không lên cao, nhưng « Dượng Ba » cũng cẩn thận lùi lại một bước, Dượng có vẻ vội và quá đáng,

— Cũng không sao ! — Dượng Ba hấp tấp nói —... cô Lý Thị Cúc, — cô khâu làm trong nhà ông, khai với Tòa rằng ông nói cho cô ấy biết là ông không tìm thấy bức thư do cô ấy để trong cuốn sách. Chuyện đó có đúng không ?

— Chuyện đó đúng. Tôi có nói thế.

— Ông nhìn nhận là ông có nói thế ?

Biện lý Đặng Pha chậm rãi đứng dậy :

— Xin cho tôi nói một phút. Thưa quí Tòa, tôi thấy rằng ông Luật sư Biện Hộ — không hiểu vô tình hay cố ý — đang làm cho phiên Tòa này trở nên lộn xộn và khó hiểu. Tôi không rõ ông Luật sư đang thẩm vấn biện hộ hay là kháng biện. Ông Dương Thế Chương là người làm chứng do phe biện hộ đưa ra, nhưng... — rất có thể là tôi lầm — tôi thấy rằng chính phe biện hộ lại tỏ ra nghi ngờ sự chân thực của chứng nhân của chính mình. Tôi thấy phe biện hộ dành làm luôn cả công việc của tôi. Chưa bao giờ tôi thấy một Luật sư biện hộ hay buộc tội nào lại nghi ngờ cả chứng nhân của mình.

Ông Tòa Hanh gật đầu :

— Tòa đồng ý với ông. Ông có phản đối câu hỏi của phe biện hộ không ?

— Thưa... tôi không phản đối, nhưng tôi thấy rằng câu hỏi đó đi quá xa, ra ngoài vấn đề.

Ông Tòa Hanh hướng về phía người làm chứng :

— Ông Chương, ông không bị bắt buộc phải trả lời câu hỏi đó của Luật sư Lâm.

— Cám ơn ông Chánh án — Dương Thế Chương vẫn lãnh đạm như thường — Nhưng xin phép ông, cho tôi được trả lời câu hỏi ấy. Ông Luật sư, tôi nhìn nhận là tôi có nói rằng tôi không nhận được bức thư ấy !

Như không ngờ rằng chứng nhân lại dám nhìn nhận chuyện ấy, Dượng Ba đứng ngẩn ra vài giây. Sau đó, Dượng vội vã chụp lấy cơ hội :

— Trước tối hôm đó, ông đã nhận được bao nhiêu thư rồi ?

— Sáu, bẩy... hoặc tám cái !

— Trong khoảng thời gian chừng bao lâu ?

— Chừng một tháng.

— Ông Chương, ông có biết rằng cô Lý Thị Cúc đã khai trước Tòa rằng cô ấy chuyển cho ông tới 20 lá thư ?

— Nếu y thị khai thế... — Chương thản nhiên buông nhẹ... — tức là thị nói láo.

— Ông cho biết nội dung những bức thư ấy ?

— Thư chỉ nói toàn về chuyện hẹn gặp tôi trong vi-la Hồng-Hạnh.

— Và ông đã đến nơi hẹn gặp mấy lần ?

— Hai lần !

— Chỉ có hai lần thôi ư ?

Trước vẻ nghi ngờ không cần che đậy của Dượng Ba một ánh lửa loé lên trong đôi mắt Thế Chương :

— Hai lần ! — Chàng gằn giọng — Ông không nghe rõ sao ? Tôi nói : Hai lần !

— Vào những ngày nào ?

— Tôi không nhớ rõ là ngày nào. Tôi chỉ nhớ lần gặp thứ nhất vào khoảng cuối Tháng Năm. Lần gặp thứ nhì và cuối cùng vào khoảng một tuần lễ trước đêm xẩy ra án mạng. Tôi chỉ có thể nhớ được như vậy thôi.

— Ông Chương, Tòa đã được nghe nói khá nhiều về con dao này. Tang vật số 6 — Dượng Ba cầm con dao nhọn lưỡi gập, cán bằng sừng đen, đặt lên thành gỗ trước mặt chứng nhân —Cô Cúc nói rằng con dao này là dao của ông? Có đúng vậy không ?

— Đúng.

— Vào lúc chín giờ ba mươi đêm Mười Chín Tháng Sáu, ông nghi rằng con dao này nằm ở đâu ?

— Tôi không nghi, tôi biết chắc.. ! Dương Thế Chương nói với Dượng Ba như nói với một anh bé con tò mò —... Đêm hôm đó, vào giờ đó, nó nằm yên trong túi áo dạ của tôi ?

Dượng Ba vội vã quay lại bồi thẩm đoàn để phân bua:

— Tại sao nó lại nằm trong túi ông ?

— Nó nằm trong túi tôi tại vì tôi bỏ nó vào đó ? — Thế Chương nhìn Dượng Ba như nhìn một con quái vật — Tối hôm đó, tôi dùng để hoàn thành cái thuyền gỗ cho con tôi. Khi đem chiếc thuyền lên lầu cho con tôi, tôi gập dao lại, bỏ vào túi. Nó nằm trong túi tôi mãi đến sáng chủ nhật, tôi mới móc nó ra, để lên bàn.

— Ông chắc chắn không lầm về chuyện đó ? ?

— Tôi chắc chắn không lầm !

— Con dao này không thể nào nằm trong tay bà vợ ông trong đêm hôm đó ? ?

— Không thể ! Nhất quyết là không thể !

— Ông Chương... đêm hôm đó, vào khoảng chín giờ ba mươi, ông ở đâu ?

Vẻ thản nhiên, lãnh đạm đột nhiên biến mất trên khuôn mặt Dương Thế Chương. Chàng nhìn Luật sư — dò xét, tính toán — một lúc rất lâu. Sau đó, chàng nghiêng đầu nhìn về phía cử tọa. Cả trăm đôi mắt đổ dồn cả về chàng. Đôi môi chàng nhếch lên như muốn nói — « Xin lỗi các bồ. Tôi bắt các bồ đợi chờ sốt ruột quá hả ?»

— Lúc đó, tôi ở nhà tôi — Chàng đáp.

— Ông làm gì !

— Ngồi hút thuốc và đọc sách!

— Trong căn phòng nào ?

— Tôi không nhớ rõ là phòng nào. Tôi thích đi lại trong nhà. Tôi không ưa ngồi lâu một chỗ. Vì vậy, tôi không nhớ...

— Tôi chắc... ít nhất... ông cũng nhớ là cô Cúc có khai trước Tòa rằng tối hôm đó, vào lúc chín giờ rưỡi, cô ấy không tìm thấy ông ở các căn phòng dưới nhà ?

— Nếu vậy, chắc tôi ngồi trong một căn phòng nào đó trên lầu.

— Ông cũng phải nhớ rằng cụ Mỹ có nói rằng đêm hôm đó, ông không mang nước cam vào phòng cho bà cụ, vì lẽ ông không có nhà ? ?

— Mẹ tôi lầm ! — Chương dịu dàng nói — Đó là lần đầu tiên mẹ tôi lầm. Đêm hôm đó, tôi có ở nhà.

— Vì nguyên do gì đêm ấy ông đổi ý không đến nhà Bác sĩ Minh để đánh mà chược như ông đã hẹn trước ?

— Có một sự việc xẩy ra làm tôi không đến được !

Giọng nói của Thế Chương làm người ta có thể lầm rằng chàng là một nhân vật bất khả thiếu trong tất cả mọi cuộc hội họp mà chược...

— Sự việc gì ?

— Tôi không muốn nói đến sự việc ấy... dù là nói ở đây hay bất cứ ở đâu ! — Giọng nói của Thế Chương trở lại lạnh nhạt —... Dù sao, tôi cũng cam đoan với ông rằng cái sự việc ấy không dính dáng gì đến vụ án mạng.

Dượng Ba nồng nàn nhắc lại :

— Sự việc gì.. ?

— Thưa ông Chánh án... — Biện Lý Đặng Pha hỏi bằng một giọng chán chường —... tôi không hiểu ông Luật sư có còn dành chuyện gì cho tôi làm không ?

— Ông Luật sư... — Ông Chánh án nghiêm giọng — ... Một lần nữa, Tòa thấy rằng lối thẩm vấn của ông rất bất hợp pháp chứng nhân này là người do ông đưa ra. Ông phải chấp nhận những câu trả lời.

— Thưa ông Chánh án, ông ấy không chịu trả lời tôi — Luật sư Lâm khổ sở đáp lại — Sở dĩ tôi phải hỏi vặn ông ấy là vì ông ấy không chịu cộng tác với tôi và còn có vẻ chống đối...

— Tòa không thấy ông ấy có vẻ gì là chống đối với ai hết ! — Ông Tòa Hanh phê bình — ... đây là lần cuối cùng, Tòa nhắc ông rằng ông đang thẩm vấn chứng nhân của ông. Ông tiếp tục... !

Luật sư Hoàng Lâm cố nén bực tức để quay lại nhìn chứng nhân. Ông tránh không nhìn Mộng Lan. Từ nửa giờ đồng hồ, đôi mắt của Mộng Lan vẫn không rời nhìn « Dượng Ba ».

— Ông Chương... ông đã nghe chị Phạm Thị Vinh, người làm trong nhà ông, khai trước Tòa rằng chị ấy nghe thấy tiếng ông nói trong phòng chơi của các con ông ?

— Tôi có nghe !

— Chị ấy nói sai ?

— Không ! — Thế Chương nói chậm và rõ rệt từng tiếng — Chị ấy nói đúng.

— Chị ấy khai rằng cửa phòng đó khóa chặt ? Đúng hai sai ?

— Đúng !

— Ông và cô giáo Bảo ở trong phòng ?

— Vâng .

— Ông làm ơn cho biết ai là người khóa cửa phòng?

— Nếu ông nói cho tôi biết chuyện cửa phòng nhà tôi đóng có liên can gì đến vụ án mạng này... — Thế Chương thản nhiên hỏi lại — Tôi sẽ nói cho ông biết là ai đóng cửa.

— Ông không chịu trả lời ?

— Lẽ cố nhiên là tôi không trả lời.

— Thưa ông Chánh án...

Luật sư Hoàng Lâm quá giận đến nỗi nói không nổi..,

Ông Tòa Hanh can thiệp,

— Tòa cũng không hiểu rằng câu hỏi của ông có liên can gì đến vụ án ? Câu hỏi đó không được công nhận. Xin tiếp tục.

— Nếu cứ thế này, tôi không thể nào tiếp tục được — giọng nói của « Dượng Ba » run lên vì xúc động — Ông Thế Chương, lẽ cố nhiên những người ở trong căn phòng khóa cửa đó phải mở khóa mới ra được khỏi phòng ?

— Lẽ cố nhiên !

— Không ai trông thấy ông và cô giáo Bảo ra khỏi phòng ?

— Có lẽ thế !

— Và... cũng không ai trông thấy ông và cô giáo Bảo trong khoảng thời gian từ chín giờ đến mười giờ đêm hôm đó.

— Không ai ! Ông nói đúng ! — Giọng nói của Thế Chương có những âm thanh rất vui — không ai gặp chúng tôi trong khoảng thời gian đó cả.

— Từ nhà ông tới vi-la Hồng Hạnh đi mất bao nhiêu phút ?

— Đi bộ.

— Vâng, đi bộ.

— Có lẽ mất chừng mười, hay mười lăm phút. Nhà tôi có lối sau, đi qua bờ sông, tới vi-la Hồng Hạnh.

— Đó là con đường cô giáo Bảo vẫn thường dẫn con ông đi chơi ?

— Vâng.

— Ông biết rõ con đườhg ấy ?

Thế Chương nở một nụ cười chế nhạo.

— Cố nhiên.

— Ông Chương... ông cho biết cuộc sống chung của ông và bà vợ ông có hạnh phúc không ?

Trong một lúc, Dương Thế Chương ngồi yên. Chàng cố giữ để cho sự xúc động nội tâm của chàng khỏi lộ trên

hết mặt. Khi chàng nói, giọng chàng vẫn trong, vẫn ấm, nhưng nghe như tiếng từ một nơi nào rất xa vọng lại :

— Chúng tôi có hạnh phúc.

— Bà ấy không biết và không ngờ rằng ông đã hết yêu thương bà ấy ?

— Vợ tôi không thể ngờ... — Thế Chương nói —... vì từ phút đầu tiên gặp Nàng, tôi đã yêu Nàng say đắm trọn vẹn... tha thiết. Tôi yêu Nàng mãi mãi.

Sau một khoảnh khắc thời gian yên lặng khá lâu, « Dượng Ba » hạ một câu hỏi rất nặng :

— Ông muốn làm cho chúng tôi tin rằng... mặc dầu có những chứng có quá rõ rệt... ông vẫn còn yêu và vẫn trung thành với vợ ông ?

— Tôi không cần làm cho ông tin, tôi cũng bất chấp việc các ông tin hay là không.

— Ông muốn nói rằng ông vẫn yêu... Mộng Lan ?

— Tôi muốn nói rằng từ ngày gặp Mộng Lan, không bao giờ tôi thắc mắc về bất cứ một người đàn bà nào khác. Ngoài việc nghĩ rằng sao cái người đàn bà ấy không đi khuất mắt tôi cho rảnh.

— Vì nghĩ như vậy nên ông mới đến vi-la Hồng Hạnh gặp cô Mi Mi Kim Điệp ?

— Vâng ! — Thế Chương thản nhiên đáp — Chính vì thế nên tôi mới đến vi la Hồng Hạnh gặp cô Điệp !

Trước cái nhìn lạnh lùng, lãnh đạm, khinh thị của Dương Thế Chương, câu nói mỉa mai, buộc tội của Luật sư Hoàng Lâm tắt ngúm. Ông chuyển qua câu hỏi khác. Ông đưa mấy bức thư tang vật lên :

— Ông chối ông không phải người viết những bức thư này ?

Thế Chương nhìn qua tờ thư :

— Tôi không chối !

— Khi ông viết những bức thư này... — những bức thư đề ngày Mùng 8 Tháng Sáu, Mùng Chín Tháng Sáu và ngày Hai Mươi Tháng Năm này... Bà vợ ông ở đâu ?

— Tôi không biết Nàng ở đâu hết !

— Trong thời gian đó, bà ấy về Sàigòn ?

— Tôi đã nói là tôi không biết. Vì trong thời gian ấy, tôi chưa gặp Nàng.

Như chưa bao giờ ngạc nhiên đến thế, chiếc xương quai hàm của Luật sư Hoàng Lâm trễ xuống :

— Ông chưa biết bà ấy ?

Mọi người trong phòng ngơ ngác nhìn nhau ! — « Hắn nói gì ? » — Những đôi mắt hốt hoảng hỏi nhau — « Hắn điên à ? Hắn điên mất rồi ! ! »

Thế Chương chậm rãi nói tiếp :

— Tôi chưa gặp vợ tôi, tôi chưa quen Nàng, vì những bức thư này được viết ba năm trước ngày tôi được gặp Nàng !

— A.,. ! — Luật sư Lâm thốt ra một tiếng « à » sung sướng và nhẹ nhõm — Những lá thư này được viết từ ba năm trước ngày ông gặp Mộng Lan ! Ông đã kết hôn với Mộng Lan được bẩy năm, như vậy tức là những thư này đã được viết mười năm về trước ! Tôi muốn biết tại sao đến năm nay bà Trình Minh Đức còn mang nó trong sắc tay ?

— Ông có quyền hỏi ! — Thế Chương đáp — ... ông còn có quyền hỏi thêm nhiều nữa về những bức thư đó, tôi sẽ làm ông hài lòng. Bà Đức mang những bức thư này đi để... đổi cho tôi.

— Đổi cho ông ? Đổi lấy gì ?

— Đổi lấy .. một triệu đồng bạc !

Trên cái ghế yên lặng nín thở của phòng xử, giọng nói nghi ngờ của Dượng Ba vang lên :

— Ông định làm cho chúng tôi tin chuyện đó là thực sao ?

— Quái lạ. Sao ông cứ hỏi tôi mãi câu đó là quái gì ? Ông không còn câu nào khác để hỏi tôi sao ? — Người làm chứng của « Dượng Ba » hỏi lại với một vẻ bực tức không cần che đậy — Tôi đâu có cần biết gì đến chuyện ông tin hay là không tin ? Tôi chỉ nói sự thật !

— Ông muốn nói rằng... những bức thơ này được ông viết từ mười năm trước và đến năm nay, bà Đức mới dùng nó để tống tiền ông ?

— Ông nói hơi quá ! — Thế Chương đáp — Để tôi lựa dùm ông những lời nhẹ nhàng hơn đôi chút. Mi Mi nghĩ rằng nếu lấy lại được những bức thư tôi viết cho Nàng năm đó, chắc tôi thích lắm. Về chuyện đó Nàng nghĩ đúng. Chắc Nàng còn nghĩ rằng tôi có nợ Nàng một món nợ. Về chuyện này, Nàng cũng nghĩ đúng.

— Ông nợ Nàng cái gì ?

— Tôi nợ Nàng nhiều lắm ! Tôi nợ Nàng vì Nàng không lấy tôi. Nhờ Nàng, tôi được hưởng một cái hạnh phúc tuyệt vời, cái hạnh phúc mà bất cứ người đàn ông nào cũng mơ ước.

Cổ họng Luật sư phát ra một tiếng gì nghe như tiếng hồ gừ :

— Hừ... ! Ông đang làm một việc rất đẹp... ! Đẹp lắm ! Ông có biết rằng ông đang làm một việc đáng ghê, đáng tởm nhất đời đó không ? Ông đang vu khống cho một người đàn bà dại dột yêu ông cái tội... làm tiền ông ?

— Sự thực gần đúng như lời ông nói, nhưng không đúng hẳn — Vẫn thản nhiên, Thế Chương đáp — Mi Mi không yêu ai hết, ngoài ông Trịnh Minh Đức. Nàng chỉ yêu một mình anh Đức mà thôi. Nàng nói cho tôi biết rằng Nàng cần tiền vì Nàng thấy rằng chồng Nàng đau yếu và làm việc quá nhiều nhưng vẫn thất bại vì thiếu một số vốn. Nàng thấy rằng vợ chồng Nàng sống ở đây không có hạnh phúc. Nàng muốn vợ chồng Nàng về sống ở Sàigòn. Còn về số tiền, Nàng sẽ thuyết phục anh Đức rằng Nàng trúng « áp-phe » hoặc trúng số độc đắc. Đó là việc của Nàng và tôi thấy rằng nếu có tiền, Nàng sẽ có thể làm cho anh Đức tin...

Ông Chánh án Đào Quốc Hanh dơ tay lên :

— Đã hơn mười hai giờ rồi. Tòa đình để nghỉ trưa và sẽ xử lại vào lúc hai giờ trưa nay.

Chàng phóng viên đứng nhìn đám người nối nhau đi dần ra khỏi phòng như một đám lễ. Vẻ thú vị khoái chí hiện rõ trên mặt chàng :

— Cô nhìn « Dượng Ba » kia — Chàng nói với người nữ phóng viên — Tôi dám đánh cá với cô rằng trưa nay Dượng Ba sẽ không ăn cơm. Dượng sẽ ngồi lì ở đây để suy nghĩ những câu Dượng sẽ hỏi vặn Thế Chương lát nữa. Đấy cô thấy không ? Tôi nói có đúng không ? Cô có phục tài tôi không nào ?

Luật sư Hoàng Lâm thoạt đầu đã đi theo mọi người ra khỏi phòng, nhưng bỗng nhiên ông quay lại ngồi vào bàn, dở tập hồ sơ dầy cộm ra xem xét. Ông tỏ vẻ say sưa đọc tập tài liệu đó. Tuy vậy, thỉnh thoảng người ta cũng thấy ông đưa mắt nhìn đồng hồ tay.

Vào khoảng một giờ mười lăm phút, một chàng thanh niên — đầu tóc bơ phờ, mặt mũi nghiêm trọng, trông rõ ra là một thầy Luật sư tập sự — hấp tấp vào phòng. Thầy này đến bên Luật sư Lâm, cúi xuống, ghé vào tai Luật sư Lâm nói nhỏ một hồi. « Dượng Ba » gật đầu, gật đầu... Một lát sau, thầy nọ lật đật đi ra và Dương Ba lại chăm chú nghiên cứu hồ sơ.

— Tôi dám đánh cá một đồng ăn một trăm với cô là Nàng không nói với Dượng Ba được một tiếng trước khi Dượng thẩm vấn xong anh chàng Dương Thế Chương.

— Anh nói ai kia ? — Giọng nói của người nữ phóng viên hãy còn mơ màng. Nàng đang thắc mắc không hiểu rằng đầu mũi Nàng có còn bóng không, mắt Nàng có còn đỏ không và người thanh niên ngồi cạnh Nàng có chú ý gì đến nhan sắc của Nàng hay là không !

— Mộng Lan chứ còn ai nữa ! ? Chàng hỏi thêm — Hồi nẫy, tại sao cô lại thét lên ?

— Tôi thét lên là vì... — Đôi mắt Nàng sáng lên đôi chút khi nhớ lại chuyện cũ, một chuyện vừa xẩy ra mà Nàng tưởng là xưa cũ lắm rồi — ... là vì người ta không cho tôi vào phòng xử.

— Tại sao người ta lại không cho cô vào ?

— Tại tôi đánh rớt mất cái thẻ nhà báo. Họ chen lấn nhau dữ quá. Tôi vừa cầm cái thẻ đưa lên thì họ xô tôi làm tôi đánh rớt mất... Tôi không làm sao cúi xuống lượm được. Ông đội xếp mới đến gác, không quen mặt tôi, nhất định bắt tôi trình thẻ nhà báo mới cho tôi vào. Ông ấy làm như tôi là phóng viên giả...

— Lần sau, cô nên mang theo một thứ giấy tờ gì khác, ngoài thẻ nhà báo ra, chứng nhận cô là nhà báo. Cứ như những sự việc xảy ra sáng hôm nay, không chừng chúng ta sắp phải dự một phiên Tòa khác. Lần này, bị cáo sẽ là Dương Thế Chương chớ không phải là trần Thị Mộng Lan. Có thể lắm...

— Ồ... anh không nghĩ rằng Dương Thế Chương là thủ phạm vụ này chứ ? — Người nữ phóng viên sợ hãi hỏi.

— Ồ... khi đi coi xử một vụ án mạng, tôi không bao giờ nghi trước cho ai hết. Tôi chỉ có thể nói chắc với cô một chuyện : Nếu Trình Minh Đức không giết Mi Mi, chắc chắn Đức nghi cho Thế-Chương. Và nếu Thế Chương không giết Mi Mi chắc chắn chàng nghi là Mộng Lan giết. Tôi không hào hứng gì lắm về việc tìm hiểu ý nghĩa của những người đó trong thời gian gần đây... kìa...

Tòa lại bắt đầu xử...

. . . .

— Ông Thế Chương, hồi nãy... nếu tôi không lầm thì ông có nói rằng ông sẵn sàng trả một triệu đồng để mua vài bức thư mà ông cho là vô giá trị ? ?

— Ông không lầm, nhưng tôi không hề cho những bức thư này là vô giá trị. Trái lại, tôi coi những bức thư đó là những bức thư rất tai hại — đúng là loại thư tình do một thanh niên mới lớn, ngu si, đần độn... viết ra trong những lúc mê loạn. Nếu ông nói rằng tôi sẵn sàng trả tiền để lấy lại những bức thư ấy, ông đề cao tôi quá. Tôi phải mất hai tháng trời bực tức mới chịu chấp nhận giải pháp đem tiền thật đổi lấy mấy bức thư khốn nạn ấy..!

— Tuy vậy... ông vẫn sẵn sàng trả một triệu đồng để ngăn không cho những bức thư đó lọt vào tay bà vợ ông ?

— Tôi có thể trả 5 triệu đồng... nếu tôi không lấy lại

được những bức thư đó, để ngăn không cho sự đau khổ, buồn rầu và những chuyện bận thỉu, bần tiện lọt vào cuộc đời vợ tôi.

— Như vậy có nghĩa là ông sợ... bà ấy không tin câu chuyện ông nói rằng ông đã viết những bức thư này từ 10 năm về trước ?

— Tôi không muốn Nàng biết rằng... có một ngày nào đó trong đời tôi, tôi đã viết những bức thư ấy. Tôi không bao giờ nói cho Nàng biết rằng trước kia, trước khi tôi gặp Nàng, có thời tôi si mê nhan sắc của cô Mi Mi Điệp.

— Đúng thế ! Cô Lý-Thị Cúc có khai trước Tòa rằng trong những ngày gần xẩy ra vụ án mạng, bà Trình Minh Đức liên tiếp gửi thư cho ông ?

— Vâng. Tôi nhận được ba cái thư trong vòng mười ngày.

— Càng ngày sự đòi hỏi của bà ấy càng sôi nổi, phải không ông ?

— Vâng. Sôi nổi lắm ! — Nụ cười nhạt, kỳ dị, khó hiểu lại nở trên môi Thế Chương.

— Vì vậy, ông thấy cần phải làm cấp tốc một hành động gì đó để chặn đứng những bức thư đó lại, không để cho thư đến tay bà vợ ông ?

— Để tránh những sự hiểu lầm, ông nên nói rằng tôi cần phải cấp tốc chạy đủ số tiền ! Có phải ông muốn nói như vậy không ?

— Ông không nên mất công giải thích những câu hỏi của tôi. Ông chỉ cần trả lời những câu hỏi đó là đủ.

Đôi mắt của Thế Chương nheo lại :

— Tôi không muốn giải thích câu hỏi của ông chút nào ! — Thế Chương lạnh lùng — ... Có điều câu hỏi của ông có nhiều ẩn ý !

— Tôi hỏi ông rằng... phải chăng vì bà Đức đòi hỏi quá sôi nổi và gấp rút, ông thấy cần phải làm một hành động gì để ngăn chặn không cho những bức thư đó tới tay bà vợ ông ?

— Câu hỏi của ông vẫn còn nhiều ẩn ý. Nhưng... như tôi đã nói, tôi thấy cần phải gấp rút đem tiền đổi

lấy những bức thư ấy. Và tôi đã chạy đủ số tiền định đem đi đổi lấy thư trong đêm Mười Chín Tháng Sáu.

— Ô...! — Giọng nói của Luật sư Hoàng Lâm nặng những âm thanh thất vọng — Ông định đem tiền đi đổi lấy thư ? Bao nhiêu tiền ?

— Tôi có năm trăm ngàn tiền mặt, và ba ngân phiếu ghi số bạc năm trăm ngàn. Trưa hôm Mười Chín, tôi muốn có đủ số bạc mặt.

— Có ai biết chuyện ông đem tiền đi mua thư không ?

— Không ai biết hết.

— Ông cất số bạc mặt 500.000 đồng đó ở đâu, ông Chương ?

— Tôi cất số bạc đó trong một ngăn kéo bàn giấy trong phòng làm việc của tôi. Trước bữa ăn tối, trong lúc tôi vào phòng mở ô kéo ra nhìn lại gói bạc, vợ tôi đứng ngoài hành lang gọi tôi ra tiễn khách, vì lúc đó, khách của chúng tôi cáo từ ra về.

— Không ai biết rằng ông có giữ số bạc ấy ở trong phòng làm việc của ông ?

— Theo như tôi biết thì... không ?

— Thế rồi... số phận số bạc đó về sau ra sao ?

— Tôi đem bạc gửi Ngân Hàng vào sáng Thứ Hai.

— Không ai biết là ông có ý định đem bạc đổi lấy thư?

— Không có ai.

— Và như vậy nghĩa là chỉ có mình ông mới được biết về việc đó ?

Thế Chương tặc lưỡi hỏi lại :

— Ông còn muốn những ai nói về chuyện ấy nữa ?

Luật sư Hoàng Lâm cũng « biểu diễn » một nụ cười không kém bí mật để đáp lễ :

— Số bạc một triệu đồng đó, nếu về tay khác, có ảnh hưởng gì đến tài sản của ông không ?

— Tôi bắt buộc phải nhìn nhận rằng số bạc ấy làm tài sản của tôi bị sứt mẻ một lỗ lớn.

— Ông có nói rằng phải mất một thời gian khá lâu ông mới chịu trả số tiền đó ?

— Lâu vừa đủ để suy nghĩ — ... Hai tháng.

— Tại sao ông không đem tiền đến gặp bà Đức trong đêm hôm đó cho xong đi ? Ông Chương.. ?

— Tại vì tôi không hẹn gặp Nàng đêm ấy. Nàng có nói rằng khi nào có thể gặp được tôi, Nàng sẽ cho tôi biết.

— Và... ông không nghĩ đến chuyện mở cuốn sách ra xem có thư của bà Đức gửi cho ông không ?

— Có chứ ! Tối hôm đó, sau khi kiểm soát lại số bạc, tôi vừa toan đến tủ sách lấy cuốn sách ra xem thì nhà tôi gọi tôi ra tiễn khách.

— Như vậy là ông thôi luôn ?

— Năm phút sau, nghĩa là sau khi tiễn khách, tôi trở lại và lấy cuốn sách ra xem, nhưng không thấy có thư từ gì cả.

— À... Há ! — Luật sư Hoàng Lâm thốt ra một tiếng «À há» làm cho người nữ phóng viên rùng mình. Từ thuở cha sinh, mẹ đẻ đến giờ, Nàng chỉ mới đọc thấy người ta nói tiếng « À há » ở trong tiểu thuyết, đây là lần đầu tiên Nàng được nghe tiếng ấy ở trong đời — ... Ông nhận là ông có mở cuốn sách ra xem, và ông không thấy thư ?

— Đúng thế !

— Hay quá ! — Hai bàn tay của Luật sư Lâm vỗ vào nhau — .. Hay quá.. ! Nếu có bức thư của bà Đức trong cuốn sách, ông đã thấy ? Phải không ông Chương ?

— Lẽ cố nhiên. Trừ khi tôi có thong manh thì tôi mới không thấy.

— Và nếu thấy thư, ông đã đến nơi hẹn gặp ? Phải không ?

— Tôi sẽ cố đến nơi hẹn.

— Ông sẽ không đi đánh mà chược ?

— Có lẽ thế.

— Ông sẽ đi đến vi-la Hồng Hạnh theo lối đường tắt sau nhà ?

— Tôi không thể biết là tôi sẽ đi lối cửa trước hay cửa sau, vì lẽ tối hôm đó, tôi không ra khỏi nhà. Ông tưởng tượng hơi quá nhiều đấy ?

Vẫn nồng nàn, sôi nổi y như người kể lại một câu chuyện do chính mắt mình nhìn thấy, Luật sư Lâm nói tiếp :

— Và... trong căn nhà tối om giữa khu vườn rộng bao la, vắng vẻ ấy... ông đã gặp người thiếu phụ khổ sở nọ chờ ông đến với những lá thư mà ông đang cần chiếm đoạt ?

— Tại sao ông không hỏi người làm chứng của ông rằng lúc đó phải chăng ông ta vẫn còn mang theo con dao nhọn trong túi... ? — Ông Biện Lý Đặng Pha can thiệp bằng một giọng dịu dàng —... Tại sao ông không hỏi thêm ông Chương rằng đêm hôm đó, ông ấy đã dùng con dao vào những việc gì ? Ông bỏ dở câu hỏi làm chi ?

Bị cắt ngang trong lúc đang hùng biện, Luật sư Hoàng Lâm trố mắt nhìn lên ông Chánh án :

— Thưa ông Chánh án, trong đời Luật sư của tôi, chưa bao giờ tôi gặp một ông Biện lý có lối can thiệp kỳ cục như thế này...

Không đợi cho ông Luật sư đang bất mãn nói hết câu, ông Tòa Hanh lạnh lùng :

— Và... cũng trong đời xử án của tôi, chưa bao giờ tôi gặp một Luật sư Biện Hộ có lối thẩm vấn chứng nhân kỳ cục như ông. Chỉ vì không có sự phản đối của chứng nhân và Công Tố Viện, Tòa mới cho phép ông được thẩm vấn như vậy. Lời phản đối của ông Biện lý không được đặt đúng thủ tục, nhưng là một lời phản đối hợp pháp. Câu hỏi do ông đặt ra hoàn toàn là giả tưởng. Vì vậy, chứng nhân có toàn quyền từ chối không trả lời. Mời ông tiếp tục...

— Tôi muốn trả lời câu hỏi ấy ! — Thế Chương nói — Nếu tôi thấy lá thư hẹn gặp, tôi đã tới vi-la Hồng Hạnh giao số tiền cho MiMi, lấy lá thư về, và. . . tất cả chúng ta sẽ không phải hội họp ngày hôm nay trong căn phòng chật chội này. Có điều không may là tôi không nhận được bức thư đó. Người không may nhất là Mi Mi. Ông đã hài lòng chưa ?

Lẽ cố nhiên là Dượng Ba hài lòng. Dượng còn quá hài lòng nữa là khác. Tuy vậy, Dượng vẫn thành công trong

việc trình bày một bộ mặt mệt mỏi, chán chường về phía bồi thẩm đoàn, như để than phiền với các vị này về thái độ ngoan cố trắng trợn của kẻ ngồi trên ghế chứng nhân. Các vị bồi thẩm nhìn bộ mặt ngạo mạn của chứng nhân với những đôi mắt thiếu thiện cảm. Các vị « cầm cân, nẩy mực » tại Pháp Đình thường không ưa những kẻ đã phải ra Tòa mà còn ngạo mạn, chơi chữ... Luật sư Lâm cầm mấy bức thư dơ lên :

— Có một vài đoạn trong mấy bức thư này mâu... thuẫn với lời khai của ông là ông đã viết chúng từ mười năm trước. Trước hết, ông giải thích dùm chúng tôi câu này ngụ ý gì — « Nhiều lúc anh cố nghĩ rằng chúng ta điên, chúng ta dại, chúng ta sẽ bị khổ sở, có nhiều chuyện đau đớn sẽ đến để hành hạ chúng ta, rằng anh không có quyền dắt em vào cuộc phiêu lưu này... ! » Cuộc phiêu lưu nào ? Ông cho biết ?

— Có gì khó hiểu đâu ? — Làn da mặt Thế Chương trắng hơn một chút —... Ngày ấy cả hai chúng tôi còn trẻ, tôi chưa có địa vị gì cả. Tôi coi chuyện lấy nhau và đem nhau đi nơi khác tạo lập hạnh phúc là một cuộc phiêu lưu. Khi người ta mới ngoài hai mươi tuổi, người ta thích dùng những danh từ vô nghĩa như vậy !

— Đúng thế ! — Dương ba nở một nụ cười dễ sợ — Còn câu này nữa... — « Người ấy nói... Hãy chờ MiMi... »

— Ông lại dở trò đọc những bức thư ấy...

Đôi mắt Thế Chương sáng quắc lại. Hai bàn tay chàng nắm chặt lấy thành ghế.

Luật sư Lâm vội vã :

— Không... không ! Tôi chỉ đọc vài đoạn thôi. Vài đoạn cần thiết...

— Có một đoạn cần thiết thì ông lại không đọc... — Thế Chương gằn giọng —... Đó là đoạn... « mới năm giờ sáng tiếng chim đã hót vang... » Chim chỉ hót khi nào có ánh sáng. Và sáng năm đó, mặt trời mọc vào lúc năm giờ sáng. Nhưng sáng Tháng Sáu năm nay, mặt trời mọc vào lúc sáu giờ. Những sự kiện đó có ghi rõ trong các thông cáo của sở Khí Tượng. Ông chịu khó tra cứu sẽ rõ.

Trong cái yên lặng của phòng xử, chợt người ta nghe [t]hấy một tiếng cười — Vui, trong, lanh lảnh — tiếng cười [n]hư tiếng cười của một cô gái nhỏ được người ta tặng [m]ột món quà bất ngờ quá đẹp — Tiếng cười ấy vang lên [t]ừ ngay sau lưng Luật sư Lâm. Cử tọa ngạc nhiên nhìn hết [c]ả về phía phát ra tiếng cười. Người cười là một thiếu phụ, từ hồi nào tới giờ vẫn trang trọng. Vậy mà giờ đây Nàng cười. Người nữ phóng viên cảm thấy muốn khóc. Trong đôi mắt của Mộng Lan, người ta vẫn còn trông thấy long lanh ánh vui. Nàng không sợ, không ngượng. Tiếng cười vui vừa thốt lên đó là tiếng cười của Nàng.

Luật sư Lâm không cười :

— Ông nói trí nhớ của ông kém lắm mà ? Sao ông nhớ rõ chuyện giờ giấc quá vậy ?

— Vâng, trí nhớ tôi rất kém — Thế Chương gật đầu — Vì vậy, tôi mới đề phòng. Khi biết rằng các ông sẽ đưa mấy bức thư của tôi ra Tòa, tôi chợt nhớ ra chuyện mặt trời mọc mỗi năm một khác. Tôi ra sở Khí Tượng tìm xem các thông cáo. Do đó, tôi biết...

— Ông có bản Báo Cáo khí tượng đó không ?

— Hiện giờ tôi không có — Thế Chương đáp — Nhưng tôi có thể xuất trình một bản ngay sáng mai.

Luật sư Lâm lại quay nhìn bồi thẩm đoàn như để « phâu vua » :

— Hình như ông cho việc Tòa xử án là một trò chơi thú vị lắm thì phải ?

— Ông lầm ! — Thế Chương đáp gọn — Tôi không nghĩ thế.

— Tôi thấy rằng thái độ của ông không thể cho phép tôi tiếp tục cuộc thẩm vấn — Luật sư Lâm quay đi — Mời thẩm vấn kháng biện.

. . . .

Ông Biện Lý Đặng Pha chầm chậm đứng dậy. Đầu ông nghiêng sang một bên :

— Ông Thế Chương... ! — Biện lý Đặng Pha nói chậm và rõ ràng — Tôi chỉ hỏi ông một câu, một câu mà ông

Luật sư Hoàng Lâm không hỏi — Ông có giết bà Trịnh Minh Đức không ? ?

Sau một khoảnh khắc im lặng gần dài như vô tận, Thế Chương ngửng đầu lên. Chàng đáp :

— Không. Tôi không giết Nàng.

— Cám ơn ông. Tôi không còn câu hỏi nào khác.

Cũng khoan thai, thư thái như lúc đứng dậy, Biện lý Đặng Pha trở lại ghế ngồi.

« Dượng Ba » trợn mắt — nuốt nước miếng — trợn mắt... Sau đó, ông nặng nề tới trước ghế bị cáo :

— Bà Thế Chương, mời bà vui lòng lên ghế chứng nhân !

Mộng Lan đứng dậy trước khi Dượng Ba kịp nói hết câu mời. Nàng lẹ làng đi qua mặt Dượng Ba, những bước nhanh và nhẹ. Đôi mắt Nàng nhìn Dượng Ba, long lanh ánh giận, trông dễ sợ như những mũi gươm sắc.

Chàng phóng viên nói nhỏ vào tai người thiếu nữ.

— Cô coi kìa... cháu Lan sắp sửa « mần » Dượng Ba một trận kịch liệt đó !

— Tại sao ? — Người thiếu nữ thều thào — Tại sao Nàng lại làm thế ?

— Tại vì... Tôi đoán rằng tại vì Dượng Ba đã đi quá trớn trong việc thẩm vấn anh chồng yêu mến của cháu Lan. Vì muốn cứu cháu, Dượng đã mưu toan đẩy chồng cháu vào tù khổ sai chung thân. Vì vậy, cháu không bằng lòng...

« Dượng Ba » hắng giọng :

— Bà Thế Chương, tôi xin bà kể lại tất cả những sự việc đã xẩy ra trong buổi chiều và đêm Mười Chín Tháng Sáu, kể từ lúc ông Lê Huy Anh nói chuyện với bà ở Hội Quán Bình Minh. Bà cứ kể... Tôi sẽ không ngắt lời trừ khi tôi thấy có gì không được rõ rệt. Để tôi giúp bà mở đầu — Chiều hôm đó, ông Lê Huy Anh cho bà biết chuyện... vào lúc mấy giờ ?

Trông Nàng ngồi đó, quá nhỏ bé, quá trẻ thơ, quá vô tư với mái tóc mây bồng. Má Nàng không phấn hồng, môi Nàng không tô son.

— Thưa... lúc đó vào khoảng sau năm giờ chiều... — Mộng Lan cất tiếng nói... Người nữ phóng viên thở nhẹ ra một hơi khoan khoái. Nàng sung sướng vì giọng nói của Mộng Lan — của người thiếu phụ Nàng mến — nghe êm tai, nghe dễ thương quá. Giọng nói ấy trong, vui, linh động và nhẹ. Giọng nói, nghe êm và mát như tiếng suối chảy. Người nói không cần cao giọng, nhưng cử tọa như nghe rõ cả tiếng đôi làn môi Nàng chạm nhẹ vào nhau — Tôi đến Hội Quán vào lúc năm giờ. Anh Huy Anh rủ tôi ra ngồi trên thềm vườn sau cho thoáng mát. Anh kêu anh bị nhức đầu. Anh bưng nước ra vườn, rồi sau đó.. anh bắt đầu nói đến chuyện đó.

— Ông Lê Huy Anh nói đến «chuyện ấy» là chuyện gì, bà ?

Luật sư Hoàng Lâm vội vã đặt câu hỏi.

— Chuyện ấy là chuyện... chồng tôi và chị MiMi tư tình với nhau ! — Nàng không ban cho chồng được một cái liếc mắt, Nàng hướng khuôn mặt trái soan, đẹp và tươi trẻ, về phía mười một vị bồi thẩm đang chăm chú nghe Nàng—... Thoạt đầu tôi tưởng anh Huy Anh say rượu bầy chuyện — Tôi có nói thẳng với Huy Anh như vậy. Ai cũng biết rằng Huy Anh yêu chị Điệp nhưng không được toại nguyện. Lúc đó, thực tình tôi tưởng là anh ấy bị quẫn trí. Tôi thấy rõ là ảnh say rượu, nhưng tôi không giận ảnh, vì trông ảnh khổ sở, buồn rầu quá. Tôi không giận gì ảnh nếu quả thực ảnh bày chuyện để nói xấu chị Mi Mi và chồng tôi. Đến khi ảnh nói rằng ảnh có theo dõi chị Điệp nhiều lần, ảnh trông thấy tận mắt chồng tôi cùng chị Điệp vào vi-la... tôi bắt đầu tin là ảnh nói thực Anh Huy Anh không phải là người có thể bầy chuyện đầy đủ, có mạch lạc như vậy. Dù có quẫn trí, người ta cũng không có thể tưởng tượng ra được một chuyện như thế !

— Và bà tin chuyện đó ?

— Thưa không, thoạt đầu tôi chưa tin, tôi không tin hẳn. Nhưng chuyện ấy làm tôi bối rối, thắc mắc quá. Tôi

suy nghĩ về chuyện đó quá nhiều. Cho đến lúc chồng tôi về nhà.

Nàng ngừng lại, đôi lông mày vòng cung hơi nhíu khi nhớ lại cái kỷ niệm khó chịu ấy.

Luật sư Hoàng Lâm gợi :

— Bà vừa kể đến đoạn ông chồng bà về nhà ?

— Vâng. Trong lúc chồng tôi về đến nhà, tôi thấy anh có vẻ mệt mỏi và khác lạ quá. Vâng, tôi thấy tối đó, chồng tôi có một vẻ gì rất khác thường. Cũng có khi, chính tôi tưởng tượng ra là anh khác thường. Thế rồi anh Huy Anh ra về. Tôi đưa tiễn anh ra tới tận xe hơi của anh. Vì anh uống thêm nhiều rượu, tôi sợ anh lỡ miệng nói ra câu chuyện anh vừa nói với tôi. Lúc đó tôi chưa biết rõ là tôi sẽ làm gì, tôi chỉ biết chắc rằng tôi cần phải làm việc gì để chấm dứt vụ liên lạc giữa chồng tôi và chị Điệp. Tôi yêu cầu anh giữ bí mật giùm tôi về chuyện đó, anh nhận lời.

— Lúc đó bà có trông thấy cô Lý thị Cúc đứng trong phòng làm việc của ông nhà không ?

— Thưa không. Tôi mải nhìn anh Lê Huy Anh nên không chú ý đến chuyện gì khác. Trông anh ấy khổ sở và và đáng thương quá. Khi anh về rồi, tôi trở vào phòng khách. Vừa vào tới nơi, tôi nghe tiếng anh Minh nói — «Tối nay thế nào Chương cũng đến nhà Moa họp mà chược nhé ? ». Rồi tiếng chồng tôi đáp — « Có thể đến, nhưng không chắc chắn đâu, đừng chờ ». Có một cái gì đó đột nhiên chuyển động trong óc tôi. Tôi bỗng hết bối rối, hết thắc mắc. Tất cả mọi chuyện đều ăn khớp với nhau. Tôi đi thẳng vào phòng, đến gần chồng tôi. Anh đang rót rượu vào ly. Mọi người cười đùa, và mọi chuyện vui quanh chúng tôi. Tôi nói với chồng tôi — « Tối nay, chị Mạnh mời em đi coi hát bóng. Anh ở nhà hay là đi chơi đâu ? ». Chồng tôi đáp — « Anh sang nhà anh Minh đánh mà chược ! Em đi coi hát với chị Minh đi »... Câu nói của chồng tôi như một liều thuốc độc. Tôi đứng đó, cảm thấy rõ chất độc ngấm dần trong tâm hồn tôi.

Giây phút ấy, tôi như người sống trong một giấc mơ. Khách của chúng tôi dần dần ra về hết. Tôi tiễn khách ra cửa. Khi đi qua hành lang, tôi trông thấy chồng tôi đứng một mình trong phòng làm việc. Anh đang cúi tìm một vật gì đó trong ngăn kéo bàn viết. Tôi dừng lại trước cửa phòng, nói với anh là khách về. Anh theo tôi ra tiễn khách. Sau đó, chúng tôi vào ăn cơm. Chồng tôi có trở vào phòng làm việc của anh một lát, nhưng tôi không thấy anh mở ngăn kéo nữa.

— Bà trông có thấy ông ấy cầm xem một cuốn sách nào trong tủ sách không ?

— Thưa không. Chỗ tôi đứng ngoài phòng không nhìn thấy tủ sách.

— Trong bữa ăn, bà không thấy có sự gì lạ ?

— Thưa không. Và cái việc « không có sự gì lạ » ấy càng làm cho tôi khổ. Chồng tôi vui vẻ cười, nói y như mọi bữa.

— Và... sau bữa ăn ?

— Ăn xong, mẹ tôi ra vườn sửa bồn hoa. Chồng tôi bảo tôi vào phòng làm việc của anh, xem chiếc thuyền bằng gỗ anh vừa làm xong, cho con chúng tôi. Tôi nhìn chiếc thuyền gỗ, nhưng tâm hồn sôi nổi chỉ muốn biết chồng tôi dấu gì trong ngăn kéo. Một lúc sau, không thể chờ đợi lâu hơn được nữa, tôi nói — «Mình mang lên lầu cho chúng nó mừng đi. Chúng nó sắp ngủ rồi đó. Em cũng sửa soạn đi coi hát đây ». Chồng tôi nói — « Ừ nhỉ ! » Anh cầm chiếc thuyền đi lên lầu. Tôi đợi cho anh lên hết thang ! ...

Nàng ngừng lại, đưa tay vuốt mấy sợi tóc lòa xòa trên trán. Cử chỉ của Nàng làm người ta có cảm giác như những sợi tóc đó rất nặng, nặng như những sợi thép.

— Ông ấy lên thang lầu... rồi bà làm gì ?

— Tôi làm một việc... — Mộng Lan thẳng thắn tiếp —... một việc bần thỉu, tồi tàn : tôi lục lọi ngăn kéo bàn giấy chồng tôi. Tôi đóng cửa lại để cho người làm đi bên

ngoài không trông thấy tôi. Tôi vội vã lục. Tôi không biết là tôi tìm gì, nhưng tôi nghĩ rằng có thể chồng tôi cất dấu thư từ gì của chị Điệp ở đó. Tôi có thể chịu đựng được tất cả mọi việc, trừ việc không được biết rõ về những việc làm của chồng tôi. Tôi biết chồng tôi để những tập ngân phiếu ở trong một ngăn kéo bàn. Tôi muốn xem những cuốn ngân-phiếu. Nhưng... ngăn kéo trên cũng có khóa.

Một lần nữa, Nàng lại ngừng nói. Nàng nhìn về phía mười hai vị Bồi thẩm. Mười hai vị này cũng chăm chú nhìn Nàng. Sau một cái lắc đầu, Nàng tiếp :

— Nhưng tôi biết chỗ cất chìa khóa ngăn kéo ấy. Chồng tôi có chỉ cho tôi biết chỗ anh dấu chìa khóa. Tôi nhấc bình đựng thuốc lá để trên bàn lên, lấy chìa khóa dấu ở trên chiếc đĩa sứ, mở ngăn kéo; trong đó tôi thấy một bọc giấy cứng, trong đựng toàn giấy bạc năm trăm. Trên bọc giấy còn một chiếc phong bì trong có ba tấm ngân-phiếu do chồng tôi ký tên trả tiền cho Lò Thị Kim Điệp — Đây là lần đầu tiên kể từ lúc lên ngồi ghế làm chứng, Mộng Lan hướng đôi mắt trong, đen của Nàng nhìn về phía Luật sư Hoàng Lâm — ông muốn biết có ai nhìn thấy số bạc đó không ? Phải không ạ ? Có tôi thấy. Khi thấy số tiền đó, tôi tin chắc rằng chồng tôi lấy tiền để trốn đi với chị Điệp. Khóa ngăn kéo lại, cất chìa khóa vào chỗ cũ, tôi đi gọi giây nói cho anh Đức. Lúc đó, kim đồng hồ trong hành lang nhà tôi chỉ tám giờ năm phút. Tôi luẩn quẩn trong phòng làm việc của chồng tôi mất chừng mười phút. — Một lần nữa, Nàng đưa tay lên vuốt tóc — ... Ông có muốn tôi nhắc lại cuộc điện đàm đó nữa không ?

— Cuộc điện đàm ấy có giống như cuộc điện đàm do cô Giáo Bảo thuật lại không ?

— Thưa đúng. Có thể nói là đúng từng chữ.

— Nếu vậy, tôi thấy bà không cần phải kể lại nữa. Bà chỉ cần kể cho chúng tôi biết sau khi gọi giây nói, bà làm những việc gì ?

— Gọi giây nói xong, tôi lên nửa chừng thang lầu,

hỏi lên xem chồng tôi có đi đánh bài hay đã đổi ý, chồng tôi nói có và đề nghị lái xe chở tôi đến nhà chị Mạnh. Tôi nói để tôi đi bộ. Tôi lấy chiếc áo choàng mầu xám, khoác vội vào người rồi ra khỏi nhà theo lối cửa sau. Tôi đi như chạy...

— Lúc ấy bà có dự định sẽ làm những việc gì không?

— Thưa không. Lúc đó, tôi chưa biết tôi sẽ phải làm những gì. Tôi chỉ biết rằng tôi cần gặp anh Đức ngay lập tức, để nói cho ảnh biết đầu đuôi câu chuyện, để ảnh khuyên can chị Mi Mi. Tôi chỉ biết lúc đó, tôi không còn nhiều thì giờ và mỗi giây phút là vô cùng quí báu. Khi vừa ra đến cổng sau, tôi thấy gió lạnh thổi qua vườn cây. Chợt nhớ rằng hồi chiều mẹ tôi có nói rằng Trang— cháu gái của tôi — hình như hơi nóng đầu Tôi chạy trở vào nhà dặn chị Vinh đóng cửa sổ phòng ngủ cẩn thận. Lúc đó, tôi có trông thấy mẹ tôi đang cắt hoa nơi cuối vườn. Vào đến nhà, khi lên hết cầu thang tôi nghe tiếng chồng tôi nói. Thoạt đầu, tôi tưởng chồng tôi nói chuyện với các con tôi, nên tôi bước vội đến. Nhưng tới cửa phòng, tôi mới nghe thấy tiếng cô Bảo. Tiếng nói của hai người không phát ra trong phòng ngủ của các con tôi mà lại phát ra từ phòng riêng của cô Bảo. Cô ta nói—«Đừng để cho bà ấy đuổi tôi.. ! Tôi chỉ muốn... »

— Thưa ông Chánh án... »

Lời phản đối của ông Biện lý Đặng Pha được ông Tòa Hanh nói tiếp ngay :

— Bà Chương, bà không nên kể những lời bà nghe nói.. !

— Tôi không nên kể lại những lời cô ả đó nói ?

Những âm thanh không tin, ngạc nhiên trong giọng nói trong của Mộng Lan rung động trong phòng.

— Vâng ! Bà không được quyền kể lại những lời bà nghe thấy người khác n). Bà chỉ được quyền kể lại những việc bà đã lan ...

— Những việc tôi đã làm ?... Tôi chẳng làm gì hết. Chân tôi như bị đóng đanh xuống nền nhà, tôi không

bước thêm được nửa bước. Cô ả khóc nức nở. Tôi nghe tiếng chồng tôi nói — « Cô điên à ? Cô muốn gì... ? »

— Bà Chương... Tòa đã nói để bà biết rằng bà không có quyền nhắc lại, lời nói của người khác...

— Tại sao tôi lại không có quyền? Tại sao hồi nẫy tôi kể lại những lời chúng tôi nói ở dưới phòng khách thì lại được ?

Ông Toà Hanh nhô người về phía Mộng Lan, tay áo đen dài rộng của ông đặt một cách trang trọng trên thành :

— Hồi nẫy bà nói được là vì ông Biện lý Công Tố Viện không phản đối. Bây giờ, ông Biện Lý phản đối và Tòa phải chấp thuận sự phản đối hợp pháp ấy. Vì quyền lợi của chính bà, Tòa yêu cầu bà phải tôn trọng luật lệ.

Trong khoảnh khắc, hai đôi mắt nhìn nhau, gặp nhau, chọi nhau sắc như đôi kiếm thép : một đôi mắt nghiêm trọng, cảnh cáo, một đôi mắt nổi loạn không biết sợ là gì.

— Tôi không biết luật lệ gì hết — Mộng Lan nói —... Các ông yêu cầu tôi nói những việc tôi đã làm, các ông phải cho tôi kể lại từ đầu chứ ?

— Bà chỉ được nói là sau khi nghe tiếng chồng bà và cô giáo Bảo nói trong phòng, bà làm những gì ?

— Cũng được. Để tôi nói. Đứng đó được một lúc tôi trông thấy cái chìa khóa nằm trong ổ khóa. Chìa khóa nằm bên ngoài... Tôi tiến đến... kéo giật cửa lại. Chiếc chìa khóa...

— Thế đủ rồi, bà Chương... — Dượng Ba vội vã đưa tay ra ngăn Mộng Lan lại. Kinh nghiệm cho ông biết rằng cô cháu gái yêu mến của ông sắp sửa tiết lộ những chuyện nguy hiểm cho Nàng — Chúng ta không cần đi vào chi tiết. — Lúc ấy, bà không lên tiếng cho họ biết là có bà bên ngoài ?

— Không.

— Bà lẳng lặng đi xuống lầu và ra cổng sau gặp ông Trình-Minh-Đức ?

— Không.

— Bà không đi ? — Giọng nói thê thảm của Dượng Ba có thể làm cho sắt đá cũng phải mũi lòng roi lệ, nhưng cô cháu gái của ông không tỏ ra xúc động chút nào, Nàng nhìn thẳng vào mặt ông, làn môi xinh của Nàng mím lại với một vẻ kiêu ngạo, đôi mắt dưới lông mày vòng cung sáng lên những ánh lửa giận :

— Tôi không xuống nhà ngay. Tôi còn làm một việc mà ông cần biết rõ trước khi tôi xuống nhà. Tôi cầm chìa khóa trái cửa phòng trong có chồng tôi và cô ả đó lại. Tôi nhốt họ trong phòng. Tôi rút chìa khóa ra bỏ vào túi mang đi. Dượng muốn đổ cho chồng tôi cái tội giết chị Mi Mi... Dượng lầm rồi... Đêm hôm đó, tôi nhốt anh ấy trong phòng..

— Bà Chương...

— Yên lặng ! Yên lặng.. !

— Bà Chương...

Trên tiếng kêu bất mãn của luật pháp, tiếng nói chiến thắng của Mộng Lan vang lên :

— Chồng tôi không phải là thủ phạm, vì tôi nhốt anh ấy trong phòng. Mãi đến gần mười một giờ đêm ấy, tôi về nhà mới mở cửa cho ảnh ra. Bây giờ, Dượng còn muốn đổ cho anh ấy cái tội giết chị Mi Mi Kim Điệp nữa hay thôi ?

Ông Tòa Hanh đập búa bôm bốp :

— Bà Chương... — Giọng nói của ông Tòa Hanh có những âm thanh nghiêm trọng hơn là giận dữ — Bà Chương... nếu bà không chịu im lặng ngay, Tòa bắt buộc phải chấm dứt việc làm chứng của bà.

— Chấm dứt ? — Mộng Lan đứng phắt dậy, nhẹ và nhanh — .. Ông không bằng lòng cho tôi nói nữa ? ?

— Tòa yêu cầu bà phải tôn trọng các thủ tục pháp luật. Xử sự như bà vừa làm, bà chỉ tự làm hại bà mà thôi. Những thủ tục pháp lý được đặt ra chính là để bảo vệ bà.

— Tôi không muốn được bảo vệ, Tôi không cần bảo vệ. Tôi chỉ muốn nói sự thật. Nhưng hình như ở đây không có ai muốn nghe sự thật.

— Trái lại. Tòa cho bà được phép lên đó làm chứng nhân chỉ cốt để bà có dịp nói sự thật.

— Chỉ cốt để tôi sự thật ? — Những âm thanh mỉa mai trong giọng nói của Mộng Lan gần như đùa cợt.

— Đúng thế! Pháp luật phải có những thủ tục pháp lý để bảo vệ quyền lợi của chính bà. Bà phải nghe lời Luật sư Biện Hộ của bà, nếu không... ông ấy không bảo vệ được bà. Không những bà chỉ làm hại bà mà thôi, bà còn làm hại cả người cùng bị cáo chung một tội với bà nữa ?

— Tôi làm hại anh Trình Minh Đức ? — Nàng ngừng lại, suy nghĩ —... Tôi không muốn làm hại anh Đức. Được rồi, tôi nghe lời các ông...

Nàng ngồi xuống. Cử tọa thở ra một hơi dài nhẹ nhõm.

— Tôi quên mất hồi nãy tôi nói đến đâu.. ? ?

— Bà nói đến chỗ bà đi xuống lầu...

Giọng nói của Dượng Ba gần như là tiếng thều thào.

— Vâng... ! Sau đó, tôi làm những việc đúng như anh Đức đã kể lại. Chúng tôi ngồi trong xe chạy ra đường bờ sông rồi đi Hòa An. Tới đây, anh Đức ngừng xe tại Trạm Xăng để lấy xăng. Tôi nhớ rõ lúc chúng tôi về tới Hòa Đồng là chín giờ hai mươi nhăm phút, vì lúc đó, chúng tôi có nói đến giờ xi-nê vãn. Chúng tôi đi trở về Hòa Đồng theo đường bờ sông, rồi về nhà anh Đức.

Lúc gần tới nhà anh Đức, rõ ràng tôi trông thấy có ánh đèn trên căn phòng trên nhà để xe hơi của anh Đức. nhưng khi xe dừng trước cổng thì đèn tắt. Sau đó tôi nghĩ rằng dù nhà anh Đức có người hay không tôi cũng phải vào nhà. Tôi không sợ dị nghị nữa. Nếu chị Mi Mi có nhà lúc đó thì thật là một chuyện rất hay. Tôi sẽ nói thẳng với chị ấy tất cả mọi chuyện và để cho câu chuyện rõ trắng đen, hoặc muốn ra sao thì ra. Lẽ tự nhiên là chị Mi Mi không có ở nhà. Anh Đức gọi giây nói đến nhà anh chị Mạnh. Khi anh biết chắc là chị Mi Mi không có ở bên nhà chị Mạnh, anh hoảng loạn quá đến nỗi tôi phát sợ vì anh. Thường ngày, anh Đức là người lúc nào cũng bình thản, hòa nhã và trầm tĩnh. Nhưng lúc đó, anh mê hoảng đến nỗi tôi nói gì anh cũng không hiểu. Anh không

nghe tôi nói thì đúng hơn. Anh như người lên cơn sốt rét. Anh ngồi ngây ra, thỉnh thoảng lại rùng mình. Tôi cố trấn tĩnh anh, nhưng vô ích, anh không nghe tôi nói.

Sau cùng, anh gọi giây nói cho Ty Cảnh Sát và Nhà Thương Thị Xã. Sau đó, anh lại ngồi, thẫn thờ run rẩy. Anh muốn tôi gọi giây nói đến nhà anh Minh để hỏi chồng tôi, nhưng tôi biết là vô ích. Chồng tôi bị tôi khóa cửa, nhốt trong phòng ở nhà tôi. Anh đâu có ra được khỏi phòng. Tôi hỏi anh Đức — « Anh có trông thấy chị Mi Mi đi về lối nào không ? » Anh lắc đầu. Tôi hỏi thêm — « Nhưng chị ấy nói với anh là chị ấy sẽ đến nhà chị Mạnh ? » Anh gật đầu. Tôi nói tiếp — « Không chừng chị ấy ngã té ngồi ôm chân ở vệ đường nào rồi. Chị ấy hay đi giày cao gót lắm. Hay là chúng ta vào xe, đi dọc theo con đường từ đây đến nhà chị Mạnh, xem có chị Mi Mi ngồi đâu đó không ? »

— Tôi biết việc làm đó là một việc làm vô ích và ngu xuẩn, nhưng lúc đó, tôi cũng tuyệt vọng, tôi không còn biết làm cách nào để cho anh ấy tỉnh lại đôi chút. Vừa nghe tôi nói đến chuyện đi tìm, anh Đức đứng phắt dậy. Anh chạy ra khỏi nhà không thèm nhìn lại tôi. Tôi phải chạy vội ra xe theo anh. Nếu tôi chậm chân một chút, có thể anh đã lái xe đi một mình.

Anh rồ máy cho xe chạy quá nhanh. Sợ anh run tay cho xe lao vào trụ đèn, tôi nói — « Nếu chúng mình muốn tìm được chị MiMi, tôi tưởng mình phải đi chầm chậm. Phải nhìn cho kỹ... » Anh nói — « Đúng. Phải đi chậm ». Sau đó, anh lái xe thật chậm, đi như bò đến nhà chị Mạnh.

— Từ nhà ông Đức sang nhà bà Mạnh có xa lắm không ?

— Thưa không xa lắm. Chừng một cây số. Khi tới cửa nhà chị Mạnh, chúng tôi mới quyết định... » — Nàng ngừng lại một lát, đôi mắt mở lớn một cách dị kỳ, giữa khuôn mặt trái soan trắng xanh, hai bàn tay Nàng nắm chặt lại với nhau, như để lấy thêm can đảm —... Chúng tôi quyết định đi luôn đến đó.

Luật sư Lâm — cũng trắng xanh không kém gì Mộng Lan — run giọng :

— Đi luôn đến đó là... đến đâu ?

— Đến... vi-la Hồng Hạnh ! — Mộng Lan đáp.

Trong bầu ánh sáng xám nhạt của buổi chiều cuối thu tất cả những bộ mặt trong phòng xử đều xanh xanh, xám xám, ngẩn ngơ, sợ hãi. Nhiều người nghiêng mặt nhìn về phía cửa ra vào, nơi có viên cảnh binh to lớn đứng gác. Rồi lại,nhìn về phía người thiếu phụ ngồi ngay ngắn trên ghế chứng nhân. Khuôn mặt Nàng u ám bóng tối.

— Nàng sắp thú tội hở anh ? — Người nữ phóng viên hỏi bằng một giọng vô cảm giác.

— Chờ xem ! — Chàng phóng viên đáp — Có Trời biết là Nàng sắp sửa làm gì !

Ông Tòa Hanh đột ngột hỏi :

— Ông Luật sư... phải chăng người làm chứng sẽ còn khai nhiều nữa ?

— Thưa Ngài, tôi chắc còn lâu.

— Nếu vậy — Ông Tòa trịnh trọng tiếp — ... Đã quá bốn giờ chiều rồi, Tòa thấy nên đình phiên xử đến mười giờ sáng mai. Người thiếu phụ nhẹ nhàng rời bục chứng nhân để đi vào bóng tối. Nàng đã đi rồi...

Ngày thứ sáu xử vụ án họ Trình đã chấm dứt.

VII

Chàng phóng viên ngài ngại liếc mắt nhìn người thiếu nữ cắt tóc ngắn kiểu Audrey Hepburn :

— Lại khóc ? ?

Chàng hỏi, giọng trách móc.

Người thiếu nữ không có vẻ gì là hối hận.

— Cô khó chịu quá ! — Chàng tiếp — Cô là người khó chịu nhất đời. Khó chịu đến như cô là nhất rồi, không ai còn có thể khó chịu hơn cô được nữa. Cô thương, cô lo cho Mộng Lan ? Cô ta là bà con thân thuộc gì với cô ? Cô ta có biết cô là ai không ?

— Cần gì phải biết đến chuyện ấy ? — Người nữ phóng viên trang trọng đáp — Tôi muốn khóc là tôi khóc. Tôi muốn khóc suốt đêm là tôi cứ việc khóc. Thôi... Mộng Lan kìa.. !

. . . .

— Bà Chương... lúc đó cái gì đã làm cho bà quyết định đến vi-la Hồng Hạnh ?

Giọng nói của Luật sư Hoàng Lâm rất dịu dàng.

— Có lẽ đó là ý của anh Đức... — Mộng Lan đáp — Tôi nói có lẽ thôi, vì tôi không nhớ chắc rằng tôi hay anh Đức là người đầu tiên nói ra chuyện đến vi-la Hồng Hạnh tìm chị Mi Mi. Nhưng tôi tin rằng lúc ấy anh Đức có nói đến chuyện có thể chị Mi Mi chờ lâu quá nên ngủ thiếp đi trong căn phòng quản gia. Hình như lúc đó tôi đồng ý với anh Đức rằng chúng tôi không đến vi-la tìm chị

Mi Mi là cả một chuyện xuẩn ngốc. Dù sao đi nữa, lúc đó cả hai chúng tôi cùng đồng ý tới vi-la.

Nàng ngừng lại, ngồi yên một lát, những ngón tay của hai bàn tay nhỏ nhắn, trắng muốt lồng vào nhau, mở ra, rồi lại lồng vào nhau. Đôi mắt mơ màng của Nàng nhìn một vật gì xa vời ở bên ngoài khung cửa sổ đối diện với Nàng.

— Bà đến vi-la Hồng Hạnh vào lúc mấy giờ ?

— Vào khoảng mười giờ mười lăm... — Tôi chắc thế.. — Có thể là mười giờ hai mươi. Xe chạy mất chừng năm phút. Anh Đức cho xe vào vườn và chạy thẳng đến trước nhà quản gia. Xe ngừng ngay trước thềm nhà. Tới đó, tôi nói — : « Chắc không có rồi. Không thấy có ánh đèn. Chị ấy không có ở đây ! » Anh Đức nói — « Không chừng Mi Mi có để giấy lại... ! » Tôi nói — « Có thể lắm. Chúng mình nên vào nhà xem..!» Chúng tôi lên thềm nhà. Tôi nói — «Chúng mình ngu quá. Cửa khóa, vào làm sao được !» Lúc ấy, anh Đức đã đặt tay lên cửa, anh đẩy thử và cánh cửa chuyển động. Anh nói — « Cửa mở ? Lạ không ? » Tôi nói — « Chắc chị ấy đi đâu quanh đây rồi trở lại chăng ? » Anh Đức mở rộng cửa, chúng tôi vào nhà.

Nàng ngồi yên, mắt ngây nhìn cái vật vô hình — cái vật mà chỉ mắt Nàng nhìn thấy — ở trên bức tường xám. Cử tọa rờn rợn nhìn theo mắt Nàng.

— Rồi sao nữa ?

— Dạ.? Khi chúng tôi vào nhà... nhà tối om. Lẽ tự nhiên là tối, vì không thắp đèn. Anh Đức hỏi tôi — « Chốt đèn đâu, chị ? Tôi đáp — « Nhà này không mắc điện ». Anh hỏi tiếp — « Chắc phải có cây đèn dầu đâu đó chứ ? » Tôi đáp — « Có chứ. Mọi khi vẫn có cái bàn con để ở đây, trên có cây đèn đồng. » Tôi dò bước đến được chiếc bàn. Trên bàn có cây đèn, và có cả một hộp quẹt. Tôi bật quẹt châm vào đèn. Anh Đức bước vào đứng bên tôi. Cửa mở, có luồng gió thổi vào nên tôi phải lấy tay che bấc đèn. Khi cầm đèn dơ lên, tôi thấy,..

Giọng nói run run, lặng đi.

Sau một lúc khá lâu, Hoàng Lâm hỏi :

— Bà trông thấy gì, bà Chương ?

Nàng giật mình, y như người đang hoảng hốt giữa một cơn ác mộng bị một bàn tay phủ phàng đập dậy :

— Tôi trông thấy... chị ấy !

Giọng nói chỉ như tiếng thì thầm, nhưng không một ai trong phòng xử không nghe rõ và không lạnh mình.

— Bà trông thấy bà Đức ?

— Vâng ! Tôi... — Nàng nghẹn lời, nuốt nước miếng, hé miệng toan nói, lại nghẹn lời. Sau cùng, Nàng dơ tay... — Có nước... cho tôi xin một ly... ?

Trong phòng không một ai cử động trừ viên thư ký— Thầy Oánh, người hồi nẫy được giao nhiệm vụ đọc những lá thư tình trị giá một triệu đồng bạc—Thầy này trịnh trọng rót một ly nước lọc đem đến đưa cho Mộng Lan. Nàng đỡ lấy, uống chầm chậm như người uống một thứ linh dược. Uống hết, đề nhẹ chiếc ly xuống thành gỗ, Nàng nói —« Cám ơn ông ». Giọng nói của Nàng không còn được trong trẻo và rõ rệt như cũ.

— Bà vừa nói rằng bà trông thấy bà Đức ?

— Vâng... Lúc đó, vừa trông thấy. Chắc tôi đánh rơi ngay cây đèn. Tôi chỉ còn nhớ là tôi đứng trong bóng tối, bên tai có tiếng anh Đức nói — « Chị đứng yên. Hộp diêm đâu ? » Anh ấy khỏi cần phải bảo tôi đứng yên tôi cũng không thể nào nhích chân được nửa bước. Tôi vẫn còn cầm hộp quẹt trong lòng bàn tay trái. Anh Đức bảo tôi đánh diêm. Tôi đánh đến cái thứ ba que diêm mới cháy. Anh Đức qui xuống bên chị ấy và hỏi — « Mi Mi... Em có đau lắm không ? »

Cây diêm tắt, tôi toan đánh cây khác. Anh Đức nói — « Đừng đánh diêm nữa, Mi Mi chết rồi » Tôi hỏi — «Chết sao mắt còn mở ? » Anh nói — « Bị đâm chết nên mắt mở. Tôi vuốt mắt Nàng khép lại rồi. Chị Lan...». Anh nói tiếp — «... Tôi đưa chị tới đây. Tôi phải làm sao cho chị khỏi bị liên can. Cùng lúc ấy, hình như tôi nghe có tiếng sột soạt trong bụi cây ngoài vườn. Tôi kêu rú lên... Một tiếng rú khủng khiếp. Tôi không thể nào tưởng tượng

được rằng tôi lại có thể rú được một tiếng ghê gớm đến thế. Tôi tưởng như đó là tiếng rú của người nào khác, » Anh Đức nói thầm — « Trời đất ơi, có im ngay đi không ?» — Tôi nói — « Có tiếng ai chạy ngoài vườn. » Anh Đức nói — « Làm gì có ai ? » Anh cầm lấy tay tôi. Tay anh lạnh như đá.

Tôi phải đơ một tay lên chẹn miệng để khỏi rú lên một tiếng nữa, anh Đức... cầm tay tôi, kéo tôi ra khỏi nhà. Tôi nói — « Anh Đức... chúng ta không thể để chị ấy nằm một mình ở đấy như vậy được ! » Anh nói — « Nàng không còn còn cần đến chúng mình nữa » Tôi chùn lại. Anh nói tiếp — « Chị Lan, chị phải nghe tôi... Nếu có ai biết là chúng mình tới đây, dù chúng mình có vô tội đến mấy đi chăng nữa, chúng mình cũng bị nghi là đồng lõa giết Mi Mi. Tôi phải đưa chị về nhà. Vào xe đi ». Tôi vào xe, và ảnh đưa tôi về nhà.

Nàng yên lặng, và tất cả mọi người trong phòng đều yên lặng. Người thiếu nữ tóc ngắn có cảm giác là mọi người đều quên thở cho đến lúc Mộng Lan kể hết chuyện. Nàng trông thấy Dương Thế Chương ngồi bên cửa sổ. Từ lâu rồi chàng đã gục đầu vào lòng hai bàn tay, và giờ đây, chàng vẫn chưa ngửng đầu lên. Bà mẹ chàng đặt bàn tay nhỏ nhắn lên đầu gối con, nhưng bà không nhìn chàng, đôi mắt bà đăm đăm nhìn cô con dâu.

— Bà Chương... Ông Đức lái xe xưa bà về thẳng nhà ??

— Vâng, thẳng nhà. Trên đường về, anh Đức có nói với tôi vài câu, nhưng tôi không nhớ là tôi có nói câu nào đáp lời anh không. Anh dặn tôi là nếu có ai hỏi, cứ nói là tối đó, tôi và anh đi Hòa An và mọi việc sẽ ổn thỏa, vì không ai biết là anh Lê Huy Anh có nói chuyện với tôi cũng không có ai trông thấy hoặc có thể biết là chúng tôi tới vi-la. Tôi nhớ là tôi có gật đầu đồng ý. Xe vừa đến cửa, anh Đức bảo tôi — « Chị nhớ làm hiệu đèn cho tôi biết nếu anh Chương có nhà nhé ! » Tôi nói — « Vâng ». Anh nói — « Chị cũng nên hỏi xem anh ấy có được tin gì của Mi Mi từ hồi tối đến giờ không ! Tôi chờ đây. Chị vào nhà mau lên » Tôi vào nhà. Đèn các

phòng dưới nhà đều tắt, chỉ có đèn trên hành lang là bật sáng. Tôi nhìn quanh xem có người làm nào đứng lảng vảng nơi cầu thang không. Tôi sợ hồi nẫy khi khóa trái cửa nhốt chồng tôi và cô Bảo trong phòng cô ấy có làm ầm lên chăng. Nhưng khắp nhà đều yên lặng. Đi qua tủ lạnh, tôi chợt nhớ rằng chồng tôi chưa mang được ly nước cam tươi vào phòng mẹ tôi. Tôi mở tủ lấy ly nước bưng vào phòng. Cửa phòng mẹ tôi hé mở, lúc nào cũng hé mở.

— Bà ở trong phòng cụ Mỹ có lâu không ?

— Không lâu. Chỉ chừng một phút. Tôi nói với mẹ tôi là tôi và anh Đức đi sang Hòa An chớ không đi coi hát bóng. Từ phòng mẹ tôi ra, tôi lên lầu. Tới cửa phòng học của các con tôi, tôi lấy chìa khóa ra mở cửa, đẩy cửa nhìn vào nhưng không vào phòng. Chồng tôi ngồi bên cửa sổ, đọc một cuốn sách của các con tôi. Tôi không thấy cô Bảo đâu cả. Chàng ngồi đó, nhìn tôi một lát rồi đứng dậy ra khỏi phòng. Chàng khép cửa lại cẩn thận rồi mới nói — « Anh không ngờ em lại là người làm cái trò bậy này ». Tôi đáp — « Em cũng không ngờ em lại làm thế ». Tôi xuống nhà, bật đèn, tắt đèn hai lần làm hiệu cho anh Đức biết là chồng tôi vẫn ở nhà. Sau đó, tôi lên lầu thay áo và đi ngủ. Buổi sáng, tôi trở dậy đi nhà thờ. Khi về nhà được một lát, tôi được tin là người ta đã tìm được xác chị Mi Mi. Tới chiều thứ hai, anh Đức và tôi... bị bắt giam.

Nàng yên lặng một lúc. Sau đó, với một giọng nho nhỏ, mệt mỏi. Nàng nói :

— Chuyện của tôi đến đây là hết ! Ông còn muốn hỏi gì tôi xin cứ hỏi.

Hoàng Lâm nói bằng một giọng vừa nghiêm trọng vừa dịu dàng :

— Bà Chương... Bà kể câu chuyện vừa qua lần đầu tiên vào ngày nào ?

— Vào đêm hôm kia... Tôi kể cho ông nghe... sau khi người ta tìm thấy dấu tay của tôi trên cây đèn,

— Đấy là tất cả những sự việc đã xảy ra với bà trong đêm 19 Tháng Sáu ?

— Vâng.

— Bà không còn bỏ sót một sự việc nào chứ ?

— Thưa không.

— Cám ơn Bà. Xin mời thẩm vấn kháng biện.

Biện lý Đặng Pha chầm chậm tiến đến trước bục chứng nhân. Ông đứng yên nhìn người làm chứng mặt trắng xanh, ngồi rũ rượi trên ghế một lúc khá lâu. Trước cái nhìn dò xét ấy, người thiếu phụ ngửng mặt lên, ngồi thẳng lại.

— Bà Chương... — Biện Lý Pha bắt đầu — ... Hình như bà quen thuộc với các đồ đạc bầy biện trong căn nhà quản đó lắm thì phải ?

— Thưa vâng.

— Lần cuối cùng bà vào căn nhà đó cách đây bao lâu rồi ??

— Cách đây chừng ba năm.

— Vậy mà bà vẫn còn nhớ rằng có cây đèn để trên chiếc bàn nhỏ gần cửa ra vào ?

— Vâng. Tôi nhớ như vậy và đúng, vì cây đèn và chiếc bàn vẫn còn để đó.

Mộng Lan ngồi ngay ngắn Đôi mắt trong đen sáng của Nàng mở rộng nhìn ông Biện lý như nhìn một con vật dị kỳ và nguy hiểm.

— Nếu vậy, chắc bà cũng còn nhớ rằng từ Hòa An về Hòa-Đồng có một con đường tắt chạy ngang cổng sau vi-la Hồng Hạnh chứ ?

— Vâng. Tôi nhớ.

— Chắc bà cũng nhớ rằng con đường tắt đó đi về Hòa Đồng gần hơn là đường bờ sông ?

— Vâng.

— Tại sao đêm hôm đó bà không bảo ông Đức chạy xe theo con đường ấy ?

— Bởi vì trong túc ở Hòa An trở về, chúng tôi không

có ý-định đến vi-la Hồng Hạnh. Tôi đã nói... Khi về nhà anh Đức và đã hơn mười giờ mà vẫn chưa thấy chị Mi Mi về, chúng tôi mới có ý tới vi-la tìm.

— Nhưng tại sao là lại không nghĩ đến chuyện tới vi-la ngay từ trước ? ? Bà biết rằng đêm đó bà Đức tới vi-la để chờ chồng bà mà ?

Câu hỏi được thốt ra với một giọng dịu dàng, ngọt ngào êm ái, nhưng đôi mắt của người thiếu phụ cũng sáng lên những ánh đề phòng, như người trông thấy những cạm bẫy phù hoa đặt dưới chân :

— Thưa không. Tôi không được biết chắc về chuyện ấy. Trước hết tôi không biết chắc chị Mi Mi có tới vi-la không. Sau đó, giả như chị Mi Mi có tới đó, tôi cũng không được biết, chắc rằng chị ấy có chờ ở đó hay là không.

— Nhưng bà cũng nên tới đó xem cho chắc chứ ?

— Tối hôm đó, khi đi gặp anh Đức, tôi chỉ cốt nói cho anh biết chuyện đó để anh khuyên chị MiMi. Tôi không muốn làm chị MiMi phải hổ thẹn khi chị ấy thấy tôi đến đó.

— À... Tuy vậy, bà vẫn muốn gặp mặt bà Đức tại nhà của bà ấy ?

— Vâng ! — Làn môi Mộng Lan muốn mím lại. Nàng như người chú ý vào câu hỏi —... Tôi nghĩ rằng tôi gặp chị MiMi ở nhà chị ấy đàng hoàng hơn là gặp chị ấy ở vi-la. Đến vi-la, tôi là một kẻ đi theo dò, đi bắt bắt ghen Còn gặp ở nhà...

— Bà chỉ trả lời. « Vâng » là đủ rồi. Bà chẳng nên giải thích...

— Nhưng các ông cũng cần biết lý do tại sao tôi lại làm như thế chứ ?

Trước đôi lông mày uốn vòng cung có vẻ kiêu ngạo của người thiếu phụ, nét mặt ông Biện lý trở nên nghiêm khắc, tàn nhẫn :

— Bà Chương... vì quyền lợi của chính bà, tôi yêu cầu bà không nên dùng những lời lẽ ngạo mạn để trả lời

tôi. Không những bà chỉ muốn gặp bà Đức ở nhà bà ấy mà thôi, sau đó, bà còn tới vi-la Hồng Hạnh tìm bà ấy nữa ? Có đúng như vậy không ?

— Đúng ! Vì lúc đó, cả hai chúng tôi cùng quá lo. Tôi không còn nghĩ đến chuyện giữ ý nữa,

— Nghĩa là... bà muốn làm cho chúng tôi hiểu rằng khi theo ông Đức tới vi-la Hồng Hạnh, bà đã tha thứ cho bà Đức ??

— Tôi không muốn làm ông hiểu bất cứ một chuyện gì hết. Tôi chỉ nói lý do tại sao tôi tới vi-la.

— Đúng vậy. Hồi nãy, bà có nói rằng khi tới vi-la, bà thấy nhà không có đèn ? ?

— Vâng. Nhà không có đèn.

— Nhưng... may sao, bà vẫn nhớ rằng trong nhà có cây đèn đặt trên cái bàn con gần cửa ?

— May sao... ? — Mộng Lan chầm chậm nhắc lại —... Tôi vẫn nhớ cái bàn trên có cây đèn ở đấy.

— Bà nhớ lại xem cây đèn đó lúc ấy tắt hay là thắp ?

— À... — Đôi mắt nhung càng sáng lên những ánh kiêu, khinh —... Tôi hiểu ông có ý gì khi hỏi tôi câu đó. Ông cho rằng tôi nói dối ? ? Không... tôi không nói dối. Khi tôi tới đó, nhà không có đèn sáng.

— Thưa ông Chánh án, tôi yêu cầu Tòa gạch bỏ câu trả lời vừa rồi của chứng nhân. Vì câu trả lời đó vô trách nhiệm.

— Câu trả lời đó được gạch bỏ đến chỗ — « Khi tôi tới đó, nhà không có đèn sáng » — Ông Tòa Hanh bối rối nhìn xuống khuôn mặt thản nhiên, không chút rung động của người thiếu phụ —... bà Chương... một lần nữa, Tòa phải nói để bà biết rằng bà trả lời như vậy không có lợi cho ai cả, và chỉ có hại cho bà. Tòa yêu cầu bà đừng dùng những lời lẽ như vậy nữa.

— Thưa ông, tôi xin cố gắng làm theo lời Tòa.

Biện Lý Đặng Pha phất tay áo ra hiệu mở một cuộc

— Bà Chương... Bà có nói rằng sau khi trông thấy xác bà Đức, khi bà đang đứng trong bóng tối, có một tiếng động làm cho bà sợ đến nỗi kêu rú lên... ? Phải chăng đó là tiếng người đẩy cửa ?

— Thưa không phải, vì lúc đó cửa mở. Thoạt đầu, tôi tưởng có ai chạy trong lùm cây ngoài vườn. Nhưng cũng có thể đó là một tiếng động do tôi tưởng tượng ra.

— Lúc đó bà không nghe thấy tiếng ai huýt gió miệng ?

— Thưa không !

— Bà chắc chắn rằng lúc đó bà và ông Đức không khóa cửa chứ ?

— Chắc chắn. Tại sao chúng tôi lại khóa cửa chứ.

— Bà Chương... tôi cần phải nhắc lại để bà biết một lần nữa... tôi là người thẩm vấn bà chớ không phải là bà thẩm vấn tôi. Xin bà chỉ trả lời những câu tôi hỏi, đừng hỏi lại tôi. Bà nói bà vào phòng trước ông Đức ?

— Vâng.

— Bà đứng xa xác chết chừng bao nhiêu thước ?

Trên khuôn mặt trắng như tờ giấy, đôi mắt lớn mở rộng hơn, kinh sợ :

— Tôi không biết... chừng hai thước ba thước gì đó.

— Vừa trông thấy bà Đức nằm đó, bà nghĩ ngay bà ấy đã chết !

— Vâng. Tôi nghĩ ngay là chết, vì chị ấy nằm cứng ngắc.

— Bà đứng cách xa xác bà Đức hai ba thước rồi lui ra ? ? Bà không lại gần hơn để xem cho chắc chắn là bà ấy đã chết thật hay còn thoi thóp ?

— Không !

Mộng Lan cố gắng thốt ra một tiếng «không» nho nhỏ qua làn môi khô khan.

— Nghĩa là tay bà không chạm vào xác bà Đức ?

— Không.

— Vậy thì... tại sao chiếc áo dạ của bà lại dính máu ?

Câu nói với những âm thanh buộc tội rồn rảng ấy làm cho Mộng Lan rùng mình Đôi mắt Nàng — đang nhìn một vật vô hình xa vời — từ từ quay lại nhìn người thẩm vấn Nàng :

— Máu ?... Áo tôi dính máu hồi nào ?

— Bà vẫn còn nói rằng chiếc áo dạ màu trắng xám được bà đem gửi cho Hội Chẩn Tế vào sáng chủ nhật chỉ có dính dầu xe của ông Đức ?

— Không ! — Không...! Tôi không nói thế !

— Bà không nói thế thì may cho bà, vì nhà chức trách cảnh sát đã chứng thực rằng xe của ông Đức không hề bị dây dầu máy ở cửa xe cũng như ở nệm xe,

— Áo tôi dính dầu nhưng không phải là dầu xe !—Mộng Lan thản nhiên — tôi vẫn có ý định giải thích về chuyện chiếc áo từ trước nhưng tôi quên mất. Trong trường hợp của tôi, người ta có thể quên nhiều chuyện. Áo tôi bị dính dầu trong cây đèn đổ ra lúc tôi đánh rớt đèn xuống nền nhà. Vạt áo của tôi đầy dầu. Tôi không biết phải nói sao về chuyện đó nên tôi gói lại, gửi cho.

— Tôi hiểu ! — Ông Biện lý gật gù cái đầu — Bà là một người rất sắc sảo và khéo léo ! Phải không bà ?

— Thưa không ! — Giọng nói trong và ấm của người thiếu phụ đáp lại — Tôi không cho rằng tôi sắc sảo và khôn khéo mấy.

— Ý kiến của tôi khác với ý kiến của bà... Bà Chương trước đây không muốn làm cho bồi thẩm đoàn biết rằng đêm Mười Chín Tháng Sáu, bà có mặt trong vi-la Hồng Hạnh ? Phải không nào ?

— Tôi không muốn nói đến chuyện ấy nếu sự im lặng của tôi không làm cho tôi phạm tội bội thệ ! -

— Bà chỉ chịu khai chuyện đó khi bà thấy rằng bà không thể nào làm khác được, và Công Tố Viện đã có bằng chứng xác thực về sự có mặt của bà tại nơi xảy ra án mạng đêm đó ?

— Tôi khó có thể trả lời được ông bằng một tiếng « vâng » hoặc « không » — Mộng Lan đáp —... Nhưng tôi

thấy rang câu trả lời thẳng thắn nhất của tôi là « vâng ».

— Bà quyết định như vậy, sau khi bà và bị cáo Trình Minh Đức đồng ý rằng không một bồi thẩm đoàn nào có thể tin được rằng bà và bị cáo Trình Minh Đức lại ngẫu nhiên tới vi-la Hồng Hạnh vài phút sau khi bà Đức bị đâm chết và hai người không có dính líu gì đến cái chết ấy hết.

— Một lần nữa... tôi nghĩ rằng câu trả lời thẳng thắn nhất của tôi vẫn là — « Vâng ».

— Và giờ đây ý kiến của bà về bồi thẩm đoàn vẫn như vậy ?

— Giờ đây, tôi không còn ý kiến gì nữa...

— Tại sao bà lại thay đổi ý kiến ? Bà cho rằng mười hai vị bồi thẩm ngồi kia có thể tin lời bà hay sao ?

— Tôi không biết các vị ấy có tin tôi hay là không !— Đôi mắt trong đen của Mộng Lan mở rộng nhìn về phía mười hai người đàn ông đang chăm chú theo dõi từng lời nói, từng cử chỉ, từng nét biến đổi trên khuôn mặt Nàng. Nàng nói như người nói một mình — ... Giờ đây, chính tôi, có lúc tôi cũng nghi ngờ tôi, nghi ngờ không biết đâu là giả, đâu là thực.

— Giọng nói của ông Biện Lý dịu dàng một cách tàn nhẫn :

— Cám ơn bà. Tôi hỏi xong.

Một nụ cười bỗng nở trên làn môi của người thiếu phụ. Nụ cười đó như một cái chào kiếm cuối cùng trước khi tra kiếm vào vỏ.

Luật sư Lâm đứng dậy :

— Xong rồi. Mời bà về chỗ.

Trong một khoảnh khắc, Nàng không cử động Nàng ngồi yên, nụ cười bí mật vẫn vương vấn trên làn môi, nhìn về phía mười hai vị bồi thẩm. Nàng nhìn người thanh niên trí thức trang phục sang trọng ngồi đầu hàng, nhìn ông già đầu hói cuối hàng ghế, nhìn ông beo béo má phính ngồi giữa, nhìn ông dong dỏng cao, cổ ngẳng bận áo dạ xám... Môi Nàng hé mở như để nói một

câu gì đó, khép lại sau một cái lắc đầu... Nàng cầm chiếc sắc da, nhẹ nhàng đứng dậy, uyển chuyển đi qua phòng xử như đi qua sàn cỏ non, đi qua ánh nắng, trong gió mát. Nàng không nhìn Trình Minh Đức, nhưng khi Nàng ngồi vào ghế, tay họ chạm nhau.

— Thưa ông Chánh án... — Giọng nói của Luật sư Hoàng Lâm đã bình thản trở lại —.. với mục đích chứng thực những lời khai của Dương Thế Chương, tôi xin Tòa cho ông Trình Minh Đức trở lên ghế chứng nhân. Tôi cần hỏi ông vài câu nữa.

Ông Chánh án gật đầu :

— Ông Trình Minh Đức có thể trở lên làm nhân chứng một lần nữa.

Người thanh niên chầm chậm nhưng chắc chắn bước lên bục gỗ. Bộ mặt nhợt nhạt, sợ hãi trong phiên Tòa bữa qua đã trở lại hòa nhã, thản nhiên.

— Ông Đức... ông vừa nghe lời khai của bà Thế Chương về trường hợp ông và bà ấy tới vi-la Hồng Hạnh trong đêm xảy ra án mạng. Lời khai của bà ấy có đúng với sự thực không ông ?

— Rất đúng. Hoàn toàn đúng.

— Ông thấy có chi tiết nào cần phải nói lại hoặc nói thêm cho rõ hơn nữa không ?

— Thưa không.

— Ông có muốn nói thêm điều gì khác không ?

— Có. Có một chuyện tôi cần phải nói thêm. Chị Mộng Lan không biết rằng đêm hôm đó, tôi một mình trở lại vi.la Hồng Hạnh.

Nếu Luật sư Hoàng Lâm đã biết chuyện đó từ trước, ông ta không để lộ một triệu chứng gì là ông ta biết trước cả.

— Ông trở lại đó để làm gì ?

— Tôi không có mục đích gì rõ rệt khi trở lại đó — Tôi không muốn để cho vợ tôi nằm một mình suốt đêm trong căn nhà vắng ấy.

— Ông trở lại đấy vào lúc mấy giờ ?

— Một lát sau khi tôi đưa chị Lan về nhà. Lúc đó, tôi như người mất trí nên lái xe đi lạc loanh quanh mất một lúc. Tôi chắc tôi đi lạc cũng không lâu.

— Ông ở lại vi-la trong bao lâu ?

— Ở tới gần sáng. Tôi không nhìn đồng hồ

— Ông không làm lộn xộn những đồ đạc trong nhà chứ ?

— Thưa không. Tôi để đồ đạc đúng y như cũ.

— Cám ơn ông. Tôi hỏi xong. Nếu ông Biện lý không muốn hỏi gì thêm...

— Tôi cũng chỉ cần hỏi thêm vài câu — Biện lý Đặng Pha nói chậm nhưng gắn giọng—Ông Đức... ông... cũng là một người lắm thủ đoạn lắm ? Phải không ông ?

Một nụ cười nở nhẹ trên môi Trình Minh Đức :

— Tôi không đồng ý với ông. Nếu ông bắt tôi chứng tỏ rằng tôi là một người lắm thủ đoạn, tôi sợ tôi không thể chứng tỏ được.

— Thật không ông ? — Biện lý Đặng Pha nở một « nụ cười vàng » — Câu trả lời của ông đã chứng tỏ ông là một người lắm thủ đoạn rồi đó. Nhưng... tôi đã nhiều lần yêu cầu ông chỉ trả lời tôi bằng hai tiếng « có » hoặc « không». Tôi tưởng ông không nên để tôi phải nhắc đi, nhắc lại lời yêu cầu đó mãi. Ông vừa khai là ông không đụng chạm đến bất cứ một thứ gì trong căn nhà đó ?

— Tôi có nói là tôi không động đến các đồ đạc.

— Ồ... như vậy có nghĩa là ông có chạm đến một vài thứ không phải là đồ đạc.

— Vâng.

— Ông cho biết ông có đụng chạm đến cái gì vậy ?

— Tôi có cầm tay Nàng.

— Tôi hiểu. Ông tìm mấy chiếc nhẫn trên tay bà ấy.

— Không. Tôi cầm tay Nàng, nhưng tôi không nhớ đến nhẫn hay bất cứ một thứ nữ trang nào khác.

— Nghĩa là mấy chiếc nhẫn của bà ấy vẫn còn nguyên đó.

— Mãi đến tận giây phút này, tôi chưa bao giờ nghĩ đến hay nhớ đến mấy cái nhẫn của Nàng. Nhưng tôi cũng tin rằng mấy cái nhẫn đó không còn trên tay Nàng nữa.

— Ông Đức... tôi nói thẳng ra rằng đêm hôm đó ông trở lại vi-la với mục đích rõ rệt là để lấy mấy cái nhẫn, lấy chuỗi hạt và làm mất tất cả những dấu vết chứng tỏ rằng ông và bà Chương có tới đấy ? Ông chối ?

— Ông lầm. Tôi không trở lại đó với mục đích làm những việc như ông nói.

— Nếu vậy... ông trở lại để làm gì ?

— Tôi trở lại vì tôi không muốn để vợ tôi nằm một mình.

— Ông cho đó là một câu trả lời hợp lý chăng ?

— Thưa không. Tôi cho đó là một câu trả lời đúng với sự thực.

— Lúc ấy, ông biết là bà vợ ông đã chết ?

— Vâng. Tôi biết.

— Ông cũng biết rằng ông không còn có thể làm gì cho bà ấy được nữa ?

— Về việc đó tôi không được chắc lắm — giọng nói vẫn còn bình thản, nhưng người ta đã trông thấy vết hai hàm răng của chàng cắn chặt lại — ... Nàng vẫn sợ bóng tối.

— Sợ bóng tối ???

— Vâng. Lúc sống, vợ tôi vẫn sợ bóng tối.

— Nhưng lúc đó bà ấy đã chết rồi kia mà ?

— Vâng... Chết rồi.. !

— Ông muốn làm cho chúng tôi tin rằng ông ngồi bên xác chết hàng giờ, mặc dầu ông biết rằng ông có thể bị bắt vì tội giết người chỉ vì người đã chết ấy lúc sống sợ bóng tối.

— Thưa không ! Tôi không muốn làm cho các ông tin

— Trình Minh Đức dịu dàng —... Tôi chỉ kể lại những sự việc đã xảy ra.

— Ông nói không động chạm gì đến đồ đạc ?

— Vâng.

— Nhà tối không có đèn, ông làm sao thấy đường ?

— Tôi có cây đèn bấm. Khi trở lại một mình, tôi lấy cây đèn bấm để trong hộc xe của tôi.

— Nhờ cây đèn đó, ông có thể xem xét kỹ lưỡng gian phòng để tìm những giấu vết ông và bà Chương để lại ?

— Chúng tôi không để lại gì hết.

— Làm sao ông biết chắc được là không có ? Như con dao díp chẳng hạn ? Một con dao rất dễ đánh rớt ?

— Chúng tôi không có dao.

Ông Đặng Pha tiếp nhận câu trả lời đó với tất cả cái vẻ nghi ngờ mà ông ta có thể để lộ được trên nét mặt :

— Ông Đức... trước khi mời ông trở về chỗ... tôi muốn hỏi ông một điều cuối cùng : ông có gì cần phải khai thêm trước Tòa nữa không ?

— Tôi không còn gì nữa.

— Ông chắc chắn thế ?

— Chắc chắn !

— Ông cho rằng mười hai vị bồi thẩm đây sẽ tin câu chuyện khó tin của ông ?

— Vâng. Tôi biết là chuyện đó khó tin, nhưng đó là sự thực. Tôi chỉ có một điều hối hận : đó là việc tôi làm chị Mộng Lan liên can đến vụ này.

— Cám ơn ông, Tôi hỏi xong.

Luật sư Hoàng Lâm chậm chạp đứng dậy :

— Tôi xin Tòa tạm nghỉ !

. . . .

Người thiếu nữ tóc ngắn lặng lẽ nhìn đoàn người theo nhau ra khỏi phòng xử — như những khán giả ra khỏi phòng diễn kịch sau một cuộc trình diễn — Nàng lặng lẽ tiếp nhận chiếc bánh « săng-huýt » bọc trong miếng giấy

bóng mỡ, và một trái cam tươi do chàng phóng viên đưa cho Nàng. Nàng lặng lẽ ăn, thỉnh thoảng lại khịt mũi như người ngạt mũi, và thỉnh thoảng lại đưa chiếc khăn tay lên chấm mắt.

— Tối hôm qua, cô có hứa với tôi rằng... — Chàng phóng viên nói bằng một giọng buộc tội —... nếu đêm qua tôi chịu khó về ngủ sớm, không đi phòng trà... cô cũng sẽ ngủ sớm, cô sẽ không dở trò khóc khiếc lầm cầm! Cô sẽ biết điều, sẽ tỏ ra là người lớn và...

—... Tôi đâu có khóc... ? — Người thiếu nữ đáp —... Tôi khóc thầm... Những người dò xét tôi đâu có thấy tôi khóc. Tôi chỉ hơi mệt và... chán đời.

— Ồ... cô chỉ hơi mệt và... chán đời thôi à ? Từng ấy thứ không đủ chết người rồi sao ? Cô còn muốn gì nữa ? Khăn tay... ?

Người thiếu nữ cầm lấy chiếc khăn tay với một vẻ gần như là khinh khỉnh,

— Cái đáng sợ nhất trong một vụ xử án giết người — Nàng nói —... là chuyện vụ án ấy tàn phá cuộc đời của tất cả mọi người. Rùng rợn thật. Họ đang sống bình yên, thanh thản... Đột nhiên họ bị lôi ra trước công chúng... Thế rồi những chuyện riêng thầm kín,cao đẹp của người ta bị phơi bầy trên trang nhất của những tờ báo với những hàng « tít » lớn... Tội nghiệp chị vợ anh Phách, tội nghiệp chàng công tử Lê Huy Anh... Lại còn bà cụ Dương Thế Mỹ bị chồng bỏ từ năm cậu con mới lên năm, anh bếp Vích với án tù về tội ăn cắp !... Đưa những chuyện riêng tư đó của người ta ra đậy thật là tàn nhẫn ! Những người đó có tội tình gì đâu ?

— Chàng trẻ tuổi đáp — « Ờ... ờ đúng thế ! »... với cái giọng của một người chỉ nghe được có vài ba tiếng cuối trong câu nói của người đối thoại. Một lát sau, chàng nghiêm trọng hỏi —... « Có bao giờ cô nghĩ đến chuyện lấy chồng chưa ? »

Người thiếu nữ cảm thấy trái tim Nàng đập trượt hai đập trong lồng ngực, rồi đập loạn lên. Nàng trả lời, ngây thơ :

— Ồ... đôi khi... Tôi cũng chẳng nghĩ đến chuyện đó nhiều hơn hay ít hơn những cô gái khác... cô gái nào mà chẳng phải nghĩ đến chuyện ấy?

— Thật ư cô? — Giọng nói của chàng phóng viên có những âm thanh ngạc nhiên chân thành — Đàn ông chúng tôi ít người nghĩ đến chuyện ấy, trừ khi gặp người nào có vẻ có thể là người vợ hiền của mình — chàng nhìn Nàng một lúc khá lâu, rồi tiếp — Riêng tôi, tôi vừa nghĩ đến chuyện đó!

Chàng vẫn nhìn Nàng đăm đăm cho đến lúc cánh cửa nhỏ nơi góc phòng hé mở cho hai bị cáo bước ra phòng xử.

*
* *

— Thưa ông Chánh án... — Nét mặt của Luật sư Hoàng Lâm lộ vẻ mệt mỏi nhưng giọng nói trong và mạnh mẽ — ... Thưa các vị bồi thẩm, tôi không muốn làm các vị mất nhiều thì giờ, mặc dầu tôi đang phải đảm nhiệm và làm tròn một trọng trách: trọng trách bảo vệ cuộc sống quí báu của hai người. Việc đó thật là trọng trách, Các vị đã nghe quá nhiều chuyện, quá nhiều giả thuyết, các vị đã thấy quá nhiều bằng chứng về vụ án này. Như các vị đã thấy vụ án này là một vụ rắc rối, phức tạp, nếu chúng ta không muốn dùng đến danh từ ly kỳ. Tôi không có cái tham vọng phân tích các giả thuyết, các tang chứng. Trách nhiệm và công việc của vị là phân tích, chọn lựa, cân nhắc những tang chứng, những giả thuyết ấy. Ông Chánh án sẽ tổng kết những bản chứng hợp pháp và được pháp luật công nhận để các vị định đoạt.

Khi tất cả những lời cần nói đã được nói hết, khi tất cả những việc cần làm đã được làm, các vị sẽ phải quyết định về số phận hai bị cáo ngồi kia: một việc rất giản dị mà cũng rất trọng đại. Trước khi các vị quyết định một câu hỏi được đặt ra: các vị tin rằng câu chuyện do Trần thị Mộng Lan và Trịnh Minh Đức kể trong phòng xử này là thực hay là không. Những sự việc họ kể lại đó có phải đã thực sự xảy ra trong đêm Mười Chín

Tháng Sáu, đêm xẩy ra án mạng, và phải chăng những sự việc đó đã xô đẩy họ, đã làm họ dính líu vào vụ án mạng? Tôi thấy rằng với câu hỏi đó, các vị chỉ có mỗi một câu trả lời, và các vị sắp sửa công bố câu trả lời đó, và sau khi được biết câu trả lời của các vị, tất cả mọi người đều sung sướng, nhẹ nhàng như những kẻ trút được gánh nặng.

Hai người này đã kể lại với các vị một câu chuyện. Thoạt đầu họ không kể kể với các vị trọn vẹn câu chuyện, nhưng họ không nói dối các vị. Khi dấu không nói rằng mình và Mộng Lan có vào căn nhà xẩy ra án mạng, ông Trình Minh Đức chỉ có ý bảo vệ bà Mộng Lan. Đó là một việc làm đáng trách của ông Đức, nhưng đó chỉ là cái lỗi của một người dám gánh chịu trách nhiệm, biết tự trọng một người có tâm hồn và lý trí bị rối loạn vì những sự việc quá tàn nhẫn dồn dập xẩy đến.

Riêng Mộng Lan, Nàng bị xúc động đến tận cùng sâu thẳm của tâm hồn Nàng. Nàng là người sống trong một cơn ác mộng khủng khiếp, kinh dị. Và thưa các vị, khi một người sống trong ác mộng, chúng ta không thể đòi hỏi người đó phải tỉnh trí, phải có những cảm nghĩ hoặc những hành động hợp lý. Trong cơn rối loạn dễ hiểu ấy Nàng nghĩ rằng công việc của tôi sẽ dễ làm hơn nếu tôi không biết rằng đêm hôm đó, Nàng có mặt trong vi-la Hồng Hạnh. Nàng đã lầm. Nhưng Nàng có một lý do để được hưởng sự tha thứ của các vị, Nàng chỉ muốn làm cho tôi được dễ dàng trong khi biện hộ. Riêng về ông Trình Minh Đức, chắc ông ta nghĩ rằng : mỗi khi nói sự thật, người ta cần phải có hai người, một người nói và một người nghe. Có lẽ ông ta nghĩ rằng sự thật mà những hai người nói và có mười hai người nghe thì càng nói ít chừng nào càng tốt. Tôi không đồng ý với ông ấy. Tôi tin rằng với mười hai người nghe... thôngminh, vô tư, chú ý như các vị, người ta có thể kể tất cả những sự thực, dù là sự thực ấy có rườm rà, có khó hiểu đến đâu đi chăng nữa. Tôi tin như thế, và tôi tin chắc rằng lát nữa đây, sự tin tưởng của tôi sẽ được chứng minh là đúng.

Có lẽ các vị đã đoán biết rằng sự liên hệ giữa tôi và bà

Trần Thị Mộng Lan không phải chỉ là một sự liên hệ thông thường giữa luật sư và thân chủ. Thưa vâng, các vị đoàn tùng. Giữa chúng tôi không có sự liên hệ huyết thống, nhưng chúng tôi có những liên hệ khác về tình cảm, về yêu thương, kính và mến. Tôi có thể nói rằng tôi quí mến Mộng Lan như con gái tôi — ... có thể hơn cả con gái.

Nhưng tôi tin rằng Nàng sẽ tha thứ cho tôi, vì hơn ai hết, Nàng biết tôi là một ông già có thể và sẵng sàng chối bỏ tất cả hạnh phúc của mình để làm cho Nàng có hạnh phúc, người mà hôm nay đây tranh đấu cho cuộc sống của Nàng, đang tranh đấu cho một cái gì cao quí hơn chính cuộc sống của mình.

Nếu — sau này—các vị có nói với nhau, hoặc các vị có tự nhủ thầm—«Ông già này có cảm tình với Mộng Lan nên thiên vị, chúng ta phải nhớ điều ấy», tôi xin nói với các vị «Các vị phải nhớ—các vị phải nhớ kỹ nữa là khác» Tôi thiên vị vì tôi biết Mông Lan từ những ngày Nàng còn nhỏ chỉ mới đứng tới gối tôi, vì tôi đã mến Nàng từ những ngày Nàng khóc sướt mướt với tôi vì con mèo của Nàng đi lạc, hoặc cười tươi khi được thưởng một điểm tốt ở trường, vì tôi đã theo dõi Nàng từ những ngày tươi sáng ấy đến những ngày đen tối hôm nay của đời Nàng. Nếu các vị nghĩ rằng tôi thiên vị Nàng, các vị nghĩ đúng, và nếu các vị nghĩ rằng sự thiên vị ấy của tôi, gây bất lợi cho Nàng, các vị cũng nghĩ đúng nữa.

Về Trinh Minh Đức, tôi chỉ nói một lời : nếu tôi có con gái, nỗi mơ ước nồng nàn nhất của tôi cho con gái tôi, là mong nó được một người như ông Đức lấy làm vợ.

Về cảm tình của tôi với hai bị cáo, tôi chỉ nói từng ấy lời thôi. Tôi xin long trọng hứa với các vị là tôi sẽ không trở lại vấn đề đó nữa. Theo thông lệ, Luật sư biện hộ không nên trình bày cảm tình của mình với các thân chủ trước Tòa. Tôi xin ghi ơn quí Tòa và Công Tố Viện đã có nhã ý cho phép tôi được bầy tỏ cảm tình của tôi ở đây. Trong cuộc thẩm vấn Mộng Lan có một vài sự việc đã tiết lộ với các vị rằng giữa tôi và Nàng có mối

liên hệ tình cảm. Vì vậy, tôi cần phải nói rõ vấn đề ấy.

Mới vài ngày trước đây, tôi có nói với các vị rằng Trần thị Mộng Lan là một người giàu có. Nàng có nhiều thứ. Khi tôi nói câu đó, tôi không nghĩ đến tiền, tôi muốn nói những cái giàu có của tâm hồn mà tất cả chúng ta nghèo cũng như giàu, đều có thể có : Tình yêu, sự bình yên, sắc đẹp, sức khỏe... cũng như tôi đã nói, tôi đã có tuổi rồi. Người như tôi có thể tự nhận là đã già. Trước kia tôi đã được nghe nói nhiều về những chuyện căm thù giai cấp, như giai cấp lính, giai cấp đấu tranh... Tôi còn được nghe nói rằng xã hội và pháp luật thường ưu đãi người giàu và không thể đòi người giàu thương kẻ nghèo cũng như không thể đòi kẻ nghèo tha thứ cho người giàu... Giờ đây, tôi thấy những thành kiến đó là sai lầm, bần thỉu và vô căn cứ.

Trên mảnh đất tự do này — mảnh đất mà các vị và tôi, chúng ta kiêu hãnh được nhận là xứ sở của chúng ta — chúng ta đều có những quyền lợi đồng đều và cũng có những cơ hội để phát triển, để sống một cách xứng đáng. Trái tim của chúng ta không có chỗ chứa chất những thù oán, những ghen ghét. Chúng ta không nói — « Người đàn bà này giàu sang, Nàng có học Nàng thông minh, Nàng có địa vị ! Vì vậy, Nàng là kẻ có tội ». Chúng ta không nói — « Người đàn ông này xuất thân từ trường Đại-Học, ông cha hắn từ năm đời nay vẫn là điền chủ, nghiệp chủ, hắn vẫn sống lương thiện. Vì vậy, hắn là kẻ giết người ! Không, chúng ta sẽ không nói như thế. Các vị cũng như tôi, cũng như bất cứ một người bạn thợ nào ngoài phố cũng nói — « Hai người này, hai người đã có một cuộc sống đẹp, trong sạch, tươi sáng như vậy sau lưng họ và một cuộc sống đẹp, trong sạch, tươi sáng hơn trước mặt họ, họ không thể hạ mình xuống thấp đến cái mức cầm dao đi giết người một cách hèn nhát trong bóng tối như vậy được.

Tuy vậy, nói riêng về tiền, Mộng Lan cũng không phải là một người đàn bà giàu có muốn gì được nấy. Nhân dịp này, để phục vụ sự thực, tôi muốn đập tan cái thành kiến sai lầm cho rằng bất cứ người nào sống

trong những tòa nhà xây dựng bằng xi măng cốt sắt cũng có những trái tim rắn như sắt. Nàng sống trong một cái trại cũ được sửa sang lại, một căn nhà không có gì là đồ sộ. Nàng đã làm cho căn nhà ấy tươi đẹp lên bằng chính tay Nàng : Nàng tự tay may những chiếc rèm che cửa, Nàng trồng hoa trên thành cửa sổ. Nếu các vị tới gõ cửa nhà Nàng trước cái đêm định mệnh Tháng sáu ấy, người ra mở cửa cho bạn không phải là một ông quản gia to béo, hồng hào, mà sẽ là bà Thế Chương hoặc chính là Mộng Mao. Và, bất cứ người mở cửa cho các bạn là ai đi chăng nữa, các bạn cũng nhận được ở căn nhà đó một sự tiếp đón niềm nở ; nồng nhiệt.

Mộng Lan có tất cả những thứ mà bà vợ các vị cỗ, tôi hy vọng như vậy : hoa tươi trong vườn cây, con nhỏ trong cánh tay, nắng vàng trên thành cửa sổ. Với những thứ đó, tất cả mọi người đàn bà trên cõi đời này đều giàu có, đều sung sướng. Và Mộng Lan là một người đàn bà sung sướng. Còn về Trình Minh Đức, về vật chất chàng không có gì khá hơn một một thư ký tiểu công chức. Chàng có một căn nhà, một chiếc xe hơi, một chị ở gái để giúp đỡ vợ chàng trong các công việc nội trợ. Đó là sự thực về những lời đồn đại về những gia sản khổng lồ, những số tiền mặt bạc triệu mà người ta thường nói là có trong hai cái gia đình này.

Câu chuyện các vị nghe thốt ra từ làn môi của Mộng Lan và Trình Minh Đức là một chuyện không nhìn nhận cái tội mà người ta ghép cho họ. Chuyện đó kể lại một cách thành thật, thẳng thắn không sợ gì cả, đầy đủ, rõ rệt tất cả những việc họ đã làm trong đêm xảy ra án mạng. Các vị đã thấy Công Tố Viện đưa ra đây nhiều người chứng, nhiều tang vật để buộc tội hai bị cáo. Nhưng tất cả những bằng chứng ấy cho ta thấy rằng các bị cáo khai với các vị sự thật. Cuộc nghe trộm được, con dao nhọn trên bàn giấy, chiếc áo dạ dính dầu, cuộc đến nhà ông Đức chờ bà Đức, vết bánh xe hơi trên mặt đường trước cửa căn nhà quản gia, vết dấu tay trên cây đèn trong nhà... Thưa các vị, tất cả những chứng cớ mà Công

Tố Viện đưa ra đó lại là... chứng cớ của chúng tôi. Những chứng cớ ấy, thoạt đầu, khi mới được Công Tố Viện đưa ra, có vẻ là những thứ khí giới nguy hiểm nhưng khi được ánh sáng của sự thực rọi đến, trở thành dễ hiểu và hợp lý. Các vị càng xem xét kỹ những chứng cớ ấy, các vị càng thấy chúng phù hợp với câu chuyện của các bị cáo.

Tôi chắc chắn rằng mặc dầu có những sự gì xảy ra đi nữa, mặc dầu các vị đã nghe được những gì, Công Tố Viện vẫn còn nói với các vị rằng hai người tên là Trần Thị Mộng Lan và Trinh Minh Đức vẫn là hai người có lý do, có cơ hội, có điều kiện nhất để giết bà Đức. Tôi xin nói ngay rằng lập luận đó không đúng. Không có gì chứng minh được rằng hai thân chủ của tôi có võ khí giết người, hai nữa, nói rằng Mộng Lan và Trinh Minh Đức tới vi-la Hồng Hạnh để giết bà Đức là một chuyện hoang đường. Chuyện ấy, xin lỗi các vị.. chỉ có thể xảy ra được trong các chuyện kiếm hiệp! Vì.... từ lúc đổ xăng ở trạm xăng Hòa An đến lúc về đến nhà ông Đức, trước sự chứng kiến của bếp Vích, Mộng Lan và ông Đức không có thì giờ vào vi-la Hồng Hạnh để hạ sát bà Đức, trừ khi họ có phép «phân thân» như Tề Thiên Đại Thánh hoặc Vương Tiễn. Khoảng thời gian để họ đi từ Hòa An về đến nhà ông Đức chỉ có ba mươi phút. Và đó chính là lúc bà Đức bị giết ở vi-la Hồng Hạnh.

Công Tố Viện cố làm để các vị tin rằng tối hôm đó, hai bị cáo đi từ Hòa An về Hòa Đồng mất 40 phút. Tôi thấy bốn mươi phút là quá lố. Nhưng... cũng không sao, chúng ta nên chiều lòng ông Biện lý Công Tố Viện và cho rằng hai bị cáo, đêm đó, quả có đi mất bốn mươi phút từ Hòa An về Hòa Đồng. Theo những con số cụ thể mà Công Tố Viện đưa ra, khoảng thời gian đó từ 9giờ 15 đến 9 giờ 55 phút. Các vị « bị » người ta đòi phải tin rằng trong khoảng thời gian ấy, hai người ngồi kia đã đưa nhau vào một cái xe nát, lọc cọc chạy trên con đường xấu, dài hai mươi cây số, tuy màn đêm tối đen, chạy vù về vi-la Hồng Hạnh, dừng xe, vào vi-la, cãi nhau một trận dữ dội, kịch liệt với cô Kim Điệp. Trận cãi nhau dữ dội ấy lên đến mức cao nhất của nó và được kết liễu

bằng một nhát dao, hai người kia ở lại nơi xảy ra án mạng đủ lâu để lột hết các món nữ trang trên người nạn nhân, rồi bầy ra một chuyện và dặn kỹ nhau câu chuyện đó để kể trước Tòa. Họ còn phải núp trong căn nhà đó trong khoảng thời gian ông Trần văn Thuận đến vi-la, vào nhà lấy giấy tờ, rồi đi ra... Sau khi ông Thuận đi khỏi, hai người nọ ra khỏi vi-la, vào xe, về một căn nhà cách đấy năm cây số. Các vị nên nhớ rằng chiếc xe của họ trở thành vô hình vì không ai trông thấy chiếc xe đó cả. Các vị có thể tin rằng hai người kia làm được từng ấy thứ việc trong một khoảng thời gian ngắn như thế. Thưa các vị, có thể nào các vị tin được một chuyện như vậy không ? Tôi xin thú thực với các vị tôi không thể nào tin được chuyện ấy. Không những tôi thấy chuyện đó không thể tin được mà còn vô lý, lố bịch và trẻ con — Tôi xin lỗi các vị vì tôi đã nói nhàm tai các vị về cái chuyện này quá dài. Những tang chứng đưa ra đã vô lý và lố bịch, các phương tiện mà người ta gán cho hai bị cáo cũng lố bịch và vô lý nốt. Giờ đây tôi nói đến nguyên cớ.

Nói đến nguyên cớ, thưa các vị, tôi biết rằng chúng ta đã đụng chạm đến cái nhược điểm cáo trạng của Công Tố Viện. Ông Biện lý chỉ buộc tội Mộng Lan trên lập luận : Mộng Lan đã giết Kim Điệp vì Nàng sợ mất chồng. Nàng được Trình Minh Đức giúp sức trong cái công việc đẫm máu ấy vì ông này phát điên vì ghen tuông.

Tôi trịnh trọng xin các vị xét kỹ lập luận buộc tội này. Nếu các vị thấy lập luận đó là sai, mặc nhiên Mộng Lan và Trình Minh Đức sẽ không có tội, và ngược lại, nếu các vị nhận rằng lập luận là đúng, mặc nhiên Mộng Lan và Trình minh Đức là kẻ có tội. Các vị không thể nào coi thường lập luận đó. Các vị không thể nói rằng — « Ồ... đó không phải là cái nguyên cớ làm họ giết người, nhưng chuyện đó đâu phải là chuyện của chúng ta. Có thể họ có một nguyên cớ khác mà mình chưa biết. Nhưng mặc họ ». May mắn sao tôi tin chắc rằng các vị sẽ không nghĩ như thế.

Lập luận buộc tội ấy là cái lập luận duy nhất mà Công Tố Viện có thể tìm ra được để trình bày với các bạn. Nếu các bạn không chấp nhận lập luận ấy, tất cả bản cáo trạng của Công Tố Viện sẽ sụp đổ, tan tành ra từng mảnh vụn trước mắt các vị. Nếu các vị nhìn kỹ vào cái hệ thống buộc tội ấy trong ba mươi giây đồng hồ, các vị sẽ thấy nó sụp đổ. Cái mà người ta đòi các vị phải tin là chuyện, vì những nguyên cớ bần thỉu, hèn hạ, xấu xa, thấp hèn nhất — sợ mất sự giàu sang, sung sướng — Trần Thị Mộng Lan đã dúng tay vào một vụ giết người đẫm máu.

— Trong hai tiếng đồng hồ các vị đã nghe Mộng Lan nói chuyện với các vị trên ghế chứng nhân này. Nếu các vị có thể tin rằng Mộng Lan là một thiếu phụ tâm địa ác, hèn hạ, xấu xa, bần thỉu, tôi xin có lời chia mừng với các vị. Nếu tin được như thế các vị là những người dễ tin nhất đời, và những người dễ tin sẽ không bao giờ phải khổ sở vì bất cứ một chuyện gì.

Người ta nói với các vị rằng Trịnh Minh Đức là một anh chồng ghen, giận dữ, tàn bạo như một con vật... và các vị cũng đã được nghe Trịnh Minh Đức — trên ghế chứng này — kể lại nỗi lo âu, sợ hãi kinh khủng của ông ta khi ông ta nghĩ rằng người vợ yêu quí của ông đang gặp tai nạn. Các vị đã nghe ông Đức nói một cách chân thành và xúc động rằng ông ta có thể sẵn sàng chết để cho vợ ông được sống. Nếu các vị tin rằng Trịnh Minh Đức là một người chồng điên vì ghen, tàn bạo, dữ dội như súc vật, tôi chắc chắn các vị còn có thể tin rằng cõi đời này có Tiên, có người khổng lồ, có phù thủy, có rồng vàng.

Thưa các vị, chắc các vị đã hoàn toàn đồng ý với tôi : cáo trạng của Công Tố Viện đã đổ. Nó đang đổ trước mắt các vị. Các vị nhìn kỹ một chút nữa và sẽ thấy nó chỉ còn là những mảnh vụn.

Nếu chỉ cần có phương tiện, nguyên cớ và cơ hội là đủ để buộc tội giết người, phiên Tòa này có thể kết liễu bằng nhiều vụ bắt giam, và những vụ bắt giam ấy cũng hợp pháp ngang với vụ tống giam Mộng Lan và Trịnh

Minh Đức. Tôi không đưa ra đây những lời buộc tội như vậy. Tôi tin chắc là tôi mạnh, tôi có sự thật, tôi sẽ thành công trong việc làm cho các vị thấy rằng hai người này vô tội, tôi không cần phải lôi ra trước pháp luật bất cứ một người nào khác. Tôi không có nhiệm vụ buộc tội ai hết và tôi cũng không muốn buộc tội bất cứ ai, nhưng tôi thấy rằng sự thật sẽ không được ánh sáng của Pháp luật soi tỏ nếu chúng ta không nhắc đến một vài kẻ có thể là tên sát nhân đã giết người thiếu phụ đáng thương trong vi-la Hồng Hạnh.

Có hai sự việc trong vụ này mà Công Tố Viện không thèm nói một lời nào giải thích : Đó là việc : ai lấy bức thư do bà Đức gửi cho ông Chương dấu trong phòng giấy của ông này và ai cười trong vi-la Hồng Hạnh lúc bà Đức kêu rú lên. Dù ai là người lấy bức thư đó đi chăng nữa, người đó nhất định cũng không phải là Mộng Lan. Nàng không có lý do gì để chối là không lấy bức thư đó. Nàng tự ý nhìn nhận rằng Nàng có lục soát bàn giấy của chồng Nàng để tìm thư từ hay một bằng chứng gì về tội ngoại tình của chồng Nàng. Nàng cũng tự ý nói rằng Nàng có nghe ông Lê Huy Anh cho biết là đêm hôm đó, chồng Nàng và cô Kim Điệp sẽ gặp nhau trong vi-la Hồng Hạnh. Bức thư — chắc là một thư hẹn gặp — không cho Nàng biết thêm gì hết về cuộc hẹn gặp ấy. Một trong số sáu người làm trong nhà Mộng Lan, hoặc một trong số năm, sáu người khách tới nhà Nàng chiều đó, có thể là người đã lấy trộm bức thư đó, và người đó là kẻ biết rằng đêm hôm ấy, vào đúng lúc mấy giờ, cô Kim Điệp sẽ có mặt ở đâu.

Tiếng cười còn lạ lùng và khó giải thích hơn nữa. Chắc ông Biện Lý thấy tiếng cười đó lạ lùng và khó giải thích hơn ai hết, vì vậy, ông làm một việc lạ lùng và khó giải thích hơn là... bỏ qua không thèm đá động gì đến nó. Nhưng trong tất cả những cái lạ lùng, khó hiểu nhất và bất ngờ các vị nên ngờ rằng rất có thể Công Tố Viện sẽ yêu cầu các vị tin rằng tiếng cười đó là tiếng cười của ông Đức khi ông ta trông thấy bà vợ yêu dấu của ông ta ngã xuống chết. Theo ý tôi, chỉ có một tên ác phu, hoặc một con quỷ say rượu mới có thể cười vào những

lúc như vậy. Có thể ông Đặng Pha cho rằng ông Trình Minh Đức vừa là một ác phu, vừa là một quỷ nhân. Có thể lắm, nhưng may sao... một mình ông ấy nghĩ thế không đủ. Chính các vị là người quyết định ông Trình Minh Đức có phải là một người đáng ghê tởm như vậy không.

Công Tố Viện còn phải giải thích với các vị một sự việc khó giải thích nữa. Đó là việc Công Tố Viện nói rằng Mộng Lan và Trình Minh Đức đến nơi xảy ra án mạnh trên chiếc xe — chiếc Simca của ông Đức. Người giết cô Kim Điệp không đi xe hơi hoặc, ít nhất các vị cũng thấy rằng không ai trông thấy bóng dáng một chiếc xe hơi nào ẩn hiện quanh vi-la Hồng Hạnh trong vòng năm phút sau khi cô Kim Điệp bị hạ sát. Không có vết bánh xe sau căn nhà. Chính Ban Điều Tra của sở Công An đã tìm thấy rằng cả hai lần tới vi-la Hồng Hạnh, ông Đức đều đậu xe ngay trước cửa căn nhà quản-gia. Nếu có kẻ nào dấu một chiếc xe tắt đèn, trong một bụi cây gần đó, người đó chắc chắn không phải là Tinh Minh Đức.

Trong tất cả những điều tôi cần nói với các vị, có một điều tôi cần nói nhất. Điều ấy là điều mà các vị cần nhớ kỹ khi rời căn phòng xử này. Điều đó chỉ là : lập luận duy nhất mà tôi đưa ra để biện hộ cho Mộng Lan và Trình Minh Đức là họ vô tội, hoàn toàn vô tội. Họ vô tội cũng như các vị là người nắm số mệnh của họ vậy. Vụ giết người điên khùng, tàn nhẫn ấy làm họ sợ hãi, ghê tởm vậy. Đó là tất cả những lý lẽ họ có để tự bào chữa,

Thưa các vị, ông chánh án Đào Quốc Hanh sẽ nói với các vị—khi ông thấy cần—rằng tôi không có nhiệm vụ phải chứng tỏ rằng hai người kia vô tội. Chính nhiệm vụ của Công Tố Viện là phải chứng tỏ rằng họ có tội. Tôi tin rằng việc làm của Công Tố Viện là một việc quá khó khăn và sẽ không đem lại một kết quả nào. Tôi tin chắc rằng các vị sẽ phán quyết rằng hai người kia vô tội, nhưng tôi mong rằng khi nói rằng họ « không có tội » các vị sẽ có những lời thầm kín khác để nói với họ bằng trái tim. Tôi mong rằng khi nói « không có tội » bằng miệng, tất

cả những người ở đây sẽ đọc được những lời êm ái khác hiện trong mắt các vị.

Các vị sắp vào phòng kín để quyết định. Tôi tin rằng khi trở lại đây, các vị sẽ làm một việc cao đẹp nhất đời. Đó là việc đem cuộc sống tươi đẹp trả về cho hai người đang đứng dưới bóng Tử Thần.

Các vị không thể đem trả lại cho Mộng Lan những thứ Nàng đã mất : tình yêu, niềm vui, lòng yêu đời và tin tưởng ở tương lai. Nàng đã mất tất cả những cái đó. Các vị không thể trả lại cho ông Trịnh Minh Đức người vợ mà ông ta yêu dấu, quí mến. Các vị không thể trả lại cho họ niềm yêu đời nhưng các vị có thể trả lại cho họ cuộc sống. Các vị có thể trả cho họ tiếng cười trong của bầy trẻ nhỏ, ánh trăng, ánh sao, ánh nắng và... quí nhất là ánh đèn trong khung cửa sổ trong bóng đêm dày. Các vị có quyền lực làm việc đó và tôi ao ước được có quyền như các vị.

. . . .

Luật sư Hoàng Lâm ngồi xuống, chậm chạp và nặng nề. Căn phòng xử có tiếng nói chuyện rì rào, tin tưởng và dễ chịu. Bầu không khí căng thẳng dãn ra, người ta bớt cảm thấy bị « suýt-păng » . Và... như để phản đối, ông Biện Lý Đặng Pha nhanh nhẹn đứng dậy. Ông đứng yên một lát, hai tay đặt lên thành ghế, đôi mắt sắc của ông lướt một vòng trên những bộ mặt ngước nhìn. Và khi ông nói, những âm thanh lanh lảnh như tiếng sắt thép chạm nhau không còn trong giọng nói của ông.

— Thưa ông Chánh án, Thưa các ông... khi vị đối thủ xuất sắc về đủ mọi phương diện của tôi đứng lên diễn thuyết với các ông vào khoảng một tiếng đồng hồ trước đây, ông ấy cam đoan với các ông rằng ông ấy sẽ không làm các ông mất nhiều thì giờ. Chúng ta không hẹp hòi gì với ông ấy về một chút thì giờ hơn hoặc kém. Ông ấy có thể nói nhiều nếu ông ấy cần, và nhất là nếu ông ấy có chuyện để nói. Ông ấy đang chật vật cáng đáng một công việc đáng buồn và vô hy vọng, một vài giờ đồng hồ không có nghĩa lý gì với những kẻ sắp sửa mất cuộc đời.

Lời biện hộ mà ông Lâm vừa trình bày gồm đủ hai điều kiện cần có của một bài biện hộ : hùng hồn và cảm động. Bài đó quả là một bài biện hiếm có. Tôi... tôi không may nên không có tài hùng biện và nhất là không được có tài làm người khác xúc động như ông Hoàng Lâm. Bài nói của tôi sắp trình bày với các ông đây không được tới gót bài nói của ông Lâm. Điều đáng kể nhất là bài nói của tôi không có một chút hùng biện và cảm động nào cả. Bài nói của tôi ngắn, nhưng tuy ngắn mà vẫn không hay hơn được bài nói dài của ông Hoàng Lâm. Tôi đền bù lại điểm thiếu sót hùng biện và kích động ấy bằng những sự việc : những sự việc lạnh lùng, tàn nhẫn, rõ rệt. Với những sự việc ấy, tôi không thể nào làm cho lời nói của tôi được êm tai các ông như Luật sư Hoàng Lâm. Nhưng tuy vậy, đó vẫn là những sự việc có thực, đã thực sự xẩy ra. Tôi có cái nhiệm vụ không mấy hấp dẫn là trình bày những sự việc ấy với các ông. Nhiệm vụ tuy không mấy vui nhưng tôi cố gắng làm tròn. Có một điều may mắn cho tôi là tôi sẽ không phải giải thích gì hết về những sự việc ấy. Tự chúng, chúng sẽ nói lên sự thực. Chúng sẽ nói một cách hùng biện hơn tất cả những vị hùng biện nhất trên cõi đời này.

Trước khi đưa những sự việc có thực ấy ra đây, tôi xin phép các ông cho tôi được bầy tỏ sự thắc mắc của tôi về một vài điều khó hiểu trong bài biện hộ của Luật sư Hoàng Lâm. Trước hết, về chuyện bà Thế Chương giàu có, sang trọng... Quả tình tôi không thể hiểu việc bà Thế Chương giàu có trăm triệu hay nghèo nàn, đói rách có liên can gì đến vụ án này. Nhưng ông Lâm cho đó là một sự kiện quan trọng, vì vậy, ông đã nói về sự kiện đó khá nhiều. Ông Lâm khéo léo vẽ ra trước mắt các vị hình ảnh một căn nhà nhỏ nhỏ, xinh xinh, một căn nhà có cửa sổ sơn mầu xanh, có vài bông hoa trước ngõ v. v ... Cái hình ảnh ấy thật là thơ mộng và dễ thương, nhưng tiếc thay nó không đúng với sự thực,

Căn nhà nhỏ nhỏ, xinh xinh đó là một tòa nhà lầu tường mặt tiền xây bằng đá trắng. Căn nhà nho nhỏ, xinh xinh ấy chỉ có tám phòng, mỗi phòng rộng bằng cả một căn

nhà khá lớn của người khác. Căn nhà nhỏ nhỏ, xinh xinh đó có một dãy nhà để cho bồi bếp ở, có hai cái nhà để xe hơi, một nhà kính trồng hoa lan, một sân quần vợt, và hai chiếc xe hơi... Tòa nhà ấy đối với chúng ta là to, là giàu sang nhưng có lẽ đối với bà Thế Chương và ông Lâm... vẫn là nhỏ...

Ông Lâm cho chúng ta hiểu rằng nếu chúng ta đến gõ cửa tòa lâu đài ấy, chúng ta sẽ được bà Thế Chương ra mở cửa. Về điều này, tôi nghi lắm. Tôi nghĩ rằng bà Chương có mở cửa, nhưng bà chỉ mở cửa, khi nào bà muốn đi ra khỏi nhà. Và lẽ cố nhiên các ông cũng như tôi, chúng ta chẳng bao giờ có cái hân hạnh được bà ấy mời đến chơi để có thể gõ được cửa tòa lâu đài ấy, với một sự ngây thơ đáng kính — nếu ông không mỉa mai — ông Lâm nói rằng cô Mộng Lan của ông không có gì hơn các bà vợ của các ông — cô ấy cũng chỉ có từng ấy bông hồng trong vườn, từng ấy ánh nắng vàng trên thành cửa sổ, từng ấy đứa con trong nhà ! Tôi xin thú thực rằng khi nghe ông Lâm nói câu ấy tôi choáng váng, bàng hoàng cả người. Các bà có bà nào có một khu vườn rộng ba trăm thước vuông để trồng hoa, có bà nào nhà có tới bốn mươi cái cửa sổ đón ánh nắng, con các ông có hai phòng riêng để chơi, một phòng riêng để học, một cô giáo tới ăn ở luôn trong nhà để dậy chăng ? Nếu các ông có được như vậy, tôi xin có lời mừng các ông tốt số.

Về phần bị cáo Trịnh Minh Đức, Luật sư Lâm nói rằng ông Đức không có gì hơn một viên thư ký trung cấp : một căn nhà, một người vợ đẹp, một cái xe hơi. Riêng tôi, tôi thấy các ông thư ký trung cấp tôi được quen không có xe hơi, không có người làm bếp, ngủ trên nhà để xe. Nhưng có thể ở cái cõi đời này cũng có vài ông thư ký tốt phúc như ông Đức, và ông Đức không có gì hơn vài ông thư ký tốt phúc đó.

Sự giàu sang của cô Mộng Lan không liên can gì đến sự phán xét của các ông, nhưng sự kiện ấy có ảnh hưởng lớn đến tinh thần của cô Mộng Lan. Chắc các ông đều biết và hãy còn nhớ câu chuyện cổ tích ông vua Mi-Đa ngày xưa cầu ước rằng tất cả mọi vật được tay ông mó

vào đều hóa ra vàng. Ông Vua đó được thỏa lời mong ước, tất cả mọi vật được tay ông chạm vào đều hóa ra vàng cho đến lúc ông chạm vào mái tóc của cô con gái. Mái tóc mây mềm mại ấy biến thành vàng, và cô con gái yêu của Vua Mi-Đa biến thành một pho tượng — đẹp, rực rỡ, lộng lẫy, quí báu, nhưng lạnh lùng và không có cảm xúc. Trước đây khá lâu, ngón tay của ông Trần-văn-Thoan đã đặt lên mái tóc cô con gái ông là Trần Thị Mộng Lan, và biến Nàng thàng ra người thiếu phụ như hiện tại. Nàng là kết-tinh của kiêu sa, của bạc tiền, của những đặc ân, đặc quyền. Trần Thị Mộng Lan trở thành một người đàn bà kiêu sa, có uy thế, có quyền lực, một người đàn bà muốn gì được nấy và quen được nuông chiều.

Không ai biết rõ về chuyện ấy hơn là Mộng Lan. Và... vào một buổi chiều u ám Tháng Sáu, Nàng thấy cái bực vàng dưới chân Nàng chuyển động. Có một kẻ nào đó muốn hạ bệ được Nàng và sẽ hạ bệ được nàng. Nàng nhanh nhẹn bước xuống bệ để thủ tiêu kẻ đó. Thưa các ông, tôi không thù hằn gì những người giàu sang. Tôi chỉ thù những kẻ giàu sang mà giết người.

Tiếp đó, Luật sư Hoàng Lâm đã khéo léo xử dụng một con dao hai lưỡi — đó là việc ông nói đến sự liên hệ về tình cảm sâu đậm giữa ông và hai người được ông biện hộ, nhất là giữa ông với cô Mộng Lan. Ông Lâm thương mến cô Mộng Lan, cô dưỡng nữ của ông, thật tình, điều đó không ai có thể chối cãi hay nghi ngờ được. Tôi là người tin tưởng nhiều nhất ở mối tình dưỡng phụ dưỡng nữ cao đẹp ấy. Ông Lâm thương mến cô Mộng Lan trước khi Nàng trở thành người thiếu phụ tàn nhẫn mà chúng ta thấy hôm nay. Trước mắt ông, Mộng Lan vẫn là cô bé xinh đẹp, ngây thơ, nhí nhảnh và hồn nhiên thuở nào. Những ông có con gái trong số các ông đã rưng rưng lệ khi các ông nghe Luật sư Lâm nói rằng ông thương Mộng Lan như con gái ông —Riêng tôi, tôi không có con gái, tôi cũng thấy nghẹn ngào.

Nhưng... thưa các ông, tôi chỉ hỏi các ông câu này : các ông có thể nào vô tư và công bình xét xử con gái của các ông không ? Nếu có cả trăm người đến nói với các

ông rằng con gái các ông phạm tội giết người nhưng cô con gái của các ông nói không, các ông có tin những người xa lạ kia không ?

—Không...! Không bao giờ các ông tin. Tôi dám quả quyết rằng các ông đều nghĩ như tôi vậy. Nếu trong lòng các ông đều nghĩ rằng — « Ông Luật sư thành thực này biết rõ Mộng Lan, từ nhỏ ông đã thương mến Nàng và giờ đây vẫn còn thương Nàng, chắc Nàng phải xứng đáng với tình thương ấy... » thì tức là cái tài biện luận trữ tình đầy cảm xúc của Luật sư Hoàng Lâm đã có kết quả và những lời hợp lý nhưng lạnh lùng và khô khan của tôi đã thất bại.

Nhưng tôi xin các ông hãy phán xét bằng lý trí, các ông đừng phán xét bằng tình cảm. Tôi xin các ông ghi nhận sự chân thành của Luật sư Lâm; ghi nhận tình thương của ông ta, ghi nhận cả cái tài hùng biện hiếm có của ông, nhưng nên gạt bỏ sự nhận xét của ông ta về bị cáo Mộng Lan, và gạt bỏ cả sự dễ tin của ông ta. Xin các ông nhớ rằng khi yêu, người ta thường mù quáng.

Đó là những điều tôi cần nói về hai bị cáo. Sau đây khi đến lúc cần nói, tôi sẽ nói đến chuyện bức thư, chiếc xe, đến tiếng cười. Giờ đây, chúng ta đi vào các sự việc.

Những sự việc này được xếp vào 2 loại : loại thứ nhất là những sự việc gây ra vụ án mạng, loại thứ hai, là những sự việc xảy ra trong lúc thủ phạm thực hiện vụ án mạng.

Loại việc thứ nhất được kể là nguyên cớ. Luật sư Hoàng Lâm đã nói với các ông rằng phần nêu nguyên cớ là phần buộc tội yếu nhất trong cáo trạng của Công Tố Viện. Tôi không đồng ý như vậy. Tôi xin nói với các ông rằng đó là phần mạnh nhất, nặng nhất trong cáo trạng.

Các ông làm ơn nhớ cho rằng trong tất cả vụ án mạng, phần nguyên cớ là cái phần làm cho người ngoài khó tin nhất. Những người không bao giờ là sát nhân không thể nào hiểu nổi hành động của bọn sát nhân. Người ta có thể giết người vì năm triệu đồng, cũng như có thể giết người vì năm chục đồng. Người ta có thể giết người vì

một mối thù truyền kiếp cũng như vì một câu nói móc, một sự xúc phạm nhỏ.

Tôi xin các ông lưu tâm đến những điều các ông được biết về tâm tánh Trần Thị Mộng Lan, do chính cô ta nói với các vị hoặc do người khác nói. Đó một sự việc được trình bày rõ rệt trước mắt các ông. Các ông hãy quên rằng Nàng là một người thiếu phụ xinh đẹp, lịch sự, lời nói dịu dàng, dáng điệu quí phái. Các ông hãy nhìn vào tâm tính của Nàng,

Ngay từ thuở Nàng còn nhỏ, Mộng Lan đã tỏ ra là cô gái ích kỷ, chỉ thích làm theo ý mình, bất chấp gia đình. Mỗi lần gặp chuyện trái ý, lập tức Nàng trở thành nguy hiểm. Nàng dám dùng mọi cách để đập ngã kẻ dám đứng chặn con đường của Nàng.

Bảy năm trước đây, mặc dầu có sự phản đối quyết liệt của thân phụ Nàng — cụ đốc phủ Trần văn Thoan — Nàng nhất định kết hôn cùng người trước kia là người yêu của cô Kim Điệp, người mà — không biết đúng hay sai — nổi tiếng là kẻ chơi bời, không bao giờ làm được việc gì khá. Cuộc hôn nhân ấy của Nàng làm cụ Đốc Phủ Thoan buồn phiền quá nhiều. Cách đó ít lâu, ông cụ già từ trần. Ông cụ chết không có con gái mà ông cụ yêu thương nhất đời ở bên cạnh. Khi cụ Đốc Phủ nhắm mắt thở hơi cuối cùng, Mộng Lan cũng không về nhà.

Nàng theo chồng đi khỏi Hòa Đồng, nhưng rồi Nàng cũng trở lại. Nàng trở lại như một kẻ chiến thắng. Số mệnh đã chiều chuộng Nàng. Nàng trở về Hòa Đồng giàu có sang trọng, được trọng vọng, được chào đón, được tất cả mọi người đàn bà ghen ghét và tất cả đàn ông thèm thuồng. Có một điều không ai có thể chối cãi được — dù mến Nàng hay ghét Nàng — là điều Mộng Lan được coi như một « nữ hoàng » một người đàn bà đẹp nhất thị xã, một « Nữ hoàng » có đầy đủ quyền uy.

Tôi nói Mộng Lan là một Nữ hoàng có đầy đủ quyền uy không phải là quá đáng. Nàng là một Nữ hoàng theo đúng nghĩa của nó trong cái thế giới của Nàng. Hai cô Lý Thị Cúc — cô thợ may — và cô Giáo Nguyễn Thị Bảo là

hai người đã dại dột dám tỏ dấu chống lại quyền lực của bà Hoàng ấy, và đã hối hận nhiều vì bị bà Hoàng tống ra khỏi nhà.

Một người đẹp khác dám tranh chấp ngôi «Nữ hoàng» với Trần Thị Mộng Lan. Khi bà chúa biết rõ được sự nguy hiểm của vị nữ đối thủ lợi hại này. Nàng không thể nào tha thứ được sự tranh chấp; khi cơn thịnh nộ của bà Chúa nổi lên, cô Kim Điệp phải chết và sẽ chết.

Đó là cái nguyên cớ xui nên vụ giết người. Và đây là những phương tiện. Chúng ta xét lời khai của chính Trần Thị Mộng Lan — những lời mà chúng ta chỉ được nghe Nàng nói sau khi Nàng thấy rằng Nàng không thể nào dấu được. Nghĩa là sau khi Nàng biết các ông đã biết những sự việc quan trọng trong tối hôm đó như : Cuộc nói chuyện qua máy điện thoại, sự chứng kiến của anh bếp Vích, dấu bánh xe ô-tô, vết tay trên cây đèn v.v.. — Những chứng cớ đều do chúng ta tìm được, không phải là chứng cớ do Mộng Lan tự ý cung cấp cho chúng ta.

Chúng ta thấy rõ rằng trong những ngày đầu của phiên Tòa, hai bị cáo đã tỏ ra đầy gian ý ở điểm họ cố dấu diếm sự thực. Họ dấu cho đến lúc trước những chứng cớ hiển nhiên, họ không làm sao chối cãi được nữa. Họ đành nhìn nhận một phần sự thật, và họ khinh thị chúng ta ở chỗ họ dám nghĩ rằng chúng ta tin họ.

Tuy những ngày đầu tiên của phiên Tòa, Mộng Lan và Trình minh Đức khai gian. Họ nói dối chúng ta rằng họ không hề đặt chân vào vila Hồng Hạnh trong đêm Mười Chín Tháng Sáu. Sau đó, họ đành nhận là đêm đó, họ có vào vila Hồng Hạnh. Tới đây tôi không nói là họ nói dối nữa. Tôi chỉ nói rằng họ chưa khai hết sự thật.

Tất cả những chuyện Mộng Lan và Trình Minh Đức kể lại với chúng ta về cái đêm bi thảm đó đều đúng. Nhưng chỉ đúng đến lúc họ đặt chân vào căn nhà quản gia trong Vila Hồng Hạnh thôi. Họ có đi Hòa An có dừng lại đổ xăng trong trạm xăng đầu tỉnh Hòa An, họ có về nhà — tôi muốn nói là nhà ông Đức, và họ có đến vila Hồng Hạnh.

dao thường, con dao ấy có thể tìm thấy ở bất cứ một nhà bếp nào. Điều cần là bị cáo Mộng Lan đã cầm con dao ấy, đi giết người, chùi sạch máu rồi đem nó trở về để trả vào chỗ cũ.

Mộng Lan nói rất ít về chuyến đi bằng xe hơi của Trịnh Minh Đức trong cái đêm mùa hạ đầy trăng sao ấy. Nàng chỉ nhận rằng Trịnh Minh Đức nói đúng. Nhưng những lời khai về chuyện đó của bị cáo Trịnh Minh Đức không lấy gì làm rõ rệt và cũng không đáng tin lắm. Có điều đáng kể trong chuyến đi bằng xe hơi đó là Mộng Lan cố nêu rõ tội lỗi của MiMi Kim Điệp còn Trịnh Minh Đức thì cố nói rằng Kim Điệp không có tội.

Vai trò của bị cáo Trịnh Minh Đức trong vụ án mạng này là một vai trò bí mật không kém gì vai trò của Mộng Lan, mặc dầu không đáng kinh sợ bằng. Đứng ngoài cuộc nhìn vào chúng ta thấy rõ rằng nếu bị cáo Mộng Lan không muốn Trịnh Minh Đức đi theo Nàng để trả thù như một người chồng bị vợ lừa dối, Nàng muốn làm Trịnh Minh Đức trở thành đồng lõa của Nàng. Nàng đã hoàn toàn thành công trong việc này. Chúng ta nghe chính miệng Trịnh Minh Đức nói rằng chàng đã bước vào căn phòng xảy ra án mạng với Mộng Lan. Chúng ta còn biết rằng giờ đây chàng ngồi bên Nàng ở trong căn phòng này vì họ đã thỏa thuận, đã đồng ý cùng chết với nhau.

Tối hôm đó, cứ cho là bị cáo rời khỏi trạm xăng Hòa An vài phút sau lúc chín giờ tối và về tới nhà ông Đức vào khoảng mười giờ, họ còn thừa thì giờ để ghé vào Vi la Hồng Hạnh, bắt quả tang người thiếu phụ khổ sở đang ngồi trong đó, làm nạn nhân hết chối cãi với bức thư tang vật, đâm chết Nàng, và lẳng lặng, yên ổn về đến nhà Trịnh Minh Đức vào lúc mười giờ. Sau đó, một mình Trịnh Minh Đức trở lại nơi Kim Điệp nằm chết tháo gỡ hết các món nữ trang trên mình Nàng, để ngụy tạo vụ án mạng vì ghen, vì thù trở thành một vụ án mạng vì trộm cướp, và để xóa bỏ tất cả những dấu vết họ để lại. Rất có thể đến lúc đó chàng ta mới cầm cây đèn dầu liệng xuống dưới chân người chết. Trước đó, họ đã dặn kỹ nhau

phải khai như thế nào trước Tòa khi hành động của họ bị bại lộ.

— « Được lắm. Nhưng còn tiếng cười ? » — Tôi biết các ông đang muốn hỏi tôi như vậy. Các ông còn muốn hỏi tôi câu — « Tại sao không có chiếc xe hơi của họ để ở đấy ? » Tôi xin trả lời hai câu hỏi đó với câu — « Tiếng cười ấy và sự vắng mặt của chiếc xe có gì là quan trọng ?»

Xin các ông hãy ngừng lại một phút để suy nghĩ. Ai là người nghe được tiếng cười ? Ai là người không trông thấy chiếc xe hơi ? Ai là người đã đặt giờ xảy ra án mạng vào khoảng thời gian 9giờ30 để cho hai bị cáo có cớ chạy tội bằng cách khai rằng vào giờ đó, họ đang lái xe chở nhau chạy trên con đường từ Hòa An về Hòa Đồng? Người đó là ai ?... Các ông sẽ không lấy làm lạ khi nghĩ rằng người đó là ông anh ruột của bị cáo Mộng Lan — người anh đó thương em gái. Chính người anh đó đã nói thẳng với các ông ở trước Tòa này rằng ông ta dám «làm đủ mọi thứ chuyện để che chở cho cô em »?

Luật sư Hoàng Lâm đứng bật dậy. Đôi mắt ông đỏ rực như hai cục than hồng :

— Thưa ông Chánh án... ông Trần văn Thuận không hề nói như thế !

Biện lý Đặng Pha chầm chậm quay lại :

— Ông Thuận không nói rằng ông ấy dám « làm đủ mọi thứ chuyện để che chở cho cô em »?

— Ông ấy không nói thế. Ông ấy chỉ nói rằng ông có thể làm nhiều chuyện để em gái ông được sống hạnh phúc !

Đặng Pha thản nhiên :

— Nếu vậy, trí nhớ của tôi quá kém. Thực tình, tôi nhớ rằng ông Thuận đã nói một câu nội dung giống như câu nói của tôi. Nếu phe biện hộ cho là không đúng, tôi xin rút lại câu đó, và chỉ xin nói rằng người định giờ vụ án mạng xảy ra chính là ông anh ruột của bị cáo Mộng Lan. Nhưng bồi thẩm đoàn mới có quyền quyết định lời khai đó có đáng tin hay không.

— Chứng nhân Trần văn Thuận chỉ khai với các ông

rằng vào khoảng chín giờ ba mươi đêm Mười Chín Tháng Sáu, ông ta nghe có tiếng một người đàn bà nào đó rú lên rồi tiếp đến tiếng một người đàn ông cười phá lên ở một góc nào đó trong vườn vi-la Hồng Hạnh. Chính ông Thuận đã nói rằng thoạt đầu, ông ta không chú ý lắm đến tiếng cười và tiếng rú ấy. Ông cho đó là tiếng đùa rỡn của một cặp trai gái nào dắt nhau vào vườn cây để tình tự vì họ biết là vi-la không có người ở. Rất có thể ông Thuận đã nghĩ đúng. Có một điều chắc chắn là chúng ta không thể biết chắc được rằng Kim Điệp bị hạ sát đúng vào lúc mấy giờ.

Rất có thể là vụ giết người đã xẩy ra sau mười giờ đêm, sau khi Mộng Lan và Trình Minh Đức về nhà tìm không thấy Kim Điệp. Chúng ta chỉ biết có một điều chắc chắn : ông Trần văn Thuận tới vi-la Hồng Hạnh vào lúc chín giờ ba mươi. Và vào giờ đó, ông Thuận không trông thấy chiếc xe hơi nào khác đậu trong vườn ngoài chiếc xe của ông. Như vậy, ta có thể nghi rằng vụ giết người không xẩy ra vào lúc chín giờ ba mươi. Vụ giết người có thể xẩy ra trước chín giờ cũng như nó có thể xẩy ra sau mười giờ.

Tôi đã giải thích xong các nghi vấn do Luật sư Hoàng Lâm đưa ra : tiếng cười và chiếc xe. Còn lại bức thư. Ông Lâm nói rằng thân chủ của ông, tức cô Mộng Lan, không có lý do gì để chối là cô không hay biết gì về bức thư đó. Theo ông Lâm, cô Mộng Lan không cần chối về chuyện bức thư. Nhưng ông quên rằng nếu Mộng Lan nhận Nàng có lấy bức thư, mặc nhiên Nàng phải nhận rằng Nàng biết chắc tối hôm đó Kim Điệp có mặt trong vi-la Hồng Hạnh, và sự biết chắc ấy, không ăn ý với câu chuyện của Nàng. Do đó, Nàng chối. Các nghi vấn cuối cùng đã được thanh toán xong.

Như tôi đã nói trước và như các vị đã thấy, bài nói của tôi kém hùng biện, kém du dương, kém những lời lẽ gợi cảm, xúc động. Có chỉ có toàn sự việc, những sự việc có thực, dính liền nhau như một sợi dây xích không thiếu một móc sắt nào.

Trừ khi có người nào tới đây nói với các ông rằng — « Chính mắt tôi trông thấy con dao trong tay Mộng Lan. Tôi trông thấy con dao dơ lên rồi đâm vào ngực Kim Điệp. Tôi nghe rõ tiếng lưỡi dao xuyên vào lồng ngực nạn nhân. Tôi trông thấy máu tươi chẩy ra đỏ thẫm vạt áo trắng của Nàng... ! »... các vị cũng chỉ biết rõ về vụ án mạng đến như thế này là cùng. Trong cả ngàn vụ giết người, chúng ta không tìm được lấy một vụ có người chứng kiến lúc nạn nhân bị hạ sát. Nhưng cũng trong cả ngàn vụ án mạng, không có vụ nào có nhiều bằng chứng xác thực và đầy đủ bằng vụ án mạng mà các ông đang xét xử hôm nay.

Trên cõi đời này, chỉ có mỗi một người cần giết cô Kim Điệp. Nếu Kim Điệp không chết thì người đó sẽ phải chết, hoặc ít nhất, cũng mất tất cả. Người đó là người thiếu phụ đã nói với các ông rằng vào lúc mười giờ đêm hôm đó, Nàng đứng bên xác nạn nhân, và chính Nàng trông thấy đôi mắt nạn nhân mở lớn trong cái chết kinh dị, hãi hùng. Khi Mộng Lan nói với các ông chuyện đó, Nàng nói thật. Nàng chỉ nói dối cái chuyện xẩy ra trước đó vài phút.

Đứng bên Mộng Lan trong căn phòng đó là Trình Minh Đức. Theo lời thú của chính Minh Đức, chàng là người đã vuốt mắt nạn nhân. Chính chàng đã nắm bàn tay giá lạnh của Nàng. Chính Minh Đức cũng phải nói rằng chàng không tin rằng bồi thẩm đoàn sẽ tin ở câu chuyện của chàng. Tôi cũng không tin.

Luật sư Hoàng Lâm đã nói với các ông rằng cái nhiệm vụ của ông ta là một nhiệm vụ nặng nề : ông phải bảo vệ cuộc sống cho hai người. Nhiệm vụ của tôi còn nặng nề nhiều hơn, tôi phải đòi hỏi cái chết và bảo vệ pháp luật.

Pháp luật không giết những kẻ giết người với mục đích trả thù hoặc giết cho vui. Pháp luật đòi hỏi kẻ nào giết người sẽ phải chết vì mạng sống của con người là thiêng liêng, là vô giá, và không có một kẻ nào, dù quyền thế đến đâu đi chăng nữa, có quyền làm mất cuộc sống của người khác. Vì muốn bảo vệ cho các bà vợ của các

ông, được yên ổn, được sống, hôm nay... nhân danh pháp luật, đứng giữa pháp đường này, tôi long trọng nói rằng vì Mộng Lan và Trịnh Minh Đức đã giết người, họ phải chết để đền tội.

Hai kẻ giết người này tin rằng sau quyền thế của họ, sau sự giàu sang, quí phái của họ, họ có thể giết người mà không bị tội. Giờ đây, đọ đã biết rằng họ sẽ phải đền tội. Không một ai có thể giết người trên mảnh đất tự do này mà lại không phải đền tội.

Từ trước đến nay, chưa có một án mạng nào được đưa ra xử trước pháp đình này lại tàn bạo, dã man như là vụ án đã làm chết cô Kim Điệp. Tôi trịnh trọng yêu cầu bồi thẩm đoàn áp dụng hình phạt tối đa cho hai tội nhân kia. Tôi xin các vị bồi thẩm đoàn tuyên bố là họ có tội và xin Tòa tuyên án... tử hình.

Khi ông Biện lý ngừng nói, phòng xử lặng như tờ. Tất cả mọi người đều dồn mắt về phía mười hai người bất động, mười hai khuôn mặt căng thẳng, mười hai đôi mắt mệt mỏi, mười hai làn môi mím chặt, trên bục bồi thẩm đoàn.

Người nữ phóng viên hỏi bằng một giọng mơ hồ như từ một nơi nào rất xa xôi vẳng đến :

— Như vậy là xong hết rồi ? Họ sắp rút vào phòng kín ?

— Chưa xong. Còn ông Chánh án nói nữa. Ông Lâm làm trò gì đây ? ?

Ông Lâm đứng dậy. Hình như ông ta hơi choáng váng, ông nói tiếng rất nhỏ :

— Thưa ông Chánh án, tôi vừa nhận được một tấm thiếp của Giáo sư Vũ Quốc Thanh.

— Thiếp viết gì vậy, ông luật sư ?

Dượng Ba — hai tay run run — đặt cặp kiến lên sống mũi :

— Thiếp viết... Thưa ông Chánh Án, thiếp viết...

Kính gửi Luật sư Hoàng Lâm

Trước khi bồi thẩm đoàn quyết định về vụ án mạng này tôi thấy có nhiệm vụ phải trình bầy với bồi thẩm đoàn một vài sự việc mà tôi biết. Tôi sở dĩ cố dấu những sự việc ấy là vì tôi hy vọng rằng vụ án sẽ không cần đến lời khai của tôi, nhưng tôi không được may mắn như tôi hy vọng. Tôi sẵn sàng làm chứng về vụ án mạng tại vi-la Hồng Hạnh. Xin ông cho biết ngày giờ nào tôi có thể ra Tòa.

Vũ Quốc Thanh

Ông Chánh án nói rất chậm — « Cho tôi xem tấm thiếp » — Mấy ngón tay hẫy còn run run của Dượng Ba đưa thư lên — « Cám ơn ông. Việc này rất quan trọng » ông Tòa nói tiếp bằng một giọng thiếu rất nhiều nồng nhiệt. Một lát sau, giọng nói của ông còn kém nồng nhiệt hơn nhiều :

— Tòa tạm đình đến sáng mai. Mười giờ sáng mai. Tòa sẽ tái nhóm và nghe lời khai của Giáo sư Vũ Quốc Thanh. Ông Luật sư biện hộ nên liên lạc gấp với người làm chứng của ông.

Giọng nói của người nữ phóng viên lại như từ một nơi rất ra nào vẳng đến :

— Sáng mai chắc tôi không đến đâu...

— Không đến ? — Chàng phóng viên ngạc nhiên — ... Sao lại không đến ?

— Đến .. vi-la Hồng Hạnh ! — Mộng Lan đáp.

Người thiếu nữ đáp nhẹ :

— Tôi sợ không thể sống nổi đến sáng mai

Ngày thứ bẩy vụ án họ Trịnh đã chấm dứt.

VIII

Người nữ phóng viên không biết Nàng mệt mỏi đến chừng nào trước khi Nàng nghe giọng nói của Lục Sự Võ Bằng cất lên. Nhân vật này đứng giữa phòng, người vẫn thẳng băng như một hạ sĩ quan gương mẫu đi lính nhà nghề đứng hô lính chào cờ, nhưng giọng nói của ông ta không còn sang sảng, không còn « oai dũng » như những ngày đầu của phiên tòa nữa. Giọng nói ấy đã trở nên khàn khàn, tơi tả như giọng một ông hành khất lúc chợ chiều. Người thiếu nữ chậm chậm đứng dậy, rồi chậm hơn và uể oải hơn, Nàng ngồi xuống ghế.

— Đêm qua, cô ngủ được không ? — Chàng phóng viên lo lắng hỏi.

Người thiếu nữ hướng cặp mắt mất ngủ đỏ ngầu lại nhìn chàng :

— Ngủ ? — Nàng hỏi lại bằng một giọng bi quan nhất đời — Ngủ là cái gì nhỉ ?

Ông Chánh án Đào Quốc Hanh trông cũng tơi tả không kém gì giọng nói của Lục Sự Võ Bằng. Ông Biện Lý Đặng Pha có một cái vẻ thê thảm hơn cả mệt mỏi. Ông như người mệt từ xương, từ tủy mệt ra. Riêng có Luật sư Hoàng Lâm là có vẻ tươi tỉnh, mạnh khoẻ hơn người đôi chút. Mộng Lan và Trịnh Minh Đức vẫn trắng xanh, vẫn thản nhiên như những ngày đầu.

Ông Chánh án dơ cây búa lên, nhưng ông như để rớt cây búa xuống đế gỗ chớ không đập :

— Tòa đã chấp nhận để cho ông Vũ Quốc Thanh ra trước Tòa làm chứng nhân trong vụ án này. Luật sư Hoàng Lâm...

Dượng Ba nhanh nhẹn nhổm dậy.

— Giáo sư Vũ Quốc Thanh có phải là chứng nhân của ông không ?

— Thưa phải.

— Cho mời ông ấy ra.

— Ông Vũ Quốc Thanh !

Ông Hiệu Trưởng Trường Trung Học Đông Phương là một người trạc ngoài tứ tuần, hơi cao, mái tóc hoa râm, mặt dài, mắt có vẻ mơ màng, trầm buồn. Ông là một người hào hoa, phong nhã, ăn bận lịch sự, diện một cách kín đáo. Khuôn mặt ông có những nét từng trải của một người ngoài bốn mươi, nhưng ánh mắt ông là ánh mắt của một thiếu niên mười tám tuổi lãng mạn, đa tình.

— Ông Thanh, phải chăng ông có biết nhiều sự việc quan trọng về vụ án này mà ông thấy cần phải khai trước Tòa ? Chắc ông cũng biết rằng khi nhận lời làm chứng nhân trước Tòa, ông sẽ phải chịu các cuộc thẩm vấn theo thủ tục ? ?

— Thưa vâng.

— Luật sư Hoàng Lâm, ông có thể bắt đầu cuộc thẩm vấn.

. . . .

— Ông Thanh, ông làm ơn cho biết đêm Mười Chín Tháng Sáu, ông ở đâu ?

— Đêm Mười Chín Tháng Sáu — giọng nói của giáo sư Thanh là giọng nói trong, rõ ràng của một người đã từng nói nhiều trước công chúng... — Tôi có mặt trong khoảng ba tiếng đồng hồ trong vi-la Hồng Hạnh. Trong khoảng thời gian ấy, có vài chuyện xẩy ra mà tôi thấy cần phải khai để Tòa biết.

— Ông tới vi-la Hồng Hạnh để làm gì ?

— Việc tôi vào vi la Hồng Hạnh có thể gọi là một vụ xâm nhập gia cư bất hợp pháp. Tuy vậy, tôi thấy rằng việc tôi vào đó không có gì đáng trách lắm, vì tôi biết vi là Hồng Hạnh không có người ở.

— Khi vào đấy, ông không có mục đích gì rõ rệt cả?

— Ồ... có chứ ạ. Tôi chọn chỗ đó vì tôi thấy đó là một nơi ngồi ăn tối và ngắm trăng rất kín đáo và thơ mộng.

— Ông tới đó một mình?

— Thưa không. Tôi không đến đó một mình! — Giáo sư Thanh đột nhiên như già đi đến hai mươi tuổi.

— Có người nào khác đến đó ngắm trăng với ông không?

— Có một người.

— Người ấy là ai?

— Một người bạn của tôi — Một cô bạn.

— Cô ấy tên là gì?

— Có cần phải kể tên cô ấy ra đây không ạ? Tôi... tôi hy vọng Tòa sẽ không bắt buộc tôi khải kể tên cô ấy — Giọng nói của ông giáo sư Thanh lạc hẳn đi — Cô bạn của tôi hãy còn trẻ. Tôi sẵn sàng chịu nhận tất cả những hậu quả tai hại của việc làm của tôi, nhưng tôi không muốn vì tôi mà cô ấy bị mang tiếng.

— Tôi cũng rất tiếc, nhưng Tòa cần biết tên cô ấy.

— Tôi là người đã có vợ — Giọng nói của giáo sư Thanh trở lại trong và rõ rệt — ... khi tới đây, tôi đã hy sinh nhiều. Nhưng tôi không thể bắt một người ngoài gia đình tôi phải hy sinh vì tôi. Người thiếu nữ đến vi la Hồng Hạnh với tôi đêm hôm đó là một cô học trò của tôi. Hiện nay, Nàng đã có chồng chưa cưới và Nàng yêu mến người chồng sắp cưới của Nàng. Tôi xin Tòa đừng bắt tôi phải kể tên Nàng.

— Ông Thanh — ông Chánh án nghiêm giọng — ... ông được phép ra làm chứng trước Tòa do lời yêu cầu của chính ông. Tất cả những sự việc ông biết ông cần phải

khai hết. Ông không được dấu diếm bất cứ một chuyện gì. Vì vậy, Tòa cần phải biết tên người thiếu nữ đó.

— Tên Nàng là Trang Thị Dung. —Giáo sư Thanh đáp.

— Cô ấy có chịu ra làm chứng không ?

— Cô ấy chịu làm bất cứ việc gì để giúp cho pháp luật khỏi lầm lẫn. Nhưng... lẽ cố nhiên nếu phải ra làm chứng, cô ấy sẽ miễn cưỡng.

— Hiện giờ, cô Trang Thị Dung có mặt tại Tòa này không ông ?

— Thưa có.

— Cô Trang Thị Dung không được rời khỏi Pháp đình nếu không có sự ưng thuận của Tòa. Giáo sư Thanh, mời ông nói tiếp.

— Chúng tôi tới vi-la Hồng Hạnh vài phút sau sáu giờ tối —Giáo sư Thanh nói — cô Dung từ Hòa An sang Hòa Đồng vào hồi chiều. Tôi chờ gặp Nàng ở trong cổng sau vi-la Hồng Hạnh. Chúng tôi không vào đấy cùng một lúc, sợ có người trông thấy

— Tại sao ông lại chọn vi-la Hồng Hạnh làm chỗ hẹn gặp ?

— Cô Dung có nhiều lần nói rằng vi-la Hồng Hạnh có một vườn cây rất đẹp. Tôi lại được biết vi-la đó để bán, không có người ở, và tôi có tới đó thăm ông Trần văn Thuận vài lần. Vì vậy, chúng tôi chọn nơi đó. Tối hôm đó, gặp nhau nơi cổng sau, tôi đưa cô Dung vào vườn và tới căn nhà quản gia nơi cuối vườn. Ở đó, trên thềm nhà, có một chiếc ghế đá và một cái bàn tròn cũng bằng đá. Chúng tôi đến ngồi trên ghế đá. Cô Dung mang theo một giỏ đựng thức ăn : bánh mì, thịt nguội, vài chai nước cam, vài quả cam. Chúng tôi ăn qua loa, định để dành thức ăn lại đến khuya sẽ ăn nữa. Tôi có đem theo cuốn « Triết Học là gì ? » Và muốn đọc cho cô Dung nghe vài đoạn mà tôi cho là hay nhất, trước khi trời tối.

— Chuyện đọc sách không quan trọng mấy đâu, giáo sư ạ !

— Không quan trọng? — Giọng nói của giáo sư Thanh

có vẻ ngạc nhiên — Vâng, — có lẽ ông nói đúng. Chuyện đọc sách không quan trọng. Tuy vậy, tôi cũng đọc lớn cho Nàng nghe một lúc. Đến lúc trời tối, chúng tôi ngồi nói chuyện...

Dượng Ba tỏ về sốt ruột :

— Rồi sao nữa, giáo sư làm ơn kể tiếp ?

— Rồi sau đó, chúng tôi đi chơi một vòng trong vườn. Như tôi đã nói, tôi khá quen thuộc với vi-la Hồng Hạnh, vì tôi đã đến đấy do lời mời của chủ nhân nhiều lần. Chúng tôi đi quanh vườn, dưới những vòm cây như vậy chừng nửa giờ. Khi trở lại căn nhà, cô Dung bỗng dừng lại và bảo tôi — « Kia... có người trong nhà. Cửa sổ có ánh đèn » . Tôi sửng sốt vì trước đó, tôi biết chắc rằng không có ai ở trong vi-la này cả.

Tôi đứng đó với cô Dung một lát, ngẩn ngơ không biết nên làm gì. Chợt có tiếng một người đàn bà từ trong nhà vang lên — « Đừng có dọa tôi. Tôi không sợ đâu ». Thế rồi có tiếng người cười và tiếng một vật gì chạm nhau. Một hay hai giây đồng hồ sau đó, tôi nghe thấy một vật tiếng rú — một tiếng rú ngắn, gọn và sắc — rồi một nặng chạm vào nền nhà, như tiếng bàn ghế đổ.

Đêm hôm đó, tâm thần tôi cũng bất định. Trước khi kịp biết là tôi làm gì, tôi thốt ra một tiếng cười khá lớn. Tiếng cười thật vô ý thức và vô duyên. Tôi không hiểu sao tôi cười. Cô Dung thì thào bên tai tôi — « Cẩn thận. Họ nghe tiếng mình » Cô Dung vừa nói câu đó thì ánh đèn trong nhà tắt phụt. Tôi nói—« Đêm nay, không ngờ ở đây đông người quá. Chúng ta nên đi nơi khác thôi ».

Tôi vừa nói xong thì nghe có tiếng chân người đi trên lối sỏi giữa vườn và tiếng huýt sáo miệng. Tiếng huýt sáo và tiếng chân mỗi giây mỗi tiến đến gần. Tôi bảo cô Dung — « Có người đến. Chúng mình nên nấp sau bụi cây này. » Chúng tôi nấp vào sau bụi cây bên căn nhà. Chừng vài giây đồng hồ sau, tôi nghe tiếng chân người lên thềm nhà và tiếng gõ cửa. Cảnh vật im lặng hoàn toàn chừng nửa phút. Sau đó, tôi nghe thấy tiếng chân người

đi xuống thềm, đi trở lại con đường trải sỏi rồi tắt nơi cổng trước.

Tôi lại nói — « Họ hẹn gặp nhau ở đây quá đông. Hai chúng mình hóa ra thừa. Đi thôi... » Chúng tôi rón rén đi qua bãi cỏ, sau những lùm cây, ra cổng sau. Gần tới cổng, cô Dung giữ tôi lại.

— Lúc đó Giáo sư có nhớ chắc là vào mấy giờ không?

— Tôi không biết chắc là mấy giờ. Tôi cho rằng lúc đó vào khoảng chín giờ mười hay chín giờ mười lăm gì đó. Trước khi đưa cô Dung đi chơi trong vườn, tôi nhìn đồng hồ và thấy kim chỉ tám giờ rưỡi. Một lát sau, chúng tôi đi chơi, và chúng tôi đi chừng nửa giờ.

— Cám ơn ông. Lúc đó, cô Dung giữ ông lại để làm gì?

Cô ấy nói — « Nguy rồi, Em bỏ quên giỏ đựng thức ăn... ! » Điều phiền là trong lúc lo sợ, cô Dung không biết là lúc đứng dậy đi khỏi thềm nhà, cô có xách cái giỏ đó đi theo không. Có thể là cô ấy bỏ giỏ thức ăn trên thềm nhà, nhưng cũng có thể cô ấy bỏ cái giỏ đó tại một lùm cây nào trong vườn, trên con đường tôi và cô ấy đi bộ. Tôi thấy dù có ai tìm thấy cái giỏ mây ấy, người ta cũng chẳng dò ra được chúng tôi. Nhưng thấy cô Dung tỏ vẻ quá sợ, tôi nói — « Chúng mình trở lại tìm». Cô Dung nói — « Em có ghi tên em trên giỏ » . Điều ấy làm cho tôi sốt sắng hơn trong việc trở lại tìm chiếc giỏ. Trước hết, chúng tôi đi tìm gần các bụi cây chúng tôi đã đi qua trong vườn. Sau đó, chúng tôi đến gần căn nhà nhỏ. Chúng tôi nhón gót đi thật chậm, vừa đi vừa nghe ngóng. Chúng tôi đứng sau bồn hoa lan, nhìn vào căn nhà một lát. Cô Dung bảo tôi — « Nhà không có đèn, không một tiếng động. Chắc không còn ai trong đó đâu ». Tôi nói — « Có người đóng cửa sổ. Hồi nãy, cửa sổ này mở kia mà? » Cô Dung bỗng chỉ tay về phía thềm nhà — « Cái gì kia? » Tôi thấy một vật gì sáng lóng lánh trên thảm cỏ ngay dưới thềm nhà. Đến gần, nhặt lên xem, tôi thấy đó là một chiếc bật lửa. Chiếc bật lửa của cô Kim Điệp tặng ông Lê Huy Anh. Lưng bật lửa có khắc chữ.

Chợt có tiếng động làm tôi ngửng đầu lên — « Có xe hơi đến » Tôi nói. Vừa lúc ấy, ánh đèn pha xe hơi đã chiếu vào vườn. Tôi bảo cô Dung — « Đứng im, đừng chạy ». Chỗ chúng tôi đứng hơi khuất sau nhà. Tôi sợ cô Dung bỏ chạy tuốt ra cổng sau và người trong xe sẽ trông thấy cô ấy. Nhưng cô Dung chỉ chạy vào nấp sau bồn hoa. Còn tôi, tôi ngồi thụp xuống cỏ. Chiếc xe chạy vào vườn và dừng ngay trước cửa căn nhà.

— Giáo sư có thể nhận lại được chiếc xe đó không ?

— Tôi không nhìn rõ số xe, tôi cũng không quen lắm với hình dáng các hiệu xe. Tôi chỉ biết chắc đó là một chiếc xe nhỏ, sơn mầu đen. Tôi mải nhìn người trong xe hơn là nhìn xe. Xe dừng, hai người trong xe bước xuống: một người đàn ông, một người đàn bà. Họ đứng trên thềm nhà một lát. Khi nhận ra họ là ai, tôi ngạc nhiên quá. Tôi tưởng là hai người đó cũng dắt nhau đến đấy để tự tình. Họ lên thềm nhà và đến gần cửa.

— Họ có nói gì với nhau không ạ ?

— Thưa có, nhưng họ nói rất nhỏ. Khi họ cao giọng, tôi mới nghe họ nói — « Cửa mở.. ? Lạ nhỉ ? » Họ vào nhà. Tôi đến chỗ cô Dung nấp, nói nhỏ với cô — « Cô có biết hai người nào vừa mới vào nhà đó không ? Ông Trình Minh Đức với bà Dương Thế Chương đấy. » Nói xong câu ấy, tôi thấy trong phòng có ánh đèn. Vài giây sau, ánh đèn tắt ngay, tiếp đó là tiếng một vật rơi rổn rang xuống nền nhà. Tôi bảo cô Dung — « Thôi đi. Ở đây lâu nữa không được đâu ! » Cô Dung vừa đi theo tôi thì trong nhà có tiếng người rú lên. Tiếng rú thê thảm, rùng rợn, nghe như tiếng rú của người sắp bị đâm chết. Thú thực là khi nghe tiếng rú ấy, người tôi lạnh toát như hóa thành đá. Tôi và cô Dung nắm tay nhau đứng ngây tại chỗ, không bước thêm nửa bước. Một lát sau, tôi nghe có tiếng người nói trên thềm nhà.

— Giáo sư có nhìn thấy người nói đó không ?

— Thưa không. Lúc đó, tôi đã đi được vài bước về phía sau căn nhà rồi. Nhưng khi họ vào xe thì tôi lại trông thấy họ.

— Giáo sư có nghe được họ nói gì với nhau không ?

— Lúc đầu thì không, vì cả hai người cùng nói một lúc. Sau đó, khi họ đến gần xe, tôi mới nghe rõ được vài câu. Ông Đức nắm lấy tay bà Chương và ông nói...

Ông Biện Lý Đặng Pha đứng dậy. Nhưng ông không còn cái vẻ nhanh nhẹn, nguy hiểm của con hổ dữ vồ mồi nữa :

— Thưa Tòa... có thể nào Tòa chấp nhận những lời của chứng nhân này là một tang chứng. Tôi muốn nói có thể nào Tòa coi những lời kể lại của một người về những câu nói của hai người khác nói với nhau là một tang chứng ?

— Tại sao không ? —Giọng nói của Luật sư Hoàng Lâm tràn đầy sợ hãi — Đó là những lời được thốt ra ngay nơi xẩy ra án mạng, ngay sau khi vụ án mạng xẩy ra được vài phút. Những lời khai ấy giá trị lắm ? ? Tại sao...

— Các ông nghe tôi ! — Cây búa gỗ của ông Chánh án đập mạnh xuống đế gỗ — Các ông chỉ có quyền nói với Tòa... Các ông không nên cãi nhau. Phải chăng ông Biện lý muốn hỏi Tòa rằng Tòa có nhìn nhận lời khai của chứng nhân đây không ?

— Thưa vâng. Tôi muốn hỏi như vậy .

— Vì sự nghiêm trọng của vụ án, vì trường hợp đặc biệt của người làm chứng, Tòa nhìn nhận tất cả những lời giáo sư Vũ Quốc Thanh khai làm tang chứng. Ông có quyền thẩm vấn kháng biện để loại những lời khai ấy. Ông Biện lý còn phản đối gì nữa không ?

— Thưa không! — Ông Pha trả lời ngay. Giọng nói phục thiện của ông nghe mới vô duyên và trơ trẽn biết là chừng nào — Tôi chỉ muốn đưa những sự việc có thật ra trước Tòa. Tôi không còn phản đối gì cả.

— Mời giáo sư nói tiếp .

— Ông Đức nói :

— Và sau đó, giáo sư làm gì ?

— Tôi nói với cô Dung — « Họ sợ dính líu nên họ

chạy ngay. Chúng ta còn luẩn quẩn ở đây là chúng ta quá dại. Thôi, bỏ cái giỏ đi. Tôi phải đưa ngay cô về nhà!»

— Lúc đó giáo sư đã biết là có án mạng xẩy ra trong căn nhà?

— Án mạng? Không... Không..! — Giọng nói bình thản bỗng trở nên nồng nhiệt — Không, tôi không hề nghĩ đến chuyện án mạng. Tôi tưởng là có chuyện gì không đẹp vừa xẩy ra trong nhà. Thế thôi. Tôi không cần tìm hiểu đó là chuyện gì. Tôi chỉ nghĩ đó là một chuyện xấu xa và tôi không nên để cho cô Dung bị dính líu vào đó. Tôi đưa cô Dung về thẳng nhà cô.

— Đúng như vậy. Giáo sư làm như vậy là rất phải. Bây giờ, xin giáo sư trả lời tôi vài câu hỏi. Chỉ vài câu thôi. Khi giáo sư nghe tiếng người đàn bà nói từ trong nhà vẳng ra — « Đừng chạm vào người tôi. Tôi không sợ đâu » lúc đó, giáo sư có trông thấy chiếc xe hơi nào đậu gần căn nhà không?

— Thưa không.

— Giáo sư chắc chắn là không có xe?

— Tôi chắc chắn.

— Thế là xong. Cám ơn giáo sư.

— Chưa hết thật đâu, giáo sư ạ — ông Biện lý Đặng Pha nói bằng một giọng dịu dàng, như nói với một người bạn. Giáo sư Vũ Quốc Thanh ngồi thẳng người trên ghế, nét mặt lộ vẻ sợ hãi do linh tính cho biết trước — Giáo sư cho biết đêm hôm Mười Chín Tháng Sáu, mấy giờ đêm giáo sư về tới nhà giáo sư?

— Đêm ấy tôi không về nhà. Vợ tôi và hai cháu gái của tôi đã đi Nha Trang nghỉ mát từ ba hôm trước. Từ ngày nhà tôi và các cháu tôi đi, tôi ăn ngủ tại trường.

— Vậy thì mấy giờ đêm ấy ông về đến Ký Túc Xá?

— Tôi cũng không về đấy..!

Giọng nói của giáo sư Hiệu Trưởng Trường Trung Học Đông Phương nhỏ đến nỗi nhiều người nghe không rõ.

— Ông không về trường?

— Thưa không. Khi tôi đưa cô Dung về tới nhà cô ấy, đêm đã quá khuya. Tôi lại không thấy buồn ngủ nên không cần về trường làm chi. Tôi đi thẳng ra một quán rượu trước cửa ga ngồi uống rượu, chờ chuyến tàu đêm đi Nha Trang. Sáng hôm sau, vào lúc sáu giờ ba mươi, tôi đã có mặt ở Nha Trang với gia đình tôi.

— Vào lúc mấy giờ giáo sư đưa cô Dung về đến nhà cô ấy ?

— Vào lúc 11 giờ đêm.

— Ông và cô Dung đi khỏi vi-la Hồng Hạnh vào lúc mấy giờ ?

— Gần mười giờ. Lúc ấy khuya rồi, chúng tôi lại phải chờ xe...

— Có ai trông thấy giáo sư đưa cô Dung về trước cửa nhà cô không ?

— Thưa không.

— Đưa cô Dung về tới cửa, ông bỏ cô ấy xuống đó rồi đi ngay ?

— Vâng.

— Ông không vào nhà ?

Giáo sư Thanh chịu đựng cái nhìn khiêu khích, mỉa mai của ông Biện lý một cách can đảm :

— Tôi lấy danh dự mà nói rằng đêm ấy tôi không hề đặt chân vào nhà cô Dung.

— Thưa ông Chánh án —... giọng nói của Luật sư Hoàng Lâm run lên vì giận dữ... — ... tôi muốn được biết những câu hỏi này được đặt ra với mục đích gì ?

— Tòa cũng đang muốn được biết như vậy. Ông Biện lý nên trả lời.. ?

— Thưa Ngài, tôi đặt những câu hỏi đó để thử trí nhớ của giáo sư Thanh. Tôi muốn được chắc chắc là giáo sư Thanh nhớ rõ tất cả những sự việc xẩy ra đêm hôm đó. Những lời khai của giáo sư Thanh sẽ không thể tin được nếu ông chỉ nhớ rõ những sự việc xẩy ra tại vi-la Hồng-Hạnh nhưng quên hẳn những sự việc khác xẩy ra

tiếp đó — ông Pha dịu ngọt tiếp —... Nếu tôi lầm Ngài Chánh án làm ơn sửa sai cho.

— Tòa không muốn làm mất hứng của ông — ông Chánh án Đào Quốc Hanh mệt mỏi nói — Nhưng Tòa thấy ông không nên hỏi nhiều những câu như câu vừa hỏi nữa.

— Tôi xin nghe lời ngài. Giáo sư Thanh, ông cho biết có người nào quen ông trông thấy ông ở Hòa Đồng sau khi ông chia tay với cô Dung không ?

— Không may cho tôi, tôi không gặp ai quen hết.

— Giáo sư có kể cho vợ ông biết những chuyện xẩy ra trong đêm ấy không ?

— Thưa không. Tôi nói với nhà tôi là đêm ấy tôi đi coi hát bóng với một người bạn rồi đi uống rượu chờ giờ lên tầu.

— Và chuyện ấy không là sự thật ? — Giọng nói của ông Biện lý nghe y như giọng một người hối hận chân thành.

— Tôi nói dối vợ tôi !

Giáo sư Thanh cúi xuống nhìn những ngón tay của ông móc chặt vào nhau.

Ông Pha yên lặng một lúc để cho mọi người cùng nhận rõ tầm quan trọng của lời thú tội — « Tôi nói dối » — của ông Hiệu Trưởng Trường Trung Học Đông Phương.

Khi ông Pha cất tiếng nói, cử tọa thấy ông có vẻ nhanh nhẹn hơn lúc ông mới mở cuộc thẩm vấn kháng biện :

— Tại sao đêm hôm đó giáo sư lại nhận ra được hai người vào vi-la Hồng-Hạnh là ông Minh Đức và bà Thế Chương ?

— Hai người đó đứng trước ánh đèn xe hơi. Tôi trông thấy rõ lắm,..

— Không. Tôi muốn hỏi rằng phải chăng giáo sư có quen biết hai người đó từ trước.

— Vâng. Tôi có quen với ông Đức và ông Bà Chương

từ trước. Tôi có đến chơi nhà ông bà Chương nhiều lần. Còn ông Đức là người trong Hội Thanh Niên Trí Thức với tôi.

— Và giáo sư biết rõ rằng bà Thế Chương là một người giàu sang, có quyền thế ?

Giáo sư Thanh có vẻ ngạc nhiên :

— Lẽ cố nhiên...

Luật sư Lâm đứng phắt dậy :

— Thưa Tòa... tôi phản đối câu hỏi của Công Tố Viện. Câu hỏi ấy vô thẩm quyền...

— Sự phản đối của ông được Tòa chấp nhận...

Ông Tòa Hanh cau mặt nhìn Biện lý Đặng Pha.

Nhân vật này thản nhiên tiếp :

— Giáo sư cũng quen thân với ông Trịnh Minh Đức ?

— Tôi không quen thân với ông Đức, nhưng tôi biết ông ấy đủ để kính phục ông ấy, như tất cả mọi người khác.

— Giáo sư cho rằng ông Đức được tất cả mọi người kính trọng ?

— Vâng.

— Tôi muốn biết các vị trong Hội Phụ Huynh của quí trường có thái độ ra sao khi họ được biết lời khai của ông trong vụ án này ?

— Thưa ông Chánh án...

— Xin ông.. ! — Giáo sư Vũ Quốc Thanh bình thản nói — Tôi muốn được trả lời câu hỏi này. Trước khi ra đây, tôi đã đệ đơn xin từ chức Hiệu Trưởng Trường Trung Học Đông Phương. Tôi không có ý định ở lại Hòa Đồng. Ngày mai, gia đình tôi sẽ về Sàigòn.

— Ông đệ đơn xin từ chức hồi nào ?

— Tối hôm qua, vợ tôi đồng ý với tôi rằng sau khi tôi ra đây, tôi không còn đủ tư cách để đảm nhiệm chức vụ Hiệu Trưởng nữa ?

— Chắc giáo sư có tiền ?

— Trái lại... tôi rất nghèo.

— Nghèo nhưng giáo sư vẫn thản nhiên từ chức như một ông giáo giàu sụ vậy ?

— Phải chăng ông muốn hỏi tôi rằng tôi có nhận tiền hối lộ để ra đây làm chứng ? — Giáo sư Thanh nghiêm giọng hỏi lại.

— Tôi không có ý như vậy. Tôi chỉ...

— Thưa ông Chánh án:..

Mặc tiếng búa gỗ đập dữ dội, giọng nói của giáo sư Thanh vẫn vang lên rõ rệt :

— Nếu ông có ý hỏi câu đó, tôi muốn hỏi lại ông rằng ông định giá tiền bao nhiêu cho đủ để ông bán hạnh phúc của ông, của vợ con ông, để bán tư cách của ông, và bán luôn sự nghiệp của ông nữa ? ?

Biện lý Đặng Pha toát mồ hôi :

— Thưa ông Chánh án... tôi yêu cầu xóa bỏ câu người làm chứng vừa nói.

Vẻ mặt giận dữ đến cái độ gần như là man dã của ông Đặng Pha trông không đẹp mắt chút nào.

— Cả câu hỏi của ông lẫn câu trả lời của chứng nhân đều bị xóa bỏ ! — Ông Tòa Hanh lớn tiếng nói xuống — ông Biện lý nên tiếp tục cuộc thẩm vấn !

Ông Biện lý Đặng Pha, với một sức mạnh tinh thần có thể nói vô song, cố dằn cơn giận xuống để dàn xếp cho bộ mặt của ông trở lại giông giống với bộ mặt của một người « phụng sự công lý và đi tìm sự thật ».

— Ông muốn làm cho chúng tôi tin rằng đêm Mười Chín Tháng Sáu năm nay, một sự tình cờ hi hữu — một sự tình cờ khó tin nhất đời — đã dàn xếp cho ông có mặt trong vi-la Hồng Hạnh vào đúng lúc hai tội phạm Trần Thị Mộng Lan và Trình Minh Đức đứng trước ngọn đèn pha xe hơi để cho ông nhận ra họ ?

— Vâng. Tôi hy vọng các ông sẽ tin như vậy ! — Giáo sư Thanh chậm rãi và rõ rệt đáp — Vì đây là sự thật.

Ông Pha nhìn ông giáo sư Hiệu Trưởng đã già mà còn thích đi ngắm trăng với nữ sinh bằng một đôi mắt lẫn lộn

những mỉa mai, nghi ngờ và thương hại. Ông buông nhẹ:

— Không còn gì hỏi nữa. Cho mời cô Trang Thị Dung.

— Cô Trang Thị Dung!

Đáp lời kêu gọi của Lục Sự Võ Bằng và pháp luật, cô Trang Thị Dung đến ngay. Nàng cao lớn, nẩy nở, trang trọng trong chiếc áo dài NylFrance. Trông cô Trang Thị Dung, người ta không hiểu cô là nữ sinh hay là cô giáo. Nhiều trái tim « đực rựa » se thắt lại khi tưởng tượng đến cái cảnh cô nữ sinh Trang Thị Dung bị thầy giáo truy bài và buồn thiu thỉu khi bị thầy giáo cho điểm xấu. Nàng không đẹp, nhưng trông có duyên và nhất là có duyên thầm. Khuôn mặt của cô gần như vuông, mắt cô trong và ngây thơ. Nàng ngước đôi mắt ấy về phía Luật sư Hoàng Lâm, đợi chờ, đôi môi hơi run.

— Cô Dung, tôi chỉ muốn cô cho chúng tôi biết một một vài điều... Cô đã nghe lời khai của giáo sư Thanh?

— Thưa vâng. Cháu có nghe.

Giọng nói của cô Dung là giọng nói của một cô bé con, run sợ và vô tội.

— Cô đi chơi với ông Thanh trong đêm Mười Chín Tháng Sáu, từ lúc 6 giờ tối cho đến khoảng 11 giờ đêm?

— Thưa vâng.

— Những lời khai của ông Thanh có đúng với sự thực không cô?

— Thưa đúng! — Giọng nói bé thơ trong tấm thân đàn bà toàn mãn thốt lên kiêu hãnh — Giáo sư Vũ Quốc Thanh nói bao giờ cũng đúng.

— Nghĩa là cô ở bên ông Thanh suốt buổi tối hôm ấy?

— Vâng. Cháu ở bên giáo sư suốt buổi tối hôm ấy.

— Cô có trông thấy chiếc xe hơi nào đậu trong vi-la Hồng Hạnh hay gần vi-la trong lúc cô nghe tiếng người đàn bà nói trong căn nhà quản gia?

— Thưa không.

— Và... sau khi đi chơi một vòng quanh vườn trở về,

cô trông thấy ông Trình Minh Đức và bà Dương Thị Chương đi xe hơi đến ?

— Vâng.

— Lúc ấy vào khoảng mấy giờ cô ?

— Cháu không nhớ rõ. Cháu chắc vào khoảng 10 giờ.

— Cô nghe tiếng hai người đó nói với nhau ?

— Vâng. Lúc họ đi ra khỏi nhà, cháu nghe ông Đức nói — « Tôi phải đưa Lan về... Tôi không thể để Lan dính líu trong vụ này.. »

— Đúng thế ! Cô Dung... hiện nay, cô đang có vị hôn phu và sắp làm lễ thành hôn ? Phải không ạ ?

— Thưa vâng ! — Cô Trang thị Dung nở một nụ cười buồn — Trước kia... cháu có chồng chưa cưới... Ảnh sắp thi ra bác sĩ. Nhưng không hiểu sau vụ này... ảnh có còn cưới cháu nữa không. Cháu sợ cuộc hôn nhân của cháu không thành. Ảnh không còn coi cháu là vợ chưa cưới nữa.

— Cô có vui lòng ra đây làm chứng không, cô Dung?

— Thưa... cháu vui lòng làm theo tất cả những gì giáo sư Thanh cho là cần làm, phải làm và bảo cháu làm. Nhưng...cháu thú thật với ông là khi phải ra đây làm chứng, cháu không được vui lòng lắm.

— Cô có hay đi chơi... ngắm trăng với giáo sư Thanh như vậy không cô ?

— Thưa ông... đâu có. Cháu chỉ được đi chơi với giáo sư Vũ Quốc Thanh có vài lần... sau buổi học... Giáo sư dậy cháu thêm về triết học. Cháu muốn trở thành văn sĩ... nên nhờ giáo sư dậy thêm về văn chương. Cuộc gặp gỡ buổi tối hôm đó là buổi gặp gỡ... vĩnh biệt.

— Vĩnh biệt.. ?

— Vâng... Thưa ông... vì niên học sắp hết... Nhất là cháu đã có chồng sắp cưới... nên giáo sư Vũ Quốc Thanh thấy rằng... không nên gặp nhau nữa.

Cô Dung giải thích danh từ « vĩnh biệt » một cách dịu dàng, an phận. Cô tiếp :

— Tới vi-la Hồng Hạnh là lỗi cháu. Cháu đòi được vào đó...

— Lỗi ở cô ? ?

— Vâng Giáo sư Thanh thấy cháu... lãng mạn quá. Giáo sư có nói là cháu quá lãng mạn. Giáo sư cũng thấy là cháu... mến giáo sư quá nhiều .. và chuyện cảm mến giáo sư đó không nên có. Giáo sư nói... sự cảm mến ấy đã vượt khỏi tình thầy trò. Vì vậy giáo sư không muốn gặp cháu nữa. — Cô Dung trang trọng tiếp — Thưa ông, giáo sư Vũ Quốc Thanh nói đúng : Cháu lãng mạn quá. Cháu lại quá cảm mến giáo sư... sự cảm mến ấy quả thực đã vượt khỏi tình thầy trò.

Sự thành thực đến gần như công khai thú nhận của cô nữ sinh làm cho nhiều vị đàn ông đã có vợ con rùng mình.

— Kể từ tối hôm đó cho tới nay, cô còn gặp lại giáo sư Thanh mấy lần nữa, cô Dung ?

— Thưa ông hai lần... một lần vào hôm thứ ba sau đêm xảy ra... xảy ra án mạng. Lần ấy, cháu chỉ được gặp giáo sư Thanh có vài phút ở công viên nhà trường. Cháu xin giáo sư đừng có nói gì hết về chuyện cháu và giáo sư gặp nhau tại vi-la Hồng Hạnh nếu không có ai hỏi đến... hoặc, nếu giáo sư thấy không cần phải nói... Lần thứ hai cháu được gặp giáo sư là chiều hôm qua. Giáo sư đến tìm cháu tại nhà và nói rằng giáo sư cần phải ra khai trước Tòa.

— Tôi hỏi xong. Cám ơn cô. Xin mời thẩm vấn kháng biện.

. . . .

— Thưa quí Tòa, thưa các Ngài... Công Tố Viện không có lỗi gì trong việc đưa cô nữ sinh ngây thơ, vô tội này ra đây để hành hạ, để làm hại cô ấy...

Ông Biện lý Đăng Pha nói câu trên đây với một vẻ « đạo đức quá trời » làm cho nhiều người phải để ý nhôm

tìm vừng hào quang ở trên đầu ông. Biện lý Đặng Pha càng tỏ ra « thánh » hơn khi ông tiếp :

— Công Tố Viện không có ác ý làm hại cô Dung. Vì vậy, Công Tố Viện không thể kéo dài cuộc thẩm vấn này. Cám ơn cô Dung, tôi không có gì cần để hỏi cô cả !

Thái độ « thánh thiện » khác lạ của Biện lý Đặng Pha làm cho chính ông Tòa Hanh cũng phải ngạc nhiên. Ông hướng về phía chứng nhân :

— Cuộc thẩm vấn đến đây là xong. Cám ơn cô Dung cô có thể về chỗ !

Người nữ phóng viên tóc cắt ngắn kiểu Audrey Hepburn là người ngạc nhiên hơn ai hết. Nàng ngẩn ngơ hỏi chàng phóng viên :

— Anh nhỉ. Sao ông ấy lại chịu thua không hỏi gì cả ?

Chàng phóng viên giải thích với một giọng trải đời :

— Ông ấy không hỏi vì một lẽ dễ hiểu... ông ấy là một ông Biện lý khôn ngoan, tinh xảo nhất nước Việt Nam. Ông ấy hiểu rằng nếu ông có thể làm cho bồi thẩm đoàn nghi rằng ông giáo sư Thanh là một người hảo dâm, nhận hối lộ và khai gian, ông không thể nào làm cho bồi thẩm đoàn nghĩ rằng cô nữ sinh Trang Thị Dung nói dối. Cô nữ sinh ấy có thể làm cho tất cả mọi người tin thật cả mọi chuyện cô nói. Nghĩa là ông ấy biết ông ấy không thể nào đối phó nổi một chứng nhân ngây thơ như cô Dung. Vì vậy, ông ấy tống cổ ra khỏi ghế chứng nhân càng sớm càng tốt.

— Ông ấy còn hy vọng gì nữa nhỉ ?

— Ông ấy hy vọng gì thì chỉ có Trời biết, nhưng có điều chúng ta biết chắc là ông ta vẫn hy vọng. Những ông Biện lý và những ông Luật sư chân chính ở cõi đời này thường còn hy vọng trong những trường hợp không còn chút xíu hy vọng nào cả. Nghe xem ông ta nói gì...

Ông Biện lý Đặng Pha bình thản một cách «nồng nhiệt» đứng nói với mười hai vị bồi thẩm :

— Công Tố Viện không có điều gì cần nói về những lời khai mà các ông vừa được nghe, ngoài ra điều Công Tố Viện thấy cần phải nhắc lại để các ông nhớ là dầu sao đi nữa, hai người làm chứng vừa rồi cũng chỉ là người, Họ có thể lầm lẫn, có thể yếu đuối như tất cả mọi người khác. Nếu các ông nhớ điều đó khi cân nhắc những lời khai, những bằng chứng của họ, Công Tố viện thấy không cần phải nói thêm điều gì nữa.

Ông Chánh án Đào Quốc Hanh sửa lại cặp kính trắng trên sống mũi. Ông trầm ngâm nhìn hai bị cáo một lát, rồi trầm ngâm nhìn mười hai vị bồi thẩm. Sau đó ông cầm cây búa gỗ đập mạnh xuống bàn một cái, rồi thu lại những giấy tờ trên bàn, ông nói :

— Thưa liệt quí vị bồi thẩm đoàn... cuộc thẩm vấn dài lê thê và nặng nề mà chúng ta đã cùng làm trong mấy ngày nay tới đây sắp chấm dứt. Và giờ đây, tôi có nhiệm vụ phải nói với liệt quí vị vài lời. Cuộc thẩm vấn... tuy có dài và nặng nề, nhưng đã được các vị chú ý theo dõi với một sự tận tâm rất đáng cảm phục. Các vị sẽ thấy rằng tận tâm theo dõi cuộc thẩm vấn của các vị là cần thiết, vì lát nữa đây, các vị phải cân nhắc từng bằng chứng đã được trình bày với các vị.

Trước khi đi sâu vào các chi tiết, tôi thấy tôi cần nói rõ về một vài điểm đại cương. Các vị — và chỉ có các vị — là những người có quyền định đoạt các bằng chứng. Tất cả những lời Tòa nói về giá trị của bằng chứng đều là những lời đề nghị và những lời ấy không thể bó buộc sự xét đoán của các vị phải hướng về bất cứ một chiều hướng nào. Cả những lời Tòa nói về sự vô tội hoặc có tội của các bị cáo, những lời kết luận của Công Tố Viện cũng như của Luật sư biện hộ, đều không có hiệu lực gì hết và không được kể như những bằng chứng.

Tất cả những người bị truy tố ra các pháp đình trong đất nước chúng ta đều không phải chứng tỏ rằng họ không có tội. Nhiệm vụ của Công Tố Viện là phải nêu rõ là họ có tội, nếu quả họ có tội. Nếu các vị có một chút nghi ngờ rằng Công Tố Viện chưa nêu rõ được rằng bị cáo có

tội, các vị có bổn phận phải quyết định rằng bị cáo không có tội. Luật pháp của đất nước chúng ta là như vậy.

Nhưng các vị cần nhớ rằng không phải các vị có quyền kết luận rằng các bị cáo vô tội vì các vị thấy các điều kết luận khác làm các vị khó chịu. Sự quyết định của các vị phải là một sự quyết định quang minh chính đại như ban ngày.

Muốn kết tội các bị cáo, Công Tố Viện phải làm các vị hoàn toàn hài lòng và không một chút nghi ngờ gì hết về những điểm này :

— Một : Bà Trình minh Đức, nhũ danh Lê Thị Kim Điệp đã chết vì bị ám sát.

— Hai : Vụ án mạng ấy xẩy ra trong địa phận tỉnh Hòa Đồng.

— Và ba, bị cáo là người đã đích thân dự vào vụ án mạng ấy như thủ phạm hoặc đồng lõa.

Bà Trình Minh Đức đã chết. Bà chết vì bị giết, và vụ giết người ấy vẩy ra trong tỉnh Hòa Đồng. Sự việc ấy quá rõ ràng. Cả Công Tố Viện lẫn phe biện hộ cùng công nhận sự việc đó. Cũng không có điều gì cần nói thêm trong việc vụ án mạng xẩy ra trong địa phận tỉnh Hòa Đồng. Vấn đề khó khăn mà các vị phải xét đoán là vấn đề : Bà Thế Chương và ông Trình Minh Đức có can tội giết người thiếu phụ xấu số kia không ?

Công Tố Viện nói với các vị rằng chính hai người đó giết. Để chứng minh, Công Tố Viện đưa ra những sự việc như sau :

Công Tố Viện nói rằng trong ngày Thứ Bẩy Mười Chín Tháng Sáu, vào lúc năm giờ chiều, bà Thế Chương được ông Lê Huy Anh cho biết về sự liên lạc giữa ông Thế Chương và bà Đức. Chuyện này làm bà Thế Chương sợ hãi và...

. . . .

. . . .

— Em không thể chịu nổi nữa. Em không thể nghe lại được một lần nữa câu chuyện này ! — Người nữ phóng

viên tóc ngắn kiểu Audrey Hepburn khẽ nói — Nếu ông ấy lại nhắc lại chuyện Mộng Lan gọi dây nói cho Trình Minh Đức... em sẽ đứng dậy thét lên một tiếng làm cho cả làng giật mình cho mà xem. Em sẽ...

— Thôi cô, tôi xin cô... Cô nên ra khỏi đây, tốt hơn. — chàng phóng viên nói bằng một giọng hoảng sợ thực sự — cô phải nghe lời tôi, không thì lôi thôi to. Cô chầm chậm đi ra chỗ cửa ngách kia, nói với ông cảnh binh đứng gác ở đấy — Tên hắn là Phúc, hắn quen tôi, hắn tốt lắm —... là tôi bảo cô ra vườn ngồi nghỉ một chút cho khỏe, vì cô sắp ngất. Chỗ ấy có vườn hoa đẹp lắm. Cô có thể ngồi trên bực đá ngắm hoa. Lúc nào ông Tòa nói xong, tôi sẽ ra cho cô biết.

— Cũng được. — Người thiếu nữ yếu ớt đáp .

Chàng phóng viên cẩn thận nhìn quanh:

— Lúc ra, cô nên cúi khom lưng xuống. Nếu cô có thể bò ra được thì càng hay, vì ông già ông ấy không thích thấy lúc ổng đang ba hoa mà lại có người chán bỏ ra ngoài. Ông ấy khoái lúc ổng nói, tất cả đều phải ngồi chăm chú nghe và chịu là ổng nói hay.

Người thiếu nữ nhìn chàng trẻ tuổi một lần cuối rồi khom khom chui ra. Cái khom lưng của Nàng gần như là chổng mông, một cái chổng mông hiếm có trong làng báo. Ông cảnh binh mộp mạp sợ hãi nhìn khuôn mặt trắng xanh, mệt mỏi của Nàng rồi vội vàng mở cánh cửa gỗ. Người thiếu nữ biến ra ngoài trời.

Nàng ngồi trên bực đá, dựa mình vào thành tường. Chỗ đó vắng vẻ, gió hây hẩy thổi. Sau lưng Nàng, tiếng người nói vọng, đến như trong một giấc mơ. Nàng ngồi thu hai đầu gối lại, dựa má lên vòng tay trên gối, mắt nhắm lại.

— Lần sau cho ăn kẹo mình cũng không dám tranh đi nghe xử án đại hình nữa. Ngán thấu trời... Mình buồn ngủ quá... Mất ngủ cả tuần nay rồi còn gì..? Hôm nay Tòa mà xử xong thì... chiều mai mình đã phây phây ở Saigon đi coi phim «Les Dimanches de la Ville d'Avray..!» ... Hình như... phim... hay...

Có người nói bèn tai Nàng — « Cô... Nè cô.. ! » Người đó là một chú tổng thư văn gầy gò, mặt đầy mụn trứng cá. Có lẽ chú đứng đó gọi Nàng đã khá lâu. Chú đưa cho Nàng một mảnh giấy. Cô gái tóc ngắn trịnh trọng dở ra đọc. Nàng cố làm ra vẻ tỉnh-táo và thông minh, cái vẻ đặc biệt của một người ngủ gật bị đánh thức dậy đột ngột.

Mảnh giấy viết — « *Trở về chỗ. Ông già nói xong phần bằng chứng rồi. Bồi thẩm đoàn sắp quyết định. Về mau* ».

Nàng nhanh nhẹn đứng dậy. Thốt nhiên, Nàng cảm thấy tỉnh táo, nhanh nhẹn, bồng bột một cách lạ thường. Nàng là một nữ phóng viên — Nàng đang dự một phiên Tòa Đại Hình xử án mạng — họ sắp sửa nghị án. Gót chân Nàng như mọc cánh. Nàng lẹ làng lướt đi như bay trên sàn gỗ... Nàng như một Nữ Thần...

Chàng phóng viên há hốc mồm nhìn Nàng...

— Xong cả rồi hở anh ? — Nàng hấp tấp hỏi. Một giọng nói quen thuộc vang đến tai Nàng làm Nàng chưng hửng. Nàng quay lại nhìn về phía phát ra tiếng nói. — Ô, ông già vẫn còn nói... sao anh bảo xong cả rồi.. ?

— Tôi bảo ông ấy nói xong về phần kiểm điểm các bằng chứng. Đây là những lời cuối cùng của ông già. Không lâu đâu, cô nên nghe... sáu câu vọng cổ trước khi màn hạ đấy.

— Tôi chỉ còn cần nói một câu nữa thôi ! — Giọng nói mệt mỏi tiếp — Các ông quyết định theo ý của các ông. Các ông đừng lo đến hình phạt. Đó là việc của Tòa. Các ông có nhiệm vụ — và chỉ có các ông mới có nhiệm vụ — quyết định Bà Dương Thế Chương và ông Trình Minh Đức có tội hay không có tội. Tôi tin chắc rằng các ông sẽ tận tâm là ı tròn cái nhiệm vụ ấy. Các ông có thể bắt đầu hoàn tất nhiệm vụ của các ông...

Chầm chậm và cứng ngắc, mười hai vị bồi thẩm đứng dậy. Họ ngần ngại nhìn quanh, như ghê sợ không muốn làm cái việc mà họ phải làm.

— Nếu các ông muốn hỏi thêm bất cứ một điều gì về những chi tiết mà các ông thấy là khó hiểu... — Ông

Chánh án nghiêm trọng tiếp —... Xin mời các ông đến gặp tôi. Tôi ở trong căn phòng cạnh đây. Tất cả những hồ sơ tài liệu của Tòa đều sẵn sàng để các ông tham khảo. Xin chào các ông.

Mười hai vị bồi thẩm trịnh trọng đi theo nhau vào khung cửa gỗ sau chỗ họ ngồi. Khi cánh cửa đã khép lại, có một kẽ nào đó trong phòng xử thốt ra một tiếng thở dài quá lớn. Tiếng thở dài đó báo hiệu những phút đợi chờ « suýt-păng » đã đến.

Người thiếu nữ tóc ngắn chắp hai tay vào nhau như người chắp tay nguyện cầu. Hai bàn tay Nàng lạnh giá như ngâm nước đá. Nàng nắm chặt hai bàn tay lại, xoa vào nhau cho ấm. Mười hai người đàn ông — mười hai người đàn ông tầm thường, mặt mũi ngớ ngẩn, ngây ngô, đần độn vì mệt nhọc — Mười hai người ấy sẽ quyết định cuộc đời của hai người trẻ, đẹp, thông minh, dễ thương ngồi kia. Nàng nắm chặt hai bàn tay lại và quay mặt nhìn về phía cánh cửa sau chỗ ngồi của các bị cáo.

Mộng Lan và Trình Minh Đức vừa đi tới cánh cửa ấy. Họ dừng lại đó để quay lại mỉm cười với Luật sư Hoàng Lâm. Sau đó, họ đi ra khỏi phòng, đàng hoàng, lịch sự y như là họ đi ra khỏi phòng để bước vào chiếc xe hơi đang chờ họ bên ngoài chớ không phải là để bước vào một chỗ chờ đợi tối đen như địa ngục.

Những người còn lại trong phòng vẫn ngồi yên, nín thở, như bị đôi mắt sắc, nghiêm khắc của ông Chánh án Đào Quốc Hanh thôi miên cho dính chặt xuống ghế. Một lát sau, ông ta cũng đứng dậy và trong một lúc, căn phòng bất động chỉ có ông ta là hoạt động.

Khi ông Chánh án vừa ra khỏi phòng, chỉ vài giây đồng hồ sau, phòng xử lạnh ngắt như tờ bỗng ồn lên như một cái một cái chợ vỡ. Đám phóng viên nhà báo là những người loạn nhất, vô trật tự, vô ý thức nhất. Họ đứng dậy vươn vai, ngáp, đốt thuốc lá, móc kẹo suynh gôm ra ăn, ngồi phưỡn bụng gác chân lên ghế, cởi nút ca-vát, nói rỡn ầm ĩ, nhá bánh mì rôm rốp. Khói thuốc lá bay mù căn phòng.

Người nữ phóng viên nhìn những người bạn đồng nghiệp của Nàng bằng một đôi mắt nặng chĩu những trách móc. Nàng càng khổ sở khi nghe thấy họ bô bô nói với nhau :

— Mỏi quá đi mất. Gẫy cha nó cả xương sống... Ngồi tê hơn cả hôm đi xem phim « Ben Hơ.. »

— Xem « Ô-Tăng Ăng Âm-Poọc Lơ Vắng » còn ngồi tê người hơn mày...

— Nhưng ngồi xi nê còn có « ăng-tờ-rắc », còn thoải mái, còn được ghếch chân lên ghế, còn có em ngồi bên thỉnh thoảng lại... tiếp sức... mí lỵ tay chân có việc làm luôn, đỡ mỏi. Ngồi rù rù ở đây suốt ba tiếng đồng hồ thế này thì chịu gì nổi. Tao bỏ học lâu quá rồi...

— Chỉ nói dóc, mày có bao giờ đi học đâu mà bỏ học ?..

— Hì... Hì... đang mỏi thế này mà đi bắn vài bi thì lại khoẻ như Hẹc Quyn ngay.. !

— Ê... mày... đi đoong... đi đoong...

— Chờ tí đã... sắp xong rồi. Chờ xong, đi đoong nằm lịp đến sáng mai luôn thể...

— Chưa xong đâu các Toa ạ. Các Toa nghĩ rằng vụ án này đến đây là xong là... lầm. Còn khuya. Những cuộc thẩm vấn từ hôm nọ đến nay là vứt đi hết. Công cốc.. ! Vụ án sẽ được tái diễn từ đầu, với những đào kép khác trong vai bị cáo...

— Toa nói cái gì ? ?

— Moa nói bọn mình còn phải ăn chực, nằm chờ, cơm hàng, cháo chợ, vợ nhà tho.. ở đây còn lâu. Nghĩa là.. người ta đã bắt được thủ phạm giết em Kim Điệp.. ! Thủ phạm cóc phải là Trình Minh Đức với Mộng Lan...

— Ai..? Ai..? .. Thủ phạm là ai ?

— ... Thủ phạm là cô thợ may Lý Tuị Cúc với anh Tài Phách..

— Bậy...

— Nhảm...

— Phịa...

— Láo...

— Bịp...

— Thối...

—Bậy.. ? Nhảm.. ? Phịa..? Bịp..? Thối..? Hi... hi... được lắm... Để rồi xem. Hạ hồi phân giải... Đâu khắc có đấy... Các Toa sẽ ngượng.. Lát nữa Các Toa sẽ cóc dám nhìn mặt moa nữa... ?

— Mặt Toa bẩn quá... Từ lâu rồi bọn moa có còn nhìn mặt Toa nữa đâu... Huống chi là bây giờ..,

— Diễn tõa một tí cho anh em nghe chơi nào ? Em khuy nút Lý thị Cúc với anh chá xế hạ sát em Kim Điệp để ăn cái giải gì.

— Mẹ kiếp... Để lấy một triệu đồng tiền chuộc của đàn anh Thế Chương chớ còn để làm gì nữa ?.. Đầu óc các Toa đặc sịt như ruột bi. Các Toa cóc có một xu tưởng tượng nào hết. Này nhé... ai trao thư của em Kim Điệp cho anh Thế Chương ? Em Cúc ! Ai biết rằng đêm hôm đó anh Chương đem đến vi-la Hồng Hạnh cho em Điệp một triệu bạc ? Chỉ có em Cúc biết. Em Cúc lại đang cần ti để đi làm lại một cuộc đời mới toanh với anh Phách ... Một triệu đồng bạc Việt Nam ! To lắm chứ ? Đâu phải nhỏ ? Thời buổi này dễ dầu gì mà trúng số độc đắc ? Em Cúc bèn xúi anh tài Phách đến vi-la chẹn cổ em Kim Điệp, nẳng tay trên của em bó bạc... Rủi anh Thế Chương lại bị vợ khóa cửa nhốt ở nhà. Thế là lỡ tầu...

Nhiều bộ mặt phóng viên đần, thộn ra :

— Sao Toa biết ? ?

— Moa có « tuy-dô»... Các đàn anh phủ lít đã bắt được em Cúc và Tài Phách rồi. Cả hai đã thú nhận tội lỗi. Các đàn anh Phú lít chơi đòn cao lắm. Các đàn anh đưa hai mạng Mộng Lan và Trình Minh Đức ra Tòa, giả vờ như đấy là thủ phạm chân chính không để phòng...

Như có linh tính biết là người ta nhắc đến mình, một

viên cảnh binh đến gần hàng ghế phóng viên nhà báo, lên giọng :

— Xin tắt hết thuốc. Ai muốn hút xin mời ra ngoài...

Bọn nhà báo lừng khừng rít vội mấy hơi thuốc rồi dụi tàn thuốc vào thành ghế, vào gót giầy.

Chiếc đồng hồ treo trên tường chỉ bốn giờ chiều.

— Ăn một chút « sô cô-la » ? — Chàng phóng viên ưu ái nói với người thiếu nữ. Nàng giật mình — Ăn một chút lấy « ca lò ri » đi. Trưa nay cô đã không ăn gì rồi Dám tối nay cô cũng không ăn được lắm. Chưa biết chúng mình còn phải ngồi chờ ở đây đến mấy giờ. Họ bàn với nhau lâu lắm. Có khi đến nửa đêm vẫn chưa xong,

— Lâu quá vậy ? — Người nữ phóng viên nói bằng một giọng ngạc nhiên và bất bình — có gì mà họ phải bàn với cãi ? Họ chỉ việc ra nói là... « Khhông có tội » Thế là xong.

— Từ bao nhiêu ngày nay, các ông bồi thẩm chỉ ngồi nghe. Họ có được làm gì đâu. Bây giờ họ mới được tỏ ra là quan trọng. Bởi vậy, họ sẽ bàn cãi lâu lắm.

— Nhưng họ còn phải bàn cãi gì nữa ? Họ đã nghe lời khai của giáo sư Vũ Quốc Thanh với cô Trang Thị Dung rồi mà... ?

— Họ nghe chứ ! vì vậy giờ đây, họ mới để dành ra hai mươi tư tiếng đồng hồ để bàn nhau xem giáo sư Thanh là một người chân thành, làm lỗi mà biết nhận lỗi đáng được tha thứ hay chỉ là một ông ăn tiền để khai gian... !

Cô gái rên rỉ :

— Trời ơi... Sao anh có thể tàn nhẫn đến thế được ? Tôi chịu không nổi anh.. ! Anh đi ra chỗ khác đi.. !

— Cô chịu không nổi tôi ? — Như không tin, chàng phóng viên ngơ ngác hỏi lại — Cô nói cô chịu không nổi tôi ?

— Không... — Tôi nói gì mặc tôi. Tôi nói bậy là lỗi tại anh. Anh tàn nhẫn quá...

— Tôi có tàn nhẫn cũng chưa thấm vào đâu với sự tàn nhẫn của cô. Tôi đâu có nói rằng tôi nghi ông Thanh của cô ăn tiền hoặc khai gian ! Tôi nói rằng bồi thẩm đoàn có thể nghi như vậy. Riêng tôi, tôi thấy ông ấy thật thà và ngây thơ, lãng mạn không kém gì cô Trang Thị Dung. Ai đời đưa người đẹp đi chơi mà lại thủ túi cuốn sách « Phi-lô » để cho người đẹp nghe những đoạn mình thích thì « phi-lô-zốp » thật..! Cô không chịu nổi tôi..!

— Tôi sắp phát điên rồi đây...! Tôi chịu không nổi bất cứ một cái gì hết — Người nữ phóng viên nói bằng một giọng tuyệt vọng — Anh đi chỗ khác đi.

Khi chàng vừa đi khỏi, Nàng muốn đứng phắt dậy, chạy theo chàng, níu chàng lại, van xin chàng mang Nàng đi. Đi đâu cũng được, đi mãi mãi... Nàng vẫn còn ngồi ngay ra, bàng hoàng vì cái ý muốn đó của Nàng, khi một nữ ký giả Trung Hoa, ngồi cách Nàng hai hàng ghế, đến gần Nàng, hỏi nhỏ :

— Chắc bồi thẩm đoàn không thể nào tuyên bố là hai bị cáo có tội ? Phải không chị ?

Người nữ ký giả Tầu hỏi Nàng bằng một giọng tiếng Việt Hải Phòng rất sõi.

— Ồ... bồi thẩm đoàn ! — Người nữ phóng viên tóc ngắn đáp lại bằng một giọng mệt mỏi — Làm sao biết trước được rằng bồi thẩm đoàn nghĩ gì, làm gì ? Các vị bồi thẩm cũng là những người thường như chúng mình vậy. Họ có thể làm đủ mọi thứ chuyện phi lý như chúng mình. Chính vì thế mà cõi đời này mới xẩy ra những vụ án mạng và mới có những phiên Tòa xử án giết người !

Người nữ ký giả Trung Hoa đứng dậy :

— Tôi ra ngoài vườn cho thoáng một lát — Sau đó vài giây, cô nói tiếp như để xin lỗi — Đây là phiên Tòa Đại Hình đầu tiên trong đời phóng viên Tòa án của tôi.

— Với tôi, đây là phiên Tòa Đại Hình cuối cùng.

Người nữ phóng viên kết liễu cuộc đàm thoại ngắn ngủi ấy bằng một câu thê thảm.

Viên cảnh binh hồi nẫy vào phòng giữ trật tự đã biến

mất. Các chàng phóng viên lại hút thuốc lá thả khói mù mịt một góc phòng — « Anh ấy đã đi đâu kia ? Sao ảnh không trở lại với mình ? » Người nữ phóng viên ngước mắt nhìn đồng hồ. Đôi kim sắt chỉ năm giờ chiều. Sàn phòng quanh chỗ Nàng ngồi đầy giấy vụn, tàn thuốc. Dịu đi được một lát, những tiếng « đấu hót » lại nổi lên :

— Hai tiếng đồng hồ rồi mà vẫn chưa xong. Bàn cái gì mà bàn kỹ thế...

— Định ngâm anh em ở đây đến bao giờ hở trời ? ?

— Chắc các đàn anh ấy vô trỏng ngủ...

— Ê... cái bật lửa « zippo » tao để đây đâu rồi ? Thằng nào cầm nhầm biết điều bỏ ra đây ngay... ông đi thưa phú lít bây giờ...

Cánh cửa nhỏ bên trái phòng xử chợt mở. Ông Chánh án Đào Quốc Hanh, trong tấm áo đen xuất hiện giữa khung cửa. Dưới đôi mắt nghiêm nghị của ông, bao nhiêu điếu thuốc lá đang cháy dở trong phòng bỗng nhiên bay hết cả xuống gầm bàn, những kẻ ngồi dựa ngả nghiêng bỗng ngồi thẳng lại như học trò ngoan ngoãn, phòng xử trở lại im lặng như một giáo đường. Ông Tòa Hanh đứng trừng mắt nhìn đám nhà báo vài giây rồi biến đi, đột ngột cũng như lúc ông hiện ra vậy. Ba giây đồng hồ sau thiên hạ lại nằm ngồi ngả nghiêng, kẻ gác chân lên ghế lại đặt cẳng lên bàn, và các lỗ mũi vàng khè lại phom khom nhả khói... Tiếng cười, tiếng nói lại nổi lên...

Đồng hồ chỉ sáu giờ tối.

Những ngón tay búp măng của người nữ phóng viên đưa đẩy cây bút chì vẽ những hình thù lăng nhăng trên tờ giấy. Tất cả những ngọn đèn điện trong phòng đều bật sáng. Phòng vắng, lạnh hẳn đi. Mười hai ông bồi thẩm đang làm gì kia ? Họ cân nhắc các bằng chứng ? Nhưng cân nhắc bằng cách nào chứ ? Làm sao biết rằng bằng chứng nào là giả, bằng chứng nào là thực ? Ông bảo ông đúng, tôi bảo ông sai ? Làm sao biết được thế nào là thực thế nào là giả, thế nào là đúng, thế nào là sai ? ?

Mười Chín Tháng Sáu cô Kim Điệp bị đâm chết..! Mùng Tám Tháng Mười người ta xử tội cô Mộng Lan. Mười lăm năm trước hai cô này không hề quen biết nhau — « Anh ấy đi đâu kìa ? Anh giận mình thiệt à ? Đàn ông sao hay giận quá.. ! Chỉ nói có thế mà cũng giận ! Tàn nhẫn thì đã làm sao ? Đàn ông thì phải tàn nhẫn chớ..! Kìa.. trời mưa..! »

Qua khung cửa sổ, người nữ phóng viên nhìn thấy những sợi mưa xiên ngang trong vừng sáng của cây đèn điện..! Đèn ở tỉnh này sáng quá — « Khổ quá, anh ấy đi đâu kìa ? ? »

. . . .

. . . .

Có một giọng nói của ai đó vang lên sau lưng Nàng làm Nàng giật mình :

— Không chịu nổi tôi à ? Được lắm... Nếu cô không chịu tôi, tôi chịu cô làm chi ?

Nàng vặn mình, quay lại nhìn.

Chàng đứng ngay sau lưng Nàng, dựa mình vào thành ghế, mắt nhìn ra cửa sổ, miệng ngậm điếu thuốc lá, mặt khó đăm đăm.

Nàng nói bằng một giọng thiểu não :

— Anh đi đâu lâu quá ? Ngồi đây mi em...!

Chàng — mặt xanh đi dưới ánh đèn nê ông — ngồi xuống bên Nàng.

Chàng cũng xúc động không kém gì Nàng.

— Cô đuổi tôi đi..! Cô còn hỏi tôi đi đâu nữa ?

Hai người ngồi yên.

Kim đồng hồ chỉ sáu giờ ba mươi phút.

Chàng thở ra một hơi dài :

— Hôm qua, tôi nghĩ rằng tôi yêu cô và tôi nên xin cưới cô làm vợ. Nhưng hồi nãy, tôi lại thấy rằng tôi không nên, và tôi không thể xin cưới cô làm vợ được, bởi vì...

Nàng cũng thở ra một hơi nhẹ :

— Bởi vì.. ? ? ?

— Bởi vì... cô tự kiêu, cô làm cao và tánh nết cô khó chịu quá...

— Anh lầm... Anh cứ thử yêu và xin cưới em đi... Anh sẽ biết tánh nết em ra làm sao.. !

Giọng chàng trẻ tuổi bỗng trở nên trong và vui. Chàng nói gần như lớn tiếng :

— Chúng ta ở đây làm chi ? Chúng ta làm gì trong căn phòng Tòa án xử tội giết người này, giữa những người xa lạ rình mò từng cử chỉ của chúng ta ? Lẽ ra chúng ta phải đứng bên nhau trên đầu núi, đi bên nhau dưới rừng hoa mai, nhìn ánh nắng đùa trên lá hoa, nghe tiếng chim ca trong gió.. ! Đi... chúng ta nên ra khỏi đây. Anh đưa em tới đó.

Người thiếu nữ tóc ngắn ngoan ngoãn đứng dậy. Đúng như lời chàng nói, Nàng ở đây làm gì ? Chàng và Nàng ở đây làm chi ? Vụ xử án này, một bài gửi về đăng báo... có giá trị gì khi so sánh với mối tình của họ, khi họ sẽ yêu thương nhau suốt đời.

Bỗng Nàng dừng lại, hai chân Nàng như bị đóng đanh xuống sàn nhà. Nàng trố mắt ngạc nhiên.

Bỗng dưng, và bí mật huyền diệu, tất cả căn phòng xử chuyển động. Không có ai bước vào phòng, chưa ai lớn tiếng nói một câu, nhưng... như bị một bàn tay khổng lồ vô hình nào đẩy ra khỏi ghế, đám phóng viên nhà báo nhao nhao. Họ tranh nhau ra cửa, xô đẩy nhau trước cửa phòng điện thoại. Họ gọi nhau tíu tít bất chấp cả cảnh sát.

— Cô cho tôi gọi về Sàigòn gấp... gấp...

— Cho tôi số 22.440... Mau lên cơ...

— Cô mà không cấp tốc cho tôi nói chuyện... tôi mà bị chủ đuổi, cô phải nuôi tôi đi nhé.. Hi.. Hi ..

— Thằng này nó ăn ít lắm. Cô có thể nuôi nó được... Nó lại chịu khó... Cô bảo gì nó cũng làm.. Nhất là quét nhà thì nó quét ra rít...

— Để yên cho tao làm việc mày...

— Bồi thẩm đoàn ra kia.. Trở vào nghe coi...

Cũng đến bất chợt như cơn hỗn độn vừa qua, sự yên lặng đột ngột bao phủ lấy phòng xử. Từ cánh cửa sau chỗ ngồi của bị cáo, hai người quen mặt bước ra. Từ cánh cửa bên trái, một bóng người áo đen cũng xuất hiện cùng một lúc.

Kim đồng hồ treo trên tường chỉ 7 giờ 15 tối.

— Cảnh binh giữ trật tự đâu ? — Giọng nói của ông Chánh án có những âm thanh giận dữ — cảnh binh, chận tất cả các cửa không cho ai ra, ai vô trước khi Tòa tuyên án xong.

Các anh phóng viên lấm lét nhìn nhau. Những cái nhìn trao đổi những câu nói đại khái — « Ông vía hách quá.. ! » — « Thôi, đứng yên... đừng lộn xộn nữa. Ông ấy cáu tiết tống hết ra thì ốm đòn bi giờ... » — « Ông ấy dám chơi ác, hãm đến trưa mai mới tuyên án lắm ạ.. ! » — « Cụ gấp gấp lên một tí cho các con zià sè soòng mí vợ con chúng con, cụ ơi.. »

Nhưng cụ không gấp, không vội một ly ông cụ nào cả. Vị đại-diện pháp luật đứng trên Tòa cao, nghiêm nghị phán xuống :

— Tôi cần nói một điều quan trọng với tất cả những ai có mặt trong phòng xử nầy. Khi Tòa tuyên án, bất cứ kẻ nào nói một tiếng, hay làm một cử chỉ để phản đối hoặc tán thành, sẽ bị Tòa tống giam ngay lập tức. Nhờ thế... cảnh binh, cho tất cả đứng dậy...

Và từ cánh cửa bên kia — cánh cửa sau chỗ ngồi của bồi thẩm đoàn — mười hai người đàn ông mệt mỏi, ngơ ngác, ngượng nghịu, trịnh trọng theo nhau bước ra, mười hai người nắm trong những lòng bàn tay vụng về của họ cái quyền lực bắt người khác phải chết và cho người khác được sống.

Người nữ phóng viên nắm chặt lấy cánh tay của chàng tuổi trẻ, y như người sắp sửa chết đuối.

Mười hai người đó, họp lại thành một vòng bán nguyệt

xinh và gọn. Họ đứng với vầng ánh sáng của hai ngọn điện nê-ông, mười hai bộ mặt ngửng lên nhìn ông Chánh án, những bộ mặt trắng, xanh như màu giấy :

— Thưa các vị bồi thẩm các vị đã đồng ý quyết định về tội trạng của các bị cáo chưa ?

Nhiều giọng nói hợp ca trả lời :

— Thưa ông Chánh án, chúng tôi đã quyết định.

— Hai bị cáo hãy nhìn các vị bồi thẩm... Các vị bồi thẩm hãy nhìn hai bị cáo...

Ánh sáng tỏa xuống mái tóc của Mộng Lan làm cho mái tóc ấy sáng lên như dát bạc...

Vâng lời Tòa, các vị bồi thẩm và hai bị cáo nhìn nhau qua một khoảng rộng mười thước.

— Ông Chủ Tịch đoàn, ông cho biết quyết định của quí đoàn về tội trạng của bị cáo Trịnh Minh Đức. Quí đoàn thấy Trịnh Minh Đức có tội hay không có tội ?

— Không có tội !

Một tiếng rì rất nhỏ, do các tiếng thở dài trong phòng họp lại, khẽ vang lên rồi tắt ngay,

— Quí đoàn thấy bị cáo Trần Thị Mộng Lan có tội hay không có tội ?

— Không có tội !

. . . .

Trong một lúc căn phòng êm lặng như tờ. Không ai cử động, tất cả mọi người đều nín thở. Sau đó, như bị điện giựt, như những người máy được bắt điện, những người phụng sự « đệ tứ quyền » của nền dân chủ — quyền tự do ngôn luận — quên phắt mất lời đe dọa bỏ tù của pháp luật, nhao nhao xô nhau chạy ra khỏi phòng. Những vị có nhiệm vụ giữ trật tự cản lại, nhưng cản không nổi. Hành động giữ trật tự của những viên cảnh binh chỉ làm cho phòng xử thêm mất trật tự — « Đứng lại ! Đứng lại !» « — Buông người ta ra... » Tiếng búa đập chan chát của ông Tòa Hanh cũng không còn hiệu lực gì nữa.

Trong phòng, có hai người không thèm chú ý gì đến cái cảnh đụng chạm giữa pháp luật và báo chí ấy. Khuôn mặt trắng xanh, u buồn Trinh Minh Đức hướng về phía cửa phòng đi ra vườn cây, đi ra trời mây, đi ra tự do. Nhưng khuôn mặt của Mộng Lan không nhìn về phía cửa...

Khuôn mặt của Mộng Lan hướng về phía góc phòng gần cửa sổ nơi có người thanh niên tóc bồng và rợn sóng đang ngồi gục mặt vào lòng hai bàn tay. Đôi mắt trong khuôn mặt ấy đen, hồn nhiên, can đảm, âu yếm, tha thứ. Nhìn đôi mắt ấy, người nữ phóng viên bỗng nhiên bắt được quả tang Nàng đang khóc. Nàng khóc như mưa, như gió, khóc nghẹn ngào, nức nở, khóc phây phây không biết ngượng, mặt úp vào ngực áo vải « tweed » của chàng trẻ tuổi...

Vụ Án Họ Trinh đã kết liễu.

ĐOẠN CUỐI

Chiếc áo có mùi thuốc lá, mùi đàn ông, mùi ái tình. Kim đồng hồ trên tường chỉ 7 giờ 35.

Ông Chánh án đi vào căn phòng nhỏ được dùng làm văn phòng riêng của ông tại Pháp đình với những bước đi nhẹ nhàng, những bước đi hiếm có trong đời ông từ nhiều năm nay.

Căn phòng nhỏ nhưng xinh xắn và đẹp, tường quét vôi xanh trông thật mát mắt. Phòng có một khung cửa sổ lớn mở ngay sau chiếc bàn viết gỗ gụ, hai chiếc ghế bành da lớn, êm kê trước bàn viết, hai tủ đầy sách. Giá treo áo kê ở góc phòng. Trên bức tường bên trái treo một lá cờ lớn.

Ông Chánh án Đào Quốc Hanh vào phòng. Ông đóng cửa lại, cúi đầu như để suy nghĩ về việc ông vừa làm. Sau đó, có vẻ hài lòng và yên trí; ông bước nhanh đến ngồi vào bàn. Ngọn đèn trên bàn đã bật, tỏa ánh sáng xuống một chiếc đĩa gạt tàn thuốc lá khổng lồ. Trong lòng đĩa trắng tinh có ba chiếc « pip » nằm chầu vào nhau : một chiếc Dunhill, một Chacom, một Ropp. Chiếc bật lửa Ronson ánh thép phản chiếu ánh đèn sáng long lang như bằng bạc. Ông vẫn bận chiếc áo đen, và chiếc áo này hình như đè quá nặng trên vai ông. Ông vừa định đứng dậy cởi áo thì mắt ông trông thấy một hàng chữ trên

một tờ giấy trên bàn. Ông ngồi xuống cầm tờ giấy lên đọc :

—Thưa các vị bồi thẩm, cuộc thẩm vấn dài lê thê và nặng nề của chúng ta...

Lẽ ra, ông phải nói một câu gì đó với bồi thẩm đoàn về thủ phạm và đồng lõa. Nếu cần ông nên nói gì ? Phải kể một điều luật...Những ngón tay thành thạo của ông lật nhanh những trang luật, Đây rồi...

—Kẻ đồng lõa là kẻ...

Có tiếng gõ cửa. Ông Chánh án tức bực nói vọng ra :

— Cứ vào !

Cánh cửa được một bàn tay cẩn thận nhè nhẹ mở ra. Một chú bé tóc húi móng lừa, mặt nhiều trứng cá, bận đồng phục tổng thư văn Tòa án.

Đằng sau chú bé, ông Tòa Hanh trông thấy bộ mặt khổ sở của người gác cửa phòng :

—. Bẩm cụ... con đã bảo nó là cụ bận, nhưng nó cứ nhất định đòi vào gặp cụ... Nó bảo nó có chuyện rất quan trọng cần gặp cụ... Nó bảo nó có tài liệu mật cần đưa tận tay cụ...

Giọng chú thiếu niên đang tuổi dậy thì vỡ giọng, ồ ồ cất lên !

— Thưa cụ... cháu hứa là cháu sẽ đưa bức thư này đến tận tay cụ. Cháu phải giữ lời hứa...

Chú thiếu niên nói như một hướng đạo sinh kiểu mẫu vừa mới được tuyên thệ đêm hôm trước.

Trước một viên tổng thư văn tận tâm với nhiệm vụ như vậy, ông Tòa Hanh không có thể làm gì hơn là nén giận và lấy giọng ôn tồn :

— Được rồi... Đưa thư đây rồi đi ra mau...

Chú con trai mới lớn vẫn cương quyết giữ vững lập trường :

— Cháu xin đưa tận tay cụ.

Ông Chánh án dơ bàn tay thẩm phán dài và trắng ra

dỡ lấy bức thư dầy và lớn như một tập hồ sơ. Môi ông nở một nụ cười làm cho người gác cửa rùng mình:

— Cám ơn chú. Chú mà đi đòi nợ thì chắc chắn là phải được việc — Ông đổi giọng — Anh Tám đưa chú này ra giùm tôi. Từ giây phút này trở đi, nếu còn ai vào quấy rầy tôi nữa, anh sẽ bị đổi đi Cà Mâu ngay sáng mai. Nghe rõ chứ, anh Tám ? ?

— Bẩm cụ... rõ !

Cánh cửa thành kính khép lại. Cụ ngồi yên nhìn bức thư dầy trên tay một lát, nét cười vẫn còn sáng trong ánh mắt. Chắc là một bức thư cảm ơn, hay khen tặng gì đây. Ông nhìn nét chữ viết. Dòng chữ thanh thanh đập vào mắt ông như một lời thách thức :

Ông Chánh án Đào Quốc Hanh.
Đưa tận tay.

Cái gì thế này ? Ông Chánh án xé bì thư với những ngón tay không trịnh trọng chút nào. Một tập giấy dầy — như một tập bản thảo truyện ngắn — trôi ra bàn. Nét chữ thanh, sang, nghiêng nghiêng, rõ ràng, viết bằng bút chấm mực và mực đen trông rõ ràng như chữ in.

Một tờ giấy màu xanh, hơi nhầu, không dính vào tập bản thảo. Nét chữ trên tờ giấy này khác với nét chữ trên tập « truyện ngắn ».

10 giờ — 19 Tháng 6,

Anh Chương,

Em cần gặp anh ngay...

Chậm chạp và cẩn thận, ông Chánh án cầm tờ giấy xanh lên. Nét cười đã tắt trong đôi mắt nghi ngờ, ngạc nhiên của ông :

Tối nay em đợi anh trong Vi-La Hồng-Hạnh lúc chín giờ. Anh muốn viện cớ gì với Mộng Lan thì viện, nhưng nhất định anh phải đến đây gặp em, và đem đến cho em cái mà anh hứa. Em muốn tối nay chuyện đó phải thanh toán xong hoàn toàn. Chúng ta đã nói nhiều lời quá rồi. Anh đừng lo. Đức không nghi ngờ một chút nào cả. Đêm nay xong thì ngày mai tất cả mọi chuyện đều êm đẹp. Tất cả chúng ta

sẽ sung sướng. Em và Đức sẽ đi khỏi đây ngay, và em sẽ sống sung sướng, sẽ không bao giờ quấy rầy anh nữa. Anh lúc nào cũng muốn cho em sung sướng mà. Anh có nói với em như thế — Anh còn nhớ không ?

Kim Điệp

Ông chánh án kéo ghế ngồi, sát vào bàn. Ông nặng nhọc sửa lại kiểu ngồi và cầm lấy tập bản thảo. Trông ông già hẳn đi và mệt mỏi.

Nửa đêm

Ông Chánh Án Đào Quốc Hanh,

Tôi biết rằng viết bức thư này gửi đến ông, tôi đã làm một việc hèn nhát. Tôi muốn trút gánh nặng trên vai tôi sang vai người khác. Tôi chỉ có một lý do để chữa lỗi : tôi không thể chịu nổi cái nặng này. Mong ông tin rằng tôi đã cố gắng hết sức. Hôm nay, tôi ngồi viết bức thư này gửi đến ông trong lúc vụ án chưa kết thúc. Nếu Tòa cho hai bị cáo là có tội, bức thư này sẽ không đến tay ông. Tôi sẽ đích thân tới Công Tố Viện trình bày các sự việc. Tôi chỉ viết thư này và gửi đến ông trong trường hợp Tòa tuyên bố tha bổng hai bị cáo.

Chính tôi là người giết cô Kim Điệp. Có một điều tôi rất lấy làm lạ là tại sao không có ai nghi cho tôi là thủ phạm.

Cô Giáo Bảo, Cô Lý thị Cúc, Chị Tài Phách, Dương Thế Chương, con trai tôi, Mộng Lan, con dâu tôi, và cả chính tôi nữa... đã nói đi, nói lại với các ông những bằng chứng để buộc tội tôi, nhưng không ông nào chịu nghe để mà nghi cho tôi cả. Ngay cả đến ông Biện lý Đặng Pha, một người tinh anh và sắc sảo nhất mà tôi được gặp, cũng không hề nghi ngờ tôi. Thật là quái lạ, vì chính tôi tôi đã khai với ông là vào lúc 10 giờ đêm hôm 19 tháng 6, tôi có rửa tay trong căn phòng hoa. Vậy mà chỉ vài phút sau đó, ông Biện Lý tinh anh ấy lại hỏi tôi rằng phải chăng trong căn phòng hoa có một bồn nước để Mộng Lan có thể rửa vết máu của Kim Điệp dính trên tay Nàng — và... tất cả mọi người trong xử đều rùng mình kinh sợ vì tưởng tượng đến cái cảnh ghê rợn đó.

Tôi kể lại với các ông tất cả mọi chuyện, nhưng chẳng có ông nào thèm nghe tôi.

Ai biết rõ con đường tắt từ sau nhà tôi đi sang vi-la Hồng Hạnh ? Tôi biết chứ không phải Mộng Lan biết. Ai là người có thể đứng ở ngoài vườn mà trông thấy rõ mọi việc xảy ra trong phòng làm việc của con trai tôi ? Người ấy là tôi chớ không phải là Mộng Lan. Ai là người vắng mặt từ 8 giờ 30 tối hôm đó đến tận 10 ? Tôi chớ không phải là Mộng Lan. Ai là người có tất cả những lý do như Mộng Lan để phạm tội giết người ? — những lý do có động lực thúc đẩy dữ dội hơn nhiều — Chính là tôi ! Tôi là người đã biết thế nào là nghèo khổ. So với những ngày sống nghèo của tôi, những ngày sống chật vật của Mộng Lan ở Sàigòn chỉ là những ngày vui đùa trong tuổi trẻ.

Tôi là người chỉ có mỗi một đứa con để tranh đấu, để hy sinh. Tôi là người sau gần trọn cuộc đời khổ cực, đắng cay, đã tìm thấy Thiên Đàng trong những ngày cuối cùng còn lại. Và tôi đã bị đe dọa đuổi ra khỏi cái Thiên Đàng tươi sáng, rực rỡ ấy. Thiên Thần không đuổi tôi. Kẻ đe dọa đuổi tôi ra khỏi cái Thiên Đành ấy là một chị đàn bà vô-duyên, trơ trẽn, hạ tiện tham lam và tàn nhẫn.

Thưa ông Chánh án.

Tôi biết cái gánh nặng mà tôi đang tìm cách trút cho ông chịu đựng đây là một gánh nặng chứa đầy hối hận. Tôi thú thực với ông là tôi hối hận rất nhiều, nhưng cần phải nói ngay là tôi không hối hận vì cái chết của cô Kim Điệp.

Trong những tuần vừa qua, tôi hối hận nhiều. Nhưng tôi hối vì tôi đã làm cho các con tôi phải khổ sở, phải đau đớn, phải chịu điều tiếng xấu xa, bị nguy hiểm. Tôi hối hận vì tôi đã làm cho Trình Minh Đức phải đau buồn. Tôi cũng hối hận, vì cái chết của ông Lê Huy Anh. Tôi xin nhận lỗi của tôi với những người đó,

Tôi là người có đầu óc thủ cựu. Tôi tin có Hỏa Ngục, và tôi tin rằng tôi sắp phải xuống đó vì tôi đã giết cô Kim Điệp và tôi không hối hận gì về việc giết người ấy hết. Nhưng cái địa ngục mà tôi đã phải sống suốt ngày, suốt đêm từ phút cô gái đó chết, chắc cũng đen tối không

kém gì cái địa ngục của Thượng đế ở một nơi ngoài cái cõi đời này.

Khi cái nhà ông Đặng Pha ăn nói khó nghe, lớn tiếng nói rằng tất cả những Thiên Thần của Trời Đất sẽ xúm nhau lại trừng phạt tên Ác-Quỷ đã làm mất đi mãi mãi tiếng cười « trong, vui, lanh lảnh » của người con gái ấy, tôi nhớ lại rằng lần cuối cùng cô ả đó cười là cười với một bà già. Bà già này quì dưới gối cô ả, van xin ả đừng tàn phá cuộc đời của hai đứa bé thơ. Và, đối với tôi, cuộc đời này không thiệt hại gì khi mất tiếng cười của cô ả đó. Ý nghĩ của tôi thật là rùng rợn ? Phải không ông ? Nhưng đó là sự thực.

Tôi xin kể lại từ đầu để ông Chánh án hiểu rõ nguyên do vụ này, và để ông có thể — tôi hy vọng là ông có thể — bảo tôi phải làm gì, hoặc để ông dễ dàng tìm được một cách đối xử thỏa đáng với tôi. Nguyên do của vụ này có từ lâu lắm, từ hơn ba mươi năm về trước, trong một xưởng dệt ở Sài gòn.

Ba mươi mốt năm trước đây, cũng vào một ngày Tháng Sáu, chồng tôi bỏ tôi để đi theo cô con gái bà nghiệp chủ, cho chúng tôi mướn nhà. Cô này mới có 19 tuổi. Tôi không trách gì chồng tôi. Ông ấy là người háo sắc mà cô Sáu, cô con gái của bà chủ nhà, lại vừa nhan sắc, vừa giàu, vừa lẳng lơ, còn tôi, tôi hoàn toàn không có những « đức tính » ấy.

Tôi là một cô gái nhà nghèo, đã không có nhan sắc lại còn đau ốm luôn, mặt mũi lúc nào cũng ủ ê, sầu não. Vì vậy, chồng tôi đi theo cô Sáu, đem theo số bạc năm đồng sáu cắc mà tôi dành dụm được trong hai năm trời may thuê vá mướn, và để lại cho tôi một đứa con trai sáu tháng, cùng một chiếc nhẫn cưới bằng vàng. Tôi không có tiền để trả tiền nhà. Bà chủ nhà không muốn cho ở lại đấy thêm một ngày nào nữa. Điều làm bà ta ghét tôi nhất là cô con gái của bà cướp chồng tôi. Bao nhiêu tội bả đổ lên đầu tôi hết. Bả dám nghĩ rằng tôi bằng lòng cho chồng tôi dụ dỗ cô con gái của bả để bòn tiền.

Và, giống y như một nhân vật trong tiểu thuyết, tôi bế con tôi đi tìm việc làm. Lẽ cố nhiên tôi tìm không ra việc. Ai mà thừa công việc giao cho một chị sắp sửa chết đường như tôi. Không một đồng xu dính túi, tôi phải ngồi ôm con ngủ ở quán chợ, gầm cầu. Được hai ngày, đói quá không chịu nổi, tôi phải đi xin tiền, mua cháo cho con tôi ăn. Những ngày sau đó, khi xin không ai cho, tôi phải ra chợ ăn cắp.

Sau quãng thời gian thê thảm đó, mỗi khi nghe những người quanh tôi nói đến chuyện nghèo khổ, tôi vẫn thắc mắc tự hỏi không hiểu họ có biết nghèo khổ là gì không. Tôi chắc họ không sao có thể biết thế nào là nghèo. Hoặc ít nhất, họ cũng không thể nào biết được cái nghèo tôi đã biết. Chính sự đã biết ấy đã dẫn dắt tôi đi như chạy đến vi-la Hồng Hạnh để gặp cô Kim Điệp,

Nỗi kinh sợ nhất khi bị nghèo của chúng ta không phải là kinh sợ cho chính thân ta phải tủi cực, mà là sợ vì chúng ta bất lực không che chở được cho những người thân yêu nhất của chúng ta khỏi bị tủi cực. Thưa ông, tôi biết rõ như thế vì tôi đã từng sống qua cảnh đó. Khi cháu Chương đau ốm, tôi không có tiền đem cháu đi bác sĩ, tôi không có tiền mua thuốc cho cháu. Khi tôi đi làm, tôi phải gửi cháu lại cho những kẻ tồi tàn, sa đọa, hèn hạ cả từ thể xác lẫn tinh thần nuôi giữ hộ, vì cái nghèo của tôi chỉ cho phép tôi được sống với những người như thế.

Một hôm đi làm về tới nhà, tôi thấy cháu nằm ngủ mê mệt. Tôi đánh thức cháu cũng không tỉnh. Chị đàn bà được tôi gửi cháu cũng sợ run khi chị nói cho tôi biết rằng vì cháu ho quá, chị xin Thím Xầm ở nhà bên cạnh cho cháu một viên thuốc. Và viên thuốc ấy là một viên sái thuốc phiện. Một lần nữa, chị đàn bà đó say rượu... Nhưng thôi tôi không thể kể cho ông nghe cả chuyện đó được dù là kể để ông hiểu rõ tình cảnh của tôi. Tôi chỉ có thể nói rằng cháu Chương không có một món đồ chơi nào cả ngoài vài cái ống bơ rỉ, vài đồng xèng. Cháu nó không có gì cả ngoài tôi ra.

và tôi thề rằng nếu tôi còn sống ngày ngày nào, tôi sẽ làm cho con tôi có đủ những thứ mà một đứa trẻ cần có để sống sung sướng. Với con tôi, tôi sẽ vui, sẽ đẹp, sẽ hiền lành, sẽ can đảm, cần mẫn, yêu đời. Tôi không đẹp, tôi không vui, tôi không can đảm, tôi không yêu đời, nhưng vì con tôi, tôi sẽ có đủ những đức tính ấy. Thưa ông Chánh án, tôi không kể lể như thế để khoe khoang, đó chỉ là sự thật. Tôi thề tôi sẽ không bao giờ để cho con tôi trông thấy tôi khóc đến một giọt nước mắt, không bao giờ thấy tôi lớn tiếng gắt gỏng vì giận dữ, hoặc thấy tôi run sợ trước những tai họa mà số mệnh dành cho mẹ con tôi. Con tôi không thấy tôi khóc, không bao giờ thấy tôi sợ. Đó cũng là sự thực.

Tôi phải sống chật vật ở Saigon đến 17 năm mới dành dụm được một số tiền vốn để tới Hòa Đồng lập nghiệp. Hòa Đồng đất lành chim đậu. Và từ đây, ông đã biết đoạn cuối của đời tôi.

Nhưng chắc chắn ông không được biết một vài điều — ông không biết rằng cháu Chương thương mến, hiếu thảo với tôi đến như thế nào. Ông không biết chúng tôi đã sống sung sướng ra sao trong căn nhà nhỏ của chúng tôi ở Saigon sau khi con tôi lấy Mộng Lan và tôi có cháu Mộng Lan giúp chúng tôi những việc nội trợ và kiếm thêm bằng nghề đánh máy thuê cho một nhà xuất bản tiểu thuyết. Chương hăng hái tranh đấu để xây dựng sự nghiệp. Những ngày ấy, chúng tôi không khổ sở hay tủi cực một chút nào cả. Chúng tôi đủ ăn, có tiền để dành, không có ai đau yếu.

So với những ngày sống trước đó của tôi và cháu Chương, cuộc sống của chúng tôi khi có Mộng Lan là những ngày tươi đẹp vô cùng.

Những chuyện ấy, ông không biết. Còn một chuyện khác nữa, Ông cũng không biết gì hết về hai cháu Văn, Trang ? Phải không ạ ?

Hai cháu Văn, Trang thật là thông minh và dĩnh ngộ. Tôi biết rằng hầu hết tất cả các bà nội, bà ngoại yêu thương cháu đều nghĩ rằng các cháu mình thông minh, đẹp đẽ hơn cháu người. Tôi không nghĩ như thế. Các

cháu tôi thực sự thông minh, sáng sủa hơn nhiều trẻ khác, có thể nói là hơn tất cả bọn trẻ khác. Không phải chỉ mình tôi nói thế. Tất cả những ai đã trông thấy hai cháu Văn, Trang cũng đều nói như vậy. Hai cháu ngoan ngoãn, vui vẻ, sáng dạ và dễ thương nhất đời. Ông có thể gần các cháu cả tuần mà không nghe thấy các cháu khóc lấy một tiếng. Lẽ cố nhiên, lâu lâu, tôi muốn nói là lâu lắm, ông cũng có nghe thấy các cháu khóc vài tiếng. Nhưng đấy chỉ là khi các cháu bị mắng thôi. Và rất ít khi các cháu bị mắng, vì các cháu rất ngoan. Khi cháu Văn bị trặc chân hồi năm ngoái, bác-sĩ Chính đã phải nói rằng bác-sĩ chưa từng bao giờ gặp một đứa trẻ can đảm như cháu. Khi cháu Trang mới lên hai tuổi, ba má cháu cho cháu đi tắm biển, cháu nó dám đi thẳng ra chỗ nước lên tới bụng, nếu ba cháu không bế cháu vào, chắc nó còn dám đi ra sâu hơn nữa.

Cả hai cháu đều xinh đẹp. Tóc đứa nào cũng mượt như nhung tơ, lông mi của chúng nó dài, da trắng hồng, tay chân nhỏ nhắn.

Chính vì hai cháu nhỏ mà tôi phải giết cô Mi Mi Kim Điệp.

Lần đầu tiên tôi biết rằng giữa con tôi và Mi Mi có chuyện r c rối với nhau là buổi tối trước hôm nhau xẩy ra án mạng gần một tháng. Hình như vào khoảng giữa tháng năm. Tối hôm đó, Mộng - Lan mời khách đến nhà ăn cơm. Vào lúc bẩy giờ, tôi ra vườn sửa hoa như lệ thường, nhưng quên mất cây kéo, tôi trở lại căn phòng hoa để tìm kéo. Lúc đi ngang phòng giấy của con tôi, tôi trông thấy bóng con tôi và cô Mi Mi hiện trên khung cửa sổ. Cô Mi Mi cúi xuống bàn, giả vờ nhìn chiếc thuyền bằng gỗ do con tôi đang làm, nhưng thực là để nhìn vào mặt con tôi.

Tôi vẫn coi cô Mi Mi là một cô ả vô duyên, lẳng lơ và không có một chút cảm tình nào với cô ả đó hết, ngay cả mười năm về trước, khi tôi biết là con tôi yêu thương cô ta. Tôi thấy cô ả trang điểm quá loè loẹt, ăn bận quá diêm dúa, khó chịu, dễ ghét nhất là giọng nói nhõng nhẽo

và tiếng cười chua như dấm của cô ta. Tuy vậy, tôi cũng vẫn cho cô ta là một người vô tâm, không làm hại ai cả. Nhưng lúc tôi đi qua hành lang, cô ta nói một câu làm cho chân tôi dừng lại :

Cô ấy nói — « Chương, nghe em này... anh nhận được thư của em chứ ? » Con tôi nói — « Có ». Cô Mi Mi hỏi tiếp — « Anh tới đó với em chứ ? » Con tôi đáp — « Chưa chắc. Không biết tôi có đến được không ! » Cô Mi Mi nói — « Chắc chắn là anh đến được. Chúng ta không thể nói chuyện ở đây được. Từ đây qua vi-la Hồng Hạnh anh đi chỉ mất mười phút. Anh phải qua... ! » Con tôi nói — « Được rồi, tôi sẽ đến đó. Coi chừng... có người...»

Tôi vào phòng hoa, đứng dựa vào tường, người lạnh như đá và buồn khổ đến chết ngay được. Lúc đó tôi tưởng là con tôi lừa dối vợ nó và ngoại tình với cô Mi Mi. Tôi thấy là con dâu tôi sắp rơi vào cái cảnh bị ruồng bỏ, đau đớn, tủi cực như tôi ngày trước, và hai cháu tôi sẽ khổ sở.

Từ giây phút đó cho đến giây phút này, tôi không còn được sống lấy một giờ sung sướng, một lúc sung sướng. Suốt ngày đêm tôi rình mò Thế Chương — tôi rình mò con trai tôi — dò xem nó yêu cô Mi Mi đến chừng nào, nó định làm gì với cô này và nó nghĩ gì về gia đình nó, về vợ con nó ra sao. Nhưng từ đó về sau, không lần nào tôi trông thấy con tôi và cô Mi Mi gặp nhau nữa. Tuy vậy, mỗi buổi tối nhà có khách, khi ra vườn sửa cây, tôi vẫn chú ý nhìn về khung cửa sổ phòng giấy của con tôi, chờ bóng dáng của cô Mi Mi xuất hiện ở đấy.

Thế rồi... đến tối ngày Mười Chín Tháng Sáu, tôi thấy một bóng người đàn bà không phải là Mộng Lan, hiện ra trong khung cửa sổ phòng. Người đó cũng không phải là cô Mi Mi. Tôi vội vã đến gần cửa sổ và nhận ra người đó là cô Cúc. Tôi thấy cô ta đứng gần tủ sách, tay mở một cuốn sách dầy, mặt nghiêng nhìn về phía cửa như nghe ngóng, như sợ hãi với một vẻ rất gian. Tay cô ta bỏ một cái gì vào cuốn sách đó rồi vội vã để trả sách vào ngăn tủ. Cô ta vừa đi ra cửa thì lại thụt lui, rồi đứng nấp vào

góc tường. Cô ấy không ngờ có tôi đứng ngoài trông rõ mọi hành động của cô ta.

Chừng một phút sau, cô Cúc đi ra khỏi phòng. Đợi cô ta đi khỏi, tôi hấp tấp vào phòng tìm xem cô ta để cái gì trong cuốn sách. Không ai trông thấy tôi vào phòng. Lúc tôi vào đến hành lang, Mộng Lan vừa tiễn ông Lê Huy Anh ra cửa. Thế Chương ở trong phòng khách. Tôi nghe nhiều tiếng người cười nói ở trong phòng khách vọng sang. Vào phòng, tôi đi thẳng đến chỗ tủ sách hồi nẫy tôi trông thấy cô Cúc đứng. Chỗ đó có ba cuốn sách dầy, đóng bìa da giống nhau. Tôi mở đến cuốn sách thứ hai thì trong đó có bức thư.

Bức thư đề — « Ông Dương Thế Chương — Gấp — Rất gấp ». Tôi đứng đấy, ngây người nhìn những chữ « Gấp — Rất gấp » vài giây rồi bỏ vội bức thư vào chiếc giỏ mây đựng hoa, tôi rảo bước về phòng riêng của tôi. Trên khoảng đường ngắn ấy, tôi hoa mắt tưởng như sắp ngã xuống, ngất đi...

Về đến phòng, tôi ngồi yên một lát cho tay đỡ run, tôi ra khóa cửa lại cẩn thận, rồi cầm bức thư ra đứng bên cửa sổ. Lúc đó, trời đã tối, tôi lại chưa muốn bật đèn. Đứng bên cửa sổ, tôi nhìn ra vườn, thấy bồn hoa, thấy đống cát chỗ hai cháu tôi vừa chơi rỡn hồi chiều.

Tôi đọc lá thư ba lượt.

Lẽ cố nhiên tôi hiểu lầm ý nghĩa bức thư ấy. Tôi tưởng rằng cô Mi Mi đòi Thế Chương cùng trốn đi... Nếu tôi biết rằng cô ta đòi Thế Chương đưa tiền để vợ chồng cô ta đi nơi khác sinh sống, tôi đã để mặc... Tôi có thể cho cô ấy hai triệu đồng để cô ấy đi nơi khác, đừng bao giờ làm rộn con tôi nữa. Tôi tưởng là con tôi si mê cô ta đến cái độ có thể bỏ hết, có thể tàn phá hết để đi theo cô ta.

Tôi đọc xong bức thư lần thứ ba thì chị Phách đến gõ cửa phòng mời tôi đi ăn cơm. Tôi dấu bức thư vào chiếc ví tay, mở cửa, ra khỏi phòng.

Khi tôi nghe các con tôi, Thế Chương và Mộng Lan khai với các ông rằng bữa ăn tối đó vẫn vui, vẫn như mọi

bữa khác, tôi lấy làm lạ cho tâm trạng của con người. Khi tôi nghĩ rằng trong bữa ăn ấy Mộng Lan nghĩ gì, Thế Chương nghĩ gì và tôi nghĩ những gì... vậy mà chúng tôi vẫn còn hít thở, vẫn cười nói như mọi khi, như không có có gì xảy ra cả... Thật là quái dị.

Sau bữa ăn, khi các con tôi vào phòng xem chiếc thuyền gỗ mới được hoàn thành, tôi lại xách giỏ ra vườn sửa nốt bồn hoa. Nhận thấy có nhiều cành hồng gẫy, tôi cầm theo một con dao díp để cắt. Con dao này tôi cất trong ngăn kéo căn phòng hoa, sợ các cháu nghịch.

Ra đến bồn hoa, trong một lúc khá lâu, tôi không nghĩ ngợi gì cả, chỉ cắm cúi làm việc. Tôi trông thấy cô giáo Bảo đi từ vườn vào nhà. Rồi vài phút sau đó, Mộng Lan đi như chạy ra cổng sau. Khi đi ngang bồn hoa, nó nói với tôi là nó đi coi hát bóng và chồng nó sẽ đi đánh bài ở nhà ông bạn. Thoạt nghe tôi lấy làm mừng... vì tôi thấy các con tôi không chú ý gì đến cô MiMi. Nhưng sau đó... tôi lạnh người khi nghĩ đến việc chúng có thể nói dối tội để đi làm những việc riêng của chúng...

Thế rồi, như ông đã biết, Mộng Lan chạy trở vào nhà. Vào khoảng năm phút sau, nó đi trở ra lối cổng sau. Tôi đến ngồi trên chiếc ghế đá cuối vườn, và cố lấy hết bình tĩnh để suy nghĩ. Tôi thấy rằng tôi cần phải làm một việc gì... Cần làm ngay trước khi quá muộn. Vấn đề là tôi phải làm gì bây giờ ?

Tôi không dám gặp ngay mặt con tôi để hỏi thẳng nó về việc này. Đó cũng là số mệnh. Có lẽ tại vì tôi hèn nhát quá. Tại sao tôi lại không làm một việc thẳng thắn nhất, đàng hoàng nhất, tự nhiên nhất là việc đến gặp con tôi, hỏi nó về việc này, và khuyên răn nó ? Tôi sợ không dám làm cái hành động tự nhiên và hợp lý ấy. Tôi sợ rằng nó sẽ không nghe tôi, nó sẽ xô đuổi tôi. Tôi không thể sống nổi nếu con tôi không nhìn nhận tôi. Tôi là người tin con tôi nhất, vậy mà tối hôm đó, tôi chỉ còn thấy nghi ngờ và sợ nó.

Tôi cũng không dám nói chuyện với Mộng Lan, vì tôi sợ rằng nếu Nàng biết sự thực — biết cái mà tôi cho

là sự thực, tưởng là sự thực — Nàng sẽ xa rời chồng, xa với bất cứ giá nào, mặc dầu Nàng biết rằng xa chồng, Nàng và hai con nàng sẽ khổ. Tôi biết Mộng Lan nhiều can đảm và cũng giầu tự ái... Tôi không biết giữa Mộng Lan và Thế Chương có những sợi dây liên lạc vô hình nối chặt lấy nhau, những mối liên lạc không có gì chia rẽ nổi.

Tôi ngồi trên chiếc ghế đá nhìn ánh sáng tắt dần trong vườn cây, cảm thấy nỗi sợ hãi dâng lên trong tâm hồn tôi như một cơn gió lốc. Tôi biết Mộng Lan không có một chút tài sản riêng nào. Nàng không được hưởng gì trong số gia tài của ông Đốc phủ.

Tôi nhớ lại những ngày chồng tôi mới bỏ tôi năm xưa. Ông bỏ tôi và mang theo tất cả số tiền tôi dành dụm được... Nhưng tôi khác, Mộng Lan khác. Tôi còn có thể đi làm mướn được, Mộng Lan thì không thể. Nó không biết khâu may như tôi. Nếu mất chồng, Mộng Lan không còn ai thân thích ngoài ông anh nó. Nhưng ông Thuận đã có vợ, bốn con, và bà vợ ông Thuận lại không ưa Mộng Lan...

Bỗng nhiên tất cả mọi chuyện đối với tôi đều sáng tỏ. Mi Mi.. ! Tôi quên mất cô Mi Mi. Cô ta đang chờ con tôi trong vi-la Hồng Hạnh. Nếu tôi đến đó gặp cô ta để kể cho cô ta nghe về tình trạng gia đình tôi, về hai hai cháu tôi, và van xin cô ta buông tha con tôi. Cô ấy trẻ, đẹp... cô ấy thừa sức lấy được người giàu sang hơn con tôi nhiều. Tôi nghĩ rằng cô ấy không phải là người tàn ác, cô ấy chỉ muốn được sung sướng mà thôi. Nếu cô ấy biết rõ về cuộc sống niên thiếu của Thế Chương, đến những ngày sống đen tối của tôi, chắc cô ấy sẽ không làm cái việc mà cô ấy định làm nữa. Nghĩ thế, tôi bỗng thấy lòng tôi nhẹ hẳn đi...

Kim đồng hồ tay của tôi chỉ chín giờ thiếu mười phút, tôi chờ đến chín giờ, từ nhà tôi qua vi-la Hồng Hạnh, đi theo lối tắt qua đồng cỏ, chỉ mất chừng mười phút. Tôi không muốn ai biết việc tôi làm. Nếu tôi qua đấy và trở về nhà trước mười giờ, không ai biết là tôi đi vắng.

Thường thường, tôi vẫn ở ngoài vườn đến mười giờ hoặc khuya hơn nữa.

Chờ đến quá chín giờ, tôi lẳng lặng cầm giỏ mây đựng hoa và xắc tay, đi ra cổng sau như người đi dạo một vòng, không ai trông thấy tôi ra khỏi vườn. Từ nhà tôi qua vi la Hồng Hạnh, tôi cũng không phải đi qua cửa nhà ai hết. Vì vậy, chẳng có ai trông thấy tôi.

Trời đêm hôm ấy thật đẹp, cỏ non mượt dưới chân tôi. Vừa đi, tôi vừa nghĩ đến những lời tôi sẽ nói với cô MiMi.

Biết là vi-la Hồng Hạnh từ lâu không có người ở vì vậy khi vào vườn, thấy có ánh đèn trong căn nhà quản gia chiếu qua cửa sổ, tôi biết ngay là cô Mi Mi ở trong căn nhà ấy. Tôi lên thềm nhà. Cánh cửa hé mở. Tôi đẩy cửa bước vào. Thấy chiếc chìa khóa gắn trên ổ khóa, tôi khóa cửa lại, rồi rút chìa khóa bỏ vào ví tay. Tôi cẩn thận như vậy vì tôi sợ rằng cô Mi Mi sẽ bỏ đi trước khi tôi kịp phân trần.

Lúc tôi vào, cô Mi Mi đang đứng bên cửa sổ nên không thấy tôi. Khi tôi khóa cửa, cô nghe tiếng quay lại nói :

— Bà đến đây làm chi vậy ? Ai bảo bà đến ???

Tôi vào phòng và thấy cô đang cầm cây lược chải lại mái tóc dài. Ánh sáng phát ra từ cây đèn dầu đặt trên chiếc bàn nhỏ làm mái tóc của cô óng ánh như dát bạc. Trông cô ta thật đẹp. Tôi cũng phải công nhận là đẹp, cô Mi Mi là loại đàn bà quyến rũ làm cho đàn ông quên hết cả vợ còn quên hết cả nhiệm vụ. Khi trông thấy tôi, vẻ mặt và ánh mắt của cô ta bỗng hiện rõ những tình cảm tàn nhẫn, mỉa mai và riễu cợt.

Cô ta đứng đó nhìn tôi từ đầu đến chân.

Sau đó một lát, cô ta nhắc lại, dằn từng tiếng một :

— Bà đến đây làm chi ?

Tôi đáp :

— Tôi đến vì chuyện con tôi, cô Điệp ạ !

Nàng cười nhẹ :

— Thiệt sao bà ? Chà... hồi này anh Chương bảnh dữ đa. Ảnh vẫn còn bám vào gấu áo mẹ... Thôi, bà nên về bảo anh ấy lại đây. Đừng làm thế, xấu lắm...

Tôi nói :

— Chương nó không biết là tôi lại đây tìm cô tối nay. Tôi tìm thấy bức thư của cô.

— À... bà lấy trộm bức thư của tôi ? — Cô Nàng quắc mắt — Tôi nói để bà biết là người ta có thể cho bà đi tù vì tội lấy trộm thư riêng của người khác. Bà dò xét con bà, bà lấy trộm thư riêng của con bà, bà không biết xấu hổ à ? Mà tôi hỏi bà... bà đến đây làm chi ?

Tôi đến gần Nàng và nói :

— Tôi đến đây để xin cô buông tha con tôi.

Và Nàng cười... — Nàng cười vào mặt tôi :

— Bà đến đây mất công. Lát nữa anh Chương tới đây, tôi sẽ nói cho anh ấy biết lời yêu cầu của bà.

— Tối nay, con tôi nó không gặp cô đâu ! — Tôi nói — nó đi đánh bài ở nhà ông bạn...

Nàng tức giận mặt đỏ bừng lên.

Nàng lớn tiếng :

— Bà nói bậy. Anh ấy đến... Bà về đi.

Tôi nói:

— Cô Điệp... cô nên nghe tôi. Tôi khuyên cô... nên nghĩ lại. Cô là người có chồng, con tôi đã có vợ, có con... Tôi biết hai người yêu thương nhau, nhưng ngoài tình yêu ra, hai người còn có nhiệm vụ, có bổn phận... Nếu cô yêu thương con tôi, cô nên...

Nàng ngắt lời tôi và cười khẩy :

— Tôi mà yêu thương cậu Thế Chương à ? Bà lầm... Tôi yêu tiền của anh ấy thì có. Cứ có tiền cho tôi là mọi sự êm đẹp hết... Tiền... Bây giờ tôi chỉ cần tiền của anh ấy...

Câu nói quá sống sượng và trắng trợn của Nàng làm cho tôi bàng hoàng :

— Tôi không chắc cô nói thật... nhưng tôi không ngờ cô lại dám nói thẳng như vậy với tôi ! — Tôi cố trấn tĩnh để nói — Cô Điệp, tôi van cô... cô nghĩ lại giùm... Tiền bạc cần thật, quí thật... nhưng tiền bạc không có thể mua được tình yêu, tình nghĩa vợ chồng, tình cha con... Tôi chắc cô không biết là cô đang làm gì ? ! Cô đang tàn phá hạnh phúc của con tôi, cô đang giết chết cuộc đời tươi sáng của hai đứa cháu tôi. Chúng nó còn thơ dại...

Nàng cười... tiếng cười sắc, lạnh, tàn nhẫn và mỉa mai riễu cợt của Nàng. Và Nàng nghiến răng lại, nói khẽ :

— Thiệt à ? Tôi đang tàn phá hạnh phúc của gia đình bà được à ? Được lắm... Tôi nói cho bà biết hai đứa cháu bà có chết đói ở xó chợ tôi cũng mặc xác chúng nó. Tôi muốn bố chúng nó phải lo cho tôi trước chúng nó. Tôi có cách làm cho bố chúng nó phải nghe lời tôi. Bà hiểu chưa ? Thôi... Bà về đi... Tôi chán nói chuyện lằm cằm với bà lắm rồi...

Tôi đứng lặng người đi gần như mất thở. Nhưng tôi cố nói :

— Cô thương tôi. Tôi không dám tới đây để ép buộc cô, tôi chỉ tới để van xin cô. Vì cuộc đời của các cháu tôi, tôi xin quì xuống lậy cô, nếu cô muốn...

Nàng nhún vai :

— Ồ... Khổ lắm... Tôi đã bảo tôi ngấy cái trò kể lể kiểu thảm kịch rẻ tiền của bà lắm rồi. Bà kể lể giỏi thế sao bà không đi làm đào hát ? Bà đóng trò gợi cảm lắm, nhưng rất tiếc... tôi còn nhiều việc phải làm hơn là việc đứng để cho bà lậy... Lần cuối cùng, tôi yêu cầu bà ra khỏi đây... Bà có chịu ra không hay là để tôi tống cổ bà ra.. ?

Nàng đến sát gần tôi, cúi mặt xuống nhìn sát vào mặt tôi, tôi ngửi thấy mùi nước hoa dễ ghét của Nàng — có lẽ là mùi Santalia — một thứ mùi thơm nhưng kích thích. Tôi lùi lại nói :

— Cô không có quyền đuổi tôi. Nhà này không phải là nhà của cô... cô không được chạm vào người tôi.. !

Và Nàng cười phá lên... Nàng đặt hai tay lên vai tôi, đầy mạnh một cái, làm tôi loạng choạng ngã xuống. Chiếc ví tay và cái lẵng hoa của tôi rơi xuống nền nhà. Vài món đồ trong lẵng hoa rớt ra. Tôi qui xuống nhìn những vật ấy. Mắt tôi hoa lên, trong người tôi như có lửa cháy...

Thưa ông Chánh án, có một cái gì trong xác thịt chúng ta phản đối mạnh mẽ khi chúng ta hèn nhát, xác thịt chúng ta bị kẻ khác mạnh hơn hành hạ, làm đau đớn. Đó là cái lý do làm cho người yếu liều lĩnh đánh lại kẻ mạnh, làm cho kẻ yếu cầm dao đâm chết kẻ mạnh đã làm nhục mình. Thưa vâng, đúng như thế.. Đúng lúc ấy, mắt tôi trông thấy một vật sáng nằm ngay trong tầm tay tôi...

Vật sáng ấy là lưỡi dao nhọn tôi mang theo hồi nẫy để cắt những cành cây gẫy. Tôi qui xuống nhìn lưỡi dao... và trong khoảnh khắc rất ngắn, bao nhiêu là hình ảnh hiện ra dưới mắt tôi. Trước kia, tôi vẫn nghe nói rằng những người chết đuối thường thấy tất cả cuộc đời họ hiện thành hình ảnh trước mắt trước khi họ chìm theo làn nước. Tôi nghe nói thế nhưng tôi không tin là có thật. Nhưng giây phút đó tôi biết rằng chuyện đó có thật. Trong một giây đồng hồ ngắn ngủi, tôi trông thấy bồn hoa hồng, hoa thược dược, hoa cẩm chướng của tôi nở mịn, cánh hoa tươi mởn như là da, là thịt trong những ngày gần đến Tết Nguyên Đán... Tôi trông thấy Thế Chương và Mộng Lan dắt nhau đi trong vườn hoa, có ánh mắt soi trong mắt và gió đùa trong tóc... Tôi thấy hai đứa nhỏ chạy chơi trên lối sỏi... Tôi nghe rõ tiếng cười của chúng, tiếng chúng gọi tôi ..

Tôi đứng phắt dậy... Tôi cầm con dao...

Nàng rú lên một tiếng — chỉ một tiếng thôi, một tiếng không lớn lắm, nhưng lúc ngã xuống, Nàng vịn vào chiếc bàn, làm bàn đổ.

Tôi nghe thấy ngoài vườn có tiếng người cười. Tiếng cười khá lớn. Tôi cúi xuống thổi tắt ngọn đèn dầu tây. Bên ngoài, có tiếng chân ai đi lên thềm. Tôi đứng yên. Có tiếng người gõ cửa rồi vặn quả đấm.

Tôi nghĩ thầm — « Thế là xong...— Họ đoán trước được có những chuyện gì xẩy ra. Họ biết có người trong này. Nếu không ai trả lời, họ sẽ phá cửa... Mặc họ, kệ cho họ phá. Mình nhất định không giúp họ. Họ vào, mình sẽ...»

Nhưng trái với dự đoán của tôi, người gõ cửa bỏ đi. Tôi nghe tiếng chân xuống thềm, rồi tắt dần, tắt dần trên lối sỏi. Tôi đứng yên lắng nghe thêm một lúc nữa, vì tôi nghe hình như có tiếng gì di động dưới những bụi cây bên cửa sổ. Nhưng không có gì khác nữa, tôi ra đóng cửa sổ lại.

Tôi ở lâu trong phòng là cả một sự nguy hiểm. Vì vậy, tôi cố lấy hết bình tĩnh để làm cho thật nhanh, và nhất là không thiếu sót điều gì. Phòng tối nhưng tôi đã quen với bóng tối. Tôi không dám thắp lại ngọn đèn, vì sợ người gõ cửa hồi nãy trở lại khi thấy ánh đèn. Lúc đó, tôi nghĩ ngay đến chuyện nếu tôi lột hết nữ trang của cô Mi Mi, người ta sẽ có thể nghi rằng đây là một vụ cướp của giết người và tôi cần biết rằng cô ấy đã chết thật hay là vẫn còn sống.

Tôi chỉ mất chừng một phút để lột các nữ trang. Chiếc nhẫn tuột ra ngay, nhưng chuỗi dây chuyền bị hóc khóa tôi phải giật mạnh nó ra. Tôi lấy chiếc khăn tay gói những thứ đó, bỏ vào ví tay. Tôi đứng dậy, cố nhìn quanh xem có bỏ sót gì không.

Đến lúc ấy, tôi mới biết là tôi bỏ sót một vật : con dao nhọn của tôi.

Thật là kỳ lạ... Trong tất cả những việc xẩy ra đêm ấy, chỉ có con dao là tôi không tính trước. Tôi không nhớ là tại sao con dao lại nằm ở đấy. Tôi liệng nó ra đấy hoặc nó rơi ra ? Thật là lạ lùng. Dù sao đi nữa, tôi cũng cầm con dao lên, lấy vạt áo của cô Mi Mi chùi lưỡi dao thật cẩn thận rồi bỏ dao vào giỏ hoa. Sau đó tôi gượng đứng dậy, nhưng không thể đứng lên được. Tôi qui gối ở đó, cúi nhìn chiếc bàn đồ, cảm thấy buồn rầu, tuyệt vọng, đau đớn đến có thể chết ngay được. Tôi tưởng tôi sẽ qui gối như vậy mãi cho đến lúc người ta tới bắt tôi đi. Từ

xác cô Mi Mi tiết ra một thứ mùi làm tôi lạnh người. Không phải tôi sợ mùi máu, tôi sợ cái mùi nước hoa của cô Mi Mi. Mùi nước hoa ấy hợp với mùi xác chết, mùi máu, thành một thứ mùi kinh dị như mùi của những xác hoa héo úa. Quì như vậy chừng hai phút — hai phút dài như hai thế kỷ — tôi đứng dậy được, đi ra khỏi nhà, đi ra vườn, và đi ra khỏi vi la Hồng Hạnh.

Trên đường về, tôi chỉ dừng lại có một lần. Tôi đi vào một bụi cây lấy tay bới đất thành một cái lỗ, bỏ chiếc nhẫn và sợi dây chuyền của cô Mi Mi xuống đấy, rồi lấp đất lại. Thoạt đầu, tôi định chôn luôn cả con dao nhọn xuống đấy, nhưng sau nghĩ rằng có người sẽ để ý đến chuyện mất con dao trong phòng hoa, tôi thấy nên mang dao về, để trả nó vào ngăn bàn, tốt hơn là làm mất nó.

Về đến nhà, không ai trông thấy tôi cả, tôi vào phòng hoa, rửa tay và rửa con dao. Tay tôi không vấy máu nhưng cán dao còn dính hai vết máu. Tôi rửa dao rất cẩn thận.

Sau đó, tôi về phòng riêng. Tôi đã lấy bức thư của cô Mi Mi ra, định đốt cho phi tang, nhưng nghĩ rằng làm như vậy là quá vội, tôi cất đi định bụng để đến vài hôm sau sẽ đốt. Ngay sáng hôm sau, khi hay tin cô Mi Mi bị giết chết nổ tung ra, tôi được biết ngay là Mộng Lan và Trình Minh Đức bị nhà chức trách nghi ngờ. Vì vậy, tôi giữ luôn bức thư ấy cho tới nay.

Câu chuyện của tôi đến đây là hết. Đêm hôm đó, — và tất cả những đêm sau đó — tôi nằm yên trong bóng tối, văng vẳng bên tai có tiếng tôi nói với chính tôi — «Giết người! Mi là kẻ giết người!» Giết người: Hai tiếng đen tối, đẫm máu, rùng rợn. Một khi đã là kẻ giết người, chúng ta không còn là một người thường như kẻ sống chung quanh ta nữa. Kẻ giết người không có quyền được hít thở khí trời, không có quyền được ngủ trong ánh sao đêm, không có quyền được trở dậy cùng với ánh sáng mặt trời, không được quyền đi trong ánh nắng, nhìn những bông hoa đẹp, được cười nói với mọi người,

Thưa ông chánh án

Sở dĩ tôi viết thư này đến ông là vì tôi không biết rằng Công Tố Viện có còn nghi cho người nào — bất cứ là ai — là thủ phạm đã giết cô MiMi Kim Điệp hay không. Nếu còn có người bị nghi oan và sắp bị bắt, xin ông cho biết, tôi sẽ tới ngay Công Tố Viện để nộp mình và cung khai hết mọi chuyện,

Nhưng, nếu quí ông không còn nghi ngờ ai nữa, tôi chỉ xin nói một điều : Tôi không sợ chết. Thật vậy. Hơn nữa tôi đang mong được chết. Cuộc sống đối với tôi không còn lạc thú nữa. Hai vị bác sĩ danh tiếng và có uy tín nhất hiện nay đã đồng ý rằng tôi không thể sống được đến mùa thu sang năm. Nếu ông muốn, tôi có thể trình ông giấy chứng thực việc đó của hai vị bác sĩ đã coi bệnh cho tôi. Và tôi đã gửi cho Luật sư của tôi một bức thư dán kín, trong có bản thú tội của tôi, ngoài đề — « Gửi cho nhà chức trách khi có người bị kết tội giết cô Kim Điệp, mặc dầu tôi còn sống hay đã chết ».

Nhưng thưa ông Chánh án, nếu ông thấy rằng pháp-luật và công lý không thiệt hại quá nhiều nếu không tìm ra được kẻ đã giết cô Kim Điệp, tôi xin ông cho tôi được sống những ngày ngắn ngủi còn lại của tôi với con tôi, với cháu tôi. Tôi không muốn con tôi, cháu tôi biết tôi là một mụ giết người.

Nếu ông có cách nào trừng phạt tôi mà không làm cho con cháu tôi phải tủi hổ, tôi xin ông đừng ngần ngại. Nhưng nếu sự trừng phạt tôi không thật là cần thiết — tôi sắp chết rồi, tôi đang chết dần — tôi xin ông, tôi xin ông hãy tạm quên ông là thẩm phán trong giây lát, để xử sự như là một người có lòng nhân đạo.

Dương-thế-Mỹ
Nhũ danh
Hoàng-Thị-Ái

. . . .

Trong một lúc khá lâu, ông Chánh án ngồi yên nhìn tập giấy trước mặt. Trong khuôn mặt mệt mỏi, đôi mắt,

ông sáng lên linh động một cách khác thường. Sau cùng ông giơ tay cầm cuốn sách luật, đọc lại đoạn văn ông bỏ dở hồi nẫy.

— Kẻ đồng lõa trong một vụ án mạng là người, tuy không tham dự vào cuộc giết người, nhưng bằng bất cứ một cách nào đó, giúp cho kẻ giết người thoát khỏi bị bắt và trừng phạt. Có thể giúp bằng cách dấu diếm kẻ giết người, giúp kẻ giết người đi trốn, thủ tiêu các tang vật. Những việc làm đó là những tội trọng, nhưng không làm kẻ phạm tội trở thành chánh phạm.

Ông Chánh án ngồi yên, chăm chú nhìn vào những hàng chữ luật, như muốn học thuộc lòng. Rồi ông chầm chậm xé tập giấy làm đôi để lên đĩa gạt tàn thuốc lá... Ông bật lửa dùng bức thư giấy xanh làm mồi, châm lửa vào đống giấy ghi lời thú tội của bà Dương Thế Mỹ.

Ánh lửa bập bùng cháy trong lúc một nụ cười hiền từ nở trên môi ông Đào Quốc Hanh.

HẾT